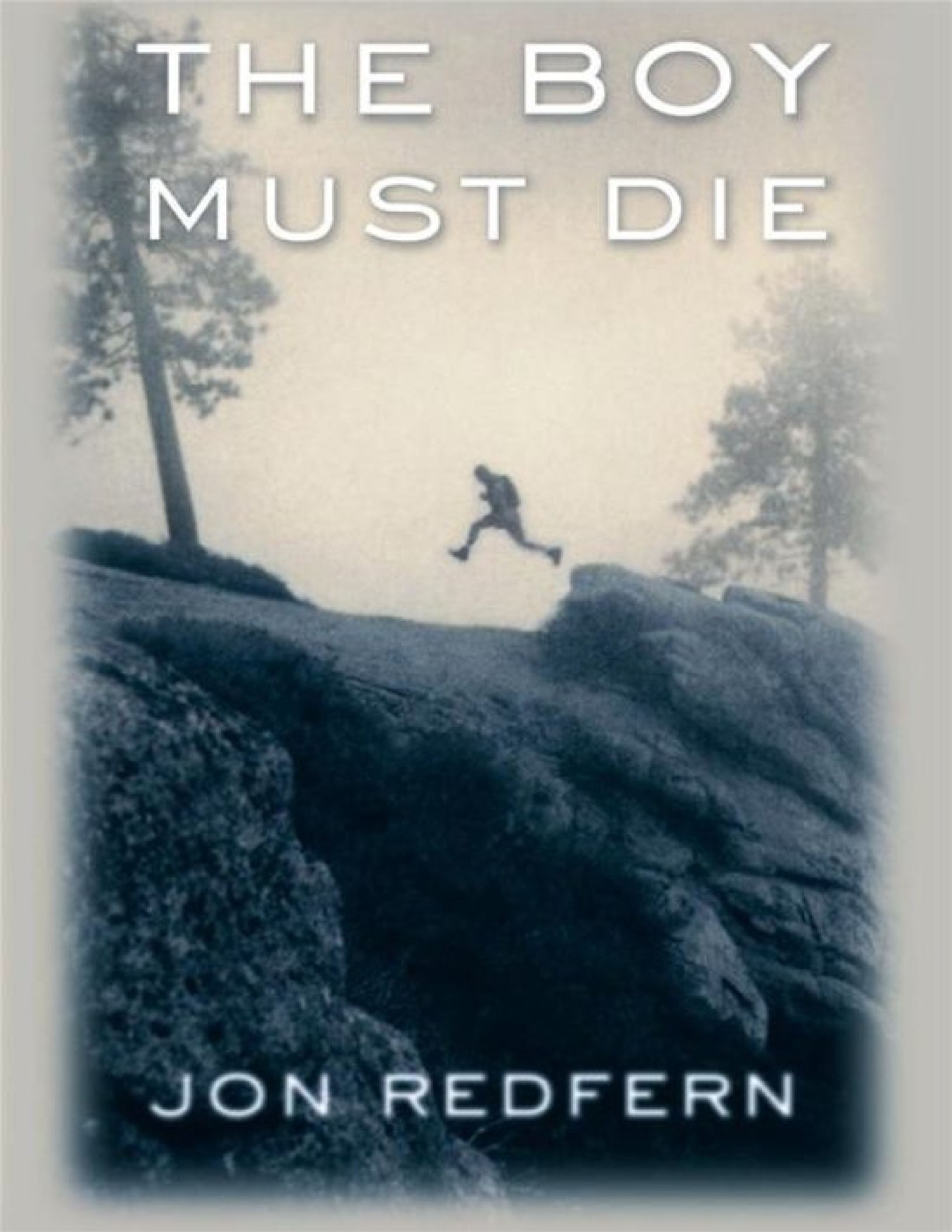


THE BOY MUST DIE

A person is captured in mid-air, jumping over a gap in a dark, rocky landscape. The person is silhouetted against a pale, hazy sky. On the left, a tall, thin tree stands on a rocky outcrop. On the right, another tree is visible in the background. The overall scene is misty and atmospheric.

JON REDFERN

Cậu bé phải chết

Jon Redfern

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Tựa](#)

[Tác giả](#)

[Lời giới thiệu](#)

[Thứ 6: Ngày 28 Tháng 6](#)

[Thứ 7: Ngày 29 Tháng 6](#)

[Chủ nhật: Ngày 30 Tháng 6](#)

[Thứ 2: Ngày 1 Tháng 7](#)

[Thứ 3: Ngày 2 Tháng 7](#)

[Thứ 4: Ngày 3 Tháng 7](#)

[Thứ 5: Ngày 4 Tháng 7](#)

[Thứ 6: Ngày 5 Tháng 7](#)

[Thứ 7: Ngày 6 Tháng 7](#)

[Chủ nhật: Ngày 7 Tháng 7](#)

[Thứ 2: Ngày 8 Tháng 7](#)

Tác giả



Jon Redfern được sinh ra và lớn lên tại vùng Alberta ông là một nhà báo tự do, một nhà viết kịch cho thiếu nhi và một soạn giả cho đài CBC. Ông đã nhận học vị tiến sỹ của trường đại học Toronto, giáo sư tiếng Anh dạy Văn học tại trường đại học York và Trung tâm liên kết Sana Toronto tại Seina, Hafia. Từ năm 1989, những tiểu thuyết của ông đã nổi tiếng trong làng báo chí với những tác phẩm như Grain, Bent và Descant. Những tác phẩm của ông như truyện ngắn “Tình yêu có thể mang vinh quang cho con người” đã đoạt giải thưởng nhân dịp 30 năm tạp chí Was-cana. Ông hiện sống và làm việc tại Toronto.

Lời giới thiệu

Trong cuộc đời này, cái chết đơn giản chỉ như một định mệnh, hay còn là kết quả của hàng loạt những tội ác khủng khiếp nào khác?

Có khi nào chúng ta giải mã được những bí ẩn tưởng như không thể khám phá nổi trong cõi tâm linh sâu kín của con người?

Thành phố Lethbridge yên bình có một ngôi nhà cổ mang tên Ngôi nhà của quỷ Sa tăng.^[1] Một buổi sáng mùa hè, người ta tìm thấy xác một cậu bé treo cổ dưới tầng hầm của ngôi nhà ấy. Xác chết bị rách ở nhiều chỗ, xung quanh đó còn sót lại những dấu hiệu của một buổi tế lễ khủng khiếp. Điều lạ lùng là vào tháng 12 năm ngoái, người bạn thân của cậu bé đó cũng chết vì treo cổ tại tầng hầm này. Nhận thấy mức độ nghiêm trọng của vấn đề, ngài cảnh sát trưởng Eddy Butch Bochansky đã mời người bạn thân của mình là thanh tra Billy Yamamoto đến để cùng phá án.

Manh mối không có nhiều. Những lời khai không chắc chắn. Những nghi vấn trái chiều. Những tình tiết phát sinh không như dự đoán. Tất cả trở thành một mớ bòng bong rối rắm mà hai cán bộ điều tra phải đối mặt. Đó là một vụ tự sát, hay một vụ giết người hàng loạt hay một nghi thức rừng rợn trong lễ tế quỷ Sa tăng? Liệu ở ngoài kia có một tên tội phạm nguy hiểm nào đó đang nhón nhơ chơi trò đùa bắt mà Butch cùng Billy đành bó tay bất lực? Và lẽ nào bóng tối mãi vẫn là bóng tối?

Cuốn tiểu thuyết “*Cậu Bé Phải Chết*” của Jon Redfern đã đưa người đọc vào những tình tiết hồi hộp lôi cuốn đến bất ngờ. Thời gian câu chuyện chỉ diễn ra trong mười ngày nhưng dồn nén trong đó biết bao nhân vật, sự kiện, tình huống. Những chi tiết vừa đậm màu sắc trinh thám bí ẩn vừa mang dáng dấp tôn giáo thần bí, lại thấp thoáng bóng dáng linh thiêng hoang dã của những tộc người thổ dân cổ xưa, khiến ta như lạc vào một mê cung của quá khứ và hiện tại, của những sự tích truyền thuyết hoang đường cùng những âm mưu đầy thực dụng toan tính. Những nút thắt cứ thắt lại liên tục tạo cảm giác ngột ngạt trong từng giây phút, để rồi đến tận chương cuối cùng mới được tháo gỡ, và khi chúng được tháo gỡ, chúng ta mới vỡ lẽ ra một điều: Có những điều chúng ta tìm kiếm thì có khi chẳng bao giờ tìm được, và ngược lại, có những điều ta không ngờ đến lại đột ngột xuất hiện đầy bất ngờ.

Bên cạnh cốt truyện trinh thám giữ vai trò chủ đạo, tiểu thuyết của Jon Redfern còn đặt ra những vấn đề vốn nhức nhối từ lâu trong xã hội hiện đại: Nạn bạo hành gia đình, sự thiếu quan tâm đến trẻ em, những toan tính thực dụng chà đạp lên những giá trị tinh thần thiêng liêng. Đó phải chăng là nguyên nhân vì sao “*Cậu Bé Phải Chết*”, vì sao những đứa trẻ phải chết và không chừng là nguyên nhân hủy diệt của cả một nhân loại?

Cuộc sống vẫn xoay vần. Đó là những gì đọng lại trong độc giả sau khi gấp lại cuốn tiểu thuyết. Chẳng ai biết được những gì sẽ xảy ra với mình và với những người xung quanh. Cũng chẳng ai lường được những khuất lấp sâu kín trong lòng người đôi khi “hình thành tội ác”. Liệu cuộc đời này có tồn tại những định mệnh và những sự thay đổi định mệnh hay không? Chỉ những ai chấp nhận dẫn thân, khám phá, dám đối mặt với bóng tối để rọi sáng nó bằng ánh sáng lương tri, mới có thể trả lời được câu hỏi muôn đời ấy.

Hồi hộp, lôi cuốn, cuốn tiểu thuyết của Jon Redfern đã thực sự đưa người đọc vào một cuộc

hành trình nghệt thờ đi tìm sự hình thành tội ác cùng cuộc chiến không khoan nhượng giữa công lý và cái ác đang diễn ra hàng ngày hàng giờ quanh ta và trong chính chúng ta.

Thứ 6: Ngày 28 Tháng 6

Thằng bé đang chạy trên con đường vắng vẻ và tràn đầy ánh trăng. Nó khoảng 14 tuổi, người nhỏ thó trông chỉ như một cái bóng đang di chuyển thấp thoáng. Nhưng bộ dạng của nó có thể khiến cho lũ trẻ con phải sợ hãi: Đầu trọc lốc, gầy gò xương, hai ống quần màu đen vừa bạc thếp lại vừa nhàu nhĩ được nhét vào đôi ủng quân đội đã sờn da. Hai bàn tay xương xẩu cầm chặt một cuốn sách có hình vẽ ngoài bìa, một chiếc túi vải và một cái dài cát-sét.[\[2\]](#)

Darren Riegert đột nhiên dừng lại, nép mình vào bức tường để kiểm tra có bị theo dõi không. Darren biết rằng mình không được phép lơ là và chậm trễ. Không thể đứng đây thêm một giây nào nữa. Nó nghĩ thế nên bắt đầu guồng chân chạy. Darren đã lên kế hoạch này khi Cody ra đi. Ba ngày qua, nó luôn cầu nguyện và đọc Kinh thánh để tiếp thêm can đảm. Darren biết mình phải đi đến đâu. Mùi bánh mì mới ra lò thơm phức từ tiệm bánh McGavin bay ra khiến nó nhớ đến bữa trưa cuối cùng ở quán Mars. Nhưng điều này cũng không quan trọng nữa. Bây giờ đã là đêm thứ sáu. Những con phố yên tĩnh trải dài dọc theo bờ sông Oldman mênh mông. Đối với Darren, Lethbridge[\[3\]](#) đơn giản chỉ là nơi tập trung các khu mua bán, với một trường trung học và những căn nhà một tầng ọp ẹp, nơi hai mẹ con nó đang sống. Người tình của mẹ, Woody, thường ghé qua nhà và uống rượu cho đến khi cạn kiệt cả số tiền trợ cấp thất nghiệp. Ít nhất thì tối nay Darren sẽ không phải chịu đựng sự bần tiện của ông ta.

Không bao giờ nữa! Darren cảm thấy hài lòng khi một mình ở ngoài trời tối, sẽ không ai quan tâm đến nó nếu nó mất tích. Thằng bé vừa chạy vừa suy nghĩ miên man. Một chiếc ô tô lao vút qua khiến Darren nín thở, sợ hãi đến run người. Cảm giác này giống y như lúc nó bị thầy Bames quát mắng vì đã làm vỡ tấm kính cửa sổ ở lớp. Lúc này đây sao Darren thấy buồn và nhớ Cody đến thế, cậu ta là thằng bạn thân nhất, từng dạy cho nó cách ăn trộm, tặng nó cuốn sách *Thanatopsis*[\[4\]](#) linh thiêng và đưa nó tới “Ngôi nhà của quý Sa tăng”. Darren cảm thấy phần chần hẩn lên, vì chỉ còn cách ngôi nhà cổ ấy ba khu nhà nữa. Darren rất thích căn phòng mà nó đã từng đâm sầm vào đó. Nó cũng thích Sheree, cô ấy thường để ngỏ cửa phía sau. “Ở đây luôn chào đón bọn trẻ các em,” cô ấy thường nói thế. Một lần Sheree đã giúp Cody hồi tỉnh khi bị sốc thuốc, mặc dù cô ấy không cho phép chúng được sử dụng ma túy trong ngôi nhà. “Đây là một nơi thanh sạch” Sheree nói, “một nơi để tĩnh dưỡng tâm hồn các em.”

Darren bước đi vội vã, hai chân đau nhức. Cạnh của cuốn sách sắc nhọn chọc vào cổ tay nó. Băng qua khu Baroness, Darren không quan tâm đến dãy hành lang và những bãi cỏ đã được cắt tỉa gọn gàng. Thay vào đó, nó lại nghĩ về cái lần mẹ mặc chiếc quần jean bó sát. Ối! Mẹ nói, giọng hãnh diện, “mình cũng đẹp đấy chứ!” Darren không nhớ chuyện đó xảy ra lúc nào nữa. Nó cũng nghĩ về bà, về lần nó nhổ nước bọt lên mộ của bà. Bây giờ, hơn lúc nào hết, Darren muốn nói lời xin lỗi bà.

Ánh trăng sáng tỏ, nhìn rõ các mấu sù sì trên thân những cây bạch dương chạy dọc hai bên đường Ashmead. Darren dừng lại, hít một hơi thật sâu. Một con mèo hoang nhảy qua hàng rào. Có chiếc xe buýt rẽ vào góc đường, ánh đèn pha rọi sáng làm Darren chói mắt. Nó đang sải bước trên đường thì nghe thấy tiếng còi báo động từ xa vang lại. Họ sẽ tìm kiếm mình giống như thế. Darren liếc xuống đôi ủng quân đội mà nó yêu quý. Cody đã cởi nó ra trao cho mình. Darren muốn mang theo đôi ủng này bên mình mãi mãi. Vừa thở hổn hển, nó vừa tự nhủ rằng tất cả sẽ tốt đẹp. Hãy nhớ rằng mày đã hứa với Cody. Ký ức về buổi tối hôm đó đã làm cho Darren muốn bật khóc. Đừng có quên điều mày đã hứa. Nó nghiêng chặt hai hàm răng và chớp mắt một cách mệt mỏi.

Bây giờ hãy sẵn sàng.

Ngôi nhà của quý Satăng lừng lững hiện ra trong bóng tối, những mái nhọn nhô lên như hai

cái mũ của gã phù thủy khổng lồ. Đến đi, đến với tôi. Tất cả các cửa sổ đều tối om. Darren nhớ lại tại đây, trong một lần say thuốc, Cody đã đặt tên cho ngôi nhà. Khi đó cậu ta nằm vật trên sàn và gào toáng lên: “Sa tăng, ông chủ của chúng ta, đang ngự trị trong chúng ta.” Cánh cửa phía sau của ngôi nhà luôn luôn mở sẵn để chờ đón chúng. Những căn phòng lớn và bức tường dày gọi cho Darren liên tưởng tới những lối đi trong tòa lâu đài có ma ở Hội chợ mùa hè. Hãy cẩn thận và bước nhẹ nhàng thôi, Darren tự nhủ. Nó dừng lại ở khoảng sân phủ đầy đất bụi. Những thân cây già nua trải qua mưa nắng giờ trắng toát như những khúc xương. Tim đập liên hồi như trống đánh nhưng Darren vẫn nhanh chóng vượt qua con đường trải lớp sỏi thô, qua ga-ra đổ nát với những mép cửa sổ bị sứt mẻ trông giống như những chiếc răng sâu lởm chởm. Nó vội vã băng qua sân, những cây du[5] và rặng liễu xòa xuống làm che khuất cả cửa ra vào nơi bậc tam cấp. Nó đứng đó trấn tĩnh lại, mắt trần trần nhìn vào hàng rào, hắng giọng về phía vườn cây xum xuê và mỉm cười.

Hình như có tiếng gọi? Hoặc có cái gì đó động đậy trong vườn. Một bóng đen trông giống như một con mèo lừ đừ chậm chạp đang vẩy đuôi đi xuyên qua đám cỏ úa. Một tín hiệu. Darren chớp vội lấy nắm đấm cửa, như thường lệ, cánh cửa cũ kỹ trượt nhẹ sang bên đón nó vào. Khẽ thôi, khẽ thôi nào. Cody luôn nhắc nó như vậy khi lên được vào trong. “Họ không nghe thấy mày đâu”, cậu ta nói, “họ đang ngủ trên gác mà.” Nhưng tối nay Darren muốn biết mọi điều thật chắc chắn. Trong bóng tối mịt mù nó phải mất một lúc để điều chỉnh thị lực, sau đó dò dẫm tìm đường xuống dưới cầu thang tầng hầm. Rồi nó hồi hộp chờ đợi và nghe ngóng. “Nếu Sherree đang ở trong phòng ngủ của cô ấy trên tầng, chắc chắn cô ấy không thể phát hiện ra mình.” Nó rất thích căn phòng của Sherree, với những tấm rèm sẫm màu và những cây nến được đặt trong ống thủy tinh hồng nhạt. Cô ấy cũng có thể đang ở chỗ bạn trai, ông ta là giáo sư. Cũng chẳng quan trọng. Lần theo lan can đi vào, Darren nhận ra mình đang ở trong tầng hầm ẩm mốc. Đặt quyển sách, đài cát-sét và chiếc túi vải xuống, nó lôi bao diêm từ trong túi quần ra, quẹt một que. Ánh sáng loé lên, soi rõ một chiếc xe đạp cũ kỹ và một cái chổi quét nhà trong đó.

Căn phòng nhỏ mà Darren bước chân vào tiếp theo khai sặc mùi nước tiểu. Một tiếng lạch cạch làm nó giật nảy người, lùi lại hai bước về phía sau. Ngọn lửa leo lét của que diêm trên tay tắt phụt. Có ai ở đó chẳng? Nó run rẩy quẹt thêm que diêm nữa. Trời! Những đôi mắt nhỏ bé như bắt lấy ánh lửa loé lên hàng trăm chấm li ti màu đỏ, những thân hình màu xám tro hoảng sợ chạy dồn vào góc nhà. Ở đây hôi hám bởi vô vàn những viên phân chuột đã khô, đen xì, nằm lăn lóc phủ kín nền xi-măng. “Có điều gì đó không bình thường.” Trong đầu vang lên lời nhắc nhở nó phải cảnh giác. Cái quái gì thế nhỉ? “Cody, cứu tao với,” nó thì thào cầu cứu. Nhưng rồi Darren chợt nhớ rằng Cody đã dặn nó phải luôn tin tưởng vào sức mạnh của cuốn sách linh thiêng. Bàn tay đầm mồ hôi, Darren nâng cuốn sách dày lên và áp chặt vào ngực “mày phải tin tưởng”. Trong phòng có một ô cửa nhỏ cạnh góc nhà. Ánh trăng xuyên qua đó và đọng lại trên sàn. Đánh tiếp thêm que diêm nữa, Darren lần theo ô cửa nhỏ sang phòng bên. Trong phòng chỉ có một cửa sổ, chiếc máy sấy và chậu rửa. Ngôi nhà thật tĩnh lặng, lần đầu tiên trong buổi tối hôm nay nó thấy mình cô đơn thực sự. Một bóng đen băng qua khu vườn xanh mờ ảo.

“Cái gì vậy?”

Cái bóng bỗng dừng lại, quay một phần về phía Darren.

Nó sợ hãi gần như ngừng thở, miệng lẩm bẩm không thành tiếng: “Mene, mene, tekei...!”

Darren hiểu rằng, giờ phút này nó cần phải hết sức khẩn trương. Darren tụt vội quần xuống, chiếc quần trùm lên đôi ủng. Sau đó cởi tiếp áo và để nó tự rơi trùm lên quần. Mình trần truồng, nó quay ba lần sang trái và ba lần sang phải, rồi hát rõ ràng từng ca từ của bài thánh ca. Trong Darren trỗi dậy niềm tin vào sức mạnh của đấng tối cao. Bài thánh ca kết thúc, nó lấy tay quệt vội những giọt mồ hôi đang lấm tẩm trên trán. “Hãy giữ cho đầu óc trong sạch” như Cody đã nói. Darren lôi từ trong túi vải ra một con dao dài sáng loáng đặt cạnh quyển kinh thánh đã mở sẵn. Trang đó có in hình cái lưới và một ngôi sao. Nó học thuộc từng từ và lặp đi lặp lại: “Con trần truồng, tinh khiết và sẵn sàng cho Người.” Darren vuốt nhẹ lên ngực, lên đùi để cho những từ linh thiêng đó in đậm vào tâm trí. Bỗng cách chỗ nó đứng không xa, một tiếng động vang lên, rồi tiếp theo lại một tiếng động nữa và sau đó rất nhiều tiếng động khác nhau cùng vang lên liên tiếp.

Darren chậm rãi ngẩng đầu lên. Tâm trí nó cảnh báo: Phải giấu con dao đi! Cả quyển sách nữa! Tiếng động phát ra mỗi lúc một gần hơn và lúc này đã tiến gần đến cửa. Darren giật lùi lại, đôi ủng vô tình đập phải con dao, làm nó văng ra rơi xuống nền xi-măng. Lần này âm thanh kia phát ra như một tiếng thét chói tai. Tiếng bước chân nặng nề vọng tới, kèm theo đó là một luồng hơi người ulla vào. Tiếng lách cách, rồi tiếng ù ù tiếp tục vang lên. Darren trượt chân, mắt mở to kinh hãi. Nó úp hai bàn tay để che hạ bộ. Phải tìm một góc và chộp lấy con dao. Darren muốn mở miệng hét to nhưng không thể cất thành lời, hai đầu gối đánh vào nhau cầm cập.

“Đứa quái quỷ nào ở đó nhỉ?” Darren lẩm bẩm. Chùm ánh sáng đỏ rực làm chói loà đôi mắt khiến nó không thể nhìn rõ. Một bóng người cao lớn, đang lừ lừ tiến vào khung cửa tối.

Thứ 7: Ngày 29 Tháng 6

Billy Yamamoto run rẩy trong bộ pijama^[6] bằng cotton, dù tháng sáu trời đã khá ấm áp. Ông ngồi trên bậc cửa vòm hút gió sau nhà, đợi bình minh lên từ phía Di sản Head – Smashed – In Buffalo Jump.^[7] Trước mặt ông là dải đất chạy dài trồng những rặng cam bergamot^[8] và những vạt cỏ nhọn đang đu đưa trong gió sớm. Phía tây, hàng rào thép gai chạy dài đến tận những vĩa đá lộ thiên ở chân đồi. Trong những đêm không ngủ, Billy thường nhớ về tuổi thơ của mình. Lúc này, đột nhiên ông nhớ lại những kỷ niệm về mùa đông năm 1950, với những lần trượt băng trên sân băng Kinsmen. “Lúc ấy lạnh giá chẳng là gì cả,” ông nghĩ.

Billy quay sang phía đông, ngắm nhìn dải sáng màu vàng đang vắt ngang đường chân trời. Dải sáng đó làm khuấy tung những ký ức khác của ông. Ba tuần trước, bố ông – Arthur Yamamoto – nằm trong một căn phòng trắng toát, đôi mắt nhắm nghiền, trũng xuống, nước da vàng vọt. Khuôn mặt lạnh giá của cụ nhăn nheo và quắt đi rất nhiều. Và tiếp đó là hình ảnh nghĩa địa Coaldale nằm giữa màu xanh mênh mông của cánh đồng lúa mạch, những ngọn lúa nhọn như lưỡi kiếm trên thảo nguyên bao la. Billy nghe rõ từng lời cầu nguyện cuối cùng của mục sư Anh giáo.^[9] Rồi ông nhìn chăm chú vào Toshiro, người anh trai cùng cha khác mẹ. Anh ấy đang khoan tay, đầu cúi xuống một cách nghiêm trang và buồn bã bên chiếc quan tài gỗ thông của người cha.

Những tia nắng đầu tiên của ngày mới chiếu xuống bình nguyên làm Billy bừng tỉnh. Ông trở về với hiện tại và đứng dậy bước vào nhà. Thứ bảy dường như lại là một ngày dài và cô đơn khác. Billy không muốn nghĩ đến việc tại sao ông lại quyết định nghỉ hưu sớm, từ bỏ cái nghiệp thanh tra mà mình theo đuổi suốt 25 năm qua tại Vancouver. Đã bảy tháng trôi qua kể từ lần cuối cùng ông lên kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho đội. Billy ở lì trong phòng ngủ dù biết những dằn vặt, trăn trở sẽ không cho ông được nghỉ ngơi một cách thoải mái. Ông uể oải trèo lên giường, tự hỏi có nên uống mấy viên thuốc an thần và ngủ lấy vài tiếng nữa hay không? Vì Chúa. Hãy bình tâm lại nào.

Billy vừa chìm sâu vào giấc ngủ, bỗng mở bừng mắt và nhóm dậy. Một tiếng gào thê lương, khàn đục vang lên bên ngoài cửa sổ như tiếng của một con báo núi. Đồng hồ chỉ 5 giờ 47 phút. Vậy là Billy chỉ mới chợp mắt được một chút. Lưng ông đau ê ẩm – hệ quả của những đêm dài mất ngủ. Billy trở về sống ở vùng Prairies này không phải vì bố ông đau ốm. Sự thực thì lương hưu Billy không nhiều nhận gì, vả lại ở đây có dịch vụ y tế rất đảm bảo, đó mới là lý do chính khiến ông trở về. Nhưng đến tận bây giờ, Billy vẫn không thể nào quên được khuôn mặt của Harry, người đồng nghiệp đã bị sát hại của ông. Billy và Harry là hai cộng sự luôn sát cánh bên nhau trong suốt 11 năm liền, cho đến cái đêm hôm ấy, cái đêm tháng tư ẩm ướt và giá lạnh, cái đêm mà những cơn gió biển từ Juan de Fuca thổi nhẹ làm rung rinh những đóa anh đào, loại cây được trồng hai bên đường chạy dài từ vịnh English đến Shaughnessy.

Billy lặng người khi nhớ về những kỷ niệm của ông và Harry. Hôm đó, hai người đang ngồi trong xe tuần tra được ngụy trang ở East Hastings để theo dõi bọn Tam hoàng buôn bán các bé gái 12 tuổi bên ngoài khách sạn Stanton. Vùng phía đông của Vancouver là khu vực rất phức tạp, trên các đại lộ tối tăm đầy rẫy những cửa hàng một giá, những ngôi nhà xuống cấp và những kẻ móc túi chuyên nghiệp. Harry gợi ý đi uống cà phê tại một quán nhỏ ven đường. Khi anh từ xe tuần tra bước vào thì bất ngờ bốn tên của hội Tam hoàng ập đến. Khi cuộc độ súng kết thúc, Harry bị bắn vào bụng còn Billy bị một viên đạn găm vào đầu gối trái, nhưng ông vẫn còn tỉnh táo. Bọn chúng bị mất, trối giạt cánh khuấy Billy rồi tổng ông vào ghế sau của chiếc

Mercedes. Billy lịm dần đi vì mất máu, chúng đưa ông đến gặp tên cầm đầu Robert Lau. Tên này hân hoan chào mừng Billy như tìm thấy người anh em song sinh bị thất lạc, ôm ông một cách giả tạo rồi nháy mắt ra hiệu cho bọn đàn em đâm đá vào phần bụng của ông. “Đó chỉ là đòn cảnh cáo thôi, em trai ạ,” hắn nói. Ngày hôm sau, Harry chết. Trong phiên tòa, Billy ra làm chứng và hai tên Tam hoàng đã phải vào tù vì tội sát hại một sĩ quan cảnh sát. Billy cũng nhận được những dấu hiệu trả thù. Cửa sổ nhà ông thường xuyên bị vỡ, ô tô bị lật ngược và bốc cháy. Những cánh cửa ở khu phố người Hoa đóng sầm trước mặt ông. Lũ buôn lậu và bán hêrôin ở đó không bao giờ hợp tác với những cảnh sát không nhận hối lộ của chúng.

Billy hít vào thật sâu. Không lẽ ký ức là điều thú vị duy nhất còn lại mà ông có? Billy xoa xoa vết sẹo ở đầu gối trái và thấy mừng vì gần đây nó không còn đau nữa. Ông cẩn thận nâng mép chăn lên. Nhiều năm nay Cynthia đã không còn ngủ bên ông, cô ngủ như một đứa trẻ, tay che mắt như thể bóng đêm chưa đủ tối vậy. Sàn nhà bằng gỗ thông đã cũ kêu cọt kẹt. Billy khoác áo choàng và nhẹ nhàng đi lại trong phòng. Ánh mặt trời xuyên qua khe hở của những tấm rèm và bắt đầu rọi chiếu lên những đồ đạc ít ỏi trong nhà. Như thường lệ, Billy chống hai bàn tay xuống sàn nhà và bắt đầu chống đẩy: 100 lần với hai bàn tay nắm chặt, 100 lần với hai bàn tay xoè rộng. Vừa đếm, Billy vừa giữ hơi thở năm nhịp một, sau đó đẩy hơi thở ra. Toàn thân ông nóng bừng lên.

Billy thường thấy tinh thần thoải mái và phấn chấn hơn sau khi tập thể dục. Từ phòng ngủ, ông bước chân trần theo hành lang hẹp xuống bếp. Những buổi sáng như thế này trôi qua thật đều đặn và đơn điệu. Không giống như những ngày còn ở Vancouver, ngủ đến tận 8 rưỡi, uống một tách cà phê rồi đến cơ quan làm việc lúc 9 giờ. Billy pha đầy bình cà phê và rót tách đầu tiên. Ông ngồi vắt chéo chân bên chiếc bàn ăn, nhâm nhi tách cà phê nóng đang tỏa khói thơm phức. Quanh bếp chứa đầy mấy thứ đồ nghề bầu bạn với ông khi về hưu: Bình tưới cây, cái cuốc sắt và một bộ đồ sửa chữa mái nhà. Trong phòng khách, Billy bố trí một bàn làm việc, trên đó xếp một số tài liệu mà ông tự nhủ sẽ tiếp tục nghiên cứu dù đã nghỉ hưu. “ít nhất cũng nên tự hào về một công trình nào đó,” ông nghĩ. Khu vườn tưởng niệm cho bố được ông thiết kế khá đẹp sau khi đã nghiên cứu kỹ các khu vườn truyền thống của Nhật Bản, từ nền cát nện cho đến những thảm cỏ xanh mượt đều được chăm sóc và cắt xén rất công phu.

Rót thêm tách cà phê nữa, Billy bồi hồi nhớ lại về lần đầu tiên mình mô tả nông trại của ông ngoại Naughton cho Harry nghe. “Đó là một dải đất nhỏ chạy dài, khoảng 520 ha đồng cỏ chăn nuôi gia súc.” Hôm lái xe từ Vancouver đến Rockies, Billy đã tự thề rằng: “Mình sẽ không nuôi ngựa trên trang trại của ông nội nữa. Sau khi nghỉ hưu, mình sẽ sống thật nhàn hạ và thanh thản.”

Billy đi đi lại lại trong bếp rồi bật radio lên. Giờ này chỉ có chương trình nhạc cổ điển và dự báo thời tiết.

Khi Billy mở cửa và bước ra hiên nhà, một con sói thảo nguyên đang đứng cách ông khoảng 5 feet.

“Ồ sói già chết tiệt,” Billy lẩm bẩm. “Cứ sáng sớm mày lại thế. Mày hú lên vì cái gì? Mấy con điều hâu đã ăn cắp bữa sáng của mày à?”

Con sói cụp mắt rồi quay đầu đi. Dọc xương sống và hai bên hông của nó vẫn còn những

mảng lông dày của mùa đông chưa rụng hết. Nó đã già và gầy còm nhưng không hẳn là ốm yếu. Ông ngoại đã dạy cho Billy biết cách phân biệt một con sói gầy lở hung dữ với một con khỏe mạnh và khôn ngoan.

“Đi đi mày.”

Con sói chạy về phía con đường trải sỏi dốc thoải, hai bên chằng dây thép gai tua tủa.

Billy quay vào bếp và hâm nóng lại bình cà phê. Đám quạ kêu ầm ĩ trên mái nhà, rồi một bầy chim sẻ trên cây liễu ngoài cửa sổ bay vụt lên làm ông giật mình. Billy thở dài và ngược nhìn lên. Mảng trần thạch cao đã võng xuống, những họa tiết trang trí và xung quanh mép trần đã mốc và tróc sơn. “Bỏ chúng đi được rồi,” ông nghĩ. Trở về phòng ngủ, Billy lại nghĩ về công việc làm vườn khó khăn của mình. Soi mình trước gương, ông tự hào với thân hình cao gần 1m8, nặng hơn 80 kg, bụng gọn gàng và cặp đùi săn chắc. Dù đã 54 tuổi, Billy vẫn giữ được phong độ. Tổ tiên người Scotland của mẹ đã truyền lại cho ông một vầng trán vuông vắn. Cynthia cũng luôn nói rằng cô thích đôi mắt màu nâu nhạt và mái tóc đen dày của ông. Từ ngày hai người li dị đến giờ; mái tóc ấy vẫn còn đen nhánh.

Billy liếc đồng hồ, bây giờ là 6 giờ 45 phút. Ông trải chiếu lên sàn rồi ngồi xuống, bắt chéo hai chân theo tư thế Yoga; xóa hết tạp niệm và đi vào trạng thái nhập định za-zen trầm tĩnh. Mười phút, ông lại lên giường.

Một chiếc ô tô rẽ vào từ con đường dốc, làm rào chắn gia súc dẫn vào sân nông trang kêu vang.[\[10\]](#) Billy nhồm dậy và lắc lắc đầu. Bây giờ đã là 10 giờ 5 phút.

“Chết tiệt,” ông lẩm bẩm, uể oải ngồi dậy và đi ra phía cửa sổ. Một đám bụi bay lên, cuốn xoáy vào hàng rào, một chiếc xe tuần tra đang tiến vào bậc cửa. Người lái xe bấm còi rồi xuống xe. Billy nhận ra anh ta và nhanh chóng ra hiên nhà đón khách.

“Royce, cơn gió nào đưa anh đến đây sớm thế?”

“Sếp tôi vẫn chưa liên lạc với ông sao?”

“Vào đi, Royce. Tôi sẽ pha chút gì đó để uống.”

Tay thượng sỹ trẻ tháo kính râm và bước theo sau Billy vào bếp.

“Cứ kệ tôi, thưa ông.”

“Ồ, sao thế được?”

“Tôi không dùng cà phê, trà cũng không.”

“Xin lỗi, tôi hơi tò mò. Hôm nay là ngày lễ thánh của anh sao?”

“Không, thưa ngài. Tôi bị dị ứng với chất cafein.”

Royce đỏ mặt khi phải thú nhận điều ấy, chân di di trên sàn nhà. Một lát sau, anh ta mới lên tiếng:

“Sếp nói con xe Pontiac của ông đang trục trặc nên...”

“Anh đến đây chỉ để nói với tôi vậy thôi sao?”

Royce lùi lại một bước.

“Không, thưa ông. Sếp nói sẽ gọi cho ông để thông báo là tôi đang đến đây và sẽ giải thích với ông mọi chuyện.”

Royce khoanh tay và đứng ở tư thế thả lỏng. Billy đã gặp anh ta vài lần cùng ông sếp – Eddy “Butch” Bochansky. Royce chừng 25 tuổi, là người lịch sự và có phần hơi tò mò. Một lần anh ta đã hỏi Billy về công việc ông làm khi còn ở Vancouver. Chỉ là những câu chuyện nhỏ giữa những người cảnh sát nhưng ông thấy ở Royce có sự chân thành và điều đó làm ông quý mến anh ta ngay từ cái nhìn đầu tiên.

“Sếp tôi thật may mắn khi có ông giúp một tay.”

Billy đứng lặng một lát. Từ ngày bố mất, ông đã phải sống những ngày cô đơn và buồn tẻ trong một ngôi nhà trống trải, chẳng biết phải làm gì. “Ồ, mình mới là người may mắn vì có Butch,” ông nhủ thầm.

Chiếc điện thoại màu đen treo ở góc tường gần cửa bếp đổ chuông. Billy đếm từng hồi chuông cho đến hồi thứ bảy. Không cần phải đoán ai gọi đến. Billy hít một hơi thật sâu và cười khoái chí. Ông chờ thêm chút nữa, bàn tay để hờ phía trên ống nghe như muốn xem Butch sẽ kiên trì đợi được bao lâu trước khi ông nhấc máy. Billy hiểu tính ông bạn cũ của mình, ông ta sẽ tiếp tục gọi hàng trăm lần cho đến khi được mới thôi. Billy luồn tay vào vuốt mái tóc đen, nhớ lại những kỷ niệm xưa. Trước đây, tuần nào cũng vậy, ông và Butch thường ngồi với nhau tại một nhà hàng, vừa uống đồ uống Colombia vừa trò chuyện, Butch thừa nhận ông ta rất thích nói chuyện về nghề cảnh sát. Khi nhấc ống nghe vào hồi chuông thứ mười sáu, Billy linh cảm rằng mình sắp phải rời trang trại ngay trong sáng hôm nay.

“Anh bạn, anh đã ra khỏi cái ghế nhàn rỗi của mình chưa?” Giọng Butch có vẻ mệt mỏi và cau kỉnh.

“Tôi đang chuẩn bị cuộc xới đám cỏ, Butch. Anh khởi đầu ngày mới muộn thế sao?”

“Ước gì tôi được như thế. Anh bạn trẻ Royce có ở đó chưa?”

“Anh ta đến rất đúng lúc, Butch.”

“Tôi đang bế tắc,” Butch húng hắng ho. “Tôi cần sự giúp đỡ của anh.”

“Anh nói đi.”

“Chúng tôi có một vụ liên quan đến những đứa trẻ vị thành niên từ mùa đông năm ngoái, ngay trước khi anh về hưu. Vào khoảng lễ Giáng sinh, người ta tìm thấy một đứa bé 14 tuổi bị treo cổ trong Ngôi nhà của quỷ Sa tăng.”

“Ngôi nhà của quỷ Sa tăng?”

“Đó là ngôi nhà ở khu Bartlett cổ. Giới báo chí phát hiện bọn trẻ đã đặt tên cho ngôi nhà như vậy nên dùng luôn cái tên đó để làm tit bài. Chúng cứ được tìm thấy đã xác định đây là một vụ tự tử của trẻ vị thành niên. Bác sĩ pháp y Hawkes không tìm kiếm được bằng chứng nào chứng

minh theo hướng ngược lại. Tôi biết anh đang nghỉ ngơi ở nhà, nhưng từ sáng đến giờ chúng tôi như đang ngồi trên đồng lửa. Lại một vụ nữa liên quan đến Ngôi nhà của quý Sa tăng. Cũng cái tầng hầm ấy. Và lại là một đứa bé 14 tuổi nữa. Nhưng theo tôi, vụ này có dấu hiệu của một vụ giết người.”

“Các anh tìm thấy cái xác khi nào?”

“Khoảng một tiếng rưỡi trước. Thằng bé treo cổ và có dấu vết của sự hành hung. Chúng tôi đoán sự việc diễn ra khoảng nửa đêm hôm thứ sáu.”

“Dấu vết cụ thể thế nào?”

“Vài vết thương vào phần mềm do lưỡi dao gây ra, một vết cắt giống một biểu tượng nào đó ở vùng ngực, cả hai cổ tay đều bị trầy xước.”

“Còn gì nữa không?”

“Tôi cần kinh nghiệm của anh, anh bạn ạ. Thượng sỹ Dodd được giao điều tra vụ này nhưng anh ta và tôi không hợp cạ với nhau. Nghiệp vụ của Dodd không được vững cho lắm. Anh đã gặp Dodd bao giờ chưa?”

“Chưa.”

“Nhóm điều tra của chúng tôi đang rối như tơ vò. Quả thật, tôi không biết nên bắt đầu từ đâu.”

Khi sự hăng hái trong Billy trỗi dậy thì đồng thời những nghi ngờ và lo âu cũng cảnh báo ông đừng quá dễ dãi. Ông nhắc mình phải thận trọng, vì Butch là người luôn lái mọi chuyện theo chiều hướng của mình. Billy không muốn phí thời gian vào cuộc đàm thoại này nữa.

“Tôi còn phải trồng cây và bê mấy tảng đá nữa, Butch ạ.”

“Nghe này, tôi sẽ trả lương cho anh như lần trước. Anh sẽ được lợi cả đôi đường. Nếu vụ này đơn giản, anh chỉ mất một ngày thôi. Tôi sẽ mua cho anh một suất sandwich ở căng tin, dẫn anh đi tham quan trụ sở làm việc mới của chúng tôi. Chắc hẳn chưa bao giờ anh tham quan một nơi làm việc với các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác nghiệp vụ, đúng không? Tôi sẽ pha cà phê nóng để anh thưởng thức nữa. Và thời gian còn lại, anh sẽ có bữa ăn nhẹ ở nhà, sau đó còn ba giờ nữa để làm vườn trước khi mặt trời lặn.”

“Một xác chết thứ hai trong vòng sáu tháng ở cùng một địa điểm à? Để tôi xem lại đã.” Butch cười trong điện thoại. “Anh có chắc cần tôi giúp không? Có vẻ như là anh đã nắm được manh mối. Nếu dựng lại toàn bộ vụ việc, anh sẽ thấy nó có liên quan đến vụ án trước đó hay không. Tôi muốn tìm hiểu xem thằng bé đã làm gì với những đứa bạn của nó, rất nhiều đứa trẻ bị lôi cuốn vào những trò ma thuật của quý Sa tăng,”

“Tôi đã nghĩ đến những điều đó, nhưng trường hợp này có một số rắc rối, có những sự trùng hợp ngẫu nhiên. Nếu anh có thời gian, tôi rất mong anh sẽ giúp đỡ chúng tôi.”

“Ồ, anh biết đấy, tôi không thể từ chối đồ ăn của căng tin, Butch ạ. Nhưng tôi cũng phải dành chút thời gian cho khu vườn của tôi, không thì cây cối héo khô mất.”

“Cảm ơn anh. Khi nào anh có mặt tại phòng làm việc của tôi?”

“Nhưng Dodd sẽ thấy thế nào về việc này?” Việc Butch phàn nàn về Dodd vốn không phải là tính cách của ông ta. Billy nhớ rằng Butch là người luôn tôn trọng đồng nghiệp. Trong những lần uống cà phê, Butch luôn nói về họ như là những người công sự trung thành và mẫn cán.

“Tôi không có ý chê bai gì Dodd cả. Anh ta là một người tốt, Billy ạ. Anh ta chỉ va chạm với tôi không đúng cách mà thôi. Tôi nghĩ là do bộ dạng anh ta nó vậy. Tôi đã hỏi ý kiến Dodd và những người khác trước khi gọi cho anh, mọi người đều đã đồng ý. Vậy là anh đồng ý nhé, lúc nào anh đến?”

“Ngay sau khi tôi mặc quần áo và sửa xong chiếc Pontiac”

“Chết tiệt. Hãy đi cùng với Royce, tôi cử anh ta đến để đưa anh đi mà.”

“Cũng như nhau cả thôi mà Butch. Tôi muốn tự đi về bằng xe của tôi.”

“Vậy thì nhanh lên nhé!” Billy gác máy.. Ông bảo Royce trở về thành phố trước và xin lỗi vì đã làm anh ta mất thời gian.

“Không vấn đề gì, thưa ông. Ông có một mảnh đất thật tuyệt.”

Hai người đàn ông bắt tay nhau, Billy nhìn theo Royce lái chiếc xe tuần tra ra khỏi sân về phía rào chắn gia súc. Sau đó ông vào phòng tắm thư giãn dưới vòi sen rồi nhắm tính thời gian cạo râu và mặc quần áo. Đoạn đường đến Lethbridge có thể mất ba mươi phút, nhưng cũng có thể lâu hơn bởi hôm nay là thứ bảy và đường cao tốc sẽ đông nghịt những xe tải nhỏ đến từ các thành phố như Fort Macleod, Monarch và Kipp. Billy lau người, nhanh chóng cạo râu và mặc quần áo. Linh tính và thói quen nghề nghiệp mách bảo ông, không phải tự nhiên Butch năn nỉ mời ông tham gia như vậy, trừ khi vụ án quá phức tạp. “Những trùng hợp cực kỳ ngẫu nhiên ư?” Billy lẩm bẩm.

Billy lấy mấy chiếc bút trên mặt bàn, vào bếp kiểm tra lại bếp lò, rửa bình pha cà phê rồi bước ra hiên và quyết định không khoá cửa. Ông đang ở nông thôn và hơn nữa, nhà ông chẳng có gì để mà lấy cắp. Tiếng sập cửa làm Billy cảm thấy vui vui, ông ngửa cổ hít một hơi thật sâu. Mặt trời vàng rực trên nền trời trong xanh, rọi những tia nắng chói chang và nóng bỏng xuống mặt đất. Billy đeo kính râm rồi băng qua khoảng sân đầy cây yến mạch dại, lên chiếc Pontiac, nổ máy và lùi xe ra. Bên cạnh hàng hiên là hai cây linh sam chưa kịp trồng. Khu vườn tưởng niệm cần phải tưới nước giữ ẩm, nhưng để đến mai tưới cũng được. Ông vào sổ, chiếc Pontiac cũ kỹ gầm lên và lao xuống con đường thoai thoải dốc.

Thượng sỹ Richard “Ricky” Dodd cẩn thận mở cửa phòng. Tay trái Dodd cầm một tách cà phê đầy và anh ta đang cố không để nó trào ra ngoài.

“Chào buổi sáng, thưa ngài.”

“Chào buổi sáng, thượng sỹ.” Billy liếc nhìn đồng hồ trên bàn làm việc của Dodd, nhận thấy mình lái xe đến đây với thời gian kỷ lục.

“Xin lỗi vì đã phải phiền ông đến đây.”

“Không sao.”

“Sếp đang tiếp hai người đang bị kích động trong đó. Mẹ của nạn nhân đã trở nên quẫn trí, đi cùng bà ta là một người đàn ông trung tuổi, sếp đang động viên họ bình tĩnh.”

“Tôi hiểu.”

“Ông dùng cà phê sữa phải không?”

“Vâng.”

“Sếp nói với tôi trước đây ông từng làm việc trong lực lượng cảnh sát Vancouver, là thanh tra hàng đầu trong lĩnh vực điều tra các tội phạm liên quan đến tệ nạn xã hội và giết người.”

“Đúng, tôi đã có mười hai năm làm việc trong lĩnh vực ấy. Trước đó, tôi làm công tác điều tra tổng hợp, cảnh sát phòng chống ma túy rồi đội điều tra xâm hại tình dục.”

“Vậy cơ à?” Dodd lắc tay trái cho những giọt cà phê rơi xuống và liếc nhanh sang Billy.

“Tôi nghỉ hưu sớm khi đang công tác tại một đơn vị ở Vancouver, đến nay đã gần 7 tháng rồi.” Billy nói.

“Sếp nói rằng cha ông mất sau khi ông nghỉ một thời gian ngắn?”

“Ba tuần.”

“Tôi xin chia buồn cùng ông”.

“Cảm ơn anh, Dodd.”

“Sau khi nghỉ hưu ông về sống ở cạnh bờ biển à? Những cơn gió biển ắt hẳn phải trong lành mát mẻ lắm nhỉ?” Dodd cười rộ lên, cố làm cho không khí trở nên vui vẻ.

“Không, tôi chuyển về miền tây của vùng này, phía ngoại ô Fort Macleod.”

“Ông thích ở đây ư? Ông là người gốc vùng này à?”

“Đúng vậy. Tôi rất yêu mảnh đất này.”

Billy bắt chéo chân. Ông nhìn tách cà phê nâu sánh, thứ đồ uống kể ra cũng không kém gì thứ bia mà ông đã dùng suốt 25 năm tại quán 52 Division trên đường Granville, Vancouver. Lái xe đến Lethbridge sáng nay, Billy khá ấn tượng với trụ sở mới của cảnh sát và ông hiểu được niềm tự hào của Butch. Mái che sơn đỏ của nó trông ra tháp đồng hồ của một bưu điện cổ. Cách bãi đỗ xe hai dặm về phía đông, Billy nhìn thấy chiếc máy hút ngũ cốc khổng lồ của thành phố với tám tháp cao chứa ngũ cốc sơn màu xám trông như màu nòng súng. Bất chợt Billy nhớ đến cái thời còn nhà máy bia hơi cũ, nó được dựng lên bằng gỗ và tọa lạc ngay chính nơi ông đang ngồi đây. Đó là mùa hè, khi ấy Billy mới 19 tuổi, công việc của ông là xếp các chai bia vào thùng rồi chất chúng lên các toa xe ở tầng hầm. Ông nhìn bất động vào khoảng không và tự hỏi: Arthur, cha mình đã sống thế nào khi 19 tuổi, không có tình yêu và thứ công việc duy nhất là lao động quần quật trên cánh đồng từ lúc bình minh cho đến tối mịt.

Dodd đứng dậy mở ngăn kéo lấy ra một hộp đường.

“Ông có muốn dùng một chút đường không?”

“Không, cảm ơn anh. Tôi không bao giờ dùng nó.”

Nên giữ yên lặng một chút, Billy nghĩ. Một bài học cũ của Rinzai: [\[11\]](#) “Hãy để sự im lặng lên tiếng.”

“Chắc sắp sẽ ra sớm thôi, thưa ông.” Viên thượng sĩ hạ thấp giọng, dường như có ý xin lỗi.

Ricky Dodd cao khoảng 1,8 mét; anh có mái tóc màu nâu xám và luôn tìm cách che giấu cái bụng phệ của mình. Anh ta còn khá trẻ, có gương mặt sáng sủa và đôn hậu điển hình mà bạn có thể gặp ở hầu hết các thành phố nhỏ hoặc quanh vùng nông thôn phía nam Alberta. Đó là lớp đàn ông được nuôi dưỡng bởi những tín đồ Tin lành nghiêm khắc, những người đã làm việc vất vả cùng cha ông họ trên nông trại hoặc trong những cửa hàng nhỏ, Dodd rất phù hợp với đội cảnh sát nhỏ này. Nó chỉ có hai đội tuần tra, hai con chó nghiệp vụ, một đội điều tra tổng hợp với ba thượng sĩ trực xoay vòng. Dodd là thượng sĩ chỉ huy, thuộc đội điều tra tội phạm. Cảnh sát trưởng Eddy “Butch” Bochansky đã giải thích với Billy rằng hầu hết tội phạm trong thành phố thường là trộm cắp tài sản. Không giống như ở Vancouver, ở đây thỉnh thoảng mới có một vài vụ án giết người hoặc ma túy. Butch phải tự mình quản lý số đối tượng giết người đó vì ông ta không muốn truyền hình và đài phát thanh tôn giáo đưa tin làm kích động công chúng. Butch từng nói: “Kẻ giết người làm người ta sợ và những người sợ thường đổ lỗi cho pháp luật không giữ được bình yên và trật tự.”

Dodd ngồi xuống bàn đối diện với Billy. Phía sau anh ta, màn hình chờ của máy tính hiện lên hình ảnh biến đổi liên tục của hàng cọ bên bờ đại dương lấp lánh sao trời.

“Anh nhận được tin báo khi nào?”

“Khoảng 8 giờ. Chúng tôi đã phái ngay một cảnh sát đến Ngôi nhà quý Sa tăng để kiểm tra. Anh ta gọi lại cho sếp và tôi vào lúc 8 giờ 29 phút. Chúng tôi đến hiện trường vào lúc 9 giờ.”

“Khi đó có ai trong ngôi nhà không? Hay có người hàng xóm nào quanh đấy không?”

“Ý ông muốn hỏi ai đã gọi điện báo phải không? Đó là người phụ nữ đã thuê ngôi nhà đó. Cô ta tên là Bird, Sheree Lynn Bird.”

“Cậu bé khoảng bao nhiêu tuổi?”

“Khoảng 14 đến 15 tuổi, cũng giống như trường hợp xảy ra vào mùa đông năm ngoái.”

“Giống như thế nào?”

“Cũng ở độ tuổi vị thành niên và bị treo cổ.”

“Butch nói rằng đó là một vụ tự sát.”

“Vâng, thưa ngài.” Dodd rút một quyển sổ nhỏ từ túi ngực trái, anh mở ra và lướt nhanh những dòng chữ nguệch ngoạc trên trang giấy: “Cô Bird biết cậu bé này và cả nạn nhân trước đó. Cô ấy cũng đã gọi điện thông báo cho mẹ của cậu bé. Bird nói rằng mình từng giúp đỡ, nói chuyện và khuyên bảo cậu bé. Cô ấy là một nhà tâm lý học nghiệp dư, từng làm việc theo dịch vụ gia đình. Ngôi nhà mà Bird thuê giống như một chốn dừng chân ven đường cho những đứa

trẻ này, Cody Schow và Darren Riegert. Mẹ của Darren cho rằng vì Bird mà con trai mình bị giết. Bà ta than vãn với sếp một tiếng đồng hồ rồi. Bà ta nói không có bất cứ lý do gì để thằng bé có mặt trong nhà của Sheree Lynn Bird.”

“Có gì bất thường ở hiện trường không?” Billy cảm thấy mình đang trở lại các thói quen như ngày còn công tác; vừa uống cà phê, vừa nhìn như thôi miên viên thượng sỹ. Dodd dường như không để ý đến điều đó, anh dựa lưng vào thành ghế.

“Tôi đã đi một vòng quanh tầng trên trước khi xuống tầng hầm để quan sát cái xác. Đó là một ngôi nhà cũ kỹ đã xuống cấp tồi tệ. Mấy năm nay nó đã được mua đi bán lại rất nhiều lần. Có thể đó là một nơi chứa chấp tệ nạn. Lúc ấy dưới tầng hầm, sếp và Tommy – nhân viên cứu hộ – đang kiểm tra xác cậu bé. Nạn nhân bị treo lên ống thép dẫn nước nóng bằng một sợi dây ni lon màu xanh da trời, thân thể trần truồng. Trên ngực nạn nhân có một hình ngôi sao được rạch bằng đầu mũi dao nhọn, hai cổ tay có dấu chữ thập. Trên tường cũng có nhiều hình ngôi sao được vẽ bằng sơn. Có cả nền trên sàn nhà và một vài thứ liên quan đến nghi lễ cúng tế.”

“Nghi lễ cúng tế?”

“Tôi đoán vậy, vì có một cuốn sách về những trò ma thuật của quỷ Sa tăng ở đó. Cái mà bố tôi thường gọi là thứ kinh lảm lặc. Những cây nến nữa, chúng được đặt thành một vòng tròn dưới chân nạn nhân. Lần trước xảy ra vụ treo cổ của cậu bé Cody Schow, khi chúng tôi kiểm tra hiện trường cũng tìm thấy cuốn kinh giống như thế. Theo cô Bird, ở trường hai đứa trẻ này chơi khá thân với nhau.”

“Và vì vậy anh cho rằng hai vụ án có mối liên hệ với nhau?”

“Sếp không nói ra nhưng tôi nghĩ vì lý do đó mà ông có mặt tại đây.”

“Ồ, thượng sỹ Dodd, chúng ta sẽ cùng xem xét!” Billy bắt đầu cảm thấy hứng thú. “Anh nghĩ thế nào về cô Bird?”

Dodd lúng túng trong giây lát, mặt anh ta ửng đỏ: “Tôi thấy cô ấy rất được, thưa ngài.”

Billy liếc nhìn Dodd và hiểu rằng câu hỏi vừa rồi của ông đã làm cho viên thượng sỹ trẻ lúng túng.

“Dodd?”

Viên thượng sỹ ngồi lại ngay ngắn trên ghế, anh ta nói nhanh: “Xin lỗi ông. Tôi cho rằng cô ấy là người có trách nhiệm, có thể tin được.”

“Cô ta có buồn vì chuyện đã xảy ra không?”

“Có, cô ấy đã khóc khi tôi thẩm vấn.”

“Có bao nhiêu đứa trẻ, cả trai lẫn gái, được cô ta nói chuyện và khuyên nhủ trong ngôi nhà đó?”

“Theo như chúng tôi được biết thì chỉ có hai cậu bé đó thôi.”

“Và cả hai đều bị chết.” Billy nhìn thẳng vào mắt Dodd trong một thoáng rồi tiếp tục. “Có tìm

thấy con dao nào không?”

“Không, thưa ông.” Dodd cảm thấy không thoải mái với ánh mắt của Billy, anh ta nhìn xuống khi trả lời.

“Thế còn dấu vân tay?”

“Johnson đang ở đó rồi ạ.”

Billy uống hết tách cà phê và đứng dậy.

“Ông quen biết sếp tôi lâu chưa?”

“Từ hồi ở trường trung học, chúng tôi là bạn cũ.”

Dodd cười thoải mái và đứng dậy kéo cao cạp quần.

“Tôi lấy cho ông một tách khác nhé.”

“Tôi cần vào phòng vệ sinh.”

“Qua lối này thưa ông. Đây là toilet riêng của sếp.”

Billy chờ Dodd lấy chìa khóa trên bàn, mở cánh cửa phía cuối phòng và bật điện.

“Họ của ông là Yamamoto, một họ Trung Quốc phải không ạ?”

“Không, đó là một cái họ Nhật Bản. Tôi sinh ra và lớn lên tại Canada. Mẹ tôi là người Scotland.”

“Vậ ư?” Dodd gật gật đầu, lông mày hơi nhướn lên. “Có một số quán ăn Việt Nam rất ngon ở thành phố này đấy thưa ông.”

“Cảm ơn anh, Dodd.”

Vừa rửa tay, Billy vừa tự hỏi không hiểu Dodd đang nghĩ gì trong phòng máy tính. Billy biết những cảnh sát địa phương nắm tình hình trong địa phận của họ như thế nào và công việc của họ ra sao. Có thể nói Dodd đã khá cởi mở khi tiếp đón một cảnh sát của thành phố lớn đã về hưu rồi lại nhúng mũi vào công việc của họ. Có vẻ như mọi chuyện sẽ tiến triển tốt, nhưng ông vẫn băn khoăn không biết Dodd nghĩ gì về ông? Một người đàn ông trung niên nhỏ thó, gầy gò với một cái tên Nhật Bản và nước da không được trắng?

“Hình như sếp vẫn đang bận việc.” Dodd nói khi thấy Billy bước qua phòng trực ban ra phía hành lang: “Sếp dặn tôi cho ông nghe lời khai của mẹ nạn nhân mà chúng tôi mới ghi âm sáng nay. Nếu ông muốn thì chúng ta có thể nghe ngay bây giờ.”.

Dodd dẫn Billy đi tới một căn phòng rộng hơn 10m2, không có cửa sổ. Dodd bật đèn huỳnh quang, trong phòng có một tủ nhỏ, một chiếc vô tuyến đặt trên bàn và chiếc đầu chạy băng video. Anh ta lấy chìa khóa treo trên tường và mở tủ. Trong tủ có hàng dây băng video xếp dựng đứng, chúng có hộp bọc ngoài cẩn thận và dán nhãn màu trắng.

“Cuốn băng ghi lời khai của bà ta đây rồi.” Dodd đưa cuộn băng cho Billy. Trên nhãn cuộn băng có ghi: Ngày 29/6, Sharon Riegert, Hồ sơ số 64.

Màn hình hiện lên hình ảnh của một người đàn bà trông mệt mỏi, nhợt nhạt và thiếu sức sống. Gương mặt của bà ta đầy những vết sẹo – dấu vết còn lại của mụn trứng cá, giọng nói khàn đục phát ra từ cổ họng do hút quá nhiều thuốc lá. Billy thấy đôi mắt bà hằn lên khi khai báo với Dodd về những gì bà nhớ trong 24 giờ trước khi xác con bà được phát hiện. Thỉnh thoảng Dodd lại cắt ngang để nhắc nhở bà trả lời đúng nội dung câu hỏi và giúp bà tập trung. Phía sau bà là một bức tường trắng toát. Hai bàn tay khoanh lại để trong lòng.

“Không, thậm chí tôi còn không nhìn thấy con tôi ra ngoài. Nó không có lý do gì để ở đó, chẳng có lý do gì hết! Cô ta đã lừa nó và những đứa trẻ khác. Cô ta đã buộc nó phải chết. Chính cô ta đã giết con tôi.”

“Thật khó lấy lời khai của Sharon, thưa ông. Bà ta luôn mất bình tĩnh.”

“Anh còn biết gì về bà ta nữa không?”

“Không nhiều lắm. Bà ta không có giấy phép lái xe, sống bằng tiền trợ cấp xã hội. Bà ta có một gã tình nhân tên là Woody, họ sống chủ yếu trong ngôi nhà thuê bằng gỗ đã ọp ẹp có hai phòng ngủ. Woody cũng có căn nhà cách đó vài dặm. Sharon đã ly dị chồng khi Darren mới được sinh ra và chẳng có họ hàng thân thích nào trong thành phố. Bà ta không có tiền án tiền sự và cũng không có hồ sơ lưu.”

“Có gì về ông ta không? Woody ấy?”

“Vẫn chưa có. Chúng tôi mới chỉ làm việc với Sharon thôi.” “Hãy tua lại lần nữa”. Lần này Billy tập trung ghi nhớ, người đàn bà khai báo bà ta ở nhà suốt đêm, cả ngày hôm trước cũng thế. Nhưng bà ta không thể chứng minh được. Chỉ có gã tình nhân Woody là nhân chứng duy nhất.

“Băng ghi lời khai của Woody ở đâu?”

“À, tôi đã nói là chúng tôi không điều tra sâu như vậy. Woody gần như phát khùng, la hét và đập cửa sầm sầm. Chúng tôi giữ ông ta ở tầng trên khi thẩm vấn Sharon. Chắc ông ta say rượu, vì khi ông ta bước vào tôi thấy sặc mùi Whisky. Sếp nói chúng tôi sẽ làm việc với ông ta sau. Bây giờ thì sếp đang làm việc với cả hai người cùng một lúc.”

Billy ngồi ngẫm nghĩ một lúc rồi vươn vai và nói:

“Được rồi. Cảm ơn anh, Dodd ạ.”

Họ đi lên tầng trên bằng một hành lang và cầu thang khác. Dodd chỉ cho Billy xem phòng thẩm vấn và phòng hồ sơ. Bên trong có một máy tính và ba tủ đứng đựng hồ sơ. “Chúng tôi luôn kết nối trực tuyến với tất cả các đồn cảnh sát, từ cảnh sát thành phố tới lực lượng cảnh sát Hoàng gia.” Dodd tiết lộ. Qua ô cửa nhỏ có thể thấy đó là một căn phòng khá hẹp, chiếc máy vi tính được đặt sát vào tường. Bàn đồ thành phố và tỉnh được dính vào tủ đựng hồ sơ. Gần đó kê một chiếc bàn có kích cỡ như chiếc kệ ti vi, trên mặt bàn bừa bộn giấy tờ. Một phụ nữ ngồi đó dán mắt vào màn hình vi tính. “Cô ấy là nhân viên hồ sơ và giỏi máy tính nhất ở đây đấy.” Billy nhanh chóng ghi nhớ số phòng. Trong khi họ đi tiếp, ông tranh thủ hỏi về kinh nghiệm công tác của Dodd.

“Trước đây anh đã từng điều tra vụ án mạng nào chưa Dodd?”

“Cũng vài vụ ạ. Tôi chủ yếu điều tra án kinh tế.”

“Anh điều tra vài vụ kiểu thế nào?”

“À, ví như vụ chồng bắn chết vợ hồi tháng mười năm ngoái. Gây án xong anh ta giấu khẩu súng trường trong chiếc máy giặt dưới tầng hầm và trốn trong đó. Còn vụ án tồi tệ nhất là vụ của người đưa thư. Anh ta phải lòng một cô gái trong khi làm nhiệm vụ. Vợ anh ta phát hiện ra mối tình vụng trộm của chồng và đã giải quyết một cách hết sức thâm hiểm, cô ta dùng dao đâm vào chỗ kín của anh ta.” Dodd cười phá lên.

“Anh nghĩ giết người là đáng cười hả Dodd?”

Dodd sững người: “Không, thưa ông. Tôi không có ý gì xấu.

Billy tự hỏi không biết Dodd lúng túng như vậy có phải do anh ta ngờ nghệch thật hay không.

Khuôn mặt trẻ trung của Dodd đỏ bừng lên. “Tôi không có ý gì xấu!”, anh ta nhắc lại lần nữa.

Billy gật đầu. Hãy tạm quên chuyện này đi, ông nghĩ. Họ đi tiếp và dừng lại ở phòng thường trực, Dodd lấy thư cho Butch.

“Vậy thì”, Billy nói, “tại sao anh nghĩ cái chết của đứa bé chứa nhiều uẩn khúc?”

Dodd dừng lại: “Theo những gì tôi biết, đây không phải là một vụ giết người bình thường.”

“Sao lại không bình thường?”

“Vết máu, nó giống như là dạng hành hình kiểu Lin-sơ. Hình như thủ phạm đã phát điên hoặc là rất tức giận. Đến sắp cũng phải ghê sợ khi nhìn thấy hiện trường.” Dodd ngừng lại một chút rồi tiếp tục: “Đó là chuyện tồi tệ nhất mà tôi từng chứng kiến.”

“Ừ, tôi hiểu, Dodd ạ.”

“Ông còn muốn tìm hiểu thêm gì nữa không?”

“Tôi phải xem lại hiện trường đã.”

“Nhưng xác chết đã được mang đi rồi!”,

“Vẫn còn nhiều thứ khác cần phải xem xét. Mọi người thường chú ý đến xác chết nhiều quá. Nếu hiện trường còn nguyên vẹn thì có thể chúng ta sẽ tìm thấy đầu mối nào đó.”

Dodd nhướn mày lên: “Thật vậy sao?”

Lúc này hai người đã bước qua cánh cửa xoay thông ra hành lang chính để đến trước cửa phòng Butch. Bỗng một người phụ nữ tóc vàng béo phì mặc chiếc quần jeans bẩn thỉu suýt nữa đâm sầm vào Billy, mắt bà ta sưng húp, đỏ mọng vì khóc. Đó là Sharon Riegert, mẹ của Darren. Đi cùng bà ta là gã đàn ông cao gầy, tóc buộc kiểu đuôi ngựa, người co ro trong chiếc áo khoác bằng da. Woody Keeler nhìn trừng trừng vào Billy và Dodd lúc đi ngang qua. Một viên cảnh sát xuất hiện, nắm lấy khuỷu tay ông ta và dẫn đi, Billy chợt chú ý đến chiếc buộc tóc của Woody: Sợi dây nịt đỏ giống như loại dây dùng để buộc rau cải bó xôi trong siêu thị.

Billy bước vào phòng của Butch. Cảnh sát trưởng Bochansky là một người đàn ông to lớn, cao khoảng hơn mét tám, bụng to tròn khác hẳn với vóc người mảnh khảnh, rắn chắc của Billy. Billy nhớ một lần Lorraine – vợ Butch – đã tả về chồng mình cho ông nghe, bà nói Butch lùn và béo nhưng chắc nịch. Lúc đó ông cho rằng Butch quá béo và cần phải ăn kiêng, nhưng bà lại nói một cách hài hước: “Không cần phải thay đổi, ông ấy càng béo thì tôi lại càng thích.” Sau đó bà kể về Butch với niềm tự hào: Hai cánh tay to lớn – kết quả của những ngày luyện đấm bốc trước kia, đôi mắt xanh lơ hay lóe lên mỗi khi ông giận dữ. Lúc này Butch đang đứng cạnh chiếc bàn kim loại, vò nhàu tờ giấy, khuôn mặt mệt mỏi.

“Chào Billy”

“Chào Butch!”

“Rất vui khi gặp lại anh.”

Thân hình to lớn của Dodd xuất hiện ở cửa.

“Chúng ta phải làm gì bây giờ thưa sếp?”

“Quái quỷ thật, càng ngày càng nhiều phức tạp.”

“Johnson vẫn chưa quay về đây. Ông có muốn tôi gọi Hawkes không?”

“Có, Dodd ạ. Tôi chưa thể kết luận đây là vụ giết người hay tự sát nếu chưa có kết quả khám nghiệm tử thi.”

“Vâng, thưa ngài.”

Butch gõ gõ những ngón tay lên mặt bàn rồi mở ngăn kéo lấy ra một cuốn sổ nhỏ màu xanh. Ông vẩy tay ra hiệu cho Billy tiến hẳn vào trong phòng.

“Gặp anh sau nhé, Dodd.”

“Sếp và ông đây có muốn dùng cà phê không?”

“Không, cảm ơn. Đóng cửa lại nhé.” Butch lau bầu.

Trong khoảng không tĩnh lặng của căn phòng, khói thuốc lá chờn vờn bay lượn. Chiếc máy tính và máy in để sát tường, bên trên là giá sách với rất nhiều cuốn sổ nhỏ bìa màu vàng, loại thường dành cho lưu trữ tài liệu văn phòng.

“Kia là bức ảnh anh chụp phải không?”

Butch ngoái cổ nhìn bức ảnh chụp thác nước treo trên tường và gật đầu: “Năm ngoái, tôi có theo học một khóa học chụp ảnh của hãng Nikon. Mấy anh em ở Toronto rủ đi du lịch. Cũng hay. Cuối cùng thì cũng biết cách sử dụng cái máy ảnh mà Lorraine đã tặng tôi dịp Giáng sinh 7 năm về trước.”

Billy ngồi xuống chiếc ghế cạnh máy tính, mùi nước cạo râu rẻ tiền của gã Woody Keeler thoảng qua mũi ông. Butch khẽ ho và lấy tay vuốt nhanh qua mái tóc màu nâu đỏ.

“Anh trông khá bánh dầy Billy!”

“Tôi cảm thấy cần phải ăn mặc chỉnh tề khi đến thăm trụ sở của anh.”

Butch mặc quần ka-ki ngắn và áo phông màu xanh lá cây cổ rộng. Billy tự hỏi liệu ông ấy mặc như thế có thiếu nghiêm túc khi đi làm không. Ở Vancouver, trong cộng đồng người gốc Á, bộ quần áo màu xanh da trời của ông rất được coi trọng và nó đã tạo nên “diện mạo” của Billy.

Butch vừa đi đến tủ đựng hồ sơ vừa hỏi: “Dạo này cái đầu gối chết tiệt của anh thế nào rồi?”

“Tôi cứ kệ nó thôi. Dodd vừa cho tôi xem cuốn băng ghi âm lời khai của Sharon Riegert.”

“Chẳng có nhiều thông tin trong đó phải không?”

“Một tiếng đồng hồ qua, Sharon đã nói với anh những gì?”

“Về việc xã hội đã thay đổi như thế nào, về việc bà ta đã trở thành nạn nhân của sự thay đổi đó, đến nỗi bà ta không thể không đánh đập đứa con trai của chính mình. Sharon cho rằng gã đàn ông buộc tóc đuôi ngựa đó mới là người cha thực sự và duy nhất của Darren. Tội nghiệp thằng bé!”

“Họ đều có chứng cứ ngoại phạm chứ?”

“Cả hai đều ở nhà, say xỉn. Dù vậy, tôi vẫn cử Dodd đi gặp những người hàng xóm để xác minh. Gã tình nhân Woody khẳng định cho rằng chính Bird là người đã sát hại đứa trẻ mà họ yêu quý. Có thể cô Bird đã làm cho hai người này phải sợ hãi. Chắc chắn cô ấy đã cảnh cáo họ về việc hành hạ, lạm dụng trẻ em là vi phạm pháp luật và dọa sẽ mang thằng bé đi.”

“Lời khai của Sharon khiến tôi nghĩ là bà ta đang bị giằng xé.”

“Giữa cái gì với cái gì?”

“Giữa nỗi đau trước cái chết của con trai và ý muốn bảo vệ người tình.”

“Anh thực sự nghĩ vậy sao?”

“Chúng ta nhất định phải kiểm tra lý lịch của họ.”

Billy cúi người về phía trước. “Sharon luôn khẳng định rằng Woody ở nhà với mình cả đêm. Bà ta đã nói điều đó tới năm lần. Nhưng Sharon cũng nói rằng Woody có ra ngoài một lúc, sau đó lại phủ nhận khi Dodd hỏi xoáy vào chi tiết này. Chúng ta cần phải xác minh anh ta đã đi đâu, vào khoảng thời gian nào và trở về lúc mấy giờ. Tất nhiên nếu điều Sharon nói là sự thật.”

“Anh nghi ngờ Woody?”

“Có nhiều chuyện từng xảy ra trong gia đình này. Sự hành hạ đánh đập luôn kèm theo sự lạm dụng. Anh đã nghe về một vụ án xôn xao dư luận cách đây hơn một năm ở Arizona chưa? Một cặp vợ chồng đã hành hạ rồi lạm dụng tình dục chính đứa con gái mới ba tuổi của mình! Thật kinh khủng.”

“Ừ, một cặp vợ chồng ngoan đạo, cả hai đều có việc làm ổn định.”

“Có thể bạo hành là thuộc tính tự nhiên của loại tội phạm này. Sự lựa chọn địa điểm gây án cũng là một vấn đề cần được quan tâm. Dường như những tên tội phạm loại này đều muốn tội

ác của chúng được mọi người biết tới. Đôi vợ chồng ở Arizona đã quay lại cảnh họ hành hạ đứa bé và để cuốn băng trong máy quay cho tới khi bị bắt.”

“Lạy Chúa!”

Butch rút một cuốn sổ mới đưa cho Billy. “Anh cần một trong những thứ này. Mà anh đã có bút bi chưa?”

Billy chơi chữ: “Mũi nhọn trên quả bóng à? Làm sao quả bóng lại có mũi nhọn được nhỉ?” [\[12\]](#)

Cả hai cùng cười phá lên. Họ đã nghĩ ra trò đùa này từ lâu. Một lần câu hỏi hóm hỉnh này cũng được đưa ra cho tất cả các cô gái trong phòng nghiên cứu của trường cao đẳng Lethbridge.

“Anh cũng cần những thứ này nữa.” Butch nói rồi lục lọi trong một thùng đầy giấy tờ. Ông đứng dậy, mặt đỏ bừng, thở hổn hển rồi đưa cho Billy một hộp card.

“Cầm lấy để ghi cho các nhân chứng tên và số điện thoại của anh.”

Billy bỏ quyển sổ vào túi áo trái rồi lấy ra mấy tờ card bỏ vào túi áo phải, sổ còn lại để trên mặt bàn của Butch. Chợt nhận thấy Butch đang toát mồ hôi, ông hỏi: “Anh bị cảm lạnh à? Sáng nay anh ho nhiều quá.”

“Thuốc lá thật là tệ. Tôi hút trở lại cách đây một tháng rồi. Bà Lorraine nhà tôi không hài lòng lắm.”

Butch cười rồi di chuyển thân hình mập mạp đến cuối bàn làm việc. Ông lấy một chiếc phong bì cứng có đánh dấu bằng mã số và lôi ra một tập ảnh gồm cả ảnh màu và đen trắng.

“Đây là những bức ảnh về hiện trường vụ treo cổ tháng mười hai năm ngoái. Nạn nhân là Cody Schow, cậu ta cũng 14 tuổi.

Billy xem kỹ từng bức ảnh.

“Hãy nhìn này,” Butch nói, “Schow bị treo trên ống dẫn nước nóng trong tình trạng trần truồng. Bàn chân cách cái thùng nó đứng lên khoảng 15 cm. Đây này, quần áo của nó được gấp gọn ở cửa ra vào. Chúng tôi không tìm thấy dấu vết của bạo lực. Không xâm hại tình dục, không ma túy trong máu, không vân tay ở hiện trường trừ những vân tay của chính thằng bé. À còn cả vân tay của cô Bird nữa, tất nhiên rồi, vì cô ta sống ở ngôi nhà đó.”

Billy vẫn chăm chú quan sát từng tấm ảnh.

“Anh có thể đọc bản hỏi cung của tôi và những báo cáo của người điều tra vụ án,” Butch nói. “Nhưng, như tôi đã trao đổi với anh trên điện thoại, những gì chúng tôi thu thập được sáng nay không hoàn toàn giống như vụ án treo cổ lần trước.”

“Các anh cũng có một xác chết bầm dập mà.”

“Nhưng có vài sự khác biệt nữa. Dù cách treo cổ tương tự như Schow, thông lọng cũng được buộc vào dưới ống nước nóng, nhưng không có dấu vết khả nghi nào ở trong phòng cũng như trong tầng hầm, không có cái hộp hay cái thùng như cậu bé kia đã sử dụng. Chỉ có vết máu dưới

chân Darren Riegert, điều này đã dẫn tôi tới giả định thằng bé bị thương trước khi bị treo cổ. Nhưng những vết máu này lại không phải ở ngay phía dưới cái xác, cũng chẳng phải ở trên những cây nến. Chúng xuất hiện ngay phía dưới đôi ủng và trên cánh tay trái, hai thứ này dính bê bết máu.”

“Đó là điều khác biệt số một. Vì vậy ta có thể giả định có cái gì đó phủ phía dưới cái xác và sau đó nó được mang đi nhằm xoá dấu vết.”

“Tôi cũng đoán như vậy.”

“Có những biểu tượng được vẽ trên tường nữa phải không?”

“Đúng. Tommy đã dựa vào nhiệt độ cơ thể và độ xám của da để kết luận rằng nạn nhân chết vào khoảng nửa đêm hoặc sau đó chừng nửa tiếng.” Butch lại ho. “Chi tiết không giống vụ trước chính là quần áo của nạn nhân.”

“Đấy là điểm thứ hai.”

“Ừ. Quần áo của Schow được gấp lại. Tôi cho rằng thằng bé đã cởi hết ra và đặt chúng sang bên cạnh. Nhưng quần áo của Darren lại chẳng thấy đâu.”

Billy giải thích: “Trong nhiều năm điều tra án mạng, tôi vẫn hết sức ngạc nhiên khi không ít kẻ gây án thích giữ lại vật dụng của nạn nhân để làm kỷ niệm cho tội ác của mình. Quần áo của Darren Riegert có thể được cất giấu đâu đó quanh hiện trường, như được chôn ở gần ngôi nhà chẳng hạn. Những kẻ giết người khi gây án dù tính toán kỹ lưỡng đến đâu vẫn có thể sơ suất để lại hiện trường một vài dấu vết”.

“Dodd, Johnson và tôi đã rất lúng túng khi thấy một hiện trường lộn xộn như thế. Anh biết đấy, ở đây chúng tôi ít khi gặp phải loại tội phạm này.”

“Tại sao cả 2 vụ án đều xảy ra tại một địa điểm nhỉ?” Billy băn khoăn.

Butch càu nhàu, nhún vai: “Dường như cả hai đứa trẻ đều muốn tới đây mỗi khi chúng không muốn ở nhà.”

“Có dấu hiệu nào của sự đột nhập không?”

“Không. Cô Bird xác nhận rằng cửa sau luôn mở, không bao giờ cô ấy khóa nó kể cả sau vụ tự sát của Cody Schow. Vì vậy Darren Riegert có thể đi và đến bất cứ lúc nào nó muốn. Tôi còn vài thứ khác muốn cho anh xem.”

Hai người đàn ông rời văn phòng và đi dọc dãy hành lang dài. Căn phòng trần thấp mà họ bước vào dường như quá quen thuộc với Billy. Nó được lát đá trên sàn, tường và trần. Trong phòng có hai chậu rửa bằng thép không gỉ. Ở một đơn vị cảnh sát nhỏ mà có cả phòng khám nghiệm tử thi là một điều khá lạ lùng, Billy nghĩ. Mùi thuốc khử trùng và khí lạnh xộc vào mũi ông. Butch rút hai chiếc khẩu trang từ trong một cái hộp gần chậu rửa rồi đưa một cái cho Billy.

“Chúng ta cùng bắt đầu nào. Không phải kiểm tra tỉ mỉ như trước kia anh vẫn thường làm ở thành phố đâu, chỉ cần nhìn qua một chút thôi. Nhìn chứ đừng chạm vào nhé!”

Thi thể trần truồng của Darren Riegert được đặt nằm nghiêng sang bên phải trên mặt bàn bằng thép không rỉ. Mùi phân huỷ của tử thi bốc lên xuyên qua lớp không khí kháng khuẩn của nhà xác. Butch đeo tạp dề để che ngực và bụng! Billy đeo đôi găng tay cao su vào rồi để chiếc bút bi và cuốn sổ mới lên bàn chuẩn bị ghi chép.

“Một dấu hiệu nào đó.” Butch chỉ vào dương vật của Darren Riegert. “Thằng bé lần trước dương vật cũng cương cứng như cột buồm và xanh tím như một que kem nho thế này.”

Billy bật đèn chùm trên đầu, ánh sáng rọi vào xác chết trắng nhợt như được làm bằng sáp. Đã bắt đầu có những vùng tụ máu. Màu tím hoa cà cũng xuất hiện lốm đốm từng mảng ở thân dưới. Thi thể đã hơi căng cứng, trương phình, nhất là ở cơ cổ và bụng. Môi bắt đầu phồng dày lên, lưỡi hơi thè ra và tím xanh như thể cái xác đã ở ngoài tuyết rất lâu. Billy chợt nhớ đến câu ông thường nói với những tân binh của mình: “Cách ly tử thi ra khỏi người sống. Đừng mang xác chết về nhà nếu hàng đêm các anh muốn ngủ ngon.”

“Nhìn này, nó vẫn còn mang giày ống.” Butch nói rồi lùi lại khoảng một mét để Billy thoải mái đi quanh bàn đặt tử thi. Đến phần đầu nạn nhân, Billy dừng lại và hơi cúi xuống xem xét cẩn thận vùng cổ. Ông lấy ngón tay trở đã đeo găng ấn nhẹ vết hằn ngay dưới cằm.

“Dây treo cổ là dây ni-lon hay dây gai vậy?”

“Dây ni-lon. Loại đường kính 1 cm màu xanh.”

“Có một số vết phồng ở đây. Có vẻ như dấu vết của dây gai dầu hoặc dây sợi thô tự nhiên.”

“Vết phồng là vết phồng, chẳng có liên quan gì.”

“Vệ nhân viên pháp y của các anh đã kiểm tra mẫu dây gai dầu chưa? Chỉ là để chắc chắn thêm thôi. À này, bao giờ thì Hawkes đến làm việc?”

“Hawkes chỉ làm thêm thôi, công việc chính của ông ta là ở thành phố. Ông ta khám cho bệnh nhân vào buổi sáng, đến chiều mới quay về phòng y tế của địa phương. Thằng cha già này hơi hậm hực, một gã người Anh đeo nơ hình bướm. Khi nào tôi gọi thì Hawkes mới đến đây, thường là vào lúc sắp tối. Ở đây cũng không có nhiều việc lắm.”

Lau tay bằng một cái khăn giấy, Billy nhật sổ và vớ tay lấy bút. “Nam, khoảng 14, 15 tuổi, máu khô đọng thành giọt, ngực có vết rạch theo hình biểu tượng giữa các cơ. Năm vết cắt dài 12 đến 15 cm, không sâu. Lưỡi thè ra, dương vật cương cứng...” Billy bước về phía cuối của bàn xác, nhìn chăm chú vào xác chết và ghi tiếp: “Trên đầu gối, đùi trái, ngón chân và trên dây giày ống đều có những vết máu. Chân vẫn đi giày, buộc dây, không có bít tất.”

“Kết luận cuối cùng của Hawkes về vụ Cody Schow như thế nào?”

“Bị ngạt do dây thắt cổ, trán bị bầm dập. Không có dấu hiệu của ma túy.”

“Có giấy tờ gì liên quan để lại không?”

“Ý anh nói là thư tuyệt mệnh phải không? Không, không có.”

“Không có đầu mối gì nữa à? Không còn điều gì khả nghi nữa hay sao?”

“Giám hiệu trường trung học nói Schow thuộc loại học sinh cá biệt. Thằng bé bị lưu ban và luôn gây gổ trong lớp. Mẹ nó sống bằng tiền trợ cấp xã hội.”

Billy đi vòng xuống cuối bàn xác và bắt đầu xem xét mặt sau của thi thể Darren, ông vẫn cảm thấy hơi lạ về việc kiểm tra xác chết trước khi nhân viên pháp y làm điều đó. Đây không giống như thành phố lớn bên bờ biển ngày xưa nơi ông làm việc. Ở đó những thủ tục này rất chặt chẽ. Không một điều tra viên nào được chạm vào tử thi cho tới khi bác sĩ Zane kiểm tra nó bằng bộ đồ chuyên dụng. Ở Lethbridge này, mọi thủ tục trở nên đơn giản tới mức ngạc nhiên. Ngay cả nhà xác cũng hoàn toàn trống rỗng nếu không có cái xác của Darren Riegert.

“Butch, ai hạ đứa trẻ này xuống?”

“Tommy và Johnson. Sao thế?”

“Họ úp mặt nó xuống phải không?”

“À, để tôi nhớ, đúng rồi. Họ phải...”

“Bởi vì hai cánh tay của nó đây này.”

Butch đến bên cạnh Billy. Cánh tay của Darren Riegert bị bẻ cong về phía sau và bị trói bởi sợi dây thừng thô ráp.

“Hãy nhìn nút buộc của sợi dây,” Billy nói. “Tại sao anh luôn phải trói một người ở phía dưới khuỷu tay?”

Billy quay lưng lại phía Butch. “Nào, hãy giữ lấy tôi, Butch. Chộp lấy cổ tay tôi và kéo về phía sau. Bây giờ hãy nhìn cổ tay tôi đan chéo sau lưng. Hãy trói chặt cánh tay của tôi vào, đúng ở chỗ khuỷu tay ấy.”

“Ôi Chúa ơi!”

“Thấy chưa? Tôi có thể dùng khuỷu tay đẩy anh ra một cách dễ dàng.”

“Vậy tại sao không trói ở cổ tay nhỉ?”

“Chính xác rồi đấy. Nào ta cùng xem cổ tay của nạn nhân!”

Họ cúi người xem xét cái xác. Cả hai cổ tay đều có những vết cắt hình chữ X, vết máu khô chảy xuống phía dưới lòng bàn tay. Cổ tay trái vắt chéo trên cổ tay phải.

“Tôi không hiểu.”

“Thằng bé này bị trói sau khi nó bị rạch tay. Anh sẽ không thể dùng dao rạch vào cổ tay của nạn nhân nếu nó đã bị trói. Nạn nhân có thể giãy giụa với khuỷu tay tự do. Hãy nhìn sợi dây này, nó được buộc khá lỏng. Tôi ngạc nhiên là tại sao nó không tụt xuống cánh tay cậu bé. Khi các anh hạ cái xác xuống, nó vẫn được buộc như thế này phải không? Hay là nó bị lỏng ra?”

“Tôi không thể nhớ được sợi dây lúc đó như thế nào, nhưng anh nói đúng. Nó quá lỏng, được buộc như là buộc món quà sinh nhật hơn là trói một người.”

“Hãy nhìn bàn tay phải của nạn nhân đi. Lòng bàn tay bê bết máu nhưng lòng bàn tay trái

thì...”

“Ồ, vâng. Chỉ một vài vết máu nhỏ. Chắc là từ chỗ cổ tay bị thương.”

“Tôi đoán rằng vết máu ở bàn tay phải là do cậu bé đã cầm một cái gì đó đầy máu.”

Billy cởi găng tay, tháo tạp dề, tắt bóng đèn trên đầu rồi cùng Butch gỡ tấm ni-lon mỏng phủ lên cái xác. Ông lùi lại và nhìn chăm chú vào hình hài nằm đó trước khi cởi chiếc khẩu trang.

“Tôi linh cảm rằng đã có chuyện gì đó tồi tệ đã xảy ra Butch ạ. Có thể đây là một trò chơi. Một nghi lễ tôn giáo “

“Những thứ ma quỷ đã làm tôi phát cáu. Nghi lễ này có nguồn gốc từ đâu nhỉ?”

“Vấn đề mấu chốt là phải khám nghiệm tử thi kết hợp với xem xét góc độ đôi tay bị trói. Chúng đã cứng đờ trước khi bị bẻ quặt ra đằng sau. Điều này có nghĩa là thời điểm nạn nhân bị chết và thời điểm đôi tay bị trói cách nhau chừng ba đến bốn giờ. Xác chết cứng dần từ đầu đến chân. Khi bị treo thì quá trình co cứng càng trở nên nhanh hơn. Có lẽ đây không đơn thuần là một nghi lễ, hay một ý thức khoe khoang hành vi giết người. Hung thủ có thể đang chơi trò chơi với chúng ta, cố gắng đánh lừa hoặc làm ta lạc hướng. Hoặc hẳn là một kẻ giết người bị tâm thần thật sự, cũng có thể là kẻ bệnh hoạn thích quan hệ tình dục với xác chết. Chúng ta cần đợi những phân tích về mô và chất dịch của Hawkes.”

“Ồ, tôi thật ngốc. Vậy ta cần phải xem xét lại vụ án đúng không?”

“Tất nhiên rồi. Vấn đề là ở chỗ chúng ta sẽ tách thủ phạm ra khỏi trò chơi ở chỗ nào!”

Khi rửa tay ở bồn rửa, Billy chợt nhớ về một xác chết mà ông đã điều tra 5 năm trước ở Vancouver.

“Có một người đàn bà từng treo cổ ở gara,” ông nói. “Cuối cùng hóa ra là bà ấy tự sát thật. Người con trai sau đó thừa nhận như vậy. Mẹ anh ta bị khủng hoảng tinh thần và trong cơn tuyệt vọng đã lấy dây treo cổ. Anh ta nói mình hoảng loạn đến mức đã vào trong ga-ra trói chân mẹ lại, lấy dao cạo râu rạch ngang dọc rồi chui lên vỏ gối khiến cho cảnh sát nghĩ rằng bà ấy bị giết bởi một kẻ ác dân.”

“Ôi lạy Chúa!”

“Tôi muốn xem xét hiện trường vụ án, Butch ạ.”

“Nó được dọn dẹp sạch sẽ rồi.”

“Tôi biết, nhưng tôi vẫn muốn xem qua.”

“Chúng ta tranh thủ ăn ở tiệm Mac[\[13\]](#) dọc đường nhé. Tôi sẽ bảo Johnson nhắn trước với cô Bird.”

Justin Moore dán mắt vào cột đèn giao thông, cố trấn tĩnh bản thân. Cậu nắm chặt vô lăng chiếc Oldsmobile rúm ró của mẹ và đếm ngược từng giây cho đến khi đèn xanh, mắt cảnh giác nhìn chiếc xe tuần tra cảnh sát phía bùng binh đối diện. Mình còn năm phút nữa. Năm phút từ đây đến cửa hàng của Yianni. Bây giờ đã gần 11giờ 30, thời điểm mà Yianni hẹn nó phải có mặt

để trả tiền. Giá như ông trời ban cho nó một chút may mắn nào đó, Yianni sẽ nói với nó những câu đại loại như: “Nhóc, mày đến đúng giờ đấy, không cần phải lo lắng nữa đâu, lần sau mày trả nốt chỗ tiền còn lại cũng được mà.” Đèn giao thông đã chuyển màu xanh. Trước khi nhấn ga, Justin dõi theo chiếc xe cảnh sát đang rẽ về phía bắc. Cố đi nhanh nào, cậu tự nhủ rồi thò tay vào túi quần để chắc chắn những tệp tiền mệnh giá 20 và 50 đô la vẫn còn nằm nguyên trong đó.

Với chiều cao khoảng 1,6 mét, mái tóc vàng và đôi mắt xanh, Justin Moore khá giống bố, một người đàn ông cậu vừa yêu quý lại vừa sợ hãi. Ông ấy chắc hẳn sẽ rất thất vọng khi thấy đứa con độc nhất đang tự huỷ hoại đời mình. “Con đã mười chín tuổi rồi, Justin. Một tấm bằng đại học đang chờ con đấy. Con mà sống buông thả thì chẳng đáng đi đánh giày cho người ta đâu!”. Nước mắt Justin trào ra. “Cha ơi, con phải làm gì bây giờ?” Mày có thể không nói chuyện với Yianni cơ mà! Đúng ra mày không nên tới chỗ hắn. Mày nghĩ điều gì sẽ xảy ra chứ? Ừ, đúng, mày cần một cái đầu DVD.

Mày còn muốn cả một cái máy tính xách tay, một cái bút hiệu Cross, và cả cái tivi Sony 36 inch âm thanh nổi nữa chứ. Trước khi cha mất, mày có bao nhiêu là tiền, nhiều lắm, bao nhiêu người phải đến vay mày. Nhưng nghĩ đến chuyện đó để làm gì nhỉ. Mày không thể tưởng tượng được mày lại có thể có những thứ đó đúng không? Còn chiếc áo choàng bằng len catsomia thì sao? Justin ghét việc đổ lỗi vòng quanh này. Sáng nay cậu chỉ gom được 1200 đô-la để trả cho Yianni, số tiền này cậu góp nhặt từ bạn bè cùng trường cộng với khoản dành dụm bấy lâu nay. Tất nhiên là Yianni chỉ cần tiền mặt. Có lần, Justin đã đề nghị được trả nợ bằng các đồ dùng bằng bạc của gia đình, nhưng hắn đã cười và bảo cậu: “Hãy đến ngân hàng đi nhóc.” Thật nực cười! Justin biết chẳng ngân hàng nào chấp nhận mình nữa. Cha cậu chết đi để lại công việc kinh doanh đã bị tụt dốc và thua lỗ. Giờ đây tài sản của gia đình Moore chẳng còn gì đáng kể ngoài một số đồ đã thế chấp, ngôi nhà đang ở tại Baroness và toà nhà của bà cô Marion trên đường Ashmead, tòa nhà mà mọi người hay gọi là “Ngôi nhà của quỷ Sa tăng.” Không những thế, gia đình Justin còn phải vay tiền để trả các khoản thuế và hoá đơn tín dụng. Yianni thì như một con chó đại bị đứt xích nếu hắn cảm thấy ai cố ý định lừa gạt hắn. Hãy lấy gã buôn ô tô làm gương. Gã ta mượn của Yianni 1000 đô la và không trả đúng hạn. Một tối, Yianni đưa gã đến bãi đỗ xe Fort Whoop-Up, rút ra một cái đèn hàn xì và đốt cháy khoảng áo trước ngực gã.

Justin lái xe vào trong bãi; tắt máy và nhắm mắt lại ngẫm nghĩ. Chỉ còn phải trả 6.000 đô nữa thôi. Nhưng với Justin lúc này, số tiền đó lớn như hàng triệu đô vậy. Cậu ra khỏi xe, soi vào gương chiếu hậu để chỉnh trang lại tóc tai quần áo rồi băng qua đường Dawson đến ngôi nhà có treo tấm biển lớn: “Đồ thể thao cho người leo núi.” Yianhi đã che đầy cửa hàng khá tốt, nộp thuế đầy đủ, có vẻ không để nó dính dáng đến công việc bán thịt mà hắn vẫn làm. Hắn có một nguyên tắc làm việc riêng, đó là chỉ buôn bán ma túy hoặc giải quyết các khoản nợ, khoản vay khi cửa hàng đã đóng cửa. Justin dừng lại ở ngoài cửa, thò tay vào túi quần kiểm tra lại tiền một lần nữa. Mong rằng mình gặp may. Bên trong, không khí lạnh và ẩm ướt khiến Justin cảm giác như đang bước vào một nhà tù. Cậu đi nhanh qua quầy thu ngân tới cánh cửa phòng sơn trắng của Yianni. Nó mở bung ra ngay sau khi cậu gõ nhẹ. Trong phòng, trên bàn làm việc có một cái gạt tàn hình đầu bò tốt, những bức ảnh lớn về Hy Lạp được treo ngay ngắn trên tường và một chiếc ghế dài bọc da. Mùi khói thuốc lá và mùi nước cạo râu xộc vào mũi Justin. Một thứ hương hỗn hợp của dâu, chanh và quế.

Yianni Pappas đang nằm dài trên chiếc ghế, ngực áo phanh ra. Cổ chân hắn đeo một sợi dây chuyền vàng nhỏ, bàn tay trái có móng út dài và nhọn.

“Xin chào con búp bê xinh đẹp của tôi, Justin.”

Yianni nhồm dậy, cất tiếng lè nhè. Miệng hắn nhỏ, môi dưới trề ra đỡ lấy môi trên, nhìn Yianni người ta có cảm tưởng như lúc nào hắn cũng đang bấu môi khinh bỉ ai đó.

“Cà phê không?”

“Không, cảm ơn Yianni. Tôi không thể ở đây lâu.”

“Trông mày có vẻ mệt mỏi đấy, nhóc ạ.”

“Nghe này, Yianni...”

“Ngồi xuống đây.”

“Nghe này, tôi biết...”

“Xì, uống Pepsi nhé?”

Yianni mở chiếc tủ lạnh mi-ni cạnh bàn. Trong tủ đầy ắp các loại đồ uống có ga.

“Không, dù sao cũng cảm ơn. Nghe này, Yianni...”

“Justin. Mày vội vã quá đấy, bình tĩnh lại đi.”

“Tôi không có đủ toàn bộ số tiền trả ông, Yianni ạ. Tôi xin lỗi.” Justin nói rồi thò tay vào túi lấy ra một xấp tiền. “Tôi chỉ thu xếp được ngần này, thật đấy. Nhưng Yianni này...”

“Câm ngay miệng lại. Mày đang làm tao bực đấy. Nói chậm thôi. Uống một lon Coca nhé?”

“Vâng, vâng”. Justin véo vào bụng mình để trấn tĩnh tinh thần. “Cho tôi một lon Coca.”

Yianni vớ tay ra tủ lạnh, lấy một lon Coca đưa cho Justin.

“Ngồi xuống. Uống đi.”

Justin ngoan ngoãn ngồi xuống. Yianni dụi tắt điều thuốc và đếm tiền. Hắn châm thêm điều nữa rồi rít một hơi. Justin thấy lo lắng, mắt nhìn lên trần nhà và tự hỏi không biết lát nữa cậu có phải rời căn phòng ngọt ngào này với một cánh tay gãy lủng lảng và khuôn mặt cháy đen xì hay không.

“Tốt rồi. Vậy là tốt.”

Justin hơi ngả người về phía sau.

“Uống nước đi. Và hãy thư giãn một chút.”

Justin uống một ngụm Coca, thứ nước có ga ngọt ngào trôi xộc vào họng làm cậu ho sặc sụa. Yianni bước tới cạnh, vỗ nhẹ lên bả vai cậu.

“Nào, nào, cậu bé. Từ từ nào.”

Tiếng ho ngưng lại.

“Justin, đây không phải là thứ tao mong đợi, nhưng có thể coi đó là sự khởi đầu tốt.”

“Thật thế ạ?”

“Justin, thằng nhóc đẹp trai sáng sủa nào mà chẳng muốn tiêu tiền! Tao sẽ giúp mày. Phải tin tưởng tao. Mày có tin tao không?”

“Đương nhiên là tôi tin ông rồi, Yianni.” Justin đứng dậy. “Hãy nghe tôi, ông Yianni, về số tiền, tôi vẫn có thể...”

“Ngồi xuống. Thư giãn đi.”

Justin ngồi xuống. Yianni kiểm lại số tiền một lần nữa rồi lau tay bằng một chiếc khăn màu xanh cất trong ngăn kéo và hắt đứng dậy.

“Ra ngoài này với tao, Justin.”

“Ra đâu ạ?”

“Thoải mái đi, Justin. Ra ngoài này với tao.”

“Đây là nhà kho của ông mà?”

“Đúng, tao cất hàng hoá ở đây. Kéo cái dây xích nhỏ đó lên. Tao đã cho mày xem cái này bao giờ chưa nhỉ?”

Justin bắt đầu toát mồ hôi. Trước mặt cậu là một chiếc bàn dài, mặt bàn phủ một lớp kẽm. Một tấm ván nhỏ gắn đầy móc, trên mỗi móc là những dụng cụ nặng trĩu: Tông đơ điện, cưa, búa sắt. Một cái hàn xì xách tay màu xanh bằng đồng để trên mặt bàn.

“Mày không biết là tao rất thích làm những việc lật vật nhỉ?”

“Không ạ.”

“Mày đã bao giờ dùng một cái đèn hàn xì như thế này chưa?”

“Cầm nó lên, Justin.”

“Ừm, gì ạ?”

“Cầm nó lên. Cẩn thận. Tốt rồi. Nó nhẹ đấy chứ? Rất vừa với tay của mày.”

“Vâng, đúng thế.”

“Mày có biết nó có thể đốt cháy lớp vỏ của một cái cây trong 6 giây không?”

“Không.”

“Hãy đặt nó xuống, nhẹ nhàng thôi. Mày làm tốt lắm.”

“Ông Yianni..!”, Justin muốn bỏ chạy, muốn tránh thật xa căn phòng tối tăm sặc mùi dầu này.

“Này nhóc, mày rất hay giật mình. Để tao hỏi mày điều này.”

“Vâng, thưa ông Yianni.”

“Mày vẫn gặp gỡ đứa bạn gái của mày phải không? Mày vẫn làm tình với nó hả? Mày phải cẩn thận đấy, phải chơi đúng và an toàn với đàn bà. Mày vẫn hẹn hò nó đấy chứ?”

“Không, chúng tôi đã chia tay rồi.”

“Chúng mày chia tay rồi à? Ồ, tiếc thật. Mày thích mất tiền cho con bé đó phải không? Mày đã tiêu một khoản tiền cho nó chứ gì?”.

“Vâng, một ít”

“Một chiếc lắc tay hay mấy cái nhẫn bằng vàng, đúng không?”

“Vâng đúng.”

“Tao nói có đúng không?”

“Vâng, Yianni. Ông nói đúng.”

“Tao thích mày, Justin ạ. Tao ở đây để giúp mày. Mày có hiểu không?”

“Vâng,”

“Mày đang nợ tiền tao và tao sẽ nói với mày điều này chỉ một lần thôi. Tao muốn mày quanh quẩn ở đây và đừng có đi chơi bời, nghỉ ngơi ở đâu. Mày hiểu không?”

“Vâng”

Đột nhiên Yianni vòng tay qua người Justin và kéo lại gần, mắt hắn nhìn thẳng vào mắt Justin rồi bật ra một tiếng cười nhẹ.

“Mày là một thằng khá điển trai đấy Justin ạ. Tao sẽ nói cho mày nghe điều này. Tao biết mày đang khó khăn trong việc trả nợ tao. Đối với tao, 6.000 đô la không phải là quá lớn nhưng đã vay thì phải trả, luật là như vậy. Nếu mày thấy trả nợ tao khó quá, chúng ta có thể sẽ tìm cách khác. Mày chỉ cần hợp tác với tao, Justin ạ”

“Hợp tác thế nào ạ?”

“Một vấn đề hết sức riêng tư, tế nhị, chỉ tao và mày biết thôi. Hãy đến đây sau giờ học, chúng ta sẽ vài giờ vui vẻ bên nhau. Tao nhắc lại; việc này chỉ có mày và tao. Nhớ mang theo cả quần áo tắm đến. Chúng ta sẽ bơi và tắm xông hơi nữa. Mày thích tắm xông hơi chứ? Ấm và rất tốt cho sức khoẻ đấy, mày sẽ thấy thoải mái và thư giãn.”

“Tôi, tôi không biết. Tôi chưa từng...”

Yianni nói lỏng tay. Mùi hơi thở và nước cạo râu của hắn nồng nặc gần miệng Justin.

“Đến đây.”

Justin đi theo Yianni đến phòng làm việc của hắn. Nhìn người đàn ông thấp lùn dần từng tờ năm mươi và hai mươi đô thành đồng, Justin chợt nhớ lại lời nhận xét của một thằng bạn cùng trường: “Yianni tôn thờ đồng tiền, Justin ạ. Hắn còn một thú vui nữa là thích hành hạ người

khác. Hẳn có thể làm bất cứ điều gì để tạo được cảm giác rùng rợn.”

“Đây là lần cuối cùng mày đến mà không mang đủ tiền trả tao!”, Yianni vừa nói vừa đập đập tập tiền, nhét chúng vào một chiếc ví da. “Mày hiểu không? Tao không muốn có tí nợ nần nào giữa tao và mày.”.

“Vâng, tôi hiểu.”

“Bây giờ, mày hãy đến ngân hàng, hoặc tới chỗ ông chú mày, hoặc chỗ mẹ mày để vay mượn đi. Loại lãi suất thấp ấy. Mày hãy gom đủ cho tao 6.000 đô và nhớ mang đến đây vào thứ bảy tuần tới. Tiền mặt đấy nhé, trả đủ ngay một lần. Lúc tao đếm tiền, mày sẽ uống Coca, rồi chúng ta sẽ ăn mừng thành công. Đúng thế không?”

“Vâng, chắc chắn rồi, thưa ông Yianni.”

“Tao nói có đúng không?”

“Vâng. Thưa ông rất đúng.”

“Tối thứ bảy tới nhé.”

Justin quay người và cầm lấy nắm đấm cửa định đi ngay.

“Đợi một chút đã, nhóc.”

Yianni mở tủ và lấy ra một túi nhỏ đựng những bó cần sa tươi. Một trong những thứ kiếm tiền của hắn.

“Tao không thường xuyên tốt bụng thế này, nhóc ạ, trừ những khách hàng tao ưa thích. Mày là trường hợp đặc biệt, Justin. Đây, cầm lấy.”

“Không, cảm ơn ông. Ông tốt quá, nhưng...!”

“Cầm lấy đi nhóc. Đừng làm tao cảm thấy bị tổn thương. Mày không muốn nhận quà từ một người bạn à? Đây là đồ khuyến mãi khi mày đang mua hàng của tao. Nhớ chưa?”

“Vâng.”

“Vậy hãy nhận lấy đi. Tặng nó cho bạn gái cũ của mày. Và làm tình thật vui vẻ với con bé đó.”

Yianni dú cái túi vào tay Justin.

“Nào, bây giờ hãy biến khỏi đây đi.”

Bước ra đường, Justin ngược mắt nhìn lên bầu trời đầy nắng. Một cảm giác hoàn toàn trống rỗng. “Còn một chút thời gian nữa,” cậu lẩm bẩm rồi lấy tay kéo cổ áo dựng lên khi thấy một cơn rừng mình thoáng qua. Hãy suy nghĩ, suy nghĩ. Gói cần sa rẻ tiền cộm lên trong túi áo cậu. Nó trị giá không quá 50 đô la, ngay cả thằng bé bị treo cổ ở chỗ của Sheree Lynn cũng chẳng mua với giá ấy. Justin không muốn nghĩ đến những dây băng ngăn cách để bảo vệ hiện trường và những chiếc ô tô cảnh sát đậu bên ngoài Ngôi nhà của quý Sa tăng. Cô Marion tội nghiệp chắc sẽ nổi khùng lên nếu biết mọi người gọi ngôi nhà đó như vậy. Justin nhớ về Cody, thằng bé chết trong tầng hầm hồi tháng mười hai năm ngoái. Cậu ngạc nhiên khi cảnh sát không hỏi

han gì đến mình, ơn Chúa. Justin biết việc bán những gói cần sa cho hai đứa trẻ là phạm pháp, nhưng cậu vẫn phải làm để trả nợ Yianni. Ai cho cậu vay tiền bây giờ? Justin thần thờ bước về phía chiếc Oldsmobile. Mặt đường nhựa bốc lên những làn hơi nóng hầm hập phả vào mặt cậu rất bỏng. Bỗng Justin dừng lại. Trước mặt cậu là cửa hàng thời trang dành cho nam giới của gia đình nhà Boorman. Thoáng qua kính cửa sổ, cậu nhìn thấy một chiếc cà vạt bằng lụa đỏ. “Tại sao không?” Justin thì thào. Không một chút lưỡng lự, cậu bước vào. Một người đàn ông luống tuổi, ăn vận lịch sự bước đến trước mặt Justin.

“Chào chú, chiếc cà vạt bằng lụa đỏ kia bao nhiêu tiền ạ?”

Người đàn ông chưa kịp trả lời, Justin đã cảm thấy bụng mình đau nhói. Nó như một tín hiệu, một lời cảnh báo. Cậu nháy mắt, nở nụ cười ngượng ngập: “Thôi, chú ạ.”

Tại Justin nóng ran lên. Cậu lấy can đảm rồi bước đi quả quyết. Một lần nữa, Justin thấy ớn lạnh dù nắng trời nóng bỏng. Cơn đau ở bụng lại cuộn lên. Đúng rồi, mẹ vẫn thường than phiền là mình tiêu pha hoang phí, y hệt như bố. Những thứ cậu đã thích thì không cần quan tâm đến giá cả, đắt mấy cũng mua. Đối với Justin việc mua sắm như là một thú vui, chứ không phải nhu cầu cần sử dụng. Một cách tiêu tiền mù quáng. Chính điều này đã đẩy cậu đến với Yianni. Justin vốn biết điều đó, nhưng có lẽ hôm nay là lần đầu tiên cậu cảm nhận được nó, giống như bị một thùng nước lạnh dội vào đầu. “Tất cả là lỗi của Yianni!” Justin thì thầm. Nhưng đó chỉ là lời ngụy biện. Lúc này đây, tất cả những gì cậu muốn là chạy trốn, hoặc được khóc thật to. Như một kẻ say, cậu bước loạng choạng trên đường giữa dòng xe qua lại. Lách người qua mấy chiếc ô tô tới bãi đậu xe, Justin mở cửa xe và chui tọt vào trong. Gục đầu vào vô-lăng, cậu oà khóc: “Con xin lỗi, bố ơi!”

Cũng vào lúc ấy, cách nơi Justin Moore đỗ xe hai dãy nhà về phía bắc, Billy Yamamoto liếc nhìn đồng hồ, đã 12 giờ 29 phút. Ông và Butch đang lái xe đến đường Ashmead. Trên đường đi, họ đã rẽ vào tiệm Mac mua bánh rồi vừa đi vừa ăn cho kịp thời gian. Qua kính xe, Billy thích thú ngắm tán lá xanh rì của những cây dương chạy dọc bên đường dưới vòm trời xanh mênh mông.

“Anh thích ở đây chứ?” Butch hỏi. Ông ho nhẹ một tiếng rồi không đợi Billy trả lời, Butch nói tiếp: “Thành phố này, tôi đã tuần tra quanh đây suốt bốn mươi năm rồi. Vẫn những chỗ quen thuộc đó thôi, nhưng mỗi khi có dịp quan sát kỹ tôi vẫn thấy dường như nó đang thay đổi.” Ông huých khuỷu tay vào sườn Billy: “Anh vẫn ổn đấy chứ?”

“Ừ.”

Thành phố này giờ đã thay đổi, nó hẹp hơn, nhưng bù lại nó sạch sẽ hơn so với trong ký ức thời trung học của Billy. Có lẽ là do những thay đổi từ bờ biển Thái Bình Dương, không còn những cơn mưa ngày nối ngày liên tiếp, thời tiết ấm dần lên, cái giá rét như cắt vào da thịt không còn nữa. Ngang qua những ngôi nhà ghép ván dọc đường Ashmead, Billy chợt nhớ lại cách đây mấy chục năm khi ông và Butch còn là những cậu thiếu niên cực kỳ hiếu động, ngày nào cũng chơi đùa trên con phố này. Một buổi tối họ lái xe đến câu lạc bộ thành phố để khiêu vũ, mấy kẻ vô lại đã xô đẩy Billy rồi gọi ông là “thằng Tàu” và “thằng Nhật”. Butch đã nổi điên lên, nhảy vào và dùng nắm đấm của một nhà vô địch để bảo vệ bạn. Hồi đó, Butch săn chắc, hai

bả vai rắn như thép nhờ tập luyện thường xuyên, mái tóc đỏ được cắt gọn gàng, những đốt ngón tay ông sần sùi gân guốc – kết quả của những tháng ngày tham gia giải đấu quyền anh nghiệp dư hạng trung của miền tây Canada.

“Hãy nói cho tôi biết về Sheree Lynn,” Billy nói.

“Tôi mới chỉ gặp cô ấy một lần khi điều tra về cái chết của Cody Schow. Sheree làm việc tại Trung tâm dịch vụ gia đình, theo nhận xét của người quản lý ở đó thì cô ấy là người trẻ tuổi, làm việc chăm chỉ, nhưng vừa bị thôi việc do cắt giảm biên chế. Họ không nhiệt tình cung cấp thông tin cho cảnh sát. Cô ấy và anh bạn trai có vẻ gắn bó với nhau lắm. Anh ta là giáo sư của một trường đại học.”

“Anh ta có liên quan thế nào đến vụ của Cody Schow?”

“Đúng cái đêm Cody Schow treo cổ dưới tầng hầm thì anh ta cũng có mặt tại ngôi nhà đó.”

“Họ cùng ở trong ngôi nhà đó à?”

Butch gật đầu.

“Lúc ấy họ đang ngủ phải không?”

“Cả hai người đều xác nhận họ không nghe thấy gì cả. Sheree Lynn nói cô ấy thường không khoá cửa sau.”

“Thậm chí sau vụ Cody Schow bị chết?”

“Dường như là vậy. Cô ấy nói bọn trẻ thỉnh thoảng vẫn đến và hầu như không biết chúng đến và đi lúc nào.”

“Làm sao mà cô ta quen biết Cody Schow?”

“Trước khi rời bỏ Trung tâm dịch vụ gia đình, Sheree đã gặp Cody Schow và Darren Riegert. Cô ấy làm trợ lý cho một bác sĩ tâm lý chuyên nghiên cứu nạn xâm hại hoặc bạo hành trẻ vị thành niên. Riegert và Schow là đối tượng được Trung tâm dịch vụ gia đình giúp đỡ. Có lần chúng đã theo Sheree Lynn về nhà chơi, cái nhà mà sau này chúng gọi là “Ngôi nhà của quỷ Sa tăng.” Đó là ngôi nhà cũ của bà Marion Bartlett trên đường Ashmead. Theo Sheree Lynn, mỗi lần chúng gặp rắc rối chúng đều tìm đến cô. Chúng tôi đã thẩm vấn Riegert sau vụ tự sát của Schow và phát hiện thêm tình tiết nữa là Sheree Lynn thường cho chúng ngủ lại qua đêm. Một lần cô ấy còn nấu cho chúng ăn nữa.”

“Anh đã nói chuyện với Riegert mấy lần?”

“Một lần.”

“Ấn tượng của anh thế nào?”

“Một thằng bé hay ngượng ngập, tự ti và nét mặt lúc nào cũng đượm buồn.”

“Hay nó muốn tự tử? Các anh có theo dõi nó sau vụ treo cổ của Schow không?”

“Không thường xuyên lắm. Chúng tôi đã liên hệ với trường học và đề nghị giáo viên chủ

nhiệm để mắt đến thằng bé trong một hai tháng nhưng không nhận được thông tin phản hồi.”

“Thế còn Sheree Lynn? Cô ấy có báo lại điều gì không? Cô ấy có yêu cầu can thiệp hay giúp đỡ thêm không?”

“Tôi có nói chuyện với Sheree vài lần. Cô ấy xác nhận rằng Darren Riegert đã có sự thay đổi tích cực. Tôi hơi nghi ngờ. Đám phóng viên rồi việc bấy giờ gọi ngôi nhà đó là ổ chứa ma túy, nơi tể lệ quỷ Sa tăng. Những thông tin ấy đã gây sốc cho dư luận và làm phức tạp thêm tình hình. Bảng tin nội bộ của trường học địa phương còn đưa ra một bản thông báo cảnh báo các bậc phụ huynh không nên để con họ đến gần ‘Ngôi nhà của quỷ Sa tăng.’ Nhưng sau sự việc đó thì không có gì xảy ra với Datren nên tôi cho mọi chuyện qua đi.”

“Sáng nay Sheree có đưa ra một giả thiết nào về nguyên nhân cái chết của Darren trong cùng tầng hầm như Cody Schow không?”

“Không. Sheree không biết rõ việc gì cả. Bạn trai cô ấy, Randy, ở đó và cố giúp cô ấy trấn tĩnh. Sheree gần như bị suy sụp.”

“Ai phát hiện ra xác chết?”

“Là Randy.”

Billy im lặng một lát.

“Tôi đã hỏi Dodd về Sheree. Anh ta đỏ mặt!”

“Tôi không ngạc nhiên về điều đó,” Butch cười hóm hỉnh.

“Anh không ngạc nhiên ư?”

“Hãy tự suy luận đi, anh bạn.”

Chiếc xe tuần tra nhãn hiệu Ford đi tới tòa nhà cao tầng có lớp sơn trắng bong ra từng mảng loang lổ. Ngôi nhà của quỷ Sa tăng quay mặt ra cả hai hướng đông và tây trên đường Ashmead. Hai đại lộ rợp bóng cây Baroness và Dufferin chạy từ Ashmead về phía nam xa xôi. Những ngôi nhà cổ nơi đây đều có ba tầng, hàng rào lớn và những khu vườn phía sau quay đầu vào nhau. Ngôi nhà của quỷ Sa tăng có mái dốc với các cửa sổ trên mái hình chữ A cách biệt. Nửa phía trên mặt tiền được trát vữa và lát gỗ, tầng một trở những khung cửa sổ được che bởi những tấm rèm rẻ tiền. Billy nhớ rằng, nơi đây trước kia là một tòa nhà uy nghi án ngữ hẳn một con phố. Có rất nhiều hoa và những thảm cỏ được cắt xén gọn gàng. Và cả những câu chuyện truyền nhau về một người phụ nữ giàu có nhưng không chồng và lập dị của dòng họ Bartlett, bà ta sống một mình và không tiếp bất cứ vị khách nào. Rồi còn một hành lang dài nhiều cột đỡ chạy hết tầng trệt nữa. Bây giờ, tất cả những gì còn lại của nó là hàng mái cũ cắt ngang những miếng ván gỗ nham nhở như vết sẹo đang đóng vảy.

Butch cho xe dừng lại trong sân trước cửa ngôi nhà. Một người phụ nữ có mái tóc quăn màu nâu rảo bước về phía họ, trên tay cầm chiếc cặp da màu đen và vai khoác chiếc máy ảnh hiệu Nikon. Billy chú ý đến dáng đi mạnh mẽ đầy uy lực của cô khi đi ngang qua cái sân đầy bụi đất, bộ ngực đầy đặn hằn lên dưới lớp vải quân phục. Cô vòng qua đám người hiếu kỳ đứng ngoài dải ngăn cách hiện trường rồi dừng lại bên cạnh cửa xe Butch, đôi mắt xanh thăm nhìn vào bên

trong chờ đợi. Butch hạ cửa kính xuống.

“Xin chào sếp,” cô nói. “Chúng tôi đang thu dọn hiện trường.”

“Đây là ông Billy Yamamoto, còn đây là cảnh sát viên Gloria Johnson.” Butch giới thiệu.

Johnson chìa tay ra và bắt tay Billy rất chặt.

“Billy là đội trưởng đội điều tra án mạng của lực lượng cảnh sát Vancouver trong mười hai năm,” Butch nói. “Ông ấy sẽ tham gia nhóm điều tra của chúng ta, nếu cô không phản đối.”

“Với tôi thì tốt thôi!” vừa nói, Johnson vừa liếc nhìn Billy.

“Các bạn đã tìm thấy những gì?” Billy hỏi.

“Chúng tôi đã thu thập, kiểm tra những vết bụi, xem xét những bức ảnh và vẽ sơ lược sơ đồ hiện trường, thưa ông. Khi kiểm tra ống nước chỗ cậu bé treo cổ, tôi phát hiện ra nó có rất nhiều rỉ sắt. Nhân viên cứu hộ Tommy đã lấy mẫu máu để lại trên nền nhà. Chúng tôi cũng đã lấy thông tin từ những người hàng xóm như sếp dặn. Ở đây các ngôi nhà đều cách xa nhau. Bên này là nhà bà Aileen Moore, bà ta đang sống cùng cậu con trai. Bà ta nói đêm qua không hề nghe và nhìn thấy điều gì. Còn người hàng xóm ở phía bên kia, anh ta bị ốm nằm liệt giường từ rất lâu rồi. Cô y tá của anh ta cho biết cô ấy ngủ ở tầng trệt và cũng không nghe thấy tiếng gì ngoài đường phố.”

“Vậy con trai của bà Aileen Moore có biết gì không?” Billy hỏi.

“Ông hỏi gì ạ?” Johnson hỏi lại, giọng cô cao hơn một chút, miệng khẽ mỉm cười..

“Cô nói là bà Moore sống cùng với một cậu con trai. Cậu ta có biết gì không? Cô đã gặp cậu ta chưa?”

“Thực sự là chưa, thưa thanh tra. Vì bà Moore bảo lúc ấy có thể cậu ta còn đang ngủ.”

“Nhưng cũng có thể cậu ta đã thức cả đêm hoặc đi ngủ muộn. Hãy lấy số điện thoại mời cậu ta về trụ sở để làm rõ. Chỉ là thông lệ thôi mà. Theo tôi, cô nên gặp gỡ thêm những người hàng xóm khác. Nhớ mời tất cả họ đến trụ sở.”

“Chắc chắn rồi, thưa ông.” Johnson lại mỉm cười.

Billy thích cách cô nói chuyện, ông cũng thích gương mặt bừng sáng của cô mỗi khi cô nở nụ cười duyên dáng ấy.

“Cô để bộ dụng cụ lại cho tôi được không? Billy và tôi cần vài cái nhíp và mấy chiếc túi nhỏ để đựng mẫu vật.”

“Và cả găng tay nữa chứ ạ?”

“Cả găng tay.”

“Đây, thưa sếp.”

Gloria Johnson đặt chiếc cặp xuống và lấy ra hai chiếc phong bì lớn.

“Xin hãy lấy dấu vân tay vào đây, tôi sẽ mang chúng đến phòng giám định và làm một số so sánh với vụ của Cody Schow.”

Thoạt nhìn, Gloria Johnson có vẻ hơi già dặn. Bây giờ thì Billy có dịp ngắm kỹ hơn, ông đoán cô không quá 25 tuổi. Một nữ cảnh sát làm rất nhiều nhiệm vụ quan trọng, trong đó khám nghiệm kỹ thuật hình sự chỉ là một phần công việc của cô.

“Mấy mẫu biên bản lục soát tôi để trong bộ dụng cụ ấy.”

“Cảm ơn Johnson.”

“Tốt hơn là nên nhẹ nhàng với cô Sheree, sếp ạ. Cô ấy bị sốc vì những gì xảy ra. Lại thêm vụ tấn công sáng nay nữa, thật tội nghiệp. Bạn trai cô ấy đã đi dự một cuộc hội thảo. Tôi đã đồng ý để anh chàng Randy ấy đi và anh ta hứa sẽ về ngay nếu sếp cần nói chuyện với anh ta lần nữa.”

“Cô nói đến vụ tấn công nào?” Billy hỏi.

“Sếp, ông nói hay để tôi trình bày ạ?”

Butch ho. “Thôi cô nói đi!”, rồi lôi bao thuốc trong túi áo ra, rút một điếu và châm lửa. Ông hạ cửa kính xuống và nhả khói ra ngoài.

“Mẹ nạn nhân sáng nay đã đến đây và làm náo động mọi thứ lên. Sharon là người rất cố chấp. Khi chúng tôi đang vẽ lại hiện trường, bà ta lao đến từ phía cầu thang tầng hầm, khóc lóc và lu loa ầm ĩ. Đúng thế, sếp nhỉ? Tôi và Tommy phải giữ để ngăn không cho bà ta lao vào ôm cái xác thẳng bẻ. Cô Bird thấy thế nên an ủi và chia sẻ sự mất mát với bà ta. Vậy mà bà ta đã xông tới phỉ nhổ nước bọt vào mặt cô ấy và tôi tệ hơn, còn gọi cô ấy là đồ chó cái.”

“Cảm ơn Johnson.”

“Bà ta có đến gần xác thẳng bẻ không?”

“Không, Bà ta đã bị Tommy giữ chặt. Không có tác động nào làm ảnh hưởng đến dấu vết tại hiện trường. Gã người tình của bà ta, trông giống như một đứa trẻ, sếp nhỉ?”

Butch gạt đầu rồi mở cửa bước ra khỏi xe.

“Nào chúng ta vào trong.”

“Rất vui được gặp ông, Billy!” Johnson cười tươi.

“Tôi cũng vậy!” Billy mỉm cười đáp lại.

“Cô sẽ trở lại đây sau bữa trưa chứ, Johnson?”

“Nếu ông cần tôi, thưa sếp.”

“Trên đường trở lại đây, cô làm ơn lái xe ghé qua căn hộ của giáo sư Mucklowe, kiểm tra xem sáng nay anh ta làm gì. Khai thác thông tin qua bà chủ nhà là tốt nhất.”

Butch quay sang Billy: “Mucklowe nói rằng trước khi đến đây anh ta và cô Sheree đã nói chuyện với người chủ nhà ở đó. Hãy xác minh qua một vài gia đình xung quanh để xem anh ta có nói thật không.”

“Rõ.” Johnson bước dọc theo lề đường, rảo bước về phía đồn cảnh sát. Rồi chợt nhớ ra điều gì, cô quay lại:

“Thưa sếp, tôi để chìa khóa xe trên mặt bàn trong đại sảnh. Về trụ sở, tôi sẽ lấy một chiếc khác.”

Butch gật đầu và vẫy tay tạm biệt.

Họ vừa đi vừa trao đổi công việc. Butch phân tích một số tình tiết của vụ án, Billy đi bên cạnh chăm chú lắng nghe rồi tranh thủ nhìn quanh khoảng sân bên dưới nơi cảnh vật được bao phủ một vẻ đồ sộ hoang tàn.

“Đây là lần thứ hai Sheree Lynn bị nhổ nước bọt vào mặt.”

“Ồ vậy sao?”

“Trong đám tang của Cody Schow, mẹ thằng bé ấy cũng tỏ ra thô lỗ với Sheree. Bà ta gọi cô ấy là đồ ma quỷ.”

“Cô ấy đã gây ra chuyện gì?”

“Chẳng làm gì cả. Sheree chỉ cảnh báo cho bà ta biết nếu Cody Schow vẫn tiếp tục bị bà ta hành hạ, thì cô sẽ đưa thằng bé vào trại tể bắn. Theo quy định của pháp luật, Cody Schow và Darren Riegert đều là trẻ vị thành niên. Tổ chức Bảo vệ trẻ em cũng coi chúng là những đứa trẻ cần phải được bảo vệ. Mẹ của Schow nghiện rượu nặng. Khi Sheree Lynn đặt một cây thánh giá lên quan tài của thằng bé, bà ta đã gọi đó là món trang sức của ma quỷ.”

Trời đã về chiều, bóng râm của ngôi nhà trùm lên những bậc cửa.

“Chúng ta đi lối này.”

Butch nói, tay xoay nắm đấm cánh cửa đã bị sút mẻ. Billy ngược nhìn hai ô cửa sổ giống hệt nhau phía trên trái. Hàng nghìn mảnh nhon trang trí trên lớp vữa bao nhiêu năm qua vẫn còn đó, phớt mặt thời gian và sự quên lãng. Tiếng chuông cửa vang lên chói tai. Lịch sự, Butch ấn thêm hồi nữa rồi hai người bước vào tiền sảnh trống trải và hơi hám. Billy tưởng tượng bà Marion Barlett đang ẩn hiện như ma quỷ quanh đây, cất giọng buồn thảm như muốn đuổi họ khỏi ngôi nhà. Chiếc cầu thang bằng gỗ sồi cũ kỹ nằm lặng lẽ trong bóng tối âm u ảm đạm.

Cánh cửa bật mở. Một căn phòng sơn màu vàng cam chứa đầy đồ vật được phủ bằng vải mỏng hiện ra. Một người phụ nữ xuất hiện, tay trái cầm điều thuốc đang hút dở. Sheree Lynn có làn da trắng mịn và đôi mắt xanh biếc như trái hạnh đào. Thân hình cô mềm mại, uyển chuyển như một vũ nữ, bộ ngực đầy đặn hằn cứng lên dưới chiếc váy ngủ trắng muốt. Cô đi chân trần, cổ đeo chuỗi hạt làm bằng bạc và gỗ. Ẩn dưới mái tóc màu hạt dẻ là hai gò má cao và cái cằm xinh xắn. Có lẽ Sheree Lynn không quá 24 tuổi. Billy cố cưỡng lại khao khát được ngắm nhìn thân hình và gương mặt cô thêm lần nữa. Thảo nào khi nhắc đến cô ta, Dodd đã lúng túng đỏ cả mặt.

“Xin mời hai ông vào!” Cô nói. “Sao các ông để tôi đợi lâu thế?”

Billy cảm nhận được sự khêu gợi trong giọng nói run run của cô.

“Nhân viên của các ông đã đề nghị hộ tổng tôi đấy. Anh ta khen tôi có chiếc váy thật đẹp.”

Billy bước tới gần Sheree. Cô quan sát cử chỉ của ông. Một thoáng rung mình sợ hãi lướt qua gương mặt cô.

Giữa phòng kê một bộ bàn ghế ăn bằng gỗ sồi, gần lò sưởi đặt một chiếc ti vi nhỏ. Sheree Lynn ngồi xuống bàn, trước mặt cô là tách cà phê và chiếc gạt tàn chứa đầy mẩu thuốc lá. Từ cửa sổ, Billy nhìn thấy khu ga-ra xập xệ với khung cửa xiêu vẹo và những mảnh kính vỡ nham nhở. Ánh nắng của buổi chiều tháng sáu hắt một vệt dài trên sàn nhà, hứa hẹn những ngày dài khô nóng.

“Cô Bird, mời cô gặp thanh tra Billy Yamamoto.”

“Ông có thể gọi tôi là Sheree được không? Ông gọi vậy làm tôi có cảm giác mình đang trong phiên toà hay đại loại như vậy.”

Billy ngồi xuống đối diện với Sheree, lấy bút bi và cuốn sổ để lên mặt bàn. Ông mở sổ, viết ngày tháng vào góc trái phía trên của trang đầu tiên.

“Tôi chẳng dùng căn phòng này mấy, thưa ông thanh tra. Ngân hàng cho tôi thuê căn nhà này với giá rất rẻ.” Vừa nói Sheree Lynn vừa lấy bật lửa châm lại điếu thuốc đang hút dở. “Chủ yếu tôi sống trên gác. Còn phòng này thì thỉnh thoảng mấy cậu bé hay đến chơi. Với lại chúng có thể...”

Sheree Lynn Bird gục đầu về phía trước, tay trái che mắt lại. Billy định lấy khăn giấy đưa cho cô, nhưng ông chợt nhớ hôm nay không mang. Ngày trước mỗi khi đi làm, ông đều bỏ chúng vào túi áo. Sheree run rẩy đưa điếu thuốc lên môi và rít một hơi dài.

“Tôi xin lỗi.”

“Sheree, tôi có một số câu hỏi cần cô trả lời.”

Billy mỉm cười. Sheree Lynn khẽ cười đáp lại. Ông thấy Sheree vẫn còn bị sốc, nhưng ông vẫn không quên cô là một trong những đối tượng tình nghi. Sự sợ hãi kia không át nổi vẻ đẹp kiêu diễm cứ lồ lộ phô bày của cô gái trẻ.

“Tôi thực sự muốn thoát ra khỏi tất cả chuyện này ông thanh tra ạ. Ông không biết được mọi thứ ở đây tồi tệ như thế nào đâu.” Cô hít một hơi rồi nói tiếp: “Ông là người gốc Nhật Bản phải không? Ít nhất họ của ông cũng là họ Nhật.”

“Đúng.”

“Gia đình ông ở đây à?”

“Vâng. Bố tôi sống ở đây gần hết cuộc đời.”

“Còn mẹ của ông?”

“Bà mất khi tôi vừa mới sinh ra. Tôi không được biết mặt bà.”

“Có vẻ như tôi gặp quá nhiều những đứa trẻ mồ côi. Xin lỗi, tôi mạo muội nói với ông điều

đó, ông có thấy khó chịu không?” Sheree Lynn đưa mắt nhìn thẳng Billy.

“Không, cô Sheree. Không chút nào.”

“Cảm ơn ông!” Sheree Lynn nói rồi liếc nhanh về phía Butch.

“Hãy cho tôi biết cô đã gặp Darren Riegert và Cody Schow như thế nào?”

Khuôn mặt Sheree Lynn Bird biến sắc, giọng nói lạc đi không còn âm điệu đầy gọi cảm nữa.

“Tôi là một nhân viên tại Trung tâm dịch vụ gia đình. Có thể ngài cảnh sát trưởng Bochansky đã nói với ông về điều đó. Tôi làm công việc này được hai năm kể từ khi tốt nghiệp trường Cao đẳng Cộng đồng. Trong thời gian đó, tôi đã gặp Darren Riegert và Cody Schow, chủ yếu làm giấy tờ hồ sơ cho chúng. Thật đau lòng khi nhắc đến hai thằng bé ấy. Tôi không thể tin điều đó có thể xảy ra. Tôi không thích cái tên mà Cody Schow đặt cho ngôi nhà này và cả cách mà phóng viên báo chí đã thuê dợt cho nó, làm như ngôi nhà này có ma quỷ vậy. Nó như một sự xúc phạm đối với tôi,” Sheree Lynn dừng lại thở và chờ đợi. Cô ngược lên nhìn Billy và vén lại những sợi tóc màu hạt dẻ đang lòa xoà trước mặt.

“Cô cứ nói tiếp đi.”

Sheree Lynn đã phần nào trấn tĩnh lại, cô day day bả vai, thả lỏng cơ thể và bỏ mẫu thuốc lá vào chiếc gạt tàn.

“Marilyn, nhà tâm lý học của chúng tôi đã phỏng vấn các cậu bé. Tôi là trợ lý song cũng phải chuyện trò với chúng để tìm hiểu thêm gia cảnh, giúp chúng chụp ảnh hồ sơ và điền vào các mẫu giấy tờ. Marilyn giao cho tôi đưa chúng về nhà và gặp gỡ gia đình chúng. Tôi đã cố gắng nói chuyện và thấu hiểu cả hai bà mẹ. Marilyn dặn dò tôi không nên nói điều gì với họ, nhưng tôi không ngại điều đó. Bọn trẻ và tôi có mối quan hệ khá tốt.”

“Ý cô là gì?”

“Tôi và lũ trẻ thường xuyên gặp nhau rồi nói chuyện. Chúng quý mến tôi. Mọi chuyện rất ổn cho tới khi tôi thôi việc.”

“Đó là khi nào?”

Sheree Lynn liếc nhìn Butch: “Ông chưa nói với ông ấy à?”

Butch nháy mắt và ngả người ra phía sau.

“Tôi muốn nghe trực tiếp từ cô, Sheree ạ.” Billy nói.

“Tháng mười năm ngoái.”

“Do bị cắt ngân sách à? Hay do giảm nhân sự?”

“Họ nói với tôi như vậy đấy.” Sheree bỗng cười chua chát. “Thì còn lí do gì nữa đâu,”

“Cô không tin họ sao?”

“Tôi không có sự lựa chọn nào khác phải không ông Billy? Tôi gọi ông là Billy có được không?”

“Không sao, cô tiếp tục đi.”

“Nhìn tôi đi. Mọi người yêu mến tôi. Tôi đã làm một công việc tốt!” Sheree Lynn lắc đầu và chà xát hai tay vào nhau: “Tôi đau đớn lắm, rất đau. Thật đấy.”

“Đến bây giờ cô đã thất nghiệp sáu tháng rồi. Làm thế nào cô trả tiền thuê căn nhà này được? Và còn tiền mua những đồ lặt vặt nữa?”

“Bạn trai Randy của tôi giúp đỡ, và tôi cũng có chút tiền dành dụm được từ trước.”

“Butch nói với tôi rằng cô cũng giúp đỡ hai cậu bé phải không?”

“Vâng, thỉnh thoảng chúng ở đây.” Giọng cô trở nên run rẩy, “Tôi có nấu cho chúng ăn. Sao thế?”

“Cô nấu ăn cho chúng miễn phí à?”

“Phải. Điều đó trái luật ư? Tôi là một người hảo tâm, ông thanh tra ạ. Cody và Darren cầu xin tôi giúp đỡ chúng, cho chúng được đến đây trú ngụ và trò chuyện.”

“Hình như cô không giữ khoảng cách nghề nghiệp với khách hàng của mình?”

“Nhưng chúng không còn là khách hàng của tôi nữa. Nhất là từ khi tôi thất nghiệp. Tôi thấy chúng cần tôi như một người bạn và tôi không như những người làm việc vô trách nhiệm, những kẻ chỉ biết chất vấn và để chúng về nhà chịu đòn.”

“Cody bị dính vào ma túy và những trò tế lễ ma quỷ. Nhà tâm lý của cô có hướng dẫn cô khuyên răn nó không?”

“Tôi biết Cody có vấn đề. Tôi đã giúp nó hồi tỉnh trong một lần nó bị sốc thuốc. Chúng thích tôi, thanh tra ạ. Điều đó rất có ý nghĩa đối với một con người. Tôi thừa nhận đôi khi chúng cũng rất khó chia sẻ, nhưng chỉ thỉnh thoảng thôi. Tôi muốn dùng tình cảm chân thành và dịu dàng với chúng hơn là những lời giáo huấn khô khan, cứng nhắc, thứ tình cảm mà dịch vụ gia đình từng áp dụng. Những cậu bé đó cần tôi. Tôi muốn chứng tỏ tôi có khả năng giúp chúng. Tôi có quyền chứng tỏ với mọi người rằng tôi không phải là người vô dụng.”

Sheree ảm ức khóc, cô lại chầm tiếp điều thuốc nữa, hít một hơi dài và ngả người về phía sau.

“Liệu với cô, bọn trẻ có...” Billy dừng lại một chút về thăm dò, rồi nói tiếp: “Bọn trẻ có lợi dụng cô không? Chúng có đến đây hít trộm ma túy mà không bị ai phát hiện không?”

“Tôi không cho phép sử dụng ma túy ở đây. Không khi nào.”

“Chúng đã từng ăn trộm thứ gì của cô chưa?”

“Chưa. Chưa bao giờ.”

Sheree Lynn ngồi ủ rũ, tránh nhìn Billy và Butch.

“Cả hai cậu bé đã chết trong tầng hầm nhà cô như thế nào?”

“Tôi không biết.”

“Cô nói mình là bạn chúng. Bọn trẻ thích cô và cô cũng thích chúng. Cô không nhận ra bất cứ dấu hiệu hay biểu hiện nào cho thấy bọn trẻ đang bị khủng hoảng sao? Đó phải là điều đầu tiên mà cô cảm nhận được chứ?”

“Chúng cần một người mẹ, chứ không phải là một cảnh sát, ông thanh tra à.” Giọng Sheree run lên vì xúc động. “Tôi rất cảm thông với Cody Schow và Darren Riegert, đó cũng là cách giúp tôi hiểu chúng hơn. Khi bọn trẻ đến đây và chỉ đề nghị tôi một điều: hãy chơi và trò chuyện với chúng, tôi không thể từ chối được. Tôi làm tất cả những gì mình có để giúp đỡ bọn trẻ. Tôi không bao giờ nghĩ được chúng lại đại đột treo cổ kết liễu đời mình khi còn quá trẻ. Có thể đó là lỗi của tôi.”

Sheree đột ngột ngừng lại. Billy nhìn cô trong im lặng..

“Chắc ông nghĩ tôi là người vô trách nhiệm, phải không ông thanh tra?” Cô nói tiếp trước khi Billy kịp đặt câu hỏi khác. “Tôi cam đoan với ông rằng tôi chỉ làm những điều tốt nhất cho bọn trẻ.”

Billy nhận thấy ở Sheree có sự bộc trực ngay thẳng giống mình.

“Cô không bao giờ nghi ngờ Cody sẽ tự tử phải không? Nhưng cô biết nó đã sử dụng ma túy và bị hành hạ ở nhà. Cả Darren nữa, cô thương nó nhưng sao không hành động gì? Cô biết về mẹ nó và cả gã cha dượng Woody nữa mà!”,

Đôi mắt của Sheree loé lên những tia lửa nóng bỏng.

“Ông định truy tố tôi vì sự lơ là? Sau tất cả những gì tôi đã làm cho chúng?”

“Tôi thấy thanh thiếu niên thường che giấu và xuyên tạc sự thật, nhất là những cảm giác thật sự của chúng. Đó có phải là vấn đề nổi cộm của những cậu bé thuộc nhóm tuổi này?”

“Có lẽ thế. Tôi luôn thăm dò chúng khá kỹ và cố gắng giúp chúng cởi mở hơn. Ông biết không, ông thanh tra, thật là khó khăn khi phải chiến đấu để phá vỡ bức tường của sự sợ hãi và đau đớn.”

“Sheree, tôi và cô ở đây để tìm ra nguyên nhân vì sao Darren bị sát hại. Tại sao chúng ta không đi thẳng vào vấn đề?”

Sheree uốn lưng, cô đã bình tĩnh trở lại. Billy quyết định chuyển hướng.

“Sáng nay khi thấy cái xác chắc là cô sốc lắm?”

“Randy nhìn thấy nó, tôi không nhìn thấy, tôi không thể, không dám!”,

“Tối qua cô ở chỗ Randy à?”

“Vâng, thưa ông thanh tra. Tôi và Randy về đây khoảng 8 giờ sáng nay. Khi chúng tôi về thì cửa sau vẫn mở. Đèn ở tầng hầm vẫn sáng.”

“Cô nói trước đó có nhận được một cuộc điện thoại phải không, cô Sheree?” Butch xen ngang.

“Vâng, Nó thực sự làm tôi sốc”

“Cô nhận được cuộc gọi đó khi nào?” Billy hỏi.

“Chắc khoảng 7 giờ. Tôi và Randy vẫn nằm trên giường. Một giọng nói điên khùng, một thằng bé khoảng mười lăm hay mười sáu tuổi gì đó, nó hỏi tôi: “Họ đã hành sự chưa? Darren đã đi chưa?” Màn hình không hiển thị số gọi đến. Có lẽ là từ một bất điện thoại công cộng. Thoạt tiên tôi tưởng đó là trò đùa nghịch ngợm của một đứa trẻ nào đó mình từng quen khi làm việc tại Trung tâm dịch vụ gia đình.”

“Họ đã hành sự chưa ư?”

“Vâng, thưa ông. Đó là những gì nó nói.”

“Cái gì đã làm cô thay đổi suy nghĩ?”

“Ý ông là gì?” Hai má Sheree bừng đỏ.

“Nghĩ rằng đó không phải là một trò đùa?”

Sheree lắp bắp: “Một... một linh cảm nào đó. Randy nghĩ tôi bị khủng. Nhưng tôi nói có gì đó không ổn. Tôi nhớ về vụ Cody bị chết trong... Tôi cầu nguyện Darren đừng làm điều dại dột tương tự. Tôi bảo Randy nhanh chóng lái xe đưa tôi về nhà xem sao.”

“Tại sao cô không gọi điện cho mẹ của Darren ngay lúc đó để kiểm tra?”

“Tôi không bao giờ nhận được câu trả lời nghiêm túc và có thiện chí từ bà ta. Việc gì tôi phải đánh thức bà ta dậy để nghe chửi rửa qua điện thoại?”

“Nhưng sau đó cô đã gọi điện cho bà ấy khi cô và Randy đến đây!”,

“Đúng. Lúc đó tôi thấy mình không còn sự lựa chọn nào khác.”

Sheree Lynn Bird lại im lặng. Butch đánh mắt ra hiệu cho Billy. Billy ghi nhanh vài điều gì đó, sau đó tiếp tục hỏi:

“Cô đã từng nhìn thấy bất cứ cái gì liên quan đến nghi thức tôn giáo hay tế quỷ Sa tăng của bọn trẻ chưa?”

“Chúng đọc quyển sách chết tiệt đó. Thanatopsis. Chúng coi nó như một quyển Kinh Thánh, một vật thiêng tạo cho chúng cảm giác quyền lực.”

Khi Sheree nói, Billy chăm chú nhìn cô để tìm kiếm dấu hiệu của sự hối hận. Nhưng ông chỉ thấy cô đang mệt mỏi, và cảm giác thất bại xâm chiếm lấy ông cũng rõ ràng như mùi thuốc lá đang phảng phất xung quanh.

“Theo cô, tại sao những đứa trẻ ở tuổi này lại bị hấp dẫn bởi thần thánh và ma quỷ đến vậy?”

“Nó làm bọn trẻ vừa tò mò vừa sợ hãi, cho chúng một cảm giác huyền bí về những bí ẩn của thế giới tâm linh. Ít nhất thì đó là những gì Cody và Darren nói với tôi.”

“Cô và Randy thường xuyên ở trong ngôi nhà này với bọn trẻ phải không?”

“Ông muốn tìm hiểu điều gì, ông thanh tra?”

“Tôi muốn tìm hiểu về tất cả những người biết Darren hoặc có quan hệ với thằng bé.”

“Randy không thích Cody và Darren lắm. Anh ấy không nói nhưng tôi biết điều đó. Dù vậy Randy vẫn luôn tỏ ra lịch sự với bọn trẻ. Mỗi khi chúng ở đây anh ấy thường lên phòng ngủ của tôi để làm việc.”

“Sau vụ tự sát của Cody cô vẫn để ngỏ cửa sau sao?”

“Vâng.”

“Bao nhiêu người biết cái cửa này không khoá?”

“Chỉ có Randy, tôi và bọn trẻ. Nhưng chúng có thể nói với bạn của mình. Tôi không thể nhớ ra có những ai đã từng đến đây nữa.”

Câu trả lời của Sheree giờ trở nên ngắn gọn, đều đều.

“Cô có nghi ngờ ai muốn làm hại Darren không?”

Sheree thở dài rồi dụi mắt..

“Còn ai khủng khiếp hơn bà mẹ thằng bé nữa? Bây giờ thì tôi chưa thể nghi ngờ cho ai khác được. Tôi biết Darren không có nhiều bạn. Dù sao đi nữa tôi cũng cảm thấy thương cho bà Sharon Riegert, chắc bà ta phải đau khổ lắm.”

Sheree Lynn xin phép đi vào phòng tắm. Trở ra, cô vuốt lại mái tóc và dường như tinh thần đã thoải mái hơn nhiều.

“Tôi cần cô đến trụ sở cảnh sát chiều nay!”

“Để quay video phải không?” Cô cười.

“Tôi có một câu hỏi riêng tư dành cho cô. Hiện tại tôi không biết nó liên quan đến vụ án như thế nào, nhưng tôi muốn biết tại sao cô và Randy lại sống ở hai nơi khác nhau? Cô thuê ngôi nhà cũ này, còn anh ta sống ở bên kia sông?”

“Randy yêu tôi, Billy ạ. Anh ấy trân trọng tôi, nhưng có tính chiếm hữu và rất hay đòi hỏi. Tôi muốn tôi phải là chính mình và có một khoảng không gian riêng cho bản thân.”

“Cody và Darren có biết khi nào cô ở đây hay ở chỗ của Randy không?”

“Tôi không cho chúng biết thời gian biểu của mình, nếu đó là ý của ông.”

“Đứa trẻ gọi điện sáng nay biết chính xác chỗ cô đang ở. Có nhiều khách hàng hay gọi điện về nhà cho cô không?”

“Khi tôi còn làm việc ở Trung tâm dịch vụ gia đình thì có. Nhưng đó cũng là chuyện thường mà ông thanh tra. Chắc là ông biết điều đó.” Sheree Lynn cười nhạt nhìn Billy.

“Như cô nói, bọn trẻ này có thể đến và đi qua cánh cửa sau của ngôi nhà bất cứ lúc nào chúng muốn, đúng không?”

“Vâng, thưa ông.”

Một người đàn ông từ tiền sảnh đột ngột bước vào phòng. Anh ta như không để ý đến sự hiện diện của Billy và Butch, tiến thẳng tới Sheree Lynn, cầm hai tay và nâng cô đứng dậy, điệu bộ mềm mại như một vũ công chuyên nghiệp. Anh ta khá đẹp trai, mái tóc nâu được cắt ngắn gọn gàng, mặc quần kaki, áo sơ-mi màu xanh da trời và đi đôi giày hiệu Timberland. Anh ta khoảng trung trung tuổi, nhưng phong cách trẻ trung và ấn tượng với đôi bờ vai rộng, bụng nhỏ và lồng ngực nở căng. Billy thầm nghĩ, dường như anh ta được đào tạo và nuôi dưỡng trong môi trường quân đội.

“Em ổn chứ, em yêu?”

Sheree Lynn nhào vào vòng tay của người đàn ông.

“Ôi anh yêu!” Cô thì thầm.

Randy Mucklowe ôm chặt Sheree vào lồng ngực mình. Sau giây phút ấy, cô gỡ vòng tay của anh ra nhưng anh vẫn cố ôm cô thêm một chút nữa. “Ổn rồi, ổn rồi, em yêu! Cái hội nghị chết tiệt!”

Một lát sau, Sheree đẩy nhẹ Mucklowe ra và giới thiệu:

“Anh Randy, đây là thanh tra Billy Yamamoto.”

“Xin lỗi, tôi là Randy Mucklowe, giảng viên khoa Khảo cổ học.”

“Và là một giáo sư nữa.”

“Tôi xin lỗi, sáng nay tôi phải tham dự hội thảo.”

Randy bắt tay Billy, gật đầu với Butch rồi quay sang Sheree đỡ cô ngồi xuống. Anh dọn bàn và đặt chiếc gạt tàn ra bậu cửa sổ, kéo ghế ngồi cạnh Sheree rồi nắm chặt tay cô.

“Chúng ta tiếp tục chứ, ngài thanh tra? Xem ra chúng ta đều có một ngày bận rộn nhỉ!”

“Tôi muốn giáo sư và cô Sheree về trụ sở cảnh sát để lấy lời khai theo quy định. Nhưng bây giờ, tôi muốn hỏi cả hai người vài câu trước khi nói chuyện riêng với giáo sư.”

“Hãy gọi tôi là Randy.”

Sheree nhìn Randy, đôi mắt cô thật dịu dàng nhưng có phần thụ động yếu ớt. “Cái nhìn của một người phục tùng tuyệt đối,” Billy nghĩ thầm.

“Để tôi tóm tắt lại nhé,” Billy bắt đầu. “Khoảng 8 giờ sáng nay anh chị đến đây sau khi nhận được cú điện thoại nặc danh. Anh Randy đã nhìn thấy cái xác và sau đó cô Sheree gọi cho cảnh sát phải không?”

“Không.” Randy ngắt lời. Khi anh ta trở mình vắt chéo chân, Billy cảm thấy cần phải thận trọng với con người này.

“Tôi nói sai chỗ nào chẳng?”

“Ông nói không sai, thưa thanh tra. Nhưng chưa đầy đủ.”

Một nụ cười mỉa mai thoáng qua trên mặt Randy. Sheree định nói điều gì đó nhưng Randy bóp chặt tay cô và tỏ thái độ cứng rắn.

“Chúng tôi nhận cú điện thoại đó vào lúc 7 giờ,” Randy trả lời dứt khoát. “Sheree nhắc điện thoại, tôi không nghe rõ giọng nói, nhưng dường như đó là một cậu bé. Tôi cũng chẳng lấy làm lạ, vì tôi đã quen với việc thường xuyên bị làm phiền bởi những đứa trẻ được Sheree giúp đỡ. Thế rồi Sheree kể cho tôi nội dung cuộc điện thoại. Cô ấy nghĩ đó là một trò đùa, nhưng tôi linh cảm thấy có chuyện nghiêm trọng đã xảy ra. Sheree cảm thấy lo lắng và tôi biết cô ấy cần giúp đỡ. Tôi nghĩ nên gọi điện báo ngay cho cảnh sát, nhưng rồi lại quyết định tự mình nên tìm hiểu trước. Sheree cho rằng cú điện thoại đó là của Darren hoặc bạn thằng bé, bọn trẻ muốn nhắc nhở điều gì đó hoặc muốn chúng tôi quan tâm đến chúng hơn.”

“Randy, xin anh!” Sheree thốt thức.

“Tại sao sau đó anh lại khẳng định...?”

“Tôi không khẳng định điều gì cả ông thanh tra ạ. Tôi chỉ đoán thôi. Tôi luôn có cảm giác Cody và Darren đều tham gia vào trò chơi của quý Sa tăng. Không chắc chắn lắm, nhưng tôi, nghĩ chúng đặt tên cho nơi này là “Ngôi nhà của quý Sa tăng” là có lý do. Vì thằng bé gọi điện biết chúng tôi đang ở đâu nên tôi nghĩ cần phải kiểm tra ngôi nhà này trước tiên. Khi tôi và Sheree tới đây, cửa sau mở toang ra. Tôi gọi to nhưng không ai trả lời. Sheree sợ hãi không dám bước vào. Và khi xuống tầng hầm, tôi bật điện lên và nhìn thấy xác của Darren đang treo lơ lửng.”

“Chính xác là anh đã nhìn thấy những gì?”

“Chính xác ư? Một cái xác trần truồng bị treo lên, chân mang giày ống. Ngực nó có những vết cắt hình biểu tượng, cổ bị thông lọng thít chặt.”

“Cô Sheree nói rằng đèn ở tầng hầm vẫn sáng.”

“Cô ấy nói vậy ư?” Randy liếc nhanh Sheree.

Sheree nói: “Anh không nhớ à?”

“Vậy thì đúng như thế đấy, thưa thanh tra.”

“Chỉ vậy thôi ư?”

“Không,” Randy thở nhẹ. “Có những cây nến xếp thành vòng tròn trên sàn nhà ngay dưới chân thằng bé. Tay nó bị trói. Trên tường có những hình vẽ tối màu.”

“Lúc đó khoảng mấy giờ?”

“Tôi đã nói rồi, lúc đó khoảng 8 giờ hoặc hơn vài phút.”

“Sau đó anh làm gì?”

“Tất nhiên là tôi phát hoảng lên. Ông đã từng nhìn thấy nhiều xác chết, vậy hẳn ông phải biết nó làm người khác sợ như thế nào chứ?”

“Anh rất sốc phải không?”

“Đừng hài hước như thế. Tất nhiên là tôi rất sốc.”

“Sau khi nhìn thấy cái xác, anh làm gì đầu tiên?”

“Tôi nói rồi, tôi rất hoảng. Lúc đó, tôi định gọi điện báo ngay cho cảnh sát, nhưng rồi tôi lại đến bên Sheree an ủi. Tôi biết điều này sẽ tác động xấu đến cô ấy, vì Sheree sẽ lại bị chỉ trích và sẵn lòng bởi những ông bố bà mẹ độc mồm. Tôi đi lên tầng trên với cô ấy. Khi cả hai đã trấn tĩnh, chúng tôi gọi cho các ông.”

Billy chăm chú nghe và quan sát thái độ của Randy, sau đó ghi chép những thông tin cần thiết vào cuốn sổ nhỏ. Khi Billy ngẩng lên, ông thấy Randy đang ghé mặt vào Sheree thì thầm điều gì đó rồi quay sang đề nghị Butch.

“Thưa ông, Sheree có thể lên tầng trên tắm một chút không?”

“Anh có làm tiếp không Billy?” Butch hỏi.

Billy ngẫm nghĩ và quay sang Randy: “Xin mời cô Sheree. Còn giáo sư, tôi muốn hỏi anh vài câu nữa.”

“Vâng xin mời ông.”

Randy nói nhỏ câu gì đó với Sheree và hôn nhẹ lên má cô. Sheree mỉm cười e thẹn với Billy và Butch rồi rời khỏi phòng. Randy lấy tay phủ phủ ống quần như thể có bụi đất bám vào. Anh ta không nhìn thẳng vào Billy.

“Hãy nói cho tôi biết sự phiền phức mà cô Sheree phải chịu đựng?”

“Nói một cách ngắn gọn, sau vụ tự sát của Cody, cảnh sát suốt ngày điều tra Sheree. Dịch vụ bảo trợ xã hội cũng yêu cầu cô ấy phải giải thích. Nhà trường nơi cậu bé học cũng gọi đến và yêu cầu một bản báo cáo giải thích tại sao thằng bé lại đến đây. Họ hỏi tại sao Sheree không can thiệp mà để việc tự sát xảy ra.”

“Vậy tại sao?”

“Sao ông không hỏi cô ấy?”

“Tôi đang hỏi anh.”

“Những đứa trẻ đã dối trá. Với kinh nghiệm nhiều năm làm việc chắc ông cũng thừa biết những người bị thần kinh có thể đánh lạc hướng ông dễ dàng như thế nào.”

“Anh ám chỉ Cody bị tâm thần?”

“Cho tôi rút lại lời nói vừa rồi. Nó luôn buồn phiền, không, đúng hơn là nó rất khổ sở và còn nghiện ma túy nữa. Cody thường gặp Sheree để than phiền về sự vô vọng trong cuộc sống gia đình.”

“Nghĩa là cô ấy có thể biết được Cody bị trầm cảm, thậm chí muốn tự sát?”

“Sheree quan tâm quá nhiều đến những đứa trẻ, ông thanh tra ạ. Cô ấy còn giấu tôi những

lần giúp đỡ chúng, thế nên tôi thực sự không thể biết hết những bí mật giữa họ.”

“Anh thực sự không biết được sao?”

“Ông đang ám chỉ điều gì?”

“Anh dường như biết tất cả mọi thứ, giáo sư ạ. Anh quan sát, anh suy luận rất khoa học. Vậy mà trong việc của Cody, anh chẳng làm gì giúp thẳng bé cả.”

“Tôi có thể làm gì? Tôi không muốn can thiệp vào những việc không liên quan đến mình. Sheree muốn làm gì là việc của cô ấy.”

“Anh có nghĩ rằng giá mà anh can thiệp thì rất có thể Darren và Cody sẽ nghe lời anh không?”

“Ồ, thưa ông thanh tra, ông phải hiểu hơn tôi chứ. Suy đoán như vậy là vô lý.”

“Tôi thử đánh bạo đoán vậy thôi.”

“Tôi không quan tâm tới chúng, tôi cố gắng tránh xa chúng nếu có thể.”

“Bọn trẻ có đến đây thường xuyên không?”

“Thỉnh thoảng, hình như là hai lần một tuần. Có đêm bọn trẻ còn ăn sạch thức ăn của chúng tôi nữa.”

“Chúng cũng ngủ ở đây chứ?”

“Sheree bố trí cho mỗi đứa một phòng ngủ.”

“Anh có vẻ bức tức. Anh không hài lòng vì lũ trẻ ở đây phải không?”

“Ông trở thành nhà tâm lý học từ khi nào vậy, ông thanh tra? Tôi không phải là người không biết bức tức, tùy ông muốn suy luận thế nào từ giọng nói của tôi thì suy luận.”

“Cody và Darren đã ăn cắp của anh cái gì chưa?”

“Ý ông là ăn trộm tiền à?”

“Bất cứ thứ gì, ví dụ như tiền, bút, giấy,...”

“Tôi không nhớ.”

“Anh có ngửi thấy mùi khói thuốc phiện trong nhà lần nào không?”

“Không, nhưng Cody thì thường xuyên có những gói cần sa thò ra ngoài túi áo. Tôi nhớ một lần Sheree đã giúp Cody khi nó bị sốc thuốc.”

“Lúc đó anh có ở đó không?”

“Không, nhưng tôi nghe thấy tiếng la hét hoảng loạn của lũ trẻ.”

“Sau khi xác Cody được tìm thấy, anh có nhận thấy sự thay đổi nào trong mối quan hệ giữa cô Sheree và Darren không?”

Randy dừng lại nhìn trân trân vào Billy rồi trả lời: “Sheree đã cố gắng khuyên Darren tìm đến

một người tư vấn khác nhưng nó không muốn. Tôi nghĩ Sheree muốn cắt đứt liên lạc với thằng bé.”

“Tại sao?”

“Ông phải hỏi cô ấy, thanh tra ạ.”

“Anh có nghĩ là có ai đó muốn giết Darren không?”

“Không.”

Billy đứng dậy.

“Anh Randy, tôi muốn xuống đi xem xét cửa sau và cầu thang tầng hầm. Anh dẫn tôi đi nhé!”

“Chắc chắn rồi. Nhưng tôi nghĩ không có nhiều thứ để ông xem đâu.”

Randy dẫn Billy vào trong bếp. Đó là căn phòng rộng có một bồn rửa, một chiếc tủ lạnh và một hộp đựng cà phê hình tam giác màu vàng. Dưới tủ bát là giá treo các cuộn khăn giấy có in những bông hoa vàng xinh xắn.

“Nó đây.” Randy chỉ vào cánh cửa bếp đang đóng. “Lúc ấy cửa này và cửa phía sau đều mở toang. Chắc chúng bị đá tung ra, tôi đoán vậy.”

“Đồ đạc trong nhà có bị đập phá không?”

“Không.”

“Cái gì ở phía sau cánh cửa này?”

Randy cầm nắm đấm cửa kéo ra.

Cánh cửa thông ra một hành lang hẹp đầy nắng. Trên bậu cửa sổ có gắn một cái giá thủy tinh kê những chậu hoa phong lữ, ngay phía dưới là một hàng những vỏ chai Coca xếp ngay ngắn. Một thùng rác tròn màu xanh nằm chình ình trong góc phòng. Billy liếc qua. Chẳng có gì trong đó.

Butch cũng vào với họ. Billy xem xét sàn nhà, vài vết bùn khô rải rác từ bậc thềm phía sau, qua hành lang và vào trong bếp.

“Có vẻ như chúng đã đi qua cái sân đất ngoài kia hoặc sân đất nhà ai đó trước khi đến đây.”

Một đôi ủng cao su lộ ra dưới mảnh báo cũ cạnh thùng rác.

“Đôi ủng này là của cô Sheree à?”

Randy chau mày.

“Tôi nghĩ thế. Có thể cô ấy dùng để làm vườn.”

Trước khi Randy nói tiếp, Billy rút ra một tờ giấy nhỏ từ túi áo, gấp lại. Ông lót tờ giấy vào tay rồi nhấc đôi ủng lên. Cả hai đế ủng đều khô và sạch sẽ.

“Hôm qua cô Sheree đến chỗ anh lúc mấy giờ?”

Randy hít một hơi dài, đảo mắt nhìn ra vườn, tay xoa cằm nghĩ ngợi.

“Tôi không chắc lắm, sau bữa tối thì Sheree đến, khoảng chín mười giờ gì đó. Cô ấy có chiếc chìa khóa và tự mở cửa vào. Lúc đó tôi đang mài làm việc để chuẩn bị cho hội nghị sáng nay.”

Randy liếc nhanh về phía Butch. Billy nhận ra giọng của anh ta có vẻ hơi căng thẳng.

“Tôi không có nhiều hứng thú với vườn cây, Billy ạ. Ông thấy đấy, các thứ ngoài kia đều lộn xộn.” Đó là tiếng của Sheree Lynn. Cô xuất hiện từ phía sau trong chiếc quần bò bó sát và áo cánh màu hồng.

“Cô Sheree, tôi có thể xem xét một lượt tầng hầm và khu vườn không?”

“Không vấn đề gì, thưa ông thanh tra.”

Randy tỏ ra khó chịu: “Ông muốn khi nào chúng tôi có mặt tại trụ sở?”

“Nhân viên của chúng tôi sẽ đưa hai người đi bằng xe tuần tra. Ông Butch sẽ gọi cho Dodd đến ngay.”

Billy sửng sốt khi Sheree Lynn bỗng nhiên ôm chầm lấy mình.

“Cảm ơn ông, thanh tra.”

Randy cười gượng gạo, anh ta theo Sheree ra phía ngoài qua cửa trước. Billy nhìn theo họ rồi lấy cuốn sổ nhỏ ra khỏi túi. Ông bước vào phòng khách, đến bên bàn ngồi ghi chép lại những thông tin vừa thu thập được, đặc biệt là tình tiết một kẻ nào đó đã gọi điện thoại cho Sheree Lynn. Sau đó ông bước ra tiền sảnh và thấy Butch đang kiểm tra các túi nhựa trong suốt. Mỗi túi được gắn một mẫu giấy viết tay cẩn thận và đựng một vật khác nhau: Quyển sách trên bìa có hình biểu tượng chiếc thùng lọng, một túi vải có vết máu, một cây nến, ba que diêm đã cháy, bốn que chưa cháy còn ở trong bao. Ngoài ra còn có một chiếc đĩa ngóáy sơn, một chổi quét sơn, cả hai đều dính sơn màu đen.

“Này Butch, anh biết gì về giáo sư Mucklowe?”

“Về góc độ nghề nghiệp ư? Anh ta là một người nổi tiếng của trường đại học ở Native. Chúng tôi đã điều tra nhanh lí lịch của anh ta khi vụ Cody Schow xảy ra. Anh ta đã ly dị, được bổ nhiệm làm giảng viên, có nhiều bài báo được xuất bản và từng viết một cuốn sách về tộc người Blackfoot”.[\[14\]](#)

“Có thể tin được, tiếp đi.”

“Vây thôi. Anh nhận định thế nào về quan hệ giữa Randy và Sheree Lynn?”

“Anh ta thích đóng vai ông chủ và cô ấy cũng muốn thế.”

“Anh có tin họ khai thật không?”

“Có thể hầu hết những gì họ nói là sự thật. Không ai trong số họ có động cơ giết người rõ ràng. Ít nhất thì Sheree Lynn cũng đã thể hiện rất tốt sự đau buồn. Còn về Randy thì tôi chưa xác định được. Anh ta không quan tâm đến việc bọn trẻ sống hay chết. Anh ta đã nói thật về điều đó. Nhưng dường như hai người này đang cố che giấu điều gì đó.”

Billy mở bộ dụng cụ mà Johnson để lại, rút ra một đôi găng tay cao su, bộ nhíp kẹp và một bó túi ni-lon.

“Butch à, tôi muốn xem qua một vòng ở tầng hầm. Anh định làm gì tiếp bây giờ?”

“Tôi giao quyền cho anh đấy.”

“Anh bảo Dodd kiểm tra chứng cứ ngoại phạm của Sharon Riegert và gã tình nhân Woody. Nói với Dodd ghi âm riêng lời khai của Sheree Lynn và Mucklowe, sau đó tìm trong hồ sơ vụ Cody Schow những người có liên quan đến cả hai cậu bé này. Hãy chú ý đến những người từng có nhận xét về Darren Riegert. Anh nói mình đã gặp nhân viên tư vấn của trường học phải không?”

“Đúng, anh ta tên là Bill Bames. Tôi có số điện thoại của anh ta.”

“Hãy gọi cho anh ta hỏi xem có biết thằng bé nào từ 14 đến 15 tuổi quen biết Cody, Darren hoặc biết tới ngôi nhà này không. Trong vài ngày, tin tức về vụ án mạng này sẽ lan nhanh tới các trường học. Ở đây họ còn áp dụng chế độ kéo dài kỳ học không? Đến khoảng giữa tháng bảy, bọn trẻ mới nghỉ học phải không?”

“Cũng có trường dạy cả trong dịp hè.”

“Chúng ta phải nhanh chóng tìm ra ai đã gọi điện cho Randy và Sheree Lynn sáng hôm nay. Nhất định có người biết Darren Riegert vào ngôi nhà này.”

Cầu thang dẫn xuống tầng hầm tối hơn Billy tưởng. Nó hẹp và dốc, sơn bong từng mảng, dưới nền đất bẩn chỉ chít những dấu chân. Billy xem xét độ cao của nóc tầng hầm. Cầu thang dẫn lên tầng ở ngay phía trên. Billy thấy tiếc là mình đã không mang theo đèn pin, nếu có ông sẽ quan sát được tốt hơn. Nền xi măng dưới chân cầu thang cũng phủ đầy bụi bẩn và có cái gì đó giống như vết cháy. Quỳ gối xuống nền, dưới ánh sáng mờ mờ của bóng đèn 40W, Billy chạm vào lớp lót cao su của tấm thảm mục nát.

Căn phòng đầu tiên trống rỗng. Nó dường như thấp hơn vì trần mới được làm lại. Qua một ngách nhỏ hơn là căn phòng thứ hai, nó đã được cảnh sát căng dây băng để cách ly hiện trường. Trước mặt Billy là vạch phấn trắng được vẽ để khoanh vùng những vết máu. Ông nhìn chăm chú, hai tay bắt chéo sau lưng. Một nguyên tắc mà Billy luôn ghi nhớ từ khi được học trong trường cảnh sát là: Không chạm vào thứ gì. Quan sát tất cả. Không vội đưa ra giả định. Bước vào căn phòng tối tăm ẩm đạm này, một cảm giác ghê tởm quen thuộc dâng lên trong Billy khi ông nghĩ về những tội ác khủng khiếp đã diễn ra. Đường ống dẫn nước ở phía trên cách nền nhà ít nhất khoảng 2 mét. Billy rút sổ tay ra và ghi lại. Lúc ở nhà xác, ông đã đo chiều cao thi thể của Darren chưa nhỉ? Chết tiệt! Billy lục lọi trí nhớ và bắt đầu ước đoán: Hơn mét rưỡi một chút hay là gần mét sáu? Ông cần phải xem những bức ảnh Johnson chụp tại hiện trường thì mới biết xác của Darren Riegert ở tư thế nào, độ dài dây thông lọng là bao nhiêu và sợi dây đã được nói lỏng ra một hay hai lần.

Liệu mình có hy vọng nhiều quá không? Billy không chắc chắn lắm. Ông bước thật chậm quanh hiện trường, quan sát các bức tường ở khoảng cách gần. Trên nền vôi trắng có một dấu chữ thập màu đen và hai biểu tượng không cân xứng nhau. Một hộp sơn có nắp đậy nằm ở

chân tường. Sơn đen bôi lem nhem xung quanh nắp, giống với màu sơn của các hình vẽ trên tường. Johnson đã rắc thuốc bột khắp nơi. Billy thấy dấu vết của lớp bột trắng ở mép trên và cạnh hộp sơn. Những đồng phân chuột khô lạo xạo trên nền. Mùi phân, mùi nước tiểu của chuột cùng mùi thuốc lá nồng nặc bốc lên. Tường bên có một chiếc máy giặt kê ngay dưới khung cửa sổ nhỏ, cạnh đó là cái máy sấy và chậu rửa, tất cả đều đã cũ. Billy nhìn ra phía sau chúng: bụi bặm, những đường ống và dây điện chằng chịt nối vào ổ cắm. Ông quỳ xuống, đưa mắt lướt nhanh trên nền nhà.

“Kia rồi,” ông thì thầm.

Đi lại chỗ bức tường có vẽ các biểu tượng, Billy phát hiện một mảnh nhựa vỡ màu đen có hình mũi tên nằm dưới chân tường. Ông lấy găng cao su đeo vào tay. Sao Johnson lại bỏ qua dấu vết này nhỉ? Cũng dễ hiểu thôi; một xác chết trước mặt và một nhân viên cứu hộ đang khám nghiệm hiện trường đã làm cô ấy khó tập trung. Billy dùng nhíp gấp mảnh nhựa bỏ vào túi ni-lon, gõ gõ nhíp và đứng dậy.

Billy quan sát ống nước chính trên trần nhà, “Các bậc thiền sư luôn ban cho chúng ta những điều bí ẩn – thông qua những công ẩn” ông nhủ thầm. Billy để đầu óc thư giãn một chút, rồi tiếp tục xem xét kỹ các vết máu trong vạch phẩn. Đúng như Butch nói: Thật kỳ lạ, không có vết máu nào nhỏ thẳng xuống từ chỗ buộc dây thòng lọng. Nếu chỗ này có vết máu, thì chứng tỏ cơ thể cậu bé bị rạch trước khi treo cổ. Có vài giọt dính trên đôi giày ống. Mình đã bỏ sót cái gì nhỉ? Bốn ngọn nến được thắp ngay dưới ống nước tạo thành một vòng tròn. Chúng chỉ cháy hết một phần. Từ các dấu vết để lại, Billy đoán rằng ngọn nến thứ năm đã được Johnson mang về phòng thí nghiệm để phân tích. Ông quỳ xuống xem kỹ các ngọn nến. Ánh sáng tỏa ra từ ngọn đèn quá yếu nên Billy không thể nhìn ra dấu vết gì, ông hy vọng cây nến trong phòng thí nghiệm sẽ tiết lộ chút manh mối nào đó.

Nhìn kỹ, Billy bỗng phát hiện ra có những vết mờ trên mặt sàn trông rất giống vết máu khô. Những vết mờ này có hình vuông và tạo thành một đường thẳng, như thể có ai đó đã lấy một vật dính máu đánh từng dấu một lên nền nhà vậy. Billy nghĩ một lát rồi tiến tới chỗ bồn rửa. Ông cúi xuống và ngửi, nó có mùi mốc và mùi cống rãnh.

Tiếng Butch gọi ông trên gác vọng xuống.

Vào gian bếp, Billy để mắt tới phòng ăn được sơn vàng nhạt. Nền nhà sạch sẽ, góc phòng kê mấy giá đựng báo. Mấy hộp cà chua, cà phê hòa tan, kem và mì ống được xếp thành hàng trên những chiếc giá được dán giấy kẻ xanh.

“Tôi vừa gọi cho nhân viên tư vấn ở trường học, anh ta đang ở nhà. Anh ta sẽ liên lạc với một số người có quen biết với Darren Riegert. Chắc không nhiều lắm, nhưng ít nhất cũng tìm được một vài người để chúng ta hỏi han vào chiều nay hoặc ngày mai.”

“Càng sớm càng tốt. Dodd có tìm được gì không?”

“Cho đến giờ, anh ta đã tìm được mấy người có trong hồ sơ vụ án Cody. Chủ yếu là giáo viên. Họ đều có số điện thoại liên lạc. Vấn đề là ở chỗ, cậu bé này thường sống cô độc và lang thang bên ngoài. Nó không có nhiều bạn bè thân thiết. Dodd còn nói Randy muốn được lấy lời khai trước.”

Billy mở một ngăn kéo ra.

“Anh đang tìm gì vậy?”

“Cái này.” Tay phải Billy giơ lên một con dao có răng cưa dùng để cắt bánh mì. Cán dao bằng gỗ nhãn nhụi, lưỡi có một vài đốm bẩn.

“Nó không sạch lắm, chắc gần đây nó được dùng để cắt bánh quá nhiều hoặc không được rửa thường xuyên.”

Billy lôi chiếc khay đựng dao kéo ra, trong đó có dao gọt, dao cắt bơ, thìa và đĩa. Tất cả đều sạch sẽ. Không có gì rơi vãi.

“Cô ấy có vẻ thích màu vàng.”

“Hãy tìm ở dưới bồn rửa ấy Butch.”

Butch mở toang tủ đựng bát trong khi Billy tìm trong các ngăn kéo đựng khăn ăn, nhắc chúng lên và ngắm nghía. Chẳng có gì đáng chú ý.

“Sáng nay anh và Dodd đi qua khoảng sân đất à?”

“Không.”

Billy cảm thấy hơi nôn nóng, nhưng ông chợt nhớ mình đang ở một thành phố nhỏ. Cảnh sát ở đây không có nhiều kinh nghiệm về điều tra án mạng.

“Chúng ta cần kiểm tra kỹ hơn.”

“Tôi cho rằng không cần thiết. Chúng ta đã kiểm tra hết một vòng từ dưới hầm lên trên rồi còn gì. Cô Sheree cũng đã dẫn ta vào phòng khách và phòng ngủ. Có lẽ chúng ta chỉ chưa lên tầng trên thôi.”

Billy cầm sổ và bút. “Tôi sẽ đi ra xem xét các luống hoa, còn anh ra ga-ra ở bên cạnh nhé.”

Cỏ dại mọc rậm rạp dưới chân Billy. Hai ngày trước, có một cơn bão lớn tràn qua đây. Những đám mây đen kịt phủ kín bầu trời khiến người ta liên tưởng đến đám khói bốc cao của một vụ cháy rừng. Rồi trời mưa như trút nước xuống thành phố. Lúc Billy bước tới hàng rào gỗ cũ nát, những cây du và rặng liễu gần đó bỗng trở mình đu đưa nhẹ nhàng theo làn gió vừa thổi qua. Khu vườn hình vuông này có một cây cột xây bằng đá cuội dựng phía bên kia của thảm cỏ. Chạy dọc theo hàng rào gỗ là rãnh bùn trồng những cây hoa thực quỳ và hoa lan dạ hương giờ đã gãy rạp. Cạnh chiếc lò nướng ngoài trời bằng gạch là một tảng đá lớn dựa vào một gốc cây du đã chết khô. Billy bước dọc theo hàng rào và quan sát lớp bùn. Trên bùn đầy những vũng nước bẩn, những dấu chân chó, những cuống hoa bị gãy đan vào nhau như một cái giỏ. Những đốm nắng đang rập rờn trên thân cây du. Billy bước đến chỗ đám cỏ bị giẫm nát.

Ông quỳ xuống bên tảng đá rồi lấy sổ tay vẽ sơ lược toàn bộ khu vườn, đánh dấu X vào chỗ có tảng đá và gốc cây du chết. Trên đám cỏ bị giẫm nát hẳn lên những dấu giày mờ. Billy định xem xét xung quanh tảng đá thì chợt nhìn thấy một điểm sáng màu vàng. Ông dùng cạnh cuốn sổ gạt những ngọn cỏ sang một bên. Một cái khăn giấy có in những bông hoa nhỏ màu vàng, giống

như những cái khăn trong hộp giấy ở bếp.

“Này Billy.”

Billy quay lại và nhìn thấy Butch đang ở cạnh ga-ra vầy vầy ông.

“Anh tìm được gì vậy, Butch?”

Butch giơ cao một chiếc dài mạ crôm lấp lánh

“Tốt lắm, ở đây tôi cũng tìm được một thứ.”

Billy dùng nhíp to cẩn thận cặp chiếc khăn và nhấc lên khỏi mặt đất. Chiếc khăn bị ngấm nước và dính đầy đất bẩn, một mép đã bị xé rách. Billy thấy nặng nề như có vật gì gói trong đó, ông đưa nó ra chỗ có ánh sáng và thận trọng lật giở mép khăn.

Bên trong là một con dao cắt thức ăn, lưỡi và cán dao đều dính máu.

“Đây rồi!”

Billy đứng dậy lấy túi ni-lon rồi bỏ con dao vào trong. Tại sao thủ phạm không rửa sạch con dao đi? Ông vừa nghĩ vừa nhìn đám cỏ một lần nữa. Sau đó ông bước trở lại khoảng sân đất, đi qua ga-ra và xuống tầng hầm đến căn phòng Darren Riegerl bị sát hại. Billy cúi xuống xem xét. Mặt đất có dấu chân mèo. Ông quan sát xung quanh cửa sổ rồi đến cửa sau, hành lang và các bậc thềm để tìm kiếm dấu vết, nhưng không thấy gì ngoài những vết bùn nhỏ đã khô. Những dấu bùn này có lẽ đã có từ nhiều ngày rồi. Không biết chúng đến từ đâu, có thể từ mảnh vườn hoặc từ cái sân đất phía trước.

Billy vào trong bếp rồi ra hành lang phía trước. Butch đang cầm chiếc dài bằng đôi tay đeo găng.

“Cái này được giấu ở dưới tấm vải bạt cũ giữa hàng rào và ga-ra.”

Hai người lại đi xuống tầng hầm. Billy đặt cái dài phía dưới ống dẫn nước nóng.

“Anh nhìn này!”, Billy nói. “Cái dài có những vết máu.”

Butch quỳ xuống sàn để nhìn gần hơn. “Anh cho rằng Darren đứng trên cái dài này lúc nó đang bị thương phải không? Là lúc trước khi nó bị treo cổ à?”

Billy không trả lời ngay. Ông nhẹ nhàng lấy mảnh nhựa vỡ màu đen trong túi ni-lon ra và đặt nó lên mặt trước của cái dài.

“Thật vừa vặn!” Billy nói. “Chúng ta có thể đưa ra giả định sau: Cái dài đã bị lật úp xuống trong quá trình diễn ra nghi lễ. Ít nhất như thế thì cậu bé mới đứng được lên nó. Tôi giả định như vậy là do những vết máu. Khi anh nâng cái dài lên!” Billy nâng cái hộp từ giữa vòng phẩn lên, “anh có thể thấy nền nhà phía dưới không có vết máu nào”.

Butch lại húng hắng ho: “Nhưng những ngọn nến đều rất sạch sẽ. Quyển sách cũng vậy. Điều đó chưa phù hợp. Nếu anh rách thân thể một đứa trẻ, đốt nến và cầu nguyện. Với một quyển kinh Sa tăng thì theo tôi vết máu phải vương trên tất cả mọi thứ. Nhưng ở đây, chúng ta không tìm thấy một mảnh giẻ nào trong thùng rác. Tôi không hiểu điều đó.”

Billy đứng dậy. “Tôi đồng ý với anh về điều đó, Butch ạ.”

Butch cầm mảnh nhựa vỡ đưa lại cho Billy và nâng cái đài lên. Hai người trở lên tầng trên, họ thấy thượng sĩ Royce đang bước vào từ cửa chính.

“Chào Royce!” Billy nói. “Tôi muốn anh niêm phong ngôi nhà và ở đây canh chừng qua đêm.”

Điện thoại của Butch bỗng đổ chuông. Ông móc nó ra khỏi bao da đeo ở thắt lưng và nghe máy.

“Chụp ảnh lại đi. Ừ, Dodd, tôi hiểu.” Butch nói rồi bực bội ngắt máy. Ông quay sang Billy: “Sheree Lynn và Randy đã kết thúc buổi thẩm vấn. Johnson đã gặp chủ nhà của Randy, ông ta cho biết sáng nay có nhìn thấy hai người họ ra khỏi nhà.”

Billy gật đầu.

“Chúng ta cần giữ nguyên hiện trạng nơi này. Anh phải ký ngay lệnh canh giữ ngôi nhà này 24/24 giờ và cử người đối gác cho Royce. Trong khi tên giết người còn chưa bị bắt, anh phải đề phòng hiện trường bị xáo trộn, nhất là khi cánh báo chí và truyền hình đã đánh hơi thấy điều gì đó.”

“Lạy Chúa!”

“Và điều thứ hai nữa, phải nhanh chóng tìm kiếm quần áo của Darren.”

“Tôi hiểu.”

“Chúng là chứng cứ đấy. Royce, khi chúng tôi đi thì anh phải niêm phong hiện trường nhé. Anh hãy tìm kiếm ngoài sân, kiểm tra kỹ trong thùng rác, xem xét dưới hàng rào để tìm ra những mảnh quần áo, đặc biệt là quần áo ngoài. Đôi khi thủ phạm muốn ăn trộm đồ lót và chúng sẽ vứt đi những thứ không cần thiết.”

“Tôi sẽ làm ngay, thưa ông thanh tra.”

“Butch và tôi sẽ về trụ sở.”

Royce đứng gác nghiêm chỉnh phía cửa trước còn Butch và Billy rảo bước tới chiếc xe tuần tra, mang theo những tang vật vừa tìm được. Billy mở cửa xe rồi đặt chúng xuống phía sau ghế ngồi. Trong khi Butch nói chuyện với Dodd qua điện thoại, Billy tranh thủ ghi chép lại vị trí mấy tang vật thu được cùng những phán đoán của mình về vụ án.

Thời tiết thật nóng bức và ngột ngạt. Ánh nắng gay gắt xuyên qua những tán cây xòa xuống bên đường. Một đám mây trắng lửng lơ trôi trên vòm trời phía tây khu đồi Porcupine. Butch lục tìm trong túi phong kẹo cao su, rút một cái đưa cho Billy.

“Không, cảm ơn.”

“Anh đang nghĩ gì vậy, anh bạn?”

“Butch ạ, tôi và anh phải chỉ đạo việc canh gác ngôi nhà hết sức nghiêm ngặt. Mấu chốt của vấn đề chính là cú điện thoại gọi cho Sheree Lynn sáng nay và bộ quần áo biến mất của Darren.”

Hãy dặn mọi người làm việc tích cực và cẩn thận. Tôi hy vọng họ sẽ tìm được cái gì đó.”

“Tôi cũng mong như thế.”

Cái bệ sứ lạnh ngắt của bồn vệ sinh khiến Justin thấy rùng mình. Cậu đứng dậy đánh răng và ngẩng mình trong gương. Những lời của cô bạn gái cũ Karen lại vang lên trong đầu cậu: “Anh là người thật may mắn Justin ạ. Đẹp trai, sinh ra trong một gia đình bề thế. Nhưng anh ích kỷ lắm, tất cả những gì anh nghĩ đến là thoả mãn bản thân mình. Rồi một ngày nào đó chính anh sẽ tự làm hại mình.” Đúng, Justin nghĩ. Nhưng cậu là người may mắn ư? Cậu không chắc về điều đó. Cô ấy đã không ở bên cạnh lúc cậu cần. Và giờ đây, Justin không biết mình đau đớn vì cái gì nữa – sự thương nhớ Karen hay sự sợ hãi Yianni Pappas.

Justin quay trở lại giường, phòng ngủ của cậu có một chiếc tủ bằng gỗ sồi và một chiếc bàn vi tính lớn. Bên cạnh giường là chiếc ba-lô cậu đặt sẵn ở đó để chuẩn bị cho chuyến khai quật thực tế mà giáo sư Mucklowe đã bố trí trong dịp hè. Hôm nay có thể coi là ngày đen tối nhất trong cuộc đời Justin. Cậu luôn coi mình là một người đàn ông có bản tính, có lý trí, nhưng dường như giờ đây tất cả đã tan thành mây khói. Có lẽ đúng là cậu đã tự huỷ hoại cuộc đời của chính mình.

Bụng Justin lại cuộn lên. Cậu nín thở cố nén cơn đau. Đầu cậu bùng nổ những cái tên và một loạt những câu hỏi vô vọng. Ai là người có thể cho cậu vay tiền? Không có câu trả lời. Trên đường về, Justin đã ghé qua ngân hàng. Ông giám đốc lúc mới gặp thì rất vui nhưng khi cậu đặt vấn đề vay tiền, ông ta lạnh lùng trả lời rằng đồ ký quỹ nhà cậu đã nợ quá năm nghìn đô la rồi. Đường cùng, Justin đánh liều lái xe đến trường cũ. Liệu có thầy cô giáo nào chấp nhận cho cậu vay tiền không nhỉ? Nhưng gặp ai đây?

Justin đứng trước cửa phòng mẹ, trong túi rỗng không. Cậu mở cửa và lục lọi các hộp đựng đồ cùng mấy quyển album ảnh của bà. Liệu mẹ có để lại cái gì giá trị cho cậu đem cầm cố không? Cậu sẽ trả lại ngay và bà sẽ tha thứ cho cậu. Nhưng căn buồng nhỏ chẳng có gì cho cậu lấy ngoại trừ mùi đồ da và mùi nước hoa thoang thoảng. Bên trái giường ngủ là chiếc tủ có nhiều ngăn kéo của bố cậu ngày xưa. Justin lục tung mấy thứ đồ trong đó để xem xét nhưng chẳng có gì đáng giá. Cậu lại kéo chiếc gương ở bàn trang điểm của mẹ – liệu bà có giấu tiền trong này không nhỉ? Bà đã phải bán tất cả các đồ nữ trang vào dịp Giáng sinh năm ngoái, cũng chẳng được nhiều lắm.

Justin chợt nhớ ra. Cậu lao xuống cầu thang vào phòng làm việc của bố và mở toang chiếc tủ nhỏ bố cậu thường để bóng chơi gôn. Cậu nhìn thấy một chiếc hộp nhỏ có buộc ruy băng màu đỏ đặt cạnh mấy quyển tạp chí về gôn.

Justin mở nó ra.

“Mười đô la. Chỉ có thể thôi sao?”

Quảng cái hộp xuống nền nhà, Justin buông mình xuống ghế đầy thất vọng, chán chường. Dường như cả thế giới này đang quay lưng lại với cậu. Trong nhà chỉ còn lại mấy đồ bằng bạc, nếu bán cũng chẳng đáng bao nhiêu tiền, mà cậu cũng không thể bán nó.

“Đừng lo sợ!” Cậu tự trấn an mình.

Justin lao tới ga-ra. Đó là một ga-ra bằng gỗ có cửa tự động. Ít nhất ở đây cậu cũng cảm thấy an toàn. Chiếc ghế dài cũ và chiếc tạp dề làm vườn của bố cậu vẫn còn đây. Justin nhặt chiếc tạp dề lên và áp nó vào người, mùi đất ẩm thơm nồng thoảng qua mũi. Cậu tưởng tượng ra Yianni trong bộ đồ bơi, đầu hói, cặp chân khẳng khiu toàn xương, trông giống như một con nhện. Nghĩ đến đó, Justin bật cười rồi chợt im bật. Yianni không hề đùa. Mình phải làm gì bây giờ? Trong hơi thở, Justin thầm thì cầu nguyện bố phù hộ cho mình. Chiếc tạp dề giờ như một tấm lá chắn che chở cho cậu. Mình phải làm gì bây giờ?

Chủ nhật: Ngày 30 Tháng 6

Biên giới qua cửa khẩu núi Chief sang Mỹ không dễ dàng như Randy Mucklowe mong muốn. Sáng nay, lúc 8 giờ 10 phút, có hai nhân viên Mỹ mặc đồng phục đã kiểm tra rất kỹ chiếc xe tải Chevy nhỏ màu kem của anh. Mọi việc diễn ra bình thường khi họ tiến hành thẩm vấn, một thủ tục đã quá quen thuộc với Randy vì anh từng qua lại biên giới nhiều lần và nó thường chỉ mất vài phút. Cửa khẩu núi Chief là cửa khẩu nằm trên một trong những tuyến biên giới dài nhất thế giới mà không có lực lượng quốc phòng canh giữ. Nó nằm trên tuyến đường xe buýt du lịch mùa hè, nối từ hồ waterton của Canada đến khu Công viên Hòa bình Quốc tế Glacier của Mỹ. Chạy dọc hai bên con đường dài trải nhựa là cánh rừng thông và linh sam bạt ngàn. Trạm kiểm soát biên giới của hai nước Mỹ và Canada được bao quanh bởi các mỏm đá nhô ra từ dãy núi Rocky. Nhân viên bảo vệ người Mỹ yêu cầu Randy xuất trình giấy phép lái xe khi anh đưa xe vào kiểm tra. Bằng một thứ giọng khô khan đơn điệu, anh ta hỏi về mục đích chuyến đi của Randy. Randy trình bày mình đang hoàn thiện những bước cuối cùng để chuẩn bị cho cuộc khai quật trên vùng đất của người Anh – điêng. Hồ khai quật nằm ở vùng đá pha sét phía tây bắc của núi Chief. Ngay lập tức họ yêu cầu Randy xuất trình các loại giấy tờ theo qui định.

“Việc này đã được Hội đồng cấp cao bố trí và cho phép, thưa ông,” Randy giải thích.

Nhưng người lính gác lưỡng lự. Anh ta cười xã giao rồi đi về phía một người lính khác đang đứng trong trụ sở. Người kia bước ra ngoài, hai người thì thầm bàn bạc ngắn gọn với nhau, xem qua giấy tờ của Randy và tiếp tục kiểm tra chiếc xe tải.

“Chúng tôi muốn xem dụng cụ khai quật của ông, thưa giáo sư,” một người lính giải thích. “Luật của người Anh – điêng chỉ cho phép một số loại xẻng và cuốc được sử dụng trên phần đất của họ.”

Randy thở dài rồi buộc phải đồng ý. Anh miễn cưỡng tháo chiếc lớp dự phòng phía sau xe xuống và giúp hai người lính mở tấm vải bạt đựng mấy cái xẻng, sàng và lưới thép. Hai người vừa bàn bạc với nhau về tờ giấy có các con số và biểu đồ, vừa nhìn kỹ tấm lưới rồi nhắc xẻng và sàng lên để xem xét. Randy biết luật của Liên bang buộc họ phải kiểm tra tất cả những người Canada nhập cảnh vào Mỹ để làm việc trên vùng đất của người Anh – điêng. Biết vậy nhưng anh vẫn thờ dài. Điều này chắc chắn sẽ gây phiền hà cho những kế hoạch mới của anh. Nhưng bây giờ phải gạt mối lo ấy sang một bên đã.

“Cảm ơn ông,” một người lính nói. “Chúng tôi cần kiểm tra trên máy tính. Nó không mất nhiều thời gian đâu.”

Randy bắt đầu chất lại đồ lên xe.

“Chào buổi sáng, ngài giáo sư!” Một giọng nói vang lên từ phía sau.

Randy ngoái lại nhìn, một người phụ nữ tóc vàng cao gầy đang sai bước tiến lại phía anh. Cô ta mặc áo sơ-mi màu nâu, một chiếc kẹp hình lá cây gỗ thích màu đỏ sáng rực nơi ve áo. Chiếc mũ trên đầu cho thấy cô thuộc lực lượng cảnh sát bảo vệ biên giới Canada. Cô đi ra từ trạm kiểm soát biên giới bên Canada.

“Chào Margie!”

“Những người đàn ông ở đây đang gây khó dễ cho anh à?”

“Ồ, cô biết rồi đấy. Cô thế nào?”

“Tôi vẫn ổn. Hè này anh lại đi khai quật một điểm mới à?”

“Vâng. Một điểm mới ở núi Chief. Một chuyến khai quật truy tìm những điều thần bí. Chắc phải mất một tuần. Tôi hy vọng việc đi lại không mất nhiều thời gian. Tôi đã mời ba sinh viên cùng làm việc với mình.”

“Anh đang tìm kiếm cái gì?”

“Sọ người, đồ tùy táng, và cúng tế. Các bộ tộc đã sinh sống ở đây hơn ba trăm năm qua. Viện bảo tàng Browning rất hứng thú với các Cổ vật đó nếu chúng tôi tìm được. Chúng tôi luôn muốn được khai quật tại núi Chief, nhưng giới cầm quyền tại Browning chưa cho phép.”

“Trông anh rất phong độ đấy, Randy ạ. Anh và Connie chắc vẫn ổn chứ?”

Randy ngập ngừng rồi quyết định không nói ra sự thực. Margie không cần phải biết về những gì xảy ra giữa anh và Connie, về vụ ly dị và về...

“Chúng tôi vẫn ổn. Sao dạo này cửa khẩu kiểm tra chặt chẽ thế? Trước đây tôi thấy đơn giản thôi mà.”

“Là do bọn buôn thuốc phiện và buôn lậu đồ cổ đấy. Mùa thu năm ngoái vừa xảy ra một vụ ăn trộm mặt nạ của người Anh – diêng ở Missoula. Nhiều khả năng cổ vật ấy vẫn còn trôi nổi ở trong nước. Chúng tôi đã tổ chức kiểm tra nghiêm ngặt tại các cửa khẩu dọc biên giới, nhưng vẫn chưa tìm thấy chúng. Có thông tin cho biết, chúng sẽ được vận chuyển qua khu vực này hoặc xa hơn về phía đông. Nhưng đợt này chẳng có mấy xe cộ qua đây, ngoại trừ những chiếc xe du lịch chuyên dụng và xe buýt có trang bị radio làm nhiễu âm từ Glacier đi qua.”

“Cô sẽ thấy tôi qua lại đây trong vài ngày tới. Cô thường làm ca nào vậy?”

“Tôi thường làm ca tối. Nhưng sáng nay sếp yêu cầu tôi làm thêm vì lượng phương tiện lưu thông qua đây có thể sẽ tăng do đang là kỳ nghỉ cuối tuần.”

“Cô có cần tôi đưa trước danh sách các sinh viên sẽ đi cùng vào lần sau không? Tôi có một bản ở đây này.”

Randy lấy chiếc ca-táp từ trong xe và rút ra một tờ giấy có tên ba sinh viên: Justin Moore, Cara Simonds và David Home. Những giấy tờ khác bao gồm hộ chiếu, thẻ sinh viên của họ và giấy phép khai quật khảo cổ.

“Tôi nhận nó bây giờ cũng được, thưa giáo sư, nhưng sẽ không có ngoại lệ đâu nhé. Chúng tôi vẫn phải kiểm tra khi đoàn của anh ra vào cửa khẩu. Khi chúng tôi đã biết rõ anh là ai và những việc anh đang làm, anh sẽ được về nước dễ dàng.”

“Cảm ơn Margie. Giờ tôi phải tiếp tục lên đường thôi vì một tiếng nữa tôi có hẹn với một người đến từ Browning tên là Sam Heavy Hand, rồi lại phải trở về trường để hoàn thành mấy

việc nữa.”

Margie mỉm cười, nhận các giấy tờ từ Randy và trở lại trạm gác bên Canada. Randy đóng cốp táp lại rồi cất vào trong xe. Đúng lúc ấy hai người lính Mỹ xuất hiện, họ đưa cho Randy giấy phép và bảo anh được tự do đi qua cửa khẩu.

“Cảm ơn các ông,” Randy nói. Anh biết rằng tỏ ra lịch sự và nhún nhường với những người đàn ông này sẽ khiến họ tin tưởng mình hơn.

Randy vừa nhanh chóng buộc lại dụng cụ gọn gàng vừa suy nghĩ về những gì anh sẽ phải nói với Sam. Anh sẽ kể lại những chuyện xảy ra tại cửa khẩu để Sam hiểu được các khó khăn mà họ đang vấp phải. Randy muốn Sam tin tưởng mình, nhất là lúc này, khi anh đang có những kế hoạch mà Sam không hề biết.

Đến 8 giờ 30 phút, Randy tiếp tục lên đường. Anh lái xe từ phía nam đến xứ Babb thuộc Montana. Một mối rã rời nhưng đầu óc anh cứ lớn vồn về sự việc vừa xảy ra tại biên giới và câu chuyện mất trộm mặt nạ của người Anh – điêng mà Margie vừa kể. Anh và Sam đã đứng, nằm im giấu mình hàng năm trời quả nhiên là một ý kiến hay. Nhưng Randy vẫn cảm thấy lo lắng. Nếu lính gác biên giới Canada vẫn thường xuyên kiểm tra kỹ lưỡng mỗi khi anh trở về khu hồ Waterton sau một ngày đào bới thì sao? Trong kế hoạch, anh đã không tính đến tình huống này.

Lái xe đi trong ánh nắng đầu ngày dịu nhẹ, Randy cố nghĩ về những điều tốt đẹp. Anh là một giáo sư khảo cổ học, hoạt động trong lĩnh vực này đã được mười tám năm. Giới chuyên môn đánh giá rất cao về khả năng của anh. Được khai quật các vùng đất ở chân đồi Porcupine và những vùng đồi khác gần dãy núi Rocky là niềm vui, cũng là đam mê của Randy. Một năm trước, anh đã đăng bài báo thứ mười lăm của mình về vùng đất Kootenay thời tiền sử. Trước đó, tên tuổi Randy cũng đã nổi như cồn khi anh tiến hành khai quật bãi nhốt trâu và khu cắm lều của người Blackfoot, đồng thời giải mã được bí ẩn của những vòng đá Ti-pi.[\[15\]](#) Anh đã sở hữu những đầu mũi tên bằng đá vỏ chai[\[16\]](#) và những bùa hộ mệnh quý giá, không những thế, Randy còn là một trong số ít người trong giới định vị được con đường Flathead Pass huyền thoại – con đường mòn được tạo ra bởi những thổ dân từ hàng ngàn năm trước. Giờ đây, lái xe trên con đường trải nhựa lấp lánh ánh nắng, Randy tự hỏi liệu danh tiếng của mình có giá trị gì chẳng, tại sao lại đem cả sự nghiệp của đời mình đặt cược vào một việc quá ư mạo hiểm? Tự dẫn mình đến Montana để bàn công chuyện ở một nơi tù mù như xứ Babb? Điều đó chẳng khác gì một dây nhà xiêu vẹo nằm cạnh đường cao tốc, chưa biết lúc nào sẽ đổ sụp. Thậm chí, ngay cả khi hình ảnh Sheree Lynn ulla về trong tâm trí, Randy cũng không thấy lòng thanh thản. Cô ấy rất yêu và tôn trọng anh, nhưng Randy luôn nhắc nhở mình phải cảnh giác. Không bao giờ được nói với đàn bà mọi thứ – đó là nguyên tắc. Sheree không bao giờ nghĩ đến kế hoạch mà anh đang được thực hiện. Liệu cô có đáng tin tưởng không? Trong hai mươi bốn giờ qua Sheree đã làm rất tốt, nhưng tại sao cô ấy lại ôm gã thanh tra kiêu ngạo đó? Chắc chắn Sheree không thể gạt mình được. Tên thám tử chết tiệt này nghi ngờ cô ấy vì chênh mảng mà thằng bé kia phải chết. Hãy thả lỏng, thả lỏng đi nào. Randy cảm thấy bức bối khi máu ghen nổi lên. Nếu quá xúc động, Sheree Lynn có thể sẽ làm hỏng kế hoạch. Nếu mọi việc diễn ra suôn sẻ, mình và cô ấy sẽ nhanh chóng rời khỏi cái Ngôi nhà của quỷ Sa tăng hôi hám đó. Randy cười tự mãn. Anh biết mình đang trên bờ vực thẳm, nhưng chẳng bao lâu nữa, sau vụ này, mối lo tiền bạc chắc chắn sẽ tiêu tan. Vậy còn Darren Riegert? Hình ảnh xác chết lạnh ngắt treo lơ lửng trong tầng hầm tối tăm bắn thủ cứ chập chờn trong đầu Randy. Anh cố gạt nó đi. “Cho nó xuống địa ngục luôn đi,” anh tự nhủ.

Randy tiếp tục cho xe chạy. Trên những đồng cỏ hoang chạy dọc theo con đường trải nhựa,

thỉnh thoảng từng bày chim sáo và họa mi đỏ bay vút lên rồi lại nhẹ nhàng sà xuống đậu trên các lùm cây liễu lá hình trái tim. Mấy con chuột đồng lao như tên bắn qua đường chẳng may bị xe của Randy cán chết. Sam Heavy Hand chắc sẽ nói với anh rằng chúng chết là một điều tốt, bởi lũ điều hâu sẽ có thức ăn cho những đứa con của chúng.

Rẽ xuống phía nam của con đường, Randy chợt có cảm giác lạnh gai người, giống như điềm báo của một sự chết chóc. Cuối cùng Randy cũng nhìn thấy xứ Babb hiện ra trước mặt, anh cho xe vào bãi đỗ, tắt máy và khóa cửa xe lại. Không khí ẩm áp, mùi nhựa thông thoang thoang quanh Randy khi anh bước vào quán rượu Horseshoe, lúc đó đã gần 9 giờ kém 5 phút. Anh gọi một ly Coor Light và kéo ghế ngồi xuống, uống một hơi thứ nước mát lạnh, anh phân vân có nên gọi thêm một bao thuốc lá Mallboro không. Sam Heavy Hand vẫn đến muộn như thường lệ. Liệu anh ta có mang theo những thứ đó không, hay họ sẽ lại cãi nhau một trận như lần trước? Trên bờ vực thẳm. Chẳng còn nơi nào để đi, chẳng thể làm được gì ngoài một cuộc khai quật với sinh viên, và nếu anh đi nước cờ đúng thì... có lẽ... Randy chỉ nghĩ được tới đó. Anh chợt nhớ đến lời bà ngoại thường nói: “Đừng cố viết sẵn tiểu sử đời cháu, hãy để nó tự diễn ra. Và khi nó xảy ra rồi thì cháu hãy thay đổi nó cho phù hợp.” Randy đã viết lại cuộc đời mình không chỉ một lần. Anh đã mất vợ, mất nhà. Anh còn bị bắt vì “ghi nhầm mục” cổ vật trong lần khai quật ở sông Belly hai năm trước. Vụ đó đã đặt dấu chấm hết cho mối quan hệ của anh với viện bảo tàng Glenbow nổi tiếng ở Calgary, cái nơi mà tên tuổi anh từng được khắc lên đĩa bạch kim. Randy là người tận tụy với công việc, nhưng anh cũng mạo hiểm đánh cược với nó không ít lần. Cuộc đời đã mang lại cho Randy kha khá kẻ thù. Nhưng anh chắc chắn là mình không bao giờ mong muốn phải trả nợ ngân hàng trong vòng hai mươi năm tới và tranh cãi suốt đời với người vợ cũ.

Randy ngả người trên chiếc ghế và chợt nhận ra Sam Heavy Hand đang tiến lại phía mình qua làn khói thuốc mù mịt. Tham lam và nóng nảy là nét tính cách đặc trưng của Sam. Gã quen với Randy từ nhiều năm nay. Trước đây, Randy rất ngưỡng mộ tình cảm của Sam dành cho thế giới bên ngoài, gã tin vào những thành viên của bộ tộc mình và vào quá khứ huy hoàng đã mất của họ. Nhưng từ khi Sam đến Montana làm thuê cho bà chị Rita, cuộc sống đã làm gã thay đổi hoàn toàn. Sam nghiện rượu, trộm cắp và là một con bạc khát nước. Tất cả những gì gã muốn là tiền. Khi đã có tiền, gã chỉ quan tâm đến những khẩu súng trường, đến chiếc xe bán tải và tới Las Vegas đánh bạc.

“Anh sẵn sàng chưa?”

Giọng Sam khàn đục. Gã đội một chiếc mũ cao bồi mới, mặc bộ đồ jean hiệu Levis. Randy đứng dậy trả tiền đồ uống, gật đầu chào người phục vụ rồi theo Sam ra ngoài. Chiếc xe Ford màu xanh của Sam đang đỗ trên đường, một cái chần nhỏ vút trên chỗ nằm trong cabin, con chó săn già tên Crow của gã đang ngủ trên đó. Sam mở cửa xe và lôi ra một va-li lớn bằng vải. Gã đóng cửa lại rồi ra hiệu cho Randy đi theo. Randy đợi một chút trước khi bám theo phía sau, đề phòng trường hợp có bất kỳ ai – một đứa trẻ, một cô gái làm tiền hoặc một sĩ quan cảnh sát có thể theo dõi họ từ xa.

Randy bước một mình, nhắm lại những lời định nói với Sam trong óc. Anh nheo mắt dưới ánh nắng mặt trời khi theo Sam leo lên ngọn đồi trồng toàn cây dương và cây bu-lô. Rồi họ rẽ xuống chỗ nhánh sông chảy ngang qua đám đá cuội xanh lấp lánh.

Ngồi dưới tán cây bu-lô, Sam lấy ra một chiếc chìa khoá từ túi áo bò và cẩn thận mở va-li. Randy cúi xuống quan sát một cách hồi hộp.

Nắp va-li bật mở, bên trong lấp lánh những đôi mắt bằng vàng và đôi môi bằng ngọc quý. Mỗi chiếc mặt nạ chỉ to bằng bàn tay người lớn. Chúng dẹt như chiếc đĩa với những chi tiết được chạm nổi rất đặc trưng. Dường như chúng được làm ra để phục vụ những nghi lễ cúng tế của người Anh – diêng. Randy cầm một chiếc lên ngắm nghía say sưa. Nó nhẹ như tờ giấy và vẫn đẹp lung linh như lần đầu anh nhìn thấy vào tháng mười năm ngoái.

“Anh hài lòng chứ? Tôi sẽ mang hàng đến núi Chief chỗ anh khai quật đúng như chúng ta đã thoả thuận. Hẹn gặp anh ở đó sau bữa trưa. Sau đó, ngay tối nay chúng ta sẽ đưa hàng qua biên giới bằng xe của anh. Anh và những sinh viên sẽ cùng hộ tống chúng qua biên giới, đó là một vỏ bọc nguy trang rất tốt, phải không? Ai dám nghi ngờ một giáo sư danh tiếng nhỉ? Sẽ không ai kiểm tra xe anh đâu. Xe tôi sẽ đi sau, anh đồng ý chứ?”

“Sai!” Tôi vừa đi qua cửa khẩu sáng nay, lính gác Mỹ kiểm tra giấy tờ và xe rất kỹ, không bỏ sót một chi tiết nào. Họ còn yêu cầu tôi phải dỡ đồ ra để kiểm tra nữa.”

“Vậy là tốt rồi. Họ đã kiểm tra một lần. Vậy thì còn gì đáng lo nữa?”

Randy thở dài và cố gắng kiên nhẫn.

“Chúng ta nên đợi một vài ngày nữa để họ quen với sự đi lại của tôi.”

“Không, chết tiệt. Cách đó chẳng giải quyết được vấn đề gì, có khác gì bây giờ đâu. Cửa khẩu núi Chief khá thông thoáng: Luôn luôn là như thế. Anh muốn hoãn việc này lại, anh muốn..!”

“Tôi muốn nó trót lọt, thế thôi. Chúng ta đã thống nhất với nhau là phải cẩn thận. Chính anh đã nói phải nằm im chờ thời cơ thuận lợi. Nếu không, chúng ta đã mang chúng đi từ mùa thu năm ngoái.”

“Với hàng đoàn lính gác liên bang đuổi theo ngay sau lưng chúng ta ư? Anh và thằng đối tác chết tiệt của anh đã làm chậm việc. Chính anh đã gặp hấn và hấn đã đề nghị ta cho thêm một thời gian để gom đủ tiền mặt. Thế mà cũng gọi là buôn bán à? Nó là loại buôn bán kiểu gì thế?”

“Sam, anh không biết gì cả, hãy câm miệng lại. Robert Lau là người đáng tin tưởng, hãy tin tôi.”

“Tin tưởng là một từ khó khăn, Randy.” Sam đứng dậy châm một điếu thuốc.

Randy không thích Sam những lúc như thế này. Cũng như hai lần trước, Sam luôn muốn thay đổi mọi thứ đã sắp đặt. Đầu tiên gã muốn hưởng phần hơn trong tỷ lệ ăn chia. Sau đó lại muốn bán số mặt nạ này cho một tên buôn đồ cổ người địa phương với giá chỉ bằng một phần ba giá mà Lau đã trả. Randy biết mình phải thay đổi kế hoạch. Tại sao phải tin tưởng Sam? Sam dúi điếu thuốc đang hút dở và ngồi xuống. Randy biết gã đã sẵn sàng đưa ra quyết định của mình.

“Tôi sẽ đi cùng anh, thậm chí ra tận bờ biển với anh để đảm bảo tôi có thể lấy đủ phần của mình.”

“Cái gì?”

“Bốn mươi, sáu mươi. Sáu mươi phần trăm cho tôi vì tôi đã đánh cắp chúng. Bốn mươi phần trăm cho anh vì anh đã sắp xếp vụ mua bán này,”

“Được, và một mình tôi sẽ ra điểm hẹn để giao hàng như thỏa thuận trước đây. Chỉ một mình tôi thôi.”

“Thằng Sam già này không ngu dốt đâu Randy. Cả anh và tôi đều cần tiền. Tôi muốn chắc chắn có được phần của mình.”

“Không đâu, Sam.” Randy nói rồi bước vào một lùm cây, đứng im lặng một lúc, hai tay chống hông.

“Nghe này,” anh quay lại. “Tôi đã tin tưởng anh trong sáu tháng qua, chấp nhận để anh giữ những chiếc mặt nạ này. Bây giờ hãy để tôi đem chúng đi bán và mang tiền về. Nếu anh đi cùng thì Lau sẽ hoảng sợ và không giao dịch nữa. Lau là một thằng hay quan trọng hóa vấn đề, nó không thích bị người thứ ba giám sát.”

“Kệ mẹ nó thích gì thì thích. Tôi cứ đi. Tôi có thể ngủ trong xe tại waterton và sẽ đóng vai người hướng dẫn các sinh viên của anh tiến hành khai quật. Tôi biết nơi đó, người dân bộ tộc tôi yêu mến vùng đất này và chẳng ai nghi ngờ khi thấy tôi muốn bảo vệ nó. Những chiếc mặt nạ sẽ được giấu trong ca-bin xe của anh. Vào ngày thứ bảy, chúng ta sẽ chuồn ra bờ biển trao hàng nhận tiền rồi hôn tạm biệt Lau. Sau đó chúng ta sẽ về nhà và sống cuộc đời giàu có.”

“Hoặc là tôi đi một mình, hoặc là chuyện này chấm dứt ở đây, không mua bán gì nữa!”

Sam bật lên một tràng cười khô khốc.

“Đừng đùa với tôi, Randy. Anh đang khao khát chiếm sạch những vật đáng yêu bằng vàng này. Nghe đây, chúng ta sẽ cùng đi, anh gặp Lau tại hành lang một khách sạn chẳng hạn, và nói anh cần giao dịch ở một chỗ thoáng đãng hơn. Tôi sẽ theo dõi cả hai để không có việc bất trắc quái quỷ nào xảy ra. Vậy là có một cuộc mua bán tốt đẹp chứ gì?”

Randy định thuyết phục thêm lần nữa, nhưng Sam đã đứng lên đóng va-li lại.

“Tôi sẽ giữ chúng. Tôi đã lấy cắp chúng, nếu bị bắt, tôi sẽ phải vào tù. Còn anh vẫn tiếp tục sự nghiệp của mình với những bài báo về khai quật. Công bằng đấy chứ! Mà tôi đoán có khi anh còn bỏ trốn với số tiền của tôi nữa cơ.”

Randy biết mình đã bị Sam dồn vào chân tường.

“Thôi được, tôi đồng ý. Nhưng anh giải thích xem ta sẽ đưa hàng qua biên giới bằng cách nào khi mà anh cứ khư khư giữ chúng?”

“Đơn giản thôi. Tôi sẽ mang chúng đến điểm khai quật ở Montana và làm như tôi đã nói.”

“Được rồi. Nhưng vì Chúa anh đừng thay đổi như lần trước. Anh cứ đến nhưng một hai ngày sau hãy xuất hiện, tôi vẫn phụ trách nhóm sinh viên khai quật bình thường. Tôi không muốn xảy ra bất cứ một sự cố nào đáng tiếc chỉ vì anh say rượu hay vì anh là người Anh – điêng.”

“Đó là vùng đất của những người thổ dân, anh bạn thân mến ạ. Giờ cả hai ta đều là thổ dân

rồi. Anh không nên quên điều đó.”

Randy nhận thấy mặt Sam đỏ bừng vì giận dữ.

“Chúng ta hãy xem xét lại lần nữa những việc cần làm nhé”

“Được rồi. Tôi sẽ đến địa điểm khai quật. Công việc đào bới của các anh cứ tiến hành bình thường. Chúng ta đang ở trên vùng đất thiêng, vì thế không được nói tục, không hút thuốc lá, nhớ đấy! Tôi cũng chỉ uống một chút bia thôi. Trong khi anh làm việc, tôi sẽ giấu những chiếc mặt nạ trên xe bằng cách gói chúng trong túi đựng rác màu đen rồi cho vào lớp xe dự phòng. Các sinh viên sẽ nghĩ tôi là, hê hê, một người đàn ông tử tế. Cuối cùng, chúng ta sẽ lái xe đến cửa khẩu, đừng quá coi trọng bọn lính gác, chúng nhìn ngó xem xét nhưng chúng làm gì được ta nào? Một cái lớp dự phòng, có gì đâu nhỉ? Qua biên giới sang đất Canada, thoát khỏi Montana, mở ca-bin ra, thế là chúng ta có một món hời lớn.”

“Tôi thấy chưa yên tâm, Sam ạ.”

“Rồi anh sẽ thấy yên tâm thôi.”

Billy thức dậy lúc sáu rưỡi sáng và đi bộ cho khỏe người. Bỗng chuông điện thoại đổ từng hồi, ông vội băng qua mảnh sân đã nhú lên mấy mầm cỏ dại, bước qua hành lang mở bung cửa và nhắc ống nghe lên.

“Là tôi đây, anh bạn.”

“Butch à?”

“Đúng. Tôi cần gặp anh ngay. Tôi lái xe đến nông trang rộng lớn của anh để tán gẫu chút nhé!”

“Nghe có vẻ được đấy. Tôi cảm giác có điều gì đó đã xảy ra.”

“Đúng, mấy việc chết tiệt đang làm tôi rất điên đầu.”

“Khi nào anh đến? Tôi sẽ làm bánh quế đãi anh.”

“Tôi sẽ phóng hết tốc độ cho phép.”

Billy đang pha cà phê thì thấy xe tuần tra của Butch đến. Tiếng chim sáo hót vang ngoài khoảng sân rộng. Sau bữa điểm tâm, khi mặt trời kéo những vệt nắng dài trên những mô đất trước nhà, Butch trao đổi với Billy toàn bộ câu chuyện đã xảy ra.

“Chúng tôi chưa xác định thủ phạm là ai. Lợi dụng đêm tối, kẻ gian nhảy qua cửa sổ đột nhập vào phòng ngủ của cô Sheree Lynn, lục lọi và lấy đi một số đồ đạc. Tôi nghi ngờ gã “tóc đuôi ngựa” Woody. Hắn là một kẻ sẵn sàng gây chuyện và không mấy lịch sự khi nói về Sheree Lynn.”

“Thượng sỹ Royce không nhận diện được hắn à?”

“Hắn trùm khăn che kín mặt. Còn Royce thì bị thâm tím một bên mắt.”

“Sao vậy?”

“Anh ta bị một cái đĩa ném vào người khi đang rượt đuổi tên trộm.”

“Có ai nhìn thấy một người đàn ông trùm khăn chạy ra phố không?”

“Đến bây giờ chưa có một thông tin gì cả.”

Hai người ra khỏi nhà và lên xe tuần tra. Họ cho xe chạy về hướng Lethbridge. Trên đường đi, Butch rút một chiếc điện thoại trong túi áo đưa cho Billy. “Đây là món quà tòa thị chính dành riêng cho anh.”

Billy cầm chiếc điện thoại và gọi thử cho Dodd: “Chào buổi sáng, Dodd. Tôi muốn anh qua nhà Randy Mucklowe, đón cả anh ta và cô Bird rồi cho họ biết tin về vụ đột nhập. Tôi cần biết cô ấy mất những gì. Đó có thể là đầu mối giúp cho việc điều tra. Sau đó anh nghiên cứu kỹ hồ sơ về Keeler nhé. Ủ, Woody. À này, hôm qua hấn có khai báo gì không? Hãy tìm kiếm tên trộm, tìm kiếm những dữ liệu liên quan đến bốn người sống lang thang và kiểm tra hồ sơ của những người từng bị bắt giữ trong vòng mười năm trở lại đây nữa.”

Butch vòng xe vào làn đường tốc độ cao chạy dọc theo thung lũng sông Belly. Sau hai mươi lăm phút, họ đến địa phận thành phố Lethbridge. Xe chạy qua con sông Oldman, qua công viên Indian Batrle nơi những con chim diệc đang bay lượn trên những ngọn dương, rồi dừng lại trước Ngôi nhà của quý Sa tăng trên đường Ashmead. Dodd và Sheree đang đứng đợi trước bậc thềm.

“Chào buổi sáng, cô Bird.” Billy nói rồi tiến tới bắt tay Sheree Lynn.

“Sáng nay Randy đã tới Montana, thưa ông thanh tra. Anh ấy đang bắt đầu kế hoạch khai quật.” Nét mặt Sheree Lynn có vẻ buồn rầu.

“Chúng tôi xin lỗi vì phải mời cô về đây vào một ngày chủ nhật đẹp trời như thế này,” Butch nói và mở cửa chính.

“Ôi, lạy Chúa.” Sheree Lynn nói và đưa tay che miệng khi nhìn thấy đồ đạc bị lục tung trong phòng ngủ của mình.

Tình huống này làm Billy hơi lung túng.

“Xin lỗi cô, chúng tôi đã cử người canh gác, thượng sỹ Royce đã luôn có mặt ở đây, nhưng rất tiếc...”

“Không vấn đề gì đâu.”

“Bây giờ cô hãy bình tĩnh kiểm tra xem bị mất những gì?” Billy nói.

Cảnh sát viên Gloria Johnson đang đứng cạnh bàn trang điểm của Sheree thu thập dấu vết và dấu vân tay.

“Xin chào!” Cô nói.

Chiếc giường bị kéo ra. Một cái giá nệm bị vỡ nằm trên sàn nhà gần cửa sổ. Bàn chải và nước hoa bị vứt tung toé trên sàn. Một mảnh kính vỡ nằm ngay sát cửa ra vào.

“Tôi không thể nói chính xác thứ gì đã bị lấy đi,” Sheree Lynn nói với Butch và bước ra gần cửa. “Có thể chỉ mất một cuốn sách hoặc một cái bàn chải.”

“Đã có khách hàng nào của cô ở Trung tâm dịch vụ gia đình làm những điều tương tự như thế này chưa, cô Sheree?” Billy hỏi.

“Chưa.”

“Cô có nghi ngờ ai không?”

“Ồ, tôi chỉ có thể đoán thôi. Có lẽ là mấy ông bố bà mẹ – mẹ của Cody chẳng hạn – bà ta từng nói tôi đang âm mưu đánh cắp lũ trẻ nhà họ. Ai biết bà ta sẽ làm gì?”

“Tôi vẫn chưa tìm được dấu vân tay nào, thưa ông thanh tra.” John nói.

“Thế nên chúng ta chỉ có thể phỏng đoán.” Billy nói thêm.

Sheree Lynn nhún vai nói: “Chẳng sao đâu thưa ông, dù sao thì người này cũng không hại ai cả.” Nói rồi cô bắt đầu ôm mặt khóc.

Billy lấy khăn giấy từ trong túi đưa cho cô.

“Cảm ơn ông!”, Sheree thốn thức.

Billy xuống tầng dưới kiểm tra cửa sổ phía sau, nơi kẻ trộm đã đột nhập vào ngôi nhà. Sau đó ông đi về phía những bậc thềm ngoài hành lang và quỳ xuống xem xét.

Sheree Lynn cũng đi xuống và hỏi: “Có gì ở đó không thưa ông thanh tra?”

Billy giơ tay lên cao: “Gọi Butch đến đây giúp tôi đi Sheree!”.

Butch cầm trên tay chiếc túi ni-lon đã mở sẵn vội vã đi đến.

“Anh tìm thấy gì thế, Billy?”

Billy gấp sợi dây chun cao su màu đỏ cho vào trong túi rồi dùng tay vuốt miệng túi lại.

“Có lẽ phải gọi Woody đến thẩm vấn ngay trong sáng nay,” Butch nói.

“Việc điều tra này sẽ mất nhiều thời gian đúng không?” Sheree Lynn lo lắng hỏi.

Billy đáp, giọng nói không giấu nổi sự thất vọng: “Tôi cho cô biết điều này: Việc điều tra tiến hành chậm chùng nào thì càng khó ghép nối các sự việc lại với nhau chùng đó. Những thông tin mà chúng tôi có được sau một ngày thẩm vấn chỉ là cuộc điện thoại cô nhận được vào sáng hôm qua từ một người có thể biết được thủ phạm hay ít ra có liên quan tới cái chết của Darren Riegent. Chúng tôi vẫn đang thiếu những đầu mối và nhân chứng.”

Billy vốn hiểu quá rõ rằng hiện trường là nơi lưu giữ những dấu vết trọng yếu để điều tra. Nó là chứng cứ để truy tố tội phạm, để tổng hợp các đầu mối nhằm xác định một cách logic về động cơ, thời gian và phương thức gây án. Billy cũng rất ít khi để lộ những tình tiết điều tra cho những người vốn đang bị tình nghi. Nhưng rồi ông nhận thấy rằng, nếu cố tình hé ra một số thông tin có thể sẽ mang lại hiệu quả nhất định cho công tác phá án – có thể là một dấu vết,

một thái độ phản ứng, thậm chí là sự để lộ những cách đối phó của họ trong tương lai.

Billy để ý thấy Sheree Lynn chớp chớp mắt như thể đang phải chịu một cơn đau bất ngờ.

“Thưa ngài thanh tra, tôi rất mệt mỏi và không muốn dính vào mớ bòng bong này nữa. Tôi hy vọng các ông sớm kết thúc vụ án để Darren Riegert và Cody Schow có thể yên nghỉ.”

“Vâng. Bây giờ, Butch và tôi sẽ đưa cô trở lại nơi ở của Randy. Khi nào cần chúng tôi sẽ liên lạc với cô sau.”

Họ đưa Sheree về trên chiếc xe tuần tra. Cô ngồi cạnh Billy ở ghế sau.

“Vụ giết người này nhất định phải có động cơ,” ông nói. “Kẻ nào đó muốn hãm hại đứa trẻ. Cô có biết ai trong số đó không?”

“Ông đã hỏi tôi câu đó rồi, ông thanh tra!” Sheree Lynn trả lời.

“Thế Woody thì sao? Cô có biết gì về ông ta không?”

“Đó là một kẻ nát rượu. Gã từng dùng dây thừng đánh Darren. Gã thừa nhận điều đó khi Tổ chức Bảo trợ trẻ em cử tôi đến nhà gặp bà Sharon Riegert. Woody rất hay nóng giận, thích gây gổ và đánh người vô cớ. Chính quyền đã có lần nhắc nhở gã. Sharon nói với tôi gã tình nhân của bà ta rất nghèo, gã sinh ra và lớn lên trong một nông trang khô cằn gần Khu Bảo tồn Thiên nhiên Peigan. Gã chưa bao giờ tham dự những buổi họp về dịch vụ xã hội mà tôi giới thiệu.”

“Cô có biết có đứa trẻ nào tầm tuổi Darren mà ghen tức hay hận thù gì với thằng bé không?”

“Ghen tức ư? Chỉ có Blayne Morton, tôi nghĩ thế.”

“Thằng bé đó có cùng nhóm với Cody Schow không?”

“Không. Thậm chí là đối địch. Darren từng kể về Blayne cho tôi nghe một, hai lần. Tôi cũng chỉ nhìn thấy nó một lần, khi nó đứng trước cửa một ngôi nhà trên đường Ashmead. Blayne là một đứa trẻ khá to con và có vẻ như Darren rất sợ nó. Cả Darren và Cody đều không ưa gì Blayne. Cody còn kể hai đứa từng đánh nhau một trận kịch liệt ở trường. Blayne thường bắt nạt Darren, luôn thích lấy những tấm ảnh của Darren.”

“Cô chưa từng nói chuyện với Blayne?”

“Chưa, thưa ông.”

“Nó cũng chưa vào ngôi nhà cô ở bao giờ?”

“Theo tôi biết thì chưa.”

“Cô có nghĩ thằng bé đó biết rõ về cô không? Ý tôi là, nó có biết cô đi đâu, làm gì và số điện thoại của cô là bao nhiêu không? Tôi đang suy luận thôi. Liệu Bayne có phải là đứa trẻ gọi điện đến cho cô sáng qua không?”

“Nó có thể biết được số điện thoại của tôi, à, của chúng tôi, từ Darren. Ai mà biết được chứ?”

Họ ngồi im lặng trong xe. Billy chờ đợi Sheree Lynn có thể nói thêm nhiều điều nữa. Từ kinh nghiệm bản thân, ông biết rằng sự im lặng nhiều khi lại là một động cơ tuyệt vời khiến người

ta bộc bạch. Những người hay nói chuyện rất ghét khoảng trống im lặng trong câu chuyện. Nhưng Sheree Lynn vẫn lặng lẽ, hai mắt nhìn xuống, gương mặt đầy mệt mỏi.

Butch lái xe qua bên kia con sông rồi dừng lại cạnh một khu đất có nhiều dãy nhà đang xây dựng gần khuôn viên trường đại học. Billy ghi nhớ căn hộ Randy thuê. Nó không ấn tượng lắm, ông nghĩ một giáo sư lẽ ra phải sống trong một nơi sang trọng hơn thế.

“Randy thuê nhà ở đây phải không cô Sheree?”

“Anh ấy phải trả tiền trợ cấp cho vợ sau khi ly dị, thừa ông. Randy cũng là một người giản dị và khiêm tốn.”

Butch để Sheree Lynn ở lại căn hộ đó rồi cùng Billy lái xe trở về.

“Royce đã tìm được quần áo của Darren chưa?”

“Chưa. Anh ta vẫn bị đau sau vụ ném đĩa, nhưng tôi sẽ bảo anh ta tiếp tục tìm kiếm ngay.”

“Càng sớm càng tốt nhé, Butch.”

“Tôi đang điều hành công việc nhanh hết sức có thể, anh bạn ạ.”

“Chúng ta không thể ngừng lại, dù là để thở. Tôi cho là kẻ giết người đã liều mạng đột nhập vào ngôi nhà cốt để làm lộn tung mọi thứ lên. Tôi muốn anh điều động lực lượng cảnh sát canh gác ngôi nhà 24/24 giờ. Phải cắt cử người thay thế cho Dodd và Royce nữa!”

Butch gạt đầu và cho xe vào đường Balham, đỗ cách chiếc xe tuần tra nguy trang của Dodd khoảng hai trăm mét. Ông gọi điện cho Dodd để báo cho anh ta biết rằng ông và Billy sẽ đảm nhận công việc thay anh. Billy chăm chú quan sát ngôi nhà gỗ nhỏ mà Sharon Riegert đang thuê. Phía ngoài, hàng rào xiêu vẹo như muốn đổ sụp xuống. Trong sân, cỏ dại mọc um tùm. Ngôi nhà đã xuống cấp, cần phải được sơn sửa lại.

“Anh có nghĩ Woody đang ở đây không?”

“Tôi cũng linh cảm thế, Butch ạ. Tôi đoán cả hai đang nằm trên giường và nói với nhau về chuyện hôm qua.”

Dutch đưa máy để Billy gọi cho Dodd. “Dodd, anh hãy đến nhà của Cody đi. Lấy địa chỉ từ trụ sở ấy. Nói chuyện với mẹ thằng bé và cả những người xung quanh nữa, nhất là những người hay nhòm ngó chuyện người khác. Tìm hiểu xem tối hôm thứ sáu bà ta ở đâu, làm gì. À này, gặp và làm việc với cả nhân viên tư vấn ở trường học nữa nhé, tên ông ấy là Bames, hỏi xem ông ta có ấn tượng gì về cậu bé tên Blayne Morton không.”

Billy tắt máy. Hai người xuống xe và tiến tới cửa trước của căn nhà gỗ nhỏ. Họ đều không mang theo vũ khí, Billy đề nghị Butch điện thoại về trụ sở cử một cảnh sát đến đề phòng tình huống xấu xảy ra. Cảnh giác không phải là thừa, nhất là với một gã như Woody. Có thể gã đang ngồi đợi họ với một khẩu súng đã nạp đạn và sẵn sàng bắn bất cứ lúc nào.

Butch gõ cửa.

“Ồ, nó mở sẵn.” Butch đẩy cửa nhẹ nhẹ và thận trọng đứng nép sang một bên. Billy đứng đối

diện với ông.

“Vào đi, các cậu bé.” Một giọng nói giễu cợt vang lên.

Butch liếc nhanh vào căn phòng tối tăm sực mùi rượu và đồ rán. Woody Keeler mặc chiếc quần lửng, khoác hờ áo sơ-mi, tóc buộc ngược về phía sau, tay cầm can bia đứng đó. Ánh đèn vàng vọt chiếu sáng ngay trên đầu gã.

“Các ông đến đây làm gì?”

Butch bước vào, giơ cho Woody xem tấm phù hiệu cảnh sát. Ông nói lý do ông và Billy có mặt. Woody cười khẩy, vẻ ngạo mạn. Gã đi ra sân, buông mình xuống chiếc đi văng và ngửa mặt lên trời.

“Sếp ạ, ông muốn nói chuyện với tôi thì hãy ra đây mà nói.”

Butch lắc đầu và thở dài: “Hãy đợi ở đây, Billy. Tôi sẽ giải quyết việc này.”

Sharon Riegert xuất hiện ở cửa trong bộ áo choàng tắm màu hồng cũ kỹ. Tóc bà ta rối bù, mặt mũi sùng húp.

“Chuyện gì đấy?” Bà ta hỏi, giọng khô khốc.

“Chúng tôi cần nói chuyện với bà và ông Woody, bà Riegert ạ.”

“Chuyện gì?”

Sharon Riegert lách người ra phòng ngoài và ngồi xuống đi văng, trên đó xếp đầy những chiếc gối sa-tanh và một con chó bông khổng lồ. Bà ta ôm lấy con chó và đặt lên ngang ngực mình, đôi mắt nó to tròn như hai quả bóng. Trông con chó chẳng có vẻ gì dễ thương cả, thậm chí còn dữ tợn là đằng khác, ông nghĩ thế.

“Bà Riegert, ông Woody đã ở đâu trong khoảng từ mười giờ đêm hôm qua đến bốn giờ sáng ngày hôm nay?”

“Làm sao tôi biết được?”

“Ông ta có ở đây với bà không?”

“Thỉnh thoảng. Thế thì sao nào? Anh ta đã gây ra cái gì à?”

“Tối qua bà ở nhà chứ, bà Sharon?”

“Tất nhiên rồi. Tôi còn ở đâu được nữa.”

“Bà Sharon, chúng tôi cần bà hợp tác để làm rõ một số vấn đề có liên quan đến vụ án.”

“Ông quả là một cảnh sát lịch sự. Tên ông là gì nhỉ?”

“Yamamoto. Billy Yam...”

“Ông là người Trung Quốc hay nước nào?”

“Tôi là người Nhật.”

Billy quan sát bà ta. Sharon hình như đang buồn ngủ, mắt đờ đẫn. Trên tay bà ta có những vết xước như bị mèo cào. Nhìn qua cửa ra vào, Billy thấy Butch đang cúi xuống nói chuyện với Woody Keeler. Mặt Butch nhăn nhó, ông đang nói gì đó rất nhanh. Woody vẫn ngồi không nhúc nhích trên ghế như thể bị dính chặt vào đó.

“Woody đã đi ra ngoài!”, Sharon nói. “Anh ta đi ra ngoài sau đó lại về đây. Lúc đó tôi rất mệt. Tôi không nhớ chính xác là mấy giờ.”

“Tôi cảm thấy rất tiếc về chuyện của con trai bà, bà Sharon ạ. Tôi muốn tìm ra kẻ nào đã sát hại nó.”

“Ông làm được sao? “Sharon Riegert ngược lên.

Billy đã từng nhìn thấy nhiều khuôn mặt bị tàn phá vì đau đớn và buồn thương như thế này trước đây. Chúng lúc nào cũng khắc khổ và yếu ớt. Những đôi mắt luôn nhắm lại như thể sợ những luồng ánh sáng chói lòa hay một sự thật khủng khiếp nào đó có thể khiến chúng bị mù.

“Chính là cô ta. Con mụ Bird phù thủy đó. Lẽ ra con tôi không nên ở trong ngôi nhà đó.”

“Tại sao cô ta phải làm hại nó, bà Sharon?”

“Làm sao tôi biết được? Cô ta đã giết nó, thế thôi. Nó có lý do gì mà phải ở trong cái tầng hầm đó chứ?”

Sharon muốn khóc nhưng đã quá kiệt sức.

“Bà có biết Cody Schow không?”

“Một thằng ngu xuẩn. Tôi không thích nó. Nó hỗn với tôi lắm. Tôi đã bảo Darren nhiều lần đừng đi chơi với cái đồ cặn bã ấy, nếu không sẽ bị ăn đòn.”

“Những đứa bạn khác của Darren thì thế nào, bà Sharon?”

“Bạn nào? Tôi không biết. Chỉ có một thằng béo phì có cái máy ảnh thôi.”

“Bà có nhớ tên nó không?”

“Ông nghĩ tôi ngu lắm hả? Tên nó là Blayne. Nó rất hay lang thang ở khu vực này và thường đứng ở ngoài đợi Darren. Tôi không biết nó lợi dụng con tôi hay làm gì đó. Thỉnh thoảng tôi thấy hai đứa lại cùng nhau đi đâu đó.”

“Cái máy ảnh đó loại nào?”

“Máy màu đen, kiểu cũ, phía trước sẽ bật ra khi chụp. Tôi nghĩ đó là loại mà ông thường thấy ở những nơi chụp ảnh lấy ngay.”

“Máy Polaroid.”

“Tôi không biết, có thể là như vậy. Tôi không thích thằng Blayne.”

“Blayne có đưa bức ảnh nào cho Darren không? Bà đã bao giờ nhìn thấy những bức ảnh đó chưa?”

“Tất nhiên là tôi thấy rồi.”

Sharon Riegert vươn người đứng dậy khỏi những chiếc gối sa-tanh.

“Ông đến đây.”

Billy đi theo bà ta vào một căn phòng nhỏ. Tấm rèm vải tối màu che kín ô cửa sổ duy nhất. Một chiếc giường hẹp được phủ tấm khăn trải giường nhàu nát. Những bức ảnh chụp Marilyn Manson^[17] và Metallica^[18] gắn đầy trên tường bằng đinh nhọn. Sharon cầm một cuốn sổ màu đỏ trên chiếc bàn cạnh giường rồi giở ra, bàn tay loạt soạt trên giấy. Hai tấm ảnh được chụp bằng máy Polaroid được kẹp ở cuối cuốn sổ.

“Tôi tìm thấy những thứ này trong thùng rác mấy ngày trước, có lẽ phải một tuần rồi. Tôi nghĩ Darren đã đánh rơi nên đã nhặt chúng lên và cất vào vở cho nó. Ông cứ cầm mấy tấm ảnh đó đi. Giờ thì thằng bé cũng không cần đến chúng nữa rồi.”

Sharon bỏ cuốn sổ xuống, tay trái bưng mặt, tay phải đưa hai bức ảnh cho Billy.

“Bà có nhớ Darren đã mặc gì vào ngày thứ sáu tuần trước không?”

“Không. Chắc là quần áo bình thường như mọi ngày thôi.”

“Có phải nó mặc quần jean, áo khoác và đi giày ống không?”

“Có lẽ thế. Nó vốn thích màu đen. Tôi đoán là nó mặc áo sơ mi đen và quần jean. Sao ông lại hỏi vậy?”

“Chúng tôi vẫn đang đi tìm quần áo của thằng bé, bà Riegert ạ. Chúng có thể giúp chúng tôi tìm ra thủ phạm.”

Sharon Riegert giơ tay lên, nhắm mắt lại: “Tôi không muốn nghe gì nữa.” Nói rồi bà ta nhanh chóng rời khỏi phòng.

Billy xem xét hai tấm ảnh: Một bức chụp hộp quà sô-cô-la Valentine màu đỏ, bức kia chụp Darren Riegert, mắt khép hờ, trên người mặc một chiếc áo khoác da. Billy liếc nhìn quanh căn phòng nhỏ nhưng chỉ nhìn thấy đồng áo sơ-mi nhàu nát và đồ lót. Gầm giường cũng chẳng có gì cả. Vậy chiếc áo khoác da đâu? Billy quay ra phòng ngoài. Ở đó Sharon Riegert đang lấy tay quệt nước mắt và ôm chặt con chó nhồi bông vào ngực.

“Tôi có thể giữ mấy bức ảnh này được không, bà Sharon?”

“Ông hãy lấy những gì mình muốn.”

“Bà có biết chiếc áo khoác của Darren ở đâu không?”

Sharon nhìn vào tấm ảnh và nhún vai. Billy liếc ra phía cửa trước. Một hàng mắc treo quần áo, trên đó có những chiếc áo khoác vải và một chiếc áo mưa.

“Ông Woody có bao giờ đánh Darren không?”

“Không. Thôi được rồi, thỉnh thoảng anh ta có đánh thằng bé. Tôi không nhớ, điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả.”

“Darren có kể với bà nó bị Blayne đánh không? Hoặc đe dọa chẳng hạn?”

“Nó chẳng bao giờ nói chuyện với tôi về thằng béo đó. Có một lần tôi đã nhìn thấy chúng một lát, vậy thôi.”

Butch đi vào trong phòng, Woody theo sau cười nhả nhỏ, nong nặc men bia.

“Ông không khai thác được gì ở tôi đâu, cảnh sát trưởng ạ. Hãy hỏi cô ấy. Hãy hỏi cô ấy xem tôi đã ở đâu!”

Sharon đứng dậy, toàn thân bắt đầu run rẩy.

“Em không nói với ông ta điều gì cả, Woody. Em chỉ nói là anh ra ngoài có một lát thôi. Em nói rằng lúc đó mình mệt quá nên phải nghỉ trên giường, em không...”

“Được rồi, bà Sharon”, Butch nói, giọng ông thật nhẹ nhàng và bình tĩnh.

“Các ông muốn uống bia hay thứ gì đó không?” Woody cười.

“Thôi, chúng ta đi, Billy. Chúc ông bà một ngày tốt lành!” Butch nói.

“Nhớ đóng cửa cẩn thận nhé!” Woody gào lên.

Vào trong xe tuần tra, Butch châm thuốc hút.

“Chẳng được gì cả,” ông nói. “Chúng ta cần một lệnh khám nhà. Nhưng có khi hắn sẽ ném mọi thứ rác rưởi vào chúng ta nếu hắn ở đó. Tôi rất khó chịu, và khi tôi đã khó chịu về kẻ nào đó, tôi thường biết chắc cảm giác của mình là đúng.”

“Hắn ta vẫn dùng chiếc dây chun đó để buộc tóc à?”

“Đúng vậy, sợi dây màu đỏ tươi.”

“Sharon có nhắc đến Sheree Lynn và gọi cô ấy là phù thủy. Nhưng quan trọng hơn, bà ta cho biết Blayne thường quanh quẩn ngoài ngôi nhà, nó có một chiếc máy ảnh và cho tôi xem những thứ này.”

Billy đưa cho Butch xem những bức ảnh.

“Hãy nhìn phía sau bức chụp hộp quà Valentine.”

Butch đọc to: “Gặp mình tại sân vận động nhé, nếu không...”

“Nghe như một lời đe dọa nhỉ?”

“Có khi lại là một mối tình ngọt ngào chưa biết chừng. Một cô bé không thể chờ đợi thêm nữa để gặp cậu ta.”

“Sharon không biết rõ về mối quan hệ giữa Darren và Blayne. Bà ta vẫn một mực đổ lỗi cho Sheree Lynn Bird.”

“Thật là sai lầm, ông bạn nhỉ. Chính bà ta là người đã đánh đập thằng bé. Trong khi Sheree Lynn mới là mẫu hình người mẹ dịu dàng mà thằng bé luôn tìm kiếm.”

“Có lẽ vậy,” Billy đáp. Sheree Lynn Bird đã khiến những con người này thấy sợ hãi và giận dữ. Ông không nghĩ rằng những cảm giác, những phản ứng như thế sẽ dễ dàng thay đổi.

“Hãy nói về những sợi dây chun!” Billy nói, phá tan sự im lặng giữa hai người. “Chúng ta hãy mang sợi dây tìm được hôm nay đến phòng thí nghiệm. Nếu may mắn, đó có thể là một trong những cái dây mà Woody dùng để buộc tóc.”

Butch dụi điếu thuốc lá. “Tôi ghét gã lưu manh đó.”

“Blayne Morton có thể là một đầu mối quan trọng,” Billy nói. “Cả hai người đều nói với tôi đó là một đứa trẻ hay bắt nạt và chuyên trấn lột bạn bè ở trường, nó lại thường đi với Darren nữa.”

Butch cười: “Trên đường tới nhà ông bạn già Hawkes chúng ta làm một ly cà phê Colombian nhé?”

“Quán Mac cũng mở cửa vào chủ nhật à?”

“Ồ ông bạn, quán Mac lúc nào chả mở cửa.”

“Chào ông. Tôi là Hawkes. Reggie Hawkes.”

“Chào ông. Tôi là Billy Yamamoto.”

Hawkes nhắc tấm bạt phủ xác Darren Riegert ra. Xác chết vẫn giống như lúc Billy trông thấy lần đầu, nhưng sáng nay khi Hawkes tiến hành khám nghiệm, bầu không khí nơi đây dường như trở nên quái gở. Những bức tường như u ám hơn, ánh đèn huỳnh quang tỏa ra thứ ánh sáng gay gắt, và thậm chí cả mùi amôniắc cũng trở nên hăng nồng hơn.

Hawkes chọc vào cổ Darren, da và những lớp cơ đã phồng lên như vỏ một quả cam. Ông giờ biểu đồ báo cáo pháp y ra, lướt nhanh tới trang có bức ảnh đen trắng chụp cảnh Darren treo cổ dưới ống nước trong tầng hầm Ngôi nhà của quý Sa tăng. Ở góc dưới có dòng chữ ghi đầy đủ tên và học vị: Bác sỹ, Tiến sỹ Reginald D.Hawkes.

“Như các ngài thấy, so với bức ảnh cô Johnson chụp, vết bầm do dây buộc ở cổ – chỗ này và chỗ này nữa – rất phù hợp với góc độ mà cái xác bị treo. Hãy nhìn chỗ này nữa, có sự chèn ép ở cái xương mà chúng ta hay gọi là quả táo của Adam. Không có dấu vân tay, không có sự chấn động, hộp sọ không bị giập. Nhưng có một thứ khá giá trị trong vòm miệng! Nó nằm ở trên lưỡi với một mặt dính đầy máu của nạn nhân.”

Hawkes cầm một túi ni-lon lên, bên trong có một mẫu giấy đã biến màu, một mặt có ghi dòng chữ gì đó.

“Một đoạn trích từ cuốn sách của Daniel: ‘Mene Mene Tekei’ có nghĩa là ‘Chúa sẽ chấm dứt sự tồn tại của các người’. Các người đã tỏ ra yếu kém. Một suy nghĩ khủng khiếp, tôi nghĩ vậy.”

Hawkes dừng lại để thở. Ông ta nói bằng thứ giọng Anh khá nhanh và cao. Trên đôi môi mỏng là một bộ ria được chải và vuốt keo kỹ lưỡng, hai đầu được tỉa nhọn gọn gàng, ở giữa khum khum hướng lên trên mũi. Ông ta đeo một chiếc cà vạt khá nổi bật. Một người bánh bao

sang trọng, Billy thoáng nghĩ. Một cái microphone nhỏ gắn vào cổ áo Hawkes, dây mic được luồn trong chiếc áo choàng trắng và kéo dài nối với một máy ghi âm hiệu Sony đã cũ.

“Cẩn thận đấy”, ông ta nói khi Billy bắt đầu di chuyển xung quanh bàn xác. “Đừng động đến sợi dây đó. Nếu anh làm tuột sợi dây, tôi sẽ phải làm lại từ đầu.” Hawkes cười tinh quái.

“Công đoạn thứ nhất đã xong, giờ chúng ta hãy xem kỹ vùng cổ, tôi cũng chưa phát hiện ra nhiều điều lắm. Thời gian nạn nhân chết vào khoảng từ nửa đêm đến 0 giờ 20 phút sáng. Dương vật, hậu môn và trực tràng không bị ảnh hưởng gì, cũng không có dấu vết của máu, mồ hôi hay tinh dịch của người khác. Tôi không thấy bằng chứng của xâm hại tình dục. Tôi cũng đã yêu cầu các y tá kiểm tra nhanh mẫu máu thu được ở hiện trường sáng qua. Trong máu không có ma túy hay chất kích thích khác. Báo cáo kiểm tra độc tố tại bệnh viện cũng đã xác định không có thức ăn trong dạ dày trừ một chút sô-cô-la. Không phải sô-cô-la thực, đó là một thứ dầu thực phẩm có màu giống như sô-cô-la Thụy Sĩ. Không có độc tố. Ngực và lưng không có dấu hiệu bị đánh đập. Những vết dao rạch nông, dường như được rạch bằng một con dao có lưỡi răng cưa. Con dao mà các anh tìm thấy trong vườn tạo ra vết rạch rất phù hợp. Vết rạch được tạo ra trước khi thằng bé bị treo lên. Dấu vết máu chảy và đọng lại cho phép chúng ta khẳng định điều đó. Những vệt máu, ở đây và đây, trong lòng bàn tay trùng khớp với mẫu máu trong phòng thí nghiệm. Vì vậy có thể kết luận những vết máu trên xác đúng là của nạn nhân.”

“Đây có phải là trường hợp bị tra tấn không?”

“Chắc chắn rồi, mặc dù vết cắt rất nhẹ, và cách thức cắt từ trên vùng ngực hướng dần về phía tim có thể làm ta nghĩ đến trường hợp nạn nhân thích tự hành hạ. Vết cắt nào chả đau, đúng không? Tôi thừa nhận mình đang làm vấn đề phức tạp thêm một chút. Có vẻ như nạn nhân sau khi bị cắt, rạch đã bị kẻ nào đó trói lại rồi mới chết.”

Billy nhìn chăm chăm vào cái xác của Darren Riegert. Thằng bé còn quá trẻ.

“Khi xác chết đã cứng sau ba đến bốn tiếng thì trói hai tay theo tư thế này có khó không, thưa bác sỹ Hawkes? Theo như bức ảnh ông có trong báo cáo pháp y, cánh tay bị khuỳnh ra và cứng đờ một cách kì lạ. Nếu Darren Riegert bị trói trước khi chết, cánh tay chắc sẽ ở tư thế thoải mái hơn – nó phải buông thõng xuống dưới chứ không xiên ngang sang hai bên như thế kia.”

“Thực tế đang bày ra trước mắt chúng ta trên cái bàn xác này, thưa thanh tra.” Hawkes trả lời. “Một trường hợp kỳ lạ. Hai bàn tay bị trói khiến tôi mất ăn mất ngủ. Vì thế tôi cho rằng cần phải khám nghiệm tử thi kỹ hơn. Tôi đã từng thấy nhiều vụ treo cổ trong đó nạn nhân bị dây thừng siết mạnh, kéo lên. Một vụ hành hình kiểu Lin-sơ từ nhiều năm trước – chẳng hạn. Nếu nạn nhân bị treo cổ như thế thì các vết bầm tím sẽ phải lớn hơn, đặc biệt là ở cổ, cổ họng cũng phải bị tổn thương nghiêm trọng. Căn cứ vào dấu vết của dây thừng trên cổ nạn nhân, tôi có thể nói rằng sự treo cổ này quá nhẹ nhàng. Vết bầm tím còn nhẹ hơn so với tôi hình dung khi nhìn bức ảnh Johnson chụp. Cái đài này được dùng làm bục đứng treo cổ phải không?”

“Chỉ là phỏng đoán thôi,” Butch trả lời.

“Ừ, chỉ là phán đoán,” Hawkes nói. “Cổ của thằng bé này bị bầm tím giống như một trường hợp khác vào mùa đông năm ngoái, trường hợp tự sát của Cody Schow. Mà ông có họ hàng gì

với một người ở Coaldale tên là Arthur Yamamoto không thừa thanh tra?” Hawkes hỏi Billy.

“Ông ấy là bố tôi.”

“Ông Arthur thường bán những cây hoa xinh xắn cho gia đình tôi vào mùa xuân. Tôi đã đọc cáo phó của ông ấy mấy tháng trước. Thành thực chia buồn với ông. Bố ông là một người làm vườn giỏi.”

“Cảm ơn ông,” Billy nói.

“Tôi không nhớ đã từng gặp ông bao giờ chưa, ông thanh tra ạ. Nhưng cho tôi hỏi ông có phải là Toshuo Yamamoto không?”

“Đó là anh cùng cha khác mẹ với tôi.”

Billy bắt tay Hawkes, bác sỹ pháp y đã tháo găng tay. Sau đó ông lấy tấm ảnh chụp hộp sô-cô-la có dòng chữ phía sau để so sánh với nét chữ đẫm máu tìm thấy trong miệng Darren. Nhìn sơ qua thì chúng không giống nhau cho lắm. Billy quyết định sẽ giám định chữ viết và so sánh với bút tích phía sau bức ảnh. Butch và Billy trở lại trụ sở mang theo chiếc túi ni-lon có mẫu giấy trong miệng Darren. Butch lấy những tấm ảnh trong vụ Cody Schow và lựa chọn những bức ảnh tại hiện trường vụ Darren Riegert, họ trải các tấm ảnh của hai hồ sơ ra để xem xét.

“Máu Darren nhỏ xuống cả mặt trên và phía sau của cái đài. Có lẽ cái đài đã được đặt dưới xác thẳng bẻ, rồi vì một lý do nào đó nó bị đẩy đổ về phía trước rồi bị đưa ra khỏi hiện trường.”

Billy nhớ lại những nghi vấn của mình về chiếc đài. Tại sao nó lại được giấu trong vườn? Những vết máu nhỏ giọt trên đó tương tự như những vết máu tìm thấy trên chiếc giày ống và người Darren. Billy cũng nhớ rằng không có vết máu nào được tìm thấy trên nền nhà ngay dưới cái xác. Hay là Darren đã đứng lên nó trước khi bị rạch và trước khi chiếc thông lọng được quấn quanh cổ nó? Nhưng cơ thể nạn nhân chắc phải bê bết máu khi trèo lên cái đài vì có những giọt máu nhỏ lên mặt trên. Vậy tại sao cái đài lại xuất hiện trong tầng hầm? Trong đài không có cuộn băng nào, phải chăng cuộn băng đó đã bị lấy đi rồi? Và chắc chắn cái đài ấy được giấu đi khi xác Darren đã ngừng chảy máu. Nếu không thì phải có vết máu nhỏ trên nền xi-măng của tầng hầm.

“Chúc các ngài một ngày tốt lành!”, cảnh sát viên Gloria Johnson xuất hiện trước cửa phòng thường trực, đeo một túi đồ chơi gôn trên vai. Cô đội chiếc mũ bóng chày màu đỏ, mặc áo thể thao có hình con chim hồng hạc đang vung cây gậy đánh gôn.

“Tôi ghé qua để thông báo cho các ngài biết phòng thí nghiệm đang hoàn tất kết quả giám định mẫu máu trên chiếc đài và trên con dao tìm thấy ngoài vườn. Tôi cũng đã đặt sợi dây chun của các ngài ở dưới kính hiển vi.”

“Có gì không?”

“Bụi, rất nhiều bụi. Không có sợi tóc nào cả, không gàu, không nang tóc.”

“Thật là khó khăn!”, Billy cười gượng gạo. “Thế còn vụ trộm tối qua, cô có thu được dấu vân tay nào không?”

“Chẳng có gì, hoàn toàn sạch sẽ, tất cả mọi nơi, kể cả chỗ cửa sổ bị vỡ. Lan can cũng không có. Tôi muốn nghỉ một giờ để đi chơi gôn vì công việc tiến triển cũng chậm, có được không ạ? Tôi sẽ có mặt tại phòng giám định nếu các ông cần kết quả về dấu vân tay cũng như những dữ liệu có được từ ngày hôm qua.”

“Cảm ơn Johnson,” Billy nói. “Trước khi đi, cho tôi biết có thể tìm được một chuyên gia giám định chữ viết ngay bây giờ không?”

“Có đấy ạ. Có một người ở Trung tâm chỉ huy Cảnh sát Hoàng gia Canada.”

“Trên đường đến chỗ chơi gôn, cô hãy mang tấm ảnh và tờ giấy này đến nhờ ông ấy kiểm tra. Chúng ta có cần một bản trưng cầu giám định không Butch?”

“Không, cần quái gì.”

Johnson cười toe toét, cầm lấy tấm ảnh và tờ giấy rồi rời khỏi phòng. Billy có thể nghe thấy tiếng gậy đánh gôn của cô gõ xuống hành lang xa dần.

“Sếp ở trong đó à?” Một trung sĩ từ chiếc bàn phía ngoài hỏi vọng vào.

“Đúng rồi, trung sỹ. Anh có việc gì vậy?”

“Tôi vừa nhận một cuộc gọi, thừa thanh tra, Một người phụ nữ đang ở đường dây 201. Bà ta nói có thông tin về vụ Riegert.”

Billy nhắc ống nghe.

“A lô, tôi là thanh tra Billy Yamamoto đây.”

“Tôi là Irene Boume.”

“Vâng. Bà có điều gì cần nói ạ?”

“Sharon Riegert vừa gọi cho tôi và nói về vụ việc của Darren.”

“Bà là bạn của bà ta à?”

“Không, Chúa ơi! Tôi mới chỉ gặp Sharon một lần vào buổi tối gặp mặt phụ huynh và giáo viên. Nhưng con gái tôi biết Darren Riegert. Tôi thấy mình nên gọi điện cho ông.”

Giọng nói có vẻ cấp thiết và căng thẳng. Billy tưởng tượng Irene Boume là một người phụ nữ cao, đeo chiếc vòng cổ bằng ngọc duyên dáng. Bà nói tiếp, có phần bình tĩnh hơn:

“Tôi biết chuyện về Cody Schow từ mùa đông năm ngoái. Con gái tôi biết Cody và có kể với tôi. Tôi tin rằng con bé cũng biết một số điều về Darren.”

Có một khoảng im lặng ngập ngừng trên đường dây.

“Ông có thể đến nhà tôi được không, ông thanh tra? Chồng tôi bị đau tim và vừa mới bình phục, tôi thực sự không thể bỏ mặc ông ấy.”

Irene Boume lại im lặng một lần nữa. Billy nghe thấy bà ta sột soạt lấy tay che ống nghe và hạ giọng nói chuyện với ai đó ở đầu dây bên kia.

“Là con bé Emily nhà tôi,” bà ta tiếp tục, “từ hôm qua đến giờ nó cứ liên tục gọi điện cho ai đó ở trong phòng. Sáng sớm nay chồng tôi đã vô tình nghe thấy nó kể về một số đứa bạn cùng chơi với nhau. Nó có dùng từ ”chứng kiến”. Vừa rồi bà Riegert lại gọi điện báo tin về cậu con trai tội nghiệp khiến tôi nghĩ nên gọi điện ngay cho cảnh sát. Dù sao thì con bé Emily nhà tôi cũng biết Darren Riegert mà.”

“Cảm ơn bà Boume, Tôi sẽ đến ngay lập tức. Tôi rất muốn nói chuyện với con gái bà.”

“Nó không làm điều gì sai cả, ông thanh tra ạ. Nó không phải là một đứa con gái xấu.”

“Tôi hiểu.”

“Vậy làm ơn hãy đến ngay nhé. Nhưng tôi không thể đảm bảo bất cứ điều gì đâu..” Bà ta dừng lại giữa câu. “Tôi phải đi đây. Nhà tôi ở số 62 đường Brighton.”

Đầu giờ chiều, Billy một mình lái xe đến khu Tudor Acres, một khu dân cư nằm bên bờ thung lũng nhìn về phía Tây dãy Rocky. Khu này được bao quanh bởi dãy tường gạch thấp, lối vào là một cánh cổng sắt đưa tới một mê cung các đường phố được đặt tên theo các thành phố ở Anh. Billy lái xe qua một khu nhà hai tầng với hàng cột giả gỗ ở phía trước, cửa trước được làm bằng gỗ sồi sẫm màu, mỗi ô cửa bên cạnh lại treo một chiếc đèn lồng cổ to bằng quả bóng. Từ xa ông đã nghe thấy tiếng máy cắt cỏ chói tai và tiếng reo hò thích thú của đám trẻ con trong sân.

Billy tìm được số nhà 62 đường Brighton không mấy dễ dàng. Căn nhà của gia đình Boume nằm ở khu vực hình lưỡi liềm và dường như đánh đổ những người khách đến thăm. Billy có cảm giác vị kiến trúc sư thiết kế ngôi nhà này muốn mọi người phải ngưỡng mộ vẻ bề thế, sang trọng của nó. Phần lớn sân được lát xi-măng để làm đường ô tô. Hai con chó bằng thạch cao được đặt gần bậc thềm phía trước trông như những lính canh bảo vệ lối vào của lâu đài.

“Mời vào, ông thanh tra. Ông uống cà phê nhé!” Bà Irene nói, hai tay khoanh phía trước như thể đang đứng trong hàng tiếp tân. Bà ta dẫn Billy đến một căn phòng sơn màu xanh da trời phía sau nhà. Phong cách lịch sự nhưng vô cảm của Irene khiến Billy có cảm giác bà ta đã luyện tập rất nghiêm túc những động tác như: Đặt chiếc tách lên mặt bàn, ngồi xuống cạnh ông, hai bàn tay khế đặt trong lòng. Căn phòng tràn ngập mùi gỗ thông mới, trên tường treo bức ảnh chụp hai vợ chồng Irene, một bức chụp một cái thuyền, bức khác chụp một cô gái trẻ với mái tóc đen dài trong chiếc váy dài chấm đất. Bà Irene đặt một đĩa bánh quy bên cạnh cốc cà phê của Billy.

“Tôi đang ngắm nhìn bức ảnh gia đình bà. Có phải con gái bà đang mặc chiếc áo dài kia không?”

“Trong buổi lễ Kiên tín[\[19\]](#) của nó đấy.

“Tôi giữ chúng để nhớ về giai đoạn hạnh phúc nhất của gia đình mình,” bà tiếp tục. “Đó là bức ảnh đẹp nhất tôi có về Emily. Từ khi bức ảnh đó được chụp, chúng tôi không gặp nhiều may mắn. Jack bị một cơn đau tim đột ngột hồi mùa thu năm ngoái. Và Emily, từ khi là học sinh trung học, nó đã trở thành một đứa con gái khác.”

“Tôi rất tiếc, thưa bà Boume.”

“Cảm ơn ông. Ông phải nghe tất cả những chuyện đau buồn của tôi. Tôi xin lỗi vì đã mang chúng ra kể với ông.”

“Vậy chúng ta hãy nói về Emily, về cuộc điện thoại sáng nay và sự chứng kiến cái gì đó. Bà có biết điều gì đã xảy ra đối với Darren Riegert không?”

“Có. Bà Riegert nói cậu bé bị treo cổ, người đầy vết rạch tại một nơi mà những người trong thành phố gọi là “Ngôi nhà của quỷ Sa tăng”. Bà ta nói con mình bị rạch bằng dao. Chính việc bà ta luôn say xỉn và thờ ơ với con cái đã làm hại Darren. Tôi đã gặp thằng bé một lần. Nó có vẻ thảm hại và yếu ớt. Tôi không tưởng tượng được có kẻ nào lại muốn hại một con mèo đáng thương như thế. Tôi xin lỗi, điều đó nghe thật nhẩn tâm. Có những đứa trẻ luôn gặp rắc rối, ông thanh tra ạ. Thật không may, con gái tôi là một trong số đó. Nó cứ bám đuôi những đứa kia – cho phép tôi nói như vậy. Việc nó nhắc đến một nhân chứng là điều tôi hoàn toàn không hay biết. Cho đến sáng nay tôi mới nghe thấy điều đó, xin hãy tin tôi.”

Billy nhận thấy trong giọng nói của bà ta ẩn chứa một sự giận dữ cố kìm chế. Bà Bourne nhìn xuống và thả lỏng đôi tay.

“Mời ông đi theo tôi.”

Billy theo Irene ra ngoài tiền sảnh và đi lên một cầu thang gỗ được chạm khắc tinh xảo. Bà ta dừng lại trước một cánh cửa đóng kín, mời Billy ngồi xuống một chiếc ghế sofa gần đó, còn mình thì dựa vào cạnh bàn, đôi mắt nhìn đăm đăm vào khoảng không.

“Khi mẹ của Darren gọi điện đến đây, hình như bà ta đang say rượu. Bà ta nói mình đang gọi điện cho tất cả những người biết Darren. Tôi không biết là bà ấy có số điện thoại của mình. Sharon nói những điều rất kỳ quặc, như bảo tôi phải kiểm tra xem con gái mình có an toàn không, có được bảo vệ hay không. Tôi nghĩ người đàn bà này đang bị điên, thật sự là như vậy. Khi tôi nói với Emily là Darren đã chết, con bé sững người rồi òa khóc. Nó chạy lên đây, vào phòng này, khoá cửa lại và ở trong đó đến bây giờ không chịu ra ngoài.”

“Con có thể nghe thấy mẹ nói ở ngoài đó đấy, mẹ ạ.”

Giọng nói của Emily như xé tan sự yên lặng của hành lang. Nó đánh và giận dữ. Billy ngạc nhiên vì giọng cô bé giống như người lớn, giống với giọng của một người đàn bà hơn là của một cô gái mười bốn tuổi.

“Mẹ đã mời thanh tra cảnh sát đến đây, Emily. Bác ấy muốn nói chuyện với con.”

“Cảnh sát nào?” Giọng nói như xuyên qua cánh cửa đóng chặt. “Mẹ đã gọi cảnh sát đến à?” Emily bắt đầu thổn thức.

Irene Bourne đứng dậy: “Xin ông bỏ qua một vài chuyện. Tôi không biết mình có thể giúp được gì nếu ông làm việc với Emily. Tôi đã cố gắng nói chuyện với con bé. Nó đang không được khỏe.”

“Mẹ! Con có thể nghe được mẹ đang nói gì. Đừng có nói dối về con nữa!”

“Con gái tôi bị bệnh từ tháng mười hai năm ngoái. Nó bị những cơn bùng nổ cảm xúc hành hạ. Con bé không theo học ở trường được. Nó chỉ giam mình trong phòng, hình như nó đã thay

đổi rất nhiều sau khi Cody Schow chết. Tôi đã đưa con bé đến bác sỹ tâm lý để điều trị nhưng không thành công. Tôi có thể bảo Emily mở cửa nhưng chỉ e nó không cho ông vào.”

“Mẹ đi đi. Hãy để con một mình.”

Billy tiến tới gần cửa.

“Emily phải không? Bác là Billy Yamamoto. Bác có thể vào và nói chuyện với cháu được không? Bác muốn biết thêm về Darren Riegert, bác cần sự giúp đỡ của cháu.”

“Bác bảo mẹ cháu xuống dưới tầng dưới đi.”

“Emily!”

“Mẹ đi đi. Nếu không con sẽ không mở cửa đâu.”

“Tôi xin lỗi, bà Boume. Bà có thể xuống dưới một lát được không?”

Irene Boume đứng dậy và bước xuống cầu thang. Billy nhìn nắm đấm cửa phòng ngủ của Emily xoay nhẹ. Cánh cửa từ từ mở ra, Emily lùi lại. Cô bé mặc một chiếc váy ngủ màu trắng khiến Billy liên tưởng đến hình ảnh của Emily trong bức ảnh ở tầng dưới, chỉ khác là trên cổ cô bé giờ đây có xăm hình một con nhện hổ màu đen.

“Cháu có muốn bác ở ngoài hành lang không, Emily? Cháu cứ đứng đấy, còn bác sẽ ngồi trên ghế sofa này nói chuyện nếu cháu muốn thế.”

“Không. Cháu không muốn mẹ nghe ngóng, rình rập câu chuyện của chúng ta. Mời bác vào.”

Billy bước vào một căn phòng khá rộng rãi, bên trong kê một chiếc giường có màn che và hầu như đồ đạc đều trắng muốt. Các bức tường trước mặt ông đều trống trơn trừ một tấm bảng nhỏ dán đầy ảnh mèo con, những chú cá voi xinh xắn và ảnh chụp phong cảnh dãy Rocky. Trên chiếc tủ gương có ảnh của Emily và hai cô gái khác. Khi cửa đóng lại, Emily đi ngang qua phòng và ngồi lên mép giường, chiếc váy ngủ trùm kín hai chân. Billy nhìn xung quanh và giật mình bởi bức tường đối diện với giường ngủ của cô bé. Chúng được sơn màu đen và đỏ tía, treo đầy ảnh. Nhìn vào đó ta có cảm giác như đang thấy nửa tối nhất của mặt trăng. Căn phòng như có hai bộ mặt, một ngây thơ tinh khôi đầy nữ tính, một u ám buồn rầu và đậm chất Gô-tích.

“Bác có thích căn phòng này không?” Emily hỏi.

“Sao cháu lại trang trí nó như thế?” Billy quan sát phản ứng của Emily.

“Vì nó sẽ làm cho mẹ cháu điên lên. Bà ta ghét điều đó, nhưng cháu nghĩ nó thật thú vị. Đó mới chính là cháu.”

“Cháu đã đọc cuốn Thanatopsis chưa?

“Cháu thấy nó thật nhàm chán. Cody Schow lại thích nó. Cody nói nó đem lại cho anh ta quyền năng.”

“Cháu và Cody là bạn à?”

“Cháu đã từng chơi rất thân với Cody. Anh ta là người điềm tĩnh và rất tôn trọng cháu. Cháu không biết mẹ cháu đã kể những gì với bác hoặc tại sao bà ấy lại mời bác đến đây. Cháu chẳng có gì phải nói ra cả.” Giọng của Emily không còn hào hứng như trước nữa. Cô bé nói quả quyết.

“Emily này, thật không phải chút nào nếu cứ giấu kín những thông tin trong khi mọi người đang vất vả để tìm ra sự thật về một vụ án mạng.”

“Darren đã bị sát hại ư?”

Thái độ của Emily thay đổi hẳn. Cô bé lấy tay che mặt và buông mình xuống đệm, nằm bất động trong giây lát. Billy cảm thấy cô bé bắt đầu bồn loạn, chuẩn bị khóc lóc và gào thét thật to. Ông đi về phía trước.

“Sáng nay bác đã thấy thi thể của Darren ở nhà xác, Emily ạ. Kẻ nào đó đã trói chặt tay cậu ấy. Ai đó đã ở cùng cậu ấy dưới tầng hầm.”

“Thôi đi!” Emily bắt đầu khóc nức nở.

Billy cảm thấy cổ họng mình nghẹn lại. Mỗi khi thẩm vấn một ai đó dễ bị kích động, ông đều có cảm giác này. Bình tĩnh đi nào. Ông đưa hai tay ra sau gáy và ngược mắt lên trần nhà quan sát kỹ màu sắc của nó. Sau khi đã trấn tĩnh lại, Billy hạ thấp giọng:

“Emily, hãy kể cho bác nghe về những cuộc điện thoại và những gì cháu biết về người chứng kiến. Những thông tin của cháu sẽ giúp bác rất nhiều trong việc điều tra vụ án mạng của Darren.”

“Emily?” Tiếng của bà Irene Boume vọng lên. “Emily, con vẫn ổn chứ?”

Emily nháy bật dậy, lấy tay phải quệt ngang khuôn mặt còn ướt lệ của mình.

“Mẹ đừng can thiệp vào chuyện này. Mẹ hãy đi đi và để con yên.”

Billy nghe thấy tiếng chân Irene Boume đi ra phía sau nhà.

“Bác có biết rằng phải sống với mẹ cháu là vô cùng khó chịu không?”

Billy vẫn yên lặng và chờ đợi. Emily rời khỏi giường. Cô bé hít một hơi dài, nhìn ông rồi hướng ra cửa sổ. Trong giây lát đôi mắt cô bé dường như trống rỗng nhưng chúng định thần trở lại rất nhanh.

“Cháu có nhiệm vụ phải ở đó. Để làm nhân chứng cho cậu ấy. Thế thôi.”

Billy lấy cuốn sổ ghi chép ra.

“Bác lấy sổ ra làm gì? Bác đang làm gì vậy?”

“Bác cần ghi chép lại những điều này Emily ạ. Bác cần biết những gì đã thực sự xảy ra.”

“Bác nói nghiêm túc chứ? Hay là bác đang cố tình phô trương thể hiện đấy hả?”

“Bác là cảnh sát điều tra, Emily ạ. Đây là những việc mà một cảnh sát điều tra phải làm.”

“Hay thật. Cháu đã nhìn thấy chuyện này trên ti vi nhưng cháu không nghĩ bác lại làm y như

thể.”

“Tại sao cháu lại phải ở đó Emily?”

Nước mắt lăn dài trên khuôn mặt cô bé. “Darren và cháu đã lên kế hoạch. Darren nói cháu có thể đến và theo dõi cậu ấy. Chúng cháu có một bí mật. Cháu đã hứa với cậu ấy là không bao giờ tiết lộ với bất cứ ai. Nhưng bây giờ còn có nghĩa gì đâu.”

“Đó không phải là lỗi của cháu, Emily.”

“Darren đã cầu xin cháu đừng kể với ai.”

“Cháu rất thích cậu ấy phải không?”

“Chúng cháu là bạn bè. Chúng cháu tin ở nhau.”

“Cầm lấy khăn giấy này đi, Emily. Bình tĩnh nào.”

“Darren bị bắn à? Hay có ai đó đã đâm chết cậu ấy?”

“Đó là một vụ treo cổ, Emily ạ. Kẻ nào đó đã dùng dao rạch lên người Darren, và như bác đã nói, hắt trói tay cậu ấy lại.”

“Bác biết đấy, Cody và Darren đã có một thỏa thuận với nhau. Hai người bảo cháu không bao giờ được nói ra và cháu đã không nói. Cody và Darren đã làm việc đó vào lễ Giáng sinh. Quý Sa tăng đã dẫn đường cho họ và hai người không nói với ai hết.”.

“Cháu đã chứng kiến Cody tự treo cổ phải không?”

“Darren và cháu đã đứng như hóa đá và nhìn Cody từ đầu đến cuối. Darren đã rất mừng cho Cody.”

“Cháu hứa với bác là sẽ nói ra sự thật, Emily nhé?”

Emily nhìn Billy một cách không thiện cảm. Ông nhẹ nhàng nói với cô bé:

“Bác không phải là mẹ cháu, Emily. Hãy nói cho bác sự thật.”

“Cháu đã thề rồi.” Cô bé lại khóc một lúc rồi lau nước mắt.

“Cháu đã gọi điện cho ai sáng sớm hôm nay?”

“Mẹ cháu nói với bác rồi à?”

“Ừ, Emily. Bác nghĩ mẹ cháu rất quan tâm đến điều đó.”

“Vâng, chắc chắn rồi.”

“Ai vậy Emily? Cháu nói đi!”

“Đó là bác sĩ Massenet.”

“Ông ấy là ai?”

“Không phải ông mà là cô. Đó là bác sĩ trị liệu của cháu. Bác sĩ Massenet nói rằng bất cứ khi

nào cháu muốn nói chuyện thì cô ấy sẵn sàng lắng nghe. Cả tối hôm qua cháu gọi cho cô Massenet nhưng chỉ nghe thấy tiếng nói từ cái hộp trả lời tự động ngu xuẩn, thế nên sáng nay cháu đã gọi lại cho cô ấy.”

“Khi gọi điện cho cô Massenet cháu đã biết Darren chết chưa?”

“Chưa ạ.”

“Cháu có nói với cô ấy về kế hoạch bí mật không? Rằng cháu sẽ chứng kiến Darren tự tử ấy?”

“Một phần thôi. Cháu gọi cho cô ấy... Vâng, cháu nói rằng Darren và cháu có một bí mật và cháu sẽ làm nhân chứng cho cậu ấy.”

“Còn gì nữa?”

“Cháu không thể nói gì thêm với cô ấy nữa. Cháu rất buồn và giận Darren. Cậu ấy.. cậu ấy đã phản bội cháu. Bác sĩ Massenet nói cháu nên thường xuyên chia sẻ cảm xúc với cô ấy và cháu đã làm thế. Cháu đã cố gắng chia sẻ.”

“Darren đã phản bội cháu ư?”

Emily mím môi lại. “Cháu không muốn nói về điều đó.”

“Có phải hôm qua cháu đã gọi điện suốt cả ngày không?”

“Mẹ cháu đã nói với bác thế à?”

“Ừ.”

Billy chờ đợi.

“Đáng lẽ Darren phải gọi cho cháu. Cậu ấy hứa sẽ báo cho cháu biết. Cháu cứ ngỡ cậu ấy vẫn còn sống và.. Hóa ra cậu ấy không muốn cháu có mặt ở đó.”

Cô bé bật dậy, giận dữ ném một chiếc gối trên giường ra cửa.

“Darren đã hứa! Đã nói cháu là người duy nhất mà cậu ấy muốn có mặt! Cháu không muốn cậu ấy chết. Nhưng cậu ấy nói đó là một điều tốt bởi cuốn sách thiêng kia đã chỉ ra như vậy. Cậu ấy muốn đến với Cody. Cậu ấy sẽ được yên bình.”

Mắt Emily chớp liên hồi, hơi thở dồn dập, mặt đỏ dần lên. Billy tiến tới đỡ cô bé ngồi xuống. Ông biết rằng Emily vừa trải qua một cơn xúc động mạnh.

“Để bác gọi mẹ cháu.”

Emily đột ngột há miệng ra như bị ngạt, toàn thân cứng đờ, cô bé dường như bị giằng xé giữa những suy nghĩ hỗn độn và cảm giác không tin tưởng mẹ cô. Billy cầm lấy tay Emily. Cô bé dần dần trấn tĩnh lại, ngẩng lên: “Cháu ổn rồi, cháu không sao đâu.” Đúng là giọng nói đã bình tĩnh hơn, cô bé ngồi dựa vào đầu giường để định thần lại.

“Chắc là cháu đã cố gọi cho Darren cả ngày hôm qua?”

“Vâng, cả ngày. Nhưng chẳng ai nghe máy.”

“Cháu còn gọi điện cho ai nữa không?”

“Ý bác nói là bác sỹ Massenet phải không? Không.”

“Vậy giúp bác nhé, Emily. Cháu biết là cuối tuần Darren sẽ đến Ngôi nhà của quý Sa tăng để thực hiện nghi lễ đó. Giống như là Cody Schow đã thực hiện lúc trước, một nghi thức tự sát, đúng không?”

Ký ức đau đớn thoáng qua trên khuôn mặt nhợt nhạt của Emily. Cô bé hiểu rõ rằng Billy đang nói đến cái chết và sự mất mát, một trò chơi bệnh hoạn và hão huyền của hai đứa trẻ vị thành niên.

“Cuốn sách Thanatopsis đã dạy họ làm thế. Cody đã lên kế hoạch như vậy.”

Emily hít vào một hơi như thể bắt đầu phải đi ngược lại trên một lối mòn trong khu rừng tối tăm nào đó. Càng nói, giọng cô bé càng nhỏ dần như muốn giấu đi từng âm thanh mình phát ra. “Câu ấy cời quần áo, cầu nguyện và nhảy nhót trong một vòng tròn theo một vũ điệu nhất định rồi lại nhảy ngược lại. Ba lần như vậy sau đó lại cầu nguyện.”

“Cháu có nhớ lời hát cầu nguyện đó không?”

“Đó là những từ ngữ thật buồn cười. Cody học được chúng từ cuốn sách ấy. Mene Mene Tekel. Darren cứ bắt cháu học thuộc nhưng cháu không thích, cháu nói mình không muốn tham gia vào nghi thức của họ. Darren nói cháu chỉ cần là người làm chứng để tôn vinh họ và nhớ họ mãi mãi.”

Giọng cô bé tắt hẳn.

“Cháu có nghĩ làm thế là đúng không? Chứng kiến việc đó và không nói với ai có phải là một việc làm đúng đắn không?”

“Cháu không biết.”

“Khi Darren Riegert không báo gì cho cháu, cháu đã làm gì?”

“Cháu đợi. Cháu nghĩ là cậu ấy sẽ làm việc đó vào tối thứ sáu. Cháu đã gọi điện đến nhà Darren vài lần nhưng không ai nhắc máy. Lúc đó đã rất muộn, cháu thấy sợ và gọi cho cô Sheree Lynn. Cháu đã cố gọi vào số máy của cô ấy ở Ngôi nhà của quý Sa tăng nhưng không được. Cháu sẽ biết Darren vẫn an toàn nếu cô Sheree Lynn nhắc máy và biết cậu ấy ở đâu. Cháu đã quá mệt khi gọi điện đến nhà bạn trai của cô ấy nên chẳng còn nhớ mình đã nói gì nữa.”

“Cháu nói họ đã hành sự rồi à? Darren đã đi chưa?” Billy nhắc lại cho cô bé,

Emily chớp mắt rồi nhìn lơ đãng vào khoảng không.

“Vậy Sheree Eynn đã nói gì lúc đó?”

“Cháu không nhớ.”

“Cố nhớ lại xem nào, Emily.”

“Cháu không nhớ được, thật đấy.”

“Cháu có gọi điện cho ai khác vào sáng hôm đó không? Các bạn của cháu chẳng hạn. Hoặc ai đó quen biết Darren?”

“Không ạ.”

“Và cháu cũng không biết Darren đã chết cho tới khi nghe mẹ cháu nói?”

“Lúc đầu cháu không tin mẹ, cháu nghĩ bà ấy đang nói dối. Cho tới khi bác tới đây thì cháu biết đó là sự thật.” Emily ngồi thừ ra một lúc rồi nói tiếp: “Giả như cháu biết trước! Cháu không thể tin được là cậu ấy bị giết hại.”

“Cháu có biết ai chụp tấm ảnh này không, Emily?” Billy nói và rút tấm ảnh chụp Darren mặc chiếc áo da đưa cho Emily. Cô bé cẩn thận cầm lấy nó.

“Bác có thể cho cháu tấm ảnh này được không?” Emily nói và áp tấm ảnh vào ngực mình.

“Không phải lúc này Emily ạ. Bác cần dùng nó làm chứng cứ, cháu có biết ai chụp nó không?”

“Thằng lộn Blayne Morton.”

“Cháu có biết nó không?”

“Cháu ghét nó. Nó theo dõi Darren suốt ngày. Một lần nó đã nói với Darren là sẽ trừng phạt cậu ấy nếu tiếp tục đi chơi với Cody.”

“Cháu đã bao giờ nhìn thấy Blayne đánh hay đe dọa gì Darren chưa?”

“Ôi Chúa ơi, bác không nghĩ đó là nó đấy chứ? Blayne ấy?”

“Bác không biết. Bọn bác chưa có bằng chứng.”

Emily đã bình tĩnh hơn. Dường như ý nghĩ Blayne là thủ phạm khiến cô bé giảm bớt sự lo lắng và sợ hãi.

“Cody nói với cháu là Blayne luôn theo dõi Darren nên đừng để cậu ấy đi một mình. Blayne mang cái máy ảnh ngó ngán của nó đi khắp nơi, lúc nào nó cũng nổi điên lên với mọi người. Cháu nghĩ nó quý Darren nhưng Cody nói Blayne chửi Darren luôn mồm.”

“Bác có thể nhờ cháu một việc không?”

“Ý bác nói với tư cách một người bạn à?”

Billy mỉm cười. “Ồ không, như một thám tử.”

Khuôn mặt của Emily đầy vẻ tò mò. Cô bé nhăn trán lại và ngả người về phía trước. “Bác cần gì?”

“Có phải quyển sổ màu xanh trên bàn kia là sổ danh bạ điện thoại của cháu không? Những số điện thoại riêng của cháu ấy?”

“Cháu không cho mẹ cháu đến gần quyển sổ đó bao giờ.”

“Đây là trò yêu thích của bác. Cháu có thể lựa chọn có hoặc không. Bắt đầu nhé!”

Emily chớp lấy quyển sổ trên mặt bàn và mở ra.

“Bác muốn biết gì?” Emily hỏi đầy háo hức. Tâm trạng cô bé đã thay đổi, lúc này nó như một đứa trẻ sẵn sàng tham gia vào trò chơi đuổi bắt trốn tìm.

“Hãy đếm xem cháu có bao nhiêu số điện thoại riêng, số điện thoại của các bạn cháu ấy.”

Emily rút tay lại.

“Tại sao?” cô bé hỏi.

“Nào cháu, cứ đếm cho bác. Không cần đưa cho bác, bác không hỏi cháu tên của họ đâu.”

Emily bắt đầu giở lướt nhanh từng trang.

“Mười tám,” cuối cùng cô bé nói.

“Khoảng bao nhiêu người trong số đó biết Darren Riegert, cháu ước lượng thôi cũng được.”

Emily lại lật giở sáu trang giấy có những cái tên được viết bằng mực xanh lá cây, nhiều tên còn được đánh dấu bằng hình mặt cười ngộ nghĩnh.

“Không có ai cả. Những đứa này đều là con gái, và hầu như cháu không còn gặp chúng nữa. Chúng nó là những đứa khinh người và không trung thực. Darren không biết chúng. Bác có biết là cậu ấy sợ nhiều người không? Cậu ấy sợ mọi người sẽ làm tổn thương tình cảm của mình.”

“Cảm ơn cháu, Emily.”

Billy viết nhanh và gấp cuốn sổ tay lại.

“Bác định đi bây giờ à?”

“Ừ, bác phải đi.”

“Trông Darren thế nào? Có ổn không ạ?” Giọng Emily run rẩy.

“Cậu ấy trông thanh thản, Emily ạ.”

Khi Billy xuống dưới cầu thang, ông nghe thấy tiếng khoá cửa trong phòng của Emily. Bà Boume đang đứng một mình trên lối vào trước cửa căn phòng màu xanh.

“Ồ, ông thanh tra.”

“Con gái bà thừa nhận nó và Darren Riegert đã chứng kiến Cody Schow treo cổ tự sát. Emily cũng biết Darren có kế hoạch tự sát theo nghi lễ như Cody và muốn cô bé chứng kiến.”

“Chắc là nó nói dối.”

“Tôi tin cháu, bà Boume ạ. Nó có vẻ thành thật.”

“Vâng, kể ra thì cũng chẳng có lý do gì để con bé nói dối ông. Nó không phải là đứa hay dựng chuyện. Nó hay im lặng, ít ra cũng là với vợ chồng tôi.” Mặt bà Boume bỗng trở nên trầm tư.

“Con gái của bà gọi điện cho bác sỹ Massenet sáng nay. Nó nói...”

“Cô ấy là bác sĩ trị liệu của chúng tôi, một người vui vẻ và rất hay giúp đỡ người khác. Cô ấy chắc hẳn đã rất kiên nhẫn để giải quyết. Lẽ ra Emily đã có thể can ngăn được cậu bé!”

Bà Irene ngồi xuống. Việc con gái bà chứng kiến một vụ tự tử khiến bà choáng váng.

“Lẽ ra nó phải giúp được cậu bé. Ôi Chúa cả!”

“Giúp đỡ là một việc bất khả thi trong tình huống này, bà Bourne. Emily nói giữa Darren và Cody có một thoả thuận gì đó. Bà làm ơn gọi bác sĩ Massenet bảo chiều nay cô ấy đến nhé. Con gái bà hiện đang trong trạng thái bị kích động mạnh và có thể cháu sẽ làm điều không tốt cho bản thân. Cần phải có sự can thiệp của bác sĩ chuyên môn, càng sớm càng tốt.”

“Sharon Riegert đã nói với tôi phải trông chừng con bé. Thật là xấu xa và hèn hạ.” Nói rồi bà Bourne đứng dậy. Bà ta dường như đang bị kích động, hai tay liên tục chà xát vào nhau. “Tôi sẽ gọi điện cho bác sĩ Massenet ngay bây giờ.” Dừng lại một chút, bà tiếp tục: “Con gái tôi cũng có trách nhiệm trong chuyện này. Con bé đã chứng kiến cái chết của Cody Schow mà không có hành động nào can thiệp. Vậy nó có bị buộc tội không? Lạy Chúa, tin này chẳng tốt đẹp gì với Jack”

“Tôi cần phải lấy lời khai theo quy định, bà Boume ạ. Những việc đó có thể đợi đến tuần sau. Bà biết đấy, vụ tự tử của Cody Schow đã khép lại gần một năm rồi nhưng vì nó liên quan đến cái chết của Darren Riegert nên chúng tôi phải lật lại hồ sơ. Không có dấu hiệu của sự gian trá nhưng sự có mặt của Emily lúc đó tạo ra những tình tiết mới cần phải làm sáng tỏ. Chúng tôi cần sự chứng thực của bác sĩ Massenet để xem Emily đã thú nhận những gì hay bịa ra những gì. Emily nói cô bé đứng như hoá đá khi nhìn Cody tự mình treo cổ.”

“Tôi biết là có cả ma tuý ở đó.” Irene Boume nói những lời cuối cùng mà không nhìn vào mặt Billy.

“Tôi sẽ đưa nội dung cuộc nói chuyện ngày hôm nay vào hồ sơ điều tra vụ án Darren Riegert. Tôi sẽ thông báo với bà trong trường hợp ngài cảnh sát trưởng Bochansky muốn mời Emily đến trụ sở để thẩm vấn thêm.”

Irene Boume nở một nụ cười gượng gạo.

“Hãy gọi cho Massenet và nói cho cô ấy biết những việc diễn ra sáng nay. Nếu cô ấy biết tôi và bà đã gặp nhau rồi thì mọi thứ sẽ rõ ràng hơn.”

“Chắc chắn rồi, thưa ông thanh tra.”

“Tôi phải gọi điện về trụ sở.”

Khi Billy bấm máy, Irene Boume ngồi xuống chiếc bàn trong bếp và úp mặt vào lòng bàn tay. Billy nghe thấy tiếng viên sỹ quan trực ban ở đầu dây bên kia:

“Thưa thanh tra, có một chuyên viên tư vấn vừa đến đây. Một ông Bames nào đó.”

“Tôi xin lỗi. Thượng sỹ, anh hãy nói to lên.”

“Có một chuyên viên tư vấn tên là Bames, ông ấy đến cùng một sinh viên trẻ liên quan đến vụ Darren Riegert.”

“Thế à?”

“Sếp nói ông nên đến đây khi đã xong việc ở đó.”

“Được rồi. Nói với sếp anh tôi đang trên đường về”

Billy tắt máy. Irierie Boume đang đứng ở tiền sảnh và mở cửa trước.

“Hãy gọi cho tôi,” bà hạ thấp giọng, “nếu tôi có thể làm gì giúp các ông. Tôi có thể đương đầu với nhiều thứ, ít nhất tôi cũng đã biết con gái mình từng chứng kiến những gì. Ông thấy đấy, từ sau cái chết của Cody Schow con bé mới bắt đầu cư xử bậy bạ như vậy. Nó chẳng bao giờ kể với vợ chồng tôi về những điều nó thấy hoặc làm. Tôi ước mình có thể... có thể làm được nhiều thứ như tôi vừa nói.”

“Tạm biệt bà Irene Boume.”

Mặt trời đang thiêu đốt nền xi măng cứng của lối ra khi Billy quay chiếc Pontiac ra ngoài. Ông lái xe chậm chậm, cố nhớ lại những đường phố dẫn tới lối ra của khu Tudor Acres. Ông rẽ vào đường Windsor, đi đến tận cùng đường Oxford và rồi cũng tìm thấy lối ra. Billy lắc đầu. Ông dừng lại, tắt máy và lấy sổ ra ghi lại tất cả những gì nhớ được, bên ngoài những chiếc xe ô tô lao qua vùn vụt trên con đường bốn làn xe dẫn vào thành phố. Mình có nên tin Emily không? Chẳng có lý do gì mà không tin cả. Đầu gối của ông bắt đầu đau. Đó là một dấu hiệu không tốt. Sự đau nhức như thế này thường đi cùng với mệt mỏi và là dấu hiệu đầu tiên của thất bại. Một kẻ giết người đang nhón nhơ bên ngoài. Chứng cứ phạm tội quá ít ỏi. Tất cả những gì ông có thể làm bây giờ là chờ đợi.

Đó là một đêm cay đắng đối với Justin Moore. Một cuộc chạy đua marathon cũng không mệt bằng một, hai tiếng ngủ chập chờn. Cả tối cậu đã ngồi một mình và uống rất nhiều rượu và Coca rồi để nguyên quần áo leo lên giường nằm mê mết. Khi giấc ngủ vừa đến, ác mộng về Yianni lại làm cậu giật mình tỉnh giấc. Lúc này, ánh nắng mặt trời buổi trưa như đốt cháy phòng ngủ của cậu, Justin phải ra khỏi giường và buộc phải đối mặt với những gì ngày mới đem lại cho mình.

Justin bước vào nhà tắm, lát sau, cậu mặc một chiếc quần soóc ka-ki kiểu nhà binh và một chiếc áo sơ-mi rồi bước xuống cầu thang vào phòng ăn. Mẹ cậu đã chuẩn bị một ít cam bổ sẵn được đựng trên chiếc đĩa sứ tinh xảo của bà. Aileen Moore rất chú ý tới những bữa ăn trang trọng trong ngày, và trưa chủ nhật cũng không phải là ngoại lệ. Đầu Justin đau như búa bổ.

“Ồ, chàng trai lười nhác. Con vẫn còn muốn ăn sáng à? Mẹ có món thịt muối nóng cho con trong lò đấy.” Mẹ cậu hất hất đầu về phía cánh cửa thông ra bếp.

“Con chỉ dùng cà phê thôi mẹ ạ.”

Justin ngồi xuống ghế và cau có nhìn vào những miếng cam nhỏ đang rỉ nước. Cậu thở dài. Có thể Yianni sẽ nhân nhượng và cho cậu thêm một tuần nữa nếu cậu mang đến cho hắn một số tiền nữa vào thứ bảy tới cùng với một món quà. Nhưng là quà gì đây? Một chai Whisky chẳng? Cậu biết Yianni còn muốn nhiều thứ nữa.

Aileen Moore bước vào phòng ăn mang theo một tách cà phê bốc khói và chiếc điện thoại.

“Con có điện thoại này!”

Justin lưỡng lự trước khi nói chuyện điện thoại. Mẹ cậu ngồi xuống đối diện với cậu và chăm thuốc hút.

“Cứ nói chuyện đi cưng, mẹ không nghe lén chuyện của con đâu.”

Giọng nói trong điện thoại vang lên ngập ngừng sau một lúc yên lặng.

“Em thật sự muốn nói chuyện với anh.”

“Về chuyện gì?”

“Chúng ta hãy nói chuyện một cách nghiêm túc nhé, Justin.”

“Nào Karen, em đã đồng ý rồi. Em trả anh cái nhẫn, chúng ta đã thoả thuận...”

“Em biết. Nhưng có chuyện xảy ra, chuyện rất quan trọng.”

“Này, anh còn nhiều chuyện...”

“Anh đến đón em rồi đi uống cà phê được không, Justin? Em xin anh đấy!”.

Justin thở dài. Nghĩ tới cuộc sống của mình trong tương lai, cậu nhận thấy rằng, dù vấn đề của Karen có là gì đi nữa thì cũng không làm tình trạng của cậu tồi tệ thêm.

“Khoảng 10 phút nữa anh sẽ đến đón em.”

Khi Justin uống xong tách cà phê, mẹ muốn cậu cắt xén bãi cỏ phía sau nhưng Justin nói vài tiếng nữa sẽ làm. Justin lái chiếc xe Olds đi dọc theo đường Baroness khoảng mười hai dãy nhà sau đó rẽ về phía đông, ô tô nườm nượp xung quanh cậu, tiếng động cơ làm ngắt quãng những lời cầu nguyện trong đầu cậu: Tiền, Yianne, tiền, cảnh sát. Nhà của Karen ở phía cuối đường. Justin lái xe chậm chậm khi những lời buộc tội bùng thức trong đầu cậu: Mày đã đánh những đứa trẻ vị thành niên. Mọi chuyện sẽ ra sao nếu cảnh sát hỏi mày về Cody và Darren?

Hàng hiên trước ngôi nhà gỗ của gia đình Karen đã bong sơn, những cái cột đỡ mái che cũng nghiêng đi. Tiếng động cơ chiếc xe Olds rồ lên khi Karen ra hiệu dừng xe, Karen chạy từ trên cửa trước xuống những bậc xi măng. Cô mặc quần jean và áo phông màu hồng, tóc buộc về phía sau bằng một cái khăn sặc sỡ trông như một băng rôn ở trường học.

“Chúng ta hãy đi khỏi đây đã.”

Karen ngồi vào ghế trước của chiếc xe, Justin vào số và cho xe chạy. Tại trung tâm thành phố, Karen ngồi bên cạnh tách cà phê và bắt đầu khóc.

“Em đã có thai.”

“Cái gì? Em không thể!”

“Đó là tất cả những gì anh có thể nói sao?”

“Chúa ơi! Chết tiệt!” Justin cúi sát vào khuôn mặt sợ hãi của Karen. “Em bảo là em đã uống

thuốc tránh thai rồi cơ mà?”

“Em uống rồi nhưng thỉnh thoảng chu kỳ không ổn định. Đó là một sự cố.”

“Ôi, phức tạp đây!” Justin dựa lưng vào ghế và bắt đầu gõ gõ ngón tay trên mặt bàn. “Em đã nói với bố em rồi phải không?”

“Em buộc phải nói.”

“Buộc phải? Ý em là gì?”

Karen lại khóc, cô tìm tay của Justin nhưng cậu đã giật tay về.

“Ý em là gì, Karen?”

“Em nói với mẹ em, mẹ em nói với bố em.”

“Hay đấy! Thật là hay!”

“Chúng ta làm gì bây giờ hả anh?”

“Chúng ta ư?”

“Bố em sẽ giết chúng ta mất. Ông ấy sẽ giết anh nếu anh không làm gì đó.”

“Vì Chúa. Anh phải làm gì?”

“Anh hãy nói nhỏ thôi, Justin.”

“Anh phải làm cái gì?” Justin thì thầm.

“Cười em.”

“Đây không phải là những năm 50, Karert. Em đã nghe nói đến phá thai chưa?”

“Em không thể làm điều đó.” Karen úp mặt vào lòng bàn tay.

Justin rút một cái khăn giấy và đưa cho cô: “Đây. Lau đi.”

Karen lau nước mắt. “Em không thể, Justin. Em yêu anh.”

“Em không thể làm điều này với anh, Karen ạ. Không phải lúc này. Và hơn nữa, chúng ta đã đồng ý chia tay rồi cơ mà, em nhớ chứ?”

“Anh yêu em, phải không anh?”

Justin quay đi. Cậu muốn đứng ngay dậy và bước thật nhanh ra ngoài để không khí và ánh nắng mặt trời rửa trôi những tội lỗi của mình. Justin thích Karen và đã hẹn hò với cô được hơn một năm, nhưng chắc chắn là cậu không yêu Karen. Cô ấy khá đẹp và họ đã có những giây phút nóng bỏng tuyệt vời, nhưng tất cả chỉ dừng lại ở đó.

“Bố em sẽ giết anh, Justin.” Giọng Karen hạ thấp xuống như một điềm báo. Cô đã bình tĩnh hơn và ngồi thẳng dậy, đôi mắt nâu nhìn thẳng vào mặt Justin.

“Đó là một lời đe dọa phải không? Em đang tìm cách làm anh sợ à? Để anh nói cho em biết,

ngay bây giờ và ở đây, chúng ta sẽ giải quyết chuyện này nhưng anh sẽ không định mua nhẫn cưới. Em hiểu không? Đó là lỗi của em. Em thích quan hệ và em có thai. Em ngủ với anh và kể lại với bố mẹ. Bây giờ, em sẽ làm những gì anh muốn, em có nghe anh không?”

“Đừng bắt ép em, Justin.” Giọng Karen run run. “Anh đừng tưởng bố em sẽ không trút sự tức giận của Chúa lên đầu anh.”

Justin cúi người về phía trước, hai tay ôm mặt.

“Em phải giúp anh, Karen.”

“Ý anh là gì?”

“Anh cần tiền.”

“Đừng thế nữa. Anh lâm vào nợ nần nhanh hơn bất kỳ ai trên thế giới này.”

“Đừng đá anh khi anh bị ngã.”

Karen hạ thấp giọng nhưng tiếng nói của cô trở nên lạnh lùng và thiếu tin tưởng: “Lần này anh cần bao nhiêu tiền?”

“Khoảng hơn năm nghìn.”

“Chỉ có Chúa mới giúp được anh.”

“Anh vay số tiền đó từ Yianni Pappas.”

Justin nhìn mặt Karen, cô ngẩng lên với một điệu bộ khinh thường.

“Sao anh có thể làm thế?”

“Anh còn bán cả cần sa nữa. Một gã cảnh sát đã gọi điện và nói là muốn nói chuyện với anh về Sheree Lynn, cô gái sống cạnh nhà anh. Hắn muốn hỏi anh về hai thằng bé bị mất tích, Darren Riegert và Cody Schow. Cảnh sát đã tìm thấy xác của Darren sáng sớm thứ bảy vừa rồi.”

Mặt của Karen trắng bệch.

“Nhưng anh có làm gì chúng đâu?”

“Anh bán cần sa cho chúng, Karen. Chúng mới là trẻ vị thành niên.”

“Được rồi, nhưng anh không biết tí gì về chúng, đúng không? Anh không phải chịu trách nhiệm về những gì xảy ra với chúng.”

“Có thể có, có thể không. Những đứa trẻ này trả anh bằng tiền ăn trộm được. Anh chắc chắn thế. Cảnh sát có thể bắt giữ anh vì đã bán ma túy cho những trẻ vị thành niên. Lúc đó anh sẽ không có tiền để trả Yianni. Em không biết thằng Yianni đâu. Hắn có thể tìm đến đòi mẹ anh hoặc đốt nhà anh.”

“Justin, bình tĩnh nào. Em thì chẳng có gì để cho anh cả. Anh đã thử vay ngân hàng chưa?”

“Bọn ngân hàng chết tiệt, họ đã từ chối anh.”

“Làm ơn nói nhỏ thôi.”

Justin nhắm mắt rồi ngả đầu về phía sau, cổ họng cậu nghẹn lại như bị ai đó bóp chặt. Cậu dấm mạnh xuống mặt bàn rồi đứng phắt dậy nhanh đến nỗi cốc cà phê trên bàn văng xuống nền nhà.

“Đi thôi.” Vừa nói Justin vừa cầm cổ tay Karen lôi đi.

Cậu đưa Karen trở về nhà cô. Dọc đường họ không nói với nhau câu nào. Justin choáng váng với ý nghĩ: Mình sắp sửa là một ông bố. Cậu nhìn theo Karen bước ra khỏi xe, băng qua đường vào ngôi nhà gỗ. Dáng đi mềm mại của cô khơi lên những cảm giác yêu thương xưa cũ trong Justin. Cậu luôn thích sự ngọt ngào của Karen, vậy mà bây giờ cô lại bị đối xử một cách giận dữ và tàn nhẫn.

“Xin lỗi em, Karen,” cậu thì thầm.

Justin khởi động máy và lái xe đi, cậu cứ lái mãi cho tới khi nhận thấy mình đang ở mép sông Oldman. Toàn thân Justin toát mồ hôi, thiếu chút nữa thì cả người và xe đã lao xuống dòng nước cuộn cuộn. Justin ngồi không nhúc nhích, hai tay vẫn bám chặt lấy vô-lăng.

Một ngày mới như thế đấy.

Những ngày cuối tuần cay đắng. Cậu hạ cửa kính xe xuống, ước gì có thể bay lên trong nắng ấm và được tự do. Justin biết giờ cậu phải nghĩ và lên kế hoạch. Cậu hiểu rằng dù cho có xảy ra chuyện gì thì mình cũng phải giữ đầu óc tỉnh táo và phải hết sức cảnh giác.

Billy đưa bà Morton vào phòng thẩm vấn rộng chưa đầy 15 mét vuông. Đó là một phụ nữ thấp lùn mặc quần màu tía và áo khoác bằng vải bông, tay cầm một chiếc ví màu vàng rơm. Gương mặt phờ phạc, bà ta mang vào phòng một bầu không khí ảm đạm y như mùi nước hoa rẻ tiền xức khắp người. Bà Morton không có vẻ gì là sợ hãi, nhưng ngoan ngoãn, chẳng khác nào một con chó được huấn luyện đi theo gót chân chủ. Qua ô cửa kính có thể nhìn thấy phòng thẩm vấn có tường cách âm, trong đó kê một cái bàn, hai chiếc ghế, một máy quay và con trai bà ta đang ngồi ở đó. Blayrte Morton khoảng mười bốn tuổi, cao lớn, khoảng trên dưới trăm cân. Khuôn mặt nó như nặn bằng bột, chỉ hở ra hai khe mắt bé tí tẹo, mái tóc sặc sỡ trông hệt như một đồng thạch cam. Bà mẹ miễn cưỡng ngồi xuống ghế.

“Chúng tôi sẽ ghi âm lời khai của bà trước, bà Morton,” Billy nói. “Đây là camera. Bà không phải sợ. Bà có nhớ ông Barnes, chuyên viên tư vấn ở trường trung học không? Ông ta đã tham gia với chúng tôi và ở đây để giúp bà nếu bà muốn. Tôi có một vài câu hỏi. Tất cả những gì tôi muốn là sự thật, bà Morton ạ.”

Chuyên viên tư vấn Barries khá gầy có bộ râu được cắt tỉa gọn gàng, trán hói, mặc một bộ quần áo màu nâu vừa vặn khuôn người. Barnes kể với Billy là ông ta cũng đang cắt tỉa khu vườn của mình. Billy nhận thấy ngay ông ta là kiểu người hay giúp đỡ người khác, với một phong cách cùng giọng nói điềm tĩnh và thân thiện.

“Bà đã sẵn sàng chưa, bà Morton?” Barnes hỏi. “Ngài thanh tra đây sẽ không làm bà mất nhiều thời gian đâu. Tôi biết bà đã đau buồn như thế nào.”

Bà ta ngồi yên và có vẻ thụ động.

“Hãy nói với tôi về Blayne,” Billy vừa nói vừa ngồi xuống đối diện với bà Morton. “Bà thấy con mình sáng nay như thế nào?”.

“Hai năm nay con trai tôi vẫn thế. Hai năm rồi tôi vẫn nhìn thấy nó làm những việc đó. Tôi không biết tại sao thằng bé làm thế. Blayne nói rằng có một sức mạnh nào đó đã bắt nó làm. Từ khi bố nó bỏ đi, thằng bé thích hát cái kiểu đó. À, Blayne cũng thích đọc cuốn sách đó nữa. Tôi có mang nó đến đây, thưa ông thanh tra. Nó trông như Kinh Thánh nhưng chẳng giống những cuốn kinh tôi từng nhìn thấy. Thằng Blayne hát, vừa hát nó vừa châm những que diêm đang cháy vào da thịt mình. Blayne nói nó muốn bị đau và cần phải có sự đau đớn để nghe được giọng nói bí ẩn đó.”

Billy nhận cuốn sách từ bà Morton. Nó có bìa màu đỏ, trên đó rập nổi một hình biểu tượng màu vàng. Ông mở trang đầu tiên, nó có những câu thần chú và những hình vẽ. Billy nhìn lại trang bìa và nhận ra nó là một phiên bản khác của Thanatopsis – cuốn sách mà Darren mang theo khi chết.

“Blayne đã thức suốt đêm qua phải không?”

“Ồ vâng. Nó hát và nhảy múa suốt đêm. Hầu như hai ngày nay rồi, bắt đầu từ thứ sáu. À không, từ sáng thứ bảy, lúc tôi xong công việc và về nhà muộn. Tôi làm nghề dọn vệ sinh tại tòa nhà của chính phủ trên đường Burdetr. Tôi nhìn thấy thằng bé ở phòng ngoài. Tôi không thể ngủ được mặc dù rất mệt. Tôi sợ phải xa Blayne, sợ nó có thể tự huỷ hoại mình.”

“Lúc đó khoảng mấy giờ?”

“Khoảng một giờ sáng. Tôi đi taxi về vì lúc đó quá muộn.”

“Bà có ngồi lại với Blayne không?”

“Ô, có chứ. Tôi đã cố gắng. Nó cần được bảo vệ, ông thanh tra ạ. Nó cần được đưa đến bệnh viện lần nữa.”

“Bà nói đã cố ngồi lại với Blayne. Vậy chuyện gì đã xảy ra tiếp theo, bà Morton?”

“Vâng thưa ông. Tôi đã cố, nhưng được một lúc thì tôi buồn ngủ. Tôi thiếp đi và thức dậy vào lúc 7 giờ sáng, và thằng bé vẫn đang nhảy nhót trên sàn nhà, rồi ngã sụp xuống một góc nhà, giống như lúc nó ở trong bệnh viện trước kia!”,

“Cháu có nói gì với bà không?”

“Nói gì à? Nó chỉ hát thôi. À không, hình như nó nói: “Người ta đã phản bội con”. Chỉ có thế. Tôi nghĩ Blayne đang nói về bố nó.”

“Bà có nhận thấy những thay đổi bất thường khác của con trai bà ngoài những vết thương do diêm không? Có dấu vết khác trên quần áo hay chân tay nó không?”

Billy bỗng nhận thấy mình đang hình dung về thằng bé Blayne ở phòng bên, mặt và tay lấm đốm những vết máu, không nhận thức được đầy đủ tình trạng của chính mình.

“Không, Blayne nhà tôi là một thằng bé sạch sẽ. Nó chỉ mặc những gì mình có, như ở bên kia. Có điều trông nó lúc nào cũng mệt mỏi.”

Bà ta nhìn sang phía cửa kính và ngắm Blayne ở phòng bên cạnh. “Như tôi nói, lúc đó Blayne đang nằm trên nền nhà và tôi đỡ nó dậy, cho nó ăn. Blayne đã ngủ cả ngày. Cả ngày thứ bảy. Cứ để nguyên quần áo như vậy. Đến tối nó lại tiếp tục hát và nhảy, cả đêm như thế.”

“Bà có thức cùng cháu không?”

“Tôi đã cố. Tôi không thể ngủ được vì nó cứ hát như vậy nên hỏi nó: ”Blayne, ai đã phản bội con, ai vậy?” Nhưng nó không trả lời. Vì thế sáng nay tôi dậy sớm, theo dõi nó khoảng hai tiếng đồng hồ, rồi sau bữa trưa tôi gọi một chiếc taxi đến đây. Tôi cứ nghĩ về điều Blayne nói. Có người đã làm hại con tôi, đã phản bội nó chẳng? Tôi đưa nó đến đây và thượng sỹ Dodd đã ngồi cùng tôi chờ ông quay về.”

“Một điều nữa, thưa bà Morton.”

Người đàn bà thở ra như trút được một gánh nặng. Billy đưa cho bà ta chiếc khăn giấy để bà ta lau mũi. Ông rút ra tấm ảnh chụp Darren Riegert từ trong túi áo và đặt nó lên bàn.

“Bà đã bao giờ nhìn thấy cái này chưa?”

Bà Morton nhìn chăm chăm vào bức ảnh, miệng hơi há ra, sau đó chớp chớp mắt nhìn Billy rồi nhanh chóng cup mắt xuống, tay nắm chặt lấy mép bàn.

“Ông lấy tấm ảnh này từ Blayne?”

“Từ một đứa bạn của Blayne tên là Darren.”

“Thằng bé đã chết ấy à?” Mặt bà ta tái đi.

“Tôi lấy tấm ảnh này từ mẹ cậu ta. Bà ấy nói Blayne đã đưa nó cho Darren. Bà có nhận ra nó không?”

“Tất cả những gì tôi biết là Blayne có một cái máy ảnh và luôn chụp những bức ảnh thế này. Tôi đã nhìn thấy rất nhiều bức trong phòng nó. Nó cũng thích ngày Valentine nữa. Có lần nó đã mua một hộp quà màu đỏ nhân dịp Valentine và để trong phòng mình.”

“Được rồi, bà Morton. Bây giờ tạm thời thế đã.” Billy giúp bà ta đứng dậy và nói sẽ gặp Blayne để tiếp tục làm việc.

“Thằng bé đang rất mệt, ông thanh tra ạ. Ông có muốn tôi ở đó với nó không?”

“Ồ không, bây giờ tôi muốn nói chuyện với một mình cháu đã. Bà yên tâm, tôi sẽ không làm nó sợ đâu. Tôi chỉ hỏi nó vài câu thôi.”

“Vâng, thế thì tốt.”

Bà Morton miễn cưỡng đi ra cửa như thể bị ra lệnh. Chuyên viên tư vấn Bames phải dìu bà ta ra khỏi phòng. Khi ông quay lại, Billy đang ghi chép vào cuốn sổ nhỏ.

“Bà ta đang ở ngoài hành lang. Ông sẽ làm gì với thằng bé, ông thanh tra?”

Ở phòng bên cạnh, Blayne vẫn nhìn chăm chăm xuống sàn nhà. Nó ngồi bất động như thể bị yểm bùa.

“Dodd, anh có thể gọi giúp tôi một chiếc xe cứu thương không? Tôi nghĩ tốt nhất là đưa đứa trẻ này đến trạm y tế để theo dõi. Anh hãy gọi sếp Bochansky của anh đến để hoàn tất thủ tục lấy cung nhé. Chỉ một đêm thôi. Cho cả bà mẹ đi cùng cũng được.”

“Sẵn sàng, thưa ngài.”

“Tôi cần phải nói chuyện với thằng bé, ông Bames ạ. Ít nhất tôi cũng muốn biết xem nó sẽ nói với tôi những gì. Cảm ơn ông đã giúp đỡ chúng tôi, tìm ra những cái tên và triệu tập họ đến đây.”

“Tôi luôn sẵn sàng giúp đỡ, ông thanh tra. Ông định khai thác gì ở Blayne?”

“Tôi chưa thể nói ngay được.”

Khi mở cửa vào phòng thẩm vấn, Billy thấy Blayne giật mình hoảng hốt và chớp mắt liên tục. Nó úp lòng bàn tay xuống mặt bàn, mắt nhìn lên trần nhà.

“Blayne, bác là Billy. Bác muốn nói chuyện với cháu một chút. Bác vào nhé?”

Blayne Morton bắt đầu hát khe khẽ, thân mình đu đưa, lắc lư. Bames đứng ngoài cửa và ra hiệu cho một sỹ quan vào đợi ở hành lang phòng khi cần trợ giúp.

“Bác là Billy, Blayne ạ.”

Billy ngồi xuống đối diện với thằng bé đang lắc lư liên tục. Ông gật đầu ra hiệu cho Bames bắt đầu ghi hình.

“Blayne Morton, 14 tuổi, ngày 30 tháng 6.”

Billy nói bằng thứ giọng nhỏ nhưng kiên quyết và thận trọng khi ông rút cuốn sổ ra khỏi túi áo. Blayne mặc một chiếc áo phông trắng nhàu nát, ngực áo có những vết bẩn. Billy cúi người gần hơn nhưng không nhìn thấy dấu sơn đen hay vết máu. Rồi ông nhìn bàn tay của Blayne. Trên bàn tay thằng bé có những vết thương đã và đang đóng vảy to bằng đầu điều thuốc lá. Da của nó vàng vọt, nhưng chẳng có vết đỏ hay đen nào cả. Tóc nó rất tốt nhưng cũng không có dấu vết của sơn đen hay máu. Billy cúi xuống gầm bàn để kiểm tra giày và chiếc quần jean đen của Blayne. Có những vết bẩn ở mũi giày và gấu quần. Chuyên viên tư vấn Bames vẫn đứng im lặng. Billy theo dõi Blayne lắc lư trên ghế. Đôi mắt tròn to màu xám của thằng bé dường như không nhận thấy sự có mặt của Billy và Bames.

Đôi mắt ấy đột nhiên ngân ngấn nước.

“Cứu cháu với.” Nó thì thào.

“Bác có thể làm gì để giúp cháu, Blayne?”

“Darren,” Blayne trả lời. “Darren Riegert đã phản bội cháu.”

Đôi mắt của Blayne long lên sòng sọc, nó đưa hai bàn tay chi chít vảy ôm lấy mặt rồi tiếp tục lắc lư người và hát bằng một thứ giọng nhỏ đều đều: “Darren yêu sự bình yên. Darren yêu sự

bình yên.”

“Sỹ quan trực ban đâu?”

Blayne bỗng ngừng hát. Nó nhắm mắt và ngã từ trên ghế xuống sàn nhà đánh huych một tiếng.

Billy liếc nhìn Bames. “Cứ kệ nó,” Bames thì thào.

Người sỹ quan trực ban đã đứng đợi lệnh ở cửa.

“Anh tìm mẹ thằng bé vào đây, bà ta đang ở ngoài hành lang ấy.” Billy ra lệnh.

Billy và Bames im lặng quan sát Blayne đang nằm trong tư thế bào thai, hai tay ôm chặt lấy đầu gối, miệng rên khe khẽ. Bà Morton hốt hoảng bước vào, áp chặt chiếc ví màu vàng rơm vào ngực.

“Ôi, Blayne, con trai tôi!”

Bà ta cúi xuống cạnh nó, hai mẹ con trông nhợt nhạt như hai xác chết.

“Tôi đã gọi xe cấp cứu, bà Morton ạ.” Billy nói.

“Cảm ơn ông, thanh tra.”

“Viên sỹ quan này sẽ hộ tống hai mẹ con bà đi. Bà thấy ổn chứ?”

“Họ sẽ trông chừng con trai tôi à?”

“Chúng tôi sẽ đưa Blayne đến bệnh viện. Bà có thể ở lại với cháu nếu muốn. Sáng mai, nếu cháu khá hơn, bà nên gọi điện cho bác sỹ riêng của gia đình.”

“Vâng, sáng nay tôi đã gọi cho bác sỹ nhưng ông ấy có việc phải ra ngoài thành phố, thứ hai mới về,” bà Morton phân trần.

Ngoài cửa, thấp thoáng bóng người mặc áo blouse trắng đang đi về phía Billy. Vậy là xe cấp cứu đã đến nhanh hơn ông tưởng. Blayne vẫn nằm đó, hai tay che mặt. Billy lùi lại phía sau nhường chỗ cho sỹ quan trực ban và nhân viên y tế nâng Blayne lên cáng rồi đưa ra xe cứu thương.

“Chúng ta tiếp tục nhé, ông Bames!”, Billy gợi ý. “Tôi sẽ mua cho ông một cái sandwich, còn ông hãy kể tiếp cho tôi về những người có liên quan tới hai thằng bé, được không?”

Hai người đàn ông rảo bước ngang qua thảm cỏ xanh mướt của khu vườn Galt, không gian nơi đây thật yên tĩnh. Một đài kỷ niệm được dựng lên chính giữa khu vườn, đó là tượng một người lính bằng đồng đang đứng dựa vào khẩu súng trường, báng súng tì lên một mô đất nhỏ. Những cây dương và vân sam đại thụ trong vườn được trồng bởi những cư dân Anh đầu tiên đặt chân đến vùng đất này sau cuộc nổi loạn của Riel.[\[20\]](#) Những luống hoa bóng nước và dã yên thảo đan xen vào nhau tạo thành một tấm thảm hồng rực rỡ. Trên cành cây, từng đàn chim sẻ cùng sáo đá bay lượn và hót líu lo trong nắng chiều. Hai người rẽ vào một khu phố lớn mua bánh sandwich và đồ uống nhẹ rồi quay trở lại ngồi bên chiếc bàn gỗ kê dưới những tán cây râm mát.

“Ông nghĩ gì về những đứa trẻ này?” Billy hỏi. “Ông biết chút ít về Cody Schow, Darren

Riegert và cả Blayne Morton nữa, đúng không?”

“Chúng là những đứa trẻ cô đơn, sống lang thang. Con của các gia đình tan vỡ.”

“Ông đã gặp bố mẹ chúng chưa?”

“Tôi đã gặp và nói chuyện với họ.” Bames trả lời không do dự. “Nhưng họ chẳng bao giờ nói nhiều về bọn trẻ. Con cái họ thường gặp nhiều rắc rối: Bỏ học, đánh nhau, hút thuốc... Thêm nữa, chúng đều lười, ít nói và thích sống đơn độc một mình. Không đứa nào thích chơi thể thao hay khiêu vũ. Dường như chúng quá tự ti, lãnh đạm với mọi người. Tôi nhận thấy Blayne bây giờ đã khác trước, nhưng tôi không muốn nói điều gì khi bà Morton còn đang ở đó. Tôi không muốn phủ nhận những phán đoán của ông, nhưng tôi không chắc những gì chúng ta vừa thấy là sự thật.”

“Ý của ông là gì?”

“Có thể thằng bé đã nói dối chúng ta. Tôi đã từng thấy nó đu đưa lắc lư như thế này một lần trong văn phòng của tôi, khi nó bị bắt quả tang vì tội ăn cắp sách giáo khoa của những đứa khác và giấu trong ba lô. Chúng tôi cũng từng phạt Blayne vì những hành động bạo lực nửa vờ nửa thật của nó gây ra. Đó là một đứa trẻ có tâm lý bất ổn. Tâm trạng Blayne thay đổi như thời tiết, mà nó lại biết cách lôi kéo người khác cuốn theo tâm trạng của mình. Giám sát nó kỹ càng thì ông mới có kết luận chính xác, thanh tra ạ.”

“Hình như thằng bé này từng quấy rối Darren và đánh nhau với những cậu bé khác trong trường?”

“Cody không cho Blayne gia nhập vào hội của nó. Còn Blayne thì theo như tôi biết chỉ thích thú mỗi một điều, ấy là dụ Darren đi theo mình. Blayne là một kẻ to xác thích bắt nạt người khác. Nó thú nhận với tôi như vậy trong một lần bị tôi bắt vì tội, đe dọa và đánh đập một đứa nhỏ trong hành lang.”

“Ông có nghĩ vụ treo cổ của Darren là tự sát không?”

Bames ngừng ăn. Ông nhìn thẳng về phía trước, gỡ kính râm ra và xoa xoa lên những ngón tay của bàn tay phải.

“Tôi mong là thế. Nghe hơi lạ phải không? Cody và Darren là bạn thân, chúng thường lui tới chỗ ở của cô Bird. Tôi e rằng hai cậu bé này đã có một thỏa thuận gì đó. Chỉ là cảm giác thôi. Nói thật, dựa trên những gì tôi biết về hai đứa, tôi thấy khó mà tin được chuyện một đứa có thể hành động mà thiếu đứa kia. Thế nên khi ông nói Darren bị trói và bị dao rạch, tôi thấy thật khó mà phán đoán, ừ, ai mà biết được chứ? Có thể đây là một vụ trả thù. Do ghen tuông nghi ngờ chẳng hạn. Blayne dĩ nhiên cũng được liệt vào danh sách tình nghi, chắc ông cũng nghĩ thế phải không? Bọn trẻ vị thành niên này có những mối hận thù và những cuộc chiến mà chúng chẳng bao giờ kể với chúng ta cả.”

“Để tôi lật lại vấn đề. Hai cậu bé được tìm thấy trong tình trạng treo cổ ở cùng một tầng hầm. Cậu bé thứ hai còn bị thương. Cuốn sách của quý Sa tăng và cô Bird là hai yếu tố hoàn thiện nốt bức tranh này. Vài năm trước ở Vancouver, chúng tôi cũng có một vụ gần tương tự. Bốn cô bé mười lăm tuổi được tìm thấy rải rác trong 9 tuần liền ở những ga-ra khác nhau quanh khu vực

đường Marine Drive. Các cô bé đều bị chết vì khí độc carbon monodix. Chúng tự sát có thỏa thuận ư? Không. Một vụ giết người hàng loạt. Một giáo viên đã đi quanh thành phố, dụ dỗ các em gái, đánh thuốc mê chúng, đầu độc chúng rồi lên ô tô xem chúng chết. Người đồng sự của tôi tên là Harry Stone đã tìm thấy thuốc mê và mặt nạ phòng độc của sát thủ giấu trong một cặp tài liệu của học sinh.”

“Vậy ông nghĩ thế nào về vụ này, thưa thanh tra? Là tự sát hay giết người hàng loạt?”

“Tôi không biết, ông Bames ạ. Tôi cần phải xem xét nó từ nhiều góc độ. Ông có biết trong thành phố có nhóm giáo phái nào đang hoạt động không? Mỗi liên hệ giữa những nghi thức tôn giáo và niềm đam mê của những cậu bé này với quỷ Sa tăng có thể dẫn đến những đầu mối nào đó”.

“Tôi không biết, thưa thanh tra. Tôi chưa từng biết đến một giáo phái nào ở đây cả. Điều đó không có nghĩa là không có bất cứ một giáo phái nào. Nhưng ông biết đấy, chúng thường ẩn trong thế giới ngầm. Hầu hết những thành viên trẻ của các giáo phái đều có xu hướng rời bỏ trường lớp và biến mất trong những con phố.”

“Ừ, “Billy đồng ý. “Chúng ta đi thôi, ông Bames.”

Trở về trụ sở, Bames đưa cho Billy danh thiếp của mình, Billy cũng trao cho ông ta số điện thoại riêng cùng email của sở cảnh sát. “Cảm ơn ông, ông Bames. Thứ hai tôi sẽ liên lạc với ông. Chúng tôi có thể tiến hành vài cuộc thẩm vấn nữa không?”

“Có lẽ các ông không thẩm vấn được nhiều nữa đâu. Tôi đã kiểm tra các dữ liệu trong máy tính và chẳng tìm thấy một cái tên nào còn liên quan đến Darren Rierert nữa. Người bạn thân nhất của cậu bé thì đã chết rồi.”

“Ông có biết một cô bé tên là Emily Boume không? Cô bé có mái tóc đen và xăm hình con nhện lên cổ ấy?”

“Tôi không nhớ lắm? Cô bé ấy có liên quan đến vụ này sao? “

“Cô bé nói mình là bạn của Cody và Darren. Tôi đang kiểm tra lại mối liên hệ giữa cô bé với hai đứa trẻ kia.”

Hai người đàn ông bắt tay nhau rồi Bames ra về. Sau khi tiễn nhân viên tư vấn ra phía phòng thường trực, Billy đi dọc lại hành lang để vào phòng của Butch. Ông ngồi vào bàn máy tính, nhập mật khẩu rồi lướt qua những dữ liệu về Cody Schow và Sheree Lynn Bird, ghi vào sổ những thông tin quan trọng trong các báo cáo của điều tra viên, thông tin về dấu vân tay, những phân tích pháp y. Sau khi đã nghiên cứu hàng giờ, ông tắt máy rồi đặt quyển sổ lên bàn. Hãy thả lỏng các giác quan một lát nào. Sheree Lynn Bird có liên quan thế nào đến vụ này nhỉ? Billy bừng mở mắt. Thú vị đây. Sao câu hỏi này lại xuất hiện trong đầu mình đầu tiên? Ông lại nhắm mắt lại, ngả người vào lưng ghế. Đầu ông cứ ong ong. Những hành động và thái độ của Blayne Morton có phải là triệu chứng của điên loạn hay không, khi thẳng bé dường như cố tung hỏa mù để che giấu đi cảm giác tội lỗi? Billy nhét cuốn sổ vào trong túi áo, nơi gần trái tim, rồi rảo bước về phía quầy uống cà phê và gặp Dodd ở đó.

“Dodd, anh lấy cho tôi lời khai của cô Bird được không?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Nghe này, trường học đang trong thời gian nghỉ nên anh hãy gặp hiệu trưởng để mượn cuốn kỷ yếu năm nay và năm ngoái của trường nhé. Tôi cần những bức ảnh của Darren và Blayne.”

Dodd viết vội mấy cái tên vào một mẫu giấy nhỏ.

“Còn nữa, hãy nói với hiệu trưởng là sau kì nghỉ hè hãy phóng to bức ảnh của Darren lên rồi dán trên bảng tin cho học sinh toàn trường thấy. Anh cũng nhờ ông ấy in một bản thông báo xem có ai biết Darren hoặc nhìn thấy cậu bé trong những tuần qua không. Nếu anh tìm thấy bức ảnh rõ nét nào của Blayne hãy mang đến những trạm xe bus của thành phố và hỏi tài xế lái các tuyến chính từ Ashmead đến khu phố Blayne sống xem có ai nhìn thấy thằng bé không.

“Sẵn sàng, thưa ngài.”

“Anh có mang sổ theo không đấy?”

Dodd lục lọi trong túi và lôi ra một quyển sổ. Anh vừa bước theo Billy vừa lật giở những trang giấy và đọc nhanh:

“Thưa ngài, tôi đã hỏi hàng xóm của cả Woody Keeler và Sharon Riegert. Không ai trông thấy họ ra khỏi nhà vào tối thứ sáu. Rồi tôi lái xe đến một đại lý bia gần ngôi nhà gỗ của bà Sharon, chủ cửa hàng đó có biết Woody. Và, tối thứ sáu, như thường lệ, Woody đã đến cửa hàng tậu về một két bia. Lúc đó khoảng 6 rưỡi.”

“Được rồi.”

“Cuốn băng ghi lời khai của cô Bird và ông Mucklowe đã được hoàn tất theo lệnh ông. Tôi đã hỏi chủ nhà và những người hàng xóm quanh khu hai người đó ở, nhưng không ai biết tối thứ bảy họ ở đâu. Cũng theo lệnh ông, tôi đến nhà Schow để hỏi xem tối qua họ ở đâu nhưng bà Schow đang say xỉn, bà ấy từ chối trả lời và đóng sập cửa lại.”

Lúc này Billy và Dodd đã đứng ở lối vào phòng giám định.

“Chào Johnson!”

Căn phòng rất sáng và nồng nặc mùi thuốc sát trùng. Johnson đang ở đó, đeo tạp dề và găng tay, trên cổ cô lủng lẳng một chiếc khẩu trang.

“Có tin gì mới chưa?”

“Trước tiên, chuyên gia chữ viết đã xem xét dòng chữ trong mẫu giấy được lấy từ miệng của Darren và dòng chữ sau tấm ảnh ông đưa cho tôi.” – Johnson vừa nói vừa đưa tấm ảnh chụp hộp quà Valentine cho Billy. “Ông ấy nói những bút tích này không giống nhau cho lắm, nhất là trong cách viết chữ E hoa. Chữ trong mẫu giấy nghiêng nhiều hơn so với chữ sau tấm ảnh.”

“Còn gì nữa?”

“Tầng hầm trong Ngôi nhà của quỷ Sa tăng không có dấu vết nào đáng kể, không vết tích nào

trên ống nước hay bồn rửa. Những dấu vết trên tay vịn cầu thang, trên tay nắm cửa, trên máy giặt hay máy sấy bị động chạm tới thường xuyên nên đã mờ đi rất nhiều và chẳng có mẫu nào rõ ràng để phân tích.”

“Vết máu trên chiếc khăn giấy đã che đi vết tinh dầu dưỡng da hay những dấu vết khác của người dùng nó. Cả mẫu giấy được tìm thấy trong miệng của nạn nhân cũng trong tình trạng tương tự.”

“Cô có tìm được điều gì khi kiểm tra sợi dây thừng hay chiếc đài không?”

“Tất cả các vết máu đó đều là của Darren.”

Billy đứng cạnh bàn, nhìn chăm chú vào những vật trước mặt. Dodd dừng lại một lúc ngoài cửa, hít vài hơi thật sâu rồi bước vào đứng cạnh Billy: “Cái mùi ở đây làm tôi thấy khó chịu quá.”

“Tôi có một câu hỏi cho cả hai người,” Billy vừa nói vừa nhìn Dodd và Johnson. “Chúng ta cho rằng chiếc đài này là của Darren, nhưng căn cứ vào đâu? Có chắc chắn không? Những vật như thế này không có số sê-ri, mà các mẫu sản xuất mọi năm đều giống nhau. Nó cũng có thể thuộc về tôi, đúng không nào? Có thể ai đó đã mang nó tới hiện trường như một quà tặng, một thứ lễ vật trong nghi thức cúng tế chẳng hạn.”

Dodd chen ngang: “Nhưng đã có dấu vân tay của Darren Riegert trên đó.”

“Bởi vậy chúng ta có thể giả định hoặc là Darren đã mang cái đài này đến Ngôi nhà của quý Sa tăng, hoặc là kẻ sát nhân đã đi gắng tay nên không để lại dấu vân tay trên đó.”

Johnson ngập ngừng: “Trước khi ông đến đây tôi đã làm một số phân tích. Tôi đã đặt đôi giày của cậu bé lên trên chiếc đài. Đây, để tôi làm lại cho ông xem.”

Johnson lấy đôi giày ông có dây vết máu của Darren Riegert từ trong túi nilon ra rồi đặt từng cái một lên chiếc đài.

“Ông thấy không?” Johnson vừa nói vừa chỉ vào những giọt máu khô trên giày và cạnh của chiếc đài. “Khi tôi nhấc đôi giày lên, ông thấy mặt trên của chiếc đài không có vết máu nào. Giờ tôi lại đặt đôi giày vào chỗ cũ, có thể thấy những vết máu kéo dài từ mũi giày tới mép chiếc đài.”

“Như vậy thằng bé đi giày và đứng trên chiếc đài khi cơ thể nó đang chảy máu.”

“Có vẻ là hợp lý.”

“Điều này có nghĩa gì?” Dodd hỏi lại.

“Chỉ có hai khả năng: Darren bị rạch trước hoặc trong khi nó đứng trên chiếc đài. Những vết máu trong bức ảnh chụp hiện trường lại cho thấy thằng bé bị rạch khi đứng dưới ống nước, ngay vị trí cái thùng lọng. Như vậy, đã có kẻ bắt Darren phải đứng trên chiếc đài trong lúc dùng dao rạch cổ tay và ngực nó. Chúng ta đã thu được con dao và mẫu máu trong lòng bàn tay phải của nạn nhân. Vậy những vết máu đó có phải là của chính nạn nhân khi cầm con dao đâm máu không? Còn những vết máu chảy thành dòng riêng biệt là do con dao rơi xuống hay do hung

thủ bỏ lại cạnh chiếc đài?”

Johfison vừa vỗ nhẹ vào chiếc đài vừa nói: “Thưa ông, có thể Darren Riegert đã dùng dao tự rạch mình hoặc hung thủ bắt cậu ta đứng lên chiếc đài rồi rạch, và sau đó con dao được đặt trên nền nhà như là...”

Dodd lắc đầu: “Có thể thằng bé đã cầm con dao tự rạch mình, sau đó vì đau quá mà thả con dao rơi xuống.”

“Có thể như vậy,” Billy tán đồng. “Có thể Darren bị ép phải làm như thế. Vấn đề là tại sao chiếc đài lại bị đem ra khỏi hiện trường? Và tại sao kẻ tòng phạm – ta hãy cứ gọi như thế – lại đem vùi con dao xuống đất? Con dao lại bị vùi một cách cầu thả, như thể kẻ đó cố tình để chúng ta tìm thấy nó vậy. Chiếc đài thì được giấu kỹ hơn. Vậy phải chăng những thứ này được giấu đi trong lúc thủ phạm đang vội và rất hoảng sợ? Hay hẳn cho rằng chôn giấu những tang vật sẽ loại bỏ dấu vết của mình tại hiện trường nhằm đánh lạc hướng cảnh sát điều tra?”

Khi Billy nói xong nhận định của mình, Dodd và Johnson nhìn nhau. Dodd giở cuốn sổ tay ra và ghi lại những câu hỏi mà Billy vừa nêu. Trong bầu không khí im lặng ngột ngạt. Billy xem kỹ lại những tang vật vừa thu được: Chiếc đài, con dao, sợi dây thừng. Ông đã xác định đúng vết cháy của sợi dây, nhưng ông không chắc nó được làm từ chất liệu gì. Nó được bện từ sợi ni-lon nhưng nhiều chỗ đã bị xơ, có lẽ vì ni-lon rẻ tiền và lại bị mòn đi trong quá trình sử dụng nên bề mặt xù xì của nó đã xuất hiện những vết thâm giống như được bện bằng sợi gai dầu.

“Cô có tìm thấy gì ở đoạn dây này không, Johnson?”

“Có thưa ngài. Có vài sợi lông chó và mấy dấu vết trên da của Darren còn lưu lại trên đó.”

“Còn cái túi bị vấy máu thì sao?”

“Đó là máu của Darren Riegert. Trong túi chẳng có gì ngoài xơ vải và mấy sợi ni-lon của dây thừng.”

Billy cầm cuốn sách của Darren lên, cuốn *Thanatopsis*. Ông tự hỏi không biết Dodd hay Johnson đã giở nó ra để nghiên cứu các câu thần chú hay những thứ bên trong nó hay chưa. Cuốn sách là tang vật cuối cùng họ chưa phân tích. Billy giữ giữ cuốn sách, từ phía trong rơi ra một tấm ảnh chụp bằng chiếc máy Polaroid.

“Ồ,” Billy kêu lên làm cho hai người kia phải chú ý.

Bức ảnh chụp một hộp quà Valentine màu đỏ. Billy rút hai tấm ảnh từ trong túi ra và đặt chúng thành một hàng trước mặt Johnson và Dodd.

“Ai đã chụp những bức ảnh này thưa ngài?” Johnson hỏi.

“Hai bức tôi giữ được xác định là do Blayne Morton chụp. Còn bức ở trong cuốn sách...”

“Chắc chắn cũng là nó chụp.” Dodd xen vào. “Tấm ảnh này cũng chụp cái hộp kẹo màu đỏ ấy.”

“Nhưng tại sao nó lại ở trong cuốn *Thanatopsis*? Có chữ viết đằng sau nó không?”

Johnson lật ngược tấm ảnh ra sau.

“Có, thưa ông. Có dòng chữ: ‘Hãy gặp mình tối nay! Mình xin cậu đấy!’”

Nói rồi cô đưa tấm ảnh cho Billy. Ông nhận ra dòng chữ trên bức ảnh này giống hệt như dòng chữ ghi trên bức chụp món quà Valentine trước.

“Hãy in tấm ảnh này ra, Johnson. Tôi nghi ngờ nó là một trong những tấm Blayne Morton chụp. Bây giờ chúng ta có ba tấm ảnh của Blayne Morton gửi cho Darren Riegert, một trong số chúng được tìm thấy ở hiện trường. Nó được cố ý mang tới đó hay chỉ là vô tình kẹp trong cuốn sách?”

“Như thế vẫn chưa đủ để kết luận phải không ạ?” Johnson hỏi.

“Chúng ta phải tìm được chứng cứ rõ ràng để chứng minh Blayne Morton có mặt tại hiện trường.”

“Hai người có tìm thêm được gì về Woody Keeler không?” Billy hỏi.

Cả Dodd và Johnson đều phì cười: “Có, thưa ngài. Chúng tôi để dành đến lúc cuối này đây.”

Johnson tháo găng tay còn Dodd đi mở cánh cửa xoay để Billy vào phòng máy tính. Đó là một căn phòng có hai cửa, một thông với hành lang, một thông với phòng giám định.

“Đây là phòng truy cập đặc biệt của chúng tôi.” Johnson giải thích và mở cửa.

“Chắc hôm qua Dodd đã giải thích với ông, nơi này lưu trữ toàn bộ hồ sơ tài liệu và kết nối trực tuyến với các đơn vị khác trong tỉnh. Tất cả đều an toàn và bí mật tuyệt đối. Sếp Butch nói ông ấy không muốn nhân viên của mình truy cập bừa bãi vào các dữ liệu hoặc ngồi chơi cả ngày bên bàn làm việc.” Johnson liếc mắt ranh mãnh về phía Dodd.

“Này...” Dodd định cự cãi lại nhưng Johnson đã ngồi vào bàn máy tính gõ mật khẩu. Billy kéo ghế và ra hiệu cho Dodd ngồi xuống.

“Woody Keeler, 34 tuổi. Đây là hồ sơ trợ cấp thất nghiệp của hắn, thưa thanh tra.”

Billy xem lướt qua những ngày tháng trong hồ sơ, những địa chỉ thay đổi liên tục, những thông tin về việc làm mà trung tâm bảo trợ xã hội cung cấp cho Woody, cùng với đó là lý do hắn từ chối. Johnson nhấp chuột, hồ sơ hình sự Woody Keeler hiện lên trên màn hình.

“Hai biên bản phạt vì lái xe trong tình trạng say rượu, một lần bị giữ vì lái chiếc xe ăn cắp nhưng sau đó được bỏ qua. Đó là tháng 9 năm 1996, Woody Keeler đã cung cấp các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu xe. Hắn nói là do mình đỗ xe nhầm chỗ và bị phạt vì lỗi không mang giấy tờ hợp lệ.”

“Mã đến phần quan trọng hơn đi, Johnson.” Dodd hăm hở.

“Woody Keeler bị bắt một lần vào năm 1990 vì tội danh đánh người gây thương tích.”

Johnson di chuyển con trỏ đến mục tìm kiếm, rồi chọn dữ liệu. Trên màn hình hiện ra bản sao hồ sơ báo cáo của Cảnh sát Hoàng gia Canada về Woody Keeler.

“Cảnh sát Hoàng gia yêu cầu mỗi tội phạm phải có một bản báo cáo viết tay và một bản đánh máy, cốt để các nhân viên quản lý thông tin một cách tốt nhất.”

“Sao cô biết được những điều này hả Johnson?” Dodd tò mò hỏi.

“Đó là một nguyên tắc làm việc có từ trước của quân đội. Chúng ta có thể tra tìm những tội phạm nghiêm trọng qua hồ sơ của Cảnh sát Hoàng gia lưu trữ trong 50 năm qua. Tất nhiên là trừ những hồ sơ thuộc loại tối mật do Bộ Quốc phòng quản lý.”

Billy đọc trên màn hình những thông tin mới về Woody Keeler. Hắn từng bị tình nghi đánh người tại Khu bảo tồn Peigan thuộc địa phận Bocket vào ngày 30 tháng 8 năm 1990. Lúc đó hắn 26 tuổi. Ngay ngày hôm sau, Keeler bị bắt. Nạn nhân là một cậu bé mới 17 tuổi tên là Ervin Bom With a Tooth. Cậu bé đã phải nhập viện ở St.Michael, Lethbridge trong tình trạng hai chiếc răng cửa bị gãy và choáng nhẹ. Một nhân chứng cho biết ông ta đã nhìn thấy Keeler đi ra từ một cửa hàng đồ dùng gia đình ở Bocket, trên tay cầm một chai rượu và đâm sầm vào cậu bé này. Sau đó thì xảy ra ẩu đả. Về sau, một thành viên trong gia đình nạn nhân đã nhận ra Keeler chính là bạn học cũ của người cha quá cố của Ervin.

“Tòa án đã xử phạt Keeler ba tháng tù tại nhà giam thành phố Lethbridge. Nhưng sau đó hắn được tại ngoại và đã đăng kí tham gia lao động công ích.”

“Hãy cho ngài Billy xem phần cuối đi.” Dodd nói.

“Tôi cũng tìm hiểu thêm về cậu bé Ervin. Vào ngày 15 tháng 9 năm 1990, hai tuần sau khi vụ đánh nhau xảy ra, cảnh sát lại xử lý một vụ khác liên quan đến án mạng. Hiện vụ án vẫn chưa được giải quyết. Tôi nghĩ ông cần một bản sao trên giấy của vụ án này.”

Johnson mở tủ đựng hồ sơ và rút ra một tập bìa cứng màu xanh da trời. Cô đưa cho Billy bản sao hồ sơ của Woody Keeler và bản photo một bài viết trích từ báo Lethbridge Herald số ra cùng ngày với báo cáo của Cảnh sát Hoàng gia.

Billy đọc tiêu đề của bài báo:

“Cậu bé thổ dân treo cổ tại sân vận động

Nạn nhân là một cậu bé người Peigan, 17 tuổi, thi thể được tìm thấy vào sáng thứ năm tại sân vận động trường trung học Bocket. Cảnh sát viên thuộc đội Cảnh sát Hoàng gia địa phương, Walter Schmidt đã nhận được điện thoại của ngài hiệu trưởng Allan Houk từ sáng sớm. Nạn nhân bị treo cổ trên giá bóng rổ. Theo nhận định ban đầu của cảnh sát viên Schmidt, đây có thể là một vụ giết người. Các thành viên trong gia đình nạn nhân đã đến và nhận dạng. Qua khám nghiệm tử thi, bác sỹ pháp y đã kết luận: Ervin Bom With a Tooth chết do bị ngạt “Hiện tại chúng tôi chưa có đầu mối,” cảnh sát viên Schmidt nói. “Chân tay cậu bé đều bị trói bởi dây điện. Chúng tôi đang tìm hiểu bản chất của vụ việc.”

“Chuyện gì xảy ra tiếp theo?” Billy sốt ruột.

“Tôi đã tìm kiếm thông tin trên các số báo Herald phát hành liên tục trong sáu, tám rồi mười hai tháng. Nhưng chỉ có hai bài viết về vụ này, họ nói cảnh sát vẫn chưa tìm ra manh mối và đang kêu gọi mọi người hợp tác với cơ quan điều tra. Tôi có thể cho ông xem hồ sơ của Cảnh sát Hoàng gia nếu ông muốn. Cảnh sát ở Bocket và Fort Macleod không tìm thấy manh mối và nhân chứng. Gia đình cậu bé cũng không giúp được gì. Bản cam kết tù nhân của Woody Keeler

ghi lại khá trình tự những việc làm của hắn theo thời gian. Hàng ngày hắn đến trình diện Trung tâm cộng đồng, đi làm việc và gọi điện báo khi trở về nhà. Hắn chỉ phải phục vụ ở trại giam mười lăm ngày đầu của tháng 11 năm 1990. Đến năm 1992, vụ án buộc phải đình lại.”

Billy xem lại bài báo.

“Ngày mai Johnson đi Bockett nhé. Cô có bận gì không?”

“Thưa ngài, sáng mai tôi đi đánh bóng ở Henderson lúc 6 giờ, nhưng khoảng 9 giờ là tôi có thể lên đường được.”

“Hãy gặp và nói chuyện với viên cảnh sát phụ trách vụ của Ervin. Tôi biết vụ án xảy ra đã lâu, và những người ở Peigan có thể không muốn nói chuyện với cô. Tất cả những nỗ lực này có thể đổ xuống sông xuống bể, nhưng chúng ta vẫn phải thử, đúng không?”

Johnson gật đầu. Billy tiếp tục: “Hãy nói chuyện với những người trong gia đình của Ervin, xem họ biết gì về Woody Keeler. Tìm hiểu xem hắn có còn lai vãng quanh khu bảo tồn không? Hắn còn bạn bè ở đó không? Mẹ Ervin là người thế nào? Chúng ta cần xem xét liệu có mối liên hệ nào ở đây không. Ta có ảnh của Woody chưa?”

“Tôi không rõ,” Dodd trả lời. “Để tôi kiểm tra lại.”

“Cảnh sát ở Bockett có thể có ảnh rồi, thưa ngài. Nó sẽ ở trong hồ sơ bắt giữ của họ,” Johnson nói.

“Hãy hỏi lại mọi người. Chúng ta cần kiểm tra xem Woody có để lại dấu vết nào không. Tôi không nghĩ vụ của Darren Riegert liên quan đến vụ của Ervin, Woody không có động cơ rõ ràng nào để giết Darren. Nhưng chúng ta cũng cần bắt đầu từ đâu đó.”

Lên tầng trên, Billy đi tìm Butch nhưng ông bạn cảnh sát trưởng không có trong văn phòng. Viên sỹ quan ở bàn thường trực nói với Billy là Butch đã đi dự một cuộc họp quan trọng của cảnh sát Lethbridge, khoảng một tiếng nữa ông ấy sẽ về. Billy đứng trầm ngâm trong giây lát.

“Tôi hiểu.”

“Tôi có thể cho ông số điện thoại của phòng họp nếu ông muốn.”

“Không, cảm ơn. Thế là được rồi.”

Thời gian tiếp tục trôi đi. Bụng Billy réo ầm ầm. Đầu gối bị thương của ông giờ lại giờ chứng. Ông khập khiễng quay trở lại phòng Butch tìm hai viên Tylenol uống cho đỡ đau. Vài phút sau, ông vào phòng thẩm vấn B, ở đó có một chàng trai đang ngồi đợi.

“Cậu là Justin Moore phải không?”

Justin đứng lên, vội rút tay ra khỏi túi quần. Billy nhận thấy trên khuôn mặt nhẵn nhụi và điển trai của cậu ta thoáng chút hoảng hốt. Ông mời Justin ngồi xuống. Chiếc camera bắt đầu hoạt động. Billy nói về nội dung vụ án xảy ra tại Ngôi nhà quý Sa tăng và những khó khăn trong quá trình điều tra. Justin lắng nghe một cách chăm chú; Billy ghi nhận thái độ lịch sự của cậu ta.

“Điều mà chúng tôi cần ở cậu đó là trả lời đúng sự thật, Justin ạ.”

“Về hai đứa trẻ đó phải không?” Justin hỏi lại.

“Chúng ta sẽ bắt đầu từ chúng. Cậu đã bao giờ gặp chúng chưa?”

“Tôi nhìn thấy chúng trong sân và thỉnh thoảng thấy chúng đứng đợi cô Sheree Lynn ở bậc thềm trước nhà.”

“Cậu đã bao giờ nói chuyện với chúng chưa?”

“Chưa. Tôi biết tên chúng là vì nghe thấy cô Bird nói chuyện với mẹ tôi về chúng. Mẹ tôi rất tức giận khi những đứa trẻ đó cứ đến ngôi nhà của cô Bird.”

“Tại sao?”

“Vì bà biết những đứa trẻ này hay gây rắc rối. Chúng là con của những gia đình sống bằng trợ cấp xã hội. Bà sợ chúng sẽ đột nhập vào nhà tôi ăn trộm.”

“Vậy đã có vụ đột nhập nào chưa?”

“Chưa.”

Justin ngồi thẳng dậy và hít một hơi thật sâu, Billy nhận thấy cậu ta vắn vẹo hai bàn tay, chân cứ di di tại chỗ.

“Cậu biết về cô Sheree Lynn Bird như thế nào?”

“Cô ấy thuê nhà của cô tôi, bà Marion. Tôi biết hai đứa trẻ thỉnh thoảng đến đó. Tôi còn biết Cody đã sử dụng ma túy, cô Sheree Lynn nói với mẹ tôi như vậy. Tôi cũng được biết cô Sheree Lynn bị thất nghiệp. Bạn trai cô ấy là giáo sư ở trường đại học, tôi là sinh viên của ông ấy. Thế đã đủ chưa? Cô Sheree Lynn một lần đã đề nghị mẹ tôi sơn lại ngôi nhà đó nhưng bà nói chúng tôi không có đủ tiền.”

“Cậu đã trực tiếp nói chuyện với cô Sheree Lynn bao giờ chưa?”

“Tôi chỉ chào cô ấy, không nhiều lắm, mặc dù cô ấy là người khá thân thiện. Cô Sheree thích được tán tỉnh, thừa ông thanh tra. Trông cô ấy rất khôu gọi. Có lần cô ấy mời tôi sang sân chơi và tắm nắng với mình. Sheree Lynn nói muốn để ngực trần tắm nắng. Tất nhiên là tôi bị cảm dỗ. Nhưng sau đó cô ấy rất lạnh nhạt với tôi.” Justin vừa nói vừa nhìn Billy cố tỏ ra thân thiện và thoải mái hơn trong tư thế ngả người ra phía sau.

“Tối thứ sáu vừa rồi cậu đã ở đâu?”

“Tôi ở nhà.”

“Với mẹ cậu à?”

“Hai mẹ con tôi xem tivi. Mẹ tôi đi ngủ sớm, tôi còn xem phim và ngủ muộn hơn.”

“Cậu có thấy gì bất thường ở nhà bên cạnh không? Có ai đi ra hoặc đi vào chẳng hạn?”

“Tối đó thì không. Tôi thực sự không chú ý đến cái nhà đó. Ý tôi là, tôi chỉ hay nhìn thấy mấy

thằng bé và giáo sư Mucklowe. Trừ một thời gian, khoảng một năm trước đây, họ thi thoảng có tổ chức tiệc tùng và mở nhạc to đến tận khuya.”

“Loại nhạc gì?”

“Rock, đôi lúc là heavy metal. Mẹ tôi mấy lần định dọa sẽ báo cảnh sát, nhưng họ lúc nào cũng chỉ mở nhạc đến khoảng 23 giờ nên chúng tôi cũng mặc kệ. Tôi nhớ, tháng 11 năm ngoái, vào một buổi tối ấm áp khác thường, tôi vô tình nhìn qua cửa sổ nhà bếp và thấy Cody đang trần truồng nhảy nhót ở bãi cỏ phía sau trong tiếng nhạc nện thình thình. Sau đó nó nằm lăn ra đất và kêu gào như thể gặp ác mộng, nhưng tôi có cảm giác nó vẫn tỉnh táo.”

Justin nhìn như dán vào mặt bàn. Cậu ta đã thoải mái hơn, giọng nói không còn hụt hơi như lúc ban đầu.

“Cậu cho rằng lúc đó đã xảy ra chuyện gì?”

“Nó bị quá khích vì loại nhạc nặng, tôi nghĩ vậy.”

“Đó là lần duy nhất cậu nhìn thấy kiểu hành động như thế phải không?”

“Vâng, nhưng có lẽ chuyện không chỉ có vậy.”

“Ý cậu là gì?”

“Cody có những hành động thật man dại. Rất may phòng ngủ của mẹ tôi không trông ra ngôi nhà đó. Tôi nhớ có một lần tôi bắt gặp giáo sư Mucklowe bước ra ngoài thăm cỏ, chỉ mặc độc cái quần đùi. Ông ta túm lấy cổ Cody rồi họ quấn lấy nhau, không biết là đang nhảy hay đang đánh nhau nữa. Lúc đó trời tối nhưng vì quang mây nên tôi vẫn nhìn thấy được. Tôi vô cùng ngạc nhiên khi chứng kiến cảnh đó. Thật khác thường.” Justin dừng lại vài giây.

Billy hỏi lại: “Họ đang đánh nhau hay là đang nhảy?”

“Tôi nghĩ là đánh nhau. Sau đó Randy cầm tay Cody và lôi thằng bé vào trong nhà. Chỉ thế thôi.”

“Cậu còn nhìn thấy những điều tương tự xảy ra nữa không?”

“Không, thưa ông. Nhưng tôi luôn thấy có điều gì đó khác thường trong ngôi nhà đó.”

“Như thế nào?”

Justin ngập ngừng: “Chỉ là một giả thiết. Có cái gì đó giữa những thằng bé này với cô Sheree Lynn. Tôi không biết. Tôi chưa tận mắt nhìn thấy điều gì xảy ra, nhưng tôi thấy việc những thằng bé hay ngủ lại ngôi nhà này thật kỳ cục.”

“Cậu nghĩ họ có quan hệ tình dục với nhau?”

“Không, thưa ông.”

“Thế cậu đã nghĩ gì, Justin?”

“Vâng, tình dục, có lẽ thế. Ma túy hoặc tình dục. Dù vậy, tôi vẫn chưa chứng kiến bất cứ điều gì.”

“Tối hôm đó cậu đã xem phim gì?”

“Vào tối thứ sáu ư?”

“Tên bộ phim ấy là gì?”

“Đó là một bộ phim đen trắng kinh điển nói về mấy người sống sót trên phao cứu sinh. Mẹ tôi đã thuê nó.”

“Cậu cho tôi biết tên cửa hàng cho thuê phim đó được không?”

“Vâng, thưa thanh tra. Mẹ tôi luôn thuê ở một cửa hàng nằm ở góc đường gần khu nhà tôi.” Justin đưa cho Billy tên và số điện thoại của cửa hàng.

“Đêm đó cậu đi ngủ vào lúc mấy giờ?”

“Khá muộn. Khoảng 2 giờ hay 2 rưỡi gì đó.”

“Sáng thứ bảy cậu làm gì?”

Justin ngồi thẳng dậy. Cậu ta có vẻ bồn chồn, đôi chân rậm rịch dưới gầm bàn.

“Tôi xuống phố để mua vài thứ.”

“Lúc nào?”

“Chắc vào khoảng 11 giờ.”

“Cậu đã mua những gì?”

“Tôi không mua được gì cả. Tôi đến trung tâm thương mại rồi đến cửa hàng Boorman xem áo nhưng không thấy cái nào mình thích.”

Không còn gì để hỏi thêm, Billy cảm ơn Justin rồi cho cậu ra về. Hai người hàng xóm khác sống trên đường Ashmead cũng đều trả lời không biết chuyện gì đã xảy ra vào tối thứ sáu. Họ hầu như chẳng biết gì về Sheree Lynn và mấy cậu bé kia. Lật giở cuốn sổ ghi của mình, Billy gạch chân những lời khai của Justin về việc Cody trần truồng nhảy nhót và sự xuất hiện của Mucklowe trong vườn. Ý nghĩ về hành vi lệch lạc tình dục xuất hiện trong đầu ông. Ông đánh dấu vào sổ kế hoạch gặp gỡ Sheree Lynn và Randy lần tới.

Đi bộ ra bãi đỗ xe, Billy tự hỏi liệu có đúng đắn không khi mình rời khỏi trang trại và tham gia phá án cùng với Butch? Suy cho cùng thì cái ngày ông ký vào đơn xin nghỉ hưu tại văn phòng cảnh sát Vancouver cách đây bảy tháng chính là ngày kết thúc sự nghiệp của một cảnh sát điều tra rồi. Tại sao mình không gọi điện cho Butch nói rằng mình đã có một kỳ cuối tuần rất vui và từ ngày mai công việc sẽ là của ông ấy? Những ranh giới và hướng điều tra đã được xác định. Butch có trong tay những công sự đặc lực: JohnSon thông minh, còn Dodd thì cẩn thận. Liệu anh ta có xứng đáng là cánh tay phải của Butch không?

Chợt Billy dừng lại và ngược mắt lên bầu trời xanh bao la. Ông nhớ về vùng đất mênh mông nơi người cha Arthur Yamamoto từng sinh sống. Rồi ký ức về lời hứa tự đáy lòng của ông với cha ủa về. Năm ông 20 tuổi, vào cái ngày gặp gỡ đầu tiên giữa hai cha con sau bao nhiêu năm

xa cách, trong vòng tay ôm chặt trong những giọt nước mắt, ông đã nói với người anh cùng cha khác mẹ Toshiro những lời mà đến tận bây giờ vẫn nhớ như in: “Em sẽ trở thành một cảnh sát để chống lại những sự bất công mà cha chúng ta từng chịu đựng.”

Billy thấy nước mắt mình dâng đầy trong khóe mắt.

“Vì Chúa!” ông thì thầm.

Billy mở cửa chiếc xe Pontiac và hạ cửa kính xuống cho những làn gió mát thổi vào xoa tan đi những ngột ngạt bên trong. Chờ cho xe ra khỏi bãi, ông nhìn về phía đường chân trời thẳng tắp, tưởng tượng ra cảnh bầu trời đổi sắc mỗi khi hoàng hôn và thấy khuây khoả lại. Năm phút sau, Billy lái xe ra khỏi bãi đỗ của trụ sở cảnh sát và cho xe chạy chậm chậm về phía Dawson. Đường phố lúc cuối chiều dày đặc những chiếc xe nhỏ chờ đèn, kết quả sau một ngày chủ nhật mua sắm của các gia đình. Billy nhớ lại khi ông còn nhỏ, thành phố này rất hoang sơ. Ngày chủ nhật, đường phố vắng tanh chẳng có mấy ô tô và người qua lại, những ô cửa sổ các nhà hàng đều che rèm kín do luật cấm. Trong khi đó, nhà thờ lại chật ních người đến cầu nguyện. Tiếng chuông trên tháp vang lên không dứt từ 10 giờ sáng đến 1 giờ chiều.

Rẽ vào khu Dufferin, Billy đi qua một nghĩa trang rộng lớn toàn những gốc cây trơ trụi, trước đây vốn là bệnh viện St.Michael. Rồi ông đến một khu phố buôn bán nhỏ với hiệu sách Mormon và những cửa hàng hoa nằm giáp với bãi đỗ xe của bệnh viện địa phương. Đó là một tòa nhà lớn với những cửa kính khổng lồ, có rất nhiều cây xanh và bể bơi nhỏ. Những bệnh viện bây giờ trông càng giống khách sạn, Billy nghĩ rồi nhấn ga hướng về phía khoa Thần kinh nơi Blayne Morton đang điều trị. Ông sắp xếp lại những câu hỏi trong đầu. Ai đã trói Darren Riegert? Có phải thủ phạm đã bắt Darren đứng trên chiếc đài không? Ai đã nhét mảnh giấy đó vào miệng của Darren?

Billy cùng một y tá bước vào phòng bệnh của Blayne Morton, những giả thuyết trong đầu ông càng trở nên rối rắm hơn khi Blayne có thể có động cơ giết người. Trước mặt ông, thằng bé đang nằm co quắp trên giường sau tấm rèm che kín một nửa. Y tá chỉ vào khuôn mặt nhợt nhạt và đôi môi mím chặt của Blayne.

“Thưa ông thanh tra, hôm nay thằng bé như phát điên. Nó hò hét và lao đầu vào tường, chúng tôi phải cố gắng lắm mới giữ chặt được nó.”

Nhân viên y tá là một phụ nữ nhỏ bé có đôi mắt sáng và giọng nói rất đanh. Túi áo ngực của cô nhét một bao thuốc lá bạc hà.

“Nó còn chộp lấy bao thuốc của tôi và lôi ra khỏi túi.”

Billy hỏi cô về toa thuốc mà bác sĩ kê và tác dụng của nó.

“Bệnh nhân sẽ được xuất viện trong vòng 10 tiếng nữa. Bác sĩ nói nó phải được quản lý chặt chẽ. Tôi sẽ gọi điện cho ông khi bệnh nhân tỉnh dậy. Chắc chắn thằng bé sẽ kể cho ông nghe về câu chuyện cuộc đời mình.”

“Cảm ơn cô,” Billy nói rồi mở cuốn sổ tay. “Cô có ngại không nếu tôi ghi lại một vài chi tiết? Cô thông cảm, đó là nghề nghiệp của tôi. Không mất quá 2 phút đâu.”

“Ông cứ tự nhiên.”

Billy ghi lại tình trạng sức khỏe, trạng thái tinh thần và toa thuốc bác sỹ kê cho Blayne. Ông cũng xem qua phác đồ điều trị của thằng bé.

“Blayne đã vào đây điều trị như thế này bao giờ chưa?” Billy hỏi.

Cô y tá dẫn Billy đến phòng trực, hồ sơ bệnh án của Blayne được lưu ở đó. Sau vài giây, cô đưa ngón tay dọc theo cột thông tin trên màn hình máy tính.

“Bệnh nhân đã nhập viện hai lần. Một lần do uống quá liều Aspirin và Valium. Lần thứ hai do cậu ta có những hành vi bạo lực thiếu kiểm soát. Đó là vào tháng 12 năm ngoái. Trong ba ngày điều trị tại viện, bác sỹ đã kê toa thuốc chống trầm cảm cho cậu ta.” Nói đến đó cô y tá ngừng lên. “Tôi nhớ ra rồi. Cậu ta thực sự cuồng loạn trong lần đó. Chúng tôi không thể có được câu trả lời trực tiếp từ cậu ta.”

“Cô có nhớ những thứ mà cậu bé đã nói không?”

“Có, nó nói điều gì đó về ma quỷ, luôn nhắc tên ai đó đã được bình yên. Miệng còn lẩm bẩm chết là mới là cuộc sống đích thực và nói những câu vô nghĩa. Thằng bé còn nói dối tên của mình và gào khóc. Tôi nhớ, có lần nó đã ném cái xô vào bệnh nhân cùng phòng. Chúng tôi buộc phải chuyển nó sang một phòng riêng. Ba ngày sau, thằng bé trở lại bình thường như chưa từng có chuyện gì xảy ra. Vì vậy chúng tôi đã cho nó xuất viện”

“Cô có nghĩ cậu ta giả vờ không?”

“Không. Bởi vì tôi đã chứng kiến nhiều người mắc bệnh tâm thần, ông thanh tra ạ.” Cô ho nhẹ rồi nói tiếp: “Những đứa trẻ nào bị nghiện mới bị giữ lại lâu hơn.”

“Blayne không nghiện ma túy, phải không?”

“Vâng!” Cô ta kiểm tra trên màn hình. “Cậu ta trong sạch.”

Billy đưa cho nhân viên y tá tấm danh thiếp có số điện thoại của mình. Cô ta kẹp nó vào chiếc kẹp sắt trên mặt bàn rồi bắt tay Billy tạm biệt.

“Rất vui được gặp ông, ông thanh tra,” cô nói rồi nở một nụ cười ấm áp.

Billy đi xuống bằng thang máy. Như vậy Blayne đã có phản ứng tương tự vào lần Cody tự sát. Cụm từ “bình yên” cũng được thốt ra như trong cuộc phỏng vấn ngày hôm nay. Cả hai lần nó đều nói trong những tiếng thổn thức. Những chi tiết này cần phải ghi nhớ.

Trong phòng ăn, Randy Mucklowe ngồi trầm ngâm trên ghế, nhắm nháp ly rượu Whisky. Cạnh đó Sheree Lynn Bird đang pha trà thảo dược. Randy vừa trở về từ Montana, anh vừa bước chân vào cửa thì Sheree đã than vãn về vụ ngôi nhà bị đột nhập. Randy quàng tay ôm cô tỏ ra quan tâm an ủi. Nhưng lúc đó trong đầu anh lại ta đang nghĩ về Sam, về những chiếc mặt nạ khảm vàng và món tiền lời mà chúng mang lại, có thể lên tới 700 ngàn đô la. Vậy thì những chuyện về Ngôi nhà quý Sa tăng và Darren Riegert có gì là quan trọng chứ? Chỉ vài ngày nữa, nếu kế hoạch thành công, anh ta sẽ có rất nhiều tiền và sẽ cùng Sheree Lynn đến sống tại

Vancouver.

Randy uống một hơi dài rồi vội tay lấy chai rượu rót tiếp đầy ly. Sheree Lynn kéo ghế ngồi xuống bên cạnh và nắm lấy tay anh. Cô uống trà trong im lặng. Làm sao mình có thể trừ khử được Sam? Randy tự hỏi, anh ta cảm thấy đã kiên nhẫn quá đủ rồi. Tên Sam Heavy Hand đang phá hỏng mọi thứ. Robert Lau đã đồng ý trả 100 ngàn đô la cho mỗi chiếc mặt nạ, và hẳn không phải là người thích bị lừa dối hay những sự thay đổi đột ngột. Lau như con cáo già, hẳn rất tàn bạo và đầy cảnh giác. Randy tin một khi Lau đã sờ tay vào lô hàng quý báu kia thì hẳn sẽ trả tiền sòng phẳng, dù hẳn không hề thích sự tham gia của Sam.

Sheree Lynn vẫn ngồi yên lặng bên Randy. Uống xong cốc trà, cô tỏ ra sẵn sàng muốn chia sẻ những suy tính của Randy. Randy bèn kể cho cô về những gì đã xảy ra trước đó ở xứ Babb. “Tốt thôi, vậy chúng ta sẽ làm việc với Sam,” cô nói.

Nhưng liệu họ có hợp tác được với Sam không? Sam đã đánh cắp những chiếc mặt nạ này từ phòng thí nghiệm của trường đại học, đã giữ chúng gần một năm nay. Mỗi khi nghĩ về việc này Randy lại thoáng thấy lòng day dứt. Cùng lúc đó, trong anh lại trỗi dậy niềm khao khát cùng với nỗi lo sợ khi mưu toan kiếm tiền phi pháp. Randy tin rằng Chúa đã cho anh ân huệ được sở hữu những chiếc mặt nạ đó. Anh từng nghĩ sự nghiệp cả đời mình là đi tìm và bảo tồn cổ vật. Anh đã có nhiều đóng góp cho ngành khảo cổ học, nhưng bù lại anh được những gì? Một chút vinh quang, có lẽ vậy, nhưng tất cả chỉ là hư danh.

Chiếc điện thoại đồ chuông dồn dập. Randy không nhúc nhích.

“Em nghe nhé?” Sheree Lynn đề nghị.

“Không. Cứ kệ nó.”

“Có thể ông thanh tra gọi đấy.”

“Chưa nghe vội, cứ từ từ đã.”

Randy ngồi bất động. Vợ cũ của anh thường gọi đến để đòi tiền trợ cấp sau ly hôn. Mình đã phải thanh lý mấy khoản tiền bảo hiểm và chuyển đến một căn hộ hai phòng rẻ tiền thế này còn chưa đủ sao? Randy uống cạn ly rượu, vội tay lấy chai định uống tiếp thì chuông điện thoại lại reo.

“Mẹ kiếp!”

Randy ném mạnh chiếc ly vào bồn rửa. Tiếng kêu khô khốc rồi vỡ vụn. Sheree Lynn vòng tay ôm lấy anh.

“Đừng nóng, anh yêu.”

Anh gạt cô ra. “Hãy để anh một mình.”

Randy xuống cầu thang và vào phòng làm việc. Anh mở cửa rồi ra ban công hít thở cho dễ chịu. Vài phút sau quay lại, Randy đã thấy Sheree Lynn đứng ngay ở lối vào. Randy sững người khi nhìn vào gương mặt cô. Cái nhìn đầy lo lắng của cô khiến cho anh phải tập trung suy nghĩ. Randy biết lúc này anh không được mất kiểm soát. Phải tạo cho Sheree cảm giác được bảo vệ,

được yêu thương để có thể điều khiển cô. Chắc chắn Sheree Lynn sẽ không bao giờ để lộ những bí mật giữa họ đâu. Sheree thật quyến rũ, cô luôn làm Randy thấy vui vẻ và thoải mái, nhất là những lúc thế này. Ở bên cô, anh thấy tỉnh tâm hơn. Đúng như các đồng nghiệp của anh đã từng nhận xét. Sheree Lynn là một giải thưởng, một chiến lợi phẩm, một người đàn bà xứng đáng để đàn ông phải chịu đựng đau khổ.

“Em yêu...” Randy gọi khẽ và đến bên Sheree Lynn. “Em có điều gì muốn nói, hãy nói đi.”

Sheree Lynn đứng ở cửa, hai tay khoanh trước ngực. Cô ngập ngừng, nửa như hờn dỗi, nửa như khiêu khích.

“Anh có biết là... anh đã làm cả hai chúng ta tổn thương bởi sự giận dữ của chính mình không. Em biết Sam đang tìm cách lợi dụng anh. Nhưng hãy kiên nhẫn, anh yêu.”

Giọng cô làm Randy dịu lại.

“Em nói đúng, em yêu. Chúng ta sẽ vượt qua được chuyện này.”

Kể cả khi nghe thấy giọng nói của chính mình, Randy vẫn thấy váng vất trong đầu tiếng cười ngạo mạn của Sam Heavy Hand.

Những bận rộn của một ngày điều tra không thể cản trở chuyến viếng thăm thường lệ của Billy đến gia đình người anh trai cùng cha khác mẹ. Từ sau đám tang của cha, hai anh em ông đã thống nhất chủ nhật nào cũng cùng nhau đến thăm mộ cha. Billy vẫn chưa thể quên cái ngày mà sự im lặng khủng khiếp đè nặng lên hai anh em ông khi họ lau rửa phòng của cha và đọc những giấy tờ về thuế, tài sản và tiền bảo hiểm cha để lại cho hai người.

Những cơn gió từ phía tây thổi mạnh hơn khi Billy đến sân nhà Toshiro vào chiều muộn. Chiếc Pontiac chạy chậm chậm vào lối đi lát gạch. Billy định bóp còi báo hiệu nhưng rồi lại quyết định đỗ xe trước cửa ga-ra và đi ra cửa sau bấm chuông. Nhà của Toshiro nằm ở khu phố mới trong thị trấn Coaldale. Đó là một căn nhà hai tầng quay mặt về hướng đông, mái lợp kiểu Tây Ban Nha, bên ngoài sơn màu cà phê. Sân sau thông ra một khoảng đất được cày xới cẩn thận, trước đây từng được dùng để trồng củ cải đường.

“Là em đây!”

Billy cúi đầu đi xuống những bậc thềm hẹp. Nền xi măng màu xám gây cảm giác buồn tẻ. Không khí bụi bặm và ngọt ngào khiến Billy liên tưởng đến tầng hầm trong Ngôi nhà của quỷ Sa tăng. Ông ngửa mặt nhìn lên những ống dẫn nước và những thanh rầm ở trên đầu. Cái ống nước này đủ sức cho một đứa trẻ có trọng lượng 130 pound treo cổ.

Toshiro thò đầu qua ô cửa sổ gần lò sưởi: “Anh đang lấy mấy cái thùng ở đây.”

Billy bước vào căn phòng nhỏ kín mít. Bên trong, Toshiro đang đặt bốn thùng các-tông và một chiếc va-li bọc da lên chiếc ghế gỗ dài lăm chấm vết sơn.

“Đây là đồ của mẹ em.” Toshiro đưa cho Billy một cái va-li đã sòn có khoá làm bằng đồng, các góc đều đã méo và lõm xuống.

“Bố đã giữ những thứ này suốt gần ấy năm à?” Billy hỏi.

Toshiro im lặng không đáp. Ông bước đến bên cái giỏ đựng quần áo đan bằng vỏ cây liễu gai.

Đó là quần áo của Arthur Yamamoto. Billy cố hình dung bố mẹ mình đã mặc những trang phục sờn cũ đó như thế nào. Chắc là trông họ lạc lõng lắm. Toshiro tiến hành phân loại đồng quần áo và không nhìn Billy. Toshiro cũng cư xử như vậy tại đám tang. Billy biết có một hố sâu ngăn cách giữa mình và anh trai mà không bao giờ hai người vượt qua được. Toshiro luôn thu mình trong thế giới riêng – một thế giới chứa đựng những hối tiếc xót xa và lòng đổ kỵ nhỏ nhen. Billy đến bên cạnh Toshiro và cùng gấp quần áo với anh.

“Anh có muốn giữ lại bộ nào không?”

Toshiro gật đầu: “Anh muốn giữ chiếc áo khoác bằng dạ,” vừa nói vừa nhắc nó lên rồi đặt xuống chiếc bàn gỗ sơn xanh bên cạnh.

Nata bước vào phòng. Bà khá thân thiện với Billy và thường thay mặt chồng nói chuyện với ông.

“Chị pha trà rồi đấy,” Nata nói, giọng bà thật ngọt ngào, đầm ấm.

Khoảng một tiếng sau, đồng quần áo đã được phân loại xong. Billy nói với người anh cùng cha khác mẹ rằng mình không cần gì ngoài cái va-li của mẹ. Toshiro đưa cho Billy một số bức ảnh bố đã chụp khi còn trẻ. Billy giở lướt nhanh qua.

“Em chưa bao giờ nhìn thấy những bức ảnh này.”

Trong một bức ảnh đã ngả màu, ông Arthur trông có vẻ mệt mỏi giữa một không gian cũng ảm đạm không kém. Khuôn mặt rầu rĩ của bố làm Billy thấy buồn. Bố trông yếu đuối và vô tư làm sao! Hình ảnh của bố khiến Billy liên tưởng tới Darren Riegert. Ông nhìn những tấm hình khác. Có tấm chụp một người phụ nữ nhỏ nhắn gầy gò bên cạnh con đường nhỏ dẫn vào nông trang nhà ông. Đó là bác Setsuko, chị gái của bố. Billy nhìn lại các tấm ảnh một lần nữa rồi nhét chúng vào túi áo. Sau đó ông và Toshiro đóng thùng lại, tắt điện và đi lên tầng trên.

“Anh nhớ bảo trọng nhé!” Billy thì thầm.

Rồi ông quay đầu bước đi, không nhìn phản ứng của Toshiro. Billy đi nhanh qua cửa sau về phía chiếc Pontiac, mở thùng xe cho chiếc va-li vào rồi đóng cửa lại và lái đi trong yên lặng.

Những cánh đồng lúa mạch ở hai bên đường đã ngả màu tím nhạt trong ánh nắng chiều. Billy lái xe qua con dốc Burdet, sau đó rẽ phải vào khu vườn Galt, đi theo đường tàu cũ về phía bắc tới đồn cảnh sát của thành phố Lethbridge. Khi lái xe vào bãi đỗ, ông nghe thấy tiếng ầm ầm của đoàn xe tải chạy từ phía nhà máy bia tới các khu phố đang xây dựng bên bờ tây sông Oldman. Ông đi bộ vào khu tiếp dân và đi dọc theo hành lang, các phòng hai bên đều khoá, giờ này chỉ có phòng của Butch đang mở cửa. Butch đang cúi xuống tủ hồ sơ thu xếp giấy tờ.

“Tôi nhận được tin nhắn từ giáo sư Mucklowe!” Butch nói. “Trong máy trả lời tự động.”

Butch bước tới bàn, bật loa điện thoại. Giọng của Randy vang lên: “Tôi nghĩ phải gọi cho ông. Tôi sẽ đến Montana một tuần để tiến hành khai quật quanh vùng núi Chief. Các sinh viên cũng

đi cùng tôi. Vì vậy tôi cho ông số điện thoại di động trong trường hợp cần liên lạc: 456-7889. Sheree Lyrn sẽ tiếp tục ở chỗ tôi trong vài ngày tới. Xin lỗi ông vì đã nhắn tin qua thư thoại.”

“Anh ta cũng tốt đấy chứ?”

“Có vẻ anh ta sẵn sàng cho chúng ta biết họ ở đâu.”

“Anh định về nhà à?”

“Tôi định sáng mai đến sớm để xem lại hồ sơ.”

“Cuối cùng thì tôi cũng thuyết phục được Sở cảnh sát trả tiền thù lao theo tuần cho anh với vai trò cố vấn. Sáng mai Dodd sẽ cho anh biết cụ thể là bao nhiêu. Anh đã gặp lại Blayne Morton chưa?”

“Rồi, cậu ta đang được cho uống thuốc an thần liều cao. Khi tôi đến, Blayne vẫn chưa hết bồn loạn. Tôi đã tìm thấy tấm ảnh thứ ba.”

“Tôi biết.”

“Cũng về chủ đề ấy, một hộp sô-cô-la Valentine màu đỏ. Nó nằm trong cuốn sách chúng ta thu được tại hiện trường.”

Butch gom những giấy tờ trên mặt bàn lại và cùng Billy đi đến bãi đỗ xe. Những cơn gió chiều thổi bay mái tóc hứa hẹn một ngày thứ hai nóng bức. Butch chui vào trong xe của mình.

“Mai tôi phải giúp Lorraine khai trương cửa hàng ở Fort Macleod. Chắc sẽ có rất nhiều khách du lịch ở đó nhưng tôi sẽ cố gắng về đây ngay trong buổi sáng để gặp anh,” Butch nói và lái xe đi.

Billy vào xe, thắt dây an toàn rồi lùi chiếc Pontiac. Vừa lái xe ông vừa nghĩ về những điều bí ẩn của vụ án.

Chưa đầy ba phút sau, Billy đã ra đến đến đường cao tốc. Chiếc Pontiac chạy xuống khu nhà máy bia, băng qua gầm cầu High Level bằng thép rồi vượt qua sông Oldman – dòng sông chảy qua những ngọn đồi xanh mướt với làn nước sóng sánh như màu trà sữa. Chiếc xe tiếp tục hướng về phía tây bắc, xuyên qua vùng Kipp và Coalhurst rồi men theo đường xe lửa cũ về nhà. Cho xe vào nông trại, Billy tắt máy. Trước hiên nhà, những cây thông và những viên đá trắng trong bao tải vẫn ở đó đợi ông. Trong ánh nắng của buổi chiều tà, những cây cỏ trước sân và trên cánh đồng gần đó dường như đang tự phát ta ánh sáng của riêng mình. Xa xa, khu Head – Smashed – In Buffalo hiện ra mờ ảo trong ánh hoàng hôn sắp tắt.

Sau bữa tối, Billy mặc một chiếc áo len mỏng dài tay và đi dạo trên con đường dốc thoải thoải trước nhà. Buổi tối với Billy là thời gian yêu thích nhất trong ngày. Đối với ông, sự thay đổi của bầu trời thật thú vị và chứa đầy bí ẩn. Những đám mây trôi về phía tây rồi chuyển dần từ màu xám sang màu vàng, chúng trải dài từ đỉnh những ngọn núi của dãy Rocky tới tận vùng biên giới Montana ở phía Nam. Một con thỏ đực chạy vụt qua con đường rải sỏi, đuôi nó trắng muốt và dựng lên như một cái gậy di động, nó chạy đến mô đất rồi dừng lại ngẩng cổ lên nghe ngóng. Khi Billy trở về nhà, ông đi vòng một lượt kiểm tra các cửa sổ rồi khoá cửa bếp và cửa chính.

Billy ngồi trên ghế sofa trong phòng khách và nhắm mắt lại. Một nguyên tắc của Thiền là hành động mà không hành động. Ông thả cho ý nghĩ bồng bềnh như cánh hoa trôi trên mặt hồ tĩnh lặng.

Không có dấu vân tay. Không có chút manh mối nào? Billy lướt qua các tình tiết của vụ án một lượt. Ông tưởng tượng Harry Stone đang ngồi đối diện với mình, hai chân gác lên cạnh bàn như hồi còn trực đêm trong văn phòng ở Vancouver. Những lúc đó Harry thích nói về công việc ban ngày.

“Chúng ta hãy tổng hợp lại nào, BillyHarry sẽ nói như thế, hai tay úp sau gáy. Billy thường ngồi ngả người về phía sau, lật giở cuốn sổ tay.

“Chúng ta đã tìm ra Blayne Morton.”

“Có thể đó là điểm mấu chốt của vụ án!”, Harry nói. “Thằng bé đang che giấu cái gì đó phía sau sự hoảng loạn, ngây dại. Một kẻ chuyên đi bắt nạt lại thích kết bạn với kẻ hay bị bắt nạt như Darren Riegert. Có lẽ Blayne cũng tham gia vào trò chơi của quỷ Satăng? Ai mà biết được? Hay là cậu ta yêu Darren? Có thể việc chụp ảnh Darren và rạch thân thể là một kiểu của trò chơi tình dục mà chúng nghĩ ra.”

Đúng là việc Blayne đối xử tồi tệ với Darren Riegert trước khi án mạng xảy ra là có động cơ và nhân chứng rõ ràng.

“Nhưng hãy xem xét lại một lần nữa, Billy. Ba bức ảnh không phải là chứng cứ để anh có thể truy tố được Blayne. Anh cần có chứng cứ chứng minh được Blayne Morton có mặt tại hiện trường trong khoảng thời gian diễn ra án mạng.”

“Chúng ta còn có đối tượng Woody Keeler nữa.”

“Ồ,” Harry nói, “đừng đẩy vấn đề xa như thế. Anh cho rằng hắn là một gã ưa bạo lực? Tất nhiên rồi. Nhưng một kẻ giết người thì khác với một kẻ thích hành hạ người khác. Mà thôi, biết đâu được, đôi khi những phụ nữ hiền lành nhất cũng đầu độc chồng mình đấy thôi! Nhưng động cơ của hắn là gì? Hay hắn bị mắc bệnh tâm thần và động cơ duy nhất là thú vui nghe tiếng thét của nạn nhân?”

Billy lật đi lật lại những suy nghĩ ấy và liếc mắt nhìn đồng hồ trên lò sưởi. Sự im lặng làm ông liên tưởng đến sự tĩnh lặng trong căn phòng dưới tầng hầm của Ngôi nhà quỷ Satăng. Nó giống như sự im lặng của một nấm mồ. Liệu có mối liên hệ nào đến tôn giáo ở đây không? Ngọn nến trên nền nhà là thế nào? Còn những hình vẽ trên tường thì sao? Những vấn đề này cần phải tiếp tục điều tra. Ông có thể phải xem lại hồ sơ vào ngày thứ hai và cả thứ ba nữa để tìm hiểu thêm về Blayne Morton và Woody Keeler. Có lẽ phải xin lệnh khám nhà Morton.

Billy tắt đèn, ông vươn vai, vừa rời khỏi phòng vừa mỉm cười.

“Chúc ngủ ngon, Harry!”

Thứ 2: Ngày 1 Tháng 7

Billy cúi người xem xét mấy bao tải đựng đá trắng được ông mang về từ Trung tâm giống cây trồng Canada bốn ngày trước. Ông định dùng chúng để trang trí cho khu vườn. Billy khệ nệ bê các bao tải đến chỗ ông để dành làm vườn tưởng niệm cho bố. Đó là khoảnh vườn mang đậm dấu ấn của Thiên tông Nhật Bản, có hình bầu dục. Một đầu của khoảnh vườn có xếp một số tảng đá thành hình tháp tượng trưng cho núi. Đối diện với ụ đá là mấy cây thông được trồng ngay ngắn. Billy dốc các bao đá ra rải đều thành các đường song song với nhau. Gần một tiếng đồng hồ, ông đào bới và sắp xếp những viên đá, thỉnh thoảng lùi lại ngắm xem chúng có cân đối hay không. Đến 7 giờ 15 phút thì toàn thân đã mỏi nhừ nhưng ông vẫn quyết định tiếp tục công việc. Billy xé chiếc bao cuối cùng ra, những viên đá nhỏ tung ra như những bông tuyết, các mặt mài nhẵn của chúng phản chiếu ánh mặt trời lấp lánh. Billy rải đều những viên đá nhỏ lên khoảnh vườn mà ông vừa sắp xếp.

Đá tượng trưng cho nước. Sự nghịch biện hoàn hảo của Thiên.

Trong lúc Billy đang ăn sáng, điện thoại nhà ông kêu vang. Đó là Lorraine Bochansky, bà hỏi ông có thể đến cửa hàng của mình ở Fort Macleod được không. Bà đang cần ông giúp gì đó.

“Tất nhiên là được,” Billy đáp. Ông rửa bát đĩa, tắm qua rồi lên đường trước 9 giờ.

Fort Macleod nằm cách nông trang Noughton khoảng 10 km về phía đông dọc theo đường xe lửa cũ. Những hàng rào bằng gỗ tròn ở ngoại ô thành phố là dấu tích còn lại của đồn cảnh sát Tây Bắc được xây dựng từ năm 1847. Con phố chính nằm ngạo nghễ với những ngọn đèn sáng trưng và những cửa hàng được nâng cấp rất nhiều. Cửa hàng đồ cổ của Lorraine Bochansky nằm giữa ngân hàng và khu chuồng ngựa cổ. Các góc nhà để đầy những ghế sofa có kiểu dáng như lưng lạc đà, những bàn tròn xoay, những chiếc đèn trang trí bằng lụa và một chiếc giường lớn.

“Xin chào!” Lorraine niềm nở chào. Billy đứng bên chiếc tủ nhỏ làm bằng gỗ cây óc chó ở hành lang phía sau. Bề mặt nhẵn bóng của chiếc tủ, những thớ gỗ đẹp đến hoàn hảo.

“Cửa hàng hoành tráng đấy!”, Billy nói khi bước lên các bậc thềm. Lorraine có mái tóc ngắn màu nâu và đeo đôi khuyên tai bằng đá lấp lánh. Bà cao chừng 1,7m, mặt có nhiều tàn nhang. Khi nói chuyện, hai tay Lorraine chống vào hông giúp bà toát lên vẻ tự tin.

“Sáng nay Butch đã đi ra ngoài, ông ấy muốn tận hưởng cuộc sống riêng của mình.” Lorraine nói với giọng hờn dỗi.

“Tôi đã cảnh báo ông ấy: Tôi đang bức mình đây! Rõ ràng là Butch đã sai, chỉ biết nghĩ cho bản thân thôi. Ông ấy như một con búp bê vậy. Billy, hãy giúp tôi làm việc này nhé. Khách du lịch sẽ tập trung tới đây vào những ngày cuối tuần, ông biết đấy. Tôi nghĩ chiếc tủ này chắc không cần phải khoá đầu nhỉ?”

Billy giúp Lorraine cởi dây buộc và kê tấm thảm nhỏ đầy bụi xuống dưới chân tủ. Lorraine nhắc những ngăn kéo ở phía dưới ra, còn Billy cầm mép thảm để kéo tủ, chỉ có hơn một mét nhưng vì nền nhà thô ráp nên việc dịch chuyển khá khó khăn “Chuẩn bị nhé!” Billy hô. Hai

người hì hục đẩy cái tủ ra giữa cửa hàng.

“Xong rồi!” Lorraine vui vẻ thốt lên. Bà ôm lấy Billy rồi đi vào căn phòng nhỏ mở máy pha cà phê.

Bên ngoài, thành phố Fort Macleod mới đang thức giấc: Những đứa trẻ đi xe đạp tung tăng, một con chó ghếch chân lên cửa sổ và dí cái mũi ẩm ướt của nó vào tấm kính. Billy thả mình vào một chiếc ghế lớn, bụi tung lên từ tấm đệm lót cũ. Trên chiếc bàn cạnh ông có một tập hoá đơn và giấy tờ, ông nhặt lên và chăm chú xem xét bảng giá, những số điện thoại cùng hàng chữ mô tả đồ vật. Mùi cà phê thoảng qua trong không gian đang sáng dần lên của cửa hàng.

“Tôi lúc nào cũng thích nó,” Billy nói.

“Cái gì cơ?” Lorraine vừa hỏi vừa mang một tách cà phê cho Billy.

“Những đồ lưu niệm... cái tên mà chị đặt cho nơi này.”

“Ồ, cảm ơn anh”

“Những món này là gì vậy?”

“Hoá đơn, bảng cước vận chuyển và các bảng báo giá.”

“Không, những cái đó tôi biết rồi. Tôi muốn hỏi món hàng được chuyển từ biên giới cơ?”

“Để tôi xem nào. Tôi nhận nó từ núi Chief. Tôi phải xuất trình giấy phép khi khai báo một cái ghế sofa và nhân viên hải quan đã đưa cho tôi một đồng bản kê khai. Đó là những thủ tục bắt buộc đối với đồ cổ bị thất lạc hoặc đồ buôn lậu. Với những nhân viên hải quan thì đây là thời gian đặc biệt nhạy cảm trong năm vì số lượng phương tiện qua lại biên giới quá nhiều.”

“Gửi tới tất cả những người buôn bán,” Billy bắt đầu đọc to một trong bốn tờ giấy màu vàng được Chính phủ soạn thảo: “Năm ngoái, người ta đã tìm thấy bảy chiếc mặt nạ khảm vàng tại nông trang Cutbank ở Montana. Những đồ vật quý giá ấy được xác định là đồ tế lễ của một bộ tộc người da đỏ vào khoảng thế kỷ XVIII...” Billy nhấp một ngụm cà phê.

“Tôi đọc tiếp nhé?” Ông hỏi.

“Cứ tự nhiên, tôi rất ít khi để mắt tới những thứ này vì hầu hết chúng không phù hợp với cửa hàng.” Lorraine vừa đáp vừa chuẩn bị máy kiểm tra tiền và thắp nến thơm vào các góc tối của cửa hàng.

“Những người dân của cộng đồng Blackfoot đã bán những chiếc mặt nạ này theo giấy phép của toà án Montana cho trường đại học Montana. Sau khi chúng bị mất, người ta cho rằng chúng đang nằm trong tay của bọn tội phạm chuyên nghiệp. Các mặt nạ đều rộng 5 inch và dài 6 inch, có hình ô-van và phẳng đẹt chứ không lồi lõm (có hình minh họa kèm theo). Miệng được khảm xà cừ nhẵn bóng, phía trên là hai mắt được làm bằng vàng Mexico, dài khoảng hai inch. Đây là cổ vật vô cùng quý hiếm...” Billy tạm dừng. “Bức thư này nghe như là một bảng thông báo vậy.”

“Ồ, tôi chưa bao giờ nhìn thấy những chiếc mặt nạ đó. Một bà buôn đồ cổ ở Montana nói rằng hàng xóm nhà bà ta đã đào được chúng. Anh ta bị buộc tội trộm cắp vì đã vi phạm đạo luật bảo

tồn cổ vật của bang. Đó là lí do tại sao vụ này bị đưa ra toà. Hãy tưởng tượng xem anh đào được đồ cổ trong đất nhà mình rồi sau đó lại bị kết tội là ăn trộm.”

“Nhưng những cổ vật này lại bị bọn trộm chuyên nghiệp lấy cắp từ trường đại học, bức thư này nói như vậy. Trường đại học này ở đâu?”

“Nó được Chính phủ thành lập với tư cách một bộ phận của bảo tàng Thổ Dân. Tôi nghe nói những chiếc mặt nạ trông rất đẹp.”

Billy gấp bức thư để lại lên trên bàn, uống hết tách cà phê và đứng dậy. Phải trở lại với công việc của mình thôi.

“Cảm ơn vì anh đã giúp đỡ.” Lorraine tiễn Billy ra xe.

“Xin lỗi nếu tôi làm anh buồn, anh và Cynthia chia tay đã bao lâu rồi nhỉ?”

“Chín năm.”

“Và bây giờ anh vẫn cô đơn ư?”

Billy im lặng không đáp.

“Xin lỗi,” Lorraine nói nhanh. “Ở đây luôn có cà phê cho anh, thỉnh thoảng anh có thể ghé qua nếu muốn”

“Rất hân hạnh.”

Ba mươi phút sau, Billy đã có mặt tại trụ sở cảnh sát

thành phố Lethbridge. Trụ sở vẫn chìm trong yên lặng trừ tiếng trả lời của sỹ quan trực ban trên điện thoại. Ông gọi cho Butch nhưng có lẽ Butch vẫn đang ngủ. Billy tìm hồ sơ của Blayne, ghi lại địa chỉ và số điện thoại rồi gọi điện đến bệnh viện để nói chuyện với nhân viên y tá vừa xong ca trực đêm. Blayne Morton đã trải qua một đêm yên lành và chỉ phải dùng thuốc an thần liều vừa phải. Mẹ cậu bé chưa đến hoặc sẽ không có mặt sáng nay.

Billy ra khỏi tòa nhà và đến bãi đỗ xe, ông giở bản đồ ra xem xét. Bà Morton sống trong một tiểu khu mới xây dựng ở phía đông nam thành phố; hình như đó là khu bao quanh sân vận động cũ hồi ông còn học trung học. Chiếc Pontiac rồ lên một chút khi ông lái xe ra đường Dawson; và khi ông rẽ vào đường Magrath, động cơ mới êm trở lại. Được một quãng, tấm biển ghi tên phố Loblaws đã hiện ra trước mắt và chỉ cần hơn một phút là Billy tìm ra ngôi nhà nhỏ ba tầng cửa sơn màu đỏ. Người quản lý ngôi nhà là một phụ nữ theo đạo Sikh có mái tóc màu xám, bà ta đưa Billy đến cửa phòng bà Morton rồi đứng đợi khi Billy nhấn chuông. Không có ai ra mở cửa.

“Chắc bà ấy đến chỗ em gái, tôi nghĩ thế,” người quản lý khu nhà nói.

“Bà có địa chỉ của em gái bà Morton không?” Billy hỏi.

“Không. Em gái của bà ấy sống trong một nông trại ở ngoại ô. Bà Morton thường đi về bằng xe buýt.”

Billy lái xe về trụ sở, nghiên cứu một lần nữa hồ sơ của Blayne và gọi điện đến công ty mà bà

Morton làm người quét dọn. Máy trả lời tự động nói rằng công ty đang trong thời gian nghỉ lễ. Cất hồ sơ vào tủ, ông đến chỗ người sỹ quan trực ban và bảo anh ta soạn sẵn một lệnh khám nhà. Billy lại đến căng-tin nhưng nó cũng đóng cửa nên đành quay về phòng của Butch. Billy bắt đầu nghiên cứu các hồ sơ khác và nghe lại các cuốn băng ghi lời khai của Sheree Lynn và Randy. Xoa xoa bên đầu gối bị thương, ông cảm thấy nó đang tê đi và đau nhức. Không tìm thấy một chứng cứ cụ thể nào, vụ án rõ ràng là đang lâm vào bế tắc. Billy ngả người ra phía sau. Nghĩ đi nghĩ lại, ông thấy ít nhất mình cũng đã hoàn thành khu vườn tưởng niệm cho bố và đã đi thăm anh Toshiro. Thôi, cứ để mọi việc diễn ra theo tự nhiên, ông nghĩ. Đừng để mối quan hệ giữa mình và anh Toshiro trở nên căng thẳng. Anh ấy là người thân duy nhất còn lại của mình.

Billy đứng dậy và vươn vai, tự hỏi không biết Butch có trở lại làm việc vào ngày mai không mà thời gian thì trôi đi nhanh quá. “Chết tiệt,” ông lẩm bẩm rồi ngồi xuống tấm thảm và kéo chiếc chân đau về tư thế ngồi tĩnh tọa. Ông để mặc cho đầu óc bỗng bình, bỗng bình...

Justin Moore dừng lại trước cửa. Ánh sáng của buổi trưa chiếu trên hành lang làm cậu chợt nhớ sáng nay mình đã dậy rất sớm. Phía trong khung cửa đang mở, Justin nhìn thấy một bức tranh của người Eskimo vẽ một con chim lông sặc sỡ đang nhảy múa trên đầu một người đàn ông. Cậu nghĩ: Biết đâu giáo sư Randy sẽ giúp được mình, mất gì mà không thử. Có tiếng cười vang lên bên trong.

“Chào thầy ạ.”

“Em đấy à, Justin?”

Tiếng của giáo sư Randy vọng lên từ đâu đó phía hành lang. Justin đi về phía đó.

“Có thể thầy sẽ cho mình vay tiền”.

Phòng khách ở bên tay trái, đó là một căn phòng khá rộng có một chiếc ghế chiếm gần hết không gian phòng. Chiếc tủ nhỏ bằng kính đặt gần cửa sổ trông như một tượng đài đơn độc. Trên mặt tủ là những tấm bùa hộ mạng và đầu mũi tên mà Randy đã sưu tầm được.

“Những người Anh-điêng nguyên thủy đã đánh dấu vùng đất thảo nguyên của họ bằng những cổ vật mà ngày nay chúng ta thường tìm thấy được như đầu mũi giáo, đầu mũi tên và rìu.” Một lần giáo sư Randy đã đề cập trong bài giảng của mình. Phòng ăn hầu như trống rỗng. Vậy đồ đạc nhà thầy đâu hết rồi?

“Cuối cùng thì em cũng đến, Justin. Vậy mà tôi cứ lo là em không nhớ buổi gặp của chúng ta.”

Giáo sư đang đứng cạnh một sinh viên có mái tóc vàng cắt ngắn. Hương cà phê vừa mới pha từ trong bếp thoảng qua. Randy trông thật trẻ trung trong chiếc áo cotron cộc tay và quần bò hiệu Levis. Mùa đông năm ngoái giáo sư vẫn còn để đuôi tóc, Justin thấy thầy chẳng khác nào một hiệp sỹ thời trung cổ.

“Em thế nào, Justin? Uống cà phê nhé?” Randy nhào người vỗ vai Justin.

“Vâng, cảm ơn thầy. Cho em một tách đen nóng ạ.”

Cô gái tóc vàng mặc một chiếc áo sơ-mi màu đỏ và một chiếc quần ngắn bó sát màu trắng

kiểu Bermuda. Cô cười rất tươi với Justin khi cậu bước vào. Justin cười đáp lại và ngắm cô đang thưởng thức tách cà phê. Justin biết Cara Simonds khi cậu tham gia lớp học của thầy Randy. Cô ăn mặc lịch sự, thân thiện với mọi người, luôn sẵn sàng giúp Justin nghiên cứu, thậm chí thỉnh thoảng còn dành thời gian đưa cậu về nhà vào buổi tối sau khi kết thúc đề án ở phòng thí nghiệm. “Chúng ta không thể là bạn bè sao?” Cô đã cười bên lên với cậu như vậy mỗi khi đưa Justin về. Cara rất giỏi về khảo cổ học và luôn sẵn sàng trao đổi, chia sẻ ý kiến.

“Chào Cara,” Justin nói.

“Chúng ta quen nhau không nhỉ?” Cara đùa hỏi lại. “Đây là lần đầu tiên chúng ta đi khai quật với nhau. Mình đã chờ chuyển đi này lâu rồi. Cậu cũng thế chứ?”

“Chắc chắn rồi.”

Một chàng trai trạc tuổi Justin nhưng bị hói bước vào bếp. Justin biết anh ta. Đó là David Home học ở lớp sử, một sinh viên thích nói chuyện về miền tây cổ xưa. Chính anh ta đã rủ Justin tham gia vào cuộc khai quật này. “Cậu sẽ thấy nó rất thú vị, Justin ạ.” David đã nói với Justin như thế, sự hăng hái và lòng nhiệt tình khiến cho gương mặt gầy gò, tái nhợt của anh ta sáng bừng lên.

“Chào David!”

“Chào Justin! Cậu có mang túi ngủ đi không?”

“Có chứ.”

“Các em sẽ ngủ trong phòng phía sau căn nhà gỗ của tôi,” Randy xen vào. “Tất nhiên, các em có thể mang theo túi ngủ nếu thích, nhưng chắc chắn không phải dùng tới nó đâu. Chúng ta sẽ không ở lại núi Chief như dự định, vì Hội đồng khảo cổ tại Browning không cho chúng ta cắm trại ở vùng đất linh thiêng đó.”

Nói rồi anh vỗ tay: “Nào các em, chúng ta xuống phòng làm việc thôi!”

Randy dang tay ra như lừa đám sinh viên ra khỏi bếp.

“Tôi đã vạch chương trình rồi, các em có thể xem qua. Tự rót thêm cà phê cho mình đi. À, lấy giấy bút ra nhé, tôi cần ghi lại địa chỉ nhà các em và số thẻ bảo hiểm y tế của các em.”

“Để làm gì ạ?” Cara hỏi.

“Để làm thủ tục bảo hiểm, nhà trường yêu cầu như vậy. Chỉ cần địa chỉ nhà nơi các em thường trú.”

“Ý thầy muốn nói là địa chỉ của mẹ em?” Justin hỏi.

“Đó là nơi em sống phải không, Justin? Nếu thế, hãy ghi vào. Nếu em thuê trọ ở bên ngoài hay có hộ khẩu ở đâu đó, các em cứ ghi thêm vào.”

Randy và David rời khỏi bếp. Cara Simonds rót một tách cà phê rồi quay sang Justin. Cậu nhận thấy Cara xinh hơn hẳn với kiểu tóc mới, Justin nhìn vào đôi mắt nâu của cô rồi trượt xuống bộ ngực đầy đặn, căng phồng. Bất giác Justin lùi lại.

“Bạn tham gia vụ này để lấy thêm tiếng tăm à?” Justin hỏi, cậu thấy cổ họng mình có cái gì đó đang chặn lại.

Cara cười: “Để mình lấy thêm cà phê cho bạn nhé?”

Cô cầm lấy tách của Justin, những ngón tay của cô khẽ trượt trên da cậu. Cara rót đầy tách cà phê rồi đưa lại cho Justin.

“Cẩn thận kéo bị bỏng đấy!” Cô lại cười và trả lời câu hỏi ban nãy của Justin. “Không hẳn thế. Mình muốn được khai quật ở một vùng đất thiêng. Thầy Randy nói rằng đây là nơi khó khai quật nhất mà thầy từng tham gia. Dải đất đó thuộc về người Blackfoot ở Montana. Ai dám động vào họ?”

Khi Cara nói, Justin lặng ngắt đôi môi, đôi mắt và cả cánh tay của cô nữa. Cara mảnh dẻ hơn Karen, hãy quên Karen đi, cậu nghĩ. Bụng Justin cồn cào khi từ “bỏ” xuất hiện trong đầu. Justin cảm thấy yên bình khi được ở bên Cara Simonds. Không biết cô ấy có tiền không nhỉ?

“Đi nào Cara. Thầy sẽ nổi giận nếu chúng ta không nhanh lên.”

“Ừ.”

Phòng làm việc của Randy ở cuối hành lang, một căn phòng chật hẹp với chiếc ghế dài và hai cái giá chứa đầy sách, tài liệu. Chiếc cửa kéo bằng kính thông ra ban công nhỏ. Randy đang ngồi trên ghế dài còn David đang treo một màn hình cuộn lên phía trái cửa ra vào. Cara và Justin bước vào, tách cà phê vẫn tỏa khói nghi ngút trên tay. Hai người ngồi xuống cạnh thầy. Trên chiếc bàn nhỏ, Randy đã chuẩn bị sẵn một máy chiếu. Khi cả nhóm đã sẵn sàng, Randy chiếu lên màn hình những bản vẽ. Trang đầu là bản mô tả về điều kiện tự nhiên nơi khai quật, mục đích của cuộc khai quật và những thứ họ có thể tìm được; tiếp đó là một số nghiên cứu của Randy về khu vực khai quật cũng như lịch sử bộ lạc Blackfoot.

“Chúng ta sẽ phải vất vả đào bới một tuần liền dưới thời tiết nóng bức, nhưng tôi tin các em sẽ thấy nơi đó rất tuyệt. Các em sẽ có thời gian rảnh rỗi khi trở về căn nhà gỗ của tôi bên hồ Waterton. Trên đường về nhà, chúng ta có thể dừng lại và tắm ở sông Waterton. Thêm nữa, chúng ta có thể ăn bánh pizza và bánh hamburger rất ngon tại quán cà phê Frank trên đường Main Street. Tuy nhiên cũng khá mệt đấy. Đào bới là một công việc rất chậm và bề bộn. Có rất nhiều khó khăn và đừng hy vọng chúng ta sẽ tìm được nhiều thứ có giá trị lớn như sọ người hay vàng. Hãy tập trung vào kỹ năng khai quật và đặt tên những thứ đào được, những điều tôi đã dạy các em vào năm ngoái. Các em sẽ phải làm việc vất vả với số tiền thù lao ít ỏi, nhưng tôi sẽ viết bài đăng báo và sẽ nhận được nhuận bút. Tất nhiên, nếu chúng ta tìm thấy cái gì đó thì các em đều có thưởng và được đăng tên trên các báo!”

Randy dừng lại một chút rồi nói tiếp: “Hãy coi việc này đơn thuần như một nhiệm vụ tìm kiếm. Có thể chúng ta chẳng tìm thấy gì cả, nhưng tôi chắc chắn là phong cảnh tuyệt đẹp sẽ hút hồn các em.”

Randy kích chuột. David chỉnh lại màn hình, kéo tấm rèm che cửa sổ lại, cúi người đi lượn qua chùm ánh sáng rồi ngồi xuống cạnh Cara và Justin. Trên màn hình hiện lên toàn cảnh núi Chief. Một mỏm đá vuông vức nhô lên tại phần tiếp giáp giữa đồng bằng Canada và sườn dãy

núi Rocky. Sự bao la hùng vĩ làm cho nhiều người nhầm tưởng núi Chief nằm trong Canada, nhưng như Randy từng giảng giải: “Thực tế núi Chief nằm trong bang Montana, mặc dù chúng ta luôn mặc nhiên coi nó như là một ngọn núi của mình.”

Randy tiếp tục: “Các bộ lạc người Blackfoot ở hai nước không công nhận đường biên giới hành chính phân chia hai quốc gia. Đối với họ, Chief là vùng đất thiêng của riêng mình, một nơi tiến hành các nghi lễ tôn giáo từ hai nghìn năm nay. Những bãi đá vụn trên núi vẫn là nơi họ đến cầu nguyện và cúng tế. Người Blackfoot tin rằng ở đó, một người có đức tin sẽ đi qua được ranh giới vô hình giữa thế giới con người và thế giới thần linh và giao tiếp được với người hướng đạo tinh thần của họ.”

Hình ảnh tiếp theo là một sườn núi có nhiều đá nhỏ, cạnh đó có một khoảng đất với nhiều hoa dại và một rừng thông cách đó không xa.

“Đây là thác đá. Phải đi giày leo núi ở chỗ này. Chúng ta sẽ đến đó và đào bới nó lên.”

Randy lại nhấp chuột, vùng tây nam của núi Chief hiện lên trên màn hình, ngọn núi lúc hoàng hôn trông chẳng khác nào một ngọn tháp uy nghi hùng vĩ. Đối với Justin, người mới nhìn núi Chief từ một khoảng cách rất xa thì ngọn núi giống như một tam giác bằng đá xám khổng lồ đặt trên nền móng bằng đá sỏi.

“Bộ lạc người Blackfoot hay Blackfeet như cách nói những người Montana đã gọi ngọn núi này là Nin Nase Tok Que. Nó có nghĩa là Hoàng đế. Những người da trắng chúng ta gọi nó là núi Chief – núi Cả – vì nó làm chúng ta nhớ đến các thủ lĩnh của bộ lạc với chiếc mũ lông chim đại bàng rực rỡ ở trên đầu. Chỗ cắm trại của chúng ta nằm tại chân mồm núi gần thác đá.”

Randy lại nhấp chuột, một góc độ khác của thác đá hiện lên trên màn hình.

“Trông như là một sân bóng bằng đá cuội bị ai đó cuộn lại vậy,” David nhận xét.

“Nhìn gần thì chúng gồm những viên đá nhỏ và đá tảng bị lở từ trên đỉnh núi xuống, cùng lớp đất băng tích còn sót lại từ kỷ Băng hà. Nơi chúng ta khai quật là ở hàng cây thông sát rìa thác đá, nơi núi Chief bị gãy. Năm ngoái có một trận lở đá xảy ra ở sườn đông nam.” Randy lý giải.

“Chúng ta ở đó có an toàn không?” Cara thắc mắc.

“Khá ổn,” Randy nói tiếp. “Chúng ta khai quật ở khá xa về phía tây nên sẽ an toàn. Hãy tạm gọi cuộc khai quật này là cuộc truy tìm điều thần bí vì các thổ dân thường đến đây, tìm kiếm một dấu hiệu thần bí nào đó như một con thú, một đám mây có hình thù kỳ lạ và cho đó là điềm báo của thánh thần dành cho mình. Hội đồng khảo cổ ở Montana chỉ cho chúng ta thời gian 5 ngày để tiến hành công việc. Hy vọng rằng ở đó đã từng diễn ra lễ mai táng người chết. Ngày xưa, những người đến đó cầu nguyện thường để lại tặng vật cho những người hướng đạo. Tôi mong chúng ta sẽ tìm được vài cái rìu hay vòng cổ có niên đại khoảng cuối thế kỷ XVII đầu thế kỷ XIX gì đó. Không khí lạnh, độ cao và mùa đông khô ráo bảo quản các hiện vật rất tốt. May mắn nữa là chúng chưa bị những người làm đường tàu hỏa hay nông dân đào bới. Nơi đó rất xa và khó dùng phương tiện nào đi đến được.”

“Vậy chúng ta sẽ đến đó bằng cách nào?” Giọng David lo lắng.

“Các em nhìn này.” Randy chuyển sang hình ảnh tiếp theo có một con đường nhỏ đi vào rừng thông. Qua tán lá có thể nhìn thấy những tảng đá lấp lánh dưới ánh mặt trời.

“Một con đường mòn phải không ạ?” Justin hỏi.

“Đúng. Con đường này được người Blackfoot sử dụng để xuống núi và chúng ta sẽ theo đó để lên núi.”

“Vậy nếu chúng ta tìm được cổ vật thì bảo tàng ở Browning, Montana sẽ giữ nó ạ?” Cara hỏi.

“Đúng. Sẽ có một thổ dân làm nhiệm vụ hướng dẫn chúng ta suốt thời gian ở đó. Một người đàn ông tên là Sam Heavy Hand ở khu bảo tồn Browning.”

“Để đảm bảo chúng ta không ăn trộm à?” Cara hỏi lại.

“Ồ, Cara,” Randy nói. “Đừng làm như chúng ta là những kẻ đào trộm mộ. Tất cả mọi chuyện đều rõ ràng và cởi mở mà.”

“Em xin lỗi.”

“Các em sẽ nghỉ ngơi trong căn nhà gỗ của tôi ở khu hồ Waterton trong suốt thời gian chúng ta khai quật. Không phải lo lắng về thức ăn hay các chi phí khác vì trường đã tài trợ cho chúng ta một khoản tiền nhỏ. Chúng ta có thể nấu ở nhà và mang đồ ăn đến nhưng không được hạ trại ở đó. Hãy mang hộ chiếu của các em khi chúng ta đi sang Montana. Mang một ít tiền tiêu vặt và mấy cuốn sách tôi đã giao cho các em, trong đó có liệt kê tất cả những thứ cần thiết như giày ống, thuốc cứu thương,... Các em sẽ được nhận một khoản tiền hỗ trợ 500 đô-la khi kết thúc công việc. Cara này, tôi biết em muốn mang xe hơi theo. Em có thể tự lái xe qua biên giới nếu muốn, hoặc nếu không thì hãy đi cùng xe tải với tôi.”

“Em chỉ cần ô tô lúc ở Waterton phòng khi phải về nhà gấp. Mẹ em không được khỏe và bà cần em chăm sóc. Em hứa với mẹ là sẽ về chăm bà ngay khi xong vụ khai quật và bà đã đồng ý. Em muốn xin ý kiến thầy.”

“Chắc chắn là được rồi.”

“Những người kiểm soát ở biên giới sẽ kiểm tra xe tải mỗi lần chúng ta đi qua đúng không ạ? Vì cổ vật hay để vùi tiền ạ?” Justin hỏi một cách nghiêm túc.

“Gần như là thế.” Randy hắng giọng. “Nó chỉ là thủ tục thôi. Họ sẽ để ta qua dễ dàng với điều kiện chúng ta phải khai nhận điểm khai quật mỗi ngày. Sam sẽ giúp chúng ta điều đó. Còn ai hỏi gì nữa không? Nhớ để lại cho tôi địa chỉ của các em nhé.”

Randy nhìn quanh phòng. Mặt trời đã chiếu sáng toàn bộ ban công, anh đứng dậy kéo rèm cửa ra.

“Nào, mọi người hãy đến đây.”

David, Justin và Cara đứng dậy bước tới cạnh Randy, cả bốn người đều ra ngoài ban công. Randy chỉ về phía vệt sáng mờ ở đằng xa, xa hơn những cánh đồng và dòng nước xanh thẳm của sông Oldman, đó là dãy núi Rocky. Đỉnh núi vuông góc với đường chân trời chính là núi Chief.

“Nó kia kia, vị Hoàng đế đấy.” Randy quay vào bên trong và điều chỉnh máy chiếu một lần nữa. Màn hình hiện lên một bức tranh những vách đá lởm chởm của núi Chief chìm trong một biển mây khổng lồ.

“Nếu không cẩn thận, gió có thể thổi bay các em!”, Randy nói, giọng anh bỗng trở nên nhẹ nhàng. “Các linh hồn ở khắp mọi nơi, một số chúng không thích bị quấy rầy!”,

Justin nhìn chăm chăm vào mặt Cara. Cô đã lúi vào trong phòng. Ánh sáng của máy chiếu dường như xuyên qua làn da của cô. Cara dán mắt vào hình ảnh của những đám mây và ngọn núi. Justin tự hỏi không biết cô đang nghĩ gì. Toàn thân Cara như đang căng ra, sẵn sàng hành động.

Thời gian lên đường đã được ấn định và ba người về nhà để chuẩn bị cho chuyến đi. Randy nhắc nhở hành lý phải được gói ghém nhẹ nhàng nhưng có đầy đủ các vật dụng cần thiết. “Ở trên núi thời tiết không thể lường trước được, vì vậy tốt hơn là nên mang nhiều áo để chống rét.”

“Thời gian khởi hành là 3 giờ 30 phút. Chúng ta cần đi sớm để tới chỗ đậu xe và ổn định ở ngôi nhà gỗ.” Sau khi Randy kết thúc, David Home về trước. Cara Simonds mang mấy chiếc tách cà phê vào bếp rửa còn Justin lau khô chúng. Sau đó cậu đưa Cara ra cửa trước và hỏi cô có cảm thấy thú vị về chuyến đi không.

“Mình sẽ thực hiện theo kế hoạch, cũng tốt khi rời xa mẹ một thời gian!” Cara nói, mặt tối sầm. Justin tự hỏi không biết cô có cảm thấy cô đơn, lạc lõng như mình không.

Sau khi Cara về, Randy hỏi Justin:

“Justin, em có thể ở lại thêm một chút không?”

Justin đồng ý. Randy cười nói: “Tôi sẽ cất máy chiếu. Tôi có chuyện muốn nói với em.”

Justin ngồi im lặng trên chiếc ghế trong phòng khách trống trải. Lúc nào cậu cũng nghĩ về khuôn mặt của Yianni, cậu cũng muốn gọi điện cho Karen nhưng không biết nói gì. Justin đứng dậy nhìn vào tủ kính và chạm vào một trong những chiếc bùa hộ mệnh mà Randy đã sưu tầm được. Ánh sáng màu xanh từ tấm bùa làm cậu nhớ tới những viên đá saphia. Justin nhìn ra phía sau, cậu nắm chặt tấm bùa trong tay một lúc.

“Em uống bia nhé?”

Justin giật nẩy mình khi Randy đột ngột bước trở lại phòng khách. “Vâng, cho em một cốc.” Cậu để lại tấm bùa vào tủ kính. Trong bếp Randy đang mở tủ lạnh. Anh lấy ra hai lon bia và bật nắp. Justin đang định uống thì Sheree Lynn Bird xuất hiện ở cửa.

“Anh Randy!”

Những ngón chân trần của cô co lại trên nền đá lạnh.

“Chào Justin,” cô nói, giọng hơi khó nghe.

“Xin chào!”, Justin trả lời. Cậu nhận thấy mình đang nhìn chăm chăm vào cơ thể của Sheree.

Cô ta đang mặc một chiếc áo cộc tay, hai núm vú in hằn ra ngoài chiếc váy mỏng bằng vải muslin xẻ dọc sườn. Cảm giác căng thẳng quen thuộc nổi lên. Justin luôn luôn muốn làm tình với cô ta, nhưng Sheree chưa bao giờ đáp lại ánh mắt mời mọc đầy ngụ ý của cậu. Trước đây, Justin từng đề nghị cắt cỏ, giúp cô ta cải tạo sân. Một lần cậu rủ Sheree ra ngoài uống bia nhưng cô luôn biết cách từ chối. Cô ta thật khiêu khích đàn ông.

Randy đã trở lại, Justin thấy thầy đang quan sát mình và Sheree.

“Vào đi, Sheree,” Randy có vẻ cáu kỉnh. “Anh và Justin định bàn về công việc!”

“Vậy ư?” vừa nói cô vừa ung dung đi vào bếp rồi dừng lại giữa Randy và Justin.

“Cậu đã nghe tin về Darren Riegert chưa?” Cô hỏi và nhìn thẳng vào Justin.

“Chúng ta đừng đề cập đến chuyện đó nữa.” Randy càu nhàu.

Sheree Lynn quay lại nhìn Randy: “Anh sợ cái gì?”

Justin nhanh chóng quay mặt đi, nhìn những tia nắng chiếu vào phòng khách.

“Cậu đã gặp Darren Riegert rồi phải không?” Sheree Lynn quay lại hỏi Justin, phớt lờ phản ứng của Randy.

“Vâng, tôi gặp cậu ta một hai lần gì đó!”

“Cậu đã bao giờ nói chuyện với cậu ta hay Cody không?”

Cô ta đã biết những gì nhỉ? Có phải cô ta đang ám chỉ... Mà nhớ cô ta đã nói với cảnh sát rồi thì sao?

Justin lắc đầu. Bầu không khí im lặng khó chịu bao trùm cả căn phòng.

“Tôi biết” Sheree Lynn thở dài. “Chuyện xảy ra thật khủng khiếp, thật đáng sợ.”

Randy đến bên Sheree Lynn, cầm lấy tay rồi ôm lấy cô như ôm một đứa trẻ. Anh vừa thì thầm vừa đưa cô từ bếp ra hành lang, giọng anh lặng dần khi đi ra ngoài cửa bếp.

Justin cảm thấy bối rối hơn bao giờ hết. Cậu lại nghĩ về Karen, khuôn mặt đầy nước mắt của cô khiến Justin cảm thấy bị cắn rứt. Gạt ý nghĩ ấy ra khỏi đầu, cậu lại nghĩ về căn nhà của bà cô Marion. Ngôi nhà của quý Sa-tăng luôn có một cái gì đó u uất và không may mắn. Justin thấy thương cho bà cô mình. Mỗi buổi chiều, bà lại cầm chai rượu, thân hình gầy gò lọt thỏm trong chiếc ghế sofa ở phòng khách, bà ngồi đó uống đến say xỉn rồi xem ti vi.

“Cậu đã nghe được những gì về Darren Riegen?”

Justin giật mình khi giọng của Randy vang lên ở cửa bếp.

“Mẹ đã kể lại với em,” Justin nói, “rằng cảnh sát đang tìm hiểu một số vấn đề.”

“Tôi sẽ cho cậu xem một số thứ, Justin ạ.”

“Vâng.”

Randy lấy một chùm chìa khóa, đi ra khỏi phòng xuống cầu thang đến bãi đỗ xe. Phía trước

ngôi nhà là một bao lơn hướng ra mặt nghiêng dốc của sườn đồi. Randy và Justin len lỏi qua những chiếc xe trong bãi đỗ để lên sườn đồi, từ đó nhìn xuống thung lũng bên sông Oldman.

“Hãy quan sát chỗ em đang đứng. Lẽ ra phải có những bậc lên xuống nhưng chủ nhà nói nhà thầu vẫn chưa đề cập đến việc hoàn thiện nó.”

Randy đập đập đám cỏ để đứng vững hơn. Anh chỉ xuống một hàng dài những ga-ra được xây dưới khung vòm của tầng trệt.

“Những kho chứa đồ của chúng ta đây, sẽ có ngày chúng ta đỗ xe của mình trong đó. Đi nào.”

Đến trước kho, Randy dừng lại tìm chìa khóa. Justin nhận thấy có những vết bánh xe khá to từ cửa kho chạy ra ngoài. Randy tra chìa vào ổ và nhấn cửa cuốn lên. Bên trong, trên nền xi măng chật hẹp là một chiếc xe mô tô màu đen sáng loáng hiệu Harley Davidson. Bánh xe có nan hoa, hai ghế ngồi bọc da, ống xả mạ crôm.

“Vật vô dụng của tôi đây,” Randy hài hước nói.

Justin bước đến bên cạnh Randy và nhìn thầy đưa tay vuốt nhẹ dọc theo tay lái bóng láng. Không khí trong kho đầy mùi da thuộc và mùi dầu của mô tô.

“Ấn tượng, đúng không?”

“Chắc chắn rồi. Xe mới ạ?”

Randy bật cười.

“Em thích nó phải không, Justin?”

Justin chớp mắt. Mất một lúc cậu mới trả lời được câu hỏi của Randy.

“Ý thầy là gì ạ?”

“Nhà em là một gia đình giàu có. Em cần phải thể hiện. Thú thực là dạo này tôi đang túng quẫn. Vợ cũ của tôi, Connie, đang thúc tôi phải thanh toán tiền trách nhiệm và tôi cần tiền. Tôi sẽ bán nó cho em với giá cả hợp lý, còn em sẽ có thứ mình muốn.”

“Nhưng thưa thầy Randy...”

“Em còn trẻ mà! Chiếc xe này sinh ra để dành cho em, tin tôi đi.”

Justin ngạc nhiên trong sự thất vọng. Đây là tình huống cậu không hề tính đến. Thì ra phòng khách nhà thầy Randy trống trơn là vì như vậy. Cậu nhìn chiếc xe Harley còn Randy thì nhìn cậu, Justin thấy bụng mình nhói đau.

“Em không chắc lắm, thưa thầy Randy.”

“Nghe này, Justin. Hãy suy nghĩ thoáng lên. Tôi biết nó hơi bất ngờ. Đừng nói với ai về việc tôi cho cậu xem chiếc xe nhé. Cậu là người đầu tiên tôi muốn bán đây. Hãy tin tôi. Yên tâm là tôi sẽ để lại cho cậu với giá hời.”

“Cảm ơn thầy nhiều. Nhưng thưa thầy, phải thú thật là em đang muốn hỏi mượn thầy chút tiền.”

“Đừng đùa thế chứ?” Randy bật cười. “Em bị phá sản hay làm sao?”

“Em đang nợ một khoản tiền và hy vọng thầy cho em ứng trước ít tiền đi khai quật.”

Randy kinh ngạc trước câu nói của Justin, anh đưa tay quạt ngang miệng và nói: “Không phải là lúc này, Justin ạ. Tiền nhà trường trả cho chúng ta rất chậm và lằng nhằng, thật đấy.”

“Thưa thầy, hãy cho em nợ cái xe. Em sẽ bán nó giúp thầy. Có thể chúng ta sẽ giải quyết được khó khăn. Em trả được một phần nợ và sẽ trả nợ thầy dần dần, có thể trừ vào tiền chuyển đi khai quật của em cũng được.”

“Ồ không, Justin. Như thế thì lâu lắm, vì xem ra em cũng đang gặp khó khăn như tôi.”

Justin bước ra ngoài và nhìn xuống sườn đồi. Nếu bây giờ, cậu nghĩ, mình đóng cửa ga-ra lại, khởi động chiếc Harley và hít luồng khí các bon mô-nô-xít vào. Ôi, cái chết đến mới nhẹ nhàng và dễ dàng làm sao. Cậu quay lại nhìn Randy đang lau yên xe bằng một miếng vải nhỏ.

“Thầy nói đúng, thầy Randy. Con xe này được đấy. Thầy có thể kiếm được nhiều tiền từ nó.”

“Ồ, Justin, vậy là em thích nó à?”

Đầu óc Justin đang đảo lộn.

“Như thầy nói. Chín nghìn đô là một giá quá hời!”

“Chứ còn gì nữa!”

“Thôi, em phải đi đây. Ba rưỡi chúng ta đã tập trung mà.”

“Tôi sẽ ở lại đây một lúc. Có khi tôi sẽ mang xe ra ngoài lượn vài vòng. Em không muốn thử sao?”

“Em phải đi đã.”

“Được rồi. Gặp em lúc 3 giờ 30.”

Justin bước ra bãi đỗ xe, mất một phút mới tìm ra chỗ đỗ chiếc Olds. Cậu vào xe, đóng cửa lại và nổ máy chạy về phía giao lộ. Đi qua thung lũng sông Oldman, cậu rẽ vào đường Ashmead và Dawson, ngang qua bưu điện và ngôi trường ngày xưa cậu từng học rồi rẽ vào đường Parkside. Justin dừng xe và đi bộ trên lối đi trải sỏi dẫn vào một ngôi nhà thấp rộng có cửa bằng gỗ sồi sơn sáng màu. Mà chẳng mất gì mà không hỏi, cậu vừa tự nhủ vừa thở gấp. Khu vườn ẩm ướt vì vừa được tưới nước; đám cỏ xanh lấp lánh phản chiếu ánh mặt trời. Justin ấn chuông cửa nhà Patsy Hanson. Nhưng không thấy ai trả lời. Cậu tiếp tục ấn lần nữa. Bà ta đang ở đâu nhỉ? Tiếng chuông nghe lạnh lót như thể nó được làm bằng một thứ kim loại mỏng và quý hiếm.

“Một lần nữa xem nào.” Justin lại nhấn chuông trọng tuyệt vọng. Hồi chuông cuối cùng vừa dứt thì cánh cửa được mở ra.

Patsy Hanson đứng đó nhìn chằm chằm vào mặt cậu. Trong khoảnh khắc, bà ta dường như chết lặng vì kinh ngạc trước sự xuất hiện của một chàng trai trước cửa nhà mình. Nhưng sau đó Patsy mỉm cười. Tay phải đặt bên hông, tay trái vẫn cầm điều thuốc lá chưa châm lửa, từ

miệng bà tỏa ra mùi rượu gin.

“Ồ, Justin, lâu lắm mới gặp.”

Sáu tháng trước, Justin đã gặp Patsy Hanson tại lớp khảo cổ; bà ta là giảng viên và nhiều hơn cậu hai mươi tuổi. Justin thật sự ngạc nhiên khi được bà ta mời đi uống rượu: Bản năng mách bảo cậu không nên dính tới Patsy dù bà ta vẫn còn khá hấp dẫn, lại luôn độ lượng và hào phóng. Justin rút tay ra khỏi túi áo. Mùi nước hoa và rượu trên người Patsy Hanson bất giác khiến cậu lùi lại một chút.

“Tôi muốn gặp cô,” cậu nói. Con gió nóng ẩm từ bãi cỏ thổi qua chỗ cậu đứng.

“Ồ, vui thật!” Patsy nói và hất tóc về phía sau. Chiếc áo khoác mỏng rơi xuống, Bộ bikini màu đỏ chấm đen trông thật khêu gợi.

Họ làm tình ngay trên hành lang. Justin vẫn mặc nguyên áo sơ-mi và đi giày. Patsy Hanson cười sung sướng khi Justin thở hổn hển và lao vào mình. Rồi Patsy kéo Justin vào phòng ngủ. Vừa quăng bộ bikini lên bàn trang điểm, bà ta vừa hướng dẫn Justin cởi bỏ quần áo trên người cậu. Trên chiếc giường trải ga trắng muốt, Patsy nằm đó, trần truồng và đầy khao khát. “Tôi nhớ cô.” Justin thì thầm vào tai Patsy. Lời nói dối bật ra khiến cậu không kịp suy nghĩ gì về nó.

Sau khi tắm xong, Patsy nằn nì Justin ở lại tới tối.

“Tôi không thể. Ba rưỡi là tôi phải lên đường đi khai quật với giáo sư Randy rồi.”

“Tôi hiểu.”

Patsy pha cho Justin một tách cà phê. Hai người ngồi bên chiếc bàn thủy tinh tròn trong bếp, Patsy dịu dàng vuốt ve Justin trong khi cậu uống cà phê. Justin biết bà ta sẽ không hài lòng với những gì cậu sắp nói.

“Tôi đang gặp rắc rối, Patsy ạ. Tôi cần giúp đỡ.”

Mặt Patsy nhăn lại.

Justin nói tiếp, cổ họng như nghẹn lại, hai bả vai bắt đầu run.

“Tôi đang rất sợ. Yianni Pappas đang tìm tôi.”

“Cái gì?” Patsy vòng tay qua cổ Justin. “Làm thế quái nào mà cậu lại dính dáng đến hắn?”

“Tôi mượn tiền hắn. Rất nhiều. Tôi đã nghĩ hắn là bạn mình.”

“Hắn là một thằng lưu manh, một tên dê tiện, Justin ạ.”

“Tôi không biết. Mấy thằng trong trường bảo hắn là người chơi đẹp.”

“Cậu nợ hắn bao nhiêu?”

“Sáu nghìn đô. Hắn đòi tôi trả hết vào thứ bảy này. Nếu không thì...”

Patsy Hanson thở dài, nhanh chóng rút tay về.

“Tôi hiểu,” bà ta nói rồi nhìn chằm chằm vào chiếc tủ bếp. Vài giây sau Patsy đứng dậy, thân

hình trần truồng phơi bày trong ánh nắng trưa. Pasty đi về phía ô cửa sổ lớn trông ra phía vườn sau.

“Cậu nói cậu nhớ tôi nên đã đến đây, đúng không?”

“Đúng.”

“Nhưng thực sự thì cậu đến làm tình để lấy tiền.”

Justin không nói gì.

“Nào, có phải thế không?”

“Patsy, tôi không biết phải làm gì.”

“Tôi biết.”

Giọng bà ta sắc lạnh. Justin nghĩ mình nên chờ đợi. Tất cả những gì cậu cần ở Pasty là một tấm séc. Nó cũng dễ đổi ra tiền mặt thôi. Và trên đường ra khỏi thành phố, cậu sẽ đến chỗ Yianni trả đủ tiền cho hần, thoát khỏi cái giá treo cổ.

Patsy thích làm tình với mình, cậu biết điều đó. Bà ta có thể nổi điên và làm cậu tổn thương nhưng Justin biết bà ta khao khát mình đến điên cuồng. Justin im lặng chờ đợi.

Patsy Hanson đứng im lặng bên cửa sổ như một pho tượng, tay đặt lên tấm kính.

Justin cựa quậy đôi chân.

“Cô biết đấy, Patsy. Yianni đã dùng đèn hàn xì khiến một gã gần chết.”

“Tôi không chắc chuyện đó có thật, Justin.”

“Hần đã làm điều đó. Hần đã đốt ngực người đó chỉ vì anh ta nợ hần có...”

“Có nhiều cách để kiếm tiền, Justin. Tôi cho rằng không nhất thiết phải dùng tới tình dục. Còn chuyện chiếc đèn hàn xì, tôi nghĩ không đến mức tồi tệ như vậy.” Giọng của Patsy đều đều vô cảm.

Justin đứng dậy. Chắc bà ta sẽ bảo mình đi, cậu nghĩ. Dù vậy cậu cũng phải thể hiện cho bà ta thấy mình đang tuyệt vọng đến mức nào. Cậu bước đến gần Patsy hơn, ôm bà ta vào lòng.

“Vấn đề của tôi cũng là vấn đề của cô, Patsy. Nếu Yianni giết tôi hay làm hại tôi, cô sẽ thấy lương tâm mình cắn rứt như thế nào.”

Patsy Hanson quay mặt lại nhìn Justin. Tim cậu đập nhanh như thể cậu đang chạy đường trường hay đang đứng với Yianni vậy. Cậu đã làm một điều chưa từng làm trong đời, biến nỗi sợ hãi của mình thành nỗi sợ hãi của một người khác.

“Cậu nói đúng. Rất đúng, Justin ạ.”

Patsy Hanson bước về phía cửa thông sang phòng ngủ.

“Tôi không muốn mất cậu.”

Pasty mỉm cười, cổ để gương mặt thoáng hiện lên vẻ tự đắc của người chiến thắng. Justin quay trở lại bàn, hai tay khoanh trước ngực, hy vọng mong muốn của mình thành sự thật. Nếu được, tất cả vấn đề của cậu sẽ được giải quyết, cậu sẽ đi khai quật với cảm giác hoàn toàn tự do. Vấn đề chỉ là tiền bạc.

“Chuyến khai quật của cậu kéo dài bao lâu?”

“Bắt đầu từ ngày mai. Chúng tôi sẽ trở lại sau bốn ngày nữa. Giáo sư Randy cho chúng tôi ở lại ngôi nhà gỗ nhỏ của ông ta tại Waterton và hàng ngày chúng tôi sẽ qua biên giới để đến chỗ khai quật tại núi Chief.”

“Còn Yianni, khi nào thì gã khốn kiếp đó cần tiền mặt?”

“Sáng thứ bảy. Hẳn chỉ gia hạn thể thôi, nếu không thì...”

“Để tôi xem có thể giúp cậu được gì.”

Patsy bước vào phòng ngủ và nói vọng ra: “Tôi bận một chút. Cậu hãy ra ngoài tiền sảnh đợi tôi.”

Ở ngoài sảnh có một chiếc bàn dài, từ đó có thể nhìn ra bãi cỏ. Justin đứng đợi gần cửa trước, liếc nhìn trần nhà, nghe thấy Patsy lẩm bẩm một mình trong phòng ngủ, mở ngăn kéo rồi đóng cửa phòng lại. Khoảng năm phút sau bà ta đi ra ngoài, mặc một chiếc quần Jean và một chiếc áo trắng dài tay. Pasty đã quần tóc lên và tô một chút son môi. Bà ta định đưa mình đến ngân hàng sao? Justin tự hỏi. Patsy đưa cho Justin một chiếc hộp nhỏ.

“Hãy mở nó ra. Đó là quà của bố tôi từ nhiều năm trước. Tôi tặng cậu đấy.”

Justin mở nắp giấy màu xanh của chiếc hộp. Một chiếc chân thỏ xinh xắn treo dưới một sợi dây bằng đồng đặt nằm nghiêng trên nền giấy trắng.

“Đó là vật mang may mắn. Đó cũng là dấu hiệu của lòng tin giữa chúng ta Justin ạ. Tôi biết mình từng giận dữ với cậu. Tôi cũng biết đôi khi mình không giữ được bình tĩnh, vì vậy giờ tôi muốn làm điều gì đó đúng đắn. Cậu phải hứa với tôi một điều.”

“Bất cứ điều gì cô muốn.”

“Cậu vẫn chưa nghe tôi nói xong.”

“Được rồi.”

Patsy bước tới gần hơn, đặt hai tay lên cổ Justin. Nhẹ nhàng, mềm mại nhưng cậu có thể cảm thấy sức mạnh của bà ta.

“Hãy hứa với tôi cậu sẽ đến đây vào tối thứ sáu, ngay sau khi kết thúc cuộc khai quật. Hãy hứa rằng cậu sẽ ở với tôi cả đêm. Nếu cậu làm được điều đó chúng ta sẽ cùng đi đến chỗ của Yianni. Tôi sẽ trả tiền cho hấn và sau đó hai chúng ta sẽ bàn bạc tiếp. Vậy thôi”

Justin nâng hai bàn tay của Patsy lên và nắm chặt. Mắt cậu nhìn thẳng vào mắt bà ta.

“Tôi hứa, Patsy. Nhưng làm sao tôi có thể tin tưởng cô?”

Vẻ mặt Patsy lạnh lùng tức giận.

“Cậu không có sự lựa chọn nào khác. Cậu muốn tiền và cậu phải chứng minh với tôi rằng mình thực sự cần nó.”

“Nếu tôi đến, cô sẽ có tiền mặt chứ?”

Patsy không nói gì, chỉ mỉm cười.

Justin quay người, xoay đi xoay lại chiếc hộp trong tay. Rõ ràng cậu không có sự lựa chọn nào khác. Mình có chắc chắn được không? Patsy hay đùa cợt. Bà ta thích trêu chọc, chế nhạo, nói điều này nhưng có ý khác. Justin bước tới chiếc xe Olds mà không quay đầu lại. Cậu khởi động xe. Patsy kéo rèm che cửa trước lại. Justin vẫy tay chào tỏ vẻ lịch sự, bà ta vẫy tay theo. Justin không cảm thấy gì ngoài sự mệt mỏi và thất vọng tràn trề khi lái xe dọc đường Parkside.

Cậu vừa lái xe vừa suy nghĩ ủ ê cho tới khi thấy mình đang ở bờ sông Oldmart. Justin lái chiếc Olds vào một hàng cây rồi mở cửa ra ngoài đi tới sát mép nước. Thật dễ dàng để ngã xuống, để cho dòng nước cuốn mình đi. Cậu lôi chiếc chân thỏ trong túi áo và ném thật mạnh. Hãy xuống địa ngục với Patsy đi. Nhưng bà ta đã nói sẽ trả hết tiền cho Yianni. Patsy rõ ràng là có tiền, ham muốn tình dục và bà ta đã mạo hiểm khá nhiều. Vậy thì có lý do gì để bà ta không giữ lời hứa chứ?

Tuy nhiên Justin vẫn cần một phương án dự phòng. Một ai đó mà cậu có thể tin tưởng được nếu Patsy đóng sầm cửa trước mặt. Nhưng ai đây? Justin lang thang trên bờ sông và lắng nghe tiếng nước chảy rì rầm.

Ai đây?

Mặt trời vẫn ở trên cao khi Cara Simonds lái xe về phía dãy núi Rocky, ô tô của cô theo sau chiếc xe tải hiệu Chevy của Randy. Justin ngồi trên ghế trước. Cậu không muốn gọi điện cho Karen dù biết rõ cô ấy rất muốn nói chuyện với mình, Justin nhìn chăm chăm vào con đường xa tít phía trước.

“Nhìn cậu không được vui, Justin,” Cara nhẹ nhàng hỏi. “Chuyện gì đó khiến cậu buồn à?”

“Mình có thể tin cậu không, Cara?”

“Cậu biết là có thể mà, Justin.”

“Mình đang cần tiền. Mình cần vay tiền để trả nợ một thằng chuyên cho vay nặng lãi tên là Yianni. Hắn dọa sẽ giết mình nếu mình không trả đủ tiền vào sáng thứ bảy này.”

“Ồ, Justin, mình xin lỗi, mình ước là mình có thể giúp cậu”.

“Cậu giúp được ư?” Justin ngồi bật dậy.

“Ôi, Justin, Mẹ mình ốm đã lâu, bố mình thì thất nghiệp. Nếu phải đi cướp ngân hàng mà giúp được cậu thì mình cũng làm.” Cara mỉm cười.

“Mình nói nghiêm túc đấy Cara,” Justin nói, giọng buồn bã.

“Mình tin cậu, Justin. Nhưng mình nói thật là mình không có tiền. Cậu đã đến ngân hàng thử chưa? Có lẽ quản lý hoặc giám đốc ngân hàng chỗ mẹ cậu sẽ giúp.”

“Không được đâu. Bố mình mất đi để lại một khoản nợ rất lớn. Công việc của mẹ mình chỉ đủ lo hoa quả thôi”.

Cara im lặng lái xe. Justin lại ngồi ườn trên ghế. Cara hiểu tất cả nhưng dường như không tin mình, cậu nghĩ vậy. Justin thích được ở bên cạnh Cara; mùi thơm từ mái tóc và nước hoa của cô làm không khí buổi chiều trở nên dễ chịu hơn. Cậu nhìn con đường cao tốc rộng thênh thang trải dài trước mắt. Bốn làn đường chạy qua những nông trang và đồn điền phía Nam xuống thẳng tới thành phố nhỏ Cardston. Justin liếc nhìn những cánh đồng xanh ngát và những triền núi xen kẽ các khe suối hai bên đường. Một lúc sau, Cara gợi chuyện về trường học và chuyến khai quật sắp tới, cố gắng làm Justin quên đi những lo âu. Justin muốn biết nhiều hơn về Cara. Cậu bắt đầu nói chuyện về mẹ và gia đình của cô, cả chuyện cô đang để ý tới ai nữa. Cara thành thật kể cho Justin nghe về mối tình đã qua và nó kết thúc như thế nào. Hoàn toàn kết thúc. Khi nắng chiều thay đổi, những đám mây từ từ tụ lại với nhau, thoắt cái đã nhuộm sắc hồng và vàng rực rỡ. Cara chỉ sang hai bên đường. Những bông hoa mao lương vàng và lupin dại đầu tiên của tháng bảy đã nở đầy các khe suối, triền núi đang đu đưa khoe sắc trong gió nhẹ.

Nhờ làn gió mát mẽ ùa vào trong xe, Justin nhận ra rằng xe đang đi qua vùng giáp ranh giữa đồi và núi. Mặt trời chậm chậm lặn xuống và bóng tối bắt đầu lan tỏa. Randy dừng lại trước lối rẽ vào khu công viên hồ Waterton. Anh mua hai vé vào công viên và tiến lại đưa cho Cara một chiếc.

“Giờ giấc thế là vừa vặn, Cara nhỉ,” Randy nói rồi quay trở lại chiếc Chevy và lái vào trong công viên, Cara lái xe theo sau. Họ đi theo con đường vòng lên núi tới một nơi có thể nhìn thấy toàn cảnh xung quanh. Khu đồng bằng phì nhiêu rộng lớn của sông Blakiston phía bên dưới phủ đầy hoa dại. Justin không hề thấy phấn chấn, trong mắt cậu lúc này chỉ còn bóng chiều tà buồn thảm. Cara chậm chậm quan sát màu tím của những phiến đá sét mỏng.

“Cậu không thấy mọi thứ rất đẹp sao?” Cô nói khi họ tiếp tục lái xe. Justin nhìn lên. Một khách sạn sơn màu nâu và xanh lá cây nằm giữa một túp lều hình nón và một căn nhà gỗ nhỏ kiểu Thụy Sĩ trên quả đồi hướng ra khu vịnh hẹp. Những ngọn núi tạo thành một hành lang bao quanh, những vách đá lởm chởm nhô lên từ mặt nước. Cara nói cô sẽ chụp ảnh khi khai quật xong. Rõ ràng là cô không hiểu được nỗi sợ hãi của Justin. Sườn núi với những hàng thông đối với Justin dường như cũng cô đơn như cậu, một người sẵn sàng tìm đến cái chết. Làng Waterton làm cậu vui hơn một chút. Nó có vẻ ấm cúng và sạch sẽ với những cửa hàng sáng ánh đèn qua cửa kính. Ngôi làng trải dài theo bãi bồi cát của dòng sông Cameron. Song song với đường trục chính là bãi đá trắng rất đẹp.

Khi họ đến được căn nhà gỗ nhỏ của Randy, mặt trời đã lặn, hương thơm ngát của những bụi hoa hồng dại hòa quyện vào màu xanh mát của buổi tối êm đềm.

“Phòng của các em ở phía sau bếp!” Randy nói.

Cả đoàn tập trung tháo dỡ dụng cụ trên chiếc Chevy, mang những túi hoa quả và hành lý vào trong nhà. Randy lấy bao đựng dụng cụ xuống và khóa chúng lại trong một cái chòi nhỏ bằng

gỗ phía sau. Ngôi nhà có trần thấp được ghép bằng các miếng gỗ. Tường nhà được làm bằng các miếng gỗ dán có đánh véc-ni. Không khí trong nhà tràn ngập mùi gỗ và mùi cây ngải đắng. Justin nhìn qua phòng ngủ. Những chiếc giường cũ khung kim loại được phủ lên bằng các tấm chăn hiệu Hudson. Trở lại phòng khách, Justin đứng cạnh lò sưởi bằng đá và ngắm nghía cái đầu trâu trên mặt lò sưởi.

Treo trên góc phòng, phía trên chiếc bàn bằng cây liễu gai là một đôi giày da đánh được buộc lại với nhau.

“Những thứ này thuộc về mẹ tôi”, Randy giải thích. “Bà là bạn của một nghệ sỹ bộ lạc Blackfoot tên là Two Horse. Ông ấy tặng cho mẹ tôi làm quà sinh nhật. Những thứ này do chính tay vợ của Two Horse làm.”

Cara nấu ăn trong bếp, cô luộc ngô và làm bánh. Trong khi Cara đang bày đồ ăn ra đĩa thì Justin một mình đi vào phòng ngủ. Đó là phòng nhỏ nhất trong ngôi nhà với một cửa sổ, một chiếc giường đơn và một cái ghế bằng gỗ liễu gai. Cậu bấm điện thoại và ngồi lên giường, gập người xuống.

“Cái gì? Được rồi, được rồi. Em sẽ ổn thôi mà.”

Justin đứng dậy. Cậu quay lại nhanh đến nỗi Cara không kịp quay ra khỏi cửa với chiếc tạp dề đang đeo trước bụng. Justin lấy tay bịt loa điện thoại.

“Cara!”

Cara chạy ra ngoài bếp. Một lát sau, Justin trở ra ngoài đứng canh lò sưởi. Cara cúi mặt xuống.

“Mình xin lỗi!” Cô nói, “mình không định...”

“Đó là mẹ mình,” Justin nói dối.

Thực ra đó là Karen. Cô ấy đang khóc vì phải ở lại một mình. Lúc nào cô ấy cũng chỉ nghĩ về Justin và đứa bé trong bụng.

“Bà ấy hoảng sợ khi mình đi xa,” Justin tiếp tục. “Từ khi bố mình mất, bà...”

Cara chạy đến ôm chầm lấy Justin, cậu để mặc cho hơi ấm của vòng tay Cara làm cậu thấy bình tĩnh hơn. “Mình ổn mà,” cậu nói với Cara và thì thầm vào tai cô, “cả mẹ mình cũng vậy.”

Cara lùi lại. Đôi mắt và đôi môi cô mới đẹp làm sao, Justin nghĩ. Cậu cúi xuống và hôn cô. Khi cậu ngắm nhìn Cara lần nữa, đôi má cô bắt chột ủng hồng. “Bữa tối được chưa nhỉ?” Justin hỏi. Cara mỉm cười và gỡ tay Justin ra khỏi người mình. Cô lùi về phía sau gần quầy bếp, mắt vẫn không rời Justin rồi mở tủ bếp lấy ra một cái chuông đồng rung mạnh.

“Ăn tối thôi, mọi người!”

Cara và Justin bung các món ăn ra ngoài. Randy đã chuyển một chiếc bàn gỗ từ phía ngoài vào kê trên nền đá, anh và David Home đang ngồi uống bia nhẹ ở đó, hai người gác chân trần lên mấy khúc gỗ.

Sau bữa tối, Randy bảo mọi người đi ngủ sớm để chuẩn bị cho buổi làm việc ngày mai. Khoảng 11 giờ, căn nhà gỗ trở nên yên lặng. Justin cởi quần áo và đi tắm. Cậu sảng khoái ngâm mình trong nước ấm. Qua bức tường gỗ mỏng cậu chợt nghe thấy Randy đang nói chuyện với ai đó qua điện thoại, giọng lúc to lúc nhỏ, hình như đang giận dữ. Tò mò, cậu ghé sát tai vào tấm ván, thấy Randy nói: “Ngày mai, chúng ta đã bàn bạc rồi, Sam. Đừng có giở trò với tôi.” Sau đó có vẻ như Randy lại bấm máy nói chuyện với một người khác, lần này giọng nói quá nhỏ nên Justin không nghe thấy được, nhưng qua vài tiếng bập bõm cậu biết Randy đang an ủi một người đang bối rối, hoang mang.

Một lát sau, Justin quấn khăn tắm quanh bụng, bước dọc hành lang vào phòng Cara. Cara đang khoác chiếc áo choàng mỏng manh. Một bên vạt áo bất ngờ tuột xuống làm Justin nhìn thấy trọn vẹn bộ ngực trắng ngần của cô. Cara ngượng ngùng khép vạt áo lại. Trong ánh sáng mờ mờ, Justin lại muốn được ôm cô lần nữa, muốn cởi phăng chiếc áo choàng kia ra và vuốt ve thân thể nóng ấm của cô. Nhưng cậu lưỡng lự, rồi bất chợt rùng mình.

“Cậu có sao không?”

“Mình chỉ hơi mệt.”

Justin bước đến gần Cara, mắt cậu dán xuống sàn nhà như thể bị thôi miên. Cậu dừng lại rồi nói: “Cảm ơn cậu về bữa tối.”

“Lúc nào mình cũng sẵn sàng. Bất cứ lúc nào.”

Thứ 3: Ngày 2 Tháng 7

Billy Yamamoto hầu như thức cả đêm để hồi tưởng lại những ký ức về bố. Vừa đi đi lại lại, ông vừa trầm ngâm suy nghĩ đến khi mặt trời mọc. Billy mặc quần áo, pha cà phê rồi ngồi xuống hàng hiên. Những viên đá trong khu vườn tưởng niệm của bố ướt đẫm sương đêm trở nên lấp lánh dưới ánh mặt trời. Sau bữa sáng, Billy lái xe dọc theo đường cao tốc về phía Đông, tâm trạng đã khá hơn. Ông dừng lại một lát uống cà phê ở Monarch. Tiếng kêu riu rít của những con chim sẻ trên một cây ô-liu Nga làm đầu óc ông thanh thản trở lại. Lái xe được mười dặm, ông rẽ vào thành phố cổ Fort Kipp. Billy điếm qua một lượt những vấn đề mấu chốt của vụ án trong Ngôi nhà của quỷ Sa tăng; hai bàn tay bị trói của Darren Riegert, màn nhảy múa của Blayne Morton, những tấm ảnh, động cơ của những đứa trẻ và vấn đề của Woody Keeler.

Billy mất mười phút để tìm đường vào phía Tây Lethbridge. Ông chưa quen với đường cao tốc mới và những nhánh rẽ của nó. Billy chỉ nhớ trong đầu con đường có hai làn xe, rồi cây cầu cũ đơn độc bắc qua sông Oldman. Mất năm phút nữa để qua bãi đỗ xe của trường Đại học Lethbridge, ông mới tới được khu nhà cần tìm. Trước đây đó là khu đất trồng trọt màu mỡ được những người Mormon khai hoang, họ là những người đã biết làm thủy lợi bằng cách đào kênh dẫn nước từ dòng sông Oldman.

Khoa tâm lý học được đặt trong khu nhà thấp xây bằng đá sa thạch. Billy bước dọc theo hành lang qua những lớp học cửa đóng then cài. Cả văn phòng nhà trường cũng đóng cửa sao? Ông thở phào khi thấy một căn phòng mở cửa, phía trước ánh nắng chiếu vào rực rỡ. Đó là phòng của một chuyên gia về tôn giáo mà ông đã hẹn gặp. Giáo sư Madelaine Van Meer hóa ra lại là một phụ nữ ngoài bốn mươi tuổi, khá xinh xắn, hoạt bát. Bà ta có mái tóc nâu đỏ rất đẹp và đôi môi nhỏ nhắn. Một cái khăn lụa đắt tiền quấn hờ quanh cổ. Bà nhiệt tình bắt tay Billy.

“Ông muốn biết đứa trẻ bị chết rút cục là thành viên hay nạn nhân của một tổ chức tôn giáo, phải vậy không?” Madelaine Van Meer vừa hỏi vừa vui vẻ dẫn Billy vào phòng trong, căn phòng với khung cửa sổ trông ra phía chân trời xa xa của thành phố. Bà mời Billy ngồi xuống một chiếc ghế, xung quanh toàn là sách.

“Vâng, tôi muốn biết vụ treo cổ gần đây nhất có mối liên hệ nào với các hoạt động mang tính tôn giáo không?”

Billy lấy các tấm ảnh chụp hiện trường vụ án Datren Riegen đưa cho Van Meer. Ông để ý thấy miệng của nữ giáo sư mím lại khi nhìn những tấm ảnh.

“Như bà thấy đấy, những thứ đó dường như được sắp đặt trước.”

“Những hình vẽ trên tường. Những cây nến nữa,” giáo sư Van Meer nói và trao lại cho Billy những tấm ảnh. Bà gập những ngón tay mảnh dẻ của mình lại. “Còn gì nữa không?”

“Có một mảnh giấy được tìm thấy trong miệng của cậu bé. Nó có ba chữ là Mene Mene Takel. [\[21\]](#)

“Cụm từ này từng xuất hiện trong sự tích về bữa tiệc của vua Belshazzar. Trong các kinh sách về Daniel. Một cụm từ cảnh báo. Nhưng thật kỳ lạ là nó thường được tìm thấy trong lời của các bản rock nặng.”

“Cậu bé cũng có một cuốn sách bên cạnh.”

“Có, tôi nhìn thấy trong ảnh. Nó là cuốn gì vậy?”

“Thanatopsis. Một cuốn sách viết về những câu thần chú và những nghi thức tế lễ quỷ Sa-tăng.”

“Những thứ đáng sợ này đầy rẫy ở các hiệu sách.”

“Chúng tôi còn tìm thấy một con dao trong vườn. Nhân viên pháp y nói đó có thể là con dao đã gây ra vết rạch trên người nạn nhân. Một cái đài cát-sét được tìm thấy trong một bụi cây gần ngôi nhà. Darren Riegert bị treo cổ. Nhưng chúng tôi có những nghi ngờ. Những vết máu ở chiếc cát-sét khiến tôi nghĩ rằng cậu bé đã đứng lên trên nó, tự rạch người và treo cổ. Mô tả vụ treo cổ như vậy thật rùng rợn, nhưng nói là hành hình kiểu lin-sa nghe còn khủng khiếp hơn.”

“Tôi e rằng những gì tôi có thể nói chỉ là phỏng đoán!” Van Meer nói một cách dứt khoát.

“Những điều giáo sư nói sẽ có ích cho chúng tôi.”

“Vậy, trước tiên, tôi phải nói rằng việc treo cổ của Darren Riegert không giống như một nghi thức tôn giáo. Nghi thức tôn giáo thì không rùm beng như thế. Có kẻ nào đó đang cố gắng điên cuồng để gây sự chú ý của mọi người.”

“Vậy à?”. Lắng nghe lời giải thích của Van Meer, Billy lần đầu tiên cảm nhận giọng nói của bà, giọng nói pha thổ âm giữa vùng Nam Phi và Úc.

“Nhưng hình vẽ trên tường không biểu trưng cho thờ cúng tôn giáo. Hầu hết ở các tôn giáo đã có tổ chức thì những biểu tượng thường được vẽ, in trên các loại chất liệu như vải, thảm hay khăn thêu. Đó là những thứ dễ bảo quản, cất giữ. Hãy nhìn vào các hình vẽ, ông có thể thấy chúng không có gì đặc biệt và cũng chẳng chỉ ra dấu vết nào cả. Hầu hết các tôn giáo là những tổ chức bí mật, không giống như phim ảnh. Họ thường muốn hoạt động ngầm để ẩn danh.”

“Những cây nến cũng vậy phải không?” Billy hỏi. “Và cả những vòng tròn trên nền nhà dưới cái xác nữa?”

“Đúng ra phải có những cây nến ở trên giá đỡ. Chúng rất dễ dọn dẹp, ông biết đấy. Những tin đồn tuy hơi kỳ quặc nhưng là những người sạch sẽ, ngăn nắp. Nếu đó là một nhóm những đứa trẻ nghiện ma túy, tôi có thể hiểu được những cây nến và hình vẽ dùng để làm gì, nhưng điều này chẳng có gì huyền bí cả. Nó liên quan nhiều hơn đến việc dùng nhạc heavy metal và mấy thứ nhạc ma quái vớ vẩn để rạch người cho máu chảy. Một vài tôn giáo cũng thực hành những nghi lễ hiến tế, nhưng ít thôi. Thường họ dùng những con mèo đáng thương làm vật tế thần. Nhưng nếu không có vật tế thì có thể máu của tín đồ sẽ được dùng để thay thế. Những vết rạch trên ngực cậu bé chỉ là kết quả của một trò chơi đòi bại.”

Billy im lặng chờ bà nói tiếp.

“Thưa ông thanh tra, có trường hợp hi hữu máu cũng được dùng để tôn vinh người có quyền lực tối cao và những người tham gia thường mắc chứng hoang tưởng. Đó là một người đàn ông da trắng, trung tuổi, nhất định đã phải ly dị. Theo sau thường là những trẻ vị thành niên, chúng tuân theo mọi mệnh lệnh của ông ta. Rất nhiều nạn nhân vị thành niên bị lôi kéo, thậm chí sẵn

sàng tham gia.”

“Sẵn sàng?”

“Họ muốn ai đó quyết định giúp họ, dẫn dắt họ.”

“Vậy có khi nào người dẫn dắt tự cho phép mình được quyền tra tấn không?”

“Treo cổ thì không phổ biến. Hình phạt bằng roi xảy ra thường xuyên hơn. Nhưng như tôi nói lúc nãy, cậu bé này có vẻ là một phần của trò chơi bạo lực tàn nhẫn.”

Giáo sư Van Meer đứng dậy, bà tiến về phía sau bàn làm việc lấy ra một cái túi da màu đen. Bà lấy một cái thìa và một quả ki-wi, dùng cạnh thìa cắt quả ki-wi và moi vào bên trong lớp cùi dày màu xanh của nó như moi một quả trứng.

“Tôi xin lỗi ông thanh tra, tôi không kịp ăn sáng. Nếu không ăn thứ này thì tôi sẽ choáng mất.”

Van Meer mỉm cười, nhai một miếng lớn và ngồi xuống, chỉ một lát đã ăn xong. Billy nhìn quanh bàn làm việc của bà, trên bàn đặt một khung ảnh bằng bạc, bên trong là ảnh một cậu bé chừng mười sáu tuổi có mái tóc nâu đỏ và cái miệng nhỏ giống hệt bà.

“Bà có con không, giáo sư?”

“Tôi sinh được hai cháu. Con gái tôi lấy một người buôn bán chứng khoán tự do và sống ở Tokyo. Paul thì đang học lịch sử và khảo cổ tại trường đại học này. Kỳ vừa qua nó học giáo sư Randy, hình như anh ta đang sống cùng cô gái trong ngôi nhà mà Darren Riegert treo cổ. Tôi không có thiện cảm với anh ta lắm.”

“Bà biết nhiều về anh ta không?”

“Thú thật, không nhiều lắm. Randy khéo léo và rất giỏi tìm kiếm cổ vật nhưng tôi biết anh ta gian dối trong chuyện tiền nong. Năm ngoái, Randy bị khiển trách vì đã chi phí quá mức cho những cổ vật ở phòng thí nghiệm mình phụ trách trong khi anh ta không thực sự trả tiền mua. Con trai tôi nói tôi thật điên rồ khi nghĩ về Randy như vậy. Nó tôn sùng anh ta.”

Van Meer lau tay bằng một chiếc khăn giấy, bà ngả người trên ghế. Billy biết bà không muốn ông ở lại đây thêm.

“Nếu muốn trừng phạt ai đó, thưa giáo sư, ví dụ như cậu bé nào mà bà yêu quý nhưng nó không đáp lại tình cảm đó, bà sẽ làm thế nào? Nếu bà là người có quyền hành tối cao kia?”

“Chúa ơi, ông thanh tra, tôi không phải là...”

“Chỉ giả thiết thôi. Hãy xem xét những gì trong tấm ảnh. Liệu có phải sự hành hạ, sự phô trương này là một hành động trả thù vì bị phản bội của người lãnh đạo?”

Giáo sư Van Meer ngồi yên trên ghế. “Ghen tức là một động cơ, có lẽ vậy chăng?”

“Vâng. Sự từ chối tình dục cũng là một trong những động cơ trả thù mạnh mẽ.”

“Nếu là người lãnh đạo, có lẽ tôi sẽ thuyết phục cậu bé bước vào một cuộc kiểm tra chứng

minh lòng trung thành của cậu ta đối với tôi.” Bà nói, đôi mắt xanh mở to căng thẳng.

“Chứng minh như thế nào?”

“Bằng một hành động táo bạo.”

“Táo bạo?”

“Như là bước trên thành một chiếc cầu cao chẳng hạn. Tôi từng nghiên cứu về một nhóm ở California gọi là Sự sùng bái Cầu may. Ai tham gia nhóm này thường xuyên phải hành hạ cơ thể mình như tự châm kim, đốt, cắt,...”

“Giống như những vết rạch trên cơ thể của Darren Riegen? Liệu chúng đó có phải là dấu tích của một cuộc kiểm tra như thế không?”

“Thật khó mà chắc được, thưa ông thanh tra. Ý tưởng của những trò đó không thể dự đoán được.”

“Nhưng vẫn có thể xảy ra đúng không?”

“Tất nhiên rồi, thưa ông.”

Billy ngả người về phía sau, tay để trên đầu gối.

“Tôi đánh cược với bà. Vụ án của Darren Riegert có thể là do tội phạm thực hiện, nhưng tôi vẫn nghĩ nó liên quan đến một nghi thức tôn giáo nào đó.”

Van Meer khoanh tay và lùi lại: “Ông nói tiếp đi.”

“Bà có nhớ không? Khoảng tám năm về trước có một vụ xảy ra ở khu bảo tồn Peigan. Một cậu bé tên là Ervin Bom With a Tooth chân tay bị trói, người bị treo lên...”

“Một cái giá bóng rổ chứ gì? Vụ đó ai chẳng nhớ. Thăng Paul nhà tôi từng chơi tại cái phòng tập ấy trong giải bóng rổ giữa các trường trung học mà.”

“Theo bà thì điều gì đã làm cho người ta muốn phô trương cảnh treo cổ đó?”

“Lòng căm thù, sự phân biệt chủng tộc. Chắc chắn là thế, không liên quan đến tôn giáo.”

“Nhưng như bà nói, nếu như Ervin Bom With a Tooth phải treo cổ để chứng minh lòng thành thì sao? Chứng minh khí phách nam nhi chẳng hạn. Giống như trong nghi thức Nhảy múa trước mặt trời cổ xưa, các chiến binh Blackfoot đã phô diễn sức mạnh bằng cách đâm những ngọn giáo vào ngực mình.”

“Đúng vậy, ông thanh tra. Ông có sự liên tưởng rất tốt và từ đó có được nhiều suy luận.”

“Tại sao không? Tôi nghĩ mình phải suy luận để làm mọi thứ rõ ràng.”

Giáo sư Van Meer mỉm cười, cả hai im lặng một lúc. Rồi chợt bà nhìn thẳng vào mắt Billy.

“Ngài thanh tra, tôi chợt nghĩ ra một điều, cũng là liên tưởng như ông thôi. Ở đây có một người có thể giúp ông, người đó biết khá nhiều về vụ treo cổ trong phòng thể dục. Thật ra thì ông ta là tình nhân của mẹ cậu bé, là người chăm sóc cây trong trường. Tôi có thể gọi ông ta

đến đây giúp ông.”

“Tên ông ta là gì?”

“Hill, Perry Hill. Hiện ông ta là quản gia của chúng tôi.”

Madelaine Van Meer đứng dậy và bước ra phòng tiếp tân. Bà tìm số điện thoại, bấm số xin được gặp Perry Hill và chờ máy.

“Vâng.” Bà nói rồi gác máy trở lại văn phòng.

“Hill đang bị ốm. Hôm nay ông ta không đến làm việc. Không có ai trả lời điện thoại ở nhà ông ta. Hy vọng là không có chuyện gì xấu xảy ra với Hill.”

“Tôi có thể lấy số điện thoại và địa chỉ nhà riêng của ông ta được không?”

“Không vấn đề gì.”

Bà lại ra chỗ bàn tiếp tân, lấy bút máy ghi chép địa chỉ và số điện thoại của Perry Hill vào một mảnh giấy.

“Hill thuộc tuýp người ít nói.” Van Meer nói và đưa tờ giấy cho Billy. “Một người độc thân, lại uống rượu hơi nhiều. Được cái ông ta khá nhanh nhẹn tháo vát.”

“Tôi đã làm mất nhiều thời gian của bà, thưa giáo sư.”

“Ông cần gì cứ đến.” Van Meer nói và mỉm cười đáp lại.

“Tôi xin lỗi vì không thể giúp ông nhiều hơn được. Ông có nghi ngờ ai không? Mà tôi được phép hỏi câu này chứ?”

Billy cười lịch sự:

“Lúc này thì tôi chưa xác định được kẻ tình nghi.”

“Ông thanh tra, qua mấy tấm ảnh tôi thấy đây có thể là một vụ hành hạ cực kỳ tàn nhẫn, bạo lực.

“Do một kẻ nắm quyền lực tối cao như bà vừa kể gây ra?”

“Có thể còn tồi tệ hơn.”

Nhân viên kiểm soát biên giới Mỹ dỡ chiếc ghế sau ra. Họ dùng tuốc-nơ-vít tháo các tấm lót dưới sàn xe, nâng cái ghế về phía trước để kiểm tra. Người lính có bộ râu rậm rạp đưa tay vuốt dọc theo lớp da của chiếc ghế. Một phụ nữ bản địa đeo hoa tai vỏ sò đang cầm một chiếc đèn soi khắp sàn xe và phía sau ghế ngồi.

“Phiền ông...”

Lưỡng lự một chút rồi Randy tháo chiếc bánh xe dự phòng phía sau xuống. Tất cả những dụng cụ khai quật như xẻng, sàng rây, cọc, vải bạt nằm ngăn nắp trong thùng xe tải. Cửa khẩu núi Chief có tiếng là đi qua dễ dàng và nhanh chóng, Justin nghĩ, chẳng có gì nhiều ngoài việc

kiểm tra hộ chiếu như thường lệ và lướt qua thùng hàng của xe tải. Nhưng bây giờ, vào buổi sáng thứ ba này, kế hoạch khai quật đang bị chậm lại do những thủ tục phiền toái. Chiếc đồng hồ treo tường trong trụ sở hải quan chỉ 10 giờ 8 phút, không khí khá căng thẳng.

“Tôi đảm bảo là tôi có đầy đủ giấy tờ hợp lệ ở đây.” Giọng Randy bực dọc. “Tôi đã giải thích với các nhân viên trực hôm kia rồi.”

“Chỉ là thủ tục thôi mà, giáo sư.” Người lính có bộ râu rậm rạp lịch sự nói. “Vùng đất của người da đỏ do chính phủ kiểm soát. Chúng tôi cần kiểm tra mỗi khi các anh đến và đi khỏi đó. Tôi cũng cần phải có một bản photocopy địa điểm khai quật của các anh. Tôi xin lỗi nhưng quy định của International Peace Park buộc chúng tôi phải kiểm tra kỹ dù mất nhiều thời gian.” Người lính lại cười xã giao.

Giáo sư Randy gật đầu và thở dài. Justin thì nghĩ về Cara Simonds và sự chân thành của cô trước bữa tối hôm qua. Cậu tự hứa với mình rằng tối nay sẽ gọi điện cho Karen và nói chuyện với cô ấy lần nữa về đứa bé. Mình muốn tự do, cậu nghĩ, mắt nhìn vào không gian thoáng đãng của buổi sáng và rừng cây xanh trước mặt.

“Cảm ơn giáo sư!”, người phụ nữ bản địa nói. “Chúng ta sẽ gặp lại nhau vào tối nay. Nhớ rằng đang mùa hè và do đang thiếu nhân viên nên chúng tôi chỉ làm việc đến chín rưỡi tối, không phải là mười giờ như những năm trước nhé.”

Randy ra hiệu cho mọi người trở lại xe. “Chúng ta chỉ còn nửa tiếng nữa để tới con đường mòn và điểm khai quật!”,

Chiếc xe tải rồ ga và lao đi trên con đường hẹp. Cara và Justin ngồi trên ghế sau, đùi sát đùi, một cái đùi to bằng vải bạt để bên cạnh họ. Vùng nông thôn Montana rộng rãi và đẹp mê hồn, giống như thung lũng mà họ đã nhìn thấy ở khu hồ Waterton cạnh biên giới Canada. Chiếc xe tải lượn theo một khúc quanh hẹp của con đường và Justin lại cảm thấy bụng mình nôn nao. Phía bên kia đường, những rừng linh sam đang vươn mình dưới những tia nắng đầu tiên xuyên qua làn sương sớm. Justin vô tình đặt tay mình lên tay Cara, cô không rút tay về, đến một khúc quanh khác, cậu đã nắm lấy tay cô. Justin mỉm cười khi Cara chỉ xuống một thung lũng phía xa, nơi có một hồ nước lấp lánh và hàng trăm cây hương bồ đứng thẳng trong vùng nước nông.

“Cậu cảm thấy ổn chứ?” Cara dịu dàng hỏi.

“Hơi say xe một chút,” Justin trả lời.

Randy và David Home bắt đầu nói chuyện về lịch sử của người Blackfoot. Con đường hai làn xe dẫn lên một dải đất rộng. Dải đất chạy dài về phía Tây trông thật yên bình, bình nguyên cỏ trải ra mênh mông trong sắc xanh pha vàng rực rỡ. David Home nói về những người hướng đạo tinh thần và những cuộc hành trình không mệt mỏi của các chiến binh Blackfoot “Họ gọi nơi này là vùng đất của những ngọn núi tỏa sáng.”

Justin dán mắt vào những khối đá khổng lồ dựng đứng như các bức tường nhô lên giữa bình nguyên. Bụng đang quặn lên nhiều hơn và cậu không biết mình sẽ chịu đựng được bao lâu nữa. Ít nhất thì việc có Cara ở bên cũng làm Justin cảm thấy yên tâm hơn.

Chiếc xe tải chạy qua những vùng rừng nhấp nhô ánh nắng, núi Chief đã hiện ra mờ mờ phía

trước. Từng mũi nhọn nhô cao, những hang động và vách đá chắn ánh nắng tạo thành những bóng râm mát mẻ. Những dải đá nhỏ và đá cuội trải dài theo một đường cong từ chân núi đến tận vùng giáp ranh với rừng cây trông như một miệng bát khổng lồ. Randy bấm còi và lái xe chậm lại. “Cố lên.” Randy nói và đánh mạnh tay lái, chiếc xe nghiêng đi và chồm lên con đường có hàng rào trắng ở hai bên. Trên một tấm biển bên đường có hàng chữ: “Vùng đất thiêng – Cấm vào”. Justin ngạc nhiên nhận thấy rằng ngọn núi to lớn vô tri kia cũng đòi hỏi phải được kính trọng. Lần đầu tiên bài giảng của Randy đã phát huy tác dụng.

Đây là nơi đi đạo của thần thánh, là cánh rừng truy tìm những lời phán truyền bí ẩn của người cổ xưa.

Justin ngả người về sau ghế nhìn qua kính chắn gió. Một người đàn ông đội chiếc mũ cao bồi Stetson màu xám, mái tóc đen tết thành hai bím khá chặt và gọn gàng, đang đứng dựa vào chiếc barie. Anh ta đang hút thuốc lá tự quấn, chiếc kính râm phản chiếu những rặng thông đằng xa. Chiếc xe tải tắt máy được một lúc mà nhóm người vẫn ngồi yên trên xe nhìn về phía anh ta.

“Đó là Sam Heavy Hand!” Randy thì thầm.

Thật lạ, Justin nghĩ. Randy chẳng có lý do gì để nhỏ nhẹ như vậy. Randy giải thích với mọi người rằng Sam rất có uy tín trong cộng đồng cư dân Blackfoot, một người đàn ông tuy ít nói nhưng khi đã nói thì toàn những điều hệ trọng.

Khi Sam đi lại phía họ, bộ dạng của anh ta làm Justin nhớ đến hình ảnh nhìn từ xa của núi Chief, đen và rậm rạp. Anh ta vừa đi vừa giơ tay phải lên mép mũ cao bồi thay lời chào. Cánh tay trái lực lưỡng của anh ta cầm lấy tay nắm cửa xe và kéo ra. Randy nhảy xuống và bàn bạc gì đó với Sam. Hai người đàn ông trao đổi vài thứ rồi ôm chặt lấy nhau.

Justin mở cửa sau và đỡ Cara xuống, rồi David cũng xuống theo. Ba người đứng như những đứa trẻ ngoan ngoãn nhìn Randy và Sam nói chuyện. Gió thổi mạnh hơn, Sam đưa tay giữ vành mũ rồi chạy lại cởi dây mở barie. Con đường nhỏ lát gỗ hiện ra, và xa xa, qua bóng râm của rừng cây, Justin có thể nhìn thấy ánh nắng nhảy nhót trên những tảng đá.

“Ô tô không được phép vào đây.” Sam nói. “Nào các bạn, hãy khuân đồ đến tảng đá đằng kia.”

Gió lại tiếp tục thổi mạnh thêm. Sam đi trước, hướng về phía núi Chief, gọng kính bạc phản chiếu ánh nắng xuyên qua những tán cây đu đưa. Con đường mòn vào rừng trải nhiều đá cuội, hai bên là những cây thông và vân sam có buộc các sợi dây vải sặc sỡ. Hết con đường là tới chân thác đá rộng bạt ngàn trông chẳng khác nào một đại dương mênh mông màu xám.

Cara hỏi Justin: “Cậu đã bao giờ nhìn thấy nhiều đá như thế này chưa?”

Justin không trả lời, cậu nắm tay Cara cẩn thận đi từng bước một, sỏi đá dưới chân hai người lạo xạo. Cara đứng lại chụp ảnh, Sam kêu ầm lên: “Không được chụp ảnh ở đây. Đây là vùng đất thiêng, chúng tôi không muốn kinh động đến người hướng đạo tinh thần của mình. Ngài Napi không thích máy ảnh và cũng không muốn bị chụp ảnh. Ngài nói rằng máy ảnh khiến ngài nghĩ mình cũng chỉ là người trần mắt thịt.”

Cara nhìn Randy.

“Tôi xin lỗi, Sam.” Randy quay sang Cara nói tiếp: “Cara, Sam nói đúng đó. Lẽ ra tôi phải nhắc em trước. Không được chụp ảnh ở nơi cư ngụ của những thánh thần.”

Cara đỏ mặt vì xấu hổ. Thầy Randy đã một lần nhắc tới huyền thoại về kẻ lừa gạt thánh Napi trong bài giảng. Lúc này đây, Justin nghĩ, vị thánh cổ xưa ấy dường như đang hiện hữu trong cả linh hồn và thể xác – dưới hình hài một con người là Sam Heavy Hand.

“Đi thôi,” Randy nói. “Hãy thưởng ngoạn cảnh quan nơi đây nào.”

Sam dẫn đầu đoàn người. Cara và Justin tiếp tục nắm lấy tay nhau để giữ thăng bằng trên nền đá trơn trượt. Những cơn gió nhẹ lùa qua hàng thông. Justin quan sát Sam bước khoan thai trên nền đá phiến sét^[22] như một vũ công điệu nghệ. Sam vừa đi vừa giải thích về những dây vải buộc trên cây, giọng anh ta cất lên sang sảng: “Các anh chị tôi thường đến đây để nhận những lời phán truyền về tương lai. Đôi khi họ cũng muốn tìm sự thanh thản. Khi đến, họ sẽ để lại một vật gì đó, thường là một dây vải. Chúng được buộc lên cây như các bạn đã nhìn thấy. Họ kể chuyện với cây cối và thú rừng. Thần linh sẽ thấu hiểu những câu chuyện đó và người hướng đạo tinh thần sẽ chỉ cho họ cách giải quyết vấn đề.” Sam vừa giải thích vừa mỉm cười.

Những cơn chim ác là và quạ bay lượn đầy vẻ đe dọa khi đoàn người hì hục leo lên dốc đá. Một con chim ưng hai cánh giang rộng đón chào ngay trên đầu Sam khi anh ta đứng gần một tảng đá lớn, y phải cầm mũ. Người Justin ướt đầm mồ hôi, Cara thốt lên: “Chúa ơi, mệt quá.”

“Ôi Sam, tôi quên mất cái thác này rất dốc!” Randy nói.

Gần phía đầu tảng đá, một bụi cỏ lông ngỗng màu trắng mọc xen với đám hoa chổi sơn đỏ Ấn Độ. Những sự sống nhỏ nhoi nảy nở trên vài mô đất hiếm hoi của thác đá. Randy cúi người xuống thở dốc.

“Cara nhìn này,” Justin nói và chỉ vào Sam Heavy Hand. “Anh ta hình như không thấy mệt cũng chẳng có một giọt mồ hôi nào!”

Họ ngồi xuống thành vòng tròn trên tảng đá, Sam chỉ nơi cắm cọc và đánh dấu chỗ đào cho đoàn khảo cổ. Đó là một nơi có cả đá cuội, đá phiến sét và đất, Justin tự hỏi làm sao họ có thể đào được ở đây.

Sam cúi xuống bốc một nắm đất đá lên và nói: “Đất ở đây tuy rắn nhưng vô cùng hào phóng. Nó mang trong lòng mình rất nhiều bí mật.”

Cả nhóm bắt đầu toả ra xung quanh tìm nơi có thể đặt đồ khai quật qua đêm mà tránh được những cơn gió mạnh nổi lên lúc cuối ngày, vì theo Sam nói, gió ở đây có thể dễ dàng hất một người xuống núi.

“Được rồi, mọi người!”, Randy nói. “Chúng ta phải mang thêm vài dụng cụ nữa.”

Justin đứng lại một chút để ngắm nhìn thác đá. Cậu chợt nghĩ về Yianni và Karen. Mình sắp làm bố rồi đấy. Những tảng đá to lớn, cả vùng đá mênh mông này trông như một nghĩa địa. Justin lắc đầu tự nhủ không nghĩ về những điều đó nữa. Phía dưới, Cara là người cuối cùng vừa bước vừa trượt xuống thác đá trở lại khu rừng. Những tiếng nói cất lên rơi vào giữa khoảng không đầy gió. Justin bỗng nghe thấy tiếng cãi vã ở phía trước. Cậu băng qua con đường đá chạy đến bên chỗ barie có chiếc xe tải của Sam và xe tải của Randy.

Sam đang đẩy mạnh Randy vào thành xe.

“Vì việc chung đi.” Randy gào lên.

Sam bỏ tay ra, anh ta chúi tay vào quần rồi bước về chiếc xe tải. David Home và Cara chỉ biết đứng nhìn, cứng người vì sợ hãi. Tóc Randy rối tung lên, áo phanh ra, thở đứt quãng: “Tôi không sao đâu.” Justin chạy tới cầm tay Cara. Randy luồn tay vuốt lại tóc rồi nói với mọi người: “Không vấn đề gì đâu. Chúng ta tiếp tục khuân các thứ đi.”

“Xảy ra chuyện gì vậy?” Justin thì thào.

Cara thận trọng đi về phía chiếc xe. Justin đi sát theo Cara và David. Họ nhìn Randy bước lại phía Sam, anh ta đang dựa lưng vào chiếc xe tải của mình, tay nắm chặt. Randy bước chậm rãi, đầu cúi xuống, tay trái gãi gãi sau gáy. Đến sát Sam, anh chìa tay ra. Sam đưa tay kéo lại mũ và nói điều gì đó. Randy vỗ vai anh ta rồi hai người bắt đầu bật cười.

“Chuyện quái gì vậy nhỉ?” Justin không nén nổi ngạc nhiên.

Cara lắc đầu.

David thở hắt ra và bắt đầu lôi các bao tải phía sau thùng xe xuống. “Chúng tôi không biết. Thầy Randy đang gọi điện thoại thì Sam đến.”

“Hai người họ bắt đầu tranh cãi về thời gian!”, Cara tiếp tục. Trông cô sợ hãi và tái nhợt. “Lúc cậu tới đây, Sam định đánh thầy Randy. Mình sợ quá Justin ạ.”

Justin nắm chặt tay Cara. “Tất cả sẽ ổn thôi!” Cậu an ủi.

“Họ là bạn cũ của nhau mà. Có thể họ giải toả căng thẳng bằng cách đó. Ai mà biết được? Hãy nhìn họ kìa.”

Sam và Randy đang đứng cạnh nhau, dựa lưng vào thành xe tải. Sam chỉ về núi Chief, Randy nhìn theo, rồi hai người lại bật cười vui vẻ.

“Chúng ta hãy lôi những thứ này ra khỏi xe đi,” Justin vừa nói vừa nhìn những đồ nghề đang để trên sàn xe. “Hôm nay còn nhiều việc phải làm lắm đấy.” Nói rồi cậu bắt đầu lôi một bao cộc gỗ khỏi sàn xe. Bỗng ai đó giữ tay cậu lại.

Đó là Cara. Cô ở rất gần khiến Justin cảm nhận được cả hơi thở nóng hổi của cô.

“Đừng xa mình. Hãy ở gần bên mình nhé.”

Billy Yamamoto ngồi cả buổi bên máy tính để tìm kiếm thông tin về tôn giáo và những vấn đề liên quan đến tôn giáo ở thành phố Lethbridge. Cuối cùng ông ngả người trên ghế nhìn danh sách những băng đảng giờ đã tan rã, ngày giờ chúng bị triệt hạ, hồ sơ về những kẻ cầm đầu, và tên tuổi những thành viên còn sống và đang được “cải tạo tư tưởng.” Ông đứng dậy, trong đầu đầy những câu hỏi và nghi ngờ. Ông đi ra tiền sảnh trong cảm giác ngày hôm nay sẽ là một ngày vất vả.

Tìm được Johnson cũng là cả một vấn đề. Cô ấy không ở trong phòng thí nghiệm, Billy đến

phòng trực ban để hỏi sỹ quan trực ban, anh ta liền thông báo trên loa. Một nữ nhân viên trong quán ăn tự phục vụ nói rằng từ sáng tới giờ chưa nhìn thấy Johnson. Đã 12 giờ 5 phút rồi. Billy chạy lên phòng Butch nhưng cũng không gặp ông ta ở đó. Đang chán nản trong cảm giác lạc mất mọi người thì ông nhìn thấy Johnson tiến lại từ phía cuối hành lang.

“Chào ngài.”

“Chào Johnson. Chuyển đi Bocket của cô thế nào? Cô có nói chuyện được với ai trong gia đình Bom With A Tooth về Ervin hay về Woody Keeler không?”

“Có trực trực lớn đấy thưa thanh tra.”

“Chúng ta cần nói chuyện với một quản gia ở trường đại học tên là Perry Hill. Hôm nay ông ta không đến làm việc, cũng không thể liên lạc được với ông ta. Chúng ta có thể lấy một chiếc xe tuần tra ngay trang không?”

“Được ngay, thưa ngài.”

Johnson bước tới bàn trực ban, tay cầm chùm chìa khóa rồi trở lại với Billy. Chiếc xe tuần tra ngay trang đậu trong một bãi đỗ xe có mái che. Johnson đề nghị cầm lái.

“Johnson, tôi được biết là Perry Hill đã nộp tiền bảo lãnh cho Woody Keeler sau khi hắn ta bị buộc tội hành hung Ervin Bom With A Tooth.”

“Đúng. Thanh tra còn tìm thêm được gì về ông ta nữa không?”

“Perry Hill sống ở số 2301 đường Burdetr. Giáo sư Madelaine Van Meer nói ông ta từng là tình nhân của mẹ cậu bé. Bà ấy còn cho rằng ông ta biết điều gì đó về cái chết của Ervin. Cô có thể tìm xem ông ta có tên trong bất cứ bài báo hay hồ sơ nào của lực lượng cảnh sát không?”

“Tôi không thể khẳng định ngay bây giờ, thưa ông. Trong hồ sơ của cảnh sát lưu năm 1990, ông ta không được coi là thành viên của gia đình Bom With A Tooth.”

“Cô đã tìm được gì ở Bocket mà nói là có trực trực lớn ở đó?”

“Chẳng có gì cả. Nhà Bom With A Tooth nói họ không gặp Woody Keeler nhiều năm nay. Mẹ của Ervin chết cách đây năm tháng. Chú của Ervin đã không còn sống ở Bocket nữa. Chỉ còn một số bà con họ hàng của Ervin ở đó nhưng họ không biết gì đến vụ việc. Viên thanh tra điều tra vụ án của Ervin Bom With A Tooth từ năm 1990 đã chuyển đến Edmoton.”

“Như vậy còn hơn là không tìm được gì, Johnson ạ. Chúng ta đã biết khi cần thì tìm họ ở đâu.”

“Đúng. Sáng nay tôi gặp Dodd, anh ta nói đã tìm ra quyển kỷ yếu, đồng thời các bức ảnh cũng đã được dán lên bảng tin ở trường trung học.”

Hai người cùng im lặng, cố để đầu óc thư giãn. Đến 12 giờ 25 phút họ có mặt ở Burden. Đó là khu dân cư toàn những ngôi nhà bằng gỗ với hàng cột lớn ở mái hiên. Những hàng dương và vân sam toả bóng mát xuống hai ven đường. Johnson lượn một vòng qua đoạn đường gấp khúc đột ngột. Trước mắt họ hiện ra một công viên cây xanh với những cây bu-lô rủ xuống vòng quanh. Những ngôi nhà ở đây đã bạc màu sơn, hàng du già vươn cánh tay sù sì qua thảm cỏ che râm mát một phần đại lộ.

Hill sống trong căn nhà một tầng với tường quét vôi vàng nhạt. Johnson đỗ xe đối diện với ngôi nhà. Cô và Billy sỏi bước băng qua con đường nhỏ lát xi-măng rồi bấm chuông cửa hai lần. Johnson bước đến một khung cửa sổ và nhìn vào bên trong nhà. Mảnh che đầy bụi đã hạ xuống khiến cô không thấy gì hết.

“Này, Johnson. Chúng ta đi xung quanh một lát rồi quay lại.”

Cửa sau ngôi nhà cũng đóng chặt. Cửa sổ bếp không cài, Billy bước tới nhìn vào bên trong. Nền nhà sạch sẽ, quầy bếp cũng ngăn nắp và gọn gàng.

“Ông có nghĩ là Hill đã ra khỏi thành phố không?”

Billy đi tới gõ mạnh vào một cánh cửa sổ. “Này ông Hill, cảnh sát đây! Chúng tôi đến tìm ông có việc!”

Billy thoáng thấy một cái đầu phản chiếu trong cửa kính. Ông quay lại. Một khuôn mặt nhăn nhoe của một bà già chừng sáu mươi tuổi xuất hiện cạnh hàng rào giáp nhà Hill.

“Hai đứa chết tiệt kia, chúng mày là ai?” Giọng bà ta thật chói tai. Bà ta có mái tóc nhuộm đỏ rực; đang đeo chiếc tạp dề và một chiếc kính râm đã rơi mắt kính bên phải.

“Tôi là thanh tra Billy Yamamoto.”

Johnson chỉ cho người đàn bà thấy huy hiệu của lực lượng cảnh sát thành phố.

“Ồ, tôi đảm bảo là Perry Hill ở trong đó đấy. Tôi thấy nó ra ngoài hút thuốc lúc tám giờ rồi nửa tiếng sau lại vào trong nhà mà.”

“Bà biết ông Perry Hill sao?”

“Thằng mất dạy ấy ư? Tôi là mẹ nó đây. Perry không tiếp chuyện các anh đâu. Tôi biết điều đó, thật đấy. Nó đang tự giam mình để nghiên cứu thần chú, bùa mê.”

“Thưa bà Hill, chúng tôi muốn gặp anh ta để hỏi mấy câu.”

“Tôi bây giờ tên là Rae. Betre Rae. Cha Perry đã bỏ thế giới này đi lâu rồi. Cảm ơn Chúa vì điều đó.”

“Con trai bà tự giam mình bao lâu rồi, bà Rae?”

“Có lẽ là từ Chủ nhật. Tôi cho nó ở miễn phí cái nhà đó. Mong cho nó đừng có bám váy tôi nữa.” Nói đến đây, bà ta lấy vạt tạp dề lau miệng.

“Bà Rae này, Perry có ở trong thành phố vào thứ sáu và thứ bảy không?” Johnson tiến đến gần bà ta và hỏi.

“Tôi không biết. Nhà lúc nào cũng sáng đèn. Tôi cam đoan là nó còn thấp thêm một cơ sở bóng trong đó đấy.”

“Tối hôm thứ sáu bà có trông thấy Perry ở nhà không?”

“À, tối đó tôi đang ở Loblaws. Sau đó tôi đến nhà Irma, muộn mới về. Nhà Perry sáng trưng

như cây thông Noel vậy.”

“Khoảng mấy giờ?”

“Khoảng từ chín rưỡi đến mười một giờ.”

“Chiếc xe màu xanh kia có phải của con trai bà không?”

Betre Rae liếc mắt về hàng rào phía sau sân nhà Perry Hill, một chiếc xe màu xanh lá cây có thùng dài đang đỗ cạnh hai thùng rác đã gỉ.

“Của nó đấy, cô cảnh sát ạ.”

“Thế hôm đó, khi trở về nhà bà có nhìn thấy cái xe này không?”

“Lúc đó trời tối, tôi không nhìn thấy gì cả.”

“Thế tối thứ bảy nó có ở đấy không?”

“Tôi không biết. Hình như là có. Tôi ở đâu vào ngày thứ bảy nhỉ? À, ở nhà xem đấu vật. Tôi không nhớ rõ lắm, hình như Perry không sang ăn tối. Nó đóng chặt cửa lúc đó, rất chặt.”

Billy thở dài và xoa xoa đầu gối bị thương. Johnson đến bên cửa sổ và đập cửa.

“Các người sẽ không gọi được nó đâu. Tôi cam đoan một khi nó đã đóng cửa tức là nó muốn sự thoải mái cho mình. Nó sẽ tự mở cửa khi nào nó thích.”

Billy rút cuốn sổ nhỏ ra ghi chép khi bà Rae bước qua bãi cỏ quay vào trong nhà. Ông ghi lại các hoạt động của Perry Hill và sự xuất hiện của chiếc xe tải màu xanh trong nhà ông ta. Billy quyết định sẽ đi gõ cửa một số gia đình xung quanh hỏi họ có thấy chiếc xe tải kia trong bốn ngày qua không. Cùng lúc đó Johnson đi ra phía sau sân nhà Perry Hill, cô dừng lại và để ý kỹ hàng rào.

“Thanh tra!”

Billy chạy qua chiếc cổng gỗ vào con đường nhỏ rải sỏi đến chỗ cô.

“Ông nhìn này.”

“Cô đoán là có bao nhiêu chai trong hộp, Johnson?”

“Mười lăm hay mười sáu gì đó. Có tất cả là hai mươi sáu chai một hộp. Khá nhiều rượu vốt-ka. Ông đoán là Perry Hill tự mang những thứ này ra đây hay là có sự giúp đỡ của mẹ ông ta?”

“Nếu Hill đang ở trong nhà và đóng chặt cửa như bà mẹ nói thì ông ta đã có một bữa nhậu linh đình.”

“Chiếc xe tải nhỏ này đã đi vào đâu đó ở vùng nông thôn, nó có dính bùn. Ở đây có một số vết cắt và lõm. Cửa buồng lái bị khoá.”

“Có mấy chai whisky vớt lẫn lóc trên sàn ca-bin. Một mũ bóng chày màu đỏ. Hình như phía trước có dính lông quạ.”

“Cánh cửa bên này cũng bị khoá.”

“Anh ta không thường xuyên rửa xe. Cô có suy nghĩ gì về những vết bẩn trên chiếc chăn này?”

Billy cúi xuống chiếc ghế dài trên xe và nhấc tấm chăn nhăn nhúm lên.

“Vết sơn cũ hoặc là vết máu khô. Vừa bôi lên vừa bị nhỏ giọt như kiểu ai đó bị chảy máu và dùng chiếc chăn này để chùi máu từ tay hoặc từ miệng.”

Billy gập tấm chăn lại và do dự. Ông biết ông không thể mang nó đi khi chưa có lệnh. Nhưng nếu chứng cứ này có liên quan đến vụ của Darren Riegert thì sao? Ông nhanh nhẹn để nó bên dưới tấm vải bạt trải ở cuối ghế.

“Cô gõ cửa mấy nhà phía sau đi, Johnson. Tôi sẽ cố gắng đánh thức Hill dậy. Hàng xóm quanh đây có thể cho chúng ta biết chiếc xe ở đó bao lâu rồi. Vết bùn trên vành xe cho thấy Perry Hill đã ở nơi nào đó trong vùng nông thôn quanh đây. Cùng kiểu sỏi lẫn đất sét và đá dăm. Trên trục xe cũng thế. Hãy nhớ rằng trời mưa từ thứ tư hay thứ năm gì đó. Chứng tỏ Perry Hill đã lái xe ra ngoài trong ba hay bốn ngày qua.”

“Tôi tìm được vài thứ,” thượng sỹ Dodd vừa nói vừa kéo ghế ngồi xuống cạnh bàn. Billy nhìn đồng hồ, đã 2 giờ 45 phút. Vậy là cả Dodd và Johnson đều đã báo cáo công việc của họ. Johnson đang đứng dựa vào chiếc tủ hồ sơ. Billy ngồi ngả người về phía trước, tì khuỷu tay lên đầu gối. Ông uống một ngụm cà phê vừa pha rồi để cốc lên mặt bàn. “Quả thật trường học ngày nay có rất nhiều vấn đề. Các bậc phụ huynh không quan tâm đến con cái họ đúng mức. Nhà trường nên kiểm soát chặt chẽ học sinh hơn nữa.”

“Chắc anh lại muốn người ta lắp thanh chắn trên các cửa sổ phải không Ricky?” Johnson trêu.

“Này Johns! Tôi chỉ...”

“Dodd, tiếp tục đi nào.”

“Vâng thưa ngài.” Dodd ném một cái nhìn bực dọc về phía Johnson còn cô thì cười khúc khích. Anh ta rút từ trong túi ra cuốn sổ và đọc cho Billy nghe. “Ở trường trung học, cô giáo Childs đã cho phép tôi được nói chuyện với các học sinh. Một số nữ sinh đã khóc khi tôi kể cho các em nghe câu chuyện của Darren. Tôi hỏi có ai biết Darren hay kẻ thù của cậu bé không, nhưng không ai trả lời. Tôi đợi cho đến khi tan học nhưng cũng không có em nào tìm gặp. Cô Childs nói nếu cô ấy nghe thấy gì đó hoặc có học sinh nào tìm đến thì cô sẽ gọi tới trụ sở cho chúng ta. Có vẻ như Darren không có bạn gái.”

“Hôm nay có học sinh nào vắng mặt không, Dodd?”

“Không thưa ngài. Tôi đã dán bức ảnh của Darren lên. Chữ viết được tìm thấy trong miệng cậu bé trùng hợp với chữ viết trong một số bài tập của cậu ở trường. Tôi hỏi cô Childs về Blayne Morton, cô ấy nói không hiểu rõ về Blayne lắm, chỉ biết rằng nó là đứa hay bắt nạt các học sinh khác. Cô ấy đã chứng kiến Blayne cãi nhau và xông vào đánh các bạn học ở quán cà phê. Có lần cô ấy còn bắt gặp nó thản nhiên dùng đồ của một đứa khác.” Dodd giở lại một lượt cuốn sổ nhỏ để xem có để sót chi tiết nào không. “Nhân viên y tế ở trường nói có lần cô ta đã

nhìn thấy vết thừng lằn trên lưng Darren và đã thông báo tới Trung tâm Bảo trợ xã hội.”

Dodd nhìn Billy rồi nhìn sang Johnson, cô cười khúc khích và giơ ngón tay cái lên cổ vũ anh ta.

“VẬY NHỮNG CHI TIẾT NÀY ĐƯA CHÚNG TA ĐẾN ĐÂU?” Billy hỏi và đứng dậy xoa xoa chỗ chân đau.

Dodd và Johnson đều im lặng.

“NHỮNG ĐỨA TRẺ NÀY ĐỀU ĐƠN ĐỘC,” Billy tiếp tục. “Chúng sống ở ngoài đường nhiều hơn ở nhà. Chẳng ai biết nhiều về chúng. Giờ chúng ta chỉ có được hai đầu mối nghi vấn chính là gã tình nhân của bà Sharon tên Woody và một học sinh tên Blayne Morton, chỉ vậy thôi. Những người hàng xóm của Hill đã nói gì với cô, Johnson?”

“TÔI ĐÃ NÓI CHUYỆN VỚI MỘT NGƯỜI ĐÀN ÔNG TÊN LÀ HAMER. ÔNG TA NÓI ĐÃ NHÌN THẤY CHIẾC XE TẢI TRỞ VỀ VÀO KHOẢNG 8 GIỜ SÁNG THỨ BẢY. ÔNG TA CŨNG NHÌN THẤY TRÊN VÀNH XE CÓ VẾT BÙN. HAMER VÀ HILL ÍT NÓI CHUYỆN VỚI NHAU, HILL VỐN LÀ NGƯỜI ÍT NÓI, SỐNG MỘT MÌNH, CHỈ THỈNH THOẢNG CÓ BÀ MẸ GHÉ THĂM THÔI. CHIẾC XE TẢI ĐỖ Ở ĐÓ ĐẾN 9 GIỜ TỐI THỨ SÁU, SAU ĐÓ HILL LÁI XE ĐI. LÚC ĐI ÔNG TA MẶC QUẦN BÒ VÀ ĐỘI CHIẾC MŨ CAO BỒI MÀU VÀNG RƠM.”

“CÓ AI KHÁC NHÌN THẤY THẾ KHÔNG?”

“CÓ MỘT CÔ GÁI TÊN LÀ RHODES SỐNG CÁCH PERRY HILL HAI NHÀ. SÁNG SỚM THỨ BẢY, CÔ ẤY ĐANG CHẠY BỘ THÌ NHÌN THẤY CHIẾC XE TẢI CHẠY THEO CON ĐƯỜNG NHỎ RẼ VÀO NHÀ PERRY. LÚC ĐÓ KHOẢNG 8 GIỜ 15 PHÚT. TRONG NGÀY HÔM ĐÓ RHODES CŨNG CÓ LẦN NÓI CHUYỆN VỚI HILL, CÔ ẤY HỎI CÓ PHẢI ÔNG TA VỪA RA NGOÀI THÀNH PHỐ KHÔNG. CÔ ẤY MIÊU TẢ PERRY HILL ĐÓ TRÔNG MỖI MỆT VÀ CÓ VẼ NHƯ KHÔNG MUỐN NÓI CHUYỆN. SAU BUỔI TRƯA, ÔNG TA LÁI XE RA NGOÀI VÀ MANG VỀ MỘT CÁI HỘP. CÔ ẤY KHÔNG THỂ NÓI CHÍNH XÁC ĐÓ LÀ CÁI HỘP GÌ. CÓ MỘT CÁI HỘP GIỐNG NHƯ THẾ ĐANG ĐỂ CẠNH THÙNG RÁC, THỪA THANH TRA. CÓ LẼ ÔNG TA DỪNG NÓ ĐỂ ĐỰNG RƯỢU VỐT-KA.”

“HÃY LẤY LỆNH KHÁM CHIẾC XE ĐÓ. TÔI MUỐN THU GIỮ CÁI CHẶN TRONG XE CÀNG NHANH CÀNG TỐT. À, JOHNSON, ĐỂ DỰ PHÒNG, CÔ HÃY XIN THÊM MỘT LỆNH KHÁM NHÀ VÀ KÉO HILL RA KHỎI GIƯỜNG. HÃY PHÁ CỬA VÀO VÀ LÔI HẮN TA RA NGOÀI NẾU CÔ CẢM THẤY CẦN THIẾT.”

Dodd và Johnson gật đầu, hơi ngạc nhiên khi thấy thái độ giận dữ bất ngờ của Billy.

“ĐỪNG NHÌN TÔI NHƯ THẾ, JOHNSON. CHÚNG TA CÓ THỂ CÓ ĐƯỢC MỘT CHỨNG CỨ, MỘT ĐẦU MỐI, DÙ LÀ RẤT MONG MANH, NHƯNG KHÔNG THỂ CỨ CHỜ ĐỢI MÃI THẾ NÀY ĐÚNG KHÔNG?”

“Vâng, thưa thanh tra.”

“DODD, ANH HÃY GỌI ĐIỆN CHO MARILYN BLACK, NGƯỜI LÀM VIỆC CÙNG VỚI SHEREE LYNN. HÃY NÓI LÀ TÔI CẦN GẶP CÔ ẤY.”

“TÔI SẼ LÀM LUÔN ĐÂY.” Dodd đứng dậy.

“HÃY NHỚ LÀ CHÚNG TA CÓ MỘT CÁI XÁC, KHÔNG DẤU VÂN TAY, KHÔNG ĐẦU MỐI RÕ RÀNG, CHỈ CÓ MỘT ĐỘNG CƠ MƠ HỒ.”

“ÔNG CHO RẰNG HILL SẼ LÀ ĐẦU MỐI DẪN CHÚNG TA TỚI ĐÂU ĐÓ SAO?” Johnson băn khoăn.

“Một cái vòng lẩn quẩn. Nhưng sớm muộn chúng ta cũng sẽ tìm được thứ gì đó có giá trị.”

Billy nhìn hai sỹ quan đi ra, trong đầu ông lại hiện lên hình ảnh cái xác Darren Riegert nằm trên bàn thép, đôi giày đầy vết máu. Ông cầm cốc cà phê đã cạn lên, nhặt vỏ những gói cà phê uống liền rồi bỏ chúng vào sọt rác cạnh bàn.

Bà Morton mở cửa mời Billy vào nhà với vẻ miễn cưỡng. Billy chìa tờ giấy phép tìm kiếm và hỏi bà ta có thấy phiền khi ông kiểm tra trong nhà một chút thì bà Morton tỏ ra lúng túng và ký ngay vào tờ giấy mà không cần đọc nó. Lệnh khám nhà được Billy để trong túi áo, nhưng giờ thì khỏi phải dùng đến nó nữa. Billy giải thích cho bà Morton mục đích tìm kiếm của mình và bà ta không phản đối.

“Vâng, thanh tra. Ông cứ tìm đi. Thằng Blayne con tôi vốn ngoan lắm mà.”

Khi bà ta đi khỏi, Billy bắt đầu kiểm tra phòng khách. Không nhiều đồ đạc ở đó, chỉ có hai chiếc ghế cũ và một chiếc ti vi, không có tranh treo tường, không có báo và tạp chí. Nó làm Billy nhớ đến một nhà kho, nơi người ta chứa những thứ không dùng đến.

Trong phòng ngủ của Blayne, cả ba mặt tường đều treo ảnh các ban nhạc heavy metal. Phía đầu giường treo một dải băng bằng giấy có dòng chữ Mene Mene Takel. Rút cuốn sổ tay ra, Billy ngồi trên một chiếc ghế thấp gần cửa ra vào và quan sát căn phòng một lượt. Ông bắt đầu từ cái tủ chất đầy giày và quần bò của Blayne, rồi đến cái giường và chiếc hòm đang mở chứa áo phông và đồ lót của thằng bé. Tắm tắm loang lổ từng mảng như bị dây bẩn nước cà chua và cà phê.

Rèm cửa màu vàng cam. Không khí trong phòng nồng nặc mùi tất chưa giặt quện với mùi khói thuốc lá lâu ngày ám lên mọi thứ đồ.

Billy kéo ghế lại gần chiếc giường bừa bộn. Ga trải giường đã được kéo lên như thể Blayne đang định gấp lại rồi bỏ dở. Mấy cái gối bị vo tròn như những quả bóng; chăn bị cuộn lại và dồn về một phía. Billy cúi xuống để xem xét kỹ chiếc ga nhăn nhúm và bắn thiu phía cuối giường thì thấy vài vết bùn khô trông như bột thô. Ông cũng nhìn thấy vết bùn dính trên chăn, chắc là Blayne đã để nguyên cả giày lấm bùn mà đi ngủ. Nhấc một góc chăn lên, Billy thấy nhiều mảng bùn bắn hơn, xen kẽ giữa chúng là những vết nhỏ hơn, sẫm màu hơn. Ông rút một chiếc túi ni-lon ra trùm lên tay phải, khéo léo cạy một vài vết sẫm màu đó cho vào trong túi rồi gấp mép lại. Giơ cái túi ra phía ánh sáng, Billy nhận định đó là những mẫu phân chuột khô. Ông lấy thêm một vài mẫu bùn nữa. Nếu vết bùn và phân chuột trên chăn của Blayne trùng với mẫu bùn và phân chuột tại Ngôi nhà của quỷ Sa tăng thì chúng có thể trở thành chứng cứ trước toà. Tuy nhiên thế cũng chưa đủ để truy tố Blayne về tội sát hại Darren. Điều quan trọng bây giờ là phải tìm được chứng cứ chắc chắn chứng minh Blayne có mặt tại hiện trường vào đêm thứ sáu.

Billy tiếp tục giữ và kiểm tra đồng quần áo bẩn của Blayne, hy vọng sẽ tìm được một chiếc áo phông hoặc một chiếc quần đùi cùng cỡ với Darren. Giả thuyết của ông là Blayne có thể đã có mặt tại hiện trường, là người chứng kiến, hoặc thậm chí là thủ phạm và mang quần áo của nạn nhân về nhà làm kỷ niệm. Tất cả các ngăn kéo đã được ông lục soát; dưới gầm giường đầy bụi không có gì ngoài một cuộn phim chưa dùng của chiếc máy ảnh Polaroid. Chiếc máy ảnh để

trên mặt bàn. Billy thất vọng. Ông đứng lặng một lúc, suy nghĩ xem trong phòng liệu còn gì đáng để tìm kiếm nữa hay không. Nếu mình muốn giấu thứ gì đó trong căn phòng này thì mình sẽ giấu ở đâu nhỉ?

Billy nhắc tấm đệm lên. Hóa ra đây là một chiếc giường lò xo. Ông nhẹ nhàng luồn tay vào khung lò xo và lôi ra một quyển sách bìa màu trắng. Trên bìa có dòng chữ: “The Cantinal” được viết bằng mực màu xanh lá cây, dưới nó là dòng chữ: “Trường trung học Hamilton”. Những trang giấy vẫn phảng phất thơm, có lẽ là mới được in. Ông giở đến trang cuối, ở đó dán đầy ảnh chân dung các học sinh giống như trong cuốn niên giám mà Dodd mang về trụ sở. Mặt sau là bức ảnh đen trắng chụp những đội bóng rổ, những câu lạc bộ cờ vua đang ăn mừng phía khán đài. Ở trang 20 có ảnh chụp của từng học sinh với dòng chú thích ở dưới. Đó là lớp của cô Childs, cái tên mà Billy vừa nghe qua. Tại bức ảnh của Cody Schow, khuôn mặt cậu bé bị gạch chéo bằng mực đen giống hình một biểu tượng, bên dưới có dòng chữ viết tay nắn nót: “Chết là sống.” Liệu chuyên gia chữ viết của Cảnh sát Hoàng gia có thể so sánh nét chữ này với chữ trên tấm ảnh thu được ở hiện trường không? Bức ảnh của Darren lại không bị đánh dấu.

Billy giở ngược lại tìm bức ảnh chân dung của ngài hiệu trưởng và tập thể giáo viên. Mỗi bức ảnh đều bị đánh dấu đỏ hình chữ X, những dòng kẻ đậm được vẽ chéo từ góc này sang góc kia và kết thúc bằng hình một giọt máu ở cuối trang. Trên đầu trang là dòng chữ màu đỏ: “Tất cả đều phải chết.” Billy chăm chú nhìn cuốn sách, trong mắt ông hiện lên hình ảnh Blayne Morton nằm vắt trên giường, thân hình to lớn của nó chúi vào quyển sách, vừa nguyên rửa các thầy cô vừa tô đi tô lại các giọt máu. Billy nhét quyển sách vào một túi ni-lon lớn.

Rồi ông lôi những thứ còn lại trong khung lò xo ra, đó là mấy lọn tóc quăn được gói trong mảnh vải mút-sơ-lin màu xám. Ông ấn tay xuống lò xo để xem bên trong còn giấu vật nào không. Không có gì, Billy lại nhìn vào bên trong và phát hiện ra một cái hộp bằng bìa màu trắng kẹp giữa khung lò xo và tấm giát giường. Ông nhẹ nhàng nhắc khung lò xo ra và lấy ra một hộp ca-vát nhỏ bẹp dí được viền ở các góc. Ông mở nó ra. Bên trong là sáu bức ảnh chụp Darren Riegert, trong đó có một bức chụp cậu bé đang đứng và mặc chiếc áo khoác da giống như bức ảnh ông có được. Trong một bức ảnh khác Darren đang nói chuyện với hai người không rõ mặt. Hai bức khác chụp Darren trên đường phố, những bức còn lại chụp cậu bé đang nhìn vô hồn vào ống kính. Trong hộp còn có mấy món quà Valentine nhỏ xíu. Phía trong nắp hộp có dính một mảnh vải đỏ – một thứ đồ ma thuật có tên của Darren. Billy nhận thấy có hai chiếc ghim được đập rất lỏng, như thể chúng đã bị gỡ ra và lại được ấn trở lại vào phần bìa. Bên dưới mảnh vải đỏ dường như còn một bức ảnh nữa. Billy nhẹ nhàng kéo mảnh vải ra, tấm ảnh đang nằm úp xuống. Ông lật lên, đập vào mắt ông là thân hình trần truồng của Darren, sau đó là quyển sách và con dao ở góc hình.

Cánh tay xương xẩu của Darren bị trói về phía trước, hai bàn tay thẳng bé che lấy bộ phận sinh dục như thể nó bị chụp ảnh bất ngờ. Darren vẫn đi giày ống. Phía sau thẳng bé là cái bồn rửa trong tầng hầm Ngôi nhà của quỷ Sa tăng.

Billy gọi điện về trụ sở để gặp Butch, giọng ông đầy phấn khích.

“Butch, tôi đang ở nhà bà Morton. Tôi tìm thấy chứng cứ rồi!”

“Anh đúng là con chó săn già.”

“Tôi đã gói mấy tang vật lại rồi, anh hãy cử một cảnh sát đến bệnh viện cùng một lệnh bắt nhé. Hãy trông chừng Blayne chặt chẽ. Lát nữa mẹ thằng bé có thể đến đó và kể cho nó nghe về cuộc lục soát của tôi, nếu nó tỉnh. Tôi sẽ mang những thứ này về cho Johnson kiểm tra. Có một bức ảnh chứng tỏ Blayne có mặt ở hiện trường gần thời điểm Darren bị treo cổ. Đó là thứ quan trọng nhất. Tôi cũng tìm được vài thứ nữa, rồi anh sẽ thấy. Cái chúng ta cần bây giờ là nhân chứng, là bất cứ ai nhìn thấy Blayne ra vào ngôi nhà vào thứ sáu, từ đó mới thiết lập được khung thời gian phạm tội.”

“Anh nghĩ chúng ta có đủ điều kiện để khởi tố chưa?”

“Chúng ta đã có một điểm khởi đầu rồi. Sheree Lynn Bird có thể chứng thực cho mối quan hệ của Darren Riegert và Blayne trước đây. Tôi biết đó chỉ là lời nói lại, nhưng vẫn tồn tại khả năng có thật. Bức ảnh này là một bằng chứng khá rõ ràng. Nếu ta làm cho Blayne phải khai nhận tại sao nó có mặt tại hiện trường và nó biết được những gì tại đó thì ta có thể tiến hành khởi tố.”

Buổi chiều ngày thứ ba ẩm áp và lặng gió. Justin vừa gạt lớp đá trên bề mặt để ẩn lưòi xẻng vào phần đất xốp vừa tự hỏi liệu những linh hồn pháp sư từ xa xưa và những vị thần Blackfoot có báo thù việc đào bới nơi linh thiêng này không. Liệu cậu và mấy người kia có bị liệt đột ngột hay bị đui mù vì đã chọc giận một linh vật nào đó? Nhưng cậu vẫn tiếp tục đào, biết đâu mình sẽ tìm được những mũi tên cổ, những dụng cụ bằng xương hay một mảnh sọ người quý giá? Mặc dù nắng nóng thiêu đốt da thịt Justin, cậu vẫn cảm thấy dễ chịu và thanh thản lạ kỳ. Người cậu đầm đìa mồ hôi, đôi cánh tay đào bới không mệt mỏi. Bao mệt nhọc của buổi sáng dường như tan biến hết. Khi cậu và mọi người dừng lại ăn trưa lúc 2 giờ 20 phút, họ ngấu nghiến bánh sandwich thịt bò rán và những lát cà rốt như thể chưa bao giờ được ăn.

Không gian xung quanh như thôi thúc Justin.

Tại sao mình không chạy trốn đi?

Cậu có thể bắt xe bus từ Grayhound đến Lethbridge khi kết thúc một tuần khai quật. Cậu biết là chả nên hy vọng gì vào Patsy Hanson. Bà ta sẽ yêu cầu Justin phải làm bà ta thỏa mãn cả về xúc cảm lẫn tình dục, rồi thế nào cũng không chịu đưa tiền cho cậu. Nếu như vậy cậu sẽ về nhà gói ghém đồ đạc, mượn chút tiền của mẹ và nói với bà rằng cậu đi nghỉ cuối tuần, bà ấy sẽ không nghi ngờ gì hết. Khi tới Vancouver cậu sẽ kiếm việc làm và trả lại tiền cho mẹ. Cậu có thể phải chịu đựng vất vả, đối trá trong một năm, nhưng Yiannie sẽ xoá nợ cho cậu như một vụ mất tiền, thậm chí hẳn cũng chẳng thèm tìm kiếm cậu nữa.

Vậy còn Karen thì sao? Sao không thuyết phục cô ấy cùng bỏ trốn? Ở đó có rất nhiều cơ sở y tế. Mà cũng có thể hai người sẽ giữ đứa trẻ lại. Nhưng không, Justin nghĩ lại, không thể làm thế. Suy cho cùng thì Karen nói rằng cô ấy yêu cậu. Nhưng liệu cô ấy có cố gắng trói cậu vào hôn nhân không nếu họ quyết định giữ lại đứa trẻ này? Ôi Chúa ơi! Cậu lắc đầu ngao ngán.

Justin chộp lấy cán xẻng và bắt đầu đào bới tích cực. Cậu ngạc nhiên là kế hoạch của mình dường như quá dễ dàng, thậm chí khi việc của Karen vẫn còn chưa được giải quyết. Tại sao trước đây cậu không nghĩ đến? Justin nhìn xuống. Cậu đã đào đến phần đất mà Randy và Sam

Heavy Hand từng nói là nơi những người cổ xưa thường chôn đồ tế lễ. Đây là một phần quan trọng của công việc. Justin đặt xẻng xuống, với lấy sàng rây bằng thép. Xung quanh hố đào vuông vắn của cậu cắm bốn cái cọc được chằng lại bằng những đoạn dây màu trắng. Thành viên nào trong đoàn cũng làm việc trong những hố đào như vậy. Hàng ngày, khi một người đào và sàng xong một hố thì họ sẽ dịch chuyển các cọc rồi đào những hố mới cho đến khi toàn bộ khu vực được khai quật lên. Bộ tộc Blackfoot thường chôn sọ của những người lớn tuổi thành một vòng tròn quay về phía núi. Justin hy vọng sẽ tìm thấy một cái sọ được bọc trong vải thêu đỏ hoặc một cái vòng cổ.

Những đám mây đang tụ lại ở phía tây khi mặt trời bắt đầu lặn xuống chân núi. Justin đã làm việc vất vả cả buổi chiều. Cậu sàng chậm lại, hai bàn tay đầy bụi đá màu xám.

“Có ai tìm thấy được gì không?” David hỏi. Đó là câu đầu tiên anh ta nói với Justin từ sau bữa trưa.

“Chỉ toàn bụi là bụi thôi.”

“Đừng mất hy vọng, các chàng trai.” Giọng Cara cổ tỏ ra vui vẻ. Ít nhất thì cô ấy cũng đã làm việc chăm chỉ chẳng kém gì những người khác, Justin nghĩ. Quần áo Cara bám đầy bụi, tay cô phải đeo một đôi găng tay vải thật dày.

Cả buổi chiều Randy đã đi từ hố nọ sang hố kia, còn Sam Heavy Hand thì lái chiếc xe bán tải của hắn đi đâu đó khoảng một tiếng đồng hồ. Hắn trở lại chỗ đào bới với một người phụ nữ tóc xám mặc chiếc váy dài may bằng vải thêu. Hai người nói chuyện với Randy một lúc ở chân dốc cạnh hàng cây. Người phụ nữ khoảng ngoài sáu mươi tuổi, dáng vẻ khắc khổ hẳn lên khi ánh nắng mặt trời rọi vào khuôn mặt. Tay trái bà ta đeo một chiếc vòng bạc lớn. Một lát sau Sam và bà ta bỏ đi, chỉ còn Randy ngồi một mình dưới gốc cây nói chuyện qua điện thoại.

“Nào, nào, mọi người.” Anh đứng lên. “Hãy phủ bạt lên các hố và tập trung xẻng lại.”

“Thầy ấy cứ như là một sĩ quan quân đội ấy,” Cara nói. Cả đoàn giở bạt ra trải lên những chỗ vừa đào rồi đặt những hòn đá lớn lên trên những mép bạt để giữ. Lúc đi xuống con dốc trở về phía chiếc xe tải đang đỗ, Cara đi nép vào Justin.

“Có chuyện gì xảy ra với thầy Randy vậy?” Cô hỏi.

“Cậu hỏi thế là sao?”

“Sao cậu như người trên trời thế, Justin? Thầy Randy gần như phát khùng khi người đàn bà da đỏ xuất hiện cùng Sam. Cậu không nhận ra à?”

“Nào nhanh lên, hai người kia!” Giọng Randy vang lên phía sau hàng cây.

“Mình nghĩ thầy Randy ở đây để giúp chúng ta khai quật,” Cara tiếp tục. “Nhưng quá nửa thời gian ông ấy ở dưới kia, trong rừng cây với Sam.”

“Vậy thì sao?”

“Ồ Justin, cậu không để ý cho lắm nhỉ. Mình ngạc nhiên là cậu lại chăm chỉ đến thế.”

Còi xe tải vang lên giục giã. David Home chạy về phía cánh cửa mở sẵn của chiếc xe còn

Randy ngồi vào ghế lái. Trong khi Sam Heavy Hand đang trèo lên ca-bin xe hẫ thì Justin và Cara mới bước ra khỏi rừng cây.

“Hai em định ngủ ở đây à?” Giọng Randy giận dữ.

“Em xin lỗi,” Justin trả lời rồi cùng Cara để dụng cụ của mình lên trên dụng cụ của David phía sau xe.

“Cẩn thận đấy!”, Randy ra lệnh và nhìn về phía họ. “Để đồ đạc ra bên cạnh. Tôi không muốn bị kiểm tra kéo dài ở biên giới khi lính gác dỡ đồ đạc xuống.”

Khi họ ổn định vị trí, Justin nhận thấy Randy giơ tay ra hiệu cho Sam Heavy Hand và Sam cũng ra hiệu lại từ ca-bin xe gã.

“Nào, mọi người!”, Randy nói bằng giọng mệt mỏi và cáu kỉnh. “Khi chúng ta tới biên giới, hãy để tôi nói chuyện với họ. Chúng ta có thể bị kiểm tra và các em phải tuân theo mệnh lệnh ngay. Trong khi đi trên đường, hãy điền vào các mẫu khai quật, khai rõ các em đã tìm thấy những gì nếu có và phạm vi các em sàng đất. Hãy ghi rõ khoảng bao nhiêu mét vuông đất các em đã đào và sàng được. Tôi phải khai những thứ vớ vẩn này ở cả hai phía Canada và Mỹ.”

Cara nhìn Justin định nói điều gì đó nhưng Randy đã nổ máy và lái chiếc xe tải lao đi. Khi Randy đi qua, Sam Heavy Hand nháy đèn pha hai lần và điều khiển chiếc xe bán tải của hẫ theo sát xe Randy.

“Sam cũng sẽ đi qua biên giới với chúng ta tối nay để đảm bảo mọi việc diễn ra thuận lợi.” Randy giải thích, họ đang đi về phía đường cao tốc. Chiếc xe tải của Sam bám theo rất sát. Justin quay lại phía sau và nhìn thấy gã vẫn đang đeo kính râm.

“Tại sao ông ta phải đến đó?” Cara thì thầm. “Thật ra ông ta là ai? Thầy Randy không thể tự mình làm được việc này à?” Cô cầm tay Justin, bàn tay lạnh và ẩm ướt.

Chiếc xe tải đi trong ánh hoàng hôn, bầu trời vàng rực lên rồi dần chuyển sang tối sẫm. Phía Đông Bắc lóe lên những tia chớp kèm theo tiếng sấm ầm ì vọng lại, những đám mây xám bạc đùn lên, bên dưới là một khoảng không đen sẫm hứa hẹn một cơn mưa lớn. Randy im lặng lái xe, chỉ có một lần nhìn điên cuồng vào gương chiếu hậu và hắng giọng. Justin để ý thấy Randy nắm chặt lấy vô lăng. Cara và David cặm cụi điền vào bản khai quật của họ nhưng Justin hầu như chẳng khai gì. Chiếc xe lao nhanh về phía biên giới. Khi xe lượn qua những khúc quanh, Justin cảm thấy choáng váng, cậu biết mình bị say xe và định bảo Randy lái xe chậm lại. Mấy lần Cara quay đầu nhìn lại rồi huých khuỷu tay vào người Justin:

“Cậu nhìn kia.”

Ở phía sau, Sam Heavy Hand đang nháy đèn pha. Mỗi khi gã nháy đèn thì Randy lại tăng tốc. Khi chiếc xe đến cửa khẩu, hai lá cờ của Mỹ và Canada đang tung bay trong những cơn gió của buổi chiều tối. Cả hai trạm gác đều sáng đèn. Trong ánh nắng cuối ngày, bóng những cây thông đổ thành những vệt dài u ám xuống con đường hai làn xe vắng vẻ.

“Mọi người hãy yên lặng nhé.” Randy ra lệnh mặc dù không có ai nói chuyện. David Home vừa ngáp xong liền ngồi bật dậy. Randy lái xe vòng sát cửa sổ trạm gác của Mỹ và dừng lại chờ

đội. Bên trong đèn vẫn sáng nhưng không có người nào. Randy gõ gõ tay lên vô lăng. Không thấy ai xuất hiện, anh ta đành nhảy xuống khỏi xe. Sam Heavy Hand thì vẫn ngồi yên sau tay lái. Randy phớt lờ gã và bước vào trong trạm gác gọi to. Không có ai trả lời. Cara nép vào người Justin, họ theo dõi Randy ra khỏi trạm và đi vòng ra sau toà nhà gọi to về phía khu rừng tối tăm đằng sau hàng rào chắn, vẫn không thấy tín hiệu gì, Randy quay lại, leo lên xe và bấm những hồi còi giận dữ liên tiếp. Justin quay sang và nhìn thấy Sam Heavy Hand vẫn ngồi yên trên xe, khuôn mặt gã lạnh lùng vô cảm như đang đeo mặt nạ, cặp kính râm phản chiếu ánh sáng vàng vọt, yếu ớt của buổi chiều tà.

Một người phụ nữ mặc quân phục bước ra từ phía trạm kiểm soát của Canada và tiến lại phía họ. Randy bước ra ngoài và vui vẻ bắt tay cô. Người phụ nữ mỉm cười với Randy rồi hai người nói chuyện với nhau. Một lát sau, người phụ nữ quay trở lại trạm kiểm soát bên phía Canada. Randy chạy lại, trèo lên xe và lái chậm chậm qua biên giới.

“Hãy đưa cho tôi những mẫu khai của các em, nhanh lên,” Randy giục. “Đó là Margie. Cô ấy là bạn cũ của tôi.”

Randy cảm thấy nhẹ nhõm và xuống xe trong khi Sam Heavy Hand đỗ chiếc xe của hắn ngay bên cạnh, nhảy xuống khỏi ca-bin châm thuốc hút. Margie bắt tay Sam, Randy đưa cho cô các tờ khai mà nhóm Justin đã điền. Cô để chúng lên một cái giá trong trụ sở rồi bước ra cùng Randy đi về phía sau chiếc xe tải. Justin nghe thấy hai người vừa đi vừa cười nói vui vẻ. Sam lại trèo lên chiếc xe bán tải của hắn. Justin nghĩ điều này thật kỳ cục, dường như gã đang cố yên lặng hay không muốn có ai nhận ra gã. Nhưng khuôn mặt như mang mặt nạ của hắn không bao giờ ngừng quan sát Randy.

Cửa sau của chiếc xe được mở ra.

“Tất cả đều được sắp xếp ngay ngắn!”, Randy nói. Người phụ nữ cầm đèn soi kiểm tra dụng cụ đào bới và thùng đựng đồ ăn. Cô bước đến bên sườn xe và mở cửa, cúi xuống kiểm tra sàn xe.

“Xem ra tốt đấy, giáo sư.” Cô nói. “Anh có thể nhắc những đồ đạc phía sau ra được không?”

“Justin, đến đây giúp tôi một tay.”

Justin mở cửa và cảm thấy rùng mình bởi một luồng khí lạnh từ đâu thổi tới. Cậu đi vòng tới cạnh Randy và giúp giáo sư nhắc đồ đạc, cuộn tấm cao su lót sàn xe lên. Ở giữa sàn là chiếc lớp dự phòng. Margie cúi người xuống soi đèn xem xét. Luồng ánh sáng bạc rọi vào chiếc lớp và soi tỏ mấy túi rác màu đen trong đó. Justin nhớ là lúc trước cậu không nhìn thấy chúng. Cậu liếc Randy, ông thầy rút hai tay trong túi quần, có vẻ hơi gượng gạo.

“Tôi mang thêm mấy túi đất về làm mẫu để phân tích xem có khả năng tìm kiếm được cổ vật giá trị lớn không. Tôi thấy để chúng trong đó là hợp lý nhất, tuy hơi bất thường một chút.”

“Được rồi, giáo sư!” Margie nói và tắt đèn. Justin và Randy thò đầu vào trong phủ lại tấm lót sàn cao su. Randy thở nặng nhọc như đang leo lên những tảng đá dốc đứng trên núi Chief. Anh ta nhìn Justin cười lúng túng: “Cảm ơn Justin. Em trở lại xe với Cara và David đi. Tôi và Margie sẽ làm việc để thông qua bản khai của các em.”

Justin trở vào ghế ngồi và dựa đầu nhìn ra ngoài.

“Cậu mệt à?” Cara hỏi.

“Ừ. Mình mệt kinh khủng.”

Randy trở lại xe và bấm mấy hồi còi như để ra hiệu cho Sam Heavy Hand trong xe tải của hắn. Cả hai người khởi động xe. Margie vẫy tay tạm biệt đoàn người khi họ lùi xe ngang qua cổng của trạm kiểm soát, bấm còi và bắt đầu hướng vào đường cao tốc. Sam Heavy Hand chuyển đèn cốt thành đèn pha rồi bám sát Randy hướng về khu hồ Waterton bên phía Canada.

“Không sao đâu,” Randy thông báo với cả đoàn. “Margie nói với tôi rằng những người phía Mỹ nghỉ làm sớm vì ít có phương tiện qua lại.”

“Như thế có hợp pháp không?” Justin hỏi.

“Họ có luật riêng, chắc là như vậy!”, Randy nói.

Justin lại chìm vào những suy nghĩ mông lung, cậu cố gắng không nghĩ về những chuyện ngày hôm nay và những hành động của Randy trong hơn nửa tiếng đồng hồ qua. Dựa người vào cửa kính, cậu nhìn ngắm cảnh vật bên ngoài. Trên đường thật vắng vẻ, chỉ có một chiếc xe đi ngược chiều về hướng Montana. Justin vừa chớp mắt được một tí thì lại choàng tỉnh ngay vì chiếc xe đi vào một khúc quanh. Cậu nghe thấy tiếng còi kêu ầm ĩ liền ngồi bật dậy. Cara Simonds chỉ về phía sau xe, chiếc xe tải của Sam Heavy Hand đang phanh rít lên chỉ cách xe của Randy vài inch. Tiếp đó là tiếng đóng cửa sầm một cái và tiếng chân dậm lạo xạo trên nền sỏi. Justin dựa hẳn vào cửa kính. Cậu bắt đầu cảm thấy khó chịu vì đói, mệt và say xe. Cậu nhìn thấy Sam chạy lên phía trên chỗ Randy. Gã vẫy tay, Randy nhảy xuống, rồi gã ôm chầm lấy Randy đầy phấn khích. Kể từ lúc gặp nhau, đây là lần đầu tiên Justin nhìn thấy Sam cười tươi như vậy, thậm chí gã còn quăng cặp kính râm lên trời nữa. Randy đẩy Sam ra, luôn mồm nhắc: “Sam, đừng có ầm ĩ lên thế.” Một lát sau Sam chạy về chiếc xe tải của gã, trèo lên ca-bin và mang một thùng bia xuống. Gã bê thùng bia như mang một chiếc gối nhẹ bằng rồi đến bên xe của Randy, mở cửa xe hỏi:

“Mấy cô cậu buồn ngủ này, có muốn uống chút bia không?”

“Ô, tuyệt quá.” David Home nói.

“Không, cảm ơn,” Cara bảo. “Chúng tôi muốn về nhanh, tôi cần tắm một chút.”

Sam cười sảng sặc rồi ngửa cổ tu bia ừng ực. Justin không thể hiểu tại sao Randy và Sam lại thay đổi nhanh như thế, như thể họ chỉ chờ tối đến là liên hoan vậy. Biểu hiện của Sam chứng tỏ hai người đã giải quyết xong vụ căng thẳng lúc sáng. Justin quyết định không nghĩ về điều đó nữa, cậu có những sợ hãi và tính toán riêng của mình. Thật ra thì cậu cũng có chút thắc mắc về những túi ni-lon màu đen trong chiếc lớp dự phòng, nhưng phải gạt nó đi thôi. Bây giờ cậu chỉ muốn bữa tối và một cái giường để ngả lưng.

Khi họ tiếp tục lên đường, Justin ngủ được một chút. Khi cậu tỉnh dậy, chiếc xe đang chạy qua con thác lấp lánh ở hồ Waterton, ánh trăng lung linh xuyên qua làm làn nước màu ngọc lục bảo trở nên thắm sâu huyền bí. Họ tháo dỡ đồ đạc trên xe xuống vào lúc 8 giờ. Xung quanh căn

nhà gỗ, từng đàn qua kêu âm ỉ, những đám muỗi bay vo ve trên những bụi hoa dại ngát hương. Justin mang số dụng cụ vào trong chòi gỗ sau nhà. Giáo sư của cậu đang đứng uống bia còn Sam Heavy Hand đang ở trong bếp tìm ly cốc và ca hát. Cara có vẻ buồn. Một mối, đầu đau như búa bổ, Justin bỏ mặc cô đứng đó và đi thẳng vào phòng ngủ của mình. Cậu cởi bộ quần áo dính đầy bụi đất rồi quấn chiếc khăn quanh người bước vào phòng tắm. Vừa nhúng chiếc khăn vào nước ấm lau người cậu vừa nghĩ đến Karen, Yianni và Cara.

Tắm xong, Justin về phòng ngủ mặc quần áo mới rồi ra phía ngoài, cậu thấy Cara và David đang đứng gần cửa nhìn Randy cùng Sam uống bia và nói chuyện âm ỉ bên trong bếp.

“Cậu có đói không?” Cara hỏi.

Justin đến bên hai người và định xin lỗi Cara vì đã đột ngột bỏ đi lúc nãy, nhưng Randy đã bước ra đứng ở cửa. Mắt anh ta đỏ vằn lên, có vẻ đã say, Sam Heavy Hand đang huýt sáo và hút thuốc cạnh bồn rửa.

“Sao các em không xuống phố chơi một lúc nhỉ?” Randy nói. “Hãy đi và thưởng thức đồ ăn tại quán Frank. Không phải nấu nướng làm gì, cứ đi đi.”

“Ừ, cứ đi chơi cho đã,” Sam lè nhè phụ hoạ. “Đi mà vui vẻ đi.”

Justin nhìn Cara và David, họ đều có vẻ thẫn mết.

“Các em đi đi,” Randy bảo, “đi giải trí một lúc như Sam nói. Chúng tôi có mấy việc phải làm vào ngày mai. Tự chúng tôi sẽ nấu bữa tối ở đây.”

Sam bỗng cười khùng khục. Randy không nói gì nữa và quay vào bếp tiếp tục nói chuyện với Sam như thể ba sinh viên của mình đã bốc hơi tự lúc nào.

“Các cậu thấy thế nào?” Justin hỏi.

Cara nhún vai. Mặt David nhợt nhạt. Toàn thân David rũ ra vì mệt nhưng cậu ta nhún vai tỏ vẻ không còn cách nào khác. Ba người lấy ví tiền rồi lái xe về hướng Main Street, vượt qua cây cầu nhỏ và những lán trại dưới tán thông của những khách du lịch nghỉ qua đêm.

Ánh đèn vàng vọt chiếu dọc con phố chính. Đêm tối mang trong lòng nó sự đông đúc ồn ào của xe cộ cùng hàng trăm khách du lịch đang trò chuyện và đi bộ dọc theo các cửa hàng, các quán ăn. Đây là lần đầu tiên Justin vào trung tâm thị trấn. Những ngọn đèn cao áp chiếu sáng hàng dương và bu-lô hai bên đường khiến chúng trông như những cây thông Noel. Quán Frank là một toà nhà rộng rãi với bàn phủ phóc-mi-ca và những món đồ gỗ đánh véc-ni sáng bóng. Trong thực đơn của quán giới thiệu một số món ăn Trung Hoa, bánh mì kẹp thịt, cánh gà rán và cá hồi hun khói. Đã hơn 9 giờ, bụng Justin réo âm lên vì đói. David và Cara đã tìm thấy một bàn, họ gọi món bánh mì kẹp thịt và bia rồi im lặng ngồi đợi. Justin với lấy cốc nước của mình và chậm rãi uống.

Khi thức ăn được mang tới, mọi người cầm cúi ăn. Ăn xong, Justin thanh toán phần thức ăn của mình trong khi Cara và David đếm tiền thừa trả lại. “Mình đợi các cậu ở bên ngoài nhé,” Justin nói rồi nhét ví vào trong túi và đứng dậy ra khỏi bàn. Ngoài phố, không khí ẩm áp của mùa hè ùa vào các giác quan của cậu. Phía xa, đằng sau những toà nhà hằn lên vết cắt đen sẫm

của các đỉnh núi khổng lồ. Một hồ nước nằm ở phía bên kia đường, qua những hàng dương có thể thấy nước hồ lúc này đen đặc và láng bóng như thủy tinh. Justin quay lại xem Cara và David đã ra chưa. Bỗng cậu nhận ra ở bên kia đường có một người đàn ông đang rảo bước về phía một cửa hàng bán lẻ, cửa sổ dán đầy áp-phích quảng cáo về những hoạt động giải trí quanh thành phố. Justin vội bước thụt lùi vào quán Frank. Cậu chớp lấy cánh tay của Cara.

“Có chuyện gì vậy Justin?”

“Cậu có nhìn thấy người đàn ông vừa bước qua quán cà phê không?”

“Ở đâu?”

“Vừa đi qua chỗ chúng ta xong. Hắn đang bước về phía cửa hàng đằng kia kìa.”

Cara nhìn vào người đàn ông đang phanh áo ngực và mặc chiếc quần đen bóng.

“Đừng chỉ trỏ, Cara!”

“Cậu biết ông ta à?” Cô hỏi, đứng sát vào Justin như để che chở cậu.

“Ừ. Hắn là Yianni Pappas.”

“Ai?” David hỏi.

“David, cho mình nhờ một tí được không? Yianni vừa vào trong cửa hàng bán lẻ ấy. Cậu đi đến đó và xem hắn làm gì giúp mình nhé.”

“Như thế nào?” David nói với giọng buồn ngủ.

“Justin, cậu đang run lên kìa,” Cara nói và cầm lấy bàn tay Justin.

“Làm ơn đi David. Hãy đến đây và xem hộ mình hắn đang làm gì. Nếu được thì nghe xem hắn nói gì nữa nhé. Hắn đang đứng xếp hàng đấy, nhìn thấy không? Mình cần biết tại sao hắn ở thị trấn này.”

“Cậu đang gặp rắc rối à?” David hỏi.

“Không,” Justin đáp. “Nhưng mình thực sự cần cậu tới đó để xem những gì đang xảy ra. Hãy giúp mình đi.”

“Mình sẽ đi với cậu David ạ,” Cara nói.

Cô buông tay Justin và mở cửa. Justin nhìn theo hai người đi vào cửa hàng. Qua những cửa sổ lớn, cậu nhìn thấy vài người khách đang đi loanh quanh với những chiếc giỏ màu trắng chất đầy đồ. Cửa hàng đó bán hoa quả và đồ khô. Yianni đang đứng nói chuyện với hai người phụ nữ ở quầy đổi tiền. Justin theo dõi mọi việc như thể xem một bộ phim câm. Cara cầm hai quả táo xếp hàng ngay sau Yianni còn David đứng cạnh cô. Yianni nói chuyện gì đó với người phụ nữ chỗ quầy đổi tiền rồi cười nhả nhỏ và chỉ vào mấy hộp thuốc lá để trên giá phía sau quầy thanh toán. Người phụ nữ kéo một hộp xuống đưa cho Yianni, hắn trả tiền rồi bước ra ngoài phố. Justin vội vàng nép vào một góc quán. Cara và David cũng quay về quán Frank.

“Cậu ở trong đó đấy à?” Cara hỏi khi thấy Justin trở ra.

“Thế nào rồi các cậu?” Justin hỏi.

“Ôi, mình mệt quá!” David dựa vào cây cột sơn vàng trước quán. “Mình không nghe thấy gì cả Justin ạ. Mình xin lỗi. Mình muốn trở về ngôi nhà gỗ. Hẹn gặp các bạn ở đấy nhé.” David nói rồi đi xuống đường.

Cara khoác tay Justin đi về phía một bến tàu nhỏ. Trong bến có những dây tàu và xuồng máy đang đậu ở đó. Một hàng ghế dài được đặt đúng chỗ hướng ra bến tàu và nhìn ra được cả hồ nước phía xa.

“Đến đây đi,” Cara nói. Hai người ngồi xuống một chiếc ghế. Trước mặt họ là một vũng tàu nhỏ, một người đàn ông khoảng bảy mươi tuổi đang cố gắng phủ chiếc bạt màu xanh lên con thuyền đã cũ. Mạn thuyền bên kia khắc một dòng chữ nhỏ: “Năm mươi năm trên hồ Waterton.” Cara nhìn sang bên. Trên một chiếc ghế gần đó có đôi tình nhân trẻ đang tâm sự, còn lại những ghế khác đều trống. Một chiếc xuồng máy trôi chậm chậm và cập vào vũng làm cả dây tàu khẽ bồng bênh trên mặt nước. Cara dựa đầu vào vai Justin và nhắm mắt lại.

“Ông ta hỏi nơi ở của giáo sư Mucklowe.”

“Cái gì?”

“Nếu ông ta đúng là Yianni.”

“Ồ, hẳn đúng là Yianni. Mình không thể nhầm lẫn hẳn với ai khác.”

“Ông ta nói cần biết nơi ở của giáo sư Mucklowe. Ông ta không dùng tên Randy.”

Justin cảm thấy toàn thân run lên. Yianni đang ở đây và tìm kiếm cậu.

“Sao Yianni lại tìm kiếm thầy Mucklowe? Ông ta biết thầy à?” Cara hỏi. Cô hạ giọng xuống và lại cầm tay Justin.

“Hắn đang truy đuổi mình. Mình đã kể với cậu rồi đấy, Cara.”

“Nào đợi một chút. Có thể ông ta biết Randy. Có thể Randy nợ ông ta cái gì đó...”

“Mình chết mất!” Justin rút tay ra khỏi tay Cara, cúi người về phía trước và ôm lấy mặt. Cậu cảm thấy nước mắt chực trào ra.

“Nghe này, Justin,” Cara nói. “Để mình giúp cậu. Cậu nói Patsy Hanson có thể cho cậu mượn tiền. Mình sẽ lái xe đưa cậu đến chỗ Patsy. Chúng ta có thể gọi điện trước rồi đến chỗ bà ấy ngay tối nay nếu cậu muốn!”

“Ồ, Cara. Mình ước là có thể như thế. Mình không biết mình có thể tin bà ấy không. Mình cần thời gian để suy nghĩ. Giờ chúng ta về nhà bằng cách nào? Nếu hẳn đang đợi mình ở đó thì sao?”

“Vậy thì mình sẽ chạy về nhà trước để kiểm tra, cậu hãy đợi ở đây. Nếu mọi thứ vẫn ổn mình sẽ mang xe tới đây đón cậu. Thế nhé?”

Cara đứng dậy, đặt tay lên má Justin.

“Hãy bình tĩnh. Mọi thứ chưa chắc đã tồi tệ như cậu nghĩ đâu.”

Justin vừa xoa hai tay vào nhau vừa nhìn ngó xung quanh để chắc rằng Yianni Pappas không ở gần đó. Cara ở đâu nhỉ? Đường như cả tiếng đồng hồ đã trôi qua rồi, như thế là quá lâu. Mình phải ngồi đây đến khi nào? Justin quyết định rời khỏi đó. Cara có thể đón cậu giữa đường. Cậu cũng có thể đi bộ đến nơi có ánh sáng và đông người. Nghĩ vậy Justin liền đứng dậy, cúi và bắt chân tê đi vì ngồi quá lâu. Một ngày dài đã trôi qua và cậu phải giãn gân cốt trước khi đi ngủ.

Justin đi qua con phố chính và đến một bãi đất rộng giữa trung tâm khu dân cư. Xung quanh cậu, những toà nhà mới xây được thắp sáng bằng các ngọn đèn công suất lớn. Một ngôi nhà vừa mới hoàn thành, mái nhà cao nhọn được lợp bằng ván gỗ tuyết tùng. Qua một đoạn, gần hàng rào mắt cáo, một toà nhà khác cũng đang được dựng lên, những khung cốt pha bằng gỗ thông trông như một cái chuồng lớn bằng gỗ. Justin nhìn thấy một bóng người đang đứng trong khung cửa hút thuốc lá. Đó chính là Yianni. Giờ thì không còn lối thoát nào nữa. Mặt Yianni trắng bệch như trát phấn trong ánh sáng của những ngọn đèn xây dựng.

“Chúc buổi tối tốt lành, Justin.”

“Chào ông, Yianni.”

“Chuyển khảo cổ thế nào?”

“Tốt ạ. Làm sao ông biết được tôi đi...”

“Mẹ mày là một người đàn bà đẹp, Justin ạ.”

“Ông nói thế là có ý gì?”

“Mẹ mày nói mày đi khỏi thành phố một tuần. Một dự án của trường đại học, bà ấy nói thế. Tao nói với bà ấy tao là một trong những bạn học của mày ở trường đại học.”

Justin toàn thân bất động. Yianni bước từng bước đến chỗ cậu. Hắn dừng lại ngay trước mặt cậu, vứt mẫu thuốc lá đi và mỉm cười.

“Tại sao mày không nói gì với tao hả Justin?”

“Tôi... Tôi xin lỗi, Yianni...”

“Tao nghĩ tao đã nói với mày rồi, không được đi đâu kể cả du lịch, mày có nhớ không?”

“Đây không phải là đi du lịch, hãy tin tôi, ông Yianni. Tôi phải thực hiện dự án này, nó là một phần của...”

Justin cảm thấy bàn tay ẩm ướt, nóng hổi của Yianni lướt nhẹ qua tay và lên vai cậu. Trước khi cậu kịp lùi lại, bàn tay hắn đã nhẹ nhàng nắm lấy cổ, Yianni không siết mạnh nhưng ngón tay cái của hắn ấn mạnh vào chỗ yết hầu của Justin.

“Mày là một đứa trẻ ngoan, Justin. Tao luôn luôn tin là như vậy. Hãy nói cho tao biết mày kiếm được bao nhiêu tiền từ dự án này? Mẹ mày nói mày có được chút tiền từ việc giúp đỡ gã giáo sư đó. Tiền... Mẹ mày gọi nó là gì nhỉ?”

“Tiền...tiền thù lao.”

“Ừ đúng rồi. Tốt đấy, Justin. Bao nhiêu?”

“Năm trăm đô la.”

Hơi thở tởm lợm thoát ra từ miệng Yianni phả vào mặt Justin. Hắn ghé sát vào tai Justin, cặp môi ẩm ướt lướt lướt trên vành tai cậu.

“Đó mới chỉ là sự khởi đầu thôi.” Yianni siết chặt cổ Justin thêm rồi nhổ nước bọt, tay kia lau miệng và cười gằn. Hắn dùng ngón tay. trở nâng cằm Justin lên vỗ nhẹ.

“Khuya rồi. Tao phải trở về thành phố, nhóc ạ. Tao nghe thấy tiếng sột soạt của năm trăm đô la, nhưng tao thích âm thanh sột soạt của sáu nghìn đô la hơn. Hãy hứa là mày sẽ gặp tao vào sáng thứ bảy. Mày sẽ không làm tao thất vọng phải không?”

“Vâng, thưa ông Yianni.”

“Mày hứa chứ?”

“Tôi hứa.”

“Mày hứa chắc chắn đi.” Yianni lại bóp chặt cổ Justin.

“Vâng, tôi hứa.”

Yianni thả tay ra. Hắn vuốt tóc, chạm nhẹ vào bả vai Justin rồi xoa xoa phần dưới thắt lưng cậu.

“Hẹn gặp mày vào sáng thứ bảy.”

Yianni bước đi, hắn đi vòng qua một đồng ván gỗ tuyết tùng. Justin vẫn đứng chết lặng. Trên đầu cậu, con chim nào đó kêu khắc khoải trên vòm trời đêm đen sẫm. Rồi Justin cầm đầu chạy. Chẳng biết chạy đi đâu, cậu chỉ muốn thoát khỏi Yianni thật nhanh và càng xa càng tốt. Justin chạy vào khu nhà đang xây dựng, xuyên qua khu vườn toàn cây bu-lô và lao về phía triền sông. Cậu đi lang thang qua những hàng cây và bụi rậm, cuối cùng cũng thấy mái nhà gỗ của Randy thấp thoáng phía trước.

Cara vẫn chưa về. Người Justin đầm đìa mồ hôi. Hàng dương xung quanh căn nhà gỗ rì rào trong gió, những con dế kêu rì rì trong đám cỏ ướt sương. Chiếc xe tải của Sam Heavy Hand đậu gần khoảng sân lát đá, gã ngủ trong ca-bin, ngáy ầm ầm, đầu dựa vào cửa kính và gối lên chiếc áo khoác vải bông. Justin mở vội cửa nhà ra. Ở bên trong thật là nhẹ nhõm. Bếp và phòng khách đều tối om, Justin đi lẩn vào trong phòng tắm thay quần áo rồi đánh răng. Xong xuôi cậu nghe thấy tiếng xe của Cara về đến nơi. Cậu đi ra cửa sau và gặp cô.

“Ôi, Justin. Lạy Chúa. Mình tưởng cậu bị làm sao rồi!”

“Mình đã gặp hắn.”

“Cậu trông thảm quá.”

“Hắn đến đây để đe dọa mình.”

Cara đang vòng tay ấm áp ôm chặt lấy Justin. Cô dìu Justin vào phòng khách tối om rồi ngồi xuống bên cạnh cậu trên chiếc ghế dài, tay vẫn ôm chặt lấy cậu.

“Cậu đang run lên đây này,” cô nói và ôm cậu chặt hơn. Justin hít thở hơi ấm của Cara và mùi nước hoa của cô.

“Thôi nào,” Cara thì thầm.

Justin đứng dậy theo Cara và bước vào phòng ngủ. Cara vòng tay phải quanh lưng cậu. Cara nhẹ nhàng hôn Justin, cậu không phản đối. Cô hôn mạnh hơn và vuốt ve tóc Justin, cậu nhắm mắt lại để cho sự đụng chạm làm lòng mình thanh thản.

“Vào đây với em, Justin.”

Justin nằm xuống bên cạnh cô. Chiếc giường lò xo kêu lên cọt két. “Ôi Justin,” Cara thì thầm. Cô đặt tay lên cổ Justin và ghì chặt làm cậu nghẹt thở. Justin thở đều đều, cậu cảm thấy ấm lòng trở lại. Justin để mặc Cara âu yếm vì điều đó giúp cậu tạm quên đi nỗi sợ đang ám ảnh tâm can.

Billy cảm thấy thất vọng đến cay đắng. Có thể ông đang thực sự mệt mỏi, có thể ông đã hy vọng quá nhiều và quá sớm. Rút cuộc Blayne Morton đã có một động cơ rõ ràng. Tấm ảnh chụp Darren Riegert trong tình trạng trần truồng sẽ được làm chứng cứ để khởi tố. Nhưng bây giờ Billy đang yêu cầu một người đàn ông tên là Axel Preis nhắc lại những gì anh ta nói trước đó không quá hai giây. Ngọn đèn trong căn phòng làm việc làm Billy chói mắt. Một hỗn hợp mùi xăng, mùi dầu động cơ và cao su từ những chiếc xe bus trong ga-ra bên cạnh toả ra khắp nơi làm đầu ông vóng vắt.

“Tôi biết rõ về thằng bé. Nó luôn luôn đi tuyến xe bus 43 của tôi qua đường Ashmead tới phố buôn bán Loblaws và xung quanh toà thị chính thành phố. Tôi không thể nhầm được vì nó rất to con. Hầu như tối nào sau giờ học tôi cũng nhìn thấy thằng bé. Nó có vẻ cô đơn và tôi chưa bao giờ hỏi tên nó là gì. Vào ngày thứ sáu, tôi nhìn thấy nó đang đi bộ trên đường Ashmead vào khoảng 10 giờ 45 phút. Tôi nhận ra nó vì mái tóc màu xanh lá cây không lẫn vào đâu được. Tôi bấm còi, nó nhìn thấy tôi rồi chạy vào điểm dừng số 17 trên lộ trình, ngay bên phải sân bóng đá nằm giữa Ashmead và Baroness. Trông thằng bé có vẻ nhột nhật, tay đang cầm một chiếc máy ảnh, hình như nó mang máy ảnh đi mọi nơi.”

“Ông có chắc về khoảng thời gian đó không, ông Preis? Làm ơn hãy nói chính xác hơn. Điều đó rất quan trọng.”

“Tôi biết mà. Bảng giờ đi của tôi ở điểm dừng số 17 là lúc 10 giờ 45 phút. Tôi đã so với đồng hồ của thành phố, nó hoạt động rất chính xác từ khi họ thay thế bộ phận bên trong. Lúc đó là 10 giờ 42 phút. Tôi kiểm tra đồng hồ của tôi, 10 giờ 43 phút. Nhanh hơn một phút. Tôi không biết tại sao thằng bé ra ngoài muộn như vậy. Nó lên xe lúc 10 giờ 45 phút. Tôi lái xe đi một vòng khoảng một hai tiếng đồng hồ. Không có ai lên xe, chỉ có thằng bé và tôi. Nơi đến của nó là một khu cách đường Ashmead, nơi có khu nhà xảy ra án mạng như ông nói, khoảng mười sáu dãy nhà gì đó. Lúc tôi cho xe vào bến là 1 giờ.”

“Bản chấm công đây, thưa thanh tra.” Một người đàn ông tự xưng là người giám sát nói với

Billy. Bản chấm công ghi rõ lái xe Axel Preis cho xe về bến lúc 1 giờ 01 phút. Billy ghi lại tất cả những điều trên rồi yêu cầu hai người liên lạc với mình vào sáng hôm sau để thiết lập một bản khai. Billy cũng nhận được bản photo về lịch trình, tên của những chuyến xe bus cùng tên những người lái xe. Ông ghi nhớ thời điểm chết của Darren từ lúc cánh tay bị trói và quá trình xác bắt đầu đông cứng: từ lúc 11 giờ 30 phút đến nửa đêm. Bác sỹ Hawkes đã phỏng đoán khung thời gian khoảng một tiếng từ 11 giờ 30 phút đến 0 giờ 30 phút. Nhiệt biểu mà nhân viên cứu hộ Tommy cung cấp cũng khẳng định một lần nữa những phỏng đoán của ông. Vậy Morton đã có mặt ở hiện trường nhưng chắc chắn trước khi xác chết bị treo lên. Tại sao nó lại ở đó, lại còn mang theo máy ảnh nữa? Liệu còn có ai nữa đã tham gia không? Billy biết mình phải bắt Blayne thú nhận khi nó tỉnh lại, dù đến cuối ngày ông đã vô cùng mệt mỏi. Ông phải nghĩ cách khiến nó không giả điên dại để trốn thoát.

Về nhà, Billy bắt tay ngay vào rán trứng và xúc xích. Ăn xong, ông rửa bát đĩa rồi mang ghế từ ngoài hành lang vào nhà. Một đám mây đen từ phía tây nam đang bắt đầu kéo đến. Rồi cơn mưa trút xuống sầm sập trên mái nhà, những cơn gió mạnh đập ầm ầm vào cánh cửa. Cơn giông tràn qua hơn nửa tiếng đồng hồ rồi sau đó tất cả trở lại yên ắng. Không khí ẩm ướt thoang thoang mùi ngải trắng. Từ cửa sổ phòng bếp, Billy nhìn chăm chú vào những cây thông ướt sũng vẫn còn trong bao tải. Ông vẫn chưa trồng chúng xuống khu vườn tưởng niệm. Hai ngày qua thời tiết khô nóng làm chúng bắt đầu vàng đi và chết. Ông tự hứa việc đầu tiên phải làm trong sáng mai là đến bệnh viện. Cảm giác bồn khoăn day dứt về Blayne Morton khiến ông khó ngủ. Tuy nhiên, không khí trong trẻo và bữa tối đã giúp Billy phấn chấn hơn đôi chút và ông quyết định theo đuổi linh cảm mà mình nung nấu từ lúc trở về nhà.

Billy gọi đến phòng trực ban, nhân viên thượng sĩ tìm Butch và hẹn ông ta gặp mình ở bệnh viện. “Tôi sẽ gọi đến bệnh viện để kiểm tra thằng bé lúc thích hợp nhất!” Billy nói rồi cúp máy. Nhìn thấy cuốn sổ ghi chép của mình ở trên bàn bếp, ông cầm lấy và tìm số điện thoại bệnh viện, vừa định bấm số gọi thì điện thoại đã reo vang.

“Thưa ngài, tôi vừa nhận được cuộc gọi từ Butch. Ông ấy đang trên đường tới bệnh viện. Blayne Morton đã trốn khỏi đó và sếp muốn tôi báo cho ông biết. Dodd đang đi tìm mẹ của Blayne rồi. Hình như thằng bé đã đánh y tá trực đêm và chạy ra khỏi bệnh viện trong bộ quần áo bệnh nhân.”

“Được rồi.”

“Y tá nói thằng bé giật tung chiếc kim truyền rồi dùng nó như một thứ vũ khí.”

“Tôi hiểu rồi, thượng sĩ.”

“Sếp nói sẽ gặp ông ở bệnh viện.”

Billy chộp lấy áo mưa. Vài phút sau ông đã ở trên đường cao tốc, đèn đường chiếu xuống một màu vàng quạch. Khi Billy tới khu cấp cứu của bệnh viện, một phần lối đi đã bị chặn lại bởi hai chiếc xe của cảnh sát. Một người đàn ông ra hiệu cho ông đỗ xe vào bên trong để lối đi cho xe cấp cứu. Billy nhanh chóng tìm Butch. Ông lao vào thang máy tìm đến phòng bệnh của Blayne Morton. Các y tá đang cố gắng đưa những vị khách và bệnh nhân hiếu kỳ ra khỏi khu vực làm việc của cảnh sát. Billy nghe thấy tiếng Butch đang ra lệnh cho nhân viên ở căn phòng cuối

hành lang. Rồi ông thấy bà Morton ngồi trên chiếc ghế ngay trước cửa phòng bệnh của con trai, đầu cúi xuống vẻ phục tùng và kiệt quệ y như lần đầu tiên ông gặp. Khi Billy bước tới, bà ta ngẩng đầu lên.

“Ôi, ông thanh tra. Con trai tôi...” Giọng bà nghen lại.

“Chắc anh phải phóng hết tốc lực để đến đây đúng không?” Butch hỏi Billy.

“Có ai bị thương không?” Billy hỏi.

“Một y tá trực đêm tên là Morgan, có lẽ bị vỡ mũi. Cô ấy được đưa đi cấp cứu rồi.”

“Chuyện xảy ra như thế nào?”

Một phụ nữ trong bộ đồng phục y tá xuất hiện ở cửa phòng phía sau Butch.

“Ông là thanh tra Billy Yamamoto phải không?” Cô hỏi giọng nhẹ nhàng. Billy nhận ra cô chính là y tá đã từng chăm sóc bố ông khi cụ còn nằm viện.

“Vâng, tôi đây.”

Billy theo cô đến một căn phòng hẹp phía bên kia hành lang, cô đợi ông vào rồi đóng cửa lại.

“Tôi đã kể điều này với ngài cảnh sát trưởng Butch rồi. Tôi nghĩ tốt nhất là không nên để cho mẹ của Blayne Morton nghe thấy. Một tiếng trước, khi chúng tôi tiến hành kiểm tra nhanh, cậu ta đã ổn định hơn rất nhiều. Chắc chắn Blayne đã giấu kim truyền dưới lớp băng dính, chắc thuốc giảm đau cũng đã hết tác dụng. Lúc 9 rưỡi tối, khi y tá Morgan đến kiểm tra, cậu ta đã nằm yên trên giường chờ đợi.”

“Chuyện gì xảy ra tiếp theo?”

“Chúng tôi nghĩ Blayne đã đánh Morgan trước rồi sử dụng kim truyền như một thứ vũ khí để chạy ra ngoài. Cậu ta chạy qua chỗ tôi nhanh đến nỗi tôi không tin vào mắt mình nữa. Morgan kêu thét lên, nhưng lúc đó Blayne đã chạy bằng lối cầu thang sau rồi. Các bảo vệ nói họ đã nhìn thấy một thằng bé mặc quần áo bệnh nhân chạy qua bãi đỗ xe ở phía Tây ra ngoài.”

“Thế khi chạy nó có bị loạn choạng hay biểu hiện của chóng mặt không?”

“Thật khó mà nói điều đó, Blayne chạy rất nhanh. Tôi không biết lúc cậu ta ở trong phòng với Morgan thế nào, nhưng khi chạy qua chỗ chúng tôi ở hành lang chính, cậu ta đang mang theo cái kim truyền. Tôi quát nhưng cậu ta vẫn chạy. Blayne chạy rất nhanh, ông thanh tra ạ. Tôi ngạc nhiên là cậu ta vẫn khoẻ như thế sau một ngày không ăn uống gì và bị tiêm khá nhiều.”

Billy cảm ơn cô y tá. Ông đưa cho cô danh thiếp.

“Đây là số điện thoại tạm thời cho công việc của tôi. Hãy gọi cho tôi nếu cô có bất cứ thông tin gì về vụ việc. Nhất là khi cô Morgan tỉnh lại và có thể nói chuyện được.”

Cô y tá mở cửa và theo Billy trở ra hành lang. Khi cùng Billy đi vào phòng bệnh của Blayne gặp Butch, cô ngồi xuống ôm lấy đôi vai rũ xuống của người mẹ tội nghiệp đang sợ hãi.

Trong ánh sáng mờ nhạt của căn phòng, Billy nhìn thấy giường của Blayne rất lộn xộn và có

một vài vết máu trên gối. Butch giải thích rằng đó là vết máu của cô y tá bị thương.

“Thưa ngài cảnh sát trưởng!”

Một y tá đeo kính bước vội vào phòng. Butch bật dậy khỏi ghế. Cô ta nói nhanh: “Blayne Morton đã chạy xuống ven đồi tới chỗ Câu lạc bộ thể thao giải trí. Khu nhà của Câu lạc bộ vừa bị phá sập cách đây khoảng mười phút và quầy đổi tiền bị đập nát tan tành. Có người đang đợi ông ngoài kia. Ông ta nói có nhìn thấy một cậu bé mặc quần áo bệnh nhân chạy về phía bờ sông.”

Dodd bỗng nhiên xuất hiện ở cửa, thở hỗn hển và kêu toáng lên: “Sếp! Phải đi thôi!”

“Ừ, Dodd. Tôi biết rồi. Tôi, cậu và Billy sẽ đi xe tuần tra tới đó. Billy, để chiếc xe Pontiac của anh lại đây.”

Năm phút sau, Dodd, Billy và Butch đã trên đường xuôi xuống khu Cutbill, sau đó ngoặt qua nghĩa địa Mountain View và hướng về phía quả đồi dẫn tới Câu lạc bộ thể thao giải trí. Tới lối vào Câu lạc bộ, Butch tắt đèn hiệu cảnh sát và bật đèn pha. Con đường ẩm ướt với cỏ và những bụi cây lấp loáng trong mưa. Billy nhớ lại, Câu lạc bộ thể thao giải trí của Lethbridge vốn là một sân gôn chín lỗ nằm bên bờ sông Oldman. Đến khi Butch lái xe đi hết đoạn đường rải sỏi vòng vèo, Billy mới thấy sân gôn đã thay đổi khá nhiều. Cánh cổng cũ bằng gỗ đã không còn, thay vào đó là cổng vào xây bằng đá có hàng chữ bằng đồng viết tên Câu lạc bộ. Toà nhà gỗ của Câu lạc bộ đã cũ nát. Sân chơi đã được mở rộng và có thể phục vụ chơi gôn vào buổi tối vì có những ngọn đèn công suất lớn chiếu sáng. Chiếc xe tuần tra lượn vào và đỗ lại trước cửa một ngôi nhà có mái lợp kính và mạ đồng với ban công bằng kim loại, bên cạnh bãi cỏ xanh tươi.

“Lúc này mà được chơi gôn thì tuyệt nhỉ!” Butch đùa.

Ba người đi vào một hành lang rộng được trải thảm. Tường nhà được làm bằng ván gỗ thông và chân tường ốp đá. Trên giá cạnh tường có những hộp đựng cúp bạc và đồng về chơi gôn.

Một ông già mặc áo xanh uể oải đứng dậy khỏi chiếc ghế cạnh quầy thanh toán đã bị phá sập. Ông ta có lẽ đã gần tám mươi tuổi nhưng vẫn còn mạnh khoẻ với những cái bắt tay rất chặt.

“Tôi là Cy Rankin,” ông ta nói.

“Tôi là thanh tra Billy Yamamoto.”

“Đây là ngăn kéo. Thằng đó không lấy được xu nào cả. Tiền lẻ và tiền ngày hôm nay thu được đều được khoá an toàn ở tầng dưới.

“Ông có sao không, ông Rankin?”

Ông già cười to và giơ tay một cách mạnh mẽ:

“Hắn đâm trượt tôi. Có phải hắn cầm một cái kim tiêm không?”

“Một cái kim truyền bị gãy,” Butch trả lời. “Cậu ta đang bị theo dõi tại bệnh viện địa phương nhưng đã trốn thoát.”

“Nó chuồn rất nhanh,” ông già nhận xét.

“Về hướng nào vậy?” Billy hỏi.

“Ồ, thưa ngài, tôi không nhớ chính xác.” Rankin tỏ vẻ tiếc nuối. “Tôi nghĩ nó chạy theo hướng tây nam về phía lỗ gôn thứ chín, theo đường kia. Vì khi tôi từ trên sàn ngồi dậy, tôi thấy nó chạy qua bãi đỗ xe theo hướng đằng kia.”

“Dodd, cậu hãy chạy về phía lỗ gôn thứ chín để đuổi theo thằng bé. Tôi sẽ lái xe về phía tây và bật đèn pha lên. Cậu đã hiểu nhiệm vụ của mình chưa?”

“Rõ, thưa sếp.”

Butch nói thêm: “Ông Rankin, tôi cần ông bớt chút thời gian cảnh báo cho những người khác. Ngoài trời đang tối và thằng bé đang bị kích động.”

“Nó không thể đi xa,” Rankin nói. “Chúng tôi mới dựng một hàng rào chắn rất tốt ở cuối sân gôn để phân chia rõ ràng phần đất của câu lạc bộ và đường đi bộ dưới triền sông. Tôi không biết thằng bé có thể chạy đi đâu. Chắc nó sẽ nằm trốn đâu đó hay chạy vòng ngược lại về phía con đường các anh vừa đi xuống.”

“Butch à, tôi sẽ chạy tới hàng rào và kiểm tra ngược lên trên đồi.” Billy đề nghị.

“Tốt, anh cứ làm đi.”

“Dodd, anh đi về hướng tây nam sau đó vòng về phía sau ngôi nhà. Thằng bé có thể đánh lạc hướng chúng ta.”

“Nó đang bị mất máu.” Rankin nói.

“Như thế nào?” Billy dừng lại.

“Ồ, thưa ông, tay thằng bé bị thương khá nặng khi nó lục tìm trong ngăn kéo. Nó quyết tâm đập cái ngăn kéo đó ra bằng tay không. Thằng bé cầm lấy cái cốc và mảnh thủy tinh vỡ đã làm nó chảy máu. Nếu là nó tôi sẽ không chạy xa quá với vết thương khá lớn mà không được băng bó như vậy.”

Billy ra ngoài bãi đỗ xe và chột nhìn lên hàng cây đứng im lìm, ông nghe thấy tiếng nước chảy róc rách gần đó. Cầm theo chiếc đèn pin trong xe tuần tra, ông khẽ đóng cửa và men theo hàng cây đen sẫm nằm dọc mép sông. Billy bước nhẹ nhàng trên bãi cỏ ẩm ướt dưới ánh đèn và ra ngoài sân sau của ngôi nhà cũ. Ông soi đèn quanh hàng rào. Liệu ông có tìm thấy dấu chân mới của Blayne? Billy hơi thất vọng, không dấu chân, không vết máu. Trèo lên những bậc thềm cũ của ngôi nhà, ông soi một lượt xung quanh. Chỉ có những mảnh xi măng và thủy tinh vỡ vương vãi trong đám cỏ rậm rạp lâu ngày không được cắt. Đi vòng quanh bức tường thấp, mắt Billy nhìn dán xuống mặt đất cho tới khi ông trở lại vị trí xuất phát. Hay là thằng bé đã nhìn thấy mình? Nghĩ vậy Billy liền đứng nép về bên trái. Cùng lúc đó, Dodd đang chạy dọc theo hàng rào mắt cáo bao quanh sân gôn.

Trong bóng tối ẩm ướt, gió từ sông thổi vào lành lạnh. Billy soi đèn loang loáng phía trước đi dọc về phía hàng rào phía tây rồi rẽ phải. Ánh chớp trắng xanh bất chợt lóe lên soi sáng cả sân gôn. Có một bụi rậm gần sát hàng rào, ngay cạnh những cây Caragana và hàng dương liễu thấp. Ánh chớp tuy chỉ lóe lên trong giây lát nhưng cũng giúp Billy nhận ra chiếc áo bệnh nhân màu

xanh nhạt trong bụi.

Đằng trước có tiếng sột soạt, Billy thận trọng tiến về đó. Hãy bình tĩnh, ông tự nhủ. Một con gà gô thảo nguyên to xù trông như một quả bóng xếp bằng lông bay lên từ rặng liễu rồi khuất vào bóng đêm. Ông tiếp tục đi, cố ép sát vào hàng rào và những bụi cây cạnh bãi cỏ của sân gôn. Vừa thở hổn hển, Billy vừa đi chậm lại rồi tắt đèn đứng im bất động. Hình như có tiếng bước chân ở đoạn đường vòng phía trước.

Đường lẫn bóng ở đây chạy xuống một thung lũng nông. Những cây du và cây dương to xoè tán xuống trùm qua cả hàng Caranaga. Ánh chớp của cơn giông dịu dần, bóng đêm lại trở về lẫn khuất trong những bụi cây rậm rạp. Bỗng nhiên bóng người vụt qua. Nó khom mình lấy đà rồi chạy từ chỗ hàng rào về hướng bắc. Billy nép về bên trái, lợi dụng đêm tối để ngụy trang và căng mắt ra đoán xem cái bóng kia sẽ chạy tới đâu. Bên một gốc cây to, hơi thở đã đều đặn trở lại nhưng chân ông lại đau nhói. Billy nhìn lên. Blayne Morton vừa dừng lại nghỉ đã chạy vụt vào đường lẫn bóng, bàn tay bị thương ép chặt vào ngực. Billy lao theo.

“Blayne! Đứng lại!”

Blayne lại chạy ngược trở lại về phía các lùm cây, Billy suýt trật mắt cá khi đổi hướng ngoặt theo thẳng bé trên đường lẫn bóng trơn trượt. Bụng ông thót lại, trán lấm tấm mồ hôi. Nền đất lúc này toàn những mảng cỏ ướt, cành cây gãy và bùn nhão nhoét. Thật khó mà bắt được nó.

“Blayne! Đứng lại đi, không còn đường chạy nữa đâu.”

“Còn lâu!”

Billy giữ chặt lấy chiếc đèn và lấy đà chuẩn bị đuổi theo. Nhưng nó đâu rồi? Xung quanh chỉ còn những cành cây đu đưa và tiếng lá rít lên trong gió.

Bỗng Blayne nhảy ra từ bụi cây như con báo vồ mồi, chiếc kim nhọn trên tay đâm bổ xuống đầu Billy. Billy cúi đầu xuống tránh và giơ hai tay lên đỡ. Thân hình to lớn của Blayne xô tới, Billy trượt chân ngã nhào trên mặt đất. Chiếc kim truyền liên tiếp chọc vào người ông, máu bắt đầu rỉ ra. Blayne dùng chân phải đầy bùn đất đập mạnh vào cái chân đau của ông.

“Dừng lại, Blayne!”

Dodd hét lên trong bóng tối.

“Blayne!”

Blayne định xoay người bỏ chạy nhưng Dodd đã nhào tới. Nó cố vùng vẫy nhưng cũng không thoát khỏi hai cánh tay như gọng kìm khoá chặt của Dodd. Billy nhòm người lên rồi lại nằm vật xuống, máu chảy ròng ròng xuống mặt. Trong cơn đau ông vẫn nghe được tiếng Blayne đang khóc và giọng Dodd đang nhẹ nhàng trấn an thằng bé.

Nửa tiếng sau, tại phòng cấp cứu, các y tá đã khâu lại vết thương trên trán cho Billy. Butch ngồi trên chiếc giường đối diện với ông. “Đáng lẽ ông bạn quý hóa kia phải chăm sóc cho ông mới phải,” cô y tá chỉ Butch và nói với Billy bằng chất giọng đặc sệt vùng Gladwegiant. Cô kéo chiếc rèm cửa sang hai bên. Butch đỡ Billy đứng dậy khỏi giường. “Cẩn thận nào,” cô y tá nói

với hai người đàn ông khi họ dìu nhau sang căn phòng nhỏ ở bên cạnh. Ngồi trong phòng, Billy có thể nhìn thấy ánh đèn từ bãi đỗ xe của bệnh viện chiếu vào qua ô cửa sổ. Ông nhăn mặt lại khi chạm vào miếng gạc băng vết thương.

“Tôi nghĩ khi Blayne đã khá hơn và được băng bó vết thương ở tay thì chúng ta mới có thể thăm vấn thằng bé. Giờ Blayne đã lâm vào đường cùng và chắc hẳn nó cũng nhận thức được điều này.”

Dodd xuất hiện ở cửa.

“Blayne Morton đã được đưa trở lại phòng điều trị. Y tá nói nó bị trầy xước ở chân trái khi chạy trốn. Ngoài ra vết cắt ở bàn tay quá sâu nên họ phải gây tê chỗ đó và khâu lại. Blayne nói nó không muốn nói chuyện với chúng ta.”

Billy dán mắt vào chiếc ti vi đặt giữa phòng như thể ông đang được xem những thứ hằng mong đợi. Trên màn hình là hai gương mặt mà ông biết rõ – Sharon Riegert và người tình của bà ta là Woody Keeler. Một phóng viên đang đưa micrô trước mặt Sharon. Bà ta đứng đầy ngang ngạnh, thách thức trước bậc thềm của Ngôi nhà quý Sa tăng, ngay sát dây chằng bảo vệ hiện trường. Bà ta mặc một chiếc áo màu hồng, tóc uốn xoắn theo kiểu mới, còn Woody Keeler mặc áo sơ-mi trắng và đeo chiếc cà vạt óng ánh.

“Những kẻ tệ hại,” Butch cắn nhản bực dọc.

Woody Keeler rên rỉ: “Sao cảnh sát vẫn chưa làm gì cả vậy? Thằng Darren của chúng tôi là đứa thứ hai treo cổ tại đó đấy!”

“Kẻ nào đó đã giết hại con trai của chúng tôi.” Sharon nói thẳng vào micrô.

Phóng viên truyền hình bước đến cửa sau Ngôi nhà của quý Sa tăng, chỉ vào cửa sổ tầng hầm và giải thích đó là nơi Darren Riegert treo cổ.

“Cánh truyền hình đã bàn với sếp về chuyện này chưa ạ?” Dodd hỏi.

“Bàn bao giờ?” Butch bực dọc. “Thật vớ vẩn.”

“Và đây!”, tay phóng viên nói. “Đây là nơi cậu bé đã phải trải qua những giây phút kinh hoàng cuối cùng của cuộc đời. Ai là kẻ đã hành hạ cậu bé đáng thương của chúng ta? Liệu có một kẻ giết người hàng loạt đang lẩn trốn ngoài...”.

Khi tay phóng viên đang nói nốt những câu cuối cùng, Billy đã đứng dậy đi ra hành lang tới thang máy. Đầu ông đau nhói. Billy bỗng thấy mệt mỏi kinh khủng. Áo ông rất bẩn và toàn thân thì bốc mùi khó chịu. Ông chỉ muốn được nghỉ ngơi và xóa bỏ mọi bực dọc, căng thẳng. Butch đi theo ông. Họ đứng im lặng bên nhau khi thang máy mở ra. Một cảnh sát viên chào họ ở bàn trực của y tá.

“Blayne ở đây, thưa sếp và ngài thanh tra.”

Blayne Morton chống tay ngồi dậy trên chiếc giường mới. Căn phòng khá rộng. Luật sư của bệnh viện cũng đang có mặt để giải thích cho Blayne Morton về nội dung công việc và yêu cầu thằng bé hợp tác. Một cảnh sát viên đang đứng canh gác gần cửa. Bộ quần áo bệnh nhân của

Blayne Morton đã được thay bằng quần jean ngắn và áo phông. Chân trái của nó được băng bó và lòng bàn tay phải có những vết khâu còn mới nguyên.

“Khi nào tôi được ra khỏi đây?” Blayne Morton gào lên. Billy bình thản kéo ghế ngồi xuống còn Butch ngồi ở gần cửa ra vào sau khi đã bảo viên cảnh sát đi ra. Lúc bước vào phòng, Billy đã vạch sẵn một kế hoạch. Butch sẽ im lặng quan sát và chỉ can thiệp khi Blayne lao ra khỏi phòng hay xông vào tấn công Billy trong quá trình thẩm vấn. Billy ngồi bắt chéo chân.

“Thế nào đây?” Blayne Morton gắt gỏng bực dọc. “Ông muốn cái gì?”

Billy biết cuộc thẩm vấn đặc biệt này đòi hỏi ông phải bình tĩnh và đưa ra những câu hỏi vừa khéo léo vừa sắc nhọn. Blayne Morton hiện đang là kẻ tình nghi số một. Sự thú nhận là quan trọng nhưng phải nắm được động cơ và sự có mặt của kẻ khác tại hiện trường nếu có. Billy nhận thấy Butch cũng nghi ngờ Blayne. Ông cũng tin rằng thằng bé sẽ chịu nói chuyện. Ông chỉ không biết chắc chắn Blayne biết được bao nhiêu về sự việc. Một nguyên tắc quan trọng trong thẩm vấn là vừa phải thật cứng rắn với đối tượng bị thẩm vấn vừa phải dẫn dụ họ vào một trò chơi. Billy ngẩng đầu và nhìn thẳng vào Blayne Morton. Ông sờ miếng băng trên đầu rồi nhìn bàn tay bị thương của thằng bé. Blayne Morton nhìn theo từng động tác của Billy. Ông bình tĩnh khoanh tay trước ngực.

“Ông điên với tôi lắm rồi phải không? Hãy nói gì đi chứ?”

Blayne Morton ngồi thẳng lên, vo tròn cái gối hàng phút liền. Billy theo dõi từng cử chỉ của thằng bé và nhận thấy dưới mắt nó có những vết thâm quầng. Mặc dù mới ở tuổi vị thành niên nhưng Blayne có thể bị buộc tội về hành vi đột nhập, tấn công có vũ khí và làm bị thương một nhân viên cảnh sát, một y tá bệnh viện.

“Tôi không sợ ông đâu,” Blayne Morton nói, giọng nó bỗng nhiên bình thản đến lạ lùng.

Billy phản ứng rất nhanh. Bằng một giọng trịnh trọng và dứt khoát, ông nói cho nó hiểu ra tội lỗi cùng hình phạt nó có thể phải chịu – đó là vào tù hoặc bệnh viện tâm thần. Ông nói một cách rõ ràng, xác định rõ từng tội mà thằng bé đã phạm phải và quy trình luật pháp cần áp dụng.

“Cậu là đồ tồi.” Billy kết thúc rồi lại khoanh tay trước ngực.

“Đừng có nói tôi như vậy.” Blayne Morton la lên. Billy nhận thấy thằng bé đang cố tỏ ra ngang ngạnh. Nó ngồi lúi lúi, co chân lên.

Billy nói tiếp nhưng lần này bằng một giọng thuyết phục hơn: “Tôi có thể giúp cậu, Blayne Morton, nếu cậu giúp tôi.”

Blayne Morton giả vờ không nghe thấy. “Cái gì cơ?” Nó thờ ơ hỏi.

“Tôi sẽ đưa cậu đến trại tạm giam để tham gia một chương trình ở đó nếu cậu chịu hợp tác. Còn bây giờ cậu phải trình bày lại toàn bộ sự thật.”

“Về cái gì?” Blayne Morton cúi người về phía trước.

“Về Darren Riegert.”

“Thật nực cười. Tôi chẳng có gì để nói cả.”

“Cậu có biết rõ về Darren Riegert không, Blayne Morton?”

“Tôi không biết nhiều. Darren học cùng lớp với tôi, nó và một thằng khác đã chết là Cody Schow.”

“Cậu có biết Sheree Lynn Bird không?”

“Mẹ tôi đâu? Tôi muốn gặp mẹ tôi.”

“Hãy trả lời câu hỏi đi, Blayne Morton,” vị luật sư nói chen vào cuộc thẩm vấn.

“Ông là đồ chết tiệt.”

Butch hắng giọng và ra hiệu cho Billy. Billy đứng dậy đi ra ngoài và gặp Butch ở hành lang.

“Anh bạn này, tôi thấy không ổn lắm.”

“Có chuyện gì vậy?”

“Thằng bé này rất lập dị. Anh có nghĩ chúng ta sẽ khai thác được gì từ nó không? Chúng ta đang tốn thời gian đấy.”

Billy yên lặng một lát rồi trả lời Butch: “Tôi muốn thiết lập một bản hỏi cung và khai nhận hoàn chỉnh. Ta nên hướng tới khung thời gian xung quanh lúc Darren treo cổ và bị hành hạ. Blayne Morton có thể vô tội vì nó rời hiện trường khoảng nửa tiếng trước khi Darren chết, nhưng dường như nó giấu giếm điều gì đó. Mà cũng có thể tôi sai, có thể Blayne đã chứng kiến toàn bộ sự việc nhưng sợ quá nên không dám nói.”

Butch không phản ứng gì. Ông đút hai tay vào túi quần rồi nhìn đồng hồ. Lúc này đã rất khuya.

Billy nói tiếp: “Thứ chúng ta cần bây giờ là cuốn sổ và chiếc hộp ca vát của Blayne.”

Butch cầm chiếc túi ni-lon đựng cuốn sổ và cái hộp rồi cùng Billy trở lại chỗ Blayne. Họ không muốn để thằng bé lại một mình quá lâu.

“Tôi sẽ lại ngồi ở cửa ra vào,” Butch nói. “Anh hãy gạt đầu ra hiệu cho tôi nếu cần đưa cái túi.”

Billy quyết định sẽ đối thoại trực diện nhiều hơn nữa với Blayne. Ông không muốn có bất đồng với Butch nhưng ông cần phải làm như thế.

“Butch, chúng ta sẽ nói chuyện thẳng thắn với thằng bé về những thứ ta có trong túi. Tôi thấy bày ra trò trốn tìm chẳng có tác dụng gì với một thằng bé như thế này. Nó biết chúng ta ra ngoài bàn bạc, vậy hãy để mọi việc tự nhiên, hãy thẳng thắn xem nó nói gì.”

Billy không hy vọng Butch đồng ý ngay với kế hoạch của mình, nhưng ông tin là nó có hiệu quả. Butch không phải một người độc đoán hay áp đặt, ông ấy sẽ chấp nhận nếu thấy cách này tốt hơn, hiệu quả hơn.

Hai người đàn ông lặng lẽ bước vào phòng. Billy cầm chiếc túi ngồi xuống, không nói một lời

nào xin lỗi về việc đã bỏ đi đột ngột hay giải thích về việc trở lại với một túi ni-lon đầy những thứ của Blayne. Thằng bé chăm chú nhìn Billy lôi những thứ trong túi ra, đó là quyển sổ lưu niệm và chiếc hộp ca-vát của nó. Butch lại đứng im lặng ở cửa và quan sát từng cử động của thằng bé. Khi Billy mở chiếc hộp trong đó có những bức ảnh chụp Darren và mấy món quà Valentine ra, Blayne lặng người và tái xanh mặt.

“Bà già nhà tôi đã đưa cho ông những thứ này sao?”

“Có phải đêm thứ sáu cậu đã có mặt với Darren Riegert trong Ngôi nhà của quỷ Sa tăng không?”

“Không có chuyện đó. Những thứ này là của tôi. Ông là đồ lừa dối. Làm sao ông có được chúng?”

“Mẹ cậu đã cho phép chúng tôi kiểm tra phòng của cậu. Tôi đã tìm thấy chúng. Những thứ này có thể giúp chúng tôi tìm ra kẻ đã hại người bạn Darren Riegert của cậu.”

Blayne bật khóc. Nó chộp lấy chiếc hộp khiến những tấm ảnh của Darren Riegert rơi xuống khăn phủ giường. Nó áp chặt chiếc hộp vào ngực mình. Sau vài giây, nó thốn thức thở dồn dập rồi lại lắc lư người, lại hát và tụng kinh giống như lần trước. Thằng bé đang giả vờ, Billy nhận định. Ông quyết định phải phá vỡ cái chiến thuật này.

“Blayne,” ông nói, “nếu cậu muốn, tôi sẽ đưa cậu đến nhà tang lễ nơi để xác của Darren Riegert. Có thể việc nhìn lại hình ảnh người bạn cũ sẽ giúp cậu nhớ ra thêm.”

“Darren không phải là bạn tôi!”, Blayne nói, từng lời thoát ra khó khăn từ đáy sâu cổ họng như thể nó sợ phải nghe giọng nói của chính mình. “Tôi yêu Darren. Cậu ta nói sẽ là bạn của tôi nhưng lại luôn đi chơi với thằng Cody Schow chết tiệt đó. Tôi đã đối xử rất tốt với Darren. Tôi đã ăn trộm chiếc áo da đó cho cậu ta. Darren nói thích tôi, thế mà...”

“Cậu có nhớ mình chụp bức ảnh này khi nào không, Blayne?” Billy giơ tấm ảnh chụp Darren Riegert đứng trần truồng trong Ngôi nhà của quỷ Sa tăng. “Cậu nhìn thấy Darren Riegert lần cuối khi nào? Hãy nhìn tôi đây này, Blayne, và hãy nói cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra vào đêm thứ sáu.”

“Sáng hôm đấy tôi gặp Darren ở trường, cậu ta nói với tôi sẽ ra ngoài vào buổi tối. Darren bảo nếu muốn thì tôi có thể đi cùng, nhưng sau đó lại đổi ý, bắt tôi tránh xa cậu ta ra. Tôi muốn cùng cậu ta ra ngoài uống bia hay thứ gì đó cũng được. Thỉnh thoảng Darren ăn trộm bia của mẹ và một lần chúng tôi đã hút thuốc và uống bia ngay sau nhà cậu ta. Vì thế tối hôm đó, tôi đến nhà Darren. Tôi thấy cậu ta trong nhà nhưng không bấm chuông mà ra cửa sau chờ vì biết cậu ta luôn ra ngoài bằng cửa sau. Rất muộn Darren mới ra ngoài, đi đôi giày ống đen và mang theo cuốn sách. Tôi muốn đến gặp để nói chuyện nhưng thấy thái độ của cậu ta không ổn, như kiểu sắp phát điên lên hoặc đang vô cùng vội vã. Một lúc sau tôi theo Darren đến đường Ashmead, cậu ta cứ cắm đầu chạy như thể đang phải đến một nơi nào đó. Tôi biết có chuyện gì đó chẳng lành.”

Blayne bỏ tấm ảnh xuống và lấy một góc ga trải giường che đi.

“Cậu đã theo Darren suốt cả đoạn đường đến Ngôi nhà của quỷ Sa tăng?”

“Không.”

“Nói thật với tôi đi, Blayne.”

“Tôi theo Darren tới sân bóng và thấy cậu ta đi ra sân sau của ngôi nhà, ông biết đấy, có một cái ga-ra ở đó. Tôi nghĩ chắc như mọi lần, cậu ta đến đó để khỏi phải ngủ ở nhà với mẹ.”

“Rồi sao nữa, Blayne?”

“Tôi không thể nói được.”

“Ai đã làm hại Darren? Cậu trông thấy ai ở đó?”

“Tôi không biết Darren gặp ai. Tôi nghĩ cậu ta có bạn mới và họ đang... nên tôi chờ và đi vòng sang phía bên kia ngôi nhà ra chỗ cửa sau. Tôi nghe thấy tiếng Darren ngã trên sàn nhà và đang cầu nguyện. Tôi muốn nhìn thấy ai ở đó. Tôi có mang máy ảnh theo, nhưng khi tôi vào bên trong rất tối. Chắc tôi đã làm Darren sợ, lúc ấy cậu ta đang trần truồng trong một căn phòng nhỏ. Cậu ta phát điên lên khi nhận ra tôi. Darren đuổi tôi đi, giận ghê gớm và nói không bao giờ muốn nhìn thấy tôi nữa. Cậu ta cầm dao lên, một con dao khá to, bảo là có người đã rạch cậu ấy nhưng tôi không thấy người nào cả. Tôi chạy ra khỏi tầng hầm vòng ra ngoài sân sau rồi nhìn vào qua cửa sổ. Vì quá tối nên tôi không thể biết rõ Darren đang làm gì. Cậu ta trần truồng, chiếc đài đặt bên cạnh. Tôi nghĩ người phụ nữ sống ở ngôi nhà đó sẽ xuống nên tôi chạy về nhà.”

“Cậu bảo là Darren Riegert có bạn mới. Cậu có thể cho tôi biết tên người bạn đó không?”

“Không.”

“Darren có đi chơi với ai khác ngoài Cody Schow không?”

“Không. Cậu ta không có bạn gái.”

“Có bao giờ Darren kể với cậu về bạn bè của cậu ta không? Một người mà cậu ta thích hoặc ghét chẳng hạn?”

“Không...à...có. Có một người đàn ông. Một người khá lớn tuổi. Darren nói rất sợ ông ấy.”

“Cậu có thể mô tả về người đó được không?”

“Tôi nhìn thấy lão ta một hai lần gì đó. Lão ta lái một chiếc xe bán tải màu xanh lá cây đứng đợi Darren trước cổng trường.”

“Trông ông ta như thế nào? Cậu có thể tả lại ông ta ăn mặc như thế nào không?”

“Không. Tôi chỉ nhớ được chiếc xe tải màu xanh của lão thôi. Nó rất dài và lão ta luôn ở trong buồng lái. Darren Riegert nói lão là bạn của Woody – tình nhân mẹ cậu ta.”

“Tại sao Darren Riegert lại sợ ông ta? Darren có kể gì với cậu về người đàn ông đó không?”

“Có. Darren nói người đàn ông đó muốn chỉ đạo, điều khiển cậu ta, như thể lão ta là giáo viên hay thứ gì đó tương tự vậy. Darren nói lão ta muốn đưa cậu vào kỷ luật. Kỷ luật, kỷ luật, lão ta luôn nói điều đó như thể lão là bố của Darren vậy.”

“Cậu chưa bao giờ nói chuyện hay gặp ông ta à?”

“Chưa.”

“Hãy nói thật nào, Blayne.”

“Tôi thực sự muốn tổng khứ gã đó đi”.

“Vây là cậu chưa từng gặp người đàn ông đó?”

“Chưa.”

“Làm sao mà cậu biết được ông ta muốn đưa Darren vào kỷ luật? Có phải cậu đã...”

“Lúc tôi đang đi bộ trên đường thì thấy Darren trèo lên xe tải, gã chết tiệt đó bắt đầu quất tháo Darren, như kiểu lão bị điên ấy. Rồi lão phóng xe như điên như dại. Darren nói cậu ta phải làm theo ý lão, nếu không sẽ bị giết.”

“Có bao giờ Darren cho cậu xem những vết bầm tím trên người không?”

“Những vết lằn do dây thừng gây nên phải không? Cậu ta nói là bị mẹ đánh, nhưng...”

“Nhưng sao? Cậu nghĩ rằng ai đó đã đánh Darren?”

“Có thể là gã đàn ông trên xe tải. Có lần Darren bị một vết thâm tím dưới cằm, cậu ta nói đã bị gã đó vô tình đánh trúng. Tôi không nhớ rõ lắm. Darren nói chuyện đó cũng từng xảy ra một hai lần rồi. Cậu ta không bao giờ muốn nói tên gã đó với tôi.”

“Cậu có chắc là mình không nhớ tên người đàn ông đó không?”

“Vâng, tôi không nhớ.”

“Có phải cậu đi bộ về nhà tối thứ sáu không?”

“Tôi không nhớ.”

“Cậu đi bộ hay đi xe bus?”

“Tôi bắt xe bus. Ông Charlie già luôn lái tuyến đó. Tôi gọi ông ta là Charlie già, ông ta to lớn và nói chuyện rất hài hước, như thể trước kia ông ta từng là một vị tướng trong quân đội vậy. Charlie già lái xe cũng rất nhanh nữa. Ông luôn nhắc nhở mọi người ngồi đúng vị trí và không hạ mông lung tung trên xe bus.”

“Sau đó cậu về nhà rồi bắt đầu hát và nhảy?”

“Không. À vâng. Tôi về nhà và bị say thuốc. Tối hôm đó mẹ tôi về nhà muộn nên tôi mới hát và nhảy.”

Blayne lại gục xuống khóc. Billy đưa cho thằng bé một cái khăn giấy nhưng nó gạt đi và vội vã nhét cái hộp xuống dưới đệm bằng bàn tay bị thương. Rồi nó lại thu mình lại, nhìn chăm chăm về phía trước và nhìn lên trần nhà. Billy kết thúc cuộc thẩm vấn bằng việc đứng dậy cho lại cuốn sổ vào trong túi. Ra khỏi phòng bệnh của Blayne, ông hỏi Butch nhận xét thế nào về việc làm của mình.

“Có vẻ tốt đấy,” Butch trả lời. “Chúng ta đang không có gì để khai thác. Đây là sự thú nhận rất kịp thời. Thằng bé tội nghiệp này có vẻ khai thật.”

Dù đau đầu nhưng Billy vẫn phải ngồi ghi lại những chi tiết đáng chú ý trong câu chuyện của Blayne. Như vậy Perry Hill là kẻ có liên quan. Vậy là có một cơ sở những người lớn đã lợi dụng và hành hạ Darren hay sao? Thảo nào những đứa trẻ này lúc nào cũng phải sống trong sợ hãi. Butch bước vào ngồi cạnh ông, ngáp liên mấy cái rồi sốt ruột nhìn đồng hồ đeo tay.

“Anh biết đấy, Butch. Anh phải giữ chặt Blayne ít nhất hai mươi bốn tiếng nữa.”

“Tôi sẽ gọi Dodd tới trước khi chúng ta đi.”

“Và bây giờ ta lại xem xét Perry Hill ở một góc độ khác,” Billy nói. “Dù thế nào ta cũng phải làm việc với hắn vào ngày mai.”

Thứ 4: Ngày 3 Tháng 7

Billy ngủ đến tận 9 rưỡi. Đầu gối đau nhức nên ông phải co duỗi nhẹ nhàng và xoa bóp một lúc. Sau khi thay băng, sát trùng vết thương trên trán theo lời bác sĩ dặn, ông uống chút cà phê rồi thay bộ quần áo tối màu. Butch đến đón ông bằng chiếc Pontiac, hai người đến nhà tang lễ thành phố gặp Dodd để cùng tham dự lễ tang Darren. Ở đó có một mục sư, những bông hoa nhựa cùng một cỗ quan tài bằng gỗ thông đã được đóng nắp để trên chiếc xe tang có các bánh cao su lớn – đúng theo kiểu một lễ tang trọn gói. Chỉ có mình Sharon Riegert đứng ở hàng ghế đầu, phía sau bà ta là chuyên viên tư vấn Bames. Billy đã yêu cầu Sheree Lynn Bird không tham dự đám tang, vì Sharon đã tuyên bố không muốn nhìn thấy “con mụ phù thủy” ấy nữa. Billy và Butch đứng ở hàng ghế sau, Butch nhìn lên những chùm sáng nhợt nhạt trên trần nhà rồi lại nhìn chiếc thảm đỏ như màu máu. Còn Billy vẫn nghĩ về những lời khai của Blayne Morton, nhất là về người đàn ông có chiếc xe bán tải màu xanh lá cây, người mà ông tin chắc chính là Perry Hill. Bây giờ họ phải xác định xem trong khoảng thời gian từ tối thứ sáu đến sáng thứ bảy vừa rồi, Perry Hill đã ở đâu và làm gì? Liệu có phải gã bạn của Woody Keeler đã có mặt tại Ngôi nhà của quý Sa tăng? Có phải Hill chính là “người có quyền lực tối cao” mà giáo sư Madelaine Van Meer từng nhắc tới? Vậy còn Woody thì sao? Tại sao hắn không có mặt tại đám tang của Darren Riegert?

Sau khi mục sư nói những lời cuối cùng, Billy bước ra ngoài gọi điện cho Johnson bảo cô đến nhà Darren Riegert xem có chuyện gì xảy ra ở đó không? Woody Keeler có đi đâu không hay lại say rượu nằm nhà? Billy cũng yêu cầu cô liên lạc với Perry Hill nếu việc khám xét nhà hắn phát hiện ra được các chứng cứ có liên quan đến Darren.

Vào hơn 1 giờ chiều, Billy đứng nhìn Sharon Riegert đi theo sau quan tài đưa con trai duy nhất ra khỏi nhà thờ. Một dải nhưng màu xanh da trời buộc cạnh quan tài, hai người phụ trách tang lễ của nhà thờ nghiêm trang đẩy chiếc xe tang đi dưới nắng trời gay gắt. Sharon đứng run rẩy bên xe tang, tay phải che ngang mắt. Bà ta mặc quần jean và áo khoác bằng vải polyester màu hồng, tóc được uốn gọn gàng. Khi đi ngang qua chỗ Billy, Sharon cúi xuống tránh ánh mắt của ông, nhưng ông cũng nhận thấy đằng sau đôi mắt đang khép hờ giống như người mộng du kia là cả một nỗi đau đớn, tuyệt vọng ghê gớm. Chiếc xe tang đi xa dần, Billy theo Butch lên xe về trụ sở.

Tới nơi, Billy được biết Johnson vừa gọi điện về. Nhà Darren Riegert đóng cửa và Woody Keeler đã đi ra ngoài. Chiếc chăn có vết bẩn của Perry Hill đã được tịch thu và đưa đến phòng thí nghiệm để giám định. Nhà hắn cũng đã được lục soát nhưng không phát hiện được dấu vết quần áo nào của Darren.

Butch mang cà phê vào, đầu óc Billy như muốn nổ tung.

“Anh nghĩ là Hill đang che giấu điều gì chăng?” Butch hỏi.

“Hắn vẫn chưa lộ diện nhưng chắc chắn là có dính dáng đến chuyện này. Lời khai của Blayne đã ám chỉ rõ là hắn ta, mặc dù tôi và anh đều biết rằng có thể có sự trùng hợp.”

“Tôi đồng ý. Có chuyện này không biết anh có quan tâm không, chúng ta có một người khách

tới từ Brocket, một cựu cảnh sát. Tôi đã biết Clive hơn hai mươi năm nay. Ông ấy không hay ghé qua đây vì phải tuân theo kỷ luật chặt chẽ của Cảnh sát Hoàng gia. Sáng nay khi chúng ta đến đám tang Darren Riegert thì ông ấy đến đây và nói sẽ đợi tôi cho đến lúc tôi về.

“Ông ấy biết được điều gì đó về vụ Darren Riegert à?”

“Chắc hẳn sáng nay tại đám tang anh cũng để ý đến sự vắng mặt của Woody Keeler?” Butch cười rạng rỡ. “Ô, Clive vừa nói với tôi là Woody vừa bị cảnh sát bắt sáng nay, khoảng 10 giờ.”

“Thảo nào cửa nhà Riegert khóa im ỉm.”

“Woody bị tạm giữ vì đã đánh đập và cưỡng hiếp dã man một cô gái 16 tuổi người Peigan. Clive biết đầy đủ câu chuyện và muốn gặp chúng ta vì ông ấy linh cảm vụ việc này có liên quan đến vụ Darren. Clive đang ở phòng lưu hồ sơ bên cạnh. Sao anh không đến đó và làm quen với Clive nhỉ?”

Billy đứng dậy và giữ nguyên tư thế trong vài giây để mạch đập ở thái dương giảm xuống. Khi thấy đỡ hơn, ông cởi áo khoác vắt qua thành ghế. Người ông đầm đìa mồ hôi từ lúc ở bãi đỗ xe, nhưng không hiểu sao không khí mát lạnh trong phòng Butch cũng không làm ông thấy dễ chịu hơn. Billy đi ra hành lang và vào một căn phòng có ánh sáng mờ mờ, ngọt ngào. Ông nhìn lên trần nhà. Chiếc máy điều hoà nhiệt độ đã bị tháo đi sửa chữa, trong phòng chỉ còn một chiếc quạt tròn đang quay đi quay lại trên mặt bàn.

“Vào đây ngồi ông sẽ mát hơn.”

Giọng nói có phần mệt mỏi ấy là của một người đàn ông có đôi mắt nhỏ màu xanh trong vắt, mặt đầy vết rỗ – di chứng còn lại của mụn trứng cá từ thời thiếu niên. Những mạch máu nổi rõ trên cái mũi to và cái cằm phệ. Cái bụng phệ phơ ra vì ông ta đang ngồi trên một chiếc ghế lớn bằng gỗ sồi, hai cánh tay khổng lồ với những ngón tay mũm mĩm khoanh trước ngực. Nhìn vào hai gò má đỏ ửng của Clive, Billy hy vọng người đàn ông này có thể giúp mình giải tỏa được những bế tắc trong mấy ngày qua.

Clive Erdmann tự giới thiệu về mình. Ông ta nói bằng giọng nhỏ và khoan thai như thể đang ngồi bên bờ sông và lặng lẽ câu những chú cá hồi lấp lánh. Clive là một cảnh sát lâu năm ở đồn cảnh sát trong khu bảo tồn Peigan, cách trung tâm thành phố 55 phút lái xe. Trong suốt 36 năm làm cảnh sát, hầu như ông chỉ làm việc với những thổ dân.

Clive bắt tay Billy rất chặt và chỉ bỏ ra khi đã ngồi xuống ghế. Clive nói không ngừng nghỉ giống như một bác sỹ đang say sưa giải thích các triệu chứng của một căn bệnh. Ông kể rằng mình có hai cậu con trai đã trưởng thành, còn vợ đã mất và được mai táng trong nghĩa địa của thị trấn Fort Macleod.

“Dân Peigan ở Brocket gọi tôi là Mặt sắt. Đó là một lời khen đấy. Họ nghĩ tôi là một người công tâm. Tôi cũng có thể tự hào nói rằng mình không phải là mẫu người ưa bạo lực dù phải chứng kiến nó nhiều năm qua. Bạo hành gia đình, ma túy và rượu đã làm cho bọn trẻ ở đó phát điên phát cuồng. Chúng sẵn sàng chĩa súng vào lỗ mũi của bất cứ người đàn ông da trắng nào lai vãng trong tầm ngắm của những khẩu winchester.”

Butch bước vào phòng.

“Clive, ông vẫn ngồi thao thao bất tuyệt ở đây à? Tôi đã...”

“Có gì đâu, Eddy. Tôi đang ngồi tâm sự với bạn ông. Mà tôi vẫn chưa biết tên ông, thưa thanh tra.”

“Tôi là Billy. Billy Yamamoto.”

“Ông là người vùng Raymond, vùng đất nổi tiếng với cây củ cải đường phải không? Ông có làm việc trong nhà máy đường trước chiến tranh không? Tôi thấy có rất nhiều người phương Đông ở đó, nhất là người Nhật.”

“Bố tôi bị đày đến đó năm 1942. Ông là tù chính trị.”

“Thật tiếc khi phải nghe thấy điều đó. Họ đều là những người lao động chăm chỉ, chỉ có vài người xấu thôi. Mẹ ông là người da trắng à?”

“Bà là người Scotland, mang họ Naughton. Bà là y tá của trung tâm y tế thành phố thời đó.”

“Họ đều mất rồi à?”

“Vâng.”

Clive lấy tay phải lau những giọt mồ hôi lấm tấm trên mặt.

“Billy, tôi không định làm ông mất thời gian chiều nay.”

“Không sao đâu, ông Clive.”

“Vấn đề của tôi rất đơn giản. Một sỹ quan của tôi tên là Blacker đã chơi gôn với sỹ quan của các anh, cô Johnson. Johnson đã kể cho Blacker về vụ cô ấy đang tham gia. Một cậu bé, tên là Darren treo cổ chết trong tầng hầm, và các anh đã tìm được một đầu mối nghi vấn. Đó là một người đàn ông tên Hill, người lái chiếc xe bán tải hiệu Chevy màu xanh lá cây. Chúng tôi cũng muốn liên lạc với Hill nên tôi đến đây để hỏi các anh về nơi ở của hắn. Tôi muốn hỏi hắn mấy câu về cô gái Mary Running Rabbit.” Clive lắc đầu. “Cô gái tội nghiệp bị thương quá nặng.”

“Sao tên này lại dính dáng tới cô gái ấy và Woody Keeler?”

“Thứ hai vừa rồi, thằng bé Wilson Running Rabbit chạy hớt hơ hớt hải đến chỗ tôi, nó hoảng hốt tột độ như vừa giẫm lên một ổ rắn chuông vậy. Thằng bé kể rằng tối hôm thứ sáu, nó đang nằm trong nhà với mẹ Lil và chị gái Mary thì có hai người đàn ông da trắng say rượu gõ cửa ầm ầm. Lúc đó đã muộn, khoảng 9 giờ, và hai con quỷ đó xông vào nhà, đánh đập bà rồi lôi Mary lên chiếc xe tải Chevy màu xanh cưỡng hiếp. Hôm sau tôi đến tìm một người tên là Steve Little Plume để hỏi chuyện. Steve thường hay uống bia rượu với Woody Keeler, và gã chính là kẻ đã chỉ cho hai con quỷ đó đến nhà Mary. Tôi đang tự hỏi không biết gã Hill các anh đang tìm có phải là gã Hill đi cùng với Woody Keeler không? Hôm đó Woody để tóc đuôi ngựa, đội chiếc mũ bóng chày màu đỏ có gắn một chiếc lông quạ lên đó. Hai gã khốn khiếp ấy đã đưa Mary ra ngoài, đánh đập và cưỡng hiếp cô ấy rất dã man. Cô ấy phải rất vất vả mới lết được về nhà. Tôi nghĩ, Mary không phải là tu sỹ để phải giữ gìn, nhưng cô ấy không đáng bị hiếp và bị đánh đập tàn bạo như thế.”

“Ông đã có lệnh bắt Hill chưa?” Butch hỏi.

“Hiện tại hắn mới chỉ là đối tượng bị tình nghi. Tôi muốn bà Lil nhận dạng hắn và Woody Keeler. Nếu bà ấy và cậu bé Wilson xác nhận, tôi sẽ thuyết phục Mary làm chứng trước tòa. Steve Little Plume đang mang ơn tôi. Có lẽ ông cũng biết Woody Keeler đã có tiếng xấu ở Brocket. Từ trước vụ Ervin Bom With A Tooth bị đánh, có người nói với tôi rằng Hill và mẹ cậu ta có đi lại với nhau một thời gian. Bởi vậy tôi rất biết ơn sự giúp đỡ của các ông. Mong ông giúp tôi, Eddy.”

“Hôm nay Johnson đã làm việc với Hill. Cô ấy nói hắn ồm không nói chuyện được!”, Billy nói. “Hắn ta có vẻ rất ngạc nhiên khi cảnh sát đến.”

Khi Billy và Butch đồng ý theo Clive về trụ sở của Cảnh sát Hoàng gia tình, không khí buổi chiều thật ngọt ngào với mùi lá ẩm và hơi nóng bốc lên hầm hập từ mặt đường. Clive lệnh cho một cảnh sát đeo khẩu A45 và đội mũ cao bồi màu nâu đi cùng. Hai chiếc ô tô hướng theo phía nam chạy xuyên qua những con đường rợp bóng dương liễu. Đến đầu đường nhà Perry Hill, Clive xuống xe rồi nói với Butch ông ta và viên cảnh sát đi cùng sẽ tiến đến phía trước căn nhà, còn Billy và Butch đi vòng ra chặn con hẻm sau nhà để phòng Perry Hill chạy trốn.

Billy lái xe chậm chậm xuống con hẻm lầy lội, bần bấn tung tóe lên lớp xe. Phía trước, chiếc xe bán tải Chevy màu xanh lá của Hill vẫn đậu ở đó. Billy tắt máy rồi rút ra một cái còng tay Dodd đưa cho ông tại trụ sở. Butch lau mồ hôi trên cổ và trán. Hai người đứng chờ cho tới khi Clive và viên cảnh sát chậm chậm bước lên các bậc thềm nhà Perry Hill.

Billy và Butch kiểm tra hàng rào trước mặt rồi nhảy ra khỏi xe. Họ khom người di chuyển thật nhanh đến góc hàng rào. Nấp sau một cây kim ngân lớn, họ có thể trông thấy Clive đang bấm chuông nhà Hill rồi đập ầm ầm vào cửa. Viên cảnh sát đi cùng ông cầm súng bước tới gõ vào các cửa sổ và gọi tên Perry Hill. Các lá kim ngân gần như bất động vì lặng gió. Billy đang nhìn theo một con mèo trắng nhảy từ trên chiếc xe tải Chevy xuống thì thấy Butch thúc khuỷu tay vào người mình.

Betre Rae – mẹ của Perry Hill đang nấp sau một gốc cây tử đinh hương mọc giữa nhà bà với nhà Hill. Vóc dáng nhỏ bé, mảnh dẻ của bà ta khuất sau cành cây và những bông hoa sắp tàn của nó. Tại sao Rae lại ra đây? Chắc là bà ta đã nhìn thấy chiếc xe tuần tra từ đầu phố. Vậy thì chắc chắn bà mẹ đã báo cho thằng con trai để hắn chạy trốn. Billy đang nghĩ tới đó thì thấy Rae vẫy vẫy tay. Một người đàn ông gầy gò râu ria xồm xoàm nhô người lên từ phía sau bà ta rồi nhảy qua hàng rào gỗ. Nhưng thật không may, áo hắn lại vướng vào mũi nhọn hàng rào khiến hắn ngã sòng xoài, miệng há hốc ra vì đau. Betre Rae phải lấy tay bịt miệng hắn lại. Hắn nằm đó rên rỉ, ngực áo rách để lộ vết thương khá trầm trọng, máu chảy loang lổ trên áo.

“Perry Hill đấy,” Billy thì thào. “Tiến lên thôi!”

Billy và Butch nhảy vọt ra khỏi gốc cây kim ngân lao tới hàng rào chỗ cây tử đinh hương trước sự kinh ngạc sững sờ của Perry Hill và tiếng hét thất thần của bà mẹ. Hill ngẩng đầu lên, khuôn mặt phờ phạc, hốc hác nhưng cũng kịp vung lên một vật bằng thép. Butch tránh được và chộp lấy tay hắn bẻ quặt ra sau lưng. “Clive, hắn ở đây!” Billy hét to, còn Butch thụi tiếp vào mặt gã Hill một quả đấm thép. Phải mất một lúc sau bà mẹ mới có phản ứng xông vào giằng

tay Butch ra khỏi người thằng con trai, nhưng Billy đã giữ bà ta lại. Ngay lúc đó, Clive và viên cảnh sát từ cửa trước tới hỗ trợ hai người. Clive đọc to cho Hill nghe lệnh bắt giam.

Hơn 7 tháng nay Billy mới lại chứng kiến từ đầu đến cuối thủ tục bắt người, thủ tục mà ông và đồng đội đã từng làm không biết bao nhiêu lần. Vậy mà hôm nay, khi nhìn chiếc còng thép bập vào cổ tay một con người, ông bỗng thấy là lạ. Billy quỳ xuống kiểm tra một lượt quanh gốc cây tử đinh hương xem hai mẹ con Perry Hill có đánh rơi gì không, vài đồng xu hay chìa khoá chẳng hạn. Còn Hill, khi nghe lệnh bắt được đọc lên, hần hần như không có phản ứng gì vì đau và mệt.

“Nó không làm gì sai cả!” Bà mẹ gào lên.

Khi Perry Hill được viên cảnh sát dẫn đi, bà mẹ úp mặt vào tay đầy đau đớn. Clive Erdmann gấp lệnh bắt giam và bỏ vào túi áo. “Tôi cần hỏi bà vài câu để lấy lời khai,” ông nói. “Sẽ không mất nhiều thời gian của bà đâu.” Betrte Rae bước ra phía cửa trước với Clive, đầu bà cúi xuống đầy mệt mỏi.

Billy đi theo con hẻm phía sau nhà ra chỗ chiếc xe bán tải để kiểm tra lại xem ông và Johnson có bỏ sót vật gì không. Khi đi ngang qua chiếc xe tuần tra, ông thấy Perry Hill đang ngồi trong buồng giam có lưới thép, hai cánh tay bị khoá cứng sau lưng.

Hơn 3 giờ, một cơn mưa to đổ xuống khi Billy và Butch đang trên đường về trụ sở. Clive đã mời hai người sáng mai đến tham dự buổi thẩm vấn Hill và Woody. Ông cũng kết thúc câu chuyện về Mary Running Rabbit và sự dính líu của Woody Keeler.

Về đến trụ sở, Billy rửa qua mặt bằng nước lạnh rồi hỏi Butch liệu dưới phòng trực ban có thuốc aspirin không. Ông cảm thấy thái dương và đầu gối đang đau nhói, mà lát nữa ông còn phải ghé qua cửa hàng bán đồ làm vườn nữa. Billy xuống căng-tin, gọi một chai nước để uống thuốc với hy vọng nó sẽ mau có tác dụng.

Butch lái xe đưa Billy đến cửa hàng cây cảnh tại Khu thương mại Chirfook phía Bắc thành phố. Lúc đó vào khoảng 4 giờ 30 phút, bầu trời trong xanh và những cơn gió nhẹ thổi tung bay những lá cờ mềm rũ quanh bãi đỗ xe. Ở chân trời phía tây, những tia nắng mặt trời gay gắt xuyên qua những đám mây đen báo hiệu cơn mưa sắp đến. Một tia sét khổng lồ xé dọc bầu trời chạy theo hướng nam đến tận dãy núi Livingston và biên giới Montana. Butch mở cửa bước vào cửa hàng bày bán cây cảnh có tên Wal-Mart.

“Anh sao thế Billy?” Butch hỏi.

“Ừ, toàn thân tôi bắt đầu đau nhức rồi. Có phải tôi đang bị sốt không nhỉ?”

“Tôi đưa anh về nhà nhé?”

“Chắc tôi già rồi, Butch ạ. Có khi cái vết thương trên trán này sẽ đánh gục tôi mất thôi.”

“Hăng hái lên nào, ông bạn.”

“Đẹp chưa kìa!”

Billy nói và chỉ vào một cây vân sam nhỏ, bầu đất của nó được bọc trong một lớp giấy màu

nâu cứng. Ông cúi xuống xem xét những chùm lá kim, đường kính gốc cây và giá cả. Một nhân viên cửa hàng đeo tạp dề Wal-Mart màu đỏ tên là Slade đi đến.

“Xin chào chú Butch.”

Butch mỉm cười còn Billy từ từ đứng dậy nhìn chàng trai có tên là Slade. Anh ta cao khoảng mét tám, mái tóc được cắt tỉa đằng trước, phần sau có đuôi dài được buộc gọn lại bằng dây vải đen như kiểu tóc của các võ sỹ Samurai.

“Billy này, đây là Slade, cháu của Lorraine.”

“Rất hân hạnh được gặp chú.” Slade bắt tay Billy rất chặt.

“Chỗ cậu còn cây vân sam nào khác không?” Billy hỏi.

“Cháu còn ạ.” Slade đáp. “Nhưng năm nay chúng khá nhỏ vì mùa đông vừa rồi không có nhiều tuyết rơi ở nơi chúng được trồng và thu hoạch.”

Billy nhìn sang cây mới, nó nhỏ hơn cái cây ông vừa xem nhưng ngọn và lá thì xanh hơn, bóng hơn, giúp nó chống chọi tốt với tiết trời buốt giá.

“Tôi cũng muốn mua một cây táo dại đang ra hoa nữa,” Billy đề nghị.

Slade bước vào kho dự trữ nằm ở phía cuối của cửa hàng, vài phút sau anh ta trở ra mang theo một cái cây khẳng khiu, gốc được bọc trong bao tải.

“Cái cây này tuy nhỏ nhưng có sức sống dẻo dai đấy.” Slade quảng cáo.

Billy trả tiền cho hai cây vân sam và cây táo dại rồi đứng nhìn Butch cùng Slade cẩn thận đặt chúng vào chỗ trống trong chiếc xe Pontiac. Billy biết rằng về nhà ăn cơm rồi đi ngủ là hợp lý nhất, nhưng ông vẫn bảo Butch đưa đến bệnh viện. Nhân viên y tá nhận ra ngay Billy và khẩn trương xem xét vết thương cho ông.

“Ổn rồi, tối nay ông hãy rửa vết thương và đừng nằm nghiêng về phía đó nhé,” cô nhẹ nhàng nói.

Sau đó Billy đến khoa thần kinh để hỏi y tá trực ban về tình hình của Blayne. Butch đứng bên cạnh ông, chăm chú nhìn vào màn hình máy tính trước mặt cô y tá.

“Chiều nay thượng sỹ Dodd đã đưa Blayne vào phòng chăm sóc đặc biệt rồi, thưa ông.”

Billy cảm ơn cô rồi hỏi thăm về cô y tá đã bị Blayne tấn công lần trước.

“Cô ấy đã bình phục!”, cô y tá mỉm cười. “May là mũi cô ấy không bị gãy.”

Hai mươi phút sau, Butch lái chiếc Pontiac ra đường cao tốc hướng về phía tây. Billy ngả đầu ra sau ghế.

“Anh mệt lắm không?”

“Không. Tôi chỉ cho bộ não nghỉ ngơi chút thôi.”

“Anh theo Thiên từ khi nào vậy?”

“Khoảng mười năm nay rồi. Tôi thấy nó là một cách rất tốt để thư giãn và làm cho tâm hồn thanh tịnh.”

“Anh chỉ cần ngâm nga và mọi buồn phiền sẽ tiêu tan?”

“Không hoàn toàn như vậy. Giáo phái Rinzai dạy chúng ta nhìn vấn đề ở nhiều góc độ khác nhau. Có rất nhiều những nghịch biện trong đó, ví như “hành động mà không hành động”. Hoặc trong trường hợp của Darren chẳng hạn, chúng ta biết nhiều nhưng cuối cùng chúng ta lại chẳng biết gì cả. Tôi thích trầm tư mặc tưởng theo kiểu tọa thiền. Những công án, như các bậc thiền sư thường nói, không thể lý giải qua những lý lẽ thông thường.”

“Vậy anh đã tự hiểu những công án bí ẩn đó như thế nào?”

“Ồ, suy tưởng sẽ đánh thức những thấu suốt bằng trực giác. Chúng như những tia chớp đột ngột bùng lên mà đôi khi lý trí cực kỳ sắc sảo của anh cũng không thể đoán biết được.”

Butch lắc đầu, ông suy nghĩ một lát rồi nói: “Tôi chịu thôi. Chắc tôi khó mà ngồi yên được một chỗ để suy tưởng như thế.”

Billy nhắm mắt lại. Butch lái xe xuống con đường dốc thoải qua rào chắn gia súc rồi đỗ lại cạnh ngôi nhà. Vẫn ngồi trên ghế lái, ông vớ tay ra ghế sau lấy chiếc va-li rồi lôi ra một hộp kẹo lạc giòn có khắc tên vợ ông – Lorraine – trên vỏ hộp.

“Đây là quà cảm ơn vợ tôi dành cho anh vì đã giúp đỡ bà ấy.”

Billy đỡ lấy hộp kẹo.

“Đi đâu anh cũng mang những thứ này trong va-li sao?”

“Mang một hai cái hộp cũng chẳng nặng nhọc gì mà.” Butch cười. “Ví dụ bây giờ có một luật sư bảo tôi đến văn phòng của anh ta để làm nhiệm vụ rồi mời tôi đi ăn trưa tại một nhà hàng sang trọng. Tôi cảm ơn anh ta bằng cách đưa cho anh ta một ít kẹo. Chắc chẳng ai nghĩ sẽ nhận được một món quà như thế từ một cảnh sát trưởng thô lỗ như tôi đâu nhỉ?”

“Cảm ơn Butch. Lorraine nhà anh tốt quá. Mấy năm nay tôi chưa được ăn kẹo lạc bà ấy làm rồi.”

“Sáng mai chúng ta có chương trình gì không ngoài việc đến tham dự buổi thẩm vấn ở chỗ Clive?”

“Ta phải gặp cô Marilyn Black nữa.”

“Liệu ta có phí thời gian với mấy người trong cái Trung tâm dịch vụ gia đình này không nhỉ?”

“Anh nghĩ cô ta có nói với tôi nhiều không?”

“Có thể rất nhiều. Có thể chẳng có gì. Ít ra sau khi nói chuyện với Black vào mùa đông năm ngoái tôi cũng biết được Sheree Lyree Bird là một cô gái thật thà. Đúng là họ đã cắt giảm biên chế và sa thải cô ấy. Thế thôi.”

“Chúng ta vẫn còn một cái xác mà chưa xác định được đó có phải là án mạng hay không. Và chúng ta cũng chưa biết được chuyện gì đã xảy ra với quần áo của nạn nhân. Tôi đã yêu cầu

Johnson đến Ngôi nhà của quý Sa tăng tìm kiếm một lần nữa toàn bộ tầng hầm và gác mái, nhưng cô ấy gọi lại báo là chẳng phát hiện được gì.”

Sau khi ăn lót dạ, Butch gọi điện cho Dodd đến nông trang đón ông. Khi Butch và Dodd đi tới cuối con đường dốc trái sỏi để trở về nhà, Billy cởi quần áo và leo lên giường. Ông nhẹ nhàng tựa đầu xuống gối, gió nhẹ thổi rì rào qua khung cửa sổ. Billy tự hỏi khi nào thì ông và Butch mới tìm được câu trả lời cho vụ án của Darren Riegert. Gần một tuần trôi qua rồi. Cả trụ sở đang bận rộn với những vụ án mới – trộm cắp, đánh người gây thương tích, và Butch rất tích cực giao nhiệm vụ mới cho Dodd và Johnson. Chứng cứ cốt lõi vẫn chưa được tìm ra. Billy cũng lo rằng chứng mất ngủ mà ông đang phải chịu đựng sẽ khiến cho chuỗi ngày sắp tới dài hơn với mệt mỏi và lo lắng. Ông luồn tay xuống xoa bóp đầu gối. Hãy thư giãn chút nào. Billy với tay lấy vỉ thuốc Telynol trên mặt bàn và bóc mấy viên ra.

“Mình sẽ tìm được câu trả lời!” Billy nói to. Nhưng ông cũng không biết mình có quá tự tin hay không.

Thứ 5: Ngày 4 Tháng 7

Billy đến trụ sở của lực lượng Cảnh sát Hoàng gia tại Lethbridge, đồng hồ trên tháp chuông đã điểm 10 giờ. Ông đi qua bãi đỗ xe rồi leo lên chiếc cầu thang gỗ kêu cọt kẹt để lên tầng hai, trên đó là khu vực thẩm vấn. Đó là một căn phòng nhỏ và chật chội có cửa kính dài ngăn cách nó với một phòng hẹp khác. Trong phòng có năm người, Lilian Running Rabbit và cậu con trai Wilson đang đứng nhìn ra cửa sổ. Clive ngồi trên một chiếc ghế thấp, mồ hôi thấm ướt từng vệt trên chiếc áo ka-ki. Butch đang đứng gần Clive, còn một người đàn ông tóc tết đuôi sam và có một vết sẹo lớn ở môi trên đang đi đi lại lại gần phía bức tường. Lilian Running Rabbit đứng dựa người vào tường, bà khoảng ngoài bốn mươi tuổi, đeo kính râm, mặc một chiếc áo da hoẵng và váy dài màu xám, có quàng thêm chiếc khăn hoa đỏ sặc sỡ. Wilson Running Rabbit là một thiếu niên Peigan mảnh khảnh nhưng săn chắc với tóc tết đuôi sam kiểu truyền thống và đi đôi ủng chần bò màu xanh. Tay trái cậu cầm một chiếc mũ cao bồi, tay phải khoác lên bờ vai gầy guộc của mẹ. Bên kia căn phòng, qua lớp kính trong suốt có thể nhìn thấy Perry Hill và Woody Keeler đang đứng trên một bục nhỏ dưới ánh đèn sáng chói. Trước ngực mỗi người có một bảng nhỏ đánh số, Woody Keeler mang số 6, còn mang Perry Hill số 4.

“Đây là thanh tra Yamamoto,” Butch giới thiệu với mọi người. Cả Lilian và Wilson đều có vẻ thắc mắc trước sự hiện diện đột ngột của Billy. Clive yêu cầu người đàn ông tết tóc đuôi sam có vết sẹo nhận diện Woody Keeler và Perry Hill. Ông ta ngần ngừ. Clive nói chậm nhưng rành rọt và danh thếp:

“Steve, tôi đang yêu cầu anh hợp tác. Anh không phải chịu trách nhiệm về những lỗi lầm mà hai gã kia gây ra. Hơn nữa, anh có thể giúp Lilian và Wilson bằng cách nói ra sự thật.”

Steve Little Plume chỉ vào người số 6: “Đó là Woody Keeler.” Nói rồi ông ta đứng thẳng người lên, thứ tiếng thổ dân Blackfoot được thốt ra gần như thì thầm trong miệng. Lilian Running Rabbit gật đầu. Sau đó Steve bước trở lại:

“Và người số 4 là Perry Hill.”

“Có chắc chắn không?” Clive hỏi, giọng lạnh lùng.

Trong khi Steve Little Plume lau mồ hôi, Wilson Running Rabbit chen ngang: “Chắc chắn là chúng rồi. Gã đeo số 4 có chiếc xe Chevy màu xanh lá cây.” Cả căn phòng thẩm vấn chìm trong im lặng. Clive giải tán nhóm người và gọi một người đàn ông khác vào phòng.

“Ông nghĩ sao hả Ned?” Clive hỏi.

Ned đội một chiếc mũ cao bồi mới màu đen, quần jean sạch sẽ, áo sơ mi màu xanh lá cây có những chiếc cúc được khảm xà cừ. Ông ta hắng giọng rồi nói nhát gừng:

“Người đàn ông tóc đuôi ngựa rất giống với người đi trên tuyến xe số 3 của tôi sáng hôm thứ bảy.”

Nửa tiếng sau, Clive Erdmann đã buộc tội Woody Keeler và Perry Hill về hành vi xâm hại thân thể người khác. Butch đưa Billy xuống căng tin uống cà phê và ăn bánh sừng bò. Những giọt mồ hôi chảy xuống cằm Butch khi ông nói:

“Sáng nay Woody nói rất nhiều, hấn gào lên đòi mở một phiên toà hợp pháp. Tôi và Clive đã phải cố kiên nhẫn và lịch sự với hấn. Woody chối bay mọi thứ cho đến khi Clive đưa ra chiếc mũ bóng chày màu đỏ có cắm chiếc lông quạ. Còn Perry Hill thì thừa nhận việc đã đánh người trong lúc say rượu nhưng hấn không nhớ mình đã làm gì trong xe tải. Có thể Hill đã cưỡng bức Mary, nhưng hấn khai mình đã ngủ gục vì say rượu trước khi lái xe vào thành phố. Tất cả thật rối rắm, mù mờ. Woody Keeler không hợp tác khi bị yêu cầu đến phòng thẩm vấn, hấn còn có thêm một tội khác là đánh một nhân viên Cảnh sát Hoàng gia. Đồ khốn. Tôi đã hỏi cảm giác của hấn thế nào khi đột nhập vào nhà của Sheree Lynn và trộm được nhiều tiền vào tối thứ bảy tuần trước. Woody từ chối điều đó, tất nhiên, nhưng tôi đã phát hiện trong ví của hấn có một thẻ tín dụng mang tên Sheree Lynn Bird. Nhân viên trực đêm đã kê khai các tài sản của Woody và ghi nó vào danh sách.”

Billy vừa uống cà phê vừa ghi chép vào sổ. “Như vậy, đến bây giờ, tôi và anh chỉ có thể buộc tội Woody về hành vi đột nhập vào hiện trường vụ án. Hấn và Perry Hill đã có chứng cứ ngoại phạm rõ ràng trong buổi tối thứ sáu. Điều này có nghĩa chúng ta không cần kiểm tra mẫu máu trên chiếc chăn nữa và lại trở về vạch xuất phát ban đầu. Chúng ta vẫn chưa tìm ra chứng cứ để xác định ai đã ở trong căn phòng đó với Darren.”

“Tôi e là như vậy.”

Billy im lặng một lúc lâu.

“Được rồi,” ông nói. “Hôm nay tôi sẽ đến làm việc với Trung tâm dịch vụ gia đình. Chúng ta cần có bước đột phá trong vụ này.”

Butch gật đầu đồng ý, ông trả tiền và nói: “Tôi có một số công việc giấy tờ cần làm. Chúng ta sẽ trao đổi với nhau sau nhé.” Billy nhìn theo Butch đi về phía chiếc xe tuần tra. Có phải sự mệt mỏi và thất vọng đã khiến ông vô tình để ý đến những bước chân nặng nề của Butch?

Lái xe về phía đông của thành phố, Billy rẽ trái vào đường Cutbill và tiếp tục hướng lên phía bắc. Ông vượt qua đường sắt dẫn tới nơi xếp dỡ hàng của nhà máy ngũ cốc với những tháp cao chứa ngũ cốc. Lâu lắm rồi Billy mới có dịp quay trở lại nơi này, vùng đất ngày xưa vốn là một thảo nguyên hoang dã. Thời thơ ấu, Billy đã từng đến đây với ông ngoại Naughton và được ông chỉ cho xem gốc cây thiêng nơi chôn cất người anh hùng Quạ Đỏ [\[23\]](#) – vị thủ lĩnh vĩ đại của dân Blackfoot. Bây giờ nơi này đã mọc lên rất nhiều bãi ô tô và những dãy phố buôn bán sầm uất.

Marilyn Black là trợ lý giám đốc của trung tâm dịch vụ gia đình thành phố Lethbridge, bà ta nổi tiếng là khó tính và khó gặp. Người thư ký đang cố gắng gọi điện về nhà riêng của bà ta lần nữa.

“Vẫn vậy, chỉ có hộp trả lời tự động. Để tôi thử.”

“Đây là danh thiếp của tôi,” Billy nói. “Hãy bảo bà ấy gọi điện về trụ sở cho tôi càng sớm càng tốt.”

Billy lái xe lòng vòng mấy tiếng liền quanh vùng ngoại ô, qua những mái vòm của sân khúc côn cầu trên băng và mấy trường học mới. Ông ngồi lại một lúc và suy ngẫm, mắt nhìn xa xăm vào vùng đất mênh mông trước mặt. Thực lòng mà nói, dù đã cố gắng ngẫm nghĩ nhưng Billy cũng chẳng thể nghiệm ra thêm điều gì về vụ án của Darren Riegert. Nó dần trôi ra khỏi tâm trí

ông, hòa tan vào khoảng không vô tận ngoài kia.

Gần 6 giờ 30 phút, Billy tạt vào một quán nhỏ để uống chút Coca. Mặt trời vẫn chiếu sáng và bóng những cây dương vẫn đổ dài thành từng vệt đen sẫm trên đường. Billy bỗng thấy bất an, ông không thể tập trung được vào điều gì và lại tiếp tục lái xe. Chẳng mấy chốc ông đã thấy mình ở trên đường Ashmead và dừng lại trước Ngôi nhà của quý Sa tăng. Tại sao mình lại đến đây? Billy tự hỏi. Có lẽ ông vẫn hi vọng tìm ra được một manh mối nào đó. Billy khoá xe rồi đi qua khoảng ga-ra bẩn thỉu vòng ra sân sau. Đám cỏ trước sân lâu không được cắt xén đã ngả sang màu vàng úa.

Billy đi ra cửa sau và nhìn những bậc thềm gỗ, cánh cửa đã bị khoá và được cảnh sát chằng dây để bảo vệ hiện trường. Thằng bé đã vào theo lối này. Ông lùi lại quan sát. Khu vườn đầy những tảng đá lớn. Vừa bước chầm chậm về hướng bắc của ngôi nhà, Billy vừa nhìn những tia nắng cuối ngày đổ rực chiếu xuyên qua những cành linh sam. Bỗng một tia sáng xuất hiện trong căn nhà. Một bóng người chuyển động. Đó là Sheree Lynn Bird. Ánh sáng chợt tắt. Billy quay lại sân trước. Ông cúi người luồn dưới dây chằng rồi bước tới bậc thềm ấn chuông và chờ đợi. “Mời vào,” Sheree Lynn nói. Billy đẩy cửa và phát hiện cửa bên trong hơi hé mở. Ông thấy Sheree ở trong bếp đang xếp đĩa chén vào trong thùng. Cô đi đôi giày Nike trắng, mặc áo len sáng màu, tay áo xắn lên tới khuỷu, dao kéo, chén đĩa đang lộn xộn trên quầy bếp. Khi Sheree quay lại chào Billy, trên tay cô đang cầm chiếc bình Mason.

“Chào ông thanh tra. Tôi đã đoán đúng. Đúng là ông đang đi lại ngoài kia.”

“Xin chào, cô Sheree Lynn.”

“Có tin gì mới không ông thanh tra?”

“Woody Keeler bị cảnh sát Hoàng gia bắt sáng nay vì đã hành hung người khác.”

Sheree Lynn đặt chiếc bình xuống.

“Ý ông nói ông ta bị bắt vì vụ Darren Riegert?”

“Không. Hắn bị bắt vì đã đánh đập và cưỡng hiếp một cô gái trẻ người Peigan.”

Sheree Lynn thở dài, mặt thần thờ, chắc hẳn cô đã hy vọng Woody bị bắt vì vụ Darren Riegert, như thế sẽ vạch mặt được kẻ thường bạo hành Darren.

“Tôi đã nói với ông rằng hắn là kẻ ưa bạo lực!”, cô nói rồi cúi xuống cầm thêm hai chiếc bình Mason nữa.

Billy tiếp tục: “Lực lượng cảnh sát Hoàng gia bắt giữ cả bạn của hắn. Một gã tên là Perry Hill.”

“Tôi không biết hắn.”

“Cô thấy đấy, Sheree Lynn, tôi đang rất bế tắc. Chúng tôi không tìm thêm được một chứng cứ, nhân chứng hay đầu mối nào mới. Tất cả những gì chúng tôi có chỉ là lời khai của cô, một xác chết với những vết rạch, vết bầm tím và một số dấu hiệu của nghi lễ tế quý Sa tăng. Ngoài ra còn thêm một chiếc đài, nhưng cũng không biết được đó có phải là bằng chứng của vụ án hay không. Tôi tin rằng cô biết nhiều hơn những người khác về những gì đã xảy ra đối với

Darren và Cody”

“Tôi đã nói với ông tất cả những gì mình biết. Hãy tin tôi. Tôi không thích cảnh sát đến đây để lục lọi những thứ trong nhà mình. Quần áo của Darren không có ở đây ông thanh tra ạ.”

“Cô đã bỏ rơi Darren sau cái chết của Cody, đúng không?”

Sheree Lynn đỏ mặt: “Sao ông có thể nói như thế được?”

Billy đút hai tay vào túi và tiến lại gần Sheree: “Cô không muốn dính dáng đến Darren. Đó là lí do tại sao cô khuyên cậu bé tìm một người tư vấn khác. Cô không còn quan tâm đến...”

“Sao ông dám nói thế? Thằng bé đã bỏ tôi, nó...”

“Cô là người lớn, cô Sheree Lynn. Nhưng cô đã hắt hủi cậu bé. Tại sao cô làm thế?”

Sheree Lynn chờ người ra một lúc rồi vội vã bước về phía bồn rửa.

“Darren Riegert đã rất thất vọng và chán nản, cô nhớ không?” Giọng Billy gay gắt hơn. “Thằng bé đã mất niềm tin vào mọi thứ, trừ cô và những lời nói ngọt ngào của cô. Nó cảm thấy thực sự cô đơn sau cái chết của Cody. Cô đã nghĩ gì vậy, Sheree Lynn?”

“Xin ông hãy ra khỏi đây. Đừng có đổ lỗi cho tôi.”

“Còn về Cody Schow thì sao? Cậu ta đã chết trong tầng hầm của ngôi nhà này trong khi cô đang trên giường với Randy. Một đứa trẻ tội nghiệp đã nhảy nhót trần truồng trong sân sau nhà cô và hai tháng sau đã treo cổ tự sát bằng một sợi dây thừng! Thứ tình cảm mà cô luôn nói là dành cho chúng đã để ở đâu, Sheree Lynn? Tôi nghĩ cô có thể biết điều gì đó trong chuyện này, hoặc có thể cô đang gặp rắc rối.”

Sheree Lynn quay ngoắt lại và chạy xô tới Billy, khuôn mặt đầm đìa nước mắt. Ông nắm lấy cổ tay Sheree, cô khựng người lại, hơi thở hỗn hển và gấp gáp.

“Hãy để tôi yên!”

Sheree Lynn chạy ra cửa sau và cố mở nó ra, nhưng do mất bình tĩnh nên cô chúi người vào cửa, mặt trắng bệch, giọng khản đi trong cơn đau đớn đến tột cùng.

“Cody đã dùng ma túy. Nó lang thang ngoài đường và bị nghiện. Tôi không thể bảo được nó.”

Billy im lặng.

“Chúng đều sống trong thế giới tối tăm, ông thanh tra ạ. Hầu như tôi không thể kiểm soát được chúng. Nhưng tôi đã rất muốn bảo vệ chúng. Hãy tin tôi.”

Tiếng chuông điện thoại đột ngột reo vang làm Billy và Sheree Lynn đều giật mình.

“Hãy kệ nó.” Billy ra lệnh nhưng Sheree đã nhắc ống nghe lên và bắt đầu nói chuyện luôn. “Vâng, vâng. Không phải lúc này. Ôi Chúa ơi! Anh ta vẫn nói thế à? Vâng, tất nhiên rồi. Em sẽ đi ngay đây. Hãy gọi lại cho em sau bữa tối nhé. Không có vấn đề gì đâu. Không, em không có. Mấy sinh viên vẫn đang làm việc à? Tốt rồi.”

Khi gác máy, Sheree Lynn vẫn còn run vì xúc động. Cô bước tới quầy bếp lấy ra một điều

thuốc lá và châm lửa. Billy vẫn theo dõi và chờ đợi cô nói tiếp.

“Ông thanh tra!”

Billy nhìn vào mắt cô, đầu hơi nghiêng sang bên trái tỏ ý sẵn sàng lắng nghe.

“Đó là Randy. Anh ấy rất mệt vì chuyến khai quật. Chắc ngày mai họ sẽ hoàn thành.”

“Cô muốn nói với tôi điều gì không, Sheree Lynn?”

“Không. Tôi... tôi cảm thấy mệt.”

“Cô có thích công việc ở Trung tâm dịch vụ gia đình không?”

Billy nhận thấy Sheree Lynn quay đi để tránh ánh mắt của mình. Cô ấy đang cố che giấu điều gì đó nhưng Billy không tìm được cách nào để cô nói ra.

“Ý ông là tôi có thích làm việc với khách hàng là những cậu bé không hả? Vâng, tất nhiên là tôi rất thích.”

“Cô có vướng mắc gì với những nhân viên khác không? Những đồng nghiệp ấy?”

“Cơ bản là không. Chỉ có một hai người luôn luôn nhận chiếm địa bàn, khách hàng, ngoài ra thì không có vấn đề gì cả. Tôi thấy ổn.” Giọng Sheree hơi ấp úng nhưng cô nhanh chóng lấy lại bình tĩnh. “Thôi nào, ông thanh tra. Ông biết là tôi muốn đi khỏi đây lắm mà. Randy và tôi đã lên kế hoạch cho kì nghỉ ngắn ngày bên bờ biển. Tôi phải sắp xếp đồng lộn xộn này trước khi đi.”

“Cô đã từng gặp mặt cô bé tên là Emily Boume chưa? Cô bé là bạn của Darren.”

“Chưa.”

“Emily nói mình chính là người đã gọi điện cho cô sáng thứ bảy tuần trước. Emily đã hỏi về Darren, trong đó có cả câu ”Họ đã hành sự chưa?”

“Tôi không biết cô bé ấy. Tôi xin lỗi.”

Billy quyết định thôi không hỏi nữa. Ông thở dài. Sheree Lynn dụi tắt điếu thuốc lá.

“Sheree Lynn, khi nào cô cần nói chuyện với tôi thì cứ gọi điện nhé. Đây là số di động của tôi.”

Sheree Lynn tiễn ông ra tới cửa trước và không nói một lời nào. Ngồi vào chiếc Pontiac, Billy yên lặng một lúc ngắm nhìn ánh sáng trong Ngôi nhà của quý Sa tăng, tưởng tượng ra cảnh Sheree Lynn chỉ có một mình trong đó. Thế giới của Sheree vẫn còn là một ẩn số với ông, nó bị bao phủ bởi sự sợ hãi và cảm giác bất an mà cô đang phải chịu đựng hàng ngày, hàng giờ.

Randy Mucklowe đọc lại bản fax mà anh vừa soạn để gửi tới địa chỉ Robert Lau, Công ty nhập khẩu đồ mỹ nghệ Trung Quốc, Vancouver. Anh ấn nút gửi. Lần đầu tiên trong ngày, Randy cảm thấy thật thoải mái. Ở trên núi rất nóng.

Sam Heavy Hand liên tục uống bia và hút thuốc lá tự quán. Thỉnh thoảng Sam lại đến bên các

hố khai quật và kể cho Justin, Cara nghe về những tín ngưỡng của thổ dân, về cuộc sống gia đình hắc và về khát khao được hòa mình trong bầu không khí mà tổ tiên vĩ đại của hắc từng hít thở. Đến tối, trong cơn say, Sam lỡ tay đánh rơi đĩa thức ăn. Khi Randy bảo hắc đi ngủ, hắc nổi khùng đẩy anh vào chiếc tủ lạnh rồi đóng sầm cửa, lầm lũi bước về chiếc xe tải của mình.

Randy đang ở trong một hiệu thuốc, anh mặc áo phông, quần ka-ki ngắn, giày chạy bộ và tất len đúng như khi đang đào hố khai quật. Hiệu thuốc đã đóng cửa từ chập tối, những tủ thuốc chìm trong thứ ánh sáng mờ mờ phát ra từ ngọn đèn đường của làng Waterton. Ông Caitlin, chủ hiệu thuốc, đã cho Randy mượn chìa khóa và bảo anh có thể dùng máy fax của cửa hàng khi nào anh muốn. Randy đã lên qua chiếc xe tải của Sam Heavy Hand. Sam ngủ mê mệt vì say, trời lại đầy mây che khuất ánh trăng mùa hè nên hắc không thể phát hiện ra anh. Ngày mai cuộc khai quật sẽ kết thúc. Tối mai đám sinh viên sẽ xong việc và bắt đầu được nghỉ hè. Tiền thù lao sẽ được thanh toán, báo cáo kết quả khai quật sẽ được hoàn thành, công việc đào bới vất vả dưới ánh mặt trời gay gắt suốt một tuần dài trên núi Chief sẽ xong. Chỉ tìm được hai chiếc bùa hộ mạng và ba đầu mũi tên nhỏ. Rõ ràng khu vực khai quật không có nhiều cổ vật. Nhưng quan trọng là ở chỗ, bảy chiếc mặt nạ khảm vàng giờ đã yên vị trong căn nhà gỗ và Sam Heavy Hand lúc này lại say mê say mệt. Randy không hề thích sự có mặt của Sam, trừ cái tối họ uống rượu say sưa và hút thuốc cùng nhau. Hãy thừa nhận đi, mày cảm thấy mệt mỏi rồi. Anh đã rất chán nản, rất muốn rời khỏi đây để còn thực hiện tiếp kế hoạch của mình, đó là đưa Sheree Lynn lên máy bay, bay tới bờ biển và làm cuộc mua bán với Lau. Xong việc anh sẽ bỏ Sam lại, lấy tiền và vĩnh viễn rời bỏ nơi này.

Chiếc máy fax báo đã gửi xong, Randy cầm tờ giấy lên và xem lại lần nữa để chắc chắn nó theo đúng ý mình.

“Robert, chuyển khai quật đã xong. Tôi và Sheree Lynn sẽ tới bờ biển vào trưa Chủ nhật này. Chúng tôi sẽ bắt taxi đến khách sạn và gặp ông lúc 2 giờ. Chúng ta sẽ gặp nhau một mình như đã thỏa thuận. Tôi có bảy món đồ, thỏa thuận là một trăm nghìn đô la cho mỗi chiếc, trao đổi bằng đô la Mỹ. Không có sự lừa dối, tôi đảm bảo như vậy. Tất cả giấy tờ xác nhận có liên quan, bao gồm cả tờ fax này sẽ được giao cho ông khi giao dịch hoàn thành.

Randy.”

Tắt ngọn đèn nhỏ phía sau quầy thuốc, Randy đi tới chiếc điện thoại cạnh quầy thanh toán, dùng thẻ gọi điện đường dài để gọi cho Sheree Lynn.

“Chào em, anh đây.”

Giọng Sheree Lynn mệt mỏi. “Anh đang ở đâu đấy?”

“Anh đang ở trong hiệu thuốc và gửi fax cho Lau báo cho hắc ta biết mình sẽ đến đó vào sáng chủ nhật.”

“Khoảng mấy giờ?”

“Khoảng 11 rưỡi.”

“Chiều nay Billy Yamamoto đến đây. Ông ta đến được một lúc thì anh gọi điện.”

“Có chuyện gì vậy?”

“Ông ta nói vẫn bế tắc trong việc điều tra vụ Darren Riegert.” Giọng cô nghe có vẻ căng thẳng, lo lắng.

“Không có vấn đề gì xảy ra chứ? Em vẫn ổn phải không? Mọi việc đều trong tầm kiểm soát chứ?”

“Đừng bắt đầu như thế, xin anh đấy.” Sheree Lynn ngừng một lát. “Ông thanh tra nói vụ việc không biết sẽ đi đến đâu.”

“Thế là tốt rồi. Ít nhất là với chúng ta. Em đã sẵn sàng đi vào sáng Chủ nhật này chưa? Em đến ngân hàng rồi chứ?”

“Đến rồi, nhưng em phải điền hợp đồng thuê nhà như em đã nói với anh. Mất ba trăm đô la.”

“Quên nó đi, em yêu. Lau sẽ đưa cho chúng ta bảy trăm nghìn đô la Mỹ.”

“Anh nghĩ là mọi việc sẽ trót lọt chứ, Randy?”

“Sao lại không? Lau nói hẳn có thể bán những thứ đó với giá cao gấp mười lần giá chúng ta đòi. Anh không quan tâm hẳn ta nói bán được bao nhiêu, chỉ cần chúng ta có số tiền mặt đó thôi.”

“Còn Sam, hẳn thế nào?”

“Thằng ngu ngốc đó cứ đòi đi bằng được. Anh chưa biết nên xử lý thế nào nhưng đến Chủ nhật anh sẽ nghĩ ra cách.”

“Mai anh có về nhà không?”

“Anh sẽ về muộn, nhưng nếu công việc ở đây nhiều thì trưa thứ bảy anh mới về. Anh nhớ em.”

“Em cũng nhớ anh. Nhớ giữ gìn anh nhé.”

“Thôi, gặp em sau nhé.”

Sheree Lynn gác máy. Randy cầm ống nghe thêm một lúc nữa và tự hỏi liệu tháng bảy này có phải là một bước ngoặt vĩ đại trong cuộc đời của anh và Sheree Lynn hay không. Vừa mỉm cười Randy vừa treo điện thoại lên và bước ra cửa sau, tay gấp bản fax copy bỏ vào túi áo. Ngoài đường rất yên tĩnh, thi thoảng mới có vài chiếc ô tô và mấy khách bộ hành. Những cây liễu và cây bu-lô đứng im lìm, bóng chúng hiện rõ dưới ánh trăng vừa ló khỏi mây. Trên trời, những đám mây lững lờ trôi về phía ngọn núi Vimy đen thẫm và ngọn Cleveland trông như một kim tự tháp khổng lồ. Bước tới hàng cây dọc triền sông, Randy nhìn thấy hai bóng người gần mép nước. Họ giật mình nhảy lên khi anh bước đến gần. Người thanh niên trẻ trông có vẻ hoảng hốt.

“Chúa ơi, một người đàn ông. Anh làm chúng tôi sợ hãi đấy!”

Bên cạnh anh ta là một cô gái trẻ tóc vàng, áo cô ta đã cởi hết cúc để lộ bộ ngực căng tròn, trắng muốt. Người con trai lùi lại đỡ cô đứng dậy và quàng tay qua vai cô để trấn an.

“Tôi chỉ đi ngang qua đây thôi.” Randy nói rồi bước nhanh, chân anh lướt qua đám cỏ dày của triền sông. Bỗng anh như bừng tỉnh bởi những bụi nước từ con thác Cameron phả vào mặt. Đứng dựa vào chân cầu gỗ, Randy ngẩng nhìn thác nước như một tấm rèm bạc sáng lấp lánh dưới ánh trắng. Anh quay lại và nhìn thấy đôi tình nhân kia đang đi sang hướng khác, bóng họ đổ dài trên cỏ. Một tiếng quạ kêu từ xa vẳng lại, rồi tiếng cười vọng ra từ một trong những ngôi nhà dưới chân đồi. Randy đi lững thững về căn nhà gỗ của mình.

Gần nửa đêm, Randy đi luôn qua chiếc xe tải của Sam Heavy Hand. Tiếng ngáy trong buồng lái vọng ra bị át bởi tiếng sữa đầy cảnh giác của con chó Sam mang theo, con Crow.

“Ngoan nào, nhóc,” Randy thì thầm. “Im ngay.”

Lách người qua cửa trước, Randy đi rón rén đến phòng ngủ của mình. Anh lấy chiếc đèn pin trên bàn rồi bước nhẹ nhàng tới phòng khách, cúi xuống và kiểm tra chiếc túi ni-lông đen dưới gầm ghế dài. Những chiếc mặt nạ quý giá vẫn an toàn trong túi. Randy tưởng tượng ra những đôi mắt bằng vàng, những cái miệng bằng ngọc xinh xắn. Anh tự mỉm cười với bản thân rồi đứng dậy vào phòng ngủ cởi quần áo và nằm cả lên chăn. Với tay lấy chiếc hộp nhỏ, Randy rút một liều thuốc mà Sam đã cho, châm lửa hít một hơi rồi ngả người trên gối.

Ngày mai tất cả sẽ thay đổi, Randy tự nhủ, đó là tất cả những gì anh muốn. Ngày mai, tương lai sẽ bắt đầu.

Thứ 6: Ngày 5 Tháng 7

Khi Billy bước vào phòng của Marilyn Black, bà ta đang dựa người vào thành ghế và lật giở những trang tài liệu trong một chiếc kẹp tài liệu màu xanh lá cây. Bà ta nhận lấy tấm danh thiếp của Billy rồi kiểm tra nó, sau đó gật đầu mời Billy ngồi.

“Ông muốn thông tin về Sheree Lynn Bird à?” Marilyn hỏi trong khi sắp xếp những tài liệu đang đọc thành một chồng ngay ngắn. Khi ngẩng lên nhìn Billy, đôi mắt xanh của bà ta như nhìn thấu cả con người ông.

“Tôi biết trước đây bà đã nói chuyện với cảnh sát trưởng Bochansky về cô Sheree!”, Billy nói. “Tôi cũng đã đọc qua những sự kiện chính trong quá trình tuyển dụng cũng như lý do sa thải cô ấy. Bây giờ tôi cần biết những vấn đề có tính chất riêng tư hơn như hồ sơ cá nhân chẳng hạn, nếu bà đồng ý. Và nếu có thể, hãy cho tôi xem hồ sơ một số vụ việc cô ấy từng giải quyết...”

“Đó là những hồ sơ được bảo mật, ông cảnh sát ạ.”

“Tôi là thanh tra Yamamoto,” Billy nói.

“Xin lỗi, tôi nghe nói ông là cảnh sát.”

“Trước đây thôi, tôi đã về hưu rồi. Hiện tôi là thanh tra phối hợp với lực lượng cảnh sát thành phố.”

“Cùng với ông Bochansky?”

“Vâng, đúng thế.”

“Đạo luật về Quyền được lấy dữ liệu không thể đứng trên Hiến chương về Quyền con người, thưa ông thanh tra. Trước khi cho ông truy cập vào hồ sơ, chúng tôi phải hỏi ý kiến khách hàng của mình, rất nhiều người trong số họ yêu cầu được giữ bí mật cá nhân. Nhưng nếu ông nói cho tôi biết một chút về vụ án và chỉ xem lại hồ sơ của một nhân viên từng làm việc trước đây thì chúng tôi có thể xem xét bỏ qua thủ tục phức tạp đó.”

“Sáng thứ bảy tuần trước, một cậu bé 14 tuổi tên là Darren Riegert bị hành hạ và treo cổ trong tầng hầm của ngôi nhà cô Sheree Lynn Bird thuê trên đường Ashmead. Lực lượng cảnh sát thành phố cho rằng cậu bé bị sát hại, nhưng chúng tôi không có đầu mối và nhân chứng rõ ràng. Tất cả những gì chúng tôi có là lời khai của cô Sheree Lynn và báo cáo khám nghiệm tử thi.”

“Darren Riegert. Thật đáng tiếc. Sheree Lynn đã làm việc với Darren và mẹ cậu ta. Nếu chẳng may tôi không liên lạc được với bà ta để xin phép thì tôi không thể cho ông xem hồ sơ của Darren được. Tất nhiên các ông có thể đưa việc này ra toà để tiếp cận được hồ sơ của chúng tôi.”

Giọng Marilyn Black đều đều thể hiện rõ sự xa cách, lạnh lùng. Billy lặng im quan sát những móng tay được cắt tỉa kỹ càng của bà ta. Marilyn vừa nói vừa ngẩng lên liếc ra ngoài cửa, nơi cô thư ký đang ngồi làm việc bên máy tính cạnh đó. Ánh mắt bà ta đưa đi đưa lại đầy sốt ruột và Billy nghĩ rằng bà ta không muốn phí thời gian dù là vài phút cho việc của ông.

“Vấn đề của tôi là muốn công lý được thực thi, bà Black ạ. Có ai đó trong thành phố hẳn phải biết về vụ giết người này. Chúng tôi cần mọi sự giúp đỡ để phá án. Tất cả những sự trì hoãn và thủ tục giấy tờ đều có thể cản trở công việc điều tra. Mỗi một ngày trôi qua, kẻ phạm tội lại có thêm thời gian để trốn thoát.”

“Tôi rất hiểu điều đó ông thanh tra ạ, hiểu sự nghiêm túc trong công tác điều tra tội phạm.” Giọng bà Black lạnh lùng. “Nhưng tôi phải giữ bí mật về cuộc sống và hạnh phúc của một số người. Họ tin tưởng tôi cũng nhiều như tin cảnh sát các anh. Và tôi không thể làm tắt các thủ tục chỉ dựa trên vài chứng cứ mong manh, phỏng đoán.”

Marilyn Black đẩy chiếc ghế về phía sau rồi đứng dậy vuốt các nếp gấp trên chiếc áo choàng màu xanh nước biển. “Còn về việc kia!”, giọng bà ta đanh hơn, “về hồ sơ của Sheree Lynn Bird, thứ mà ông gọi là hồ sơ cá nhân ấy, cô ấy làm việc rất hiệu quả và có một lý lịch khá trong sạch. Chúng tôi đã thuê Sheree Lynn ngay sau khi cô ấy tốt nghiệp đại học Cộng đồng. Tuy còn trẻ nhưng hầu hết thời gian làm việc ở đây cô ấy đều được khách hàng và đồng nghiệp quý mến, tôn trọng.”

“Hầu hết thời gian thôi à?” Billy ngả người về phía sau.

“Có một số lời phàn nàn về thái độ của cô ấy.”

Khuôn mặt Marilyn Black có phần dễ chịu và thoải mái hơn. Đây mới là khuôn mặt của một người làm ở Trung tâm dịch vụ gia đình, Billy thầm nghĩ. Người phụ nữ này vốn được huấn luyện để nghe nhiều hơn là làm mấy thủ tục quan liêu. “Tôi biết Sheree Lynn có một tuổi thơ không mấy dễ chịu. Hầu hết mọi người ở đây đều biết Sheree có những vấn đề về thần kinh hồi còn học đại học, và bác sỹ đã phải kê đơn thuốc an thần cho cô ấy. Đó là tất cả những gì tôi có thể nói, thật sự là như vậy.”

“Cô ấy bị sa thải vì cư xử không đúng mực à?”

“Tôi không thể trả lời câu hỏi này được, ông thanh tra ạ.”

“Đó không phải vấn đề tài chính hay cắt giảm nhân sự, mà do chuyên có tính chất cá nhân nhiều hơn, có phải vậy không?”

Marilyn Black xoa xoa hai bàn tay vào nhau, mắt liếc về phía cửa, giọng bà ta nhỏ lại:

“Tôi rất quý Sheree Lynn. Tôi tin cô ấy dù thỉnh thoảng cô ấy có xúc động quá mức. Đáng buồn là Sheree hay có những quyết định cảm tính đột xuất rồi sau đó lại hối hận. Thưa ông thanh tra, tôi tặc hợ nỡ là cô ấy đã vượt qua những giới hạn phép tắc, đã vượt quá mức khoan dung nghề nghiệp trong một vụ việc mà thực ra cô ấy không nên dính vào. Chính vì việc đó mà Sheree phải ra đi.”

Ngả người về phía sau, bà Marilyn tránh không nhìn vào mắt Billy.

“Có ai phàn nàn gì về sự gọi cảm quá mức của cô ấy không? Có cậu bé nào đến nói với bà về...”

“Không, hoàn toàn không. Sheree là một cô gái phù phiếm, cô ấy chỉ muốn tạo sự chú ý thôi. Không có mục đích nào khác,” Marilyn Black nói rồi đi vòng qua bàn và chìa tay ra. “Nếu không

phiền, thưa ông thanh tra, tôi phải kết thúc cuộc nói chuyện của chúng ta ở đây. Nếu tôi nghĩ ra được điều gì giúp cảnh sát, tôi sẽ gọi cho các ông ngay lập tức.”

Tính quan liêu hành chính lại nổi lên rồi, Billy vừa nghĩ vừa đón lấy bàn tay lạnh giá của Marilyn. Cô thư ký liếc mắt nhìn khi ông bước qua bàn tiếp tân rồi quay đầu nhìn lại Marilyn Black đang đóng cửa.

“Hãy đợi một chút, ông thanh tra. Tôi nghe thấy ông nói chuyện trong đó rồi.”

Cô thư ký mở ngăn kéo lấy ra một tập hồ sơ. Cô lật giở từng số và lén rút ra một hồ sơ, mắt liên tục liếc về phía cửa phòng Marilyn Black.

“Đây là người phụ nữ có thể nói với ông về việc Sheree Lynn Bird bị sa thải. Tôi biết việc này không đúng quy định, nhưng biết đâu cô ấy sẽ giúp đỡ được ông.”

Nhìn vào mảnh giấy dán trên hồ sơ, Billy thấy cái tên Debby Fast.

Billy theo đại lộ Burdetr ra đường cao tốc Magrath Drive. Mười phút sau, ông đã có mặt ở nhà hàng Dairy Queen chờ Debby Fast đến làm ca chiều. Trong lúc chờ đợi, ông tranh thủ ăn mấy chiếc xúc xích nướng và kem sô-cô-la. Mười phút sau Debby được gọi đến, nhưng Billy vẫn lưỡng lự không biết có nên đứng lên và gặp cô ta hay không. Ông đang định đến phòng của người quản lý thì một người phụ nữ khá cao

có nụ cười cởi mở đi đến chỗ ông ngồi. Cô ta đeo tạp dề và mặc một bộ đồng phục màu trắng, tóc được giữ bằng lưới phía sau đầu.

“Xin chào,” cô ta nói. “Tôi là Debby.”

Debby Fast có giọng nói rõ ràng và truyền cảm. Cô ta khoảng ngoài ba mươi tuổi, mặc dù đã trang điểm rất kỹ nhưng vẫn không che được vô số nếp nhăn xung quanh miệng và mắt.

“Cảm ơn cô, Debby. Cô có thời gian rảnh để...”

“Chúng ta cứ từ từ nói chuyện, thưa ông.”

“Tôi là Billy Yamamoto, thanh tra thuộc lực lượng cảnh sát thành phố.”

“Vâng, thưa ông.”

Billy giải thích cho cô gái về vụ án Darren Riegert, những khó khăn trong quá trình điều tra, về sự cần thiết phải xác định được đầu mối, và đôi khi cần thiết phải gặp một số người biết về những nhân vật có liên quan đến vụ án, như Sheree Lynn Bird chẳng hạn.

“Tôi hiểu,” Debby Fast mỉm cười vui vẻ. Chắc cô ta đã phải luyện tập rất nhiều để có phong cách như vậy, Billy nghĩ. Ông đề nghị Debby nói những gì cô ta biết về Sheree Lynn. Lúc đầu Debby còn ngập ngừng, nhưng sau đó cô mạnh dạn kể về những rắc rối của mình với người chồng luôn lạnh mặ, hành hạ cô cùng đứa con nhỏ của hai người. Cô cũng kể về sự giúp đỡ của Sheree Lynn sau đó.

“Nói thật là lúc đầu tôi rất giận cô ta. Tôi nghĩ Sheree còn quá trẻ để hiểu những chuyện đó

và đã quá hỗn láo khi bảo tôi phải xử sự thế này thế nọ.”

“Vậy Sheree Lynn có giúp được cô không?”

“Cô ta đã cố gắng.”

“Debby, cô có biết rằng Sheree đã mất việc vì tư vấn cho cô không?”

“Cái gì?” Mặt Debby Fast ngậy ra, nụ cười xã giao biến mất, miệng mím chặt lại. “Ông nói dối,” cô nói, giọng đầy đau đớn. Cô nheo mắt lại: “Đừng có lừa tôi.”

“Chuyện gì đã xảy ra, Debby? Tại sao Sheree Lynn lại bị sa thải vì những gì cô ấy đã làm?”

Mặt Debby Fast ngấn lệ, cô lấy mép tạp dề lau khóe mắt.

“Ôi, thật tồi tệ,” cô thốt lên. “Tôi xin lỗi, tôi không biết chuyện đó. Sheree nói với tôi đó là công việc thực sự đầu tiên của cô ấy.”

“Sheree đã đối xử không tốt với cô sao?”

“Ngược lại là đằng khác.” Debby Fast đưa mắt ra phía cửa sổ và nhìn vô định vào những tia nắng đang nhảy nhót bên ngoài bãi đỗ xe.

“Debby, tôi đang đi tìm hung thủ giết hại một cậu bé mười bốn tuổi,” Billy nói nhẹ nhàng. “Và tôi không biết phải bắt đầu từ đâu.”

“Không đời nào Sheree Lynn làm những chuyện như thế ông thanh tra ạ, hãy tin tôi. Cô ấy đủ phạm sai lầm lớn khi làm việc với tôi thôi. Không bao giờ có chuyện cô ấy giết người.”

“Hãy nói cho tôi nghe đi.”

“Tôi thường đánh thẳng Troy nhà tôi. Lúc đó nó mới có bốn tuổi. Tôi đánh nó để trút cơn giận vì thường bị chồng hành hạ. Sheree Lynn thấy những nốt bầm tím trên người Troy và phải báo cáo việc đó. Nhưng như một sự sắp đặt kì lạ, sau vài tháng làm việc với nhau tôi và cô ấy đã trở thành bạn thân. Sheree giới thiệu tôi tham gia một nhóm từ thiện và một chương trình giáo dục về gia đình. Cô ấy đã giúp tôi rất nhiều. Nhưng một tối, tôi say rượu và đã tát Troy quá mạnh khiến nó phải vào viện để khâu vết rách. Khi đưa nó về nhà, tôi đã điện cho Sheree Lynn. Tôi nói với cô ấy rằng mình muốn tự sát vì những gì đã làm. Ngay lập tức, cô ấy đã đến an ủi động viên tôi và Troy. Con tôi quả là một thằng bé cứng cỏi. Tôi cầu xin Sheree đừng nói với ai và coi đó là một bí mật mà chỉ tôi và cô ấy biết. Sau đó Troy không việc gì, nhưng bệnh viện đã gọi điện đến Trung tâm bảo trợ xã hội để thông báo. Tôi đoán là con mụ đểu giả Marilyn Black đã trách mắng Sheree Lynn rất nhiều vì đã che giấu giúp tôi. Troy bị tách khỏi tôi cả một năm trời.”

“Đó là lần duy nhất cô ấy nói dối để giúp cô?”

“Vâng, thưa ông. Sheree là một người tốt, đôi khi quá tốt. Tôi vẫn thường nói với Sheree rằng đừng để tình cảm chi phối nếu không sẽ có lúc cô ấy lâm vào tình cảnh khó xử.”

Những đám mây đang co cụm lại với nhau thành những vòm trắng tinh khiết trên bầu trời khi Billy lái xe chậm chậm trong thành phố. Vừa dừng lại chiêm ngưỡng những cây liễu cổ thụ

rủ tán xuống hai bên đường Courtlan, ông vừa nhớ đến những thác nước đẹp mê hồn trên núi. Lướt lư một lát, ông cho xe vào bãi đỗ của trụ sở và thông thả đến phòng thường trực, bỏ lại phía sau cái nóng như thiêu đốt của buổi chiều mùa hè. Vết thương trên đầu Billy đang lành dần, nhưng mọi suy luận trong tâm trí ông vẫn vô cùng rối rắm. Ngay cả những điều trực giác ông hằng tin tưởng cũng đang dần lung lay.

Vào phòng làm việc của Butch, Billy ngồi vào máy tính và xem lại những đoạn băng ghi lời khai của Sheree Lynn Bird trong bảy tháng qua. Ông chọn lệnh in và thư thái ngồi nhìn những tờ giấy chầm chậm trườn ra ngoài. Xong xuôi, Billy gom những tài liệu vừa in lại rồi tắt máy. Ông báo nhân viên trực là sáng mai mình sẽ nghỉ và bảo anh ta nhắn với Butch gọi điện cho ông ở nông trang sau 10 giờ đêm.

Sau bữa tối, Billy ngồi ngắm những con sói thảo nguyên đang tụ tập ở gần Di sản Haed – Smashed – In Buffalo Jump. Ông ngồi xuống đám cỏ, những con côn trùng nhỏ xíu nhảy loạn xạ xung quanh. Trong hai giờ, Billy đếm được tất cả bảy con sói độc thân và một con sắp đẻ. Ông trở vào nhà rót một ly bia lạnh, vừa nhấm nháp vừa đọc lại những tài liệu vừa in ở phòng làm việc của Butch. Sự tĩnh lặng đã làm dịu đi phần nào nỗi lo lắng về vụ án vẫn thường trực trong đầu. Billy quyết định phải trân trọng những thứ tốt đẹp mình đang có. Nỗi đau về sự ra đi của bố dần nguôi ngoai nhưng chắc chắn nó đã trở thành một phần trong nội tâm của ông như một lẽ tất nhiên.

Vừa đọc những lời khai của Sheree Lynn, ông vừa hy vọng sẽ phát hiện ra những điều còn khuất lấp trước đó. Biết đâu một ý tưởng sẽ lóe lên trong đầu. Ông vừa nhâm nhi cốc bia vừa cố tư duy thật sâu. Đặt tài liệu sang một bên, Billy ngả mình nằm xuống. Những từ ngữ nào đáng chú ý đây? Chỉ có một câu, nó luôn xuất hiện trong các lời khai của Sheree Lynn khi nói về những cậu bé mà cô ấy đã cố gắng giúp đỡ: “Tôi muốn bảo vệ chúng, cứu mang chúng.” Giống như một người mẹ, Billy nghĩ. Giống như là cô ấy đã bảo vệ Debby Fast bằng cách nói dối vì tin rằng một người mẹ dù tàn ác đến đâu cũng không thể hại đứa con bé nhỏ của mình. Bây giờ Sheree đang bảo vệ che chở ai đây? Hay là cô ấy chỉ đang nói dối để lẫn tránh?

Billy đặt các tài liệu vào trong cặp rồi đứng dậy đi lại xung quanh sàn nhà gỗ kêu cọt két. Ngoài cửa sổ bóng tối đã đen đặc, chỉ còn thứ ánh sáng mờ ảo của sao trời. Khoảng tối mê mông của thảo nguyên mang lại cho Billy cảm giác an toàn. Ông khóa cửa bếp lại và trở vào phòng ngủ, nhắc tấm chăn lên rồi chui vào. Trong một khoảnh khắc thoáng qua, Billy có cảm giác như Cynthia đang nằm ở đó, tay cô vắt ngang che mắt. Cuối cùng thì Billy đã tìm thấy sự cân bằng, ít nhất là trong những ngày sắp tới.

Thứ 7: Ngày 6 Tháng 7

Ánh sáng đỏ rực từ đèn hiệu của xe cảnh sát, xe cứu hỏa lấp loáng chiếu lên rèm cửa và khăn trải bàn trong phòng khách của người đàn bà trung tuổi. Bên ngoài, mặt trời buổi sớm đang tỏa ra những tia nắng ban mai ấm áp, bầy chim sẻ nhảy nhót và líu lo hót trong tán cây dương. Billy ngồi đối diện với người phụ nữ, kiên nhẫn lắng nghe. Khi ông và Butch xuất hiện trước cửa, bà đã bắt tay hai người rồi hỏi tại sao họ lại đến đây.

“Khi tôi nghe tên các ông,” bà nói, “tôi biết ngay là có chuyện. Một cái xác đã được tìm thấy, có thể là một vụ giết người.”

Người phụ nữ mặc áo váy gọn gàng ngồi thẳng trước mặt Billy. Bà nói chậm và rõ ràng với một phong cách lịch sự.

“Tôi không có gì để nói nhiều, ông thanh tra ạ. Tôi nghe thấy con Spencer sửa, nó là một con chó ngoan. Buổi tối, bà Aileen thường để nó bên ngoài và Spencer luôn sửa mỗi khi nhìn thấy một sinh vật sống. Tôi nhìn thấy gì ư? Hình như có hai người đàn ông đi qua cánh cổng sau, cái cổng giữa nhà Moore và tòa nhà của Marion Bartletr. Tôi không nhìn thấy mặt họ vì lúc đó tôi để kính ở tầng dưới, nhưng có lẽ một trong hai người đang say rượu. Anh ta đang ôm...không, anh ta đang choàng tay qua vai người kia. Họ đi vào cửa sau ngôi nhà. Tôi nghiệp Sheree Lynn. Tôi không biết nhiều về cô ấy, nhưng tôi nghĩ cô ấy chẳng liên quan gì đến những chuyện tồi tệ xảy ra ở đó. Tất nhiên đó không phải là chuyện của tôi. Sau đó tôi thấy buồn ngủ nhưng phải dậy vì con Spencer lại sửa lần nữa. Tôi buộc phải xem sự thể thế nào. Tôi đi qua hàng rào và sang nhà Marion. Hai người say rượu đã gục xuống nền nhà. Tôi tự hỏi không biết cô Sheree Lynn có làm sao không. Con chó nhỏ Spencer từ cầu thang dưới tầng hầm chạy lên. Lúc đó tôi bắt đầu cảm thấy sợ. Tôi ngửi thấy mùi khói.”

“Bà đang giúp chúng tôi rất nhiều.”

“Ồ, ông thanh tra, tôi đã nhìn thấy cái gì đó rất lạ.”

“Như thế nào?”

“Ít nhất là nó lạ lòng đối với tôi. Dù không có kính tôi vẫn nhìn thấy một người đàn ông không mặc quần dài. Vẫn biết giờ đang là mùa hè, nhưng buổi tối liệu ông có mặc quần soóc không?”

“Có ai trong số họ đội mũ hay...”

“Không. Tôi chắc chắn là như thế. Nghĩ lại tôi thấy thật lạ. Người say rượu thường gây ồn ào cãi vã, nhưng họ rất lặng lẽ như thể không muốn ai nhìn thấy thì phải.”

“Khi bà nhìn thấy con chó nhỏ màu trắng, bà nhận ra ngay chủ của nó là ai phải không?”

“Chắc chắn rồi. Quanh đây chỉ có một con chó như vậy thôi.”

“Con chó Spencer đó là của ai?”

“Nó là của Justin Moore, ông thanh tra ạ. Con trai bà Aileen Moore.”

Khi Butch đi xuống bậc thềm Ngõ nhà của quý Sa tăng, Billy bỗng nhiên có một cảm giác ngờ ngợ. Nó giống như cảm giác vào sáng thứ bảy tuần trước khi ông bước chân vào đây, cũng những bậc thềm đầy bụi này, cũng căn phòng u ám nơi Darren Riegert treo cổ. Butch chỉ vào đồng bụi đất ở bậc dưới cùng.

“Cẩn thận đấy ông bạn. Dodd, anh đã lấy mẫu đất này chưa?”

“Rồi, thưa sếp. Tôi để chúng trên tầng, ở trong bếp ấy.”

“Hiện trường có bị xáo trộn bởi lính cứu hỏa không?”

“Tôi không biết. Ông đội trưởng đội cứu hỏa vẫn còn bàng hoàng khi gọi điện đến trực ban. Lính cứu hỏa giẫm cả bùn từ ngoài vườn vào đây nhưng vẫn còn dấu bùn bẩn khác màu ở trên các bậc thềm giống như đất sét hay bụi đỏ. Tôi nghĩ chúng ta phải lấy mẫu.”

Butch tránh ra một bên nhường Billy vào trước. Ánh nắng từ cửa sổ phía trên rọi xuống nền tầng hầm thành một khoảng sáng vuông vắn.

“Chào ông, Billy.”

“Chào Johnson, chào Tommy. Lúc đầu nạn nhân đã ở tư thế này à, Johnson?”

“Vâng, thưa thanh tra. Nạn nhân hơi nghiêng về bên trái một chút. Tôi vừa tiến hành chụp ảnh hiện trường. Đây, mời ông xem bản phác thảo này, ông có thể thấy toàn cảnh ban đầu khi chúng tôi phát hiện ra nạn nhân lúc 7 giờ 30 phút.”

“Chúng tôi đã đi một vòng quanh tất cả các tầng trong khi đợi ông tới, thanh tra Billy ạ.”

“Cảm ơn Dodd. Thông lọng vẫn nguyên như thế kia, không ai động tới chứ?”

“Vâng. Chúng tôi đoán là nút buộc hơi lỏng nên cái xác đã rơi xuống.”

“Nó rơi từ từ, thanh tra ạ. Nút thắt kiểu đầu bò, giống như trên cổ tay. Cái xác ở đúng tư thế này, phần thân ngã về phía trước, đầu gối khuỵu xuống, có vẻ là nút thắt được nói lỏng từ từ làm cái xác trượt nhẹ nhàng xuống nền nhà. Nhưng điều chúng tôi không thể lý giải được là...”

“Đó là vết bầm dập trên thái dương. Màu sắc tím tái tự nhiên của da cho thấy nạn nhân đã chết được một thời gian.”

“Và thêm nữa, Tommy, sao cái xác lại rơi xuống sang bên trái mà không ngã sang phải? Còn cái gì trên môi anh ta vậy?”

“Một vết máu tụ nhỏ và vết rạch. Môi sắp cứng lại rồi.” “Johnson này, cô nhắc đầu nạn nhân lên để tôi xem nào.”

Thắt đầu bò: Kiểu thắt nút dùng hai sợi dây mà đầu thắt vòng của mỗi dây đi lên trên rồi đi xuống dưới hai sợi của dây kia (như kiểu đan quạt nan). Đây là kiểu thắt nút dễ tuột nên không hay được dùng trong các công việc nặng.

Ngửa mặt lên rồi kéo mí mắt lên một chút, tốt rồi. Đúng là Justin Moore.”

“Chàng trai tội nghiệp, Chúa ơi!”

“Vậy là hàng xóm không nhìn thấy xác chết?”

“Không. Bà ta ngửi thấy mùi khói và gọi ngay cho lính cứu hoả.”

“À, con chó nhỏ đâu rồi? Chuyện gì đã xảy ra với nó? Bà hàng xóm nói nó đã sửa suốt đêm.”

“Lúc chúng tôi tới đây chẳng có con chó nào cả. Lính cứu hoả cùng đèn xe của họ chắc đã làm cho nó hoảng sợ và bỏ đi rồi.”

“Có dấu hiệu nào cho thấy nó đã ở đây không, Johnson?”

“Thực tế là có mùi khai ở góc tường gần chiếc máy sấy, thưa thanh tra. Chắc là con chó đã đánh dấu ở đó.”

“Cô có chắc đó là nước tiểu chó không?”

“Không chắc lắm, thưa ông. Nhưng ở đó còn một vài giọt, tôi sẽ lấy đem về xét nghiệm.” “Con chó đã vào đây. Tôi đánh cược là như vậy.”

“Và nó cũng có thể sửa một xác chết!”

“Ông có muốn đi xem xét xung quanh không, ông Billy?”

“Tôi đợi anh làm xong đã, Tommy ạ. Nhiệt độ cơ thể có cho chúng ta biết được thời gian chết không?”

“Tôi đang kiểm tra. Ông có phỏng đoán nào về những vết sơn đen trên bộ phận sinh dục và trên ngực không?”

“Chắc chắn là do cổ tình sơn lên chứ?”

“Vâng, Johnson đã tìm thấy hộp sơn ở phòng bên cạnh.”

“Nó giống như loại sơn mà chúng ta đã tìm thấy vào thứ bảy tuần trước. Cũng có một biểu tượng trên tường ở đằng kia. Kẻ bôi sơn lên dương vật đã làm rất cẩn thận. Có một vài giọt rơi trên sàn nhà ngay bên dưới thòng lọng, nơi biểu tượng mới vừa được vẽ.”

“Không có sách hay nển hả Johnson?”

“Không, thưa ông.”

“Các bạn đã làm gì với chiếc áo bị xé rách, chiếc quần soóc và quần lót bị kéo xuống mắt cá chân?”

“Có vẻ như chiếc áo bị cắt bằng dao chứ không phải là bị xé rách. Phần còn lại không nhiều, chỉ nhìn sơ qua cũng có thể nhận thấy.”

“Hai mảnh áo được tìm thấy bên trái của cái xác, chúng tôi đã gói lại để đem đi giám định, thưa thanh tra.”

“Có dấu máu nào trên áo không?”

“Không, thưa ông.”

“Hầu như không có vết máu nào, thừa thanh tra. Ngoài vết rạch trên môi máu đã bị đông lại, trên người anh ta không có vết rạch hay chỗ nào chảy máu nữa.”

“Thế còn vết bầm trên cổ do dây buộc?”

“Ồ, ông thanh tra, nếu nạn nhân bị treo lên và chết vì ngạt thì không phải do sợi dây thừng này gây ra. Theo nhận định của tôi từ những gì thu thập được thì vết bầm này quá nhỏ và những chấm ở cổ khiến tôi thiên về khả năng nạn nhân đã bị giết chết trước khi bị treo lên.”

“Ôi, Chúa ơi. Chuyện gì đang xảy ra vậy? Không lẽ trong thành phố có kẻ giết người hàng loạt đang...”

“Đừng vội suy luận vậy, Butch. Chúng ta hãy đi ra hiên sau và khu vườn xem sao. Johnson, cô đi với chúng tôi. Cô đã thu thập dấu vết bụi đất chưa?”

“Rồi, thưa ông. Nhanh thôi mà.”

“Dodd, anh hãy đi gặp những người hàng xóm nhé.”

“Bolling đã đi gặp họ rồi, thưa ông.”

“Vậy thì tôi muốn anh tìm kiếm thật kỹ trong vườn. Hãy soi xét từng tí một trong đám cỏ, hàng rào phía sau và trong các bụi cây cạnh ga-ra. Hãy tìm kiếm cả trên nóc ga-ra và bên trong nó, ai nói đến một con dao hay hung khí khác, nhưng lần trước chẳng phải chúng ta đã tìm thấy một con dao cắt bánh mỳ được vùi dưới lớp bùn cạnh hàng rào hay sao? Và còn một điều nữa, sao lại không thấy chiếc chổi sơn nhỉ? Ta cần phải tìm ra nếu chúng còn ở hiện trường.”

Billy tìm thấy một khoảng trống không bị vạch phấn hay chằng dây bảo vệ. Ông đứng đó, dựa người vào bức tường xi măng màu xám. Ngoài ô cửa nhỏ, ánh nắng như thiêu như đốt đang chiếu xuống đám cỏ xanh rậm rạp. Bên cạnh ông là một xác chết có những vết bầm tím, bị sơn vài chỗ và quần áo thì như đang cởi dở dang. Tommy đang quỳ xuống nhét nhiệt kế vào hậu môn của nạn nhân để kiểm tra nhiệt độ và dự đoán thời gian tử vong. Billy chăm chú theo dõi Tommy lấy gạc lướt qua toàn bộ nền nhà, dương vật, miệng và các ngón tay nạn nhân để tìm ra dấu tinh trùng hay mồ hôi theo giả thuyết nạn nhân đã bị cưỡng ép quan hệ tình dục vì quần áo bị xé thành từng mảnh. Ngoài ra dương vật của xác chết còn bị sơn đen nữa. Thật sự thì Billy cũng bị sốc trước tình trạng thi thể nạn nhân và cách giết người kỳ lạ của hung thủ.

Ngôi nhà của quý Sa tăng một lần nữa lại bị đột nhập và xảy ra án mạng. Cánh cửa bị đập tung, khoá đồng bị đập tan và có một xác chết trong tầng hầm. Liệu có mối liên hệ nào với cái chết của Darren Riegert bảy ngày trước hay không?

Billy mặc quần jean, áo phông trắng và đi đôi giày màu nâu như thường lệ. Sáng sớm nay, Billy đã đào các hố trồng cây mới, thỉnh thoảng ông dừng lại để quan sát sự thay đổi của bầu trời. Ông nội Naughton từng nói rằng hình ảnh những đám mây và ánh sáng luôn tượng trưng cho người đàn ông trên thảo nguyên. Khi Butch gọi điện tới thông báo lại có một xác chết trong Ngôi nhà của quý Sa tăng, Billy đã quang cái xẻng ở mái hiên và biết rằng một điều tồi tệ nữa lại xảy ra, một tội ác nữa lại vừa được thực hiện.

Lúc này, đầu óc ông đang xoay quanh vô số những những câu hỏi mà cảnh tượng trước mắt

đem lại. Butch đã nói đúng, những lần phát hiện nạn nhân tại đây đều tương tự nhau: Cùng trong một căn phòng, cùng những ký hiệu và cùng tình trạng trần truồng của nạn nhân. Nhưng còn quá nhiều điều bí ẩn. Tại sao cái xác lại được treo lên sau khi chết như Tommy đã nhận định khi xem vết bầm trên cổ? Và cả vết sơn trên dương vật nữa? Không những thế, Justin Moore cũng lớn tuổi hơn so với những nạn nhân trước. Liệu Sheree Lynn Bird có dính dáng gì đến vụ này không? Nhìn lướt qua một lượt hiện trường thì thấy có quá nhiều mâu thuẫn. Billy biết rằng mình lại phải đương đầu với một thử thách nữa.

“Chúng tôi sẽ chuyển cậu ta cho ông Hawkes, thừa thanh tra.”

Billy quay lại nhìn Tommy và Johnson, hai người đang đi đôi găng tay cao su màu trắng và đưa chân, lưng, rồi đầu của Justin Moore vào trong một túi ni-lon lớn. Khi họ kéo khoá túi lại, Billy vẫn còn kịp nhìn thấy nước da đã tái xám của nạn nhân.

Khi cái xác được đưa lên tầng trên, Butch và Dodd ra ngoài vườn kiểm tra, Billy đứng một mình quan sát căn phòng trống. Như đã từng làm trước đó trong vụ Darren, Billy đứng tập trung xem xét. Ông chấp tay sau lưng và lẩm bầm một mình: “Hãy quan sát tất cả. Không được hướng theo một giả thuyết nào.” Mặc dù trong đầu ông đã nảy ra đủ loại giả thuyết, Billy vẫn quyết định để hiện trường “tự lên tiếng.” Ông rút cuốn sổ ra khỏi túi, tay cầm bút đưa lên. Trên sàn nhà có vết sơn hình biểu tượng, cùng loại sơn trên dương vật của nạn nhân. Bùn và phân chuột lạo xạo dưới giày của Billy. Ông đi tới bồn rửa, cúi xuống ngửi ống nước thải rồi lại quỳ xuống và nhìn sát mặt đất. Ánh nắng chói chang của buổi sáng đã làm cho bức tường trắng lóa thêm. Những giọt sơn rớt theo một đường dài từ chỗ biểu tượng ở giữa phòng đến bên rìa tường khiến Billy nghĩ đến nơi thủ phạm có thể giấu sơn. Một đoạn dây bện cùng loại với dây treo cổ và dây trói cổ tay Justin Moore bị vứt lại trên sàn trông như một búi cỏ khô. Billy ghi chép nhanh rồi hít một hơi thật sâu và đi lên cầu thang vào bếp.

Johnson vẫn đang đợi ông ở đó. Billy nhìn ra ngoài cửa sổ, Butch và Dodd đang xem xét ngoài vườn, họ vừa đi vừa nhìn xuống lớp bùn đất và đám cỏ cây nghiêng ngả.

“Tôi và cô cùng đi ra cửa sau nhé, Johnson. Người phụ nữ nhà bên nói bà ta nhìn thấy hai người đàn ông đi vào đây từ phía đó. Cô có mang bộ dụng cụ đi không?”

“Có ạ.”

“Bolling đã đi hỏi những người hàng xóm về chưa?”

“Anh ta vẫn chưa về, thưa ông.”

Ra cửa sau, Billy cầm lấy đôi găng tay cao su và một ít túi bóng trong bộ đồ nghề của Johnson. Hai người đứng một lúc dưới mái hiên, Billy cúi đầu nhìn lại chiếc khoá đồng bị vỡ. Mảnh vụn của những chiếc đinh vít gắn chiếc khoá với bản lề rơi lung tung quanh cửa và cả bên ngoài thềm gỗ.

“Có lẽ chiếc khoá này đã bị ghè bằng đá. Có thể thủ phạm đã dùng một trong những hòn đá xám ở ngoài vườn.”

Johnson bước xuống khoảng đất bên cạnh bức tường phía sau nhà. Lẩn trong đám cỏ dại

rậm rạp là những viên đá nhỏ được xếp thành một lối đi bằng phẳng, cùng với đó là những viên đá cuội xám to bằng củ khoai tây, rồi cả những phiến đá granite mọc đầy địa y được mang về từ mỏ đá của dãy Crowsnest Pass.

“Từ đây tới cổng khoảng hai mươi thước. Hai người đàn ông đã bước hoặc dìu nhau từ kia tới đây. Hầu hết đoạn đường đều khô nên tôi nghĩ khó có dấu chân để lại, Johnson ạ. Nhưng chúng ta cứ tìm kiếm xem có còn dấu vết nào không?”

Billy đi tới cổng, ông bước lệch về bên trái khoảng ba mươi phân so với lối đi mà ông cho rằng hai người đàn ông đã đi trong đêm. Tại cánh cổng phân chia ranh giới giữa nhà Moore và Ngôi nhà của quý Sa tăng, Billy thấy ga-ra nhà Moore trông thẳng ra hàng rào. Một cửa sổ nhỏ từ ga-ra nhìn sang sân sau Ngôi nhà của quý Sa tăng. Tấm kính của khung cửa bị bụi phủ dày đến nỗi nó như được sơn một lớp sơn màu trắng đục.

Đi qua cổng, Billy nhận thấy đám cỏ dẫn đến sân sau Ngôi nhà của quý Sa tăng bị xéo nát vài chỗ. Ông cúi xuống xem xét thật cẩn thận rồi đứng dậy. Sân của nhà Moore khá hẹp, ngôi nhà lớn với hàng hiên phía sau vuông vắn. Bậc thang dẫn ra cửa sau được bố trí ở cả hai phía của hiên, có thể đi ra sân sau hoặc đường phố phía sau rất thuận tiện. Ga-ra được làm bằng gỗ, lớp sơn màu đỏ đã bạc màu. Cánh cửa kính cũng bám đầy bụi như ô cửa ở bức tường phía sau. Mái nhà bị vông xuống ở giữa, bên trong ga-ra sặc mùi dầu xe, mùi bụi bẩn và gỗ mục. Cánh cửa phía bên phải hé rộng, Billy liếc mắt nhìn vào bên trong.

“Ai đó vẫn để đèn trong này,” ông nói với Johnson.

Một chiếc Oldsmobile đậu gần tường bên trái. Billy nhìn thấy những túi đất trồng cây, một chiếc ghế dài, một chậu trồng cây bằng đất nung và một dãy dụng cụ làm vườn được xếp gọn gàng song song với sườn phải chiếc xe.

“Chúng ta phải có lệnh mới được khám xét nơi này. Tuy nhiên tôi thấy lạ là tại sao ngọn đèn kia vẫn sáng. Trừ khi là gia đình Moore bật lên suốt đêm vì lý do an ninh.”

Billy bước tới bậc thềm ở hiên sau.

“Tốt hơn là chúng ta nên gọi bà Moore ngay bây giờ. Tôi biết điều này không dễ dàng chút nào.”

Vịn tay vào lan can bằng kim loại, Billy đang định bước lên bỗng dừng lại. Ông nhìn xuống những luống hoa cải gió được trồng trên các ụ đất cách đều nhau ngay bên dưới bậc thềm. Cây hoa gần bậc thềm nhất đã bị giẫm nát.

“Nhặt nó lên, Johnson.”

Billy cúi xuống kiểm tra đất đá xung quanh rồi nhìn ra bãi cỏ bao quanh nền xi măng của hiên nhà. Ông đứng dậy đi nhanh đến chỗ bãi cỏ rồi lại quỳ xuống.

“Xem này Johnson, cái gì đây nhỉ?”

Johnson đến bên Billy và cúi người xuống. Trên nền cỏ có những mảnh nhỏ lấp lánh. Có phải một chiếc bóng đèn nào đó bị vỡ không? Billy ngẩng đầu lên nhìn vào bóng đèn đang sáng trong nhà. Chụp đèn hình cầu được làm từ thủy tinh có hoa văn, bên trong là bóng đèn trắng

đục. Johnson lấy ra một túi ni-lon, dùng nhíp gấp vài mảnh cho vào trong túi gấp lại rồi giơ lên phía ánh sáng.

“Có lẽ đây là thuỷ tinh, hoặc những mảnh đá phiến sét...”

“Có rất nhiều mảnh như thế xung quanh bậc thềm. Mảnh vỡ nhẹ đến nỗi có thể nằm trên ngọn cỏ. Lấy càng nhiều càng tốt, Johnson nhé, ta sẽ đưa chúng đến phòng thí nghiệm.”

Từ trong nhà, một tiếng chó sủa vang lên cắt ngang câu chuyện của họ. Rồi từ lỗ vuông phía dưới cánh cửa gỗ, một con chó nhỏ màu trắng chạy ra, vừa sủa vừa vẫy đuôi.

“Spencer,” Johnson vừa nói vừa đưa tay đến gần chú chó. Con chó sủa nhẹ, rũ lông rồi không ngần ngại nhảy vào lòng Johnson, nó bắt đầu đưa mũi ngửi ngửi.

“Spencer!”, Johnson dỗ dành. “Nhóc ngoan.”

Đuôi con chó vẫy rồi rít, sau đó nó bỗng dựng đứng hai tai lên, đứng yên nghe ngóng rồi chạy vụt vào trong nhà qua lỗ vuông lúc đầu.

Billy tiếp tục trèo lên các bậc thềm, vừa đi vừa cởi găng tay nhét vào túi quần. Ông bấm chuông cửa, chờ đợi. Tiếng bước chân to dần và cửa được mở ra, một người đàn bà khá cao mặc bộ đồ ở nhà màu trắng nổi bật trong ánh nắng.

“Xin lỗi đã làm phiền bà,” Billy nói và giơ phù hiệu cảnh sát Butch đã đưa cho ông.

“Tôi là Billy Yamamoto, thanh tra của lực lượng cảnh sát thành phố. Còn đây là cảnh sát Gloria Johnson.”

Người phụ nữ phải mất mấy giây ngỡ ngàng mới hiểu những gì đang diễn ra. Billy đoán bà ta vừa bước từ trên giường xuống. Bà ta nói bằng giọng ngái ngủ:

“Có chuyện gì vậy ạ? Tôi xin lỗi...”

“Bà có phải là Aileen Moore không?” Billy hỏi và nhét chiếc phù hiệu vào trong áo.

“Vâng, hai người có cần vào trong nhà không? Có chuyện gì đã xảy ra à?” Aileen Moore xoa xoa lên mặt và dường như lúc đó bà ta mới tỉnh ngủ hẳn. Giọng bà chuyển sang lo lắng: “Tối qua tôi bị mệt và phải dùng thuốc ngủ. Tôi vừa mới dậy. Có chuyện gì vậy thưa ngài?”

Billy quay sang nhìn Johnson rồi lại nhìn Aileen Moore.

“Tôi rất xin lỗi, thưa bà Moore. Tôi có một tin xấu.”

Butch đưa bà Aileen Moore ra xe tuần tra trong khi Dodd báo cáo với Billy là không tìm được dao hay chổi sơn giấu ở khu vườn và sân sau Ngôi nhà của quý Sa tăng. Billy ra lệnh cho Dodd đi kiểm tra chứng cứ ngoại phạm của Blayne Morton và bạn gái của Justin Moore tên là Karen Kreutz. Bà Aileen đã cung cấp cho ông tên của cô gái này.

Khi Billy bước xuống bậc thềm phía sau nhà, Bolling đang căng dây bảo vệ hiện trường trước lối vào nhà Moore. Viên thượng sỹ trẻ bỏ dở đoạn cuối của sợi dây, rút sổ tay của mình ra và đến bên Billy.

“Cậu có tìm được gì không, Bolling?”

“Hình như tất cả những người hàng xóm quanh đây đều đi nghỉ hè hết rồi, thưa ông thanh tra. Tôi đã kiểm tra tất cả những ngôi nhà tiếp giáp với ngôi nhà này và cả những nhà trên đường Baroness. Tôi cũng tìm kiếm trong một số ga-ra nữa. Không có chiếc ô tô nào cả, không ai trả lời hay xuất hiện dù tôi đã ấn chuông cả cửa trước và cửa sau. Một phụ nữ nói bà ta nhìn thấy ít nhất bốn gia đình đã chất đồ đạc lên xe vào tối thứ sáu. Rất nhiều người quanh đây có những ngôi nhà gỗ ở St.Mary hay quanh khu thiên nhiên Waterton.”

“Bà ta có nói là nghe thấy tiếng chó sủa không?”

“Tôi đã hỏi nhưng bà ta nói không.”

“Có ai nhìn thấy một chiếc xe tải nhẹ, xe con hay một phương tiện lạ nào trên đường vào thời gian gần đây không?”

“Tôi cũng đã hỏi điều đó rồi. Cũng không có. Hai người hàng xóm ở phía nam hôm qua nửa đêm mới về đến nhà, nhưng họ đều không nhớ nổi là đã nhìn thấy những gì.”

“Chúng ta có khoảng bao nhiêu hãng taxi trong thành phố?”

“Ông hỏi gì cơ? Bao nhiêu cái gì ạ?”

“Hãy lấy tên tất cả những tài xế đã lái taxi đêm qua. Hãy kiểm tra lộ trình và hỏi xem họ có nhìn thấy điều gì bất thường trên đường phố hay không.” Billy cảm thấy rối bời vì thời gian đã gấp lắm rồi. “Hãy tìm người lái xe nào đi qua

khu vực này vào lúc nửa đêm hoặc muộn hơn. Chắc chắn không chỉ có một phụ nữ cô đơn nhìn thấy hai gã đàn ông say rượu đi vào Ngôi nhà của quý Sa tăng đâu. Dodd, cậu hãy lái xe đến chỗ ở của Randy Mucklowe và Sheree Lynn Bird. Hãy nói với họ chuyện gì đã xảy ra và đưa Randy đến trụ sở. Chúng ta cần tên, chứng cứ ngoại phạm của tất cả những người cùng đi khai quật.”

“Vâng, tôi sẽ đi ngay lập tức”.

“Hỏi cả Sheree Lynn nữa nhé, xem cô ấy có nhận được cú điện thoại nào không. Còn nhớ lần trước không? Có ai đó đã gọi điện cho cô ấy cảnh báo về cái chết của Darren Riegert. Sự việc này cũng có thể lặp lại.”

“Tôi sẽ cố gắng hết sức.”

Con Spencer sủa vang khi Billy và Johnson tạm biệt Dodd. Bolling đã hoàn thành việc chẳng dây bảo vệ hiện trường khu vực ga-ra nhà Moore. Billy đi đến và dừng lại ở trước cửa ga-ra. Có cái gì đó thật lạ. Ông nhìn vào bức tường có các dụng cụ làm vườn treo ngay ngắn trên các móc. Còn thiếu một thứ nữa. Ông liếc nhìn xuống chỗ sàn nhà phía dưới những dụng cụ đang được treo, rồi lại nhìn một lượt toàn bộ ga-ra. Bên dưới chiếc xe Oldsmobile, một chiếc cán gỗ thò ra. Billy cúi xuống nhìn và nhận ra đó là một chiếc cuốc. Ông gọi:

“Johnson, lại lấy mẫu đất ở đây.”

Johnson mang bộ dụng cụ đến rồi lấy ra một chiếc bàn chải nhỏ, một ít giấy mỏng và một

hộp đựng bột trắng mịn. Johnson đi găng tay, lôi chiếc cuốc ra rồi chải nhẹ nhàng lên cán cuốc.

“Có lẽ chỉ có bụi trên đó thôi, nhưng tôi đang thắc mắc là tại sao nó lại được giấu dưới gầm xe.”

Trong lúc chờ Johnson hoàn thành công việc của mình, Billy chấp tay sau lưng tiến lại gần chiếc ghế dài. Chiếc bóng đèn 40W chiếu sáng một khoảng hẹp với các loại chậu đất nung, lọ đựng đầy bút chì và những gói hạt giống. Bên cạnh chiếc ghế có một thùng rác bằng sắt. Billy đeo găng tay vào rồi bắt đầu lôi từ đó ra những cành cây gãy và giấy lộn.

“Hãy đến đây nào, Johnson. Tôi nghĩ là mình đã tìm được thứ gì đó.”

Một lát sau, Johnson và Billy cùng nhau xem xét ba đôi quần lót cotton và một chiếc áo phông có dính đầy đất, một đôi quần ka-ki ngắn và một bộ cạo râu bằng nhựa màu xanh da trời.

“Những thứ này của ai nhỉ?”

Johnson chỉ vào chiếc áo phông: “Màu vết đất trên chiếc áo này giống màu của vết bùn mà chúng ta thu được ở cầu thang trong tầng hầm.”

“Đây có thể là quần áo của Justin Moore không nhỉ?”

Bỗng một mảnh sáng màu trắng rơi ra từ trong nếp gấp của chiếc áo phông khi Johnson đặt nó lên trên chiếc ghế dài.

“Cô có một cái Sherlock trong bộ dụng cụ của cô không?”

“Cái gì cơ, thưa ông?”

“Một cái kính lúp ấy mà, chúng tôi hay gọi vui thế.”

Johnson cười, cô lục lọi ngăn bên cạnh của bộ dụng cụ và lấy ra một cái kính lúp hai inch. Khi cô đưa nó cho Billy, ánh sáng từ ngọn đèn 40W xuyên qua thấu kính và hội tụ lại thành một điểm trắng phía dưới. Billy đặt mảnh trắng trên chiếc ghế dài và bắt đầu quan sát.

“Tôi thấy nó giống một mảnh xương hay mảnh vỏ sò đã được mài nhẵn. Cô đến đây xem này, Johnson.”

“Vâng, nó giống như vậy, thưa ông.”

Johnson tiếp tục dùng kính lúp xem xét phía đầu kia của chiếc ghế gỗ dài. Cô rút chiếc nhíp ra khỏi túi áo và gấp lên một mảnh nhỏ từ bề mặt thô ráp của chiếc ghế.

“Có một mảnh nữa này, thanh tra.”

Billy giơ cao vật vừa tìm được về phía ánh đèn. “Xem này, ánh đèn chiếu xuyên qua được nó. Hãy gói nó lại, ta sẽ kiểm tra xem nó có liên hệ gì với những mảnh vụn vừa tìm thấy trên bãi cỏ ngoài kia hay không.”

Hai người mất năm phút để gói ghém những vật vừa thu được: Mấy bộ quần áo, bộ cạo râu, những mảnh vụn, rồi đi quanh ga-ra một vòng nữa trước khi bước ra khoảng sân đầy nắng.

Ông bước qua dây chằng hiện trường rồi đi lang thang trong sân, không biết mình đang tìm kiếm gì nữa. Nhưng đôi khi những kẻ phạm tội trong lúc căng thẳng nhất sẽ giấu nhằm hoặc đánh rơi một thứ gì đó, ông hy vọng vậy. Billy bước sang bên kia đường và nhìn chăm chú vào mặt tiền của ngôi nhà, sau đó quay lại chỗ Johnson. Cô đang cất đồ nghề đi, đóng cửa ga-ra lại rồi niêm phong nó bằng một đoạn dây băng màu vàng. Lúc này bầu trời thật trong xanh, hàng dương đang đu đưa trong ánh nắng dịu dàng, và Billy tự hỏi làm thế nào để tất cả những mảnh ghép nhỏ kia có thể ghép thành một bức tranh hoàn chỉnh.

“Johnson, cô có cầm mảnh giấy trên bàn bếp nhà Moore ra đây không? Mảnh giấy có ghi địa chỉ của Cara Simonds ấy?”

Johnson đưa mảnh giấy cho Billy.

“Tôi sẽ đến nhà cô gái này. Hãy gọi cho Hawkes và bảo ông ấy tiến hành khám nghiệm tử thi nhé. Tôi và Butch cần kết quả càng sớm càng tốt.”

“Vâng, thưa ông. Tôi cũng sẽ chuyển những thứ này đến phòng thí nghiệm, và lấy dấu vân tay trên bộ đồ cạo râu luôn nữa.”

“Khi nào gặp Butch, cô hãy nói là tôi sẽ gọi cho ông ấy từ nhà của Cara Simonds.”

“Cậu ấy...” Cara Simonds thổn thức, giọng cô khản đặc vì khóc.

Cô ấy chẳng bao giờ nghĩ sẽ phải nói ra những điều đau đớn như thế, Billy nghĩ. Bên chiếc bàn ăn cạnh đó, mẹ Cara đứng lặng nhìn con gái.

“Nói với tôi, Cara!” Billy khế nói. “Cố gắng lên!”

“Cậu ấy...” Một lần nữa cô òa lên nức nở, như thể hai chữ ấy tự nó trở thành một rào cản ngăn không cho cô thổ lộ lòng mình.

Billy kiên nhẫn chờ đợi. Cara duỗi thẳng chân ra định nói, bỗng mẹ cô cắt ngang: “Cậu ta là bạn trai con gái tôi, thưa ông thanh tra. Tôi nghĩ chúng nó yêu nhau từ đợt đi khảo cổ vừa rồi.”

“Phải vậy không, Cara?”

Cara gật đầu và chùi mắt.

“Tôi rất tiếc.”

Cara lại cất tiếng, nhưng lần này bằng một giọng đều đều vô cảm: “Tất cả là do gã Yianni gây ra. Yianni Pappas. Hắn đã theo dõi Justin, cậu ấy rất sợ hắn. Justin nợ hắn tiền. Yianni đã tìm đến tận Waterton để đe dọa Justin. Trong cái đêm cuối cùng chúng tôi ở bên nhau, Justin đã nói chắc giờ cậu ấy không thể tin ai được nữa, kể cả thầy Randy. Thầy ấy không có tiền, và quá nửa thời gian khai quật thầy chỉ uống rượu hoặc ném mấy hòn đá với gã bạn thổ dân tên Sam. Tôi không thích gã ấy. Gã ta luôn gây gổ với thầy Randy. Cái hôm khai quật cuối cùng gã còn dọa đánh Justin nữa. Lúc Justin dỡ đồ khỏi xe tải, cậu ấy vô tình làm rơi chiếc xẻng gần chân Sam, thế là gã nổi điên lên. Gã chửi thề và gào toáng lên là Justin không tôn trọng gã. Thầy Randy phải chạy đến can thiệp. Tôi nghĩ... Tôi còn biết Justin đang mong cô giáo của cậu ấy là

bà Patsy Hanson có thể cho cậu mượn ít tiền. Nhưng cậu ấy cũng không chắc mình có thể tin bà ấy hay không.”

Cara ngừng lại và nhìn trần trần xuống nền nhà. Billy ghi nhanh mấy chi tiết quan trọng vào trong sổ. Cara tiếp tục kể lại câu chuyện bằng giọng nói đã có phần bình tĩnh hơn.

“Tôi biết... tôi biết là Justin đang vô cùng tuyệt vọng. Thật ra chẳng ai có thể giúp cậu ấy cả. Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra sau đó. Nhưng tối hôm thứ năm, chúng tôi thức rất khuya, và khi từ phòng tắm đi ra, tôi thấy có một chiếc túi nhựa màu đen thò ra dưới gầm ghế sofa. Justin và tôi đã mở nó ra và phát hiện trong đó có những chiếc mặt nạ khảm vàng đẹp mê hồn. Justin thắc mắc không biết chúng từ đâu ra. Chúng rất xinh xắn và hình như được làm từ vỏ ốc khảm vàng, tôi cũng không biết nữa. Justin nói rằng: Mình cá với cậu đây là cả một kho báu! Nhiều tiền lắm đấy! Và tôi nói: Nhưng sao thầy Randy lại phải giấu chúng đi? Sao thầy ấy không treo chúng lên tường như các đồ cổ khác trong căn nhà gỗ này? Trong căn nhà đó treo đầy những chuỗi hạt của dân Anh diêng và sừng hươu cổ. Nhưng Justin nói chúng có thể là đồ giả. Thầy Randy cứ mua những thứ đồ nhựa ấy về rồi tích lại đấy. Chứ còn những thứ trong chiếc túi nhựa đen, nếu là đồ giả thì thầy giấu trong đó làm gì. Thế là đến hôm thứ sáu, ngày khai quật cuối cùng, chúng tôi tiếp tục đào, và tôi...” Giọng Cara trở nên yếu ớt. Trông cô mệt mỏi và tái nhợt đi, dù cái nắng trong những ngày làm việc trên núi đã làm làn da cô sạm lại.

“Cô nhìn thấy Justin lần cuối khi nào Cara?”

Mẹ Cara bước về phía trước và nhẹ nhàng đặt tay lên vai con gái.

“Vào thứ sáu, khoảng 11 giờ đêm, tôi nhớ thế, tôi lái xe đưa Justin và David về thành phố. Chúng tôi đều muốn về nhà thật nhanh vì Sam lại say xỉn và thầy Randy bảo chúng tôi không cần phải dọn dẹp gì hết. Thêm nữa chúng tôi muốn nhận được tiền thù lao của mình tại trường vào sáng hôm thứ hai. Tôi đưa David về nhà trước, rồi Justin bảo tôi đưa cậu ấy đến nhà bà Patsy trên đường Parkside Drive. Cậu ấy nói muốn thử một cơ hội cuối cùng. Justin gọi điện trước cho bà ta nhưng không ai nghe máy. Tôi nhìn thấy Justin lần cuối cùng là lúc cậu ấy bước lên những bậc cửa và vẫy tay chào tôi, nói rằng sẽ gọi điện cho tôi ngay sau khi gặp bà ta. Giờ thì cậu ấy chẳng bao giờ làm thế được nữa. Tôi vẫn nhớ lúc ôm Justin khi cậu ấy ra khỏi xe, bàn tay cậu ấy lạnh toát.”

Cara gục đầu xuống. Bà Simonds vòng ra trước mặt Billy giúp con gái đứng dậy và đưa cô vào phòng khách. Khi bà trở lại bếp, Billy cảm ơn và nói rằng Cara sẽ phải đến trụ sở cảnh sát để lấy lời khai. Nếu cô ấy cần giúp đỡ hay chăm sóc đặc biệt thì bà có thể gọi cho cảnh sát trưởng Butch theo số Billy ghi trên danh thiếp.

Nửa tiếng sau, Butch và Billy đã gặp nhau trên đường Parkside Drive, ngay trước nhà Patsy Hanson. Butch mua cho Billy một cốc cà phê từ căng tin của trụ sở. Ông mặc áo sơ mi trắng, thắt cà vạt màu xanh, khuôn mặt mệt mỏi như thể đã không ngủ từ nhiều ngày nay.

“Cara chắc đau đớn lắm?”

“Ừ, cô ấy bị sốc nặng. Cũng dễ hiểu thôi, nghe tin dữ thì ai chả thế. Những kí ức chẳng khác gì lưỡi dao cứa vào lòng!”

Mặt trời tỏa ánh nắng gay gắt lên thảm cỏ và những phiến đá lát đường trước lối vào nhà Patsy. Billy cùng Butch đi đến cánh cửa gỗ sồi và bấm chuông. Trước khi đến đây, Billy đã gọi về trụ sở của Butch để lấy số điện thoại của Patsy. Ông gọi trước cho người phụ nữ này xem bà ta có nhà không thì thấy một người hàng xóm nghe máy. Và lúc này người hàng xóm ấy ra mở cửa, đó là một người phụ nữ ăn vận chải chuốt với mái tóc nâu bóng mượt và bộ quần áo đắt tiền.

“Chào các ông, tôi là Dodie. Mời các ông vào.”

Dodie giải thích rằng Patsy hơi mệt nhưng sẽ ra gặp hai người ngay. Ngồi trong phòng khách, Billy hỏi Dodie rằng trong 24 giờ qua bà ta đã làm gì, có nhìn thấy gì không và tại sao bà ta phải chăm sóc Patsy lúc này. Người phụ nữ nói rằng đêm hôm qua có nhìn thấy một chàng trai trẻ đập cửa nhà Patsy rồi gào thét. “Tôi đã định gọi cảnh sát, nhưng ông biết đấy, thực lòng mà nói Patsy hay bỏ rơi các chàng trai trẻ giữa đêm khuya. Thế nên tôi chẳng nghĩ ngợi gì nữa. Cậu ta không ở lại lâu. Cậu ta vòng ra cửa sau, sau đó lại trở lại cửa trước rồi đi về phía tây qua cửa nhà tôi. Tôi không thể nhìn rõ mặt chàng trai đó. Trời tối quá. Nhưng hình như cậu ta mặc quần soóc, áo phông và khoác ba lô sau lưng. Nhìn dáng đi cũng đoán được cậu ta còn rất trẻ. Patsy luôn thích những chàng trai trẻ.” Dodie nói rồi đưa tay lau nhẹ viền môi đỏ mọng.

Butch liền hỏi mấy giờ sáng nay bà ta sang nhà Patsy. Dodie nói khoảng 1 giờ sáng Patsy đã gọi điện cho bà khi đang say mềm, sau đó sáng sớm lại gọi lần nữa. Patsy có vẻ bị rối loạn nên muốn nói chuyện với ai đó ngay lập tức. Khoảng 8 giờ 30 hay 8 giờ 45 phút gì đó thì Dodie sang. Cửa trước nhà Patsy không khóa, bà ta đang nằm trên giường, xung quanh là đồng chăn đệm bừa bãi và vô số tờ 100 đô la nhàu nát trải tung tóe trên mặt giường.

“Khoảng một tiếng sau thì ông gọi. Tôi pha chút cà phê cố ép Patsy uống nhưng bà ấy không chịu.”

Bỗng có tiếng rên rỉ vang lên từ phòng phía trong. Dodie đứng dậy và vuốt phẳng những nếp gấp trên chiếc quần soóc màu lính thủy. “Patsy sẽ gặp các ông bây giờ đấy.” Nói rồi bà dẫn Butch và Billy đi qua mấy căn phòng rộng thênh thang được trải thảm trắng muốt đến một phòng ngủ lớn rèm buông kín mít. Patsy Hanson đang nằm trên giường trong bộ đồ lụa mềm mại, tay cầm một cốc đựng đầy thứ nước gì đó màu nâu. Bà ta chỉ vào hai chiếc ghế lót nệm màu hồng cạnh giường và bảo hai người đàn ông ngồi xuống.

Billy bắt đầu hỏi Patsy về chuyện xảy ra tối qua. Patsy kể lại thỏa thuận với Justin Moore, về những tờ 100 đô mà bà ta vừa rút ở ngân hàng, về chai sâm-panh bà đã làm lạnh cho một đêm vui vẻ bên nhau. “Nhưng tôi bỗng thấy lo,” Patsy nói. “Tôi có cảm giác Justin sẽ không đến, dù lúc ấy cậu ta đang hoàn toàn bế tắc và tuyệt vọng. Vì thế, tôi bắt đầu uống và say mê man. Điều duy nhất tôi còn nhớ được lúc này là khi bừng tỉnh dậy, tôi thấy giường nệm lộn tung lên, tóc tai rũ rượi và vô số tờ 100 đô vung vãi khắp nơi. Đấy, chuyện chỉ có thế. Tại sao các ông lại đến đây? Justin bị làm sao à?”

Billy kể cho Patsy nghe về cái xác trong Ngôi nhà của quý Sa tăng.

Patsy đánh rơi chiếc cốc xuống thảm rồi úp tay vào mặt khóc.

“Là Yianni Papas!” Bà ta thốn thức. Rồi Patsy hạ tay xuống, ngẩng mặt lên nhìn thẳng vào

Billy, miệng run run vì giận dữ: “Xin ông hãy thiến con lợn bản thủ ấy đi!”

Dodie hắng giọng và cúi người lau vết đồ uống rót trên thảm bằng một miếng vải mềm.

“Để đấy, Dodie, vì Chúa!”

Dodie trở nên lúng túng.

Billy bắt chéo chân lại.

“Thỏa thuận giữa Justin và Yianni là gì?” Ông hỏi.

Patsy ngồi thẳng dậy. “Justin mượn tiền hẩn. Yianni chuyên cho vay nặng lãi. Nhưng Justin không có tiền trả. Hẩn đã gọi cậu ấy tới để đòi nợ và gợi ý có thể trả bằng hiện vật. Hiện vật ở đây đồng nghĩa với sex hoặc có khi còn tồi tệ hơn.”

“Bà biết rõ Yianni Pappas đến mức nào, Patsy?”

“Ý ông là gì, thanh tra?”

“Hãy trả lời câu hỏi đi bà Patsy,” Butch nói, giọng trầm xuống.

“Một lần tôi mượn tiền của hẩn. Và, vâng, tôi đã phải phục vụ nhu cầu tình dục cho hẩn để trả một phần lãi.”

“Trời ơi, Patsy!” Dodie la lên.

“Im đi Dodie.”

Dodie sững người.

“Dodie,” Butch hỏi, “bà có nhớ rõ thời điểm Patsy gọi cho bà sáng sớm nay không? Lúc này bà nói khoảng...”

“Khoảng 1 giờ sáng, hoặc có thể sớm hơn, vì tôi nhớ khi đó tôi chuyển sang xem phim tình cảm trên kênh Seatrlle nhưng nó chưa chiếu. Kênh Seatrlle thường chiếu phim tình cảm lúc 1 giờ.”

“Vậy có thể tìm Yianni ở đâu, bà Patsy?”

“Ý ông là ông không biết thằng cha này sao, cảnh sát trưởng?”

“Tôi e là không, thưa bà.” Butch thoáng ngượng ngùng khiến Billy ngạc nhiên.

“Bề ngoài thì Yianni luôn tỏ ra tử tế, hẩn có một cửa hàng bán đồ thể thao trên phố Dowell. Nhưng suốt 20 năm nay hẩn đã bán cần sa và chuyên cho vay nặng lãi, trong số đó có Justin Moore. Tôi ngạc nhiên là cảnh sát lại chưa từng để mắt đến hẩn.”

“Thật đáng tiếc, thưa bà Patsy, tôi không biết gã này.”

“Vậy thì bây giờ các ông có hứng thú rồi đấy. Hai ngày trước tôi vẫn nhìn thấy Yianni trên phố, có lẽ hẩn chỉ quanh quẩn đâu đây thôi. Nếu là ông, tôi sẽ đến ngay mấy khu buôn bán và hỏi chuyện mấy người ở đó. Tiếng tăm Yianni cũng chẳng tốt đẹp gì. Người ta đồn rằng hẩn từng dùng đèn hàn để thiêu một người nợ hẩn có 500 đô la gì đó. Vì thế các ông hãy cẩn thận.”

Billy và Butch đứng lên gần như cùng một lúc. Họ cảm ơn Patsy rồi rời khỏi phòng ngủ. Ngôi nhà vẫn chìm trong im lặng.

Dodie tiễn hai người ra ngoài tiền sảnh.

“Cảm ơn các ông,” bà gượng gạo nói: “Chắc Patsy không dễ dàng gì mà vượt qua được chuyện của Justin đâu.”

“Ý bà là gì?” Billy hỏi.

“Ồ, tôi nghĩ là Patsy luôn phát cuồng lên vì cậu trai này, còn cậu ta lại bỏ rơi bà ấy. Chắc hẳn bà ấy đang vào khóc trong phòng tắm rồi. Tôi ngạc nhiên là tại sao Patsy có thể kìm lòng lâu như thế, đến tận khi các ông rời đi”

Billy rút một tấm danh thiếp và đưa cho Dodie. “Nếu bà còn nhớ ra điều gì đã xảy ra trong 24 giờ qua, hãy gọi ngay cho chúng tôi theo số này nhé.” Rồi ông cùng Butch bước ra cửa và băng qua thảm cỏ đến chiếc xe tuần tra.

“Tôi cần phải gọi cho Dodd, Butch ạ.”

Nói rồi ông quay số gọi cho viên thượng sỹ. “Anh có thu thập được gì ở nhà Randy không, Dodd?”

“Cô Sheree bảo anh ta vẫn đang ở vùng núi. Randy phải thu dọn và hoàn thành nốt nhật ký khai quật nên có thể chiều muộn hôm nay mới về.”

“Hãy triệu tập Randy đến trụ sở để thẩm vấn sơ bộ. Anh có khai thác được điều gì từ Sheree không?”

“Tôi đã kể cho cô ấy nghe về cái xác. Sheree có vẻ đau đớn. Sheree nói cô ấy ở một mình và chẳng nhận được cuộc gọi nào cả. Có vẻ cô ấy không muốn nói chuyện cho lắm, thừa thanh tra. Hai người hàng xóm nhà Randy xác nhận đã thấy đèn sáng và nghe thấy tiếng nhạc vọng ra từ nhà anh ta, một người còn nhìn thấy Sheree xách túi rác ra vứt ở bãi rác công cộng vào khoảng nửa đêm. Lúc đó cô ấy chỉ mặc quần áo ngủ.”

“Thế còn những người cần kiểm tra chứng cứ ngoại phạm khác?”

“Tôi đã đến nhà bạn gái cũ của Justin là Karen Kreutz. Cô ấy và mẹ ở trong bệnh viện. Bố Karen bị đột quỵ vào sáng sớm hôm thứ sáu nên cần phải chăm sóc ngày đêm. Karen nói cả tuần rồi cô ấy chưa gặp Justin. Khi nghe tôi nói về cái chết của cậu ta, hai mẹ con cô ấy đều bị sốc. Karen không nghĩ ra ai có thể giết bạn trai mình, tuy nhiên cô biết Justin luôn sợ một kẻ tên là Yianni Pappas. Ông ta cho Justin vay tiền.”

“Anh biết Yianni không?”

“Ông ta có một cửa hàng bán đồ thể thao ở khu buôn bán. Thế thì sao ạ?”

“Hãy kiểm tra hồ sơ của cảnh sát thành phố xem hẳn đã từng phạm luật giao thông như lái xe vượt quá tốc độ hay chưa. Giờ tôi và Butch sẽ đến chỗ của hẳn, có gì tôi sẽ gọi lại sau.”

“Ông nghi Yianni có liên quan đến cái chết của Justin Moore à?”

“Chưa gặp hẳn thì tôi chưa kết luận điều gì cả.”

1 giờ 30 phút, Butch và Billy có mặt trước cửa hàng của Yianni Pappas. Hơi lạnh toả ra từ điều hòa khiến Billy nhớ đến hình ảnh cái xác Justin lúc sáng – đầu gục xuống, dương vật bị sơn đen. Đôi giày đi bộ nặng nề và được đặt một cách bất thường trong căn phòng tối tăm bẩn thỉu.

“Ông ấy ra ngoài rồi ạ.” Người bán hàng trả lời khi Butch hỏi về Yianni. Cậu ta dẫn Butch và Billy đến văn phòng của Yianni ở sau cửa hàng. “Ông Yianni nói sẽ đến nhà anh trai Pete ạ. Mỗi khi có công việc ở thành phố Calgary, ông ấy thường ghé qua nhà anh trai. Các ông thử tìm ông ấy ở đó xem.”

“Yianni đến Calgary có việc gì vậy?” Billy hỏi.

“Việc gì ấy ạ?” Chàng trai bán hàng ngừng lại vài giây. “Chắc là ông ấy mua mấy dụng cụ hay trang phục thể thao gì đó.”

“Anh quen Yianni lâu chưa?”

“Tôi ấy ạ?” Cậu ta ngập ngừng trong giây lát rồi nhìn ra ngoài cửa. “Cũng chưa lâu lắm. Mà tôi xin lỗi, giờ tôi không thể tiếp chuyện hai ông được. Mấy ngày cuối tuần này chỉ có mình tôi bán hàng ở đây thôi.” Cậu ta khoảng 18 tuổi, mái tóc ngắn xù lên, mũi đeo khuyên và thân hình thì mảnh khảnh như một đứa trẻ. “Các ông lấy số điện thoại của anh trai ông Yianni nhé. Ở gần kéo trên cùng bên phải ấy.” Cậu ta ngập ngừng nói rồi rời khỏi văn phòng.

Billy lôi một quyển sổ bìa da ra khỏi ngăn kéo rồi lật giở tới những trang vẫn P, tìm tên Peter Pappas và số điện thoại nhà ở Calgary. Ông đưa quyển sổ cho Butch để Butch quay số gọi. “Lại là trả lời tự động,” Butch càu nhàu rồi xé một mảnh giấy và ghi số điện thoại vào đó.

Billy kiểm tra đồng hóa đơn và những giấy tờ khác trong văn phòng của Yianni. Ông nhặt một chiếc huy hiệu bằng đồng lên rồi lật mặt sau của nó lại – một biểu tượng hình dương vật. Một cuốn sổ cái đang mở sẵn để trên tủ hồ sơ, Billy lướt mắt qua trang giấy thì thấy vài cái tên cùng số điện thoại được ghi trên đó. Có một cột riêng ghi tên J. Moore, bên cạnh là một từ được ghi nguệch ngoạc bằng bút chì. “Butch, anh có hiểu được điều này không?” Butch lúc ấy đang định nhắc ống nghe lên gọi điện để tìm kiếm thông tin từ phía thành phố Calgary. “Nhìn này, cái tên J. Moore có trong sổ cái. Có phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên không nhỉ?”

“Có thể. Có lẽ hẳn ta muốn đánh dấu vào đấy cho nhớ, nhưng tôi không hiểu cái từ được viết nguệch ngoạc kia là gì, anh bạn ạ,” Có tín hiệu từ đầu dây bên kia. “Các anh có thông tin về Peter Pappas chứ hả? Vâng, được rồi.” Butch chờ đợi, rồi chộp lấy cây bút định viết, nhưng sau đó lại dừng lại. “Vâng, cảm ơn anh.” Ông gác máy, “vẫn số đấy.” Nói rồi Butch đẩy ghế ra và đi ra phía cửa dẫn tới kho hàng phía sau. Billy đi theo ông, họ nhìn một lượt kho hàng, từ chiếc ghế dài xếp đầy dụng cụ và hàng tá thùng hộp cho đến trần nhà. “Có vẻ như hoàn toàn trong sạch nhỉ,” Butch nói. Cạnh cửa ra vào treo một tờ lịch in hình một người đàn ông trẻ khỏa thân có ánh mắt đầy khêu gợi. Butch dừng lại và nhìn chăm chăm vào bức ảnh.

“Chắc hẳn mê những cái ảnh như này lắm,” Billy nói. “Đây là lịch của năm 1991.”

Trở về trụ sở, Billy giờ quỳn Những trang vàng để tìm địa chỉ nhà Yianni ở khu Lakeside Estates. “Đi với tôi một lúc đi Butch. Chúng ta sẽ xem có ai ở nhà số 15 lúc này không.”

Người quản lý của khu nhà năm tầng là một người đàn ông thấp đeo chiếc kính râm che kín nửa khuôn mặt.

“Ông ta luôn trả tiền nhà đúng hạn, đầu tháng nào cũng để lại cho tôi một tấm séc. Nhưng tôi chẳng mấy khi nhìn thấy ông ta. Yianni gặp rắc rối gì à?”

“Chúng tôi chỉ kiểm tra theo thủ tục thôi,” Butch lẩm bẩm. “Ông Pappas có chỗ đỗ xe trong tòa nhà này không?”

“Có, ở ô số 6, tầng 1 ấy.”

Cầu thang đầy bụi được thắp sáng bởi những bóng đèn hàng trăm W, xung quang là dây rợ chẳng chịt. Trong ga- ra, tiếng bước chân của Butch và Billy vang vọng trên nền và tường xi măng bẩn thỉu. Ô đỗ xe số 6 trống rỗng.

“Nếu anh là Yianni,” Butch nói, “anh đang tức phát điên với Justin và muốn trả thù cậu ta, liệu anh có tự ném mình vào rắc rối bằng cách kết liễu đời cậu ta, mang cái xác đi cả một chặng đường đến Ngôi nhà của quý Sa tăng rồi treo nó lên trong tầng hầm và sơn đen dương vật không? Tôi không thiên về giả thiết này.”

“Anh không phải một kẻ tâm thần bất ổn, Butch ạ. Sự điên cuồng đôi khi dẫn một kẻ đi vào những con đường hết sức lạ lùng, ví như hẳn có thể hành động như một kẻ đòi bại, tin tôi đi. Có thể Yianni không việc gì phải làm thế, nhưng chắc hẳn hẳn là một mắt xích trong vụ này.”

Trong ánh đèn xanh mờ mờ của phòng khám nghiệm tử thi, Hawkes xuất hiện trong chiếc áo choàng trắng như một bóng ma. Tay ông đeo đôi găng tay cao su màu be, chiếc mic nối với máy ghi âm được gắn vào ve áo. Xác Justin Moore nằm úp xuống dưới bàn tay của Hawkes, nó lạnh cứng và bắt đầu xuất hiện những chấm màu tím. Hawkes mở báo cáo khám nghiệm ra, gắn bức ảnh chụp xác Justin vào góc biểu đồ rồi kiểm tra lại sợi dây buộc vào cổ tay tử thi. “Justin Moore, 19 tuổi, da trắng, 72 kg, cơ thể không bị rạch hay bị thương, xác đã chuyển sang màu xám,...” Hawkes ký tên vào đầu trang và đặt bản báo cáo lên chiếc bàn xác gần với khay đựng dụng cụ mổ tử thi. Dodd và Billy mặc tạp dề, đeo khẩu trang và găng tay bước vào. Toàn thân viên thương sỹ đầm đìa mồ hôi, gương mặt xanh xám.

“Thời điểm chết khoảng 1 giờ sáng,” Hawkes nói. “Tôi đã kiểm tra mẫu máu và dấu vết của quan hệ tình dục, nhưng không thấy có ma túy trong máu hay dấu hiệu quấy rối nào, không có chất dịch từ cơ thể khác, không vết thâm tím nơi hậu môn. Vết máu khô và vết thương ở môi dưới được gây ra trước khi chết, có lẽ là từ cú đánh bằng một vật mềm, một cú đấm chẳng hạn.”

Hawkes hắng giọng. Hôm nay ông đeo chiếc nơ màu vàng bơ, đi đôi giày bóng loáng sang trọng, mái tóc bạch kim được vuốt keo óng mượt và chải kỹ lưỡng thành từng nếp dày bao quanh vàng trán hói. “Các quý ông, tôi đã xem xét bức ảnh chụp hiện trường và cũng đã nghe những gì các ông mô tả, đặc biệt về cái thùng lọng bị lỏng xuống. Nhân viên cứu thương của các

ông đã phán đoán hơi vội vàng. Cậu trai này không chết theo cách đó. Cổ tay cậu ta bị trói như trường hợp của Darren Riegert – ở một góc độ rất lạ. Tôi dám khẳng định là bị trói sau khi chết.” Quay lại cái xác, Hawkes nâng cổ Justin dậy và khẽ nghiêng đầu cậu về bên phải. Ông kéo môi dưới ra, hàm răng nghiến chặt. “Trong miệng nạn nhân có máu, lưỡi bị cắn và thè ra ở chỗ này, các ông xem, ở chỗ hàm trên. Môi hơi sưng do bị chết ngạt. Nhưng không có vết bầm nào ở ngoài lớp biểu bì.”

Dodd lùi lại và lấy tay day day trán. Mặt anh ta giờ còn xanh xao hơn lúc trước.

“Có lẽ anh nên ra ngoài trời hít thở một chút, Dodd ạ.” Billy nói.

“Không sao đâu thưa ông. Tôi sẽ ổn thôi.”

Nhiều năm điều tra án mạng, Billy hiếm khi trải qua một cuộc khám nghiệm tử thi nào mà không có ít nhất một sĩ quan mắc chứng buồn nôn do thần kinh yếu. Thậm chí cả người đồng nghiệp đã mất của ông, Harry Stone, cũng từng bị chóng mặt khi chứng kiến cảnh mổ xác của một đứa bé bị cưỡng hiếp. Ai cũng phải đeo khẩu trang, không chỉ để tránh những mầm bệnh mà còn để tránh mùi tử khí. Billy nhớ lại ông đã từng phải luyện cái mũi nhạy cảm của mình bằng cách đứng thật lâu trong những mùi thật khó chịu cho đến khi mũi trở nên tê liệt. Từ đó, ông không còn cảm thấy mùi xác chết hay bất cứ mùi ghê tởm nào nữa.

Tám phút tiếp theo, Hawkes cầm dụng cụ mổ xác lên. Ông bắt đầu giải thích về lớp da và lớp cơ quanh cổ chỗ ông chuẩn bị giải phẫu.

“Dodd,” Hawkes gắt lên, “nếu anh cần thư giãn một chút, hãy ra khỏi đây trước khi tôi bắt đầu.”

Dodd lấy tay bịt miệng.

“Nghe này, vì Chúa, bỏ cái tay xuống. Hãy tập quen với việc này đi. Nó không làm anh đau đớn gì đâu.”

Billy thấy mặt Dodd đỏ bừng sau tấm mặt nạ. Anh ta hạ thấp tay xuống và đứng tập trung nghiêm chỉnh theo những lời nói sắc lạnh của Hawkes. Vị bác sĩ pháp y vừa cầm con dao mổ trên tay vừa tiếp tục giải thích vì sao cổ nạn nhân lại thiếu vết bầm của dây thòng lọng.

“Vâng, thưa ông,” Dodd cố gắng cất tiếng, “chúng ta có thể bác bỏ giả thuyết đây là vụ tự tử, đúng không ạ?” Giọng anh ta có vẻ cứng cỏi hơn nhưng vẫn có phần luống cuống.

“Có thể,” Hawkes đáp rồi lách con dao mổ vào cái cổ trắng bệch của tử thi. Hướng mũi dao về phía mình, ông rạch một đường hoàn hảo ngay dưới sụn thanh quản và bắt đầu rạch đến chỗ nếp gấp của biểu bì.

Billy luôn thấy hứng thú với những lần mổ xác thế này. Từng lớp cơ thể dưới da, từng bộ phận thân thể, các phân tích chính xác về dấu hiệu giết người được tìm thấy ở cả những vết châm nhỏ nhất lẫn những vùng tổn thương nhiều nhất của da và xương lần lượt hiện ra trước mắt ông. Nhưng đúng lúc ấy mặt Dodd chuyển sang tái mét. Khi anh ta vừa khuỵu xuống, Billy vội chạy đến đỡ lấy và nhẹ nhàng đặt anh ta lên sàn nhà. Nghe tiếng Hawkes gọi Bolling ngoài cửa, ông nói rộng cổ áo Dodd và bắt mạch cho anh. Hawkes đến bên ông: “Anh ta sao rồi?”

“Anh ta sẽ ổn thôi,” Billy đáp.

Dodd chớp chớp mắt rồi thở hỗn hển, mồ hôi đọng thành từng giọt trên trán. Bolling bước vào phòng khám nghiệm tử thi, mang theo một cốc nước. Anh ta quỳ xuống cho Dodd nhấp một ngụm nước rồi giúp đồng nghiệp đứng dậy đi ra phía hành lang. “Khi Dodd ổn hơn,” Billy nói với Bolling, “hãy đưa anh ta trở lại đây. Đây là công việc hàng ngày và anh ta phải quen với nó.”

“Rõ, thưa ngài.”

Hawkes đợi Billy đeo khẩu trang vào và quay trở lại bên bàn xác. Ông kéo lớp biểu bì trên cổ nạn nhân ra, để lộ lớp hạ bì.

“Ông thấy không? Một sợi dây thừng mềm không thể gây ra vết thương kiểu này được. Đây này.”

Billy cúi xuống để nhìn gần hơn.

“Những vết bầm sâu này là do bị ngón tay, chủ yếu là ngón giữa ấn vào. Chàng trai này đã bị siết cổ bằng tay. Lực của bàn tay tác động trực tiếp lên tuyến giáp. Đây này.”

Billy nhìn theo tay Hawkes ấn vào khí quản của xác chết, ngón tay đeo găng lướt dọc trên mảng da thịt xanh xám.

“Khi ấn xuống,” Hawkes nói; “móng tay và sụn thanh quản bị ép chặt vào nhau.”

Rất nhanh, vị bác sĩ luồn tay xuống dưới vai Justin và lật xác nạn nhân nghiêng về bên trái! “Tới đây và xem này.” Hawkes đã tách xong lớp biểu bì sau gáy để lộ vết bầm do tay gây ra ở lớp hạ bì. “Đây là những vết ngón cái, vết xanh tím ở đây thuần dài, rộng hơn và nằm sát nhau một cách lạ lùng. Chàng trai này đã bị siết cổ từ phía sau.”

Hawkes chậm chậm đặt cái xác xuống. Ông tháo găng tay ném vào chiếc thùng rác bằng kim loại cạnh bàn xác rồi tháo khẩu trang ra. Sau đó Hawkes lấy một đôi găng mới, chất bột khử trùng bay lên như một đám mây nhỏ bao quanh tay ông.

“Dodd thế nào rồi?” Hawkes hỏi.

“Dodd?” Billy gọi to. Ông nghe thấy tiếng ho từ phía hành lang.

Cánh cửa nhà xác mở ra, Bolling thò đầu vào và cười khúc khích: “Dodd vừa cho ra tất cả những thứ trong bụng, thưa ông. Tôi đã phải đi tìm cái chậu đấy.”

“Chúng ta gần xong rồi, thanh tra ạ. Ông có muốn làm điều thuốc giải lao không?”

“Không, tôi bỏ thuốc 5 năm nay rồi”

“Tôi cũng thế, dù chẳng muốn tạo nào.” Mắt Hawkes lấp lánh, đôi lông mày nhướn lên kiểu cách. Ông đi về cuối chiếc bàn xác để xem xét gan bàn chân của nạn nhân, rồi nâng hai chân lên để kiểm tra bẹn và bìu dái. Bước lùi lại, ông lôi một cuộn dây bọc sáp trắng từ chiếc hộp dưới bàn xác ra và buộc cổ tay nạn nhân lại. “Ông biết đấy, những vết quầng có thể xuất hiện ở những giai đoạn khác nhau của quá trình xác cứng lại.” Sau khi buộc cả cổ chân nạn nhân,

Hawkes cắt dây và nhét cuộn dây cùng cái kéo bằng thép không gỉ vào trong hộp.

Có tiếng gõ cửa, một viên hạ sĩ thò đầu vào: “Bác sĩ Hawkes, vợ ông gọi điện.”

“Chúa ơi, tôi đang phải khám nghiệm tử thi. Bà ta muốn cái quái gì vậy?”

“Bà nhà bảo tôi nhắn lại rằng nếu ông không về nhà trong vòng một tiếng nữa thì trà sẽ bị hỏng đấy.

“Cảm ơn anh, Briggs. Nói với bà ấy là tôi vẫn còn ý thức về thời gian. Tôi sẽ gọi lại cho bà ấy ngay kèm theo một lời xin lỗi như thường lệ.”

Cánh cửa đóng lại. Hawkes nhìn Billy, mặt ông đỏ bừng. Ông vừa kéo khẩu trang lên vừa thở gấp.

Cuộc khám nghiệm mất đúng 45 phút, chỉ là khám nghiệm bao quát nhưng Billy khá hài lòng với những đánh giá ban đầu của Hawkes. Trong khi vị bác sĩ mô tả chi tiết những kết luận vừa rút ra trong quá trình khám nghiệm, Billy lấy sổ ra và ghi lại tóm tắt nhưng lời lẽ của ông. Sau đó, Billy thêm một số ghi chú và nhận định của mình rút ra từ việc quan sát hiện trường.

Dodd đang nằm trên chiếc ghế dài trong phòng đợi ở tầng dưới, anh ta mở mắt và rên rỉ: “Tôi xin lỗi.”

“Mọi thứ cũng xong rồi, Dodd ạ.”

“Tôi không thể chịu được cái mùi đó, ông Billy.”

“Tôi muốn hỏi anh vài câu. Anh ngồi dậy được không?”

Dodd ngồi thẳng dậy.

“Anh tìm được tài liệu gì liên quan đến Yianni Pappas chưa?”

Dodd đứng dậy. “Ông đi theo tôi.” Hai người đi về phía phòng thường trực và bước lại chiếc bàn. Trên đó có một chiếc phong bì. “Toàn bộ dữ liệu tôi đã in ra trong đó.”

“Chúng tôi không tìm thấy bất cứ dữ liệu nào về Pappas trong hồ sơ của thành phố, nhưng Johnson từng nghe nói tên này là một kẻ chuyên cho vay nặng lãi. Chỉ là những lời đồn chứ không có bằng chứng rõ ràng vì Pappas luôn giữ cho cửa hàng của mình làm ăn trong sạch. Vì thế Johnson đề nghị kiểm tra hồ sơ của Cảnh sát Hoàng gia. Thoạt tiên chẳng có gì cả, nhưng rồi chúng tôi thấy một dấu ghi chú, người ta chỉ đánh dấu này khi có một cái tên nào đó được đưa vào hồ sơ của cảnh sát Hoàng gia. Chúng tôi gọi điện cho họ và đã gặp may mắn. Tối qua, Yianni Pappas đã ở Calgary. Hắn đã bị bắt lúc 11 giờ 30 phút vì hành hung một người đàn ông ở quầy bar của khách sạn Palliser. Gia đình người đàn ông đó đã khởi kiện. Yianni có một người anh trai ở Calgary, nhưng ông ta không thể đến để bảo lãnh. Yanni đã đánh người đàn ông kia rất dã man. Phiên tòa sơ thẩm sẽ được mở vào thứ hai tới.”

“Đó chính là chứng cứ ngoại phạm của hắn!”

“Có lẽ là vậy, thưa ông.”

Billy và Dodd quay trở lại phòng đợi, Dodd trông đã khá hơn. Anh ta đi lấy hai tách cà phê rồi

ngồi xuống đối diện với Billy, Billy đang nghiên cứu những nhận định vừa rút ra sau lần khám nghiệm tử thi vừa rồi. “Justin bị siết cổ từ đằng sau,” ông nói, “bằng một đôi tay cực khỏe.”

“Vậy chắc chắn phải là giết người có chủ đích.

“Giết người?”

“Vậy sao dương vật cậu ta lại bị sơn đen? Sợi dây thòng lọng để làm gì?”

“Thủ phạm muốn đánh lạc hướng chúng ta. Hấn cho rằng chúng ta sẽ tập trung vào tình tiết treo cổ. Nhưng vụ án lần này có liên quan gì đến những vụ treo cổ trước?”

Đầu Billy đau như búa bổ, đầu gối ông cũng sưng lên và nhức nhối. Một cảm giác bồn chồn và thất vọng quen thuộc lại trào lên. Một bức tường khác. Một khúc ngoặt khác. Billy đi về phía phòng thường trực, thư ký nói có một người vừa gọi cho ông và yêu cầu ông gọi lại. Billy cầm điện thoại lên và quay số. Đó là Dodie, hàng xóm của Patsy.

“Ôi, ông thanh tra, thật may là ông gọi lại. Patsy phải vào viện rồi.”

“Chuyện gì xảy ra vậy?”

“Bà ấy đã cố rạch nát cổ tay mình. Khoảng một giờ trước. Tôi đã đưa bà ấy đến đó. Lúc các ông đi khỏi tôi chợt nhớ ra một điều.”

“Điều gì?” Billy nôn nóng hỏi.

“Mấy hôm trước Patsy say rượu và đã nói với tôi rằng bà ấy rất giận Justin và muốn giết cậu ta.”

“Patsy nói vậy hôm nào?”

“Vào đêm thứ tư.”

“Trước đây bà ấy có bao giờ nói những điều như thế không?”

“Không. Tôi nghĩ Patsy thực sự rất giận Justin và bị sốc. Bà ấy thường quá coi trọng mọi chuyện của mình. Xin lỗi đã làm phiền ông. Tôi đã làm cho mọi thứ trở nên lộn xộn.”

“Patsy Hanson hiện ở khu cấp cứu hay ở trong khoa nào?”

“Khu cấp cứu. Tôi nghĩ lúc này bà ấy sẽ không làm gì có hại cho bản thân nữa đâu, hãy tin tôi.”

Cần phải xử lý chuyện này thế nào nhỉ? Billy tự hỏi sau khi gác máy. Dường như lúc này thời gian càng trở nên gấp gáp. Rất nhiều mối liên hệ đã được xác định nhưng câu hỏi mấu chốt của vụ án vẫn chưa được trả lời. Nhiều giả định được đặt ra nhưng vẫn mông lung khó hiểu. Ông trở lại phòng máy tính và ngồi xuống bàn ghi chép lại những thông tin Dodie cung cấp. Trong khoảnh khắc, ông chợt nghĩ đến việc Sheree Lynn ở nhà một mình. Khốn kiếp thật. Thế còn Randy? Anh ta đang ở đâu? Justin Moore và Darren Riegert có mối liên hệ như thế nào?

Một lúc sau Dodd, Johnson và Bolling đều có mặt ở phòng thường trực. Một nhân viên trực ban đến thông báo cho Billy:

“Chiều nay sếp Bochansky muốn đưa tất cả các vị đến khách sạn El Rancho để dùng bữa và trao đổi kết quả công việc.”

Gần 3 giờ chiều, Billy lái chiếc Pontiac bám sau xe tuần tra của Butch đi qua đại lộ Galt tới đường Magrath, nơi khách sạn El Rancho tọa lạc. Khách sạn này được xây dựng vào năm 1952, là chuẩn mực cho kiểu kiến trúc hiện đại của những năm đầu thập kỷ năm mươi. Hành lang được lát đá màu đỏ, mái vòm ở mặt tiền trông như một cái đĩa khổng lồ, ở giữa vòm xuống và được lắp nhiều bóng đèn nhỏ giống như các sòng bạc ở Las Vegas. Tấm biển cũng mô phỏng theo kiểu cách của Las Vegas với hình ảnh một chàng cao bồi sáng rực, mũ được chằng những dây đèn nê-ông màu trắng, quần jean, áo sơ-mi được chằng đèn màu xanh còn cặp kính thì được viền bởi những dây đèn màu đỏ.

Ngồi vào chiếc bàn hình bán nguyệt bọc da màu đỏ sang trọng, Butch không xem thực đơn mà gọi ngay rượu whisky và món thịt bò thăn nướng cho cả bàn.

“Chúc sức khỏe!” Butch nói và nâng cao ly rượu. Họ lặng lẽ thưởng thức hương vị thơm ngon của món thịt bò nướng. Trong phòng, ban nhạc đang biểu diễn những giai điệu du dương mà chàng ca sĩ nổi tiếng Garth Brooks[24] từng hát. Sau khi uống cà phê, Butch yêu cầu mọi người báo cáo về vụ án, đầu tiên là Dodd. Anh rút cuốn sổ nhỏ trong túi, hắng giọng rồi nhấp một ngụm nước như thể chuẩn bị đọc một bài diễn văn trịnh trọng.

“Dấu vết bùn trên các bậc thang hầm được lấy lúc...”

“Dodd, hãy cắt phần đó đi. Dấu bùn ấy đến từ đâu?” Billy ra lệnh.

Dodd có vẻ hơi tự ái khi bị ngắt lời đột ngột. Billy biết rằng mấy ngày nay họ đã rất mệt, hết điều tra vụ việc này đến xác minh vụ việc khác. Butch thì hơi đỏ mặt vì rượu whisky. Nhưng ông muốn họ tập trung hơn nữa vào vấn đề càng ngày càng làm ông lo lắng – kẻ giết người có thể không bao giờ bị bắt.

“Tôi đã gọi đến đến trung tâm nghiên cứu đất trồng ở Coaldale. Tiến sỹ Gore nói sẽ gửi mẫu đến vùng Alberta trong sáng thứ hai tới. “Cậu nghĩ chúng đến từ đâu?” Billy nhắc và gõ gõ ngón tay lên mặt bàn.

“Tôi đoán chúng có nguồn gốc từ vùng Pincher hoặc Waterton. Ở đó có nhiều hẻm núi có đá phiến sét đỏ và đá cuội.”

“Tiếp tục đi,” Billy ra hiệu.

Dodd nhấp một ngụm nước trước khi tiếp tục.

“Blayne Morton đang bị giữ tại trại giam dành cho trẻ vị thành niên. Từ thứ ba, thằng bé đã được giám sát chặt chẽ. Tối thứ sáu nó vẫn bị giữ trong đó dù bà Morton đã đến xin cho con trai được ra ngoài vào kỳ nghỉ cuối tuần.

“Cứ cho là cậu ta ngủ ở đó đi,” mắt Billy nặng trĩu vì rượu whisky và bữa ăn no nê.

“Vâng, thưa ông.”

“Còn Randy thì sao?”

“Tôi đã gọi điện đến căn hộ...”

“Vì Chúa, Dodd!” Billy dấm xuống bàn và đứng dậy. “Tại sao Randy không có mặt trong thành phố?”

“Nào, ông bạn!” Butch xoa dịu Billy.

“Tên giáo sư đó là mắt xích chủ chốt trong vụ án này. Hắn ta là kẻ tình nghi. Chúng ta đang phí thì giờ. Chúng ta không ngồi đây để cãi nhau. Lệnh triệu tập tôi đã yêu cầu đâu rồi? Đó là một công việc cần phải được ưu tiên. Tôi cần gặp hắn ta từ ba tiếng trước, vậy mà giờ tôi chỉ có mấy người đang ngồi đây để ăn một bữa tiệc chết tiệt!” Cổ họng Billy khô đắng vì mệt mỏi, ông uống nhanh một ngụm nước.

Những người khác ngồi như hóa đá. Butch định nói thì Billy tiếp tục.

“Chúng ta phải khẩn trương lên. Chứng cứ quan trọng nhất, ví dụ như quần áo của Darren Riegert, vẫn chưa tìm ra. Chúng ta cũng thấy là Randy đang trốn trên núi hoặc định rời bỏ đất nước này. Johnson, tôi muốn cô đến ngay trụ sở cảnh sát Hoàng gia nhờ họ thông báo đến các đơn vị ở Waterton và các nơi khác trọng khu vực, yêu cầu họ đến căn nhà gỗ của Randy và bắt giữ hắn ta nếu cần thiết.”

Johnson đứng ngay dậy, cô cầm mũ, điện thoại và rời khỏi bàn.

“Những người còn lại giữ liên lạc 24/24 giờ. Không được tắt máy và sẵn sàng hành động ngay khi có lệnh. Các anh có thể tranh thủ ngủ vài tiếng nhưng phải dậy thật sớm.”

Butch đứng dậy, mặt ông trắng nhợt vì kiệt sức.

“Được rồi, anh bạn. Tôi sẽ là người đầu tiên thức để trực. Dodd, anh và Bolling tranh thủ về nhà ngủ một chút đi.”

“Bolling, anh đã thu thập được những gì?” Giọng Billy vẫn còn căng thẳng.

“Một người lái taxi tên là Myron Monk làm việc ở hãng taxi Thảo Nguyên nói anh ta đã ở khu vực Ashmead và Baroness vào khoảng nửa đêm hay muộn hơn một chút. Anh ta nhìn thấy một chiếc xe tải nhỏ đỗ ở trước cửa nhà Justin Moore. Myron nhớ rõ vì rào chắn của chiếc xe bị bẹp móp lại và anh ta nghĩ nó không phải là xe của những gia đình quanh đó. Nó không có biển số, hình như được sơn màu trắng. Đèn đường Baroness bị những tán lá rậm rạp che khuất nên anh ta nói rất khó để nhìn vào trong nhà dưới ánh sáng lờ mờ như thế.”

Johnson đã trở lại. “Cảnh sát Hoàng gia đã nhận được cuộc gọi của Dodd sáng nay. Họ không thấy Randy ở căn nhà gỗ của hắn. Họ đang cử một người khác đến để xem xét và hỏi những người hàng xóm quanh đó xem họ có nhìn thấy Randy không. Đơn vị cảnh sát ở Cardston cũng đã được đặt trong tình trạng báo động.”

Billy gật đầu. Johnson rút cuốn sổ tay của mình ra và nói một mạch:

“Chúng tôi đã tìm thấy nước tiểu chó trong tầng hầm và một dấu vân tay ngón cái trên nắm đấm cửa sau, phát hiện tóc, dấu vân tay cùng một chút máu trên lưỡi dao cạo của bộ cạo râu. Máu đó cùng loại với máu trên thi thể Justin Moore. Về những mảnh vỡ chúng ta tìm được ở

bạc thêm sau nhà, đó là những mảnh sò trắng rất hiếm tại miền Nam nước Mỹ, những mảnh vỡ tìm được trong ga-ra là những mảnh xà cừ.”

Billy dừng lại ngẫm nghĩ

“Giữ liên lạc nhé. Bolling, hãy về trụ sở soạn lệnh bắt Randy, Sheree Lynn và những người có liên quan đến vụ khai quật vừa rồi. Tìm xem nhà David Home ở đâu và thông báo cho cảnh sát Hoàng gia. Chúng ta cần xác định nơi ở của một người đàn ông nữa tên là Sam Heavy Hand. Randy có thể biết gã đó ở đâu. Sáng mai gọi ngay cho Sharon Riegert, có thể bà ta biết nhiều hơn những gì đã khai báo. Và vì Chúa, chú ý không được để Sheree Lyhn rời khỏi thành phố. Butch, anh hãy gọi cho Royce và yêu cầu anh ta giám sát căn hộ của Randy. Tối nay cần phải cử một cảnh sát đến Ngôi nhà của quý Sa lãg nữa.”

Tất cả họ đều đứng dậy, bỏ một vài đô la tiền boa xuống bàn rồi đi qua không gian đầy khói thuốc của quán bar ra bãi đỗ xe bên cạnh.

“Nghe này, anh bạn!”, Butch nói, “tôi thấy anh có vẻ mệt mỏi, anh nên tranh thủ chợp mắt một lát đi. Tôi sẽ cử một người gác ở Ngôi nhà của quý Sa lãg. Đích thân tôi sẽ đến căn hộ của Randy xem tình hình ở đó thế nào trước khi cử Royce đến giám sát. Sáng mai chúng ta gặp nhau nhé.”

“Anh có nhớ Cara Simonds đã nói gì về những chiếc mặt nạ mà cô ấy và Justin cùng nhìn thấy không?” Billy nói, những ý nghĩ đến dồn dập. “Tại sao Randy lại có được chúng? Tôi đã đọc về vụ trộm những chiếc mặt nạ khảm vàng và vỏ sò rất quý tại trường Đại học Montana. Và tôi nghĩ những mảnh xà cừ chúng ta thu được trong nhà Justin Moore là từ những chiếc mặt nạ đó rơi ra.

Butch chăm chú lắng nghe.

“Justin đang cần tiền!” Billy tiếp tục. “Đó là hướng điều tra của chúng ta. Quần áo của cậu ta được giấu ở trong thùng rác của ga-ra và chúng ta tìm thấy những mảnh sò vỡ bên trong những nếp gấp. Randy và Justin đã cùng nhau đi khai quật. Chắc chắn Randy có dính dáng. Còn Sam Heavy Hand thì sao?”

Butch xoa xoa khuôn mặt cho tỉnh ngủ rồi thốt lên: “Lạy Chúa!” Ông vỗ nhẹ vào vai Billy rồi bước ra chiếc xe tuần tra của mình.

Billy bước về phía chiếc Pontiac, những đám mây phía tây bầu trời trông hệt như những mảnh vải màu hoa cà rực rỡ vắt ngang nền trời hoàng hôn đỏ rực. Một làn gió ấm khê thổi qua, Billy nhìn về phía đường Cutbill, những hàng cây đang đu đưa nhẹ nhệ rủ bóng xuống vỉa hè hoang vắng. Lái xe qua sông Oldman, ông thấy một giờ vừa qua thật hữu ích. Nhưng lúc này, ông mệt mỏi đến mức không muốn làm gì khác ngoài việc trở về nhà. Chợt một cảm giác lạ giống như linh tính xuất hiện trong Billy, ông không lái xe lên đường cao tốc mà quay lại phía trường đại học.

Những ánh đèn vẫn thấp thoáng trên thư viện khi Billy lái xe xuống một con dốc hẹp dẫn vào khoa Khảo cổ học. Đậu ở lối vào là một chiếc xe tải nhẹ sáng màu, rào chắn bảo vệ đã bị móp lại, cửa sau mờ bụi và loang lổ vết bùn đất. Billy kiểm tra giờ, bảo vệ nhà trường khóa cửa khi

nào? Nếu là mười một giờ như ngày xưa thì ông còn khá nhiều thời gian.

Hành lang phía trước tối và yên ắng. Billy bước nhanh qua những cánh cửa văn phòng khóa im ỉm. Ở một góc hành lang, ông thấy một bảng danh sách các giảng viên và ông tìm được số phòng của Randy là 43. Năm phút sau, Billy bước nhẹ nhàng về phía căn phòng đó. Căn phòng đã bị khóa, qua lớp kính ở cửa ra vào, Billy nhìn thấy bên trong có một chiếc bàn, hai giá sách chứa tài liệu và hàng tá hộp đựng giấy bẹp dí.

Ông tiếp tục đi rón rén qua một cánh cửa nặng nề xuống một hành lang. Dọc hành lang là các cửa ra vào ghi Phòng thí nghiệm 1; Phòng thí nghiệm 2,... Billy nhìn về phía cuối dãy, có một tia sáng yếu ớt lọt qua khe hở của cánh cửa phòng thí nghiệm cuối cùng. Ông lặng lẽ nép sát vào tường rồi dừng lại. Một sinh viên học muộn chăng? Hay là ai đó đang nghiên cứu đề tài? Billy rút tay vào túi áo, bước tới cửa và thấy nó không khóa. Ông dùng khuỷu tay đẩy nhẹ cửa ra. Bên trong là một phòng học với những chiếc bàn được xếp thành hàng ngay ngắn.

Trong ánh sáng xanh kỳ quái, một chiếc bàn dài làm bằng thép không gỉ án ngữ giữa phòng. Một người đàn ông tóc ngắn, mặc chiếc quần ka-ki ngắn để lộ hai đùi khá to đang cúi người xuống chiếc bàn. Billy nhìn kỹ hơn thấy trên bàn có bảy chiếc mặt nạ vàng xếp lần lượt cạnh nhau, trông chúng vô cùng tinh xảo. Người đàn ông tay đeo găng đang cầm nhíp lúi húi gắn gì đó vào một chiếc mặt nạ bị vỡ. Vì mãi làm nên anh ta không nhận thấy Billy đã bước vào trong. Anh ta ngẩng đầu lên và giật mình đánh rơi chiếc nhíp xuống sàn. Không ai khác, đó chính là Randy.

Nhặt chiếc nhíp lên, Randy ngồi thẳng dậy và gật đầu chào Billy, đôi lông mày nhướn lên.

“Ông làm tôi ngạc nhiên đấy, thanh tra Yamamoto.”

“Chào buổi tối, anh Randy.”

“Ông đến đây xem tôi có gì này.”

Billy bước tới gần hơn. Trông Randy có vẻ mệt mỏi, mắt anh ta có vằn đỏ của máu, cổ bị cháy nắng và người đầy bụi đất. Có một vết sẫm màu trên má phải anh ta, Billy không xác định được đó là bùn đất hay là cái gì. Randy lấy tay phủi phủi lớp bụi trên một chiếc mặt nạ, nó sáng lấp lánh đến lạ kỳ.

“Cả một kho báu”, anh ta nói giọng khô khốc.

“Anh tìm thấy những thứ này trong cuộc khai quật vừa qua à, giáo sư?”

“À, ồ, vừa đúng, vừa không đúng. Những món đồ tìm được trong cuộc khai quật tôi vẫn để trong cabin, nhưng những thứ này tôi được một người tặng cho trong chuyến đi vừa rồi. Tôi muốn làm cho chúng sạch sẽ hơn. Viện bảo tàng ở đây chắc hẳn rất quan tâm đến chúng. Randy nói dè dặt.

Billy tự hỏi không biết người đàn ông này đã bao nhiêu đêm không ngủ, trông anh ta rất hốc hác. Bảy chiếc mặt nạ này chính là những thứ Billy từng đọc được trong thông báo tại cửa hàng đồ cổ của Lorraine – vợ Butch. Billy quyết định chờ cơ hội để hỏi về chúng. Ông nhìn thấy một chiếc mặt nạ bị vỡ, con mắt vàng của nó được gắn vào phần màu trắng nham nhở còn lại.

“Cái này bị làm sao đây?” Billy hỏi và chỉ vào chiếc mặt nạ đó.

“Tiếc quá, khi tôi nhận chúng cái này đã bị thối rồi. Chắc nó đã bị vỡ trong quá trình vận chuyển. Thật khó mà phục hồi lại vì có quá nhiều mảnh vỡ.”

“Các mảnh của nó nhỏ cỡ nào?”

“Ông có thích ngành khảo cổ học không, thanh tra?” Randy đánh trống lảng.

“Khảo cổ học luôn nghiên cứu tìm ra sự thật theo phương pháp của riêng mình. Tôi ngưỡng mộ nó.”

“Ông nói rất hay. Nhưng đôi khi sự thật không dễ dàng khám phá, giống như trường hợp những chiếc mặt nạ này. Chúng tôi cũng không chắc chúng được mang đến từ Mexico qua Pueblo, hay từ người Apache rồi tới người Blackfoot. Hoạt động buôn bán thường xuyên diễn ra ở lục địa Bắc Mỹ giữa các bộ lạc và tộc người, đá vỏ chai đổi lấy vỏ sò, ngô đổi lấy đồng. Căn cứ vào cấu tạo con mắt, tôi tin là những chiếc mặt nạ này được làm từ đầu thế kỷ 18, khả năng là bởi một nghệ nhân ở New Mexico.”

“Anh đang dùng loại keo gì vậy?”

“Một loại keo đặc biệt để gắn xà cừ. Ông hãy xem chỗ này, một nửa là vỏ sò, một nửa là xà cừ.” Tay Randy run lên khi chỉ vào chiếc mặt nạ.

“Anh có chắc vậy không?”

“Tôi khá am hiểu việc này.”

“Anh trở về thành phố từ khi nào?”

“Khi nào à? Ồ, khoảng một hai tiếng trước đây. Không, có lẽ khoảng một tiếng thôi. Sheree Lynn đang ở căn nhà gỗ của tôi. Cô ấy đang rất buồn. Tôi trở lại đây để làm lại những chiếc mặt nạ này chuẩn bị cho việc trưng bày ở bảo tàng. Tôi biết đáng lẽ mình phải ghé qua đồn cảnh sát, tôi biết các ông cần gặp tôi. Lần cuối cùng tôi thấy Justin là lúc cậu ấy lên xe cùng Cara Simonds sau khi kết thúc khai quật. Tôi bảo các em có thể về sớm và tiền thù lao đến thứ hai chắc chắn sẽ có. Ông cần tìm tôi có việc gì?”

“Tôi cần gặp anh để nói chuyện về Justin. À, có phải chiếc xe tải đậu bên ngoài tòa nhà này là của anh không?”

Randy dừng lại một lát, anh ta đảo mắt rồi húng hắng ho. “Cái xe nào?”

“Cái xe trắng, rào chắn phía sau bị bẹp, trông như chiếc Chevrolet ấy?”

“Đó không hẳn là của tôi. Tôi chỉ dùng tạm nó một lúc thôi, trong cuộc khai quật ấy mà. Nó là của...”

“Randy, tối qua anh từ Waterton về đây lúc mấy giờ?”

“Gì cơ? Ý ông hỏi là tối nay ấy à? Tôi về cách đây một tiếng.”

“Đêm khuya hôm qua, khoảng một giờ sáng, một chiếc xe tải nhẹ giống xe của anh đã đậu bên

hàng rào nhà Moore. Một người lái taxi đã nhìn thấy nó khi ông ta đưa khách về nhà ở đường Baroness.”

“Không thể.... thật vậy à? Nhưng tối qua tôi còn làm việc ở căn nhà gỗ mà?”

“Sam có thể xác nhận việc đó với chúng tôi không?”

“Tại sao lại không? Chắc chắn rồi.”

“Anh là người duy nhất lái chiếc xe tải đó đúng không Randy?”

“Tôi ư? Vâng. Hầu như là thế.”

“Hầu như? Còn có ai sử dụng nó nữa à?”

“Sam.”

“Tôi hiểu. Sam là người như thế nào?”

“Tốt.” Randy cười gượng gạo.

“Quan hệ của hai người tốt chứ?”

“Ông thanh tra, tôi và Sam cùng hợp tác. Chúng tôi là bạn tốt của nhau.”

“Cara Simonds nói với tôi rằng hai người đã đánh nhau và say xỉn thường xuyên trong chuyến khai quật.”

“Cara Simonds đã nói thế?”

“Cô ấy còn nói Sam là một kẻ ưa bạo lực, anh ta đã vài lần đâm anh, lại còn đe dọa cả Justin nữa.”

“Ồ, vâng, anh ta đã làm thế. Khi Sam say thì anh ta thường cư xử tồi tệ. Anh ta có ác cảm với Justin. Không phải ông cho rằng Sam có liên quan đến vụ việc đấy chứ?”

“Anh định nói gì?”

“Sam có thể đã nói dối tôi. Sam nói rằng tối qua anh ta đi ra ngoài để uống một chút gì đó. Tôi thì đi ngủ sớm vì quá mệt. Anh ta chắc đã... Ông nói là có người nhìn thấy chiếc xe tải trong thành phố tối qua? Chắc chắn là Sam rồi. Anh ta rất hay lấy trộm chìa khóa của tôi. Anh ta nói “cái gì của anh cũng là của tôi”, người da đỏ một khi đã coi nhau là anh em bạn bè thường hay nghĩ thế. Vâng, có lẽ đó là Sam. Anh ta không thích Justin chút nào, ông thanh tra ạ. Ông có nghĩ Sam đã hại Justin không?”

“Tôi không biết, Randy, Tôi không chắc chắn một điều gì vào lúc này. Chúng tôi đã có một số dấu vân tay ở hiện trường. Đó là lí do tôi yêu cầu anh ở lại trong thành phố, trong ngày mai không được đi đâu xa. Tôi biết anh đã lên kế hoạch đi du lịch từ trước, nhưng tôi muốn anh có mặt ở trụ sở vào sáng mai để lấy lời khai. Anh có thể nói với chúng tôi chuyện về Sam.”

“Rất sẵn lòng.”

“Vậy Sam bây giờ ở đâu, anh Randy?”

“Bây giờ ư?”

“Tôi có thể tìm Sam ở đâu? Để thăm vấn ấy mà.”

Randy thở dài, anh ta cầm chiếc nhíp lên ngẫm nghĩ một lát rồi nói: “Tôi không biết. Sam bỏ đi từ tối qua như tôi đã nói với ông. Anh ta lấy chiếc xe tải đi và tôi không nhìn thấy anh ta từ lúc đó.”

“Vậy anh lấy chiếc xe tải về bằng cách nào?”

“Gì cơ? Ồ... à, Sam bỏ nó lại... Không, đợi đã, anh ta về rất muộn, vẫn say như mọi lần, đi ngủ luôn và sáng nay đã trở về Montana. Anh ta đến từ Browning. Ông có thể gọi cho Sam hay Rita – chị gái anh ta thông qua Trung tâm Bận bè ở đó. Họ không hoạt động vào ngày Chủ nhật, nhưng biết đâu đấy”

“Anh ta đi xe bus đường dài hay đi nhờ xe?”

“Tôi không biết, thưa ông. Sam thức dậy bỏ đi và chửi chúng tôi biến đi. Anh ta có lẽ đã phát chán với công việc nghiên cứu của tôi. Tôi không biết tại sao Sam lại tức giận như vậy. Ông thấy đấy, anh ta được trả lương khá hậu hĩnh với vai trò là người dẫn đường nhưng rồi lại cầm túi và bỏ đi. Thú thực là tôi mừng vì điều đó. Đã mấy lần tôi suýt phát điên với anh ta.” Randy nói xong ngáp dài một cái.

Billy đứng yên lặng ngắm khuôn mặt của Randy, cảm anh ta lồm chồm râu chưa cạo, đôi mắt mệt mỏi vì thiếu ngủ.

“Sáng mai gọi cho tôi nhé, Randy.”

“Vâng, tôi hứa.”

Nói rồi Randy trở lại công việc gắn những mảnh vỡ của chiếc mặt nạ lại với nhau. Billy bước ra ngoài nhưng không rời khỏi đó ngay. Ông bước tới chiếc xe tải màu trắng – đó là một chiếc xe Chevy – rồi quỳ xuống xem xét bánh trước. Ông gạt một ít bùn khô màu đỏ dính ở mép trong của vành xe vào trong chiếc khăn giấy ông mang theo rồi nhét vào túi. Phía sau chiếc xe tải tối om. Ghế của tài xế được phủ giấy báo, còn ghế ngồi của khách bỏ trống, các ô kính của cửa trượt đều bị bụi bám mờ.

“Tốt rồi,” Billy nhủ thầm. Ông biết mình phải thật khẩn trương. Ông lấy điện thoại ra và gọi cho Butch, bảo Butch là mình đã tìm thấy Randy cùng với bộ mặt nạ khảm vàng, một trong số chúng bị vỡ. Billy bảo Butch không còn thời gian chần chừ nữa, ông phải cùng Johnson và hai cảnh sát nữa đến trường Đại học bắt ngay Randy với lý do tàng trữ đồ cổ bị mất cắp. Những chiếc mặt nạ này có thể cũng liên quan đến những mảnh vỡ thu được ở ga-ra và trong quần áo của Justin. Ông cũng bảo Butch gọi cho Lorraine để bà fax cho tờ thông báo mất trộm cổ vật mà bà nhận được từ những người bảo vệ biên giới. Dodd có thể kiểm tra lại thông tin trên Internet.

Billy nói gần như không kịp thở. “Tôi sẽ đợi trong xe của tôi cạnh chiếc xe tải trong bãi đỗ. Nếu Randy ra ngoài và chuẩn đi, tôi sẽ bám theo hắn. Bảo Dodd đến căn hộ của hắn, cần phải giữ Sheree Lynn ở đó. Nếu không thấy cô ta thì phải gọi ngay cho cảnh sát Hoàng gia, bảo họ

tới ngôi nhà gỗ ở Waterton. Sheree có thể ở đó. Và thông qua Clive Erdmann, chúng ta có thể đưa Sheree Lynn về thành phố sớm nhất có thể.”

“Chúng tôi sẽ tiến hành ngay đây.” Butch nói.

Chủ nhật: Ngày 7 Tháng 7

“Sheree vẫn đang ở trong căn hộ đó, thưa ngài,” Dodd báo cáo. “Tôi đã dễ dàng vào được bên trong.”

Billy biết Randy đã nói dối, Sheree Lynn vẫn chưa đến căn nhà gỗ của hắn. Sheree đang ngồi đợi ở phòng thẩm vấn và đã sẵn sàng khai báo tất cả. Năng sớm rơi vào mặt sàn của phòng trực ban vắng lặng khi Butch và Billy đi về phía cô ta. Đêm qua cả hai người đàn ông đều đã thức trắng.

Giáo sư Randy đã bị bắt lúc 2 giờ 05 phút sáng vì tội tàng trữ đồ ăn cắp. Randy cũng bị tạm giam vì nghi có liên quan đến một vụ giết người. Luật sư của anh ta, ông Paul Bamet, đã được thông báo từ lúc 2 giờ 45 phút và đã có mặt để chuẩn bị thủ tục bảo lãnh. Sheree Lynn Bird nói rằng cô ta sẵn sàng khai nhận tất cả những gì liên quan đến vụ án mà không cần sự có mặt của luật sư. Khi Billy bước vào phòng thẩm vấn, Sheree đang ngồi một mình cạnh bàn trong chiếc quần jean và áo len rộng, hai bàn tay thu trong lòng, tóc búi ngược ra sau. Sheree không trang điểm, mặt trắng bệch và có nhiều nếp nhăn vì lo lắng và mất ngủ. Billy đưa tách trà cho cô ta rồi ngồi xuống.

“Trông ông khá mệt,” cô nói, “tôi đoán tất cả đã kết thúc rồi phải không?”

“Kết thúc ư, Sheree Lynn?” Billy hỏi, giọng mệt mỏi.

Sheree Lynn im lặng. Billy tập trung suy nghĩ. Ông rất tò mò là tại sao Sheree Lynn lại nhanh chóng đồng ý khai báo như vậy. Và vì thế, câu hỏi đầu tiên của ông là tại sao cô lại đồng ý đến đây, mà không yêu cầu một luật sư?

“Tôi không thể giữ những bí mật này lâu thêm nữa.” Sheree Lynn trả lời ngắn gọn với một giọng lạnh lùng.

Butch cũng ngồi xuống, máy ghi âm đã được bật. Billy đã yêu cầu một nữ cảnh sát chứng kiến cuộc thẩm vấn. Nữ cảnh sát đứng ở gần cửa ra vào.

“Ồ, tôi nghĩ mình nên bắt đầu vào buổi sáng tôi và Randy nhận được cuộc gọi từ một cô gái trẻ, người mà ông nói là gọi đến để cảnh báo chúng tôi.”

“Emily Boume.”

“Tôi đã luôn lo sợ Darren Riegert sẽ làm một điều gì đó kinh khủng như Cody Schow đã làm, tự hành hạ rồi tự sát. Nhưng ông cũng phải biết rằng tôi và Randy đã nóng lòng có một cuộc sống mới bên nhau như thế nào.” Sheree Lynn dừng lại một chút và liếc mắt ra sau như thể nghe thấy tiếng ai bước vào phòng.

“Rồi thế nào?” Billy hỏi.

Sheree Lynn run rẩy. “Tôi luôn sợ phải nói những điều này ra. Randy cấm tôi không được bộc lộ cảm xúc của mình.” Cô lấy lại bình tĩnh khá nhanh. “Ông biết đấy, anh ấy đã có một cuộc hôn nhân tồi tệ, một vụ ly hôn vương vãi và nợ nần đeo bám. Bây giờ thì nó không quan trọng nữa. Nghe thì ngốc nghếch, nhưng điều này thực sự có ý nghĩa. Thứ bảy tuần trước, sau khi

nhận được cuộc điện thoại đó, chúng tôi trở về Ngôi nhà của quý Sa tăng và nhìn thấy xác của Darren Riegert trong tầng hầm.” Sheree Lynn dừng lại. “Tôi đã không thể nhìn cậu bé.” Cô nhắm mắt lại rồi mở ra. “Nó như đang nhìn tôi. Randy nói: Không vấn đề gì đâu. Đứa trẻ này đã phá đám chúng ta nhiều rồi. Lúc đó Darren đang bị treo, chân cậu bé chắc đã gạt đổ chiếc đài dùng để treo lên. Ngực và cổ tay nó đều bị rách và con dao ở trên sàn nhà cạnh chiếc đài.”

Sheree Lynn hít một hơi dài, Billy nghĩ cô đang kìm nước mắt lại, nhưng cô vẫn giữ giọng đều đều, bình tĩnh: “Randy rất tức giận. Anh ấy nói phải che giấu tất cả những điều đó, mang cái xác đi chôn ở đâu đó và phá hủy các chứng cứ. Tội tệ nhất là tôi đã không can ngăn anh ấy. Nhưng sau đó Randy nảy ra một sáng kiến. Anh ấy luôn luôn có những sáng kiến, ông thanh tra ạ.”

“Đó là gì?”

“Tạo nên một hiện trường giả như thể Darren Riegert bị hành hạ và giết hại bằng việc treo cổ. Randy nói sẽ làm như thế, vậy là anh ấy trói chân tay Darren lại và đặt nệm dưới chân cậu bé. Randy muốn hiện trường giống như một nghi lễ tế quỷ Sa tăng nên anh ấy sơn lên tường những biểu tượng và giấu con dao trong vườn cùng với chiếc đài. Anh ấy gói quần áo Darren lại rồi đem bỏ vào đồng rác dưới chân cầu.”

“Để chắc chắn rằng việc tìm thấy cái xác bị giết trong ngôi nhà giống như vụ tự sát thứ hai?”

“Có lẽ thế. Randy hành động ngay lúc đó. Anh ấy cũng làm cho tôi tin là như thế. Chúng tôi khá hoảng sợ. Tôi và anh ấy dự định sẽ trốn đi với số tiền kiếm được nhờ bán những chiếc mặt nạ. Randy cho rằng không ai có thể buộc tội chúng tôi. Anh ấy nghĩ cảnh sát sẽ quên chúng tôi đi, thay vào đó sẽ tìm kiếm một kẻ giết người bệnh hoạn. Anh ấy tin rằng khi cảnh sát điều tra những chứng cứ giả ấy, chúng tôi sẽ có thêm thời gian và được tự do.”

“Cô biết chuyện về những chiếc mặt nạ bao lâu rồi?”

“Randy và Sam đã ăn cắp những chiếc mặt nạ đó từ phòng thí nghiệm của Đại học Montana vào tháng mười năm ngoái. Randy nói với tôi chúng đáng giá cả một gia tài. Thế là chúng tôi quyết định nằng tay trên và không chia cho Sam Heavy Hand phần của hắn. Sau đó Randy dựng lên chuyện khai quật của sinh viên như một vỏ bọc để chuyển số mặt nạ đó qua biên giới. Anh ấy chọn tháng bảy vì đây là tháng có nhiều khách du lịch qua lại biên giới và việc kiểm tra tại cửa khẩu sẽ lỏng lẻo hơn. Randy đã sắp xếp bán chúng cho một người có tên là Robert Lau, một thương nhân ở Vancouver. Chúng tôi tính sẽ đi Mexico nếu thành công. Sẽ chẳng có ai tìm được Randy và tôi ở đó. Nhưng sau đó thì những đứa trẻ tội nghiệp đã chết, Cody Schow và Darren Riegert, có lẽ chúng tôi chẳng bao giờ được tự do nữa.”

Sheree Lynn nâng tay phải lên và cúi đầu về phía trước. Cô nói không chút ngập ngừng và ăn năn. Sheree lại tiếp tục, những từ ngữ tuôn ra mạnh mẽ hơn. Billy nhìn vào mắt cô, đôi mắt đang nhìn bất động vào một điểm xa xăm nào đó. Butch vừa nghe vừa ghi chép.

“Tôi yêu Randy. Tôi muốn bảo vệ anh ấy. Tôi biết Randy đôi lúc hay bắt nạt người khác, nhưng cái cách anh ấy nói như thôi miên khiến tôi có thể chết vì anh ấy. Tôi đã lừa dối chính mình. Ông muốn biết động cơ của tôi là gì phải không ông thanh tra? Tôi không muốn làm tổn thương Darren, cậu bé tội nghiệp, nhưng tôi phải làm điều đó vì chính bản thân mình. Tôi đã rất mệt mỏi vì bị đổ lỗi về mọi thứ, về cuộc sống của những cậu bé và sự bạo hành trong gia

đình chúng, chán việc bị mắng chửi bởi những người như Sharon Rigert.”

Sheree Lynn ngừng lại và ngả lưng về phía sau. Billy chờ đợi. Ông đang cố tập trung tìm một số câu hỏi và hy vọng thỉnh thoảng Butch tham gia thẩm vấn. Tuy nhiên, không gian vẫn yên lặng.

“Randy đã kể những gì với cô về Justin Moore, cô Sheree Lynn?” Cuối cùng Billy phải lên tiếng.

“Randy nói rằng anh ấy đã làm hại Justin trong lúc tức giận. Anh ấy không muốn thế. Randy dặn tôi không được nói với ai chuyện đó. Tôi đã nghĩ về những điều anh ấy nói và tôi biết mình không nên nói dối nữa.”

Billy lại nhìn vào mắt Sheree Lynn, lần này chúng bất động, trống rỗng.

“Cô có biết Sam Heavy Hand ở đâu không, Sheree Lynn?”

“Có. Các ông sẽ tìm thấy anh ta ở Cardston.”

“Ở Cardston à? Sao anh ta lại ở đó?”

“Sam đang nằm trong bệnh viện,” Sheree nói rồi chợt nở một nụ cười tủm tỉm, nhưng chỉ trong chốc lát khuôn mặt cô ta lại như vô hồn. “Nhưng hẳn không nằm trong khoa nào cả.”

“Anh ta ở đâu, Sheree?”

“Ở trong nhà xác, thưa ông thanh tra.”

1 giờ 15 phút chiều Chủ nhật, Butch, Billy và Dodd ở trong căng-tin của trụ sở ăn bánh sandwich. Billy đã phải uống ba viên Tylenon để chống lại cơn đau đầu âm ỉ từ sáng.

“Mười phút nữa chúng ta sẽ gặp Randy và luật sư của anh ta,” Butch thông báo.

Hầu như gần một tiếng đồng hồ qua, ba người đàn ông chỉ bàn bạc về lời thú nhận của Sheree Lynn, về vai trò của Randy trong vụ án Darren Riegert, việc anh ta làm xáo trộn hiện trường và việc Sheree Lynn ám chỉ vai trò của anh ta trong cái chết của Justin Moore.

“Ông sẽ buộc tội cô ấy vì không tố giác tội phạm và cản trở điều tra phải không?” Dodd hỏi.

Butch trả lời: “Đúng, sau khi chúng ta làm rõ được vai trò của Randy.”

“Tôi vẫn chưa cảm thấy thoải mái!” Billy nói và xoa xoa trán. “Chúng ta vẫn chưa có nhiều chứng cứ để tiến hành truy tố trong vụ Justin Moore. Chúng ta mới chỉ có lời khai của Sheree Lynn Bird và chưa thể khẳng định những gì cô ta nói đều là sự thật. Vụ của Darren Riegert cũng vậy. Điều làm tôi lo lắng nhất là tôi không chắc người đàn bà hàng xóm nhiều tuổi kia, nhân chứng của chúng ta, liệu có nhận dạng được Randy hay không. Chiếc mặt nạ bị vỡ là một đầu mối nhưng cũng có thể là một sự ngẫu nhiên. Tất cả những gì chúng ta biết được chỉ là Justin bị bóp cổ bằng hai bàn tay rất khỏe. Yianni đã có chứng cứ ngoại phạm, Sam Heavy Hand thì đang nằm trong nhà xác, chúng ta chỉ còn có Randy.”

“Chín giờ sáng nay Sam Heavy Hand đã được nhận dạng bởi chị gái Rita của hắn.” Dodd đọc

trong sổ tay của mình. “Xác hẳn được tìm thấy trên đường gần khu Waterton vào sáng sớm hôm qua. Chiếc xe tải của Sam lái đã lao xuống rãnh và con chó già của hắn đã chạy đến chỗ một người nông dân gần đó cầu cứu. Nồng độ cồn trong máu Sam Heavy Hand vượt quá mức cho phép, hắn đã lộn nhào mấy vòng và bị chấn thương ở đầu – nguyên nhân chính khiến hắn tử vong.”

Billy rút từ trong túi ra mẫu sỏi ông đã lấy từ vành xe của Randy. Ông mở chiếc khăn giấy ra và cầm miếng bùn sỏi lên ngắm nghía.

“Anh nghĩ thế nào hả Dodd? Những viên bùn sỏi này rất giống với vết bùn sỏi chúng ta thu được ở bậc thềm tầng hầm Ngôi nhà của quý Sa tăng, đúng không?”

“Chắc chắn rồi.”

Một tia chớp lóe lên trong đầu Billy. Trực giác thiên định đã xuất hiện và có tác dụng. Ông nhảy qua mấy chiếc ghế đến bên Butch và cầm lấy cốc cà phê của Butch.

“Anh còn nhớ câu chuyện trong Kinh Thánh về Cain và Abel^[25] không, Dodd?”

Dodd nháy nháy mắt “Tôi còn nhớ thừa ông. Kẻ mang tội Cain đã bị Chúa đóng dấu như thế nào vì đã giết anh trai mình?”

Butch khịt mũi và lấy khăn ăn lau qua bên ngoài cốc cà phê của mình. “Dấu của Cain phải không anh bạn?”

“Butch, chiếc xe tải ở đâu rồi? Chúng ta đã để nó ở đâu khi bắt giữ Randy sáng nay?”

“Ở khu vực có hàng rào trong trụ sở ấy.”

Billy chạy xuyên qua căng-tin, ông dừng lại đột ngột ở cửa và quay lại nhìn Butch lúc này đang ngạc nhiên trước hành động của mình.

“Anh có chìa khóa không?”

Butch đứng dậy và theo Billy đến hành lang. Ông cầm chìa khóa rồi chạy cùng Billy đến khoảng sân có rào bao quanh cạnh tòa nhà chính. Billy chộp lấy chìa khóa từ tay Butch.

“Lúc đó tôi đã cảm thấy rất lạ.” Billy nói.

“Cái gì cơ chứ?” Butch càu nhàu.

“Mấy tờ giấy phủ trên ghế tài xế. Chúng có những vết bẩn. Trong bóng tối nhìn như là ai đã đánh đổ cà phê đen lên đó ấy.”

“Nhưng...”

Billy mở khóa cửa xe. Những tờ báo vẫn chưa có ai động đến và vẫn nằm nguyên ở vị trí cũ. Chúng có những vết lấm chấm đen.

“Cùng màu với màu sơn trên dương vật nạn nhân và trên sân, trên tường Ngôi nhà của quý Sa tăng.”

“Anh chắc không, anh bạn?”

Billy rút một cái khăn giấy từ trong túi áo ra, cúi xuống và bắt đầu vỗ nhẹ mặt dưới chiếc ghế.

“Randy chắc hẳn đã sơn lên dương vật của cái xác và mang thứ này quay trở về xe với ý định sẽ giấu nó hoặc hủy sau.” Billy nhắc lên một chiếc bàn chải nhỏ dính nhiều sơn đen đã khô. “Nhưng Randy không có thời gian vì còn phải lấy những chiếc mặt nạ và gắn lại một chiếc bị vỡ. Randy phải chạy đua với thời gian để còn cùng Sheree Lynn gặp Robert Lau ở Vancouver. Nếu Randy không sửa được chiếc mặt nạ bị vỡ đó thì anh ta sẽ mất hết tiền, rất nhiều tiền. Anh ta đã có ý định thủ tiêu chiếc bàn chải này nhưng rồi quên bém đi mất và chúng ta đã có được nó.”

Butch xoa xoa cằm, Billy tiếp tục lục lọi xung quanh ghế. “Ồ, ồ,” ông cầm một chiếc dao nhỏ lên. “Anh có nghĩ đây là con dao anh ta đã dùng để cắt quần áo của Justin không?”

“Rất đáng hoan nghênh, nhưng tất cả những thứ anh đưa ra chỉ là phỏng đoán thôi.”

“Lát nữa khi chúng ta vào phòng, Butch ạ, tôi muốn anh hãy quan sát thật kỹ vào gò má bên trái của Randy, ở đó có một vết thâm. Và hãy nhớ về câu chuyện trong Kinh Thánh. Đó là một dấu hiệu, một vết nhơ. Anh phải đồng ý với tôi rằng vết sơn trên những tờ giấy và trên chiếc bàn chải này là từ một chỗ mà ra đã. Và dấu sơn trên mặt Randy nếu cùng loại với hai dấu sơn ở đây sẽ chứng tỏ anh ta đã có mặt ở hiện trường. Tất cả những gì chúng ta cần làm là buộc anh ta phải thú nhận rằng đã có mặt ở đó.”

Có hai người đàn ông ngồi trong phòng khi Billy và Butch bước vào. Randy ngồi ở bàn thẩm vấn. Anh ta vẫn mặc chiếc quần soóc và áo phông như khi Billy nhìn thấy trong phòng thí nghiệm đêm qua. Râu ria chưa cạo và khuôn mặt nhợt nhạt, Randy trông có vẻ rất căng thẳng. Mắt anh ta bắn ra những tia nhìn dữ dội dù vô cùng mệt mỏi. Luật sư Bamet bắt tay hai người với nụ cười xã giao. Butch đọc to lời buộc tội. Bamet lắng nghe, hai tay bắt chéo sau lưng. Sau khi suy nghĩ một lát, ông ta đến bên Randy, cúi xuống và giải thích ngắn gọn cho anh ta các thủ tục cần làm tiếp theo. Billy nhìn Randy không chớp. Phải cẩn thận và nắm đằng chuôi, ông nghĩ. Luật sư Bamet đến bên Billy thì thầm: “Các ông không có đủ bằng chứng để truy tố Randy đâu. Ông biết điều đó phải không? Tất cả những gì các ông có chỉ là chứng cứ trùng hợp ngẫu nhiên. Theo tôi biết thì nó chẳng có giá trị gì. Và cả những lời thú tội của cô Sheree nữa – hết sức vô giá trị.”

Sau đó Bamet nói to: “Chúng ta bắt đầu được chưa, các quý ông?”

Randy vẫn ngồi yên lặng, Billy lo ngại người đàn ông này sẽ không trả lời các câu hỏi hoặc trả lời không đúng theo nội dung. Ông kéo chiếc ghế đến bên trái Randy trong khi Butch đứng gần ở cửa. Khi Billy nhìn lên Butch, ông thấy Butch nháy mắt trái hai lần liên tiếp, một tín hiệu mà họ đã thống nhất trước khi vào phòng thẩm vấn. Vết đen trên má Randy vẫn còn đó, chỗ da xung quanh có màu đỏ, hình như Randy đã cố gắng lau nó đi nhưng không được. Có phải Bamet đã biết được nó là gì? Chắc hẳn là như vậy rồi. Mạch máu trong đầu Billy như căng ra. Thẩm vấn kiểu này là một việc rất khó khăn. Đến bao giờ thì Randy mới chịu khai ra sự thật? Và sự thật mà ông đang theo đuổi là gì? Có phải người đàn ông này đã bóp cổ Justin Moore? Hay ai là người đã vòng tay bóp cổ Justin cho đến khi cậu ta trút hơi thở cuối cùng?

“Randy,” Billy bắt đầu, “tôi đã nghe nói về chuyện xảy ra với bạn anh, Sam Heavy Hand.”

“Thế à?” Randy quay mặt lại nhìn Billy. Giọng anh ta trở lại vẻ kiêu ngạo như lần đầu ông gặp.

“Anh ta chết như thế nào, Randy?”

“Hắn đã lừa dối tôi,” Randy nói và ngả người vào ghế. “Tôi với hắn đã từng là bạn.”

“Anh ta đã lừa dối anh điều gì?”

“Hắn ăn trộm chiếc xe của tôi. Hắn nói dối tôi.”

“Randy, anh có chắc là như vậy không?”

Randy nhìn sát vào mặt Billy và trả lời, mắt anh ta lóe lên: “Ông đang cố tìm hiểu điều gì, ông thanh tra?”

“Randy, tối qua anh nói với tôi là Sam Heavy Hand đã lấy chiếc xe tải của anh, hoặc ít ra anh cũng nghĩ thế và sáng hôm sau thì Sam đã mang trả nó cho anh.”

“Vâng, vâng, đúng là thế. Hắn ta đã làm thế, thẳng dối trá.”

“Randy này, Sam Heavy Hand chết vào sáng sớm ngày thứ bảy, bốn hay năm tiếng đồng hồ trước khi anh đến trường Đại học. Theo cảnh sát ở Cardston thì anh ta đang lái chiếc xe tải của mình. Nếu Sam đã có xe tải thì mượn xe của anh làm gì?”

Randy hăng giọng: “Tôi không thể trả lời ông câu hỏi này, ông thanh tra.”

Luật sư Bamet đứng bật dậy: “Tôi nghĩ chúng ta nên dừng việc này ở đây. Ông Heavy Hand là một người nát rượu. Có thể ông ta đã lái xe chệch khỏi đường do say rượu. Thân chủ của tôi không có liên quan đến việc đó và cũng không cần phải biết Sam đang ở đâu.” Bamet ra hiệu cho Randy đứng dậy, nhưng Billy đã quay sang ông ta.

“Tôi vẫn chưa xong việc mà, ông Bamet. Chúng tôi đã thống nhất hỏi thân chủ của ông ít nhất hai vấn đề. Tôi vẫn chưa kết thúc vấn đề thứ nhất.” Billy bắt chéo chân và hơi ngẩng đầu lên. “Mọi thứ rồi sẽ sáng tỏ, anh Randy ạ. Cảnh sát ở đó thông báo cho chúng tôi Sam đã ngã một cú khá nặng xuống rãnh nước và chết vì đa chấn thương. Cái rãnh ấy nằm trên đường anh trở về Waterton sau khi sát hại Justin Moore.”

“Đúng rồi đấy!”, Bamet khiêu khích.

Billy quay sang nói to với viên luật sư: “Và nhân viên điều tra hiện trường sáng sớm ngày thứ bảy nói anh đã dừng lại bên rãnh, nhìn chiếc xe tải và nói chuyện với anh ta. Anh đến đó để kiểm tra phải không? Chắc chắn anh biết Sam đã chết.”

“Randy!” Bamet quát lên.

Randy đưa mắt nhìn viên luật sư lạnh lùng: “Tôi có thể tự trả lời được, luật sư ạ, ông im đi. Thừa ông thanh tra, tôi không biết ông đang nói về điều gì.”

“Có phải đêm khuya hôm thứ sáu anh đã rời căn nhà gỗ để trở về Lethbridge? Lúc đó vào khoảng nửa đêm, và anh đỗ chiếc xe tải bên ngoài nhà Justin Moore? Anh biết cậu ta sống ở

đâu. Anh ở đó vì một lý do nào đó.”

“Thật là nực cười. Ông Bamet, cuộc thẩm vấn kết thúc ở đây. Tôi sẽ không nói điều gì nữa.”

“Chưa kết thúc đâu, Randy. Chúng tôi còn một nhân chứng nữa “

“Cái gì?” Bamet hỏi gặng.

Billy biết việc này khá mạo hiểm, nó có thể lật được bộ mặt của Randy và Bamet nhưng cũng có nhiều rủi ro như một ván bài. Ông tránh nhìn vào mắt Butch khi tiếp tục.

“Nhân chứng đã xác nhận nhìn thấy anh và Justin đi qua sân sau Ngôi nhà của quý Sa tăng vào sáng sớm ngày thứ bảy. Cả hai người đều mặc quần soóc ngắn, Justin đang dựa vào vai anh hoặc anh đang cố tình làm ra vẻ như thế. Anh đang kéo lê cậu ta.”

Mắt Randy trợn lên. “Bà ta ở đâu? Bà ta nói dối. Đó không phải là sự thật!” Giọng anh ta run lên. “Một lời nói dối trắng trợn.”

Billy kéo ghế của ông lại gần hơn. Ông đặt bàn tay lên trên mặt bàn nơi Randy có thể nhìn thấy được rồi nắm chặt chúng lại.

“Tôi rất tiếc, anh Randy ạ. Tôi lại không nghĩ thế đâu. Tôi nghĩ anh biết điều đó. Anh đã nói dối nhiều rồi. Chúng ta hãy bắt đầu với việc về Darren Riegert nhé. Anh đã nói dối về việc nhìn thấy xác cậu ta. Sheree Lynn nói với tôi anh đã dựng lên câu chuyện như một đạo diễn tài ba. Anh đã làm cho tôi và Butch phải chạy loạn lên đi tìm một kẻ giết người vì mục đích tôn giáo hay một nhóm thờ cúng quý Sa tăng trong khi thực tế không phải như vậy. Nhưng dù sao cũng có ai đó đã trói chân tay của Darren lại và đốt nển bên dưới xác cậu bé.”

“Ông cứ nói đi, ông thanh tra. Sheree Lynn không nói với ông như thế. Cô ấy thậm chí không có trong thành phố, tôi đã nói với ông rồi. Cô ấy đang nghỉ ngơi ở căn nhà gỗ của tôi.”

“Anh chưa bao giờ thích Darren Riegert phải không, Randy?”

Randy ngồi dõn về phía trước.

“Nó là một đũa gậy phiền toái. Nhưng ông thanh tra ạ, con người văn minh nào chẳng phải chịu những nỗi phiền toái. Chả lẽ chỉ vì không thích người nào đó mà tôi giết người à?”

“Ông thực sự muốn thoát khỏi nỗi phiền toái đó đúng không?”

“Sheree rất khéo bịa chuyện. Cô ấy làm thế để gây chú ý.”

“Cô ấy luôn làm tất cả vì anh, phải không?”

Randy cười tự mãn.

“Ông bắt đầu luẩn quẩn rồi đấy,” Bamet nói.

“Anh đã trói Darren như Sheree Lynn đã mô tả, để tạo ra một hiện trường giả. Anh đã muốn huỷ cái xác đi nhưng lại thôi vì có quá nhiều phức tạp. Một sự phiền phức khó chịu. Đánh lừa những cảnh sát ngu ngốc thì dễ dàng hơn nhiều. Anh luôn coi chúng tôi là những cảnh sát nhà quê vô dụng.”

“Ôi, khổ thân tôi,” Randy cắn nhần. “Thật là đau đớn khi ông lấu cá hơn tôi, phải không, ông thanh tra? Bamet này, tôi nghĩ chuyện đã đi quá xa rồi đấy.”

Bamet vừa định nói thì Billy cúi đầu ghé sát vào mặt Randy: “Và anh cũng đã nói dối về Sam. Khi tôi gặp anh ở phòng thí nghiệm trong trường đại học thì Sam Heavy Hand đã chết rồi. Anh ta đã được tìm thấy trên đường cao tốc mười một giờ trước đó. Bởi vậy câu chuyện của anh về việc Sam Heavy Hand trở về Montana là không có thật. Và anh cũng nói dối về những chiếc mặt nạ khảm vàng nữa. Chẳng có ai đưa cho anh cả. Anh và Sam đã ăn cắp chúng vào tháng mười năm ngoái. Các người, anh và Sheree Lynn, định cuỗm chúng từ tay Sam bán đi lấy tiền đi Mexico để bắt đầu một cuộc đời mới.” Billy dừng lại. Randy thở dồn dập hơn. Billy đếm đến năm và ngồi lại phía sau, nói nhanh hơn, mắt vẫn nhìn chăm chăm vào mặt Randy. “Chúng tôi đã tiến hành khám nghiệm tử thi Justin. Đó là một sinh viên luôn tin tưởng và ngưỡng mộ anh.”

Randy như co người lại. Butch bước tới, ông định nói gì nhưng lại thôi. Cả ông và Billy đều nhận thấy Randy đang bị dồn tới chân tường.

“Anh có thể tự bào chữa, Randy, nếu anh muốn.” Billy hạ giọng.

“Ông đã suy đoán thế nào vậy, ông thanh tra?” Randy run run, mặt tái xám, hai bàn tay vịn chặt lại với nhau.

“Đó là sự thật. Hãy nói cho tôi và Butch biết những gì đã xảy ra.”

“Ông đang mơ đấy, ông thanh tra. Ông không có bằng chứng, nhất là trong vụ Darren Riebert. Cứ cho là tôi ở với Justin vào ngày thứ sáu đi, chúng tôi đã uống bia với nhau. Chúng tôi là những người bạn và sau khi khai quật xong tôi cùng cậu ta xuống phố ăn mừng. Và ông lại bảo rằng tôi biết Sam đã chết. Đó là một điều vô lý nực cười.”

Billy rút chiếc bàn chải có dính sơn đen để lên bàn trước mặt Randy.

Bamet nhào tới. “Cái gì vậy?” Anh ta hỏi. Randy lùi lại phía sau và vô tình đưa tay sờ vết đen trên má.

“Đây là chiếc bàn chải dùng để sơn lên dương vật của Justin Moore, thừa ông Bamet,” Billy giải thích. “Tôi đã tìm thấy nó dưới gầm ghế trên chiếc xe của Randy cách đây không quá hai mươi phút. Nó cùng loại với màu sơn trên má trái của Randy. Màu sơn đen.”

“Ông là kẻ bịa đặt ghê tởm!” Randy thốt lên. “Một kẻ da vàng bịa đặt ghê tởm.”

Butch bước đến mép bàn, ông nhắc chiếc bàn chải lên.

“Bamet, chiếc bàn chải này cùng với những chiếc mặt nạ Randy chiếm đoạt sẽ là chứng cứ trước toà. Ông có thể nhìn thấy vết đen trên mặt anh ta. Chúng tôi có thể tiến hành giám định mẫu sơn trên sàn nhà Ngôi nhà của quý Sa tăng và đối chiếu nó với vết sơn này. Chúng tôi sẽ phân tích màu sắc, hàm lượng và tuổi của sơn. Chẳng khó khăn gì mà không làm được việc đó.”

Một tiếng sau, Butch và Billy đã lấy xong lời khai của Randy, hẳn đã khai nhận toàn bộ sự việc. Butch đọc lại bản ghi chép của ông trong sổ rồi ngồi đối diện với Billy lúc ấy đang vừa nghe vừa lấy tay day day thái dương. Billy sau đó ký chứng thực lời khai của Randy. Vào lúc 3

giờ 35 phút, Randy tay đeo còng bước lên xe tuần tra của cảnh sát thành phố, những thủ tục khởi tố sẽ được hoàn thành vào sáng hôm sau.

Tối hôm đó, Billy thực sự kiệt sức, ông ăn ngẫu nhiên rồi ngồi nghỉ. Luôn luôn là như vậy, một sự thú tội, một bí ẩn được vén mở luôn làm cho điều tra viên cảm thấy nhẹ nhàng và muốn được nghỉ ngơi. Billy in lời khai của Randy rồi mua một cốc cà phê, ngồi đọc lại lần cuối, ông hài lòng khi thấy những tình tiết bí ẩn đã được hé lộ.

"Vào tối thứ sáu, Sam Heavy Hand và tôi phát hiện một chiếc mặt nạ bị mất. Cả hai chúng tôi đã uống rượu với nhau rất lâu. Đám sinh viên đã ra về sau bữa tối. Tôi đang ở trong bếp thì Sam kêu ầm lên: "Mày đã giấu thứ chết tiệt ấy ở đâu?" Tôi hỏi anh ta đang nói về cái gì, anh ta đâm tôi một cú vào cằm và tiếp tục gào lên: "Mày đã giấu thứ chết tiệt ấy ở đâu?" Sam đẩy tôi vào phòng khách, trên mặt bàn là túi nhựa đen đựng những chiếc mặt nạ. Chỉ còn có sáu cái. Tôi như điên lên, lật tung bàn ghế để tìm. Rồi tôi chạy vào phòng Justin tìm cả trên giường và dưới sàn vì nghĩ rằng cậu ta có thể đã giấu nó. Tôi đoán vậy và bảo Sam là có thể Justin đã lấy cắp chiếc mặt nạ. Sam nhảy vào phòng và hét lên sẽ giết Justin. Anh ta ném chai bia vào tường rồi chạy ra khỏi nhà.

Tôi chạy theo Sam, cố gắng thuyết phục anh ta theo Justin vào thành phố.

"Mẹ kiếp", Sam cười chế nhạo. "Mày đi đi, tao ở nhà. Tao không để những thứ này lọt ra ngoài tầm mắt đâu."

Tôi hét vào tai hắn: "Đi đi, tao có địa chỉ của nó trong xe đấy."

Cuối cùng tôi đã thuyết phục được anh ta đi nhưng mỗi người phải đi riêng lẻ. Sam lái xe tải của anh ta, tôi lái chiếc Chevy của mình. Cara đã đưa những sinh viên trong nhóm về nhà, chúng tôi có thể đuổi theo chúng. Tôi sẽ đến nhà Justin, Sam đến nhà Cara. Kế hoạch nghe có vẻ ổn. Chúng tôi gói những chiếc mặt nạ lại và tôi phải mất khá nhiều công sức mới thuyết phục được Sam để chúng lại căn nhà gỗ. Chúng tôi hẹn gặp nhau tại đó sau khi xong việc. Tôi và Sam sẽ khoá cửa lại, cả hai đều có chìa khoá, bằng cách đó chúng tôi có thể biết những chiếc mặt nạ ở đâu.

Vài phút tranh luận trôi qua và Sam đã đồng ý, tôi lái xe trước, anh ta đi sau. Sam đang say nên không thể tập trung cầm lái, còn tôi thì chỉ nghĩ đến chiếc mặt nạ nên phóng rất nhanh và bỏ rơi anh ta trên đường cao tốc.

Tôi đến nhà Justin, đậu xe đối diện với ngôi nhà và ngồi trên xe chờ đợi, đoán là Cata sẽ đưa Justin về. Một lúc sau tôi thấy chỉ có mình Justin về đến đầu phố, vai khoác ba lô. Tôi nhảy khỏi xe tải và bước đến trước mặt Justin, cậu ta hoảng sợ đứng im. Tôi nói: "Justin, thầy có chuyện muốn nói với em. Tôi muốn em trả lại cho tôi chiếc mặt nạ. Tôi sẽ bán và chia cho em một chút để em trả nợ." Thực sự tôi chỉ cần như thế nhưng Justin bỏ chạy vào trong nhà. Tôi đuổi theo Justin tới hành lang và quyết tâm phải lấy lại được chiếc mặt nạ. Tới bậc thềm thì con chó nhỏ chạy ra, Justin vướng chân chạy chậm lại. Tôi tóm được chiếc ba lô và lôi cậu ta ngã ra. Chúng tôi vật lộn ở hành lang và tôi nghe thấy một tiếng khô khốc vang lên. Tôi xé rách chiếc ba-lô và thấy chiếc mặt nạ đã bị vỡ, các mảnh xà cừ văng ra đám cỏ và vương trên quần áo Justin.

Justin nói xin lỗi rồi vùng bỏ chạy; tôi rất tức giận lại đang có hơi men nên tóm lấy cổ và đâm

vào miệng cậu ta. Justin đẩy tôi ra và chạy vào trong ga-ra bật điện lên. Tôi đuổi theo và thấy Justin đang với tay cầm một chiếc cốc. Tôi biết cần phải ngăn cậu ta lại. Lúc này con chó khốn kiếp vẫn đang sửa. Tôi sợ nó sẽ đánh thức cả khu phố nên tôi nhảy vào và bóp chặt cổ Justin từ phía sau. Tôi không muốn giết Justin mà chỉ muốn nói chuyện một cách bình tĩnh. Cậu ta lại càng vùng vẫy và vùng cán cốc loạn xạ khiến tôi sợ hãi và càng bóp mạnh. Một lúc sau, Justin ho sặc sụa, thở khò khè rồi rũ người xuống buông rơi chiếc cốc làm xước chiếc ô tô bên cạnh.

Lúc đó tôi biết mình đã giết chết Justin. Con chó chạy vào trong ga ra và tiếp tục sửa. Tôi bỏ ra ngoài đóng cửa ga- ra lại nhốt con chó cùng cái xác bên trong. Tới bậc thềm, tôi nhặt chiếc ba lô lên và thu gom những mảnh vỡ chính của chiếc mặt nạ. Dường như chính những con mắt trên chiếc mặt nạ đã thôi thúc tôi làm thế, dường như với tôi lúc ấy chúng là những thứ duy nhất tồn tại trên cõi đời này. Xong xuôi, tôi lại vào trong ga-ra, con chó vẫn nằm bên cái xác, rên rỉ. Tôi mở ba lô ra, lấy những phần chính của chiếc mặt nạ để trên mặt ghế ghép lại với nhau rồi lại cho vào ba lô. Tôi nhặt đồ của Justin bỏ vào trong thùng rác cạnh xe ô tô, đóng cửa ga-ra rồi ra xe tải.

Ra đến xe tải, tôi thấy khá yên tâm vì chẳng ai tìm được chiếc ba lô ở dưới ghế ngồi này. Nhưng Sam đang ở đâu? Nếu Sam tìm đến đây và phát hiện ra cái xác của Justin, hẳn sẽ biết chính tôi đã làm việc đó, hẳn sẽ tố cáo tôi để độc chiếm những chiếc mặt nạ. Nghĩ thế nên tôi lại quay vào tìm cách giấu xác Justin.

Con chó đã chạy ra ngoài. Tôi nâng thân thể còn ấm của Justin lên, quàng tay cậu ta qua vai tôi rồi kéo ra ngoài ga-ra. Lúc đầu tôi định mang cái xác ném xuống sông nhưng lại sợ nó sẽ nổi lên ở chân đập và sẽ bị phát hiện. Đem đi chôn thì không đủ thời gian. Tôi chợt nghĩ... hay là làm như cậu ta bị chết bởi những kẻ cuồng tín sùng bái quỷ Sa tăng? Tôi nghĩ đến cái chết của Darren Riegert và quyết định làm tương tự. Tôi cố gắng kéo lê cậu ta vào sân sau Ngôi nhà của quỷ Sa tăng. Nếu cảnh sát tìm thấy Justin thì họ cũng chỉ xác định là cùng thủ phạm với vụ Darren Riegert, còn tôi sẽ nói với họ rằng đó là do Sam thực hiện. Đó là một kế hoạch tuyệt vời. Sẽ không ai nghi ngờ tôi và Sheree Lynn. Tôi nâng cái xác lên và buộc vào ống nước nhưng nó lại trượt xuống và đổ gục trên nền xi măng, thái dương đập xuống nền nhà. Thấy vậy tôi liền nâng cái xác lên, lấy dây buộc chặt hơn rồi chạy sang phòng bên cạnh. Ở đó tôi tìm thấy một chiếc chổi sơn, một hộp sơn đen, tôi chạy lại chỗ cái xác dùng dao cắt chiếc áo phông của Justin ra và ném xuống sàn. Tôi xé những mảnh còn lại ở ngực và nhét vào túi. Phải làm giống như một vụ giết người thực sự để cảnh sát rơi vào vòng lẩn quẩn. Tôi quét sơn vào ngực và vào dương vật của Justin, vẽ một biểu tượng ở trên sàn nhà. Như trong cơn mơ, tôi cất hộp sơn rồi cầm con dao cùng chiếc chổi sơn chạy lên cầu thang ra xe tải.

Tôi phát hoảng lên khi nghĩ rằng Sam đã thừa cơ quay trở lại ngôi nhà gỗ để độc chiếm sáu chiếc mặt nạ và trở về Montana. Vì vậy tôi quyết định phải lái xe cả đêm về căn nhà gỗ. Một tiếng sau, tôi rẽ xuống đường số 5 chạy qua Cardston. Lúc tới chân đồi, tôi đã nghĩ Sam chắc chắn sẽ lừa tôi, nhưng tại khúc ngoặt Mountain View tôi thấy có ánh đèn đỏ loang loáng cùng tiếng còi xe cảnh sát. Chiếc xe tải của Sam đã lật nhào xuống rãnh sâu...”

Thứ 2: Ngày 8 Tháng 7

Khi Billy bước vào phòng trực ban lúc 9 giờ, ông có cảm giác ngày hôm nay sẽ không có gì bất ngờ xảy ra với mình. Bầu trời đầy mây xám đang che phủ thảo nguyên. Rặng núi Rocky không còn dịp cắt ngang đường chân trời nữa mà cũng phải chịu chung số phận trong đám mây mù dày đặc. Butch đang ngồi trong phòng làm việc, ông mặc một chiếc áo sơ mi màu xanh da trời và thắt một chiếc cà vạt màu đỏ.

“Ồ, xin chào anh bạn. Có một số thứ anh có thể xem qua đây.”

Butch đưa cho Billy một chiếc tách tráng men Trung Hoa màu xanh lá cây đựng đầy cà phê đang bốc khói. “Trước tiên anh hãy thưởng thức tách cà phê của mình đi. Màu xanh lá cây, và cũng là sự tráng kiện dành cho ngài Yamamoto![\[26\]](#)

Billy nhấp một ngụm. Cà phê có mùi vị rất thơm ngon.

“Hãy đi với tôi!” Butch nói.

Ông dẫn Billy dọc theo hành lang vào phòng lưu trữ hồ sơ.

“Toàn bộ lời khai của Randy ở đây, trong tập hồ sơ này, anh có thể đọc nếu muốn kiểm tra các sự kiện.”

Billy đưa nó lại cho Butch. “Tối qua tôi đã kiểm tra lại rồi.”

“Hôm nay Patsy Hanson gọi điện đến, bà ta đã trở về nhà. Bà ấy muốn biết khi nào thì tổ chức đám tang cho Justin Moore. Tôi biết bà Moore đang sống cùng một chị gái và gia đình họ muốn giữ kín chuyện riêng tư đó.”

“Tôi hiểu.”

Butch cười. Trong lúc bước về văn phòng, Butch phải dừng lại ở phòng trực ban để nói chuyện với người sỹ quan trực ban. Billy dành thời gian đó để nghĩ về chiếc xe tải của Randy và những thứ anh ta đã để bên dưới ghế ngồi. Lúc đó ắt hẳn Randy đã rất hoảng sợ. Tìm ra được chiếc chổi sơn và con dao thực sự là bước đột phá. Những thú nhận của anh ta đã rõ ràng, nhưng lần ngược lại, Billy tự hỏi vậy cái xác bị sơn của Justin Moore có liên quan gì đến những vết rạch và biểu tượng trong vụ Darren Riegert? Billy biết cái xác của Justin đã bị Randy đối xử một cách tồi tệ trong trạng thái kích động vì say rượu, nhưng tình trạng bị hành hạ của Darren thì vẫn còn chưa rõ ràng, vẫn gây khó chịu cho ông. Butch cắt ngang dòng suy nghĩ của ông.

“Billy, anh đang nghĩ gì thế? Chúng ta có một số công việc giấy tờ cần hoàn thiện đây.”

Đã hàng tháng trời Billy phải ngồi bên máy tính để nghiên cứu hàng chục loại mẫu biểu mà cảnh sát thành phố yêu cầu phải hoàn tất trong một vụ giết người. Giờ đây cảm giác thoải mái và sung sướng khi công việc hoàn thành đang xâm chiếm ông như bao lần trước đây. Ông vui vì sức chịu đựng và năng lực của mình vẫn còn rất dẻo dai và nhanh nhạy. Ông và Butch xem xét lại những tấm ảnh hiện trường vụ Darren Riegert và vụ Justin Moore. Ghi chép và báo cáo của cảnh sát tuần tra, của các nhân viên khám nghiệm, giám định cùng những cuốn sổ ghi chép của các điều tra viên được mang ra so sánh, đối chiếu. Họ mất hai tiếng để xem lại các cuốn băng

ghi âm lời khai những người có liên quan. Billy đặc biệt quan tâm đến lời khai của Randy và Sheree Lynn Bird xem họ có bỏ qua chi tiết nào không. Nhiều khi sự thật lồ lộ ngay trước mắt nhưng bạn không thể nhận ra ngay được. Nhưng tất cả đều hợp lý. Sau khi uống ba cốc bia, hai người đã làm xong báo cáo và các thủ tục cần thiết. Billy ngồi dựa lưng vào ghế trong khi Butch tắt máy.

“Chúng ta sẽ không bao giờ làm sáng tỏ được vụ Darren Riegert phải không anh bạn?”

“Ý anh là gì?”

“Ý tôi là, có ai ở đó với cậu bé khi cánh tay bị trói và những vết rạch vào ngực được thực hiện? Hawkes xác nhận cơ thể Daren bị rạch trước khi chết, vì vậy trước khi bị treo lên nó đã chảy máu và vô cùng đau đớn. Tôi không biết. Từ những gì tôi biết về cậu bé thì tôi không ngạc nhiên với kiểu tự hành hạ mình như thế.”

“Ừ. Hãy nhìn vào cuộc sống gia đình của bọn trẻ ấy, Butch. Những gã cha dượng đã lạm dụng và hành hạ chúng. Mức độ đau đớn mà một chú bé mười bốn tuổi phải chịu đựng là như thế nào? Có thể tự rạch mình là một phần trong nghi lễ riêng của nó. Hãy nhìn vào bức ảnh của Cody Schow, nút buộc thông lỏng rất dễ nhận thấy. Chúng ta kết luận rằng Cody Schow đã tự sát, phải chăng vì chúng ta thiếu những bằng chứng theo hướng ngược lại?”

Hai người đàn ông đứng dậy vươn vai và mở cửa phòng. Butch báo cho viên sỹ quan trực ban biết ông và Billy sẽ ra ngoài ăn trưa. Bước đi trong những cơn gió ẩm, hai người đàn ông đều thấy rùng mình. Hai ngày trời đang nóng nực bỗng chuyển sang không khí mát mẻ như của mùa xuân thật không bình thường trong tiết trời tháng bảy. Một lát sau, họ lên chiếc xe tuần tra của Butch, theo hướng Dawson rồi rẽ vào phố Bond nơi quán Mac tọa lạc ở góc phố, tắm biển màu đỏ của nó khẽ đung đưa theo những cơn gió nhẹ.

Butch nhào người ra ghế sau. “Anh có muốn tiếp tục được trả tiền thù lao một thời gian nữa không?” Butch hỏi và ấn tay mở cửa kính.

“Tôi luôn sẵn sàng nghe điện thoại. Đó là một phần của thoả thuận, phải không?”

Butch cười thoải mái “Anh là một người có trách nhiệm, thanh tra ạ. Nào, chúng ta hãy gọi hai cốc cà phê Colombia và một ổ bánh mì nhé!”

Butch và Billy bước ra khỏi chiếc xe tuần tra.

Cuộc đời luôn xoay vần, Billy nghĩ. Ông chợt mỉm cười rồi tiếp tục bước đi bên cạnh người bạn cũ trong không khí mát mẻ thoang thoảng mùi cà phê.

HẾT.

[1] Trong Kinh Thánh Quỷ Satan là sản phẩm của Chúa. Ban đầu, đó là một trong ba tổng lãnh thiên thần do Chúa trời tạo ra, có tên là Lucifer, có nghĩa là ngôi sao mai ngời sáng. Lucifer cùng với hai tổng thiên thần khác là Michael và Gabriel giúp Chúa trời cai quản thiên giới. Vì thiên thần này không những có quyền lực lớn mà còn có hình dung tuyệt đẹp, được Chúa vô cùng yêu thương, giao nhiều trọng trách. Điều đó khiến Lucifer dần dần trở nên kiêu ngạo và ngông cuồng, cảm thấy mình không thua kém gì Chúa trời. Ông ta đố kỵ với Chúa, thèm khát địa vị của ngài, thèm khát quyền lực tối thượng. Áp ủ tham vọng thoán vị, Lucifer rủ rê các thiên thần tạo phản lật đổ Chúa trời và lạ thay, có đến 1/3 số thiên thần đi theo ông ta. Một cuộc chiến khủng khiếp diễn ra trên thiên đường và kết cục là vị tổng thiên thần sa ngã tự coi mình cao hơn Chúa đã thất bại, bị ném xuống 18 tầng địa ngục và trở thành chúa quỷ. Từ đó, ông ta được gọi là Satan, có nghĩa là sự hủy diệt. Theo nghĩa biểu trưng, Satan không phải là con quỷ tìm cách ăn thịt người, mà là hiện thân cho sự sa ngã của linh hồn, là sự buông mình theo cám dỗ của dục vọng đen tối. Khi còn người vương vào tội lỗi, chúng tỏ họ đã bị quỷ dữ tức “cái ác, cái xấu” lung lạc và chiếm hữu.

[2] Tiếng Anh: Cassette (còn được gọi Compact Cassette hoặc phiên âm cát-sét) là một thiết bị dùng để lưu trữ dữ liệu là tín hiệu hình ảnh hay âm thanh. Tại Việt Nam, khi nói đến Cassette, thường được nghĩ đến băng nhạc Cassette, xa hơn chút là nghĩ đến máy Cassette, và sau này là băng Video Cassette. Ra đời từ thập niên 60, phổ biến rộng từ cuối thập niên 70, trong gần 40 năm, Cassette đóng một vai trò quan trọng trong việc ghi âm và truyền bá âm nhạc, ra đời sau băng cối (ở Việt Nam còn gọi là băng Akai) và đĩa nhựa và chất lượng âm thanh không bằng nhưng Cassette được ứng dụng nhiều trong công nghệ thu phát âm thanh và đạt được mức phổ biến cao hơn vì tiện lợi, nhỏ gọn và giá thành rẻ. Từ những năm 90, cùng với việc phát triển kỹ thuật số và sự ra đời những kỹ thuật ghi âm, ghi hình tân kỳ hơn, như dùng đĩa CD, DVD, do đó Cassette đã không còn được ưa chuộng nữa và dần dần chìm vào quên lãng.

[\[3\]](#) Thành phố thuộc tỉnh Alberta, Canada. Lethbrige là trung tâm thương mại, tài chính, công nghiệp, giao thông vận tải của miền Nam tỉnh Alberta.

[4] Thanatopsis, bắt nguồn từ Thanatos trong thần thoại Hy Lạp. Thanatos (Thần Chết) là con trai của thần Nyx (Thần Bóng đêm). Cùng với các anh em khác là Erys (Nữ thần Bất hòa), Ates (Nữ thần Dối trá), Kes (Nữ thần Tàn sát) và Hypnos (Thần Ngủ) chuyên đi reo rắc sự bất hạnh, tan vỡ, dối trá để trả thù Crorvus, người đã giết cha để độc chiếm vũ trụ. Thanatopsis thường được dùng để đặc tả cái chết, sự hủy diệt, hủy hoại, mất mát.

[5] Cây Du (Họ Du) danh pháp khoa học: Ulmaceae, là một họ thực vật có hoa bao gồm các loài du và củ. Trong quá khứ họ này được coi là bao gồm cả sấu (còn gọi là phác hay cơm nguội, thuộc chi *Celtis* và các họ hàng gần), nhưng phân tích của Angiosperm Phylogeny Group cho rằng các chi này nên được đặt trong họ Gai dầu (*Cannabaceae*) có lẽ chính xác hơn. Các loài trong họ này phân bố rộng rãi trong khu vực ôn đới thuộc Bắc bán cầu.

[6] Pyjama là một từ mượn dùng để chỉ một loại quần áo ngủ. Từ gốc pajama chỉ loại quần dài nhẹ, rộng, thường kèm theo dải rút ở ngang hông, được mặc ở Nam và Tây Á bởi cả nam và nữ giới. Ở nhiều quốc gia nói tiếng Anh, từ pyjamas dùng để chỉ loại trang phục gồm 2 phần, rộng vừa phải, bắt nguồn từ loại trang phục kể trên và được dùng làm quần áo ngủ, thính thoảng dùng làm trang phục đi dạo và được mặc bởi cả 2 giới.

[\[7\]](#) Được công nhận là di sản thế giới 1981.

[8] Cam bergamot: một loại cây được trồng nhiều ở vùng Calabria, phía Tây Nam nước Ý, tinh dầu của cây bergamot thường được dùng để làm nước hoa, hương liệu)

[\[9\]](#) Anglicanism được dùng để chỉ những giáo hội tuân giữ các truyền thống tôn giáo được thiết lập và phát triển bởi Giáo hội Anh Quốc. Ước tính trên thế giới hiện có khoảng từ 70 đến 80 triệu tín hữu Anh giáo.

[10] Ở Canada, các nông trang thường có rào chắn gia súc (texas gate) được làm từ những thanh kim loại tròn để ngăn không cho gia súc băng qua đường, nhưng vẫn cho phép những xe có động cơ dễ dàng vượt qua.

[\[11\]](#) Rinzai (Lâm Tế): Một dòng Thiền do ngài Lâm Tế Nghĩa Huyền khai sáng ở Trung Hoa, trở thành môn phái quan trọng nhất của Phật giáo Trung Quốc, sau được truyền bá sang Nhật Bản và còn tồn tại đến ngày nay.

[12] Nguyên trong tiếng Anh, bút bi là “ballpoint pen”, trong đó “bali” là quả bóng, “point” là đầu nhọn, mũi nhọn – ND.

[\[13\]](#) Mac (Mc Donald's) một hệ thống cửa hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ và việc làm lớn nhất Canada với vài nghìn chi nhánh ở khắp Canada và cả Mỹ.

[14] Tên chung của ba tộc người da đỏ đầu tiên của Châu Mỹ cư ngụ chủ yếu tại Alberta (Canada) và Montana (Mỹ).

[\[15\]](#) Tipi ring là những vòng đá được xếp bên ngoài những chiếc lều da hình nón của thổ dân châu Mỹ. Vòng đá tipi cổ nhất được tìm thấy có tới 5000 năm tuổi

[16] Đá vỏ chai: tên khoa học là đá opxidian, là một loại đá có kiến trúc thuỷ tinh, được hình thành khi dung nham núi lửa bị làm nguội quá nhanh.

[\[17\]](#) Sinh năm 1969 – là nghệ danh của nam ca sĩ nhạc rock Brian Hugh Warner. Marilyn Manson nổi tiếng với lối trang điểm quái dị không chỉ trên sân khấu mà ngay cả cuộc sống hàng ngày.

[\[18\]](#) Ban nhạc heavy metal nổi tiếng của Mỹ được thành lập từ năm 1981. Ban nhạc đã dành được rất nhiều giải thưởng Grammy uy tín và được vinh danh trong Rock and Roll Hall of Fame với tư cách là một trong những ban nhạc rock vĩ đại nhất Thế giới.

[\[19\]](#) Lễ kiên tín (còn gọi là lễ Thánh thể): Là một trong bảy bí tích theo nghi thức của đạo Thiên Chúa, bao gồm: Bí tích Rửa tội, Bí tích Thêm sức, Bí tích Thánh thể, Bí tích Hòa giải, Bí tích Xức dầu bệnh nhân, Bí tích Truyền chức, Bí tích Hôn phối.

[20] Là cuộc nổi loạn của người dân Metis dưới sự chỉ huy của Louis Riel chống lại chính phủ Canada khi chính phủ Canada chiếm đất của họ. Louis Riel (1844-1885) là một nhà chính trị và lãnh tụ của dân Metis ở đồng cỏ miền Tây. Ông là người khai sinh ra tỉnh bang Alberta của Canada. Sau cuộc nổi loạn thất bại đầu tiên năm 1869, ông phải trốn sang Hoa Kỳ. Dù Riel phải sống lưu vong, người Metis vẫn 3 lần bầu ông vào quốc hội Canada. Trong thời lưu vong, ông cho mình là một thiên sứ được Thượng Đế sai xuống trần để bênh vực dân Metis da đỏ. Ông bỏ Hoa Kỳ về lại Canada, lãnh đạo cuộc nổi loạn năm 1885 nhưng thất bại. Ông bị bắt và bị tử hình, lúc vừa 41 tuổi.

[21] Cuốn Daniel 5 có ghi: Trong một bữa tiệc do vua Belshazzar của Babylon tổ chức để cầu nguyện các thánh thần ban cho vàng, bạc, đồng, sắt, gỗ, đá; có một bàn tay hiện ra trong không trung và viết lên tường những chữ Hebrew – thứ ngôn ngữ mà nhà vua không hiểu được. Ông ra chỉ thị: “Ai giải được những chữ viết trên tường đó sẽ được ban thưởng rất nhiều lụa là, vàng bạc và trở thành người cai trị thứ ba của vương quốc.” Rất nhiều người thông thái đã đến nhưng vẫn không tài nào giải mã được. Cuối cùng, hoàng hậu khuyên vua nên tìm đến Daniel – con người được cho là sở hữu Trí tuệ tối cao của vương quốc. Daniel đã phiên âm những chữ Hebrew đó thành ba chữ: “Mene Mene Takel, có nghĩa là: “Chúa chỉ còn tính từng ngày số phận đất nước của ngài và sẽ sớm chấm dứt nó. Sau khi bị diệt vong nó sẽ bị người Ba Tư và người Mede xâm xé.” Đúng như lời cảnh báo, không lâu sau vua Belshazzar bị giết và vương quốc của ông bị kẻ khác chiếm gọn.

[22] Đá phiến sét là loại đá trầm tích hạt mịn mà các thành nguyên gốc của nó là các khoáng vật sét hay bùn. Nó được đặc trưng bằng các phiến mỏng bị phá vỡ bằng nếp đứt gãy cong không theo quy luật, thường dễ vỡ vụn và song song với mặt phẳng đáy khó phân biệt được.

[23] Người Blackfoot cổ xưa thường không chôn cất người chết dưới lòng đất mà đặt thi hài vào những gốc cây hoặc trong những lều vải cho thân xác người chết được về với tự nhiên. Qua Đỏ (Red Crow) (1830-1900) là một trong những vị thủ lĩnh xuất chúng của một tộc người Blackfoot. Ông đã dành cả cuộc đời đấu tranh cho quyền định cư hòa bình của dân tộc mình ở miền Tây.

[\[24\]](#) Nam ca sĩ nhạc đồng quê người Mỹ sinh ngày 7 tháng 2 năm 1962, ở Tulsa, Oklahoma, là một trong những nghệ sĩ nổi tiếng nhất trong lịch sử với hơn 100 triệu album được bán hết trong suốt thập kỷ qua.

[25] Trong Kinh Thánh, Cain và Abel là hai người con trai của Adam và Eva. Cain là một người nông dân còn Abel là một người chăn cừu. Vào mùa thu hoạch, hai anh em dâng lên Đức Chúa Trời những sản phẩm mình làm ra. Chúa chấp nhận và ban thưởng cho Abel nhưng lại không ban thưởng cho Cain. Vì ghen tức, Cain gọi Abel ra cánh đồng và đã đâm chết người em trai của mình. Chúa biết chuyện và đã trừng phạt Cain trở thành kẻ suốt đời phải đi lang thang trên mặt đất. Cain lo lắng nếu mình cứ đi như vậy sẽ có kẻ giết hại mình, nên Chúa đã phán: Kẻ nào giết Cain sẽ chịu sự trả thù gấp bảy lần, đồng thời đóng một cái dấu lên người anh ta để kẻ nào nhìn thấy Cain cũng sẽ không giết anh ta.

[26] Green trong tiếng Anh Mỹ có hai nghĩa: màu xanh và sức sống, sự khỏe khoắn.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>